

ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP B

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

04 - 2024

433

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

04 - 2024

433

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Sáng chế được cấp Bằng độc quyền	7
<u>PHẦN II:</u> Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền	344
<u>PHẦN III:</u> Sửa đổi, duy trì, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại	395
<u>PHẦN IV:</u> Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp	982

CONTENTS

<u>PART I:</u> Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Utility Solution Patents	344
<u>PART III:</u> Amendment, Maintenance, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles	395
<u>PART IV:</u> Transfer of Industrial Property Rights	982

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2024)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2024)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

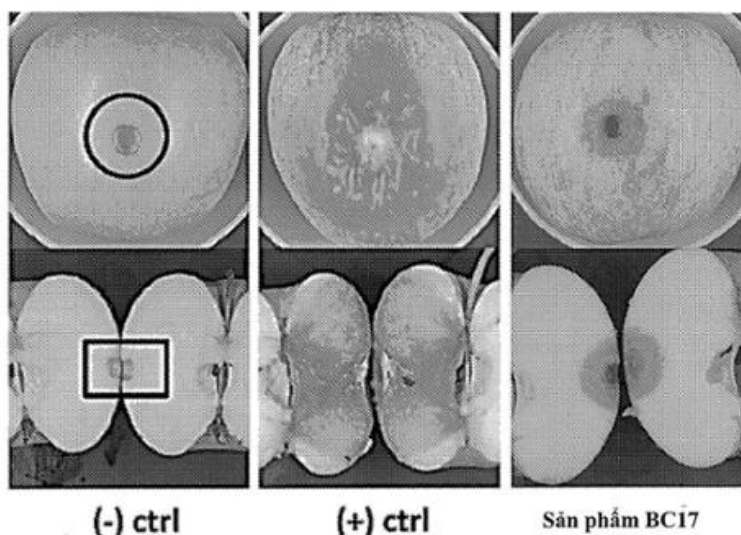
PHẦN I

SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

- (11) **1-0039267 B** (15) 01/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 26/01/2015 322A
(21) 1-2014-03981 (85) 26/12/2012
(22) 27/05/2010 (86) PCT/US2010/036470 27/05/2010
(30) 2010202125 26/05/2010 AU (87) WO2011/149472 01/12/2011
(51) **A61K 9/08; A61K 47/18; C07K 16/00; A61K 38/17; A61K 9/00**
(62) 1-2012-03906
(73) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)**
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
(72) BRUCKSCHWAIGER, Leopold (AT); SVATOS, Sonja (AT); NUERNBERGER, Julia (AT); TESCHNER, Wolfgang (DE); BUTTERWECK, Harald Arno (AT); SCHWARZ, Hans-Peter (AT); GUNDINGER, Thomas (AT); KOELBL, Bernhard (AT); GRAUSENBURGER, Reinhard (AT); PLJEVLJAKOVIC, Azra (AT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM GIÀU GLOBULIN MIỄN DỊCH (IGG) TỪ HUYẾT TƯƠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải tiến để sản xuất các sản phẩm IVIG. Các phương pháp này có nhiều ưu điểm như làm giảm sự mất mát IgG trong quá trình tinh chế và cải thiện chất lượng sản phẩm cuối. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến chế phẩm trong nước và dược phẩm thích hợp để dùng qua đường tĩnh mạch, tiêm dưới da, và/hoặc tiêm bắp.

- (11) **1-0039268 B** (15) 01/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/06/2021 399A
- (21) 1-2020-04532 (85) 06/08/2020
- (22) 12/02/2019 (86) PCT/US2019/017692 12/02/2019
- (30) 62/629,525 12/02/2018 US (87) WO2019/157518 15/08/2019
- (51) **A01G 13/00; A01N 63/20; A01N 63/22; A01N 63/27; A23B 9/14; A01P 3/00; A01P 5/00; A01P 7/02; A23B 7/16; A01N 43/40; A01N 63/32**
- (73) **BOOST BIOMES, INC. (US)**
1000 Marina Boulevard, Brisbane, CA 94005, United States of America
- (72) MCBRIDE, Robert (ZA); HUNT, Karen (US); BACHER, Jamie (CA); GARCIA, Veronica (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM PHÒNG TRỪ SINH HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA HOẶC LÀM GIẢM SỰ SINH TRƯỞNG CỦA NẤM GÂY BỆNH TRÊN NÔNG PHẨM**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm phòng trừ sinh học kháng nấm gây bệnh ở thực vật và các phương pháp sử dụng chúng để ngăn ngừa hoặc làm giảm mất mùa hoặc hỏng thực phẩm. Chế phẩm phòng trừ sinh học có thể bao gồm ít nhất một vi sinh vật có hoạt tính kháng nấm hoặc chất chuyển hóa thứ cấp của ít nhất một vi sinh vật. Các phương pháp này có thể bao gồm đặt chế phẩm phòng trừ sinh học lên cây, hạt hoặc nông phẩm của chúng hoặc lên vật liệu đóng gói được sử dụng để vận chuyển hoặc bảo quản nông phẩm.



- (11) **1-0039269 B** (15) 01/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/12/2018 369A
- (21) 1-2018-03651 (85) 17/08/2018
- (22) 20/01/2016 (86) PCT/JP2016/052221 20/01/2016
- (87) WO2017/126132 27/07/2017
- (51) ***A61K 8/65; A61Q 19/08; A61Q 19/00***
- (73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
- (72) OKADA, Megumi (JP); IMAO, Takako (JP); KASAJIMA, Naoki (JP); MATSUI, Noriko (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA PEPTIT COLAGEN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chứa peptit collagen, proteoglycan, và xeromit, có khả năng ức chế sự tạo thành kết tụ và kết tủa. Pectin được bổ sung vào chế phẩm chứa peptit collagen, proteoglycan, và xeromit.

- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039270 B | | (15) 01/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 30/01/2020 | 382A |
| (21) 1-2019-05371 | | (85) 08/10/2014 | |
| (22) 16/04/2013 | | (86) PCT/KR2013/003203 | 16/04/2013 |
| (30) 10-2012-0039270 | 16/04/2012 | KR (87) WO2013/157825 | 24/10/2013 |
| | 10-2013-0041807 | 16/04/2013 | KR |

(51) **H04N 7/26**

(73) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**

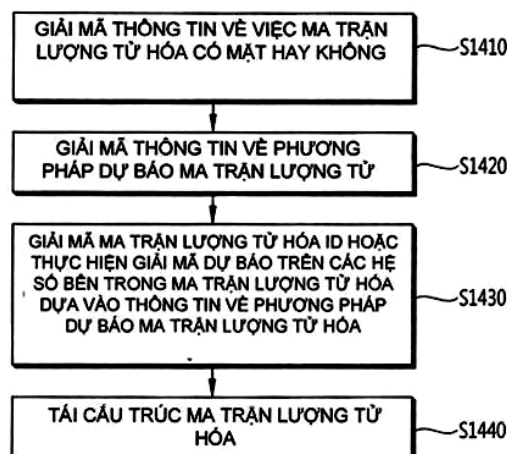
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea

(72) LIM, Sung Chang (KR); KIM, Hui Yong (KR); LEE, Jin Ho (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KIM, Jin Woong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa video. Phương pháp giải mã video, bao gồm các bước: giải mã thông tin về ma trận lượng tử hóa; và tái cấu trúc ma trận lượng tử hóa dựa vào thông tin về ma trận lượng tử hóa; tạo ra khối dư đối với khối hiện tại dựa trên ma trận lượng tử hóa được tái cấu trúc; tạo ra khối dự báo đối với khối hiện tại; và tái cấu trúc khối hiện tại dựa trên khối dư được tạo ra và khối dự báo được tạo ra, trong đó thông tin về ma trận lượng tử hóa bao gồm ít nhất một trong số thông tin chỉ báo phương pháp dự báo của ma trận lượng tử hóa, thông tin về bộ nhận dạng ma trận lượng tử hóa tham chiếu của ma trận lượng tử hóa, thông tin biểu diễn giá trị DC của ma trận lượng tử hóa, và thông tin biểu diễn giá trị chênh lệch giữa các hệ số ma trận lượng tử hóa, trong đó bước tái cấu trúc ma trận lượng tử hóa bao gồm các bước, suy ra hệ số ma trận lượng tử hóa bằng cách sử dụng thông tin biểu diễn giá trị chênh lệch giữa các hệ số ma trận lượng tử hóa, và sắp xếp các hệ số ma trận lượng tử hóa trong ma trận lượng tử hóa bằng cách quét chéo lên về bên phải các hệ số ma trận lượng tử hóa.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039271 B | | | (15) 01/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | | 433B | (43) 25/06/2020 | 387A |
| (21) 1-2020-00998 | | | (85) 24/02/2020 | |
| (22) 22/06/2018 | | | (86) PCT/AU2018/050633 | 22/06/2018 |
| (30) 62/536,887 | 25/07/2017 | US | (87) WO2019/018882 | 31/01/2019 |
| | 2017902922 | 25/07/2017 | AU | |

(51) *A41D 19/00; B29D 99/00*

(73) **SKINPROTECT CORPORATION SDN BHD (MY)**

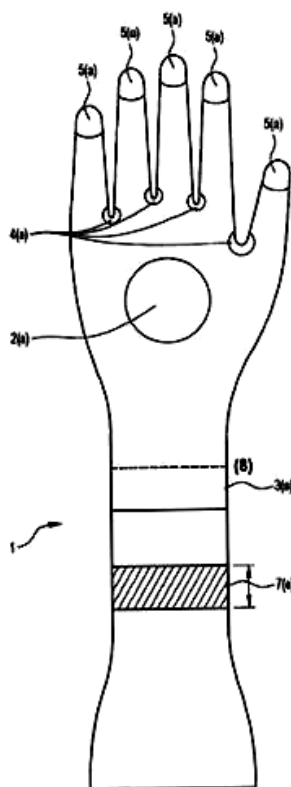
Lot 6487, Batu 5 3/4, Sementa, Jalan Kapar, Klang, Selangor, 42100, Malaysia

(72) FOO, Khon Pu (MY); PRABHAKARAN, Kumaresan (IN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GĂNG TAY ĐÀN HỒI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GĂNG TAY NÀY**

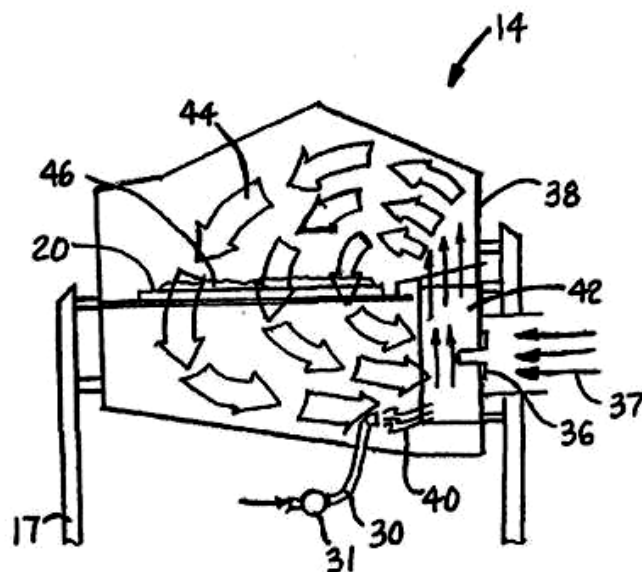
- (57) Sáng chế đề cập đến găng tay đàn hồi tổng hợp mỏng, găng tay này bao gồm (a) chiều dày ở lòng găng tay nhỏ hơn 0,050mm; (b) môđun ở 500% lớn hơn 6,5 MPa; và/hoặc (c) độ giãn đứt nhỏ hơn 700%. Cũng được đề xuất là phương pháp sản xuất găng tay này bao gồm bước nhúng dưỡng hình găng tay vào chế phẩm tạo màng đàn hồi; và hóa rắn chế phẩm tạo màng đàn hồi trên dưỡng để tạo ra găng tay đàn hồi tổng hợp. Bao ngón găng tay mỏng tương ứng cũng được mô tả. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các dưỡng thích hợp để sản xuất găng tay này.



- (11) **1-0039272 B** (15) 01/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/06/2019 375A
- (21) 1-2018-05772 (85) 19/12/2018
- (22) 01/06/2017 (86) PCT/EP2017/063406 01/06/2017
- (30) 62/344,746 02/06/2016 US (87) WO2017/207739 07/12/2017
- (51) **A61K 39/00; C07K 16/46; C07K 16/18**
- (73) **MEDIMMUNE LIMITED (GB)**
Milstein Building Granta Park, Cambridge CB21 6GH, United Kingdom
- (72) PERKINTON, Michael (GB); SCHOFIELD, Darren (GB); IRVING, Lorraine (GB); THOM, George (GB)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG ALPHA-SYNUCLEIN, DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY VÀ PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP MÃ HÓA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất kháng thể liên kết đặc hiệu với α -synuclein của người với ái lực cao và làm giảm sự lan rộng α -synuclein in vivo, polypeptit tái tổ hợp chứa kháng thể này hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó và phương pháp tạo ra polypeptit này, cũng như chế phẩm và phương pháp tạo ra kháng thể α -synuclein, và phương pháp sử dụng kháng thể α -synuclein để điều trị các bệnh của hệ thần kinh trung ương, cụ thể là bệnh lý alpha-synuclein.

- (11) **1-0039273 B** (15) 01/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/11/2019 380A
(21) 1-2019-03830 (85) 16/07/2019
(22) 05/01/2018 (86) PCT/US2018/012462 05/01/2018
(30) 15/402,889 10/01/2017 US (87) WO2018/132307 19/07/2018
(51) *A23N 12/08; A23B 9/02; A23L 11/00; A23L 3/00; A23L 3/18; A23N 12/00; A23B 7/005; A23L 25/00*
(73) **LAITRAM, L.L.C. (US)**
Legal Department, 200 Laitram Lane, Harahan, Louisiana 70123, United States of America
(72) KOVACS, Joseph F. (US); LAPEYRE, III, James M. (US); SCLAFINI, Michael V. (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP THANH TRÙNG QUẢ HẠCH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thanh trùng hạnh nhân và các loại quả hạch khác bằng hơi tại áp suất khí quyển. Lượng ngưng tụ trên quả hạch và hấp thụ nước sau đó của quả hạch được hạn chế bằng cách thanh trùng quả hạch trong buồng gia nhiệt với không khí bao gồm hỗn hợp hơi và tạo thành đường đối lưu cưỡng bức đi qua quả hạch. Lượng nước hấp thụ bị hạn chế giúp duy trì chất lượng quả hạch. Lò hơi đối lưu cưỡng bức vận chuyển thực phẩm trên băng chuyền có lỗ cưỡng bức hỗn hợp hơi đi qua quả hạch. Bộ gia nhiệt sơ bộ gia nhiệt sơ bộ quả hạch sao cho chúng có thể được thanh trùng trong lò hơi ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 85°C đến 99°C để giảm thời gian lưu lại và tăng số lượng sản phẩm đi qua.



- (11) **1-0039274 B** (15) 01/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 30/01/2020 382A
(21) 1-2019-03937 (85) 19/07/2019
(22) 12/02/2018 (86) PCT/EP2018/053399 12/02/2018
(30) 17156041.0 14/02/2017 EP (87) WO2018/149778 23/08/2018
(51) **C08G 63/20; C08G 63/672**
(73) **CLARIANT PLASTICS & COATINGS LTD (CH)**
Rothausstr. 61, 4132 Muttenz, Switzerland
(72) SAHL, Mike (DE); GILLISSEN, Martijn (NL); RODRIGUEZ, Maria Victoria (IT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **COPOLYME POLYETE-POLYESTE, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ
COPOLYME POLYETE-POLYESTE, CHẾ PHẨM NGĂN CÁCH OXY HOẠT
TÍNH, VÀ VẬT LIỆU DẼO**

(57) Sáng chế đề cập đến copolyme polyete-polyeste bao gồm:
(i) các đoạn polyete trong đó ít nhất một đoạn polyete chứa ít nhất một đoạn polytetrametylen oxit,
(ii) các đoạn polyeste,
(iii) các phân tử liên kết cầu có cấu trúc -CO-R2-CO-, trong đó R2 là gốc hydrocarbon hóa trị hai tùy ý được thế gồm 1 đến 100 nguyên tử cacbon;
(iv) một hoặc hai nút ở đầu mút R1-O-(C₂-C₄-O)_e*, trong đó R1 là gốc hydrocarbon tùy ý được thế và e là số nguyên từ 0 đến 1000.
Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế copolyme polyete-polyeste, chế phẩm ngăn cách oxy hoạt tính, và vật liệu dẻo.

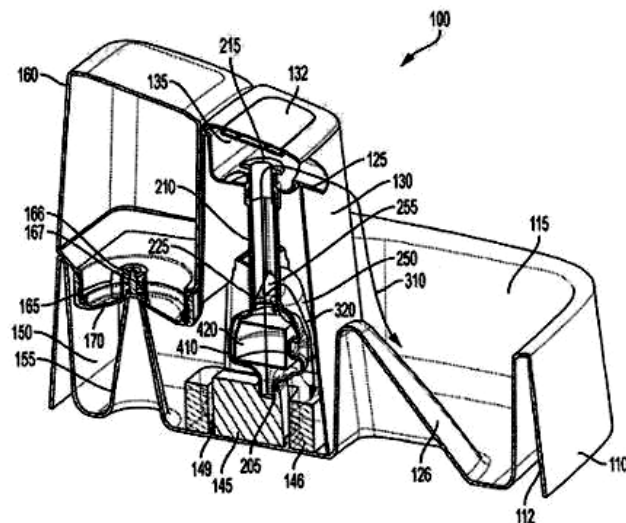
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B - QUYỀN 1 (04.2024)

- (11) **1-0039275 B** (15) 01/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 30/01/2020 382A
- (21) 1-2019-04412 (85) 12/08/2019
- (22) 10/02/2017 (86) PCT/CN2017/073209 10/02/2017
- (87) WO2018/145294 16/08/2018
- (51) *C12N 1/20; A61K 35/745; C12N 11/00; A23L 33/135; A61P 1/16*
- (73) **PERFECT (CHINA) CO., LTD.** (CN)
Dongming North Road, Shiqi District, Zhongshan, Guangdong 528400, P.R. China
- (72) ZHAO, Liping (CN); WU, Guojun (CN); ZHANG, Menghui (CN); ZHANG, Chenhong (CN); WU, Huan (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA CHỦNG BIFIDOBACTERIUM PSEUDOCATENULATUM VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chủng vi khuẩn probiotic *Bifidobacteria*, cụ thể là các chủng *B. pseudocatenulatum*, và mô tả việc sử dụng các chủng này làm các sản phẩm probiotic và sản phẩm thực phẩm, sản phẩm đồ ăn, sản phẩm bổ sung chất dinh dưỡng dùng cho ăn kiêng và dược phẩm chứa chúng. Các vi khuẩn này thích hợp để điều trị bệnh béo phì, bệnh đái tháo đường và các tình trạng bệnh liên quan.

- (11) **1-0039276 B** (15) 01/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/06/2020 387A
(21) 1-2019-07442 (85) 27/12/2019
(22) 30/05/2018 (86) PCT/AU2018/050525 30/05/2018
(30) 2017902052 30/05/2017 AU (87) WO2018/218290 06/12/2018
(51) **A23G 1/36; A23L 25/00; A23G 1/40; A23D 7/005**
(73) **THE PRINCETON GROUP INC - C40917 (KN)**
Richards' House, #3 Church Street, Basseterre, St. Kitts, W.I., Saint Kitts and Nevis
(72) TEW, Samuel Beng (AU); HANNA, Mark Anthony (AU)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT PHẾT THỰC PHẨM NGỌT CÓ HÀM LƯỢNG ĐƯỜNG THẤP**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất phết thực phẩm ngọt có hàm lượng đường thấp, chất phết thực phẩm này bao gồm ít nhất một sản phẩm của sản phẩm cacao và sản phẩm hạt, ít nhất một dầu thực vật và ít nhất một chất làm ngọt. Ít nhất một dầu thực vật nêu trên về cơ bản không có hoặc không có dầu cọ và hàm lượng đường của chất phết thực phẩm là ít hơn khoảng 20% phần khối lượng của tổng khối lượng chất phết thực phẩm. Chất phết thực phẩm có đặc tính rất tốt và thuận lợi có thể phết được ở nhiệt độ thấp.

- (11) **1-0039277 B** (15) 01/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/02/2020 383A
(21) 1-2019-06899 (85) 06/12/2019
(22) 23/05/2018 (86) PCT/US2018/034101 23/05/2018
(30) 62/509,791 23/05/2017 US (87) WO2018/217869 29/11/2018
(51) **A01K 7/02; B05B 1/30; E03B 9/20; B05B 1/22**
(73) **RADIO SYSTEMS CORPORATION (US)**
10427 Petsafe Way, Knoxville, Tennessee 37932, United States of America
(72) SAYERS, Kevin M. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VÒI PHUN NƯỚC DÙNG CHO ĐỘNG VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP NƯỚC CHO ĐỘNG VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến vòi phun nước dùng cho động vật và phương pháp cấp nước cho động vật. Vòi phun nước này sử dụng máy bơm để dẫn nước lên đường ống nâng và vào ngăn chứa, sau đó nước uống rơi nhờ trọng lực vào khoang uống. Ngoài ra, vòi phun nước này cho phép điều khiển lưu lượng nước bằng cách đóng và mở van điều khiển lưu lượng theo cách chọn lọc mà được đặt ở trên máy bơm và dọc đường ống nước nâng. Ở vị trí mở, van điều khiển lưu lượng cho phép nước rơi quay trở lại khoang trong bằng cách chuyển hướng dòng nước vào đường ống hồi lưu. Việc bố trí này giúp ngăn sự hư hỏng sớm của máy bơm bằng cách cho phép máy bơm chạy với gần như cùng một tải và không làm giảm tổng chu kỳ nước qua các bộ lọc. Thiết bị cấp nước này cũng cho phép dòng nước từ máng ra được ngắt hoàn toàn.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039278 B | | (15) 01/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/10/2019 | 379A |
| (21) 1-2019-02934 | | (85) 03/06/2019 | |
| (22) 01/11/2017 | | (86) PCT/AU2017/051202 | 01/11/2017 |
| (30) 2016904455 | 01/11/2016 AU | (87) WO2018/081857 | 11/05/2018 |

(51) **A01G 33/00**

(73) **JGM INDUSTRIES PTY LIMITED (AU)**

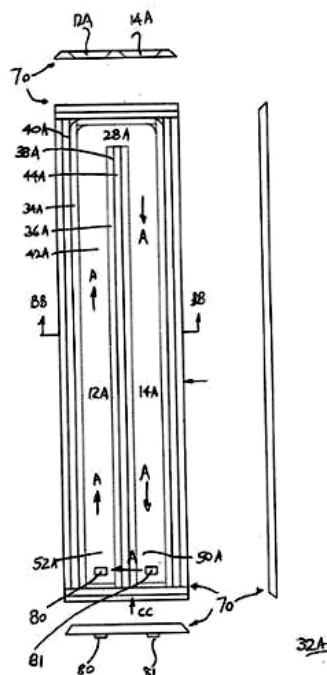
c/o Suite 4, Level 3, 20 George Street, Hornsby, New South Wales 2077, Australia

(72) MCGREGOR, Colin James (AU)

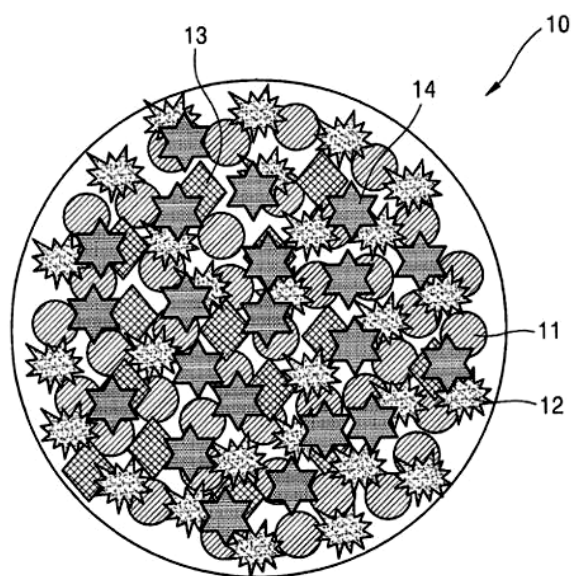
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG MỀM VÀ PHƯƠNG PHÁP NUÔI CÂY CÁC SINH VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến đường dẫn dòng (70) được thể hiện ở dạng của hai kênh trên hồ được kết nối liên tục, về cơ bản song song, liền kề nhau (12A, 14A) để tạo thành một phần của hệ thống nuôi cây tảo. Dòng chảy về phía trước của nước đi qua lần lượt qua các kênh trên hồ tương ứng (12A và 14A) của đường dẫn dòng (70), theo hướng mũi tên "A" và sau đó tiếp tục tái tuần hoàn trở lại kênh (12A), và v.v... Sự kết hợp của các chất dinh dưỡng được bổ sung, ánh sáng mặt trời và khuấy dòng chất lưu kích thích tăng trưởng nuôi cây các sinh vật được tạo huyền phù liên tục trong nước chảy. Đường dẫn dòng (70) này có thể được dùng như đường dẫn độc lập được dùng như là một phần của hệ thống cho việc nuôi cây các sinh vật, hoặc nó cũng có thể tạo thành một bộ phận cơ sở của hệ thống mềm kiểu môđun được bố trí để sử dụng có vài đường dẫn dòng như vậy được liên kết với nhau khi sử dụng. Thiết bị có thể kết cấu lại này làm cho người sử dụng linh hoạt nuôi cây các sản phẩm tảo khác nhau riêng rẽ và đồng thời.



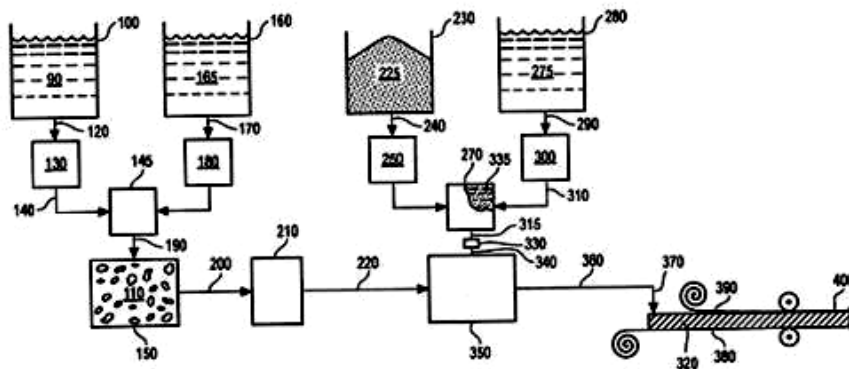
- (11) **1-0039279 B** (15) 01/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 26/08/2019 377A
(21) 1-2019-00481
(22) 25/01/2019
(30) 10-2018-0010215 26/01/2018 KR
(51) **C09K 17/40; C09K 101/00; C09K 109/00**
(73) **JOEUN INDUSTRY INC. (KR)**
134-17, Bonghwangnonggongdanji-gil, Bonghwang-myeon, Naju-si, Jeollanam-do
58309, Republic of Korea
(72) KIM, Yong Gyu (KR); PARK, Jeong Hun (KR); KIM, Jun (KR); MOON, Deok Hyun (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ ĐIỀU CHẾ CHẤT ĐIỀU HÒA ĐẤT, CHẤT ĐIỀU HÒA ĐẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU HÒA ĐẤT SỬ DỤNG CHẤT ĐIỀU HÒA ĐẤT**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để điều chế chất điều hòa đất, chất điều hòa đất, và phương pháp điều hòa đất. Chất điều hòa đất chứa 100 phần khối lượng là gốc bôxít; từ khoảng 5 phần khối lượng đến khoảng 15 phần khối lượng là chất đóng rắn; từ khoảng 5 phần khối lượng đến khoảng 25 phần khối lượng là chất làm đặc; và từ khoảng 7,5 phần khối lượng đến khoảng 10 phần khối lượng là nước.



- (11) **1-0039280 B** (15) 04/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/07/2017 352A
- (21) 1-2017-00481 (85) 10/02/2017
- (22) 31/07/2015 (86) PCT/CN2015/085721 31/07/2015
- (30) 201410377352.9 01/08/2014 CN (87) WO2016/015675 04/02/2016
- (51) **C07K 16/28; A61P 35/00; A61P 37/04; G01N 33/577; C12N 1/21; C12N 15/13; C12N 15/63; C12N 5/10; A61K 39/395; C07K 19/00**
- (73) **AKESO BIOPHARMA, INC.** (CN)
6 Shennong Blvd, Torch Developmental Zone Zhongshan, Guangdong 528437, China
- (72) LI, Baiyong (CN); XIA, Yu (CN); WANG, Zhongmin (CN); ZHANG, Peng (CN); PANG, Xinghua (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG KHÁNG KHÁNG NGUYÊN KẾT HỢP LYMPHO BÀO T GÂY ĐỘC TẾ BÀO 4 (CTLA4) HOẶC MẢNH LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA CHÚNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế thuộc lĩnh vực trị liệu khối u và miễn dịch học phân tử, và đề xuất kháng thể đơn dòng kháng kháng nguyên kết hợp lympho bào T gây độc tế bào 4 (CTLA4) hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của chúng, phương pháp điều chế và dược phẩm chứa kháng thể này. Kháng thể đơn dòng theo sáng chế có thể phong bế sự liên kết của CTLA4 với B7, làm thuyên giảm sự ức chế miễn dịch trên cơ thể bởi CTLA4, và hoạt hóa lympho bào T.

- | | | | | |
|---|---|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039281 B | | | (15) 04/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | | 433B | (43) 26/03/2018 | 360A |
| (21) 1-2018-00042 | | | (85) 04/01/2018 | |
| (22) 14/06/2016 | | | (86) PCT/US2016/037322 | 14/06/2016 |
| (30) 62/181,001 | 17/06/2015 | US | (87) WO2016/205170 | 22/12/2016 |
| | 2015203362 | 18/06/2015 | | |
| | 62/220,372 | 18/09/2015 | | |
| (51) C04B 16/00; B05D 3/12 | | | | |
| (73) STEPAN COMPANY (US) | | | | |
| | 22 West Frontage Road, Northfield, Illinois 60093, United States of America | | | |
| (72) MIROUS, Brian K. (US) | | | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | | |
| (54) CHẾ PHẨM HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT | | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hoạt động bề mặt bao gồm alkyl sulfat mạch nhánh có từ 8 đến 12 nguyên tử cacbon; tùy ý alkyl sulfat mạch thẳng có từ 8 đến 12 nguyên tử cacbon; và tùy ý alkyl ete sulfat có từ 8 đến 13 nguyên tử cacbon. Sáng chế cũng đề cập đến vữa thạch cao hoặc tấm lõi của tấm ván thạch cao bao gồm thạch cao, nước, và chế phẩm hoạt động bề mặt như mô tả ở trên. Các lỗ bọt trong tấm lõi có đường kính trung bình lớn hơn các lỗ bọt được tạo ra với alkyl sulfat mạch thẳng tương ứng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp kiểm soát đường kính lỗ bọt trung bình trong tấm ván thạch cao. Sáng chế đề xuất chế phẩm nước tạo bọt thứ nhất bao gồm chất hoạt động bề mặt alkyl sulfat mạch thẳng. Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm nước tạo bọt thứ hai bao gồm chất hoạt động bề mặt alkyl sulfat mạch nhánh. Tỷ lệ của chế phẩm nước tạo bọt thứ nhất và chế phẩm nước tạo bọt thứ hai được sử dụng trong chế phẩm thạch cao được lựa chọn, hoặc thay đổi nếu muốn, để tạo ra đường kính lỗ bọt trung bình mong muốn.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039282 B | | (15) 04/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 26/03/2018 | 360A |
| (21) 1-2017-01687 | | (85) 05/05/2017 | |
| (22) 11/02/2016 | | (86) PCT/US2016/017588 | 11/02/2016 |
| (30) 62/140,392 | 30/03/2015 | US (87) WO2016/160141 | 06/10/2016 |

(51) **A01K 61/59; A01K 63/00; A01K 61/85**

(73) **ROYAL CARIDEA LLC (US)**

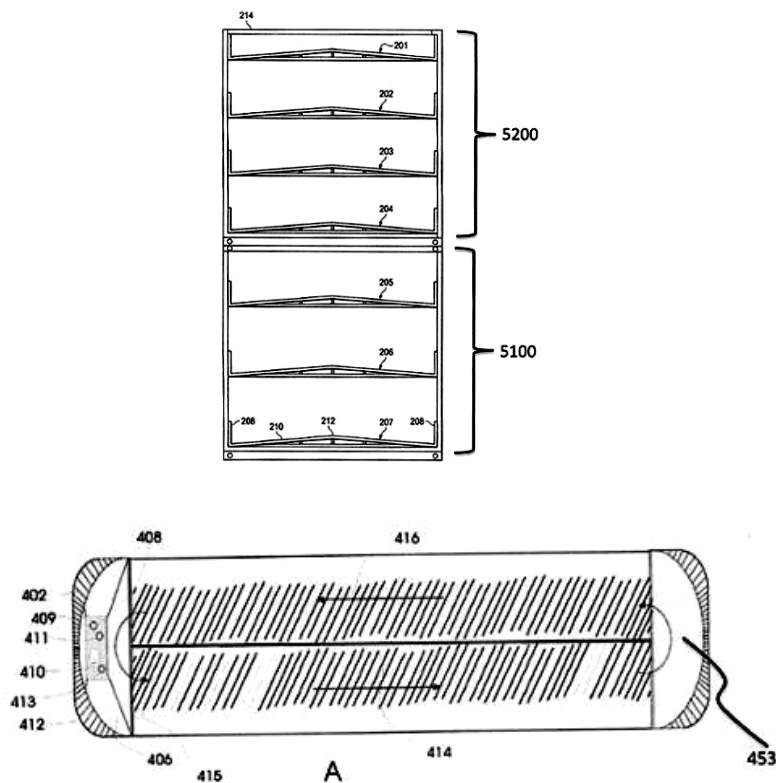
Royal Caridea LLC, 11266 N. Canada Creek Drive, Oro Valley, Arizona 85737, United States of America

(72) KEMP, Maurice (US); BRAND, Anthony P. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

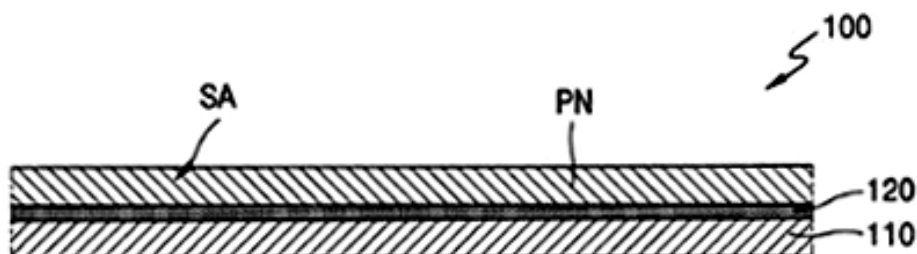
(54) **HỆ THỐNG NUÔI TÔM TẬP TRUNG TÍCH HỢP NHIỀU PHA VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHU KỲ NUÔI TÔM TRƯỞNG THÀNH ĐỒNG BỘ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nuôi tôm, trong đó, tất cả các pha sinh trưởng và các hoạt động quan trọng được mô đun hóa và được tích hợp để tạo ra hệ thống nuôi tôm tập trung đồng bộ nhiều pha được điều khiển bằng nền tảng không gian mạng được thiết kế tùy chỉnh. Các bộ phận mô đun bao gồm: mô đun ương ấp hậu ấu trùng, mô đun sản xuất sinh trưởng, mô đun hệ thống nuôi trồng thủy sản tuần hoàn (RAS), mô đun phân phối thức ăn và các bộ phận điều chỉnh bao gồm Bộ điều khiển logic chương trình (PLC) được tích hợp với Mô đun giao diện người (HIM).



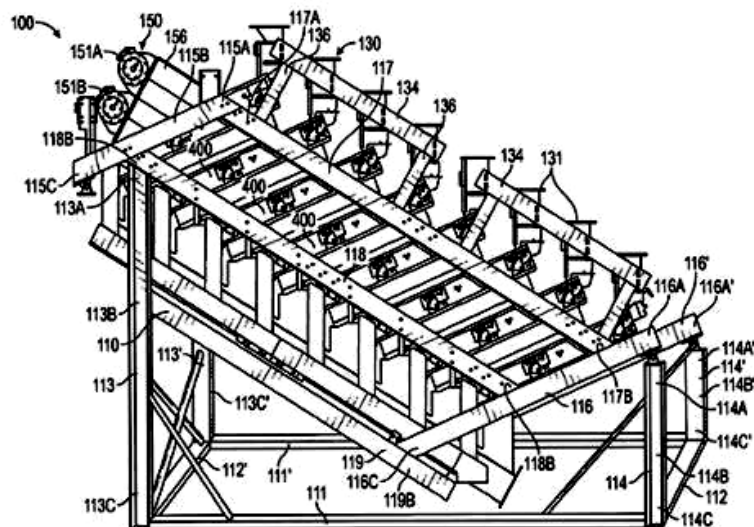
- (11) **1-0039283 B** (15) 04/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/04/2019 373A
- (21) 1-2018-05635 (85) 12/12/2018
- (22) 11/05/2017 (86) PCT/JP2017/017937 11/05/2017
- (30) 2016-096567 12/05/2016 JP (87) WO2017/195873 16/11/2017
- (51) **C12N 1/16; A23L 33/14; A23L 33/175; A61K 8/44; A61K 8/64; C12R 1/645; A61Q 19/00; A61Q 19/08; C07D 207/16; C12P 13/24; A23L 31/10; A61K 8/99**
- (73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
- (72) NARITA, Yukihiko (JP); FUKUI, Yuko (JP); MATSUOKA, Tatsuo (JP); OGAWA, Jun (JP); HIBI, Makoto (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **TẾ BÀO HOẶC GIỐNG CÂY TẾ BÀO NẤM MEN YARROWIA LIPOLYTICA HOẶC CHIẾT PHẨM CỦA NÓ CHỨA L-HYDROXYPROLIN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-HYDROXYPROLIN, VÀ CHẾ PHẨM TĂNG CƯỜNG L-HYDROXYPROLIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến tế bào hoặc giống cây tế bào nấm men *Yarrowia lipolytica* hoặc chiết phẩm của nó chứa L-hydroxyprolin, trong đó tỷ lệ của lượng ($\mu\text{g/mL}$) L-hydroxyprolin trên tổng lượng ($\mu\text{g/mL}$) L-prolin (Pro) và L-hydroxyprolin (Hyp) như được xác định theo công thức ($100 \times \text{Hyp}/(\text{Pro} + \text{Hyp})$) nằm trong khoảng từ 35 đến 100. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất L-hydroxyprolin và chế phẩm tăng cường L-hydroxyprolin.

- (11) **1-0039284 B** (15) 04/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 27/03/2017 348A
(21) 1-2016-03329
(22) 07/09/2016
(30) 10-2015-0126455 07/09/2015 KR
(51) **H01L 51/56**
(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) Ilsang Choi (KR); Sung Kim (KR); Hyunsook Kim (KR); Sungchan Jo (KR); Jungho Jo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHAY ĐỠ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHAY ĐỠ NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến khay đỡ bao gồm vùng đặt mà panen được đặt trên đó, khay đỡ này bao gồm: đế tương ứng với ít nhất vùng đặt; và lớp lót tương ứng với vùng đặt này, được tạo thành trên mặt đế hướng về phía panen, đối diện với panen khi panen này được đặt trên khay đỡ, và chứa ít nhất một chất được lựa chọn từ nhóm gồm hợp chất gốc flo, hợp chất gốc molipđen, hợp chất gốc silic, và hợp chất gốc olefin.



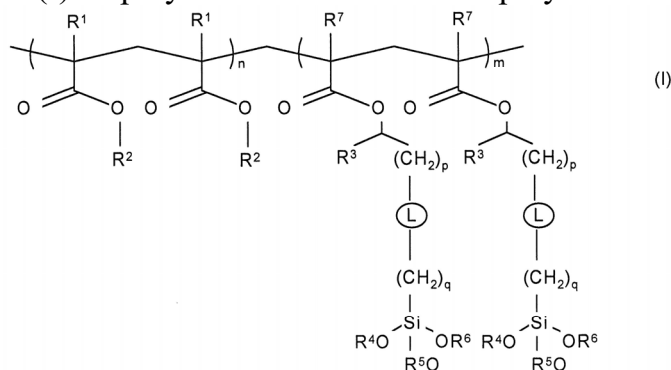
- (11) **1-0039285 B** (15) 04/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/07/2019 376A
 (21) 1-2019-02372 (85) 08/05/2019
 (22) 16/10/2017 (86) PCT/US2017/056784 16/10/2017
 (30) 62/408,514 14/10/2016 US (87) WO2018/071902 19/04/2018
 62/488,293 21/04/2017 US
 (51) **B07B 1/28; B07B 13/16; B07B 1/42**
 (73) **DERRICK CORPORATION (US)**
 590 Duke Road, Buffalo, New York 14225, United States of America
 (72) COLGROVE, James R. (US); PERESAN, Michael L. (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MÁY SÀNG RUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy sàng rung, cụm tầng sàng và phương pháp sàng vật liệu trong đó các máy sàng rung (100) bao gồm các cụm tầng sàng xếp chồng. Theo một số phương án, ít nhất một máy trong số các máy sàng rung có thể bao gồm khung ngoài (110), khung trong (120) được nối với khung ngoài (110), và cụm mô-tơ rung (150) được lắp chặt vào khung trong (120) để làm rung khung trong (120). Các cụm tầng sàng (400) có thể được lắp vào khung trong (120) theo cách bố trí xếp chồng, mỗi cụm tầng sàng được tạo kết cấu để chứa các cụm lưới thay thế được (409, 419). Các cụm lưới có thể được lắp chặt vào các cụm tầng sàng tương ứng trong số các cụm tầng sàng (400) nhờ kéo căng các cụm lưới theo chiều mà vật liệu cần được sàng chảy qua các cụm lưới. Cụm trút vật liệu cỡ nhỏ (160) có thể được tạo kết cấu để chứa các vật liệu mà đi qua các cụm lưới, và cụm trút vật liệu cỡ lớn (170) có thể được tạo kết cấu để chứa các vật liệu mà đi trên các cụm lưới.



- (11) **1-0039286 B** (15) 04/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/07/2019 376A
 (21) 1-2018-05872 (85) 24/12/2018
 (22) 17/07/2017 (86) PCT/EP2017/068049 17/07/2017
 (30) 16181392.8 27/07/2016 EP (87) WO2018/019643 01/02/2018
 (51) **C08L 43/04**; C08F 299/08; C08F 8/42; C08G 77/42; C08G 77/442; C08G 81/02;
 C08L 67/02; C08L 25/06; C08L 33/08; C08L 33/14; C08L 53/00; C08F 230/08;
 C08L 23/12
 (73) **CLARIANT PLASTICS & COATINGS LTD (CH)**
 Rothausstr. 61, 4132 Muttenz, Switzerland
 (72) PANDEY, Someshwarnath Dinanath (IN); SEN, Achintya Kumar (IN); ADEP,
 Vinesh Ramesh (IN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM CHỨA COPOLYME KHỐI POLYACRYLAT-POLYSILAN**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa: copolyme khối polyacrylat-polysilan có công thức (I) và polyme hữu cơ khác với copolyme khối có công thức (I):



trong đó: m và n độc lập với nhau, là các số nguyên nằm trong khoảng từ 2 đến 4000; p là số nguyên nằm trong khoảng từ 0 đến 5; q là số nguyên nằm trong khoảng từ 1 đến 5; R¹ là hydro, nhóm alkyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon; R² là hydro, nhóm alkyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh có từ 1 đến 18 nguyên tử cacbon; R³ là hydro, nhóm hydroxyl, nhóm alkyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon, hoặc nhóm C₆-C₁₄-aryl; L là liên kết đơn hoặc nhóm hóa trị hai -NH-, -C(O)NH-, -NHC(O)NH-, -OC(O)NH- hoặc -CH₂-; R⁴, R⁵ và R⁶ độc lập với nhau, là hydro, nhóm alkyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh có từ 1 đến 8 nguyên tử cacbon hoặc gốc polydimetylsiloxan; và R⁷ là hydro hoặc nhóm metyl.

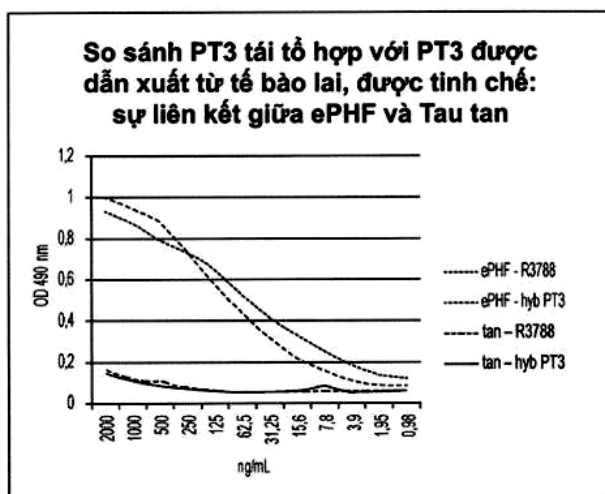
- (11) **1-0039287 B** (15) 04/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/09/2019 378A
(21) 1-2019-01068 (85) 01/03/2019
(22) 31/08/2017 (86) PCT/JP2017/031419 31/08/2017
(30) 2016-170996 01/09/2016 JP (87) WO2018/043660 08/03/2018
(51) **C12N 5/0784; C12N 5/0786; C12N 5/0783**
(73) **RIKEN IMMUNE REGENERATIVE MEDICINE INC. (JP)**
10-2 Ichibancho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020082, Japan
(72) NOGUCHI Katsuo (JP); TADAKI Toshio (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM TẾ BÀO CHỨA TẾ BÀO ĐUÔI
GAI KÍCH THÍCH TẾ BÀO T DIỆT TỰ NHIÊN (NKT) VÀ TẾ BÀO NKT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tế bào đuôi gai kích thích tế bào NKT, phương pháp này bao gồm các bước: bước đặt tế bào đơn nhân trong bình nuôi cấy và để cho một số tế bào đơn nhân lắng trên bề mặt đáy của bình bằng cách giữ yên môi trường nuôi cấy; bước loại bỏ tế bào nổi khác với các tế bào đã lắng trên bề mặt đáy của bình nuôi cấy; bước làm cho bạch cầu đơn nhân to trong số các tế bào đã lắng trên bề mặt đáy biệt hóa thành tế bào đuôi gai chưa thành thực bằng cách bổ sung yếu tố đã được xác định trước vào bình nuôi cấy; và bước cảm ứng tế bào đuôi gai thành thực thành tế bào đuôi gai kích thích tế bào NKT bằng cách bổ sung α -galactosylxeramit vào bình nuôi cấy.

- (11) **1-0039288 B** (15) 04/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/04/2019 373A
- (21) 1-2018-02159 (85) 22/05/2018
- (22) 31/10/2016 (86) PCT/EP2016/076264 31/10/2016
- (30) 1519198.4 30/10/2015 GB (87) WO2017/072367 04/05/2017
 1612731.8 22/07/2016 GB
- (51) **CI2N 5/0783**
- (73) 1. **CANCER RESEARCH TECHNOLOGY LIMITED (GB)**
 Angel Building, 407 St John Street, London, Greater London EC1V 4AD, United Kingdom
 2. **KING'S COLLEGE LONDON (GB)**
 Strand, London, Greater London WC2R 2LS, United Kingdom
 3. **THE FRANCIS CRICK INSTITUTE LIMITED (GB)**
 1 Midland Road London, Greater London, NW1 1AT, United Kingdom.
- (72) HAYDAY, Adrian (GB); NUSSBAUMER, Oliver (AT); WOOLF, Richard (GB)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP NHÂN RỘNG TẾ BÀO T ΓΔ CƯ TRÚ Ở MÔ KHÔNG TẠO MÁU**
- (57) Sáng chế đề cập tới việc nhân rộng các tế bào T γδ cư trú ở mô không tạo máu *in vitro* bằng cách nuôi cấy các lympho bào đã thu được từ mô không tạo máu của người hoặc động vật không phải là người khi có mặt interleukin-2 (IL-2) và/hoặc interleukin-15 (IL-15) và không có các tín hiệu kích hoạt TCR hoặc đồng kích thích TCR, mà không có tiếp xúc trực tiếp bất kỳ với các tế bào mô đệm hoặc biểu mô. Sáng chế đề xuất các phương pháp nhân rộng tế bào T γδ cư trú ở mô không tạo máu, cũng như các quần thể của các tế bào T γδ cư trú ở mô không tạo máu và ứng dụng của chúng.

- (11) **1-0039289 B** (15) 04/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 26/10/2020 391A
- (21) 1-2020-02483 (85) 29/04/2020
- (22) 02/11/2018 (86) PCT/EP2018/080008 02/11/2018
- (30) 17199911.3 03/11/2017 EP (87) WO2019/086604 09/05/2019
- (51) *A01N 25/08; A01N 47/16; A01N 37/18; A01N 37/46; A01N 25/24; A01N 37/08*
- (73) **CLARIANT PLASTICS & COATINGS LTD (CH)**
Rothausstr. 61, 4132 Muttenz, Switzerland
- (72) HEDAOO, Rahul Kishore (IN); ACHINTYA KUMAR, Sen (IN)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM POLYME ĐUỐI LOÀI GÂY HẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyme đuoối loài gây hại chứa polyme dẻo nhiệt và chất mang silic đioxit có chất có hoạt tính đuoối loài gây hại đượ hấp thụ trên đó. Chất có hoạt tính đuoối loài gây hại đượ hấp thụ trên chất mang silic đioxit với sự có mặt của chất hoạt động bề mặt. Sáng chế còn đề cập đến chế vật phẩm thu đượ từ chế phẩm polyme đuoối loài gây hại.

- (11) **1-0039290 B** (15) 04/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/02/2020 383A
- (21) 1-2019-05008 (85) 12/09/2019
- (22) 16/03/2018 (86) PCT/US2018/022782 16/03/2018
- (30) 62/472,214 16/03/2017 US (87) WO2018/170351 20/09/2018
- (51) **C07K 16/18; A61K 9/00; G01N 33/68; C07K 16/44; A61K 39/00; A61P 25/28**
- (73) **JANSSEN BIOTECH, INC. (US)**
800/850 Ridgeview Drive Horsham, Pennsylvania 19044 (US)
- (72) MERCKEN, Marc (BE); MALIA, Thomas (US); BORGERS, Marianne (BE); VAN KOLEN, Kristof (BE)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG PHF-TAU, AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP MÃ HÓA KHÁNG THỂ, DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ**
- (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể kháng PHF-tau đơn dòng và mảnh gắn kháng nguyên của chúng. Đồng thời sáng chế còn mô tả các axit nucleic mã hóa kháng thể, các chế phẩm bao gồm kháng thể, các phương pháp sản xuất kháng thể và sử dụng kháng thể để điều trị hoặc ngăn chặn tình trạng như bệnh lý do tau.



- (11) **1-0039291 B** (15) 04/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/06/2020 387A
(21) 1-2019-06144 (85) 01/11/2019
(22) 02/05/2018 (86) PCT/EP2018/061201 02/05/2018
(30) 2017901604 03/05/2017 AU (87) WO2018/202707 08/11/2018
(51) **C08K 5/00; C07C 31/28; C08K 5/103; C08K 5/057; C07C 29/70; C07C 31/30**
(73) 1. **BASF SE (DE)**
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
2. **MICRONISERS PTY LTD (AU)**
6-8 England Street, 3175 Dandenong, Australia
(72) JAYARATNE, Vidura Nalin (AU); TURNEY, Terence William (AU); HORTON, Murray (GB); DABBOUS, Raphael (CH)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KẼM MONOGLYXEROLAT Ở DẠNG CHẤT KẾT TỤ CỦA VI TINH THỂ, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ KẼM MONOGLYXEROLAT VÀ CHẾ PHẨM CHỨA KẼM MONOGLYXEROLAT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kẽm monoglyxerolat ở dạng của các chất kết tụ của các vi tinh thể, trong đó kích thước vi tinh thể này dựa trên chiều dài miền cố kết trung bình là không lớn hơn 30nm theo hướng <100>, và không lớn hơn 60nm theo hướng <011> như được xác định bằng phương trình Scherrer qua nhiễu xạ bột tia X; và tỷ lệ dài-rộng được tính bằng chiều dài miền cố kết <100>/<011> là nhỏ hơn 0,65, tốt hơn là nhỏ hơn 0,56, cụ thể là nhỏ hơn 0,44. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế kẽm monoglyxerolat và chế phẩm để chế tạo vật phẩm có hình dạng chứa kẽm monoglyxerolat này. Kẽm monoglyxerolat là hữu dụng làm chất tạo nhân, và rất có hiệu quả tại các mức tải thấp ở các polyme như polypropylen.

- (11) **1-0039292 B** (15) 04/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/07/2019 376A
- (21) 1-2019-00651 (85) 01/02/2019
- (22) 26/06/2017 (86) PCT/US2017/039277 26/06/2017
- (30) 15/200,407 01/07/2016 US (87) WO2018/005358 04/01/2018
- (51) *C12N 15/40; A61P 31/12; G01N 33/53; C12N 7/01; A61K 39/187*
- (73) **1. THE UNITED STATES OF AMERICA, AS REPRESENTED BY THE SECRETARY OF AGRICULTURE (US)**
1400 Independence Ave. S.W., Washington, District of Columbia 20250, United States of America
- 2. THE UNIVERSITY OF CONNECTICUT (US)**
400 Farmington Avenue, MC 6400 Farmington, Connecticut 06032, United States of America
- (72) BORCA, Manuel V. (US); GLADUE, Douglas P. (US); HOLINKA-PATTERSON, Lauren G. (US); RISATTI, Guillermo R. (US); O'DONNELL, Vivian K. (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **VIRUT ĐỘT BIẾN ASFV-Δ9GL/ΔUK CỦA ASFV-G TÁI TỔ HỢP VÀ CHẾ PHẨM VACXIN CHỨA VIRUT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến virus đột biến ASFV-Δ9GL/ΔUK của ASFV-G tái tổ hợp và chế phẩm vaccin chứa virus này. Virus gây bệnh sốt ở lợn châu Phi (ASFV) do virus truyền nhiễm, thường gây chết của lợn nhà. Việc kiểm soát bệnh sốt ở lợn châu Phi (ASF) bị cản trở do không có sẵn vaccin. Vaccin thử nghiệm có nguồn gốc từ ASFV sống nhược độc có trong tự nhiên, được làm thích hợp với môi trường nuôi cấy tế bào, hoặc cải biến về mặt di truyền; tuy nhiên, các vaccin này chỉ thành công khi bảo vệ kháng lại virus đồng chủng. Virus đột biến theo sáng chế có nguồn gốc từ thể phân lập ASFV Georgia 2007 (ASFV-G) có độc lực cao bằng cách làm mất đoạn gen 9GL (B119L) và UK (DP96R) liên quan độc lực đặc hiệu.

SSO ID NO:	10	20	30	40	50	60
ASFV-G	2	MLNMQEYWR	SLHLYAIFPS	DAFSNKREYE	AIQWLNPIE	ELCTROOHM APSYLTQPL
Malawi L41-20/1	17F..T.....T.G.....M.R.....M.R.....M.R.....
Pr4	18A.....G.....R.....R.....R.....
Pr5	18A.....G.....R.....R.....R.....
Killlean3	19F..A.....M.....M.R.....M.R.....M.R.....
Cr1	18A.....G.....R.....R.....R.....
Cr3	18A.....G.....R.....R.....R.....
Tengoni (62)	20A.....T.G.....R.....R.....R.....
Fairfield/96/1	21A.....G.....R.....R.....R.....
Wildboeslaagte	18A.....G.....R.....R.....R.....
Kinakia (64)	22A.....G.....R.....R.....R.....
Victoria Falls	23A.....G.....R.....R.....R.....
Saire (67)	2A.....G.....R.....R.....R.....
Uganda (61)	2A.....G.....R.....R.....R.....
E70	2A.....G.....R.....R.....R.....
E75	2A.....G.....R.....R.....R.....
Haiti	2A.....G.....R.....R.....R.....
Spencer (51)	2A.....G.....R.....R.....R.....
La Granja (63)	2A.....G.....R.....R.....R.....
Lisbon (60)	2A.....G.....R.....R.....R.....
Lee (55)	2A.....G.....R.....R.....R.....
ASFV-G	2	TLNNSDQBY	WTFAPHDVW	NRLNKKIISW	SSYKNIYBQS	ILKTIETQKT DFIGANSL*
Malawi L41-20/1	17K.....S.....S.....S.....S.....
Pr4	18K.....S.....S.....S.....S.....
Pr5	18K.....S.....S.....S.....S.....
Killlean3	19K.....S.....S.....S.....S.....
Cr1	18K.....S.....S.....S.....S.....
Cr3	18K.....S.....S.....S.....S.....
Tengoni (62)	20K.....S.....S.....S.....S.....
Fairfield/96/1	21K.....S.....S.....S.....S.....
Wildboeslaagte	18K.....S.....S.....S.....S.....
Kinakia (64)	22K.....S.....S.....S.....S.....
Victoria Falls	23K.....S.....S.....S.....S.....
Saire (67)	2K.....S.....S.....S.....S.....
Uganda (61)	2K.....S.....S.....S.....S.....
E70	2K.....S.....S.....S.....S.....
E75	2K.....S.....S.....S.....S.....
Haiti	2K.....S.....S.....S.....S.....
Spencer (51)	2K.....S.....S.....S.....S.....
La Granja (63)	2K.....S.....S.....S.....S.....
Lisbon (60)	2K.....S.....S.....S.....S.....
Lee (55)	2K.....S.....S.....S.....S.....

- | | | | |
|-------------------------|-------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039293 B | | (15) 04/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 30/01/2020 | 382A |
| (21) 1-2019-05834 | | (85) 22/10/2019 | |
| (22) 23/04/2018 | | (86) PCT/JP2018/016447 | 23/04/2018 |
| (30) 2017-090149 | 28/04/2017 | JP (87) WO2018/199017 | 01/11/2018 |
| | 2017-191030 | 29/09/2017 | JP |

(51) **H01L 27/146; H05K 3/34; H05K 1/02; H04N 5/225; H04N 5/369**

(73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

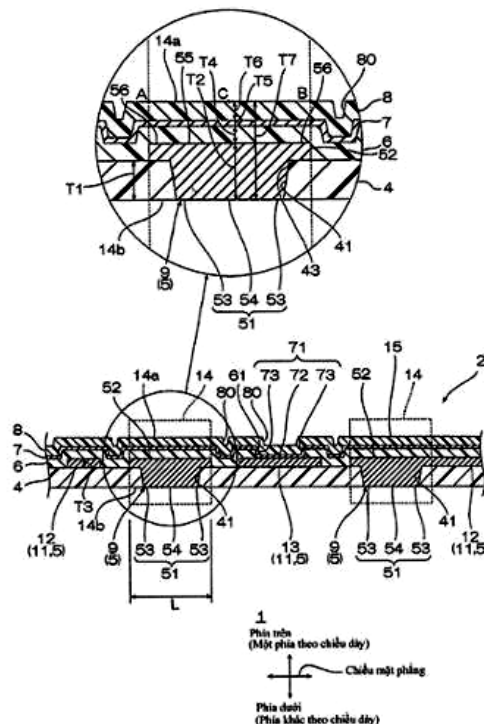
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

(72) TAKAKURA, Hayato (JP); WAKAKI, Shuichi (JP); SHIBATA, Shusaku (JP); KAWAMURA, Yoshihiro (JP); ITO, Masaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BẢNG MẠCH NỐI DÂY VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch nối dây bao gồm lớp cách điện thứ nhất, đầu cuối, lớp cách điện thứ hai được bố trí ở một phía theo chiều dày của đầu cuối, và dây tiếp nối với đầu cuối theo hướng cắt ngang chiều dày. Lớp cách điện thứ nhất có phần hở đi qua lớp cách điện thứ nhất theo chiều dày và có tiết diện ngang phần hở tăng lên khi gần hơn với một phía theo chiều dày. Đầu cuối có phần đầu ngoại vi và phần đặc. Phần đầu ngoại vi tiếp xúc với bề mặt bên trong của lớp cách điện thứ nhất. Bề mặt bên trong tạo ra phần hở. Phần đặc được bố trí tích hợp với phần đầu ngoại vi ở phía bên trong của phần đầu ngoại vi. Phần đầu ngoại vi và phần đặc lấp đầy toàn bộ phần hở.



- (11) **1-0039294 B** (15) 04/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/10/2018 367A
(21) 1-2018-03286 (85) 26/07/2018
(22) 24/05/2016 (86) PCT/IB2016/000707 24/05/2016
(30) 102016000011757 04/02/2016 IT (87) WO2017/134479 10/08/2017

(51) **H04R 1/02; H04R 25/00; H04R 1/08**

(73) **SAATI S.P.A. (IT)**

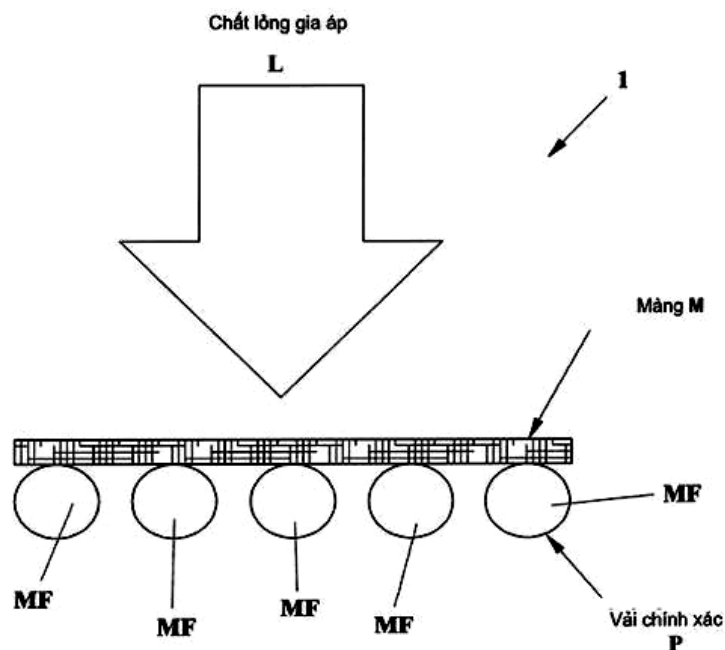
Via Milano, 14, 22070 Appiano Gentile (CO), Italy

(72) LUCIGNANO, Carmine (IT); MUZYCZUK, Anna (PL); GRIMOLDI, Elisa (IT); MIETTA, Marco (IT); CANONICO, Paolo (IT)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **VẬT LIỆU LỌC CÓ CẤU TRÚC COMPOSIT NHIỀU LỚP ĐỂ DỪNG LÀM CHI TIẾT PHỤ TRONG SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ VÀ ÂM THANH**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu lọc có cấu trúc composit nhiều lớp để dùng trong các ứng dụng lọc cần có hiệu quả lọc cao đối với các hạt có kích thước cỡ micromet và độ thấm cao của môi trường lọc, và để dùng làm chi tiết phụ trong sản phẩm âm thanh và điện tử, cụ thể là micrô và loa, bao gồm ít nhất lớp thứ nhất là màng polyme có lỗ xốp cỡ nanomet và ít nhất lớp thứ hai là vải chính xác sợi đơn tổng hợp, lớp màng polyme có lỗ xốp cỡ nanomet thứ nhất được ghép nối với lớp vải chính xác thứ hai, do đó tạo thành môi trường lọc liên khối thích hợp để ngăn ngừa sự đi qua của các hạt ngay cả có kích thước 1-2 μ m và chất lỏng gia áp.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039295 B | | (15) 04/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/05/2018 | 362A |
| (21) 1-2018-01022 | | (85) 12/03/2018 | |
| (22) 14/08/2015 | | (86) PCT/CN2015/087084 | 14/08/2015 |
| | | (87) WO2017/028051 A1 | 23/02/2017 |

(51) **H04W 74/08**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

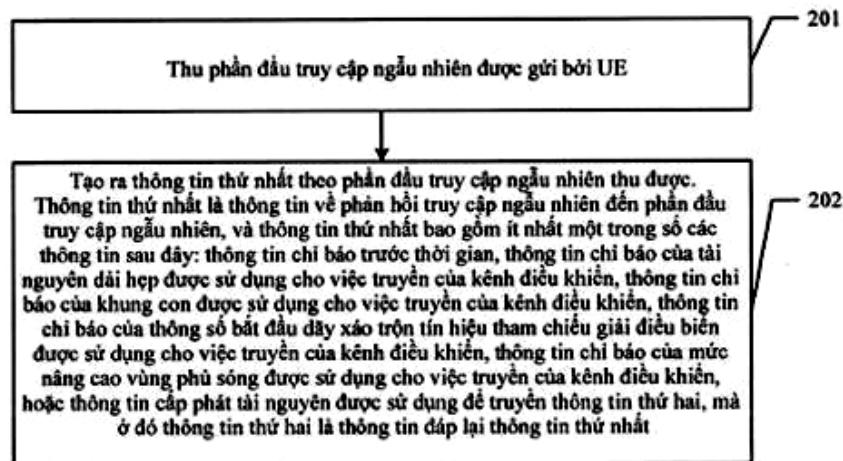
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YU, Zheng (CN); ZHANG, Xiangdong (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, TRẠM GỐC, THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin, trạm gốc và thiết bị người dùng. Phương pháp truyền thông tin bao gồm các bước: thu phần đầu truy cập ngẫu nhiên được gửi bởi UE; tạo ra thông tin thứ nhất theo phần đầu truy cập ngẫu nhiên thu được, mà ở đó thông tin thứ nhất là thông tin về phản hồi truy cập ngẫu nhiên đến phần đầu truy cập ngẫu nhiên thu được, và thông tin thứ nhất bao gồm ít nhất một trong số các thông tin sau đây: thông tin chỉ báo trước thời gian, thông tin chỉ báo của tài nguyên dải hẹp được sử dụng cho việc truyền của kênh điều khiển, thông tin chỉ báo của khung con được sử dụng cho việc truyền của kênh điều khiển, thông tin chỉ báo của thông số bắt đầu dây xoắn tín hiệu tham chiếu giải điều biến được sử dụng cho việc truyền của kênh điều khiển, thông tin chỉ báo của mức nâng cao vùng phủ sóng được sử dụng cho việc truyền của kênh điều khiển, hoặc thông tin cấp phát tài nguyên được sử dụng để truyền thông tin thứ hai, mà ở đó thông tin thứ hai là thông tin đáp lại thông tin thứ nhất; và gửi thông tin thứ nhất đến UE.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 1-0039296 B | | (15) 04/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/07/2019 | 376A |
| (21) 1-2019-02277 | | (85) 03/05/2019 | |
| (22) 03/11/2017 | | (86) PCT/CN2017/109347 | 03/11/2017 |
| (30) 62/417,832 | 04/11/2016 | US | (87) WO2018/082659 A1 |
| 15/800,955 | 01/11/2017 | US | 11/05/2018 |

(51) **H04L 27/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

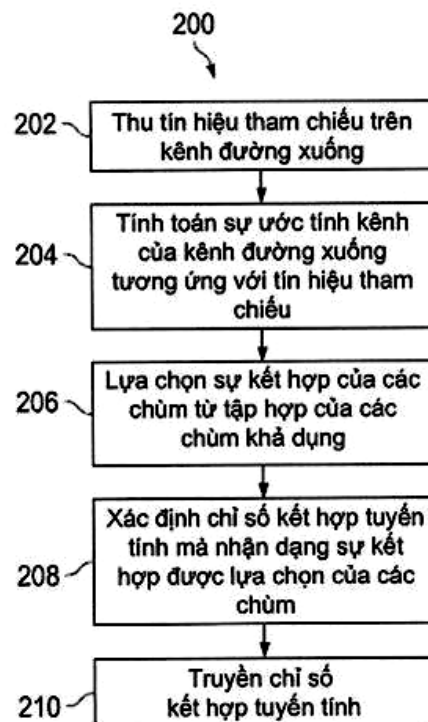
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Bin (CN); XIA, Pengfei (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH, PHƯƠNG PHÁP THU THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lựa chọn không gian con, thiết bị người dùng (UE-user equipment) và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính dùng để thu các tín hiệu tham chiếu bởi UE từ trạm gốc trong kênh đường xuống, cũng như truyền chỉ số kết hợp tuyến tính từ UE tới trạm gốc. Cụ thể là, chỉ số kết hợp tuyến tính nhận dạng sự kết hợp của các chùm được lựa chọn từ tập hợp của các chùm tương ứng với RS (tín hiệu tham chiếu-reference signal).



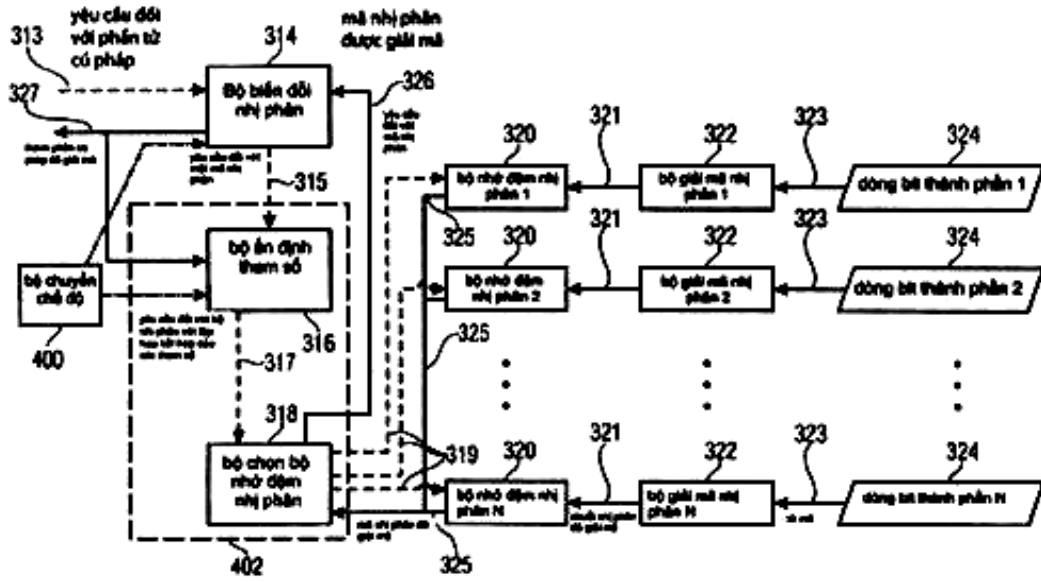
- (11) **1-0039297 B** (15) 04/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/12/2019 381A
- (21) 1-2019-04984 (85) 11/09/2019
- (22) 29/11/2017 (86) PCT/CN2017/113461 29/11/2017
- (30) 201710081882.2 15/02/2017 CN (87) WO2018/149210 23/08/2018
- (51) **H04L 12/70; H04L 12/58; G06F 17/21; G06F 3/048**
- (73) **SHANGHAI ZHANGMEN SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
Room 140, Huyi Road No. 5358, Jiading District, Shanghai 201806, China
- (72) YE, ZhaoXiong (CN); QIAN, YuJie (CN); QIN, JinXian (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin. Thiết bị người dùng thứ nhất nhận thông tin đầu vào của người dùng thứ nhất trong hộp đầu vào, hiển thị thông tin trong dòng nhập liệu hiện hành theo phong chữ có sẵn lớn nhất tương ứng trên cơ sở tổng chiều rộng hiển thị của thông tin trong dòng nhập liệu hiện hành là nhỏ hơn hoặc bằng chiều rộng dòng hiển thị của hộp đầu vào và gửi, khi nhận hoạt động gửi thông tin của người dùng thứ nhất, thông tin trong hộp đầu vào đến thiết bị người dùng thứ hai thông qua thiết bị mạng và thiết bị người dùng thứ hai nhận và hiển thị thông tin trong hộp đầu vào. Hoạt động xử lý được thực hiện theo phong chữ có sẵn lớn nhất tương ứng trên cơ sở tổng chiều rộng hiển thị của thông tin trong dòng nhập liệu hiện hành là nhỏ hơn hoặc bằng chiều rộng dòng hiển thị của hộp đầu vào.



- (11) **1-0039298 B** (15) 04/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/07/2017 352A
- (21) 1-2017-01742 (85) 18/06/2012
- (22) 18/06/2012 (86) PCT/EP2012/061613 18/06/2012
- (30) 61/497,794 16/06/2011 US (87) WO2012/172113A1 20/12/2012
61/508,506 15/07/2011 US
- (51) **H04N 7/26; H04N 7/50; H03M 7/42**
- (62) 1-2014-00151
- (73) **GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)**
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA
- (72) GEORGE, Valeri (DE); BROSS, Benjamin (DE); KIRCHHOFFER, Heiner (DE); MARPE, Detlev (DE); NGUYEN, Tung (DE); PREISS, Matthias (DE); SIEKMANN, Mischa (DE); STEGEMANN, Jan (DE); WIEGAND, Thomas (DE)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **BỘ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ VIDEO, BỘ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã để giải mã video, bộ mã hóa để mã hóa video và phương pháp giải mã video. Bộ giải mã để giải mã video từ dòng dữ liệu mà các thành phần ngang và dọc của các hiệu véctor chuyển động được mã hóa thành bằng cách lần lượt sử dụng sự nhị phân hóa các thành phần ngang và dọc đã mô tả, sự nhị phân hóa cân bằng mã đơn phân rút gọn của các thành phần ngang và dọc trong khoảng thứ nhất của miền chứa các thành phần ngang và dọc dưới giá trị ngưỡng, và lần lượt, sự kết hợp của tiền tố dưới dạng mã đơn phân rút gọn cho giá trị ngưỡng và hậu tố dưới dạng mã Exp-Golomb của các thành phần ngang và dọc tương ứng trong khoảng thứ hai của miền chứa các thành phần ngang và dọc bao hàm và trên giá trị ngưỡng, trong đó giá trị ngưỡng là hai hoặc mã Exp-Golomb có bậc một. Bộ giải mã entropi được tạo cấu hình để, đối với các thành phần ngang và dọc của các hiệu véctor chuyển động, nhận mã đơn phân rút gọn từ dòng dữ liệu sử dụng sự mã hóa entropi nhị phân thích ứng ngữ cảnh với chính xác một ngữ cảnh trên mỗi vị trí nhị phân của mã đơn phân rút gọn mà là chung cho các thành phần ngang và dọc của các hiệu véctor chuyển động, và mã Exp-Golomb sử dụng chế độ đường vòng xác suất bằng nhau không đổi để thu được sự nhị phân hóa các hiệu véctor chuyển động. Bộ giải biểu tượng được tạo cấu hình để giải nhị phân sự nhị phân hóa của các phần tử cú pháp hiệu véctor chuyển động để thu được các giá trị nguyên của các thành phần ngang và dọc của các hiệu véctor chuyển động; bộ khôi phục được tạo cấu hình để khôi phục video dựa trên các giá trị số nguyên của các thành phần ngang và dọc của các hiệu véctor chuyển động.

- (11) **1-0039299 B** (15) 05/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/09/2017 354A
- (21) 1-2017-02905 (85) 18/06/2012
- (22) 18/06/2012 (86) PCT/EP2012/061613 18/06/2012
- (30) 61/497,794 16/06/2011 US (87) WO2012/172113A1 20/12/2012
61/508,506 15/07/2011 US
- (51) **H04N 7/26; H04N 7/50; H03M 7/42**
- (62) 1-2014-00151
- (73) **GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)**
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA
- (72) GEORGE, Valeri (DE); BROSS, Benjamin (DE); KIRCHHOFFER, Heiner (DE); MARPE, Detlev (DE); NGUYEN, Tung (DE); PREISS, Matthias (DE); SIEKMANN, Mischa (DE); STEGEMANN, Jan (DE); WIEGAND, Thomas (DE)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **BỘ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ VIDEO VÀ BỘ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã để giải mã video, bộ mã hóa để mã hóa video và phương pháp giải mã video. Bộ giải mã để giải mã video từ dòng dữ liệu mà các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động được mã hóa thành bằng cách lần lượt sử dụng sự nhị phân hóa các thành phần ngang và dọc đã mô tả, sự nhị phân hóa cân bằng mã đơn phân rút gọn của các thành phần ngang và dọc trong khoảng thứ nhất của miền chứa các thành phần ngang và dọc dưới giá trị ngưỡng, và lần lượt, sự kết hợp của tiền tố dưới dạng mã đơn phân rút gọn cho giá trị ngưỡng và hậu tố dưới dạng mã Exp-Golomb của các thành phần ngang và dọc tương ứng trong khoảng thứ hai của miền chứa các thành phần ngang và dọc bao hàm và trên giá trị ngưỡng, trong đó giá trị ngưỡng là hai hoặc mã Exp-Golomb có bậc một. Bộ giải mã entropi được tạo cấu hình để, đối với các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động, nhận mã đơn phân rút gọn từ dòng dữ liệu sử dụng sự mã hóa entropi nhị phân thích ứng ngữ cảnh với chính xác một ngữ cảnh trên mỗi vị trí nhị phân của mã đơn phân rút gọn mà là chung cho các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động, và mã Exp-Golomb sử dụng chế độ đường vòng xác suất bằng nhau không đổi để thu được sự nhị phân hóa các hiệu vectơ chuyển động. Bộ giải biểu tượng được tạo cấu hình để giải nhị phân sự nhị phân hóa của các phân tử cú pháp hiệu vectơ chuyển động để thu được các giá trị nguyên của các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động; bộ khôi phục được tạo cấu hình để khôi phục video dựa trên các giá trị số nguyên của các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0039300 B | | (15) 05/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/02/2020 | 383A |
| (21) 1-2019-06728 | | (85) 29/11/2019 | |
| (22) 02/05/2018 | | (86) PCT/US2018/030668 | 02/05/2018 |
| (30) 62/500,370 | 02/05/2017 | US | (87) WO2018/204505 |
| 15/968,597 | 01/05/2018 | US | 08/11/2018 |

(51) **H03M 13/11; H03M 13/03**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

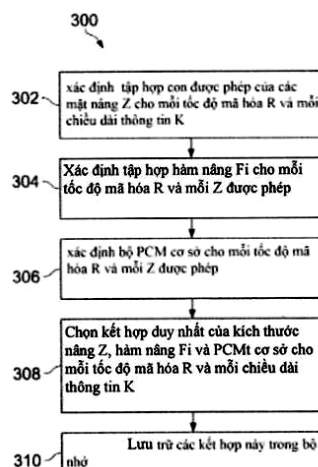
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) KALACHEV, Gleb Vyacheslavovich (RU); MAZURENKO, Ivan Leonidovich (RU); PANTELEEV, Pavel Anatolyevich (RU); GASANOV, Elyar Eldarovich (RU); LETUNOVSKIY, Aleksey Alexandrovich (RU); TONG, wen (CA); COZZO, Carmela (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

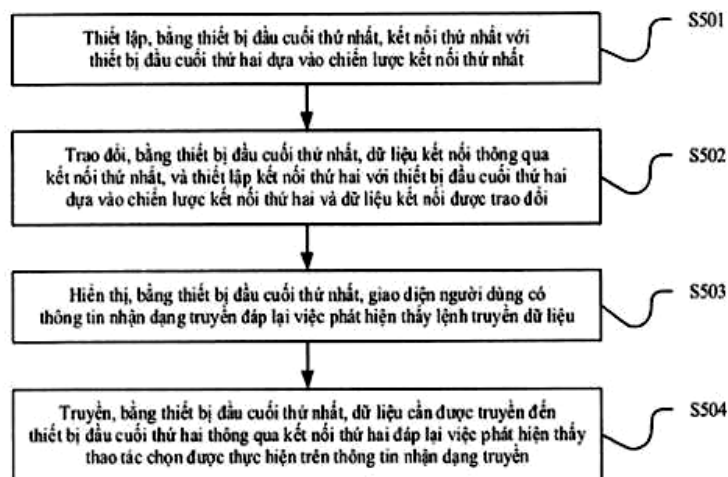
(54) **PHƯƠNG PHÁP NÂNG MÃ CON TỪ MÃ CƠ SỞ ĐỂ MÃ HÓA DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ ĐỂ MÃ HÓA HOẶC GIẢI MÃ DỮ LIỆU, BỘ MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo mã, phương pháp vận hành thiết bị ở phía phát, phương pháp vận hành thiết bị ở phía nhận, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính. Trong phương án, phương pháp nâng mã con từ mã cơ sở để mã hóa và giải mã dữ liệu bao gồm xác định tổ hợp duy nhất của kích thước tuần hoàn, hàm nâng và ma trận PCM (Parity Check Matrix - ma trận kiểm tra chẵn lẻ) cơ sở được dán nhãn theo độ dài thông tin và tốc độ mã dữ liệu được lưu trữ trong bảng nâng. Bảng nâng được xác định ở giai đoạn tạo mã. Phương pháp này cũng bao gồm việc tính toán các lượng dịch chuyển cho mã con. Mỗi lượng dịch chuyển được tính bằng cách áp dụng hàm nâng cho PCM ma trận cơ sở có nhãn với chỉ số được xác định bằng cách sử dụng kích thước tuần hoàn và sử dụng PCM con dẫn xuất để mã hóa hoặc giải mã dữ liệu.

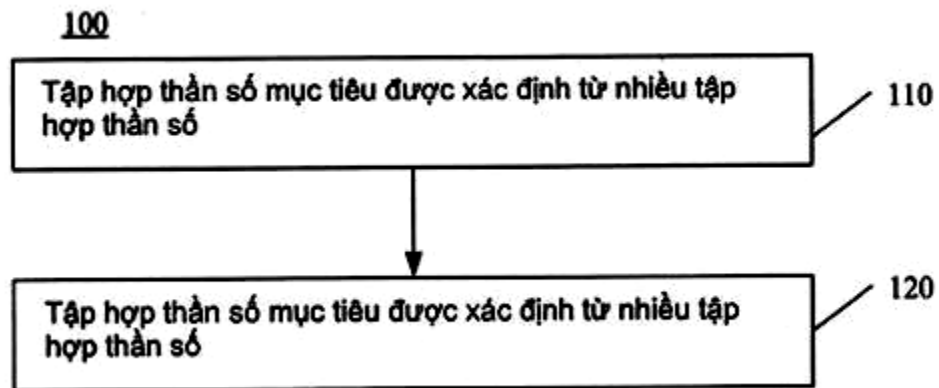


- (11) **1-0039301 B** (15) 05/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/12/2019 381A
- (21) 1-2019-05354 (85) 30/09/2019
- (22) 05/03/2018 (86) PCT/CN2018/078001 05/03/2018
- (30) 201710132669.X 07/03/2017 CN (87) WO2018/161870 13/09/2018
- (51) **H04W 48/10; H04W 76/00**
- (73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)
NO.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong, P.R.China
- (72) HE, Hui (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THÔNG MINH**

(57) Các phương án thực hiện sáng chế này đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền dữ liệu và thiết bị đầu cuối thông minh. Phương pháp này bao gồm các bước: khi phát hiện thấy lệnh truyền dữ liệu, thiết bị đầu cuối thứ nhất hiển thị giao diện người dùng có thông tin nhận dạng truyền; khi phát hiện thấy thao tác chọn được thực hiện trên thông tin nhận dạng truyền, thiết bị đầu cuối thứ nhất truyền, đến thiết bị đầu cuối thứ hai thông qua kết nối thứ hai, dữ liệu cần được truyền, thiết bị đầu cuối thứ nhất thiết lập kết nối thứ nhất với thiết bị đầu cuối thứ hai dựa vào chiến lược kết nối thứ nhất, và trao đổi dữ liệu kết nối thông qua kết nối thứ nhất, và thiết lập kết nối thứ hai giữa thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị đầu cuối thứ hai theo chiến lược kết nối thứ hai và dữ liệu kết nối được trao đổi. Theo các phương án thực hiện sáng chế này, chế độ kết nối có mức tiêu thụ điện năng thấp, như Bluetooth, có thể được sử dụng để làm kết nối thứ nhất, và dữ liệu có thể được trao đổi thông qua kết nối thứ nhất để thiết lập chế độ kết nối có thể truyền nhanh lượng dữ liệu lớn, như WiFi, không chỉ giảm mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị đầu cuối, mà còn đáp ứng các yêu cầu của người dùng về việc truyền dữ liệu nhanh và truyền lượng dữ liệu lớn.

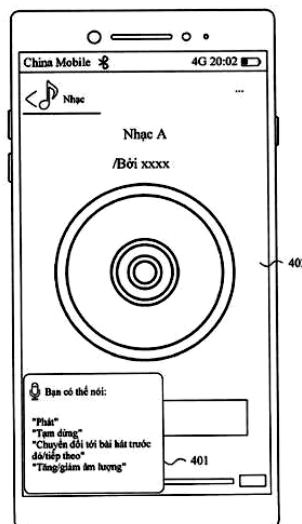


- (11) **1-0039302 B** (15) 05/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 27/05/2019 374A
- (21) 1-2019-00824 (85) 20/02/2019
- (22) 26/07/2016 (86) PCT/CN2016/091721 26/07/2016
- (87) WO2018/018417 A1 01/02/2018
- (51) **H04W 72/04**
- (73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
- (72) TANG, Hai (CN)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông tin. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, từ nhiều thần số, thần số mục tiêu, và truyền hoặc nhận, theo thần số mục tiêu, tín hiệu đồng bộ hóa.



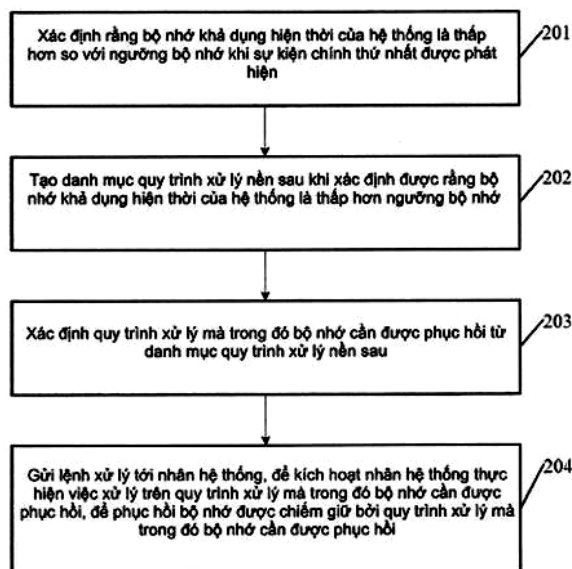
- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039303 B | | (15) 05/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/08/2021 | 401A |
| (21) 1-2021-03663 | | (85) 18/06/2021 | |
| (22) 15/11/2019 | | (86) PCT/CN2019/118645 | 15/11/2019 |
| (30) 201811407531.7 | 23/11/2018 CN | (87) WO2020/103764 A1 | 28/05/2020 |
| (51) G10L 15/26; H04M 1/725; G06F 3/048 | | | |
| (73) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN) | | | |
| Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China | | | |
| (72) ZHOU, Xuan (CN); WANG, Shoucheng (CN); LONG, Jiayu (CN); GAO, Yue (CN) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN BẰNG LỜI NÓI | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực về các công nghệ truyền thông, và đề xuất thiết bị điện tử, sao cho người dùng có thể được nhắc, theo quy trình chạy ứng dụng, thực thi tác vụ lời nói liên quan đến ứng dụng. Điều này nâng cao hiệu quả điều khiển bằng lời nói của thiết bị điện tử và trải nghiệm người dùng. Phương pháp bao gồm các bước: hiển thị giao diện thứ nhất của ứng dụng, trong đó giao diện thứ nhất này bao gồm trình điều khiển được sử dụng để cập nhật giao diện thứ nhất; khởi động ứng dụng lời nói ở nền sau phản hồi lại tín hiệu báo thức được nhập bởi người dùng; hiển thị M lời nhắc đầu vào bằng lời nói trên giao diện thứ nhất, trong đó mỗi lời nhắc đầu vào bằng lời nói tương ứng với ít nhất một trình điều khiển trên giao diện thứ nhất; thu thập tín hiệu điều khiển bằng lời nói được nhập bởi người dùng, trong đó tín hiệu điều khiển bằng lời nói tương ứng với lời nhắc đầu vào bằng lời nói thứ nhất trong số M lời nhắc đầu vào bằng lời nói; và hiển thị giao diện thứ hai của ứng dụng phản hồi lại tín hiệu điều khiển bằng lời nói, trong đó giao diện thứ hai này là giao diện được thu nhận qua việc trình cập nhật sau khi trình điều khiển thứ nhất trên giao diện thứ nhất được kích hoạt, và điều khiển thứ nhất tương ứng với lời nhắc đầu vào bằng lời nói thứ nhất.



- (11) **1-0039304 B** (15) 05/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/06/2019 375A
 (21) 1-2019-02006 (85) 22/04/2019
 (22) 13/07/2017 (86) PCT/CN2017/092744 13/07/2017
 (30) 201610855624.0 27/09/2016 CN (87) WO2018/059076 A1 05/04/2018
 (51) **G06F 9/445**
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, China
 (72) YANG, Qibin (CN); DUAN, Xiaojun (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHỤC HỒI BỘ NHỚ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị phục hồi bộ nhớ. Trong đó phương pháp bao gồm các bước: khi xác định được rằng bộ nhớ hữu dụng hiện thời của hệ thống thấp hơn ngưỡng bộ nhớ, xác định quy trình xử lý mà trong đó bộ nhớ cần được phục hồi từ danh mục xử lý nên sau, trong đó danh mục xử lý nên sau bao gồm quy trình xử lý của một hoặc nhiều ứng dụng, quy trình xử lý mà trong đó bộ nhớ cần được phục hồi là quy trình xử lý nằm trong số quy trình xử lý của một hoặc nhiều ứng dụng và đáp ứng điều kiện là trị số tuyệt đối của độ sai lệch giữa bộ nhớ được chiếm giữ bởi quy trình xử lý và trị số áp lực bộ nhớ thấp hơn ngưỡng thiết đặt trước, và trị số áp lực bộ nhớ là độ sai lệch giữa ngưỡng bộ nhớ và bộ nhớ hữu dụng hiện thời của hệ thống; và gửi lệnh xử lý tới nhân hệ thống, để kích hoạt nhân hệ thống thực hiện việc xử lý trên quy trình xử lý mà trong đó bộ nhớ cần được phục hồi, để phục hồi bộ nhớ được chiếm giữ bởi quy trình xử lý mà trong đó bộ nhớ cần được phục hồi. Bằng cách thực hiện các phương án của sáng chế, khả năng các lần dừng gián đoạn của thiết bị đầu cuối có thể được giảm.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039305 B | | | (15) 05/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | | 433B | (43) 25/04/2016 | 337A |
| (21) 1-2016-00291 | | | (85) 21/01/2016 | |
| (22) 25/06/2014 | | | (86) PCT/US2014/044133 | 25/06/2014 |
| (30) 102123122 | 28/06/2013 | TW | (87) WO2014/210183 A3 | 31/12/2014 |
| | 103103586 | 29/01/2014 | | |
| | | TW | | |

(51) **H04Q 5/22**

(73) **WEK ELECTRONICS CO., LTD. (TW)**

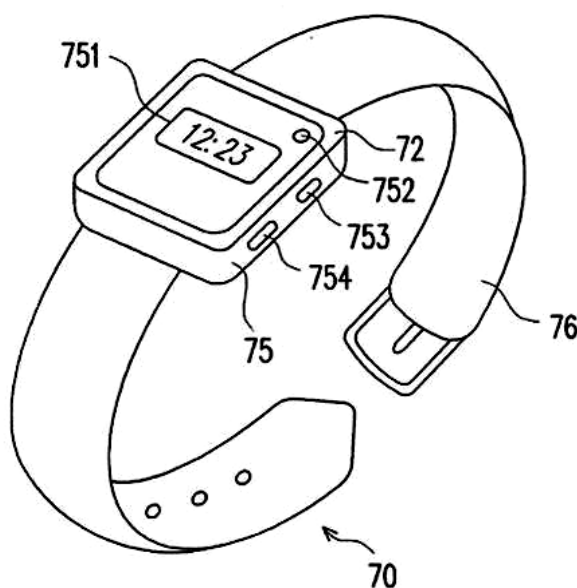
8F., No. 67, Sec. 1, Chongqing N. Rd., Datong Dist., Taipei City 103, Taiwan

(72) LIU, Maria (TW)

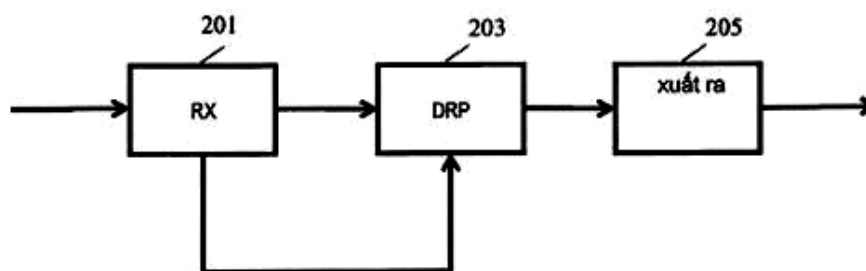
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐỌC THẺ NHẬN DẠNG BẰNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN, SẢN PHẨM CÓ THỂ MẶC ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH SẢN PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đọc thẻ nhận dạng bằng tần số vô tuyến, sản phẩm có thể mặc được và phương pháp vận hành sản phẩm này. Thiết bị đọc thẻ RFID bao gồm bộ vi điều khiển (11) và cuộn dây (12). Thiết bị đọc thẻ RFID được cung cấp có năng lượng điện bằng ắc quy hoặc bằng cảm ứng điện từ. Ở chế độ đọc thẻ, số ID và dữ liệu của thẻ RFID được đọc và được lưu trữ trong bộ vi điều khiển. Ở chế độ bình thường, khi thiết bị đọc thẻ RFID phát hiện tín hiệu điện từ được truyền từ bộ đọc thẻ RFID, thì thiết bị đọc thẻ RFID truyền thông số ID và dữ liệu đã lưu trữ của thẻ RFID với bộ đọc thẻ RFID.



- (11) **1-0039306 B** (15) 05/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 26/03/2018 360A
- (21) 1-2017-05257 (85) 28/04/2014
- (22) 20/09/2012 (86) PCT/IB2012/054984 20/09/2012
- (30) 11182922.2 27/09/2011 EP (87) WO2013/046095 04/04/2013
 61/588,731 20/01/2012 US
 12160557.0 21/03/2012 EP
- (51) *H04N 7/00; G09G 5/00*
- (62) 1-2014-01384
- (73) **KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)**
 High Tech Campus 5 NL-5656 AE Eindhoven, The Netherlands
- (72) KNIBBELER, Charles Leonardus Cornelius Maria (NL); VAN DER VLEUTEN, Renatus Josephus (NL); DE HAAN, Wiebe (NL)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA TÍN HIỆU HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU HÌNH ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý hình ảnh bao gồm bộ thu (201) nhận tín hiệu hình ảnh bao gồm ít nhất một hình ảnh mã hóa và tham chiếu màn hình đích. Tham chiếu màn hình đích là chỉ báo của dải động của màn hình đích mà ảnh mã hoá được mã hóa. Bộ xử lý dải động (203) tạo ra hình ảnh đầu ra bằng cách áp dụng sự biến đổi dải động lên hình ảnh mã hóa để đáp ứng với tham chiếu màn hình đích. Sau đó, đầu ra (205) xuất ra tín hiệu hình ảnh đầu ra bao gồm hình ảnh đầu ra, ví dụ, đến một màn hình thích hợp. Sự biến đổi dải động còn có thể được thực hiện để đáp ứng với chỉ báo dải động hiển thị nhận được từ màn hình. Sáng chế có thể được sử dụng để tạo ra hình ảnh dải động cao (HDR - High Dynamic Range) nâng cao, ví dụ, từ hình ảnh dải động thấp (LDR - Low Dynamic Range) hoặc ngược lại. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý hình ảnh, thiết bị mã hoá tín hiệu hình ảnh và phương pháp truyền tín hiệu hình ảnh.



- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0039307 B | (15) 05/03/2024 | | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/03/2019 | 372A |
| (21) 1-2019-00246 | (85) 15/01/2019 | | |
| (22) 30/06/2016 | (86) PCT/CN2016/087816 | | 30/06/2016 |
| | (87) WO2018/000290 | | 04/01/2018 |

(51) **H04W 76/02**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

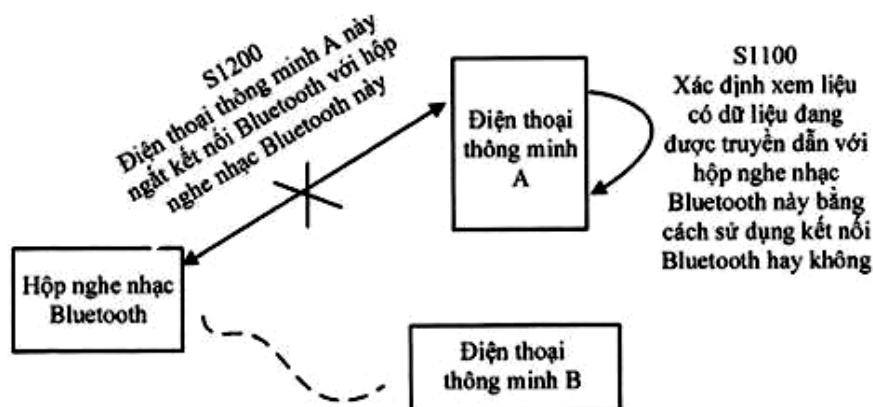
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Kun (CN); YANG, Nan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

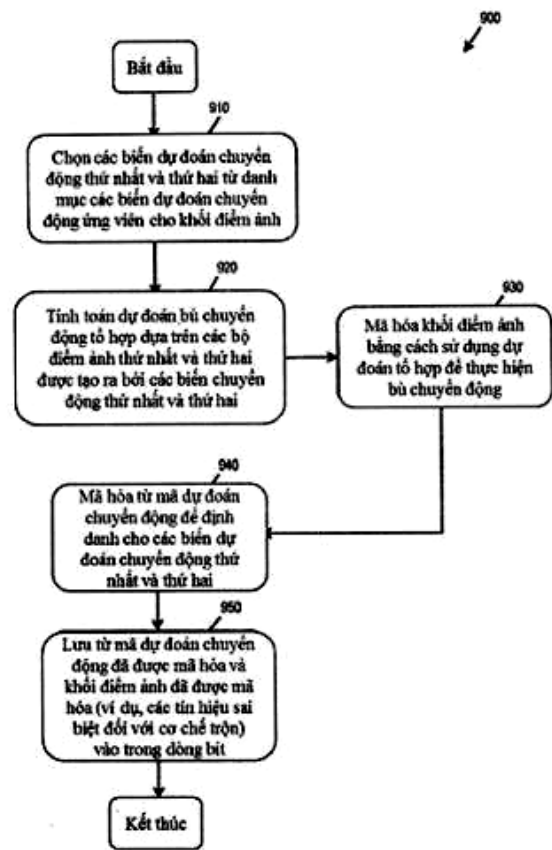
(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ KẾT NỐI BLUETOOTH VÀ THIẾT BỊ BLUETOOTH CHỦ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp quản lý kết nối Bluetooth và thiết bị Bluetooth chủ. Phương pháp này được áp dụng cho tình huống trong đó thiết bị Bluetooth chủ đã thiết lập kết nối Bluetooth đến thiết bị Bluetooth tớ. Phương pháp này bao gồm: xác định, bởi thiết bị Bluetooth chủ này, liệu có dữ liệu đang được truyền dẫn với thiết bị Bluetooth tớ này bằng cách sử dụng kết nối Bluetooth này hay không; và ngắt, bởi thiết bị Bluetooth chủ này, kết nối Bluetooth này với thiết bị Bluetooth tớ này khi thiết bị Bluetooth chủ này xác định rằng không có dữ liệu đang được truyền dẫn với thiết bị Bluetooth tớ này bằng cách sử dụng kết nối Bluetooth này. Người dùng không cần phải ngắt bằng tay kết nối Bluetooth này. Do vậy, thiết bị Bluetooth chủ khác có thể thiết lập kết nối Bluetooth đến thiết bị Bluetooth tớ này. Điều này tránh được sự lãng phí các tài nguyên.



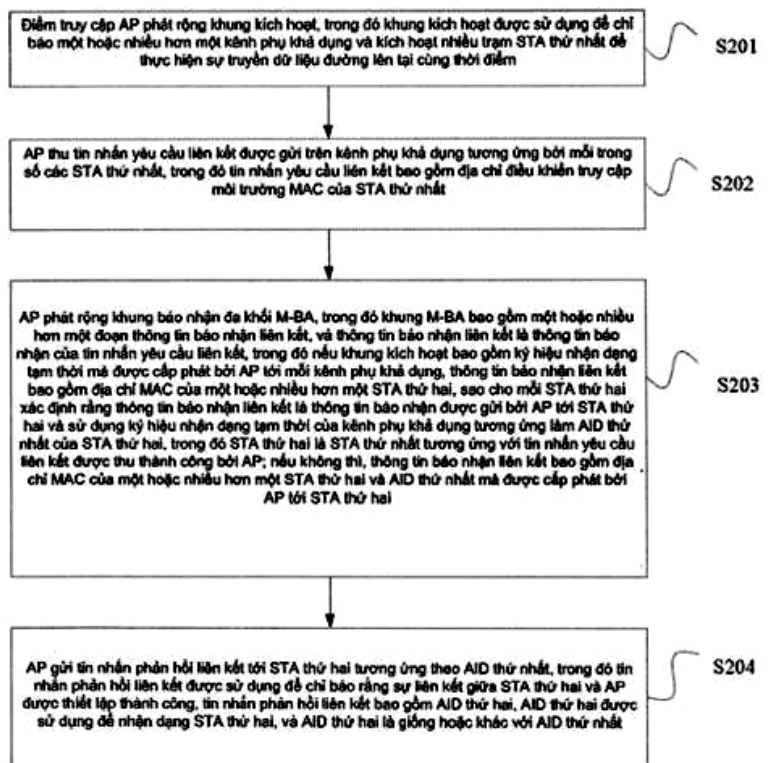
- | | | | |
|--|---|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0039308 B | | (15) 05/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 30/01/2020 | 382A |
| (21) 1-2019-04095 | | (85) 26/07/2019 | |
| (22) 08/01/2018 | | (86) PCT/CN2018/071809 | 08/01/2018 |
| (30) 62/443,008 | 06/01/2017 | US | (87) WO2018/127188 |
| | 15/863,410 | 05/01/2018 | US |
| (51) H04N 19/103; H04N 19/463; H04N 19/176 | | | |
| (73) HFI INNOVATION INC. (TW) | | | |
| | 3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan | | |
| (72) Chih-Wei HSU (TW) | | | |
| (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN DỰ ĐOÁN TỔ HỢP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tính toán dự đoán tổ hợp và thiết bị điện tử thực hiện phương pháp này để mã hóa video. Dự đoán chuyển động đa giả thiết là dự đoán bù chuyển động dựa trên lựa chọn nhiều dự đoán bù chuyển động (lựa chọn nhiều giả thiết), đạt được một cách tương ứng bằng cách sử dụng các biến dự đoán chuyển động hoặc biến dự đoán vectơ chuyển động MVP (Motion Vector Predictor) được chọn từ danh mục các biến dự đoán chuyển động ứng viên. Khi mã hóa khối điểm ảnh, bộ mã hóa video thực thi dự đoán chuyển động đa giả thiết sẽ chọn biến dự đoán chuyển động thứ nhất và biến dự đoán chuyển động thứ hai từ danh mục các biến dự đoán chuyển động ứng viên cho khối điểm ảnh. Bộ mã hóa video mã hóa hoặc giải mã từ mã dự đoán chuyển động để định danh cho các biến dự đoán chuyển động thứ nhất và thứ hai. Bộ mã hóa video tính toán dự đoán bù chuyển động tổ hợp dựa trên các bộ điểm ảnh thứ nhất và thứ hai được tạo ra bởi các biến chuyển động thứ nhất và thứ hai. Bộ mã hóa video tính toán dự đoán bù chuyển động tổ hợp dựa trên các bộ điểm ảnh thứ nhất và thứ hai được tạo ra bằng cách sử dụng các biến dự đoán chuyển động thứ nhất và thứ hai được chọn, một cách tương ứng. Bộ mã hóa video mã hóa hoặc giải mã khối điểm ảnh bằng cách sử dụng dự đoán bù chuyển động tổ hợp.



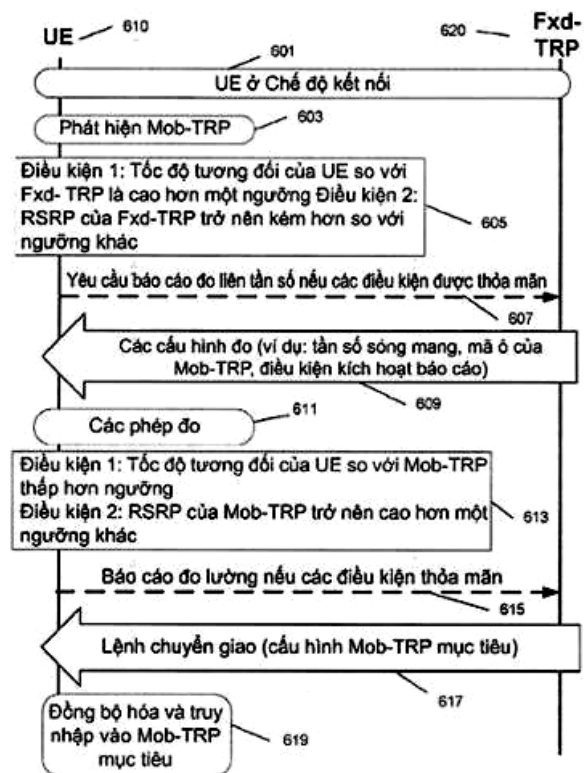
- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039309 B | | (15) 05/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 26/04/2018 | 361A |
| (21) 1-2018-00451 | | (85) 31/01/2018 | |
| (22) 15/07/2015 | | (86) PCT/CN2015/084156 | 15/07/2015 |
| (30) PCT/CN2015/083228 | 02/07/2015 CN | (87) WO2017/000324 | 05/01/2017 |
| (51) H04W 74/04; H04W 72/04 | | | |
| (73) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN) | | | |
| Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China | | | |
| (72) GAN, Ming (CN); LIU, Le (CN); LI, Yunbo (CN); LIN, Meilu (CN) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THIẾT LẬP SỰ LIÊN KẾT | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thiết lập sự liên kết. Phương pháp này bao gồm các bước: phát rộng, bởi AP, khung kích hoạt, trong đó khung kích hoạt được sử dụng để chỉ báo một hoặc nhiều hơn một kênh phụ khả dụng và kích hoạt nhiều trạm STA thứ nhất để thực hiện sự truyền dữ liệu đường lên tại cùng thời điểm; thu, bởi AP, tin nhắn yêu cầu liên kết được gửi trên kênh phụ khả dụng tương ứng bởi mỗi STA thứ nhất; phát rộng, bởi AP, khung báo nhận đa khối M-BA, trong đó khung M-BA bao gồm một hoặc nhiều hơn một đoạn thông tin báo nhận liên kết, và thông tin báo nhận liên kết là thông tin báo nhận dạng tạm thời mà được cấp phát bởi AP tới mỗi kênh phụ khả dụng, thông tin báo nhận liên kết bao gồm địa chỉ MAC của một hoặc nhiều STA thứ hai, sao cho mỗi STA thứ hai xác định rằng thông tin báo nhận liên kết là thông tin báo nhận được gửi bởi AP tới STA thứ hai và sử dụng ký hiệu nhận dạng tạm thời của kênh phụ khả dụng tương ứng làm AID thứ nhất của STA thứ hai, trong đó STA thứ hai là STA thứ nhất tương ứng với tin nhắn yêu cầu liên kết được thu thành công bởi AP; nếu không thì, thông tin báo nhận liên kết bao gồm địa chỉ MAC của một hoặc nhiều hơn một STA thứ hai và AID thứ nhất mà được cấp phát bởi AP tới STA thứ hai.



- (11) **1-0039310 B** (15) 05/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/03/2020 384A
- (21) 1-2019-05282 (85) 26/09/2019
- (22) 09/03/2018 (86) PCT/US2018/021835 09/03/2018
- (30) 62/471,720 15/03/2017 US (87) WO2018/169796 20/09/2018
- (51) **H04W 36/00; H04W 36/32**
- (73) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Jiaxin YANG (CA); Benoit PELLETIER (CA); Paul MARINIER (CA); J. Patrick TOOHER (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ DI ĐỘNG GIỮA CÁC ĐIỂM TRUYỀN CỐ ĐỊNH VÀ ĐIỂM TRUYỀN DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị quản lý di động giữa các điểm truyền cố định và điểm truyền di động. Trong một mạng gồm cả điểm truyền cố định và điểm truyền di động thì các điểm truyền này có thể phát tín hiệu tham chiếu phát hiện cho phép thiết bị thu/phát không dây (WTRU) phát hiện và/hoặc đồng bộ hóa với các điểm truyền đó. Các điểm truyền cố định và di động có thể phát tín hiệu tham chiếu phát hiện có các đặc điểm khác nhau cho phép WTRU phân biệt giữa các điểm truyền cố định và di động. Các điểm truyền di động cũng có thể phát tín hiệu tham chiếu duy trì riêng cho phép WTRU duy trì kết nối với điểm truyền di động đó. Đối với các mạng mà điểm truyền cố định và di động hoạt động ở các băng tần khác nhau thì các điểm truyền di động cũng có thể phát định kỳ tín hiệu mốc báo phát hiện trong băng tần của các điểm truyền cố định để cho phép khả năng phát hiện. Có thể áp điều kiện cho các WTRU trước khi WTRU này truyền tới mạng một báo cáo đo lường, báo cáo về một điểm truyền tiềm năng mà mạng có thể chuyển sang. Các điều kiện như vậy có thể gồm cả tốc độ của WTRU so với điểm truyền mà WTRU đó hiện được liên kết cùng, tốc độ của WTRU so với điểm truyền mới được phát hiện hoặc cả hai.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039311 B | | (15) 05/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/03/2020 | 384A |
| (21) 1-2019-07125 | | (85) 17/12/2019 | |
| (22) 06/06/2017 | | (86) PCT/CN2017/087259 | 06/06/2017 |
| | | (87) WO2018/223279 A1 | 13/12/2018 |

(51) **H04L 1/00**

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

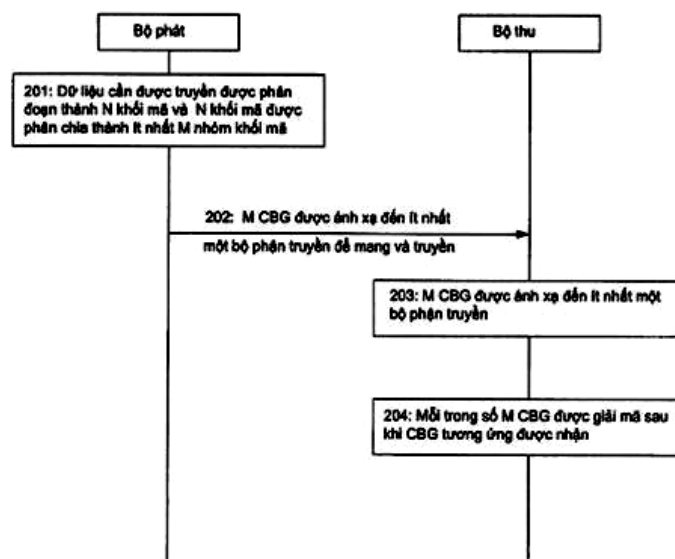
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, Yanan (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

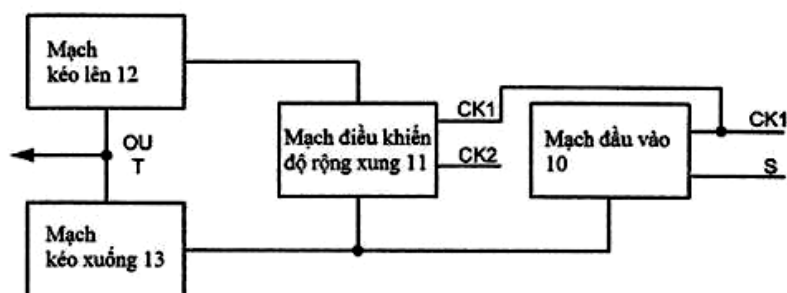
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN VIỆC ÁNH XẠ VÀ TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thực hiện việc ánh xạ và truyền dữ liệu. Phương pháp này bao gồm các bước: phân tách dữ liệu cần được gửi thành N khối mã hóa, và phân chia N khối mã hóa thành ít nhất M nhóm khối mã hóa; và ánh xạ M nhóm khối mã hóa đến một hoặc nhiều bộ phận truyền cho việc truyền phần tử truyền tải, M nhóm khối mã hóa bao gồm ít nhất nhóm khối mã hóa thứ nhất và nhóm khối mã hóa thứ hai, một hoặc nhiều bộ phận truyền bao gồm ít nhất tài nguyên vật lý thứ nhất tương ứng với nhóm khối mã hóa thứ nhất và tài nguyên vật lý thứ hai tương ứng với nhóm khối mã hóa thứ hai, thông số dung lượng thông tin của nhóm khối mã hóa thứ nhất và thông số dung lượng thông tin của nhóm khối mã hóa thứ hai thỏa mãn mối quan hệ đặt sẵn, và vị trí miền thời gian của tài nguyên vật lý thứ nhất sớm hơn vị trí miền thời gian của tài nguyên vật lý thứ hai. Các phương án của sáng chế này tạo điều kiện giảm độ trễ truyền dữ liệu của các hệ thống truyền thông và cải thiện hiệu suất truyền dữ liệu và trải nghiệm của người sử dụng.



- | | | | |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0039312 B | | (15) 05/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/12/2020 | 393A |
| (21) 1-2019-07366 | | (85) 26/12/2019 | |
| (22) 30/10/2018 | | (86) PCT/CN2018/112575 | 30/10/2018 |
| (30) 201810164919.2 | 24/02/2018 CN | (87) WO2019/161676 | 29/08/2019 |
| (51) GIIC 19/28; G09G 3/36 | | | |
| (73) BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN) | No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China | | |
| (72) ZHENG, Can (CN) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) THANH GHI DỊCH, MẠCH ĐIỀU KHIỂN CÔNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ | | | |

(57) Sáng chế đề cập tới thanh ghi dịch, mạch điều khiển công và thiết bị hiển thị. Thanh ghi dịch này bao gồm mạch đầu vào, mạch kéo lên, mạch kéo xuống, và mạch điều khiển độ rộng xung. Mạch đầu vào được nối điện với đầu cực điều khiển thứ nhất, và được tạo kết cấu để tiếp nhận tín hiệu khởi động, và điều khiển mạch kéo xuống xuất tín hiệu mức thứ hai tới đầu cực đầu ra dựa trên tín hiệu khởi động dưới sự điều khiển của tín hiệu điều khiển thứ nhất ở đầu cực điều khiển thứ nhất. Mạch điều khiển độ rộng xung được tạo kết cấu để điều khiển mạch kéo lên xuất tín hiệu mức thứ nhất tới đầu cực đầu ra dưới sự điều khiển của tín hiệu điều khiển thứ nhất và tín hiệu điều khiển thứ hai CK2 ở đầu cực điều khiển thứ hai, trong đó độ rộng xung của tín hiệu mức thứ nhất thay đổi với độ rộng xung của tín hiệu khởi động, trong đó khi mạch kéo lên được điều khiển để xuất ra tín hiệu mức thứ nhất, mạch kéo xuống được điều khiển để dừng xuất ra tín hiệu mức thứ hai, và khi mạch kéo xuống được điều khiển để xuất ra tín hiệu mức thứ hai, mạch kéo lên được điều khiển để dừng xuất ra tín hiệu mức thứ nhất.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0039313 B | | (15) 05/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/06/2020 | 387A |
| (21) 1-2020-01030 | | (85) 25/02/2020 | |
| (22) 11/07/2018 | | (86) PCT/US2018/041638 | 11/07/2018 |
| (30) 62/539,233 | 31/07/2017 | US | (87) WO2019/027643 |
| | 15/679,021 | 16/08/2017 | US |

(51) **H01L 33/50**

(73) **CURRENT LIGHTING SOLUTIONS, LLC (US)**

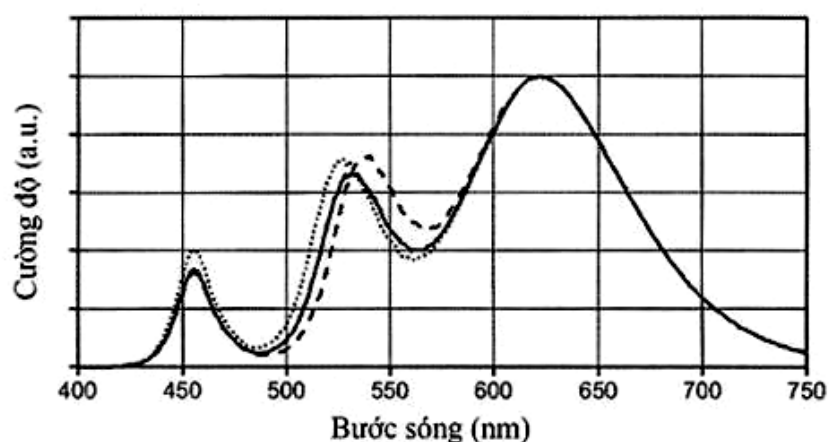
1975 Noble Rd., Building 338, Nela Park, East Cleveland, Ohio 442112, United States of America

(72) Jonathan MELMAN (US); Robert NORDSELL (US); Kristen BAROUDI (US); Evan THOMAS (US); Yong Bok GO (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến LED phát quang ánh sáng trắng được chuyển đổi huỳnh quang chứa chất huỳnh quang màu xanh lục dải tần hẹp thay vì chất huỳnh quang màu xanh lục dải tần rộng thông thường có thể đồng thời thể hiện giá trị R9, và hiệu suất phát quang của bức xạ cao mà tùy ý không cần sử dụng chất huỳnh quang màu đỏ đậm để duy trì việc kết xuất màu đỏ mong muốn. Theo khía cạnh khác, LED phát quang ánh sáng trắng được chuyển đổi huỳnh quang chứa chất huỳnh quang màu xanh lục dải tần hẹp thay vì chất huỳnh quang màu xanh lục dải tần rộng thông thường có thể tạo thành quang phổ phát xạ thể hiện độ nghiêng đáng kể trong vùng màu vàng của quang phổ và nhờ đó tạo thành độ tương phản màu đỏ - màu xanh lục cao mà không cần sử dụng bộ lọc. Độ nghiêng màu vàng có thể nông hơn trong các thiết bị thông thường và do đó thiết bị này có thể sáng hơn, trong khi vẫn duy trì được giá trị CRI và R9 mong muốn.



- (11) **1-0039314 B** (15) 05/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 27/07/2020 388A
- (21) 1-2019-07221 (85) 19/12/2019
- (22) 22/05/2018 (86) PCT/US2018/033866 22/05/2018
- (30) 62/509,616 22/05/2017 US (87) WO2018/217731 29/11/2018
- (51) **C07H 21/04; A61K 35/76; A61K 38/48; A61K 48/00; A61P 7/04; A61K 31/7088; C07K 14/005; C07K 14/745; C12N 15/62; C12N 15/85; C12N 15/86**
- (73) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)**
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
- (72) HORLING, Franziska (DE); LENGLER, Johannes (DE); FALKNER, Falko-Günter (DE); ROTTENSTEINER, Hanspeter (AT); SCHEIFLINGER, Friedrich (AT)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM AXIT NUCLEIC BAO GỒM POLYNUCLEOTIT YẾU TỐ IX MÃ HÓA PROTEIN YẾU TỐ IX VÀ PHƯƠNG PHÁP IN VITRO ĐỂ TẠO RA HẠT VIRUT LIÊN QUAN ĐẾN ADENO**
- (57) Sáng chế đề xuất, cùng với các khía cạnh khác, chế phẩm axit nucleic bao gồm polynucleotit Yếu tố IX mã hóa protein Yếu tố IX để điều trị bệnh máu khó đông typ B. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp *in vitro* để tạo ra hạt virut liên quan đến adeno bao gồm việc đưa chế phẩm axit nucleic vào trong tế bào chủ động vật có vú, trong đó chế phẩm axit nucleic này có khả năng sao chép trong tế bào chủ động vật có vú này.



- (11) **1-0039315 B** (15) 05/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 26/06/2017 351A
- (21) 1-2017-00372 (85) 02/02/2017
- (22) 03/08/2015 (86) PCT/EP2015/067776 03/08/2015
- (30) 14179764.7 04/08/2014 EP (87) WO2016/020309 11/02/2016
15170866.6 05/06/2015 EP
- (51) **C07K 16/28**
- (73) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland
- (72) AST, Oliver (DE); BACAC, Marina (IT); IMHOF-JUNG, Sabine (DE); JAEGER, Christiane (DE); KLEIN, Christian (DE); KLOSTERMANN, Stefan (DE); MOLHOJ, Michael (DK); REGULA, Joerg Thomas (DE); SCHAEFER, Wolfgang (DE); UMAÑA, Pablo (CR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHÂN TỬ GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN ĐẶC HIỆU KÉP HOẠT HÓA TẾ BÀO T, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PHÂN TỬ GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN NÀY**
- (57) Nhìn chung, sáng chế đề cập đến các phân tử gắn kết kháng nguyên đặc hiệu kép mới để hoạt hóa tế bào T và định hướng lại để nhắm đến tế bào đích đặc hiệu. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến các polynucleotit mã hóa các phân tử gắn kết kháng nguyên đặc hiệu kép này, và các vectơ và các tế bào vật chủ chứa các polynucleotit này. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp để sản xuất các phân tử gắn kết kháng nguyên đặc hiệu kép theo sáng chế, và dược phẩm chứa các phân tử gắn kết kháng nguyên đặc hiệu kép này để điều trị bệnh.

- (11) **1-0039316 B** (15) 06/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/09/2019 378A
- (21) 1-2019-02859 (85) 30/05/2019
- (22) 01/11/2016 (86) PCT/EP2016/076275 01/11/2016
- (87) WO2017/129280 03/08/2017
- (51) **H04L 12/18; H04L 12/26; H04L 12/24**
- (73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden
- (72) TRÄNK, Magnus (SE); ÅKESSON, Joakim (SE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỀ BÁO CÁO SỰ GIÁN ĐOẠN DỊCH VỤ, NÚT MÁY KHÁCH, NÚT ĐIỀU KHIỂN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề xuất các cơ chế đề báo cáo sự gián đoạn dịch vụ của kênh mang đa điểm dành cho các hoạt động truyền thông nhóm. Phương pháp được thực hiện bởi nút máy khách. Phương pháp này bao gồm bước thu thập lệnh từ nút điều khiển của kênh mang đa điểm, trong đó lệnh này ra lệnh xem nút máy khách này có cần báo cáo sự gián đoạn dịch vụ của kênh mang đa điểm này hay không. Phương pháp này bao gồm bước dò sự gián đoạn dịch vụ của kênh mang đa điểm. Phương pháp này bao gồm bước báo cáo, theo cách có lựa chọn, sự gián đoạn dịch vụ này cho nút điều khiển theo lệnh này. Nút máy khách, nút điều khiển, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính cũng được đề xuất.



- | | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0039317 B | (15) 06/03/2024 | | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/01/2019 | 370A |
| (21) 1-2018-04837 | (85) 30/10/2018 | | |
| (22) 01/04/2016 | (86) PCT/CN2016/078289 | | 01/04/2016 |
| | (87) WO2017/166276 | | 05/10/2017 |

(51) **H04W 74/00; H04W 72/04**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

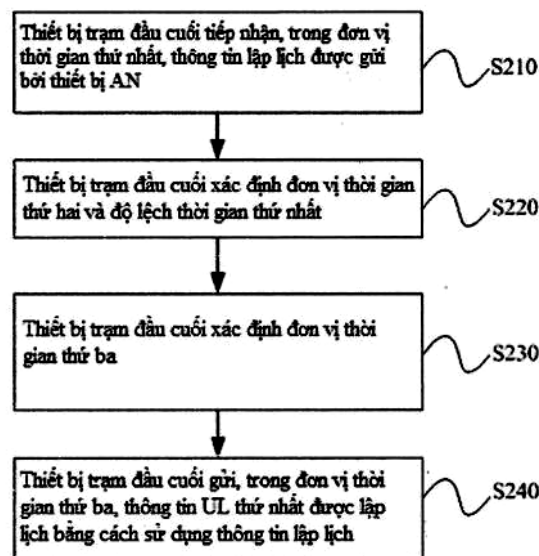
(72) ZHENG, Juan (CN); GUAN, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GỬI THÔNG TIN LIÊN KẾT LÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TIẾP NHẬN THÔNG TIN LIÊN KẾT LÊN VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị gửi thông tin liên kết lên (uplink - UL). Phương pháp gồm các bước: tiếp nhận, bởi thiết bị đầu cuối trong đơn vị thời gian thứ nhất, thông tin lập lịch được gửi bởi thiết bị mạng truy nhập (access network - AN); xác định, bởi thiết bị đầu cuối, đơn vị thời gian thứ hai và độ lệch thời gian thứ nhất, trong đó đơn vị thời gian thứ hai sau đơn vị thời gian thứ nhất, và đơn vị thời gian thứ hai mang thông tin liên kết xuống (Downlink, DL) được gửi bởi thiết bị AN; xác định, bởi thiết bị đầu cuối, đơn vị thời gian thứ ba, trong đó đơn vị thời gian thứ ba là đơn vị thời gian bị lệch khỏi đơn vị thời gian thứ hai bởi độ lệch thời gian thứ nhất; và gửi, bởi thiết bị đầu cuối trong đơn vị thời gian thứ ba, thông tin UL thứ nhất được lập lịch bằng cách sử dụng thông tin lập lịch. Theo cách này, độ linh hoạt và độ tin cậy truyền thông tin có thể được cải thiện.

200



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039318 B | | (15) 06/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/03/2021 | 396A |
| (21) 1-2020-06465 | | (85) 06/11/2020 | |
| (22) 21/01/2019 | | (86) PCT/CN2019/072478 | 21/01/2019 |
| (30) 201810313059.4 | 09/04/2018 CN | (87) WO2019/196535 | 17/10/2019 |
| 201810483383.0 | 18/05/2018 CN | | |

(51) **H04W 48/16**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

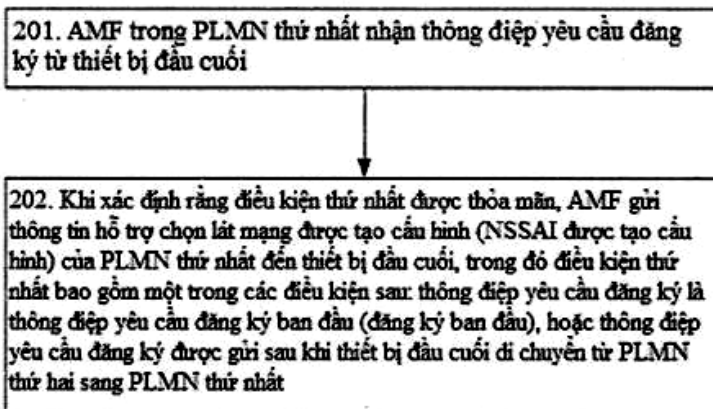
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YU, Fang (CN); LI, Yan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHẦN TỬ MẠNG THỰC HIỆN CHỨC NĂNG TRUY NHẬP VÀ QUẢN LÝ DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, bao gồm các bước: nhận, bởi phần tử mạng thực hiện chức năng truy nhập và quản lý di động trong mạng di động mặt đất công cộng thứ nhất, thông điệp yêu cầu đăng ký từ thiết bị đầu cuối; và khi xác định rằng điều kiện thứ nhất được thỏa mãn, gửi thông tin hỗ trợ chọn lát mạng được tạo cấu hình của mạng di động mặt đất công cộng thứ nhất đến thiết bị đầu cuối. Điều kiện thứ nhất bao gồm một trong các điều kiện sau: thông điệp yêu cầu đăng ký là thông điệp yêu cầu đăng ký ban đầu, hoặc thông điệp yêu cầu đăng ký được gửi sau khi thiết bị đầu cuối di chuyển từ mạng di động mặt đất công cộng thứ hai đến mạng di động mặt đất công cộng thứ nhất. Theo các giải pháp của sáng chế, trải nghiệm người dùng của thiết bị đầu cuối có thể được cải thiện, và các tài nguyên mạng có thể được tiết kiệm.



- (11) **1-0039319 B** (15) 06/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 27/05/2019 374A
 (21) 1-2019-00623 (85) 31/01/2019
 (22) 23/06/2017 (86) PCT/JP2017/023155 23/06/2017
 (30) 2016-160977 19/08/2016 JP (87) WO2018/034061 22/02/2018
 (51) **B21B 1/22; B21B 45/02; B21B 27/10**
 (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
 (72) MATSUBARA Yukihito (JP); FUKUSHIMA Tatsuhito (JP); NAGAI Yuu (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CÁN NGUỘI TẮM THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM THÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cán nguội để sản xuất hiệu quả tấm thép có độ chính xác rất cao về độ dày. Phương pháp bao gồm bước cán nguội tấm thép với máy cán nối tiếp mà dầu cán được cấp theo cách tái tuần hoàn. Dầu cán được cấp vào máy cán nối tiếp sao cho, khi được thể hiện theo mối quan hệ giữa độ dày h của màng dầu được đưa vào trong vùng cán của giá cán cuối cùng như được tính bằng phương trình (1) dưới đây, độ nhám của con lăn cán R_N của giá cán cuối cùng, và độ nhám của con lăn cán R_{N-1} của giá cán ở ngay trước giá cán cuối cùng, biểu thức (2) dưới đây có trị số là 0,5 hoặc lớn hơn:

$$h = \left[\{1 + h_1 \cdot B\} - \sqrt{\{1 + h_1 \cdot B\}^2 - 1} \right] \cdot h_1$$

$$h_1 = A \cdot Q / \rho \times 10^{-6}$$

$$B = \frac{(e^\delta - e^{(-\alpha \cdot \sigma + \delta)}) \cdot Ld}{\alpha \cdot 6\eta \cdot (V_1 + V_2) \cdot R'}$$

$$\delta = \beta(T - 40)$$

(1)

trong đó: A là hiệu quả phủ dính (-); Q là lượng dầu cán được cấp trên một đơn vị diện tích (kg/m^2); ρ là khối lượng riêng của dầu (kg/m^3); σ là ứng suất chảy của vật liệu (Pa); Ld là chiều dài cung tiếp xúc (mm); R' là bán kính cán được làm phẳng (mm); V_1 là tốc độ cán của giá cán cuối cùng (m/s); V_2 là tốc độ tấm ở phía ra của giá cán cuối cùng (m/s); η là độ nhớt của dầu cán tại 40°C và áp suất khí quyển ($\text{Pa}\cdot\text{s}$); α là hệ số áp suất-độ nhớt ($1/\text{Pa}$); β là hệ số nhiệt độ-độ nhớt ($1/^\circ\text{C}$); và T là nhiệt độ dầu ở phía vào của vùng cán ($^\circ\text{C}$), và

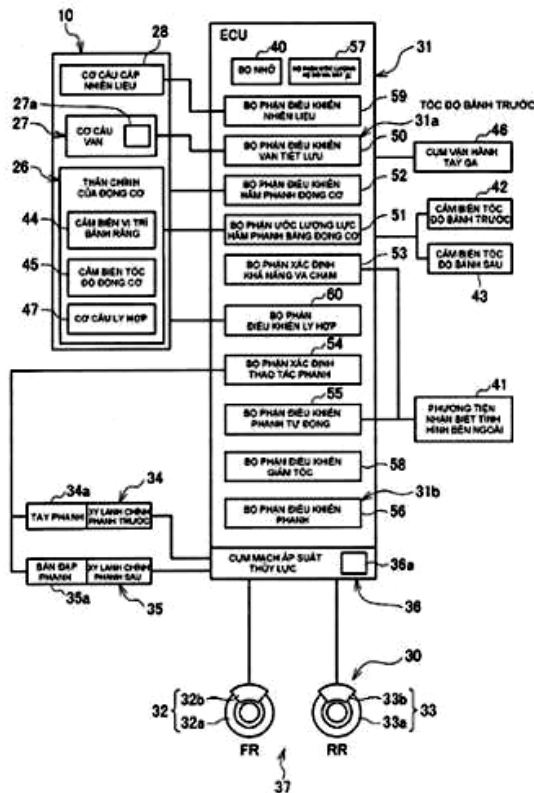
$$h / \sqrt{R_N^2 + \left(\frac{R_{N-1}}{2}\right)^2}$$

(2)

trong đó: R_N là độ nhám của con lăn cán của giá cán cuối cùng ($\mu\text{m Ra}$); và R_{N-1} là độ nhám của con lăn cán của giá cán ở ngay trước giá cán cuối cùng ($\mu\text{m Ra}$).

- (11) **1-0039320 B** (15) 06/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/09/2020 390A
- (21) 1-2020-04083 (85) 16/07/2020
- (22) 21/12/2018 (86) PCT/JP2018/047236 21/12/2018
- (30) 2017-254820 28/12/2017 JP (87) WO2019/131504 A1 04/07/2019
- (51) **F02D 29/02; B60W 10/06; B60W 30/09; B60W 10/04; B60W 10/188**
- (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
- (72) Hiroyuki KANETA (JP); Chikashi IIZUKA (JP); Chihiro IIDA (JP); Hironori NAKAMURA (JP)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
- (54) **XE KIỂU NGỒI ĐỀ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất việc hãm phanh bằng động cơ được làm ổn định khiến cho xe kiểu ngồi đề chân hai bên có thể được giảm tốc một cách trơn tru. Trong xe kiểu ngồi đề chân hai bên được trang bị động cơ (10) có cơ cấu tiết lưu điện tử (27) dùng để dẫn động van tiết lưu không khí nạp thông qua bộ kích hoạt (27a) và cụm điều khiển thứ nhất (31a) để điều khiển động cơ (10), cụm điều khiển thứ nhất (31a) được trang bị bộ phận điều khiển hãm phanh bằng động cơ (52) để điều khiển van tiết lưu nhằm tạo thành lực để hiệu chỉnh việc hãm phanh bằng động cơ cho động cơ (10) khi xe được giảm tốc.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039321 B | | (15) 06/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/02/2019 | 371A |
| (21) 1-2018-04238 | | (85) 25/09/2018 | |
| (22) 01/04/2016 | | (86) PCT/CN2016/078246 | 01/04/2016 |
| | | (87) WO2017/166260 | 05/10/2017 |

(51) **H04W 72/04**

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**

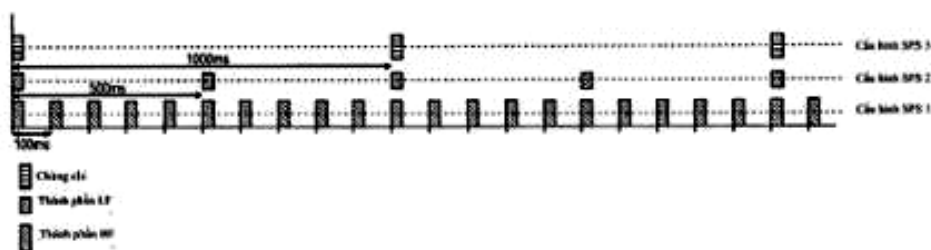
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503, USA

(72) FENG, Sujuan (CN); LOEHR, Joachim (DE); BASU MALLICK, Prateek (IN); WANG, Lilei (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG TRÊN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐỂ TRUYỀN TẢI DỮ LIỆU CÓ TÍNH CHU KỲ VÀ TRẠM GỐC VÔ TUYẾN ĐỂ PHÂN BỐ NGUỒN TÀI NGUYÊN VÔ TUYẾN TỚI THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối di động trên phương tiện giao thông (mobile terminal - MT) nhằm truyền tải dữ liệu có tính chu kỳ. MT truyền tải thông tin trên dữ liệu có tính chu kỳ tới trạm gốc vô tuyến (base station - BS), sao cho BS xác định được các chu kỳ truyền tải có thể khác nhau và/ hoặc kích thước gói tin có thể khác nhau của thành phần dữ liệu trong dữ liệu có tính chu kỳ. MT tiếp nhận cấu hình của nhiều nguồn bán ổn định (SPS) từ BS, mỗi cấu hình có thể sử dụng để truyền tải ít nhất một trong các thành phần dữ liệu được hỗ trợ. MT chỉ định các thành phần dữ liệu cho BS được truyền tải bởi MT. MT tiếp nhận lệnh kích hoạt từ BS để kích hoạt một hoặc nhiều cấu hình SPS nhằm phân bổ nguồn tài nguyên vô tuyến chu kỳ cho MT để truyền tải từng thành phần dữ liệu được chỉ định. Sau đó, MT truyền tải một hoặc nhiều thành phần dữ liệu trên cơ sở nguồn tài nguyên vô tuyến và chu kỳ truyền tải như được tạo cấu hình bởi một hoặc nhiều cấu hình được kích hoạt SPS.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039322 B | | | (15) 06/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | | (43) 25/03/2020 | 384A |
| (21) 1-2019-07135 | | | (85) 17/12/2019 | |
| (22) 07/06/2018 | | | (86) PCT/CN2018/090173 | 07/06/2018 |
| (30) 62/521,088 | 16/06/2017 | US | (87) WO2018/228255 | 20/12/2018 |
| | 15/707,590 | 18/09/2017 | US | |

(51) **H04W 16/32**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

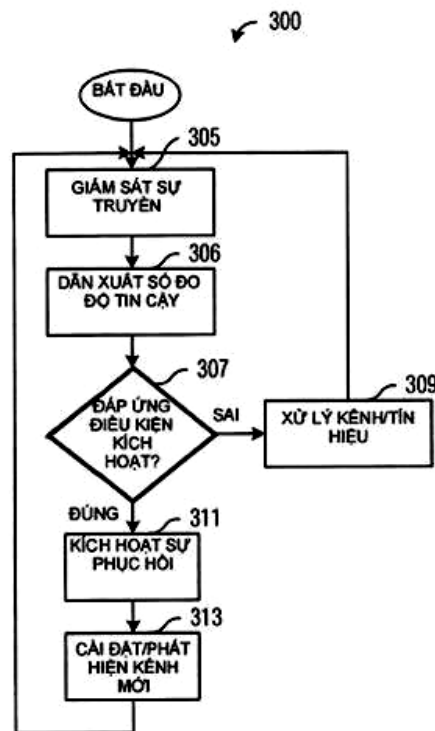
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XIA, Pengfei (CN); LIU, Bin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NHẬN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành thiết bị nhận bao gồm bước giám sát truyền từ thiết bị truyền, bước dẫn xuất số đo độ tin cậy của hoạt động truyền, và bước phát hiện rằng điều kiện kích hoạt so sánh số đo độ tin cậy với ngưỡng được đáp ứng, và dựa trên đó, gửi tín hiệu kích hoạt đến thiết bị truyền để kích hoạt thủ tục phục hồi lỗi chùm.



- | | | | |
|-------------------------|----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039323 B | | (15) 06/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/06/2019 | 375A |
| (21) 1-2019-02174 | | (85) 26/04/2019 | |
| (22) 26/09/2017 | | (86) PCT/CN2017/103483 | 26/09/2017 |
| (30) 201610877255.5 | 30/09/2016 | CN (87) WO2018/059399 | 05/04/2018 |
| | 201710082216.0 | 15/02/2017 | CN |

(51) **H04W 74/08**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

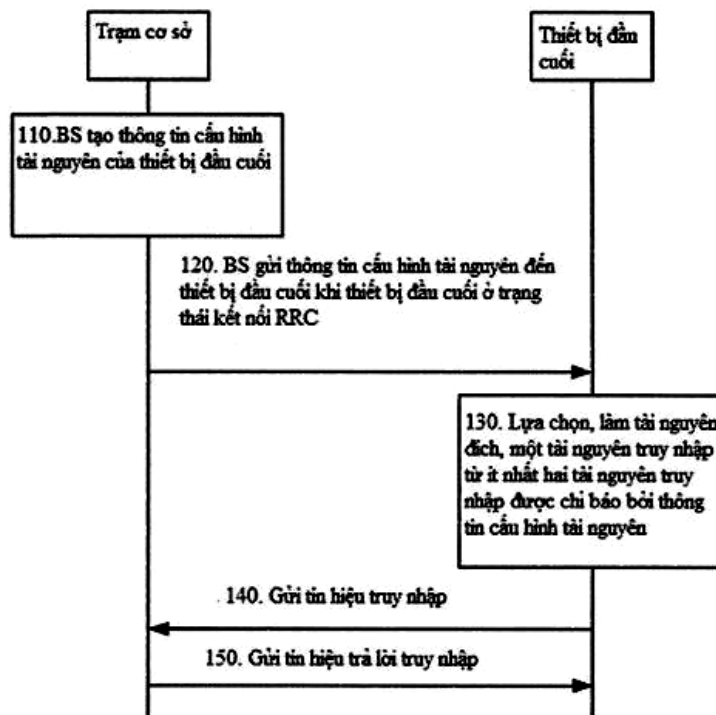
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Kunpeng (CN); LI, Xueru (CN); Qu, Bingyu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

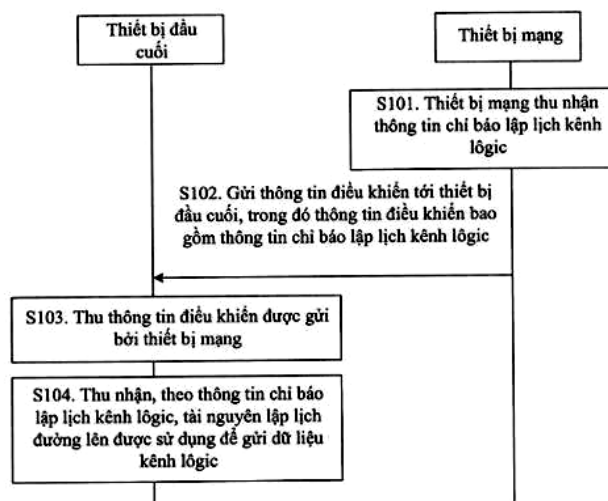
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY NHẬP VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truy nhập và thiết bị đầu cuối. Phương pháp gồm các bước: xác định, bởi thiết bị đầu cuối ở thời điểm hiện tại, rằng điều kiện định trước đối với biệt lệ liên kết được thỏa mãn, và xác định rằng thời điểm hiện tại trong cửa sổ thời gian được tiên cấu hình; lựa chọn, bởi thiết bị đầu cuối, một tài nguyên truy nhập từ ít nhất hai tài nguyên truy nhập được tiên cấu hình làm tài nguyên truy nhập đích; và gửi, bởi thiết bị đầu cuối, tín hiệu truy nhập đến trạm cơ sở bằng cách sử dụng tài nguyên thời gian - tần số trong tài nguyên truy nhập đích.



- (11) **1-0039324 B** (15) 06/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/06/2019 375A
 (21) 1-2019-02057 (85) 23/04/2019
 (22) 22/09/2017 (86) PCT/CN2017/103040 22/09/2017
 (30) 201610866520.X 29/09/2016 CN (87) WO2018/059335 05/04/2018
 (51) **H04W 72/04; H04W 72/12**
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, China
 (72) YU, Haifeng (CN); XIONG, Xin (CN); YU, Feng (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP LỊCH KÊNH LÔGIC, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông và đề xuất phương pháp lập lịch kênh logic, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng và phương tiện lưu trữ có thể đọc được, để gửi một cách linh động thông tin chỉ báo lập lịch kênh logic tới thiết bị đầu cuối, nhờ đó đảm bảo rằng cấu hình kênh logic thỏa mãn yêu cầu lập lịch theo thời gian thực, và cải thiện hiệu năng truyền của thiết bị đầu cuối trong khi làm giảm các thông tin tiêu đề báo hiệu điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC - radio resource control) được yêu cầu bởi cấu hình kênh logic. Phương pháp lập lịch kênh logic bao gồm: thu, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin điều khiển được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin điều khiển bao gồm thông tin chỉ báo lập lịch kênh logic, và thông tin chỉ báo lập lịch kênh logic là bất kỳ một trong số phần sau đây: chỉ báo rằng tài nguyên được sử dụng bởi kênh logic một cách riêng biệt, chỉ báo cập nhật của tốc độ bit được ưu tiên (PBR - prioritized bit rate) được lập lịch cho kênh logic, và chỉ báo cập nhật của mức ưu tiên kênh logic (LCP - logical channel priority) được lập lịch cho kênh logic; và thu nhận, bởi thiết bị đầu cuối theo thông tin chỉ báo lập lịch kênh logic, tài nguyên lập lịch đường lên được sử dụng để gửi dữ liệu kênh logic.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0039325 B | | (15) 06/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 27/05/2019 | 374A |
| (21) 1-2019-00903 | | (85) 22/02/2019 | |
| (22) 25/07/2017 | | (86) PCT/JP2017/026838 | 25/07/2017 |
| (30) 2016-150488 | 29/07/2016 | JP (87) WO2018/021294 A1 | 01/02/2018 |

(51) **F16L 19/02**

(73) **FUJIKIN INCORPORATED (JP)**

3-2, Itachibori 2-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0012 Japan

(72) ISHIBASHI, Keisuke (JP); NAKAHAMA, Takayasu (JP); OCHIAI, Toshinori (JP); YAMAJI, Michio (JP); YAKUSHIJIN, Tadayuki (JP); FUNAKOSHI, Takashi (JP); DAIDO, Kunihiko (JP); MIYAGAWA, Hideyuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

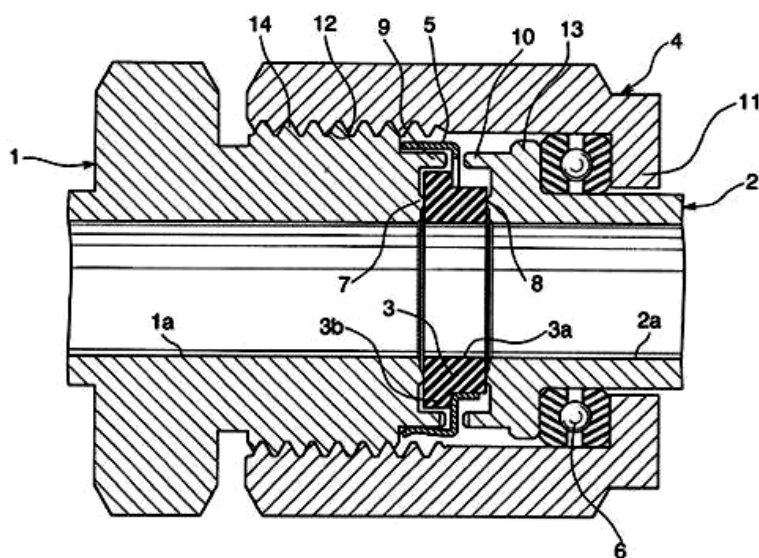
(54) **KHỚP NỐI ỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến khớp nối ống có đường kính khớp tương đối nhỏ để sử dụng dưới các điều kiện áp suất siêu cao. Khớp nối ống bao gồm các chi tiết khớp nối thứ nhất và thứ hai có các đường dẫn chất lỏng thông nhau; và đệm lót được đặt xen giữa các bề mặt đầu chặn của các chi tiết khớp nối thứ nhất và thứ hai. Các chi tiết khớp nối thứ nhất và thứ hai có các phần nhô bít kín dạng vòng mà được tạo ra ở các bề mặt đầu chặn của chúng. Khớp nối ống đáp ứng hệ số F là 0,4 hoặc thấp hơn trong công thức (1) dưới đây.

Công thức (1):

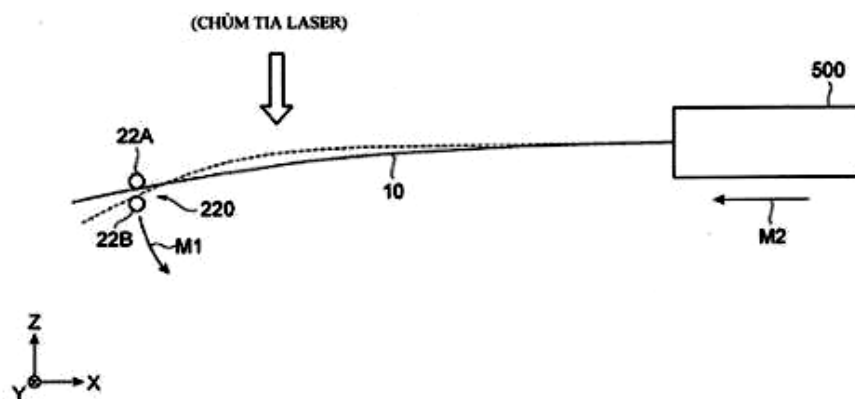
$$F = (D_3^2 - D_1^2) / (D_4^2 - D_2^2),$$

trong đó D_1 là đường kính trong của các chi tiết khớp nối thứ nhất và thứ hai, D_2 là đường kính trong của đệm lót, D_3 là đường kính của các phần nhô bít kín, và D_4 là đường kính ngoài của đệm lót.



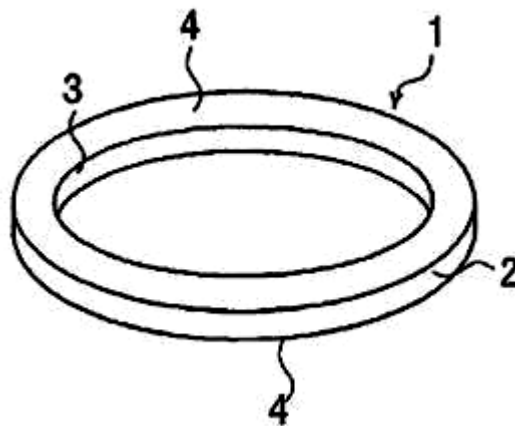
- (11) **1-0039326 B** (15) 06/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 27/05/2019 374A
 (21) 1-2019-00395 (85) 23/01/2019
 (22) 04/07/2017 (86) PCT/JP2017/024512 04/07/2017
 (30) 2016-168002 30/08/2016 JP (87) WO2018/042867 08/03/2018
 (51) **G02B 6/02; G02B 6/46**
 (73) **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)**
 5-33 Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 5410041, Japan
 (72) NANJO Takuya (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI QUANG UỐN CONG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sợi quang uốn cong mà có thể sản xuất các sợi quang uốn cong có sự chênh lệch về chất lượng được giảm hiệu quả mà không làm giảm năng suất sản xuất. Theo phương án của sáng chế, quy trình uốn đàn hồi và quy trình đun nóng được lặp đi lặp lại luân phiên. Trong quy trình uốn đàn hồi, thành phần giới hạn chuyển động quay có thể quay xung quanh trục quay được quay trong khi sợi quang có đầu dẫn được giữ bởi thành phần giới hạn chuyển động được cấp về phía trục quay để tạo ra các phần uốn cong ở một phần của sợi quang. Trong quy trình đun nóng, sợi quang được chiếu xạ bằng chùm tia laze để giảm nhẹ ứng suất ở các phần uốn cong. Nhờ đó, nhiều phần uốn cong mà tại đó ứng suất được giảm nhẹ được tạo ra trong sợi quang dọc theo chiều dọc của sợi quang.



- (11) **1-0039327 B** (15) 06/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/03/2020 384A
(21) 1-2019-07061 (85) 13/12/2019
(22) 01/10/2018 (86) PCT/JP2018/036747 01/10/2018
(30) 2017-191256 29/09/2017 JP (87) WO2019/066086 04/04/2019
(51) **G11B 23/00**; *G11B 5/65*; *G11B 25/04*; *G11B 17/038*
(73) **HOYA CORPORATION (JP)**
6-10-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 1608347, Japan
(72) TAKANO, Masao (JP); EDA, Shinji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **ĐỆM THỦY TINH VÀ THIẾT BỊ Ổ ĐĨA CỨNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến đệm thủy tinh dạng vòng và thiết bị ổ đĩa cứng. Để ngăn ngừa xảy ra sự dính chặt giữa các đĩa từ và các đệm khi các đĩa từ và các đệm được lấy ra từ thiết bị ổ đĩa cứng trong đó các đĩa từ và các đệm được lắp, độ nhám bề mặt Ra của bề mặt chính của đệm thủy tinh dạng vòng được bố trí tiếp xúc với đĩa từ được thiết đặt đến không lớn hơn $1,0\mu\text{m}$ và độ lệch trung bình $R\Delta a$ của bề mặt chính được thiết đặt đến ít nhất là 0,02.



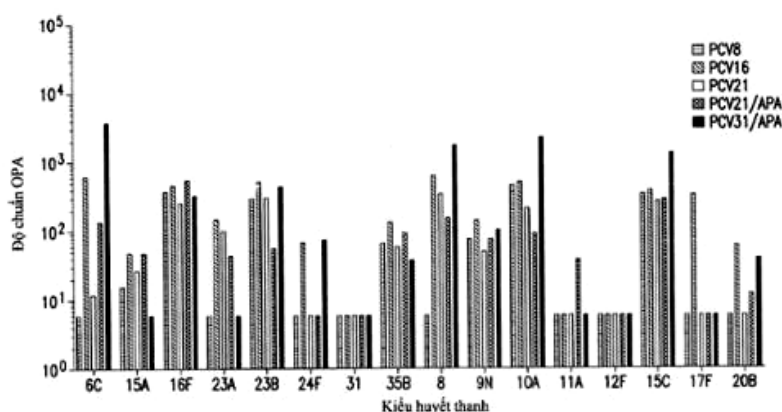
- (11) **1-0039328 B** (15) 06/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/03/2022 408A
(21) 1-2020-05797
(22) 09/10/2020
(51) **B01J 41/02; C02F 1/42; C02F 1/00; B01J 41/00; B01J 41/08**
(73) **NGUYỄN TRUNG THÀNH (VN)**
Tổ 6, đường Lê Hồng Phong, khóm Vĩnh Đông 2, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang
(72) Nguyễn Trung Thành (VN); Nguyễn Nhật Huy (VN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU BISMUT (HYDRO)OXIT TRÊN NỀN NHỰA TRAO ĐỔI ANION (AR@BI₂O₃) ĐỂ HẤP PHỤ VÀ LOẠI BỎ MUỐI TRONG NƯỚC NHIỄM MẶN**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình tổng hợp vật liệu nano bismut (hydro)oxit trên nền nhựa trao đổi anion (còn gọi là AR@Bi₂O₃) để hấp phụ và loại bỏ muối trong nước nhiễm mặn. Vật liệu AR@Bi₂O₃ theo sáng chế được tổng hợp đơn giản bằng phương pháp trao đổi ion kết hợp oxit hóa ion bismut ở điều kiện nhiệt độ phòng và không sử dụng hóa chất độc hại, đồng thời vật liệu này lại có khả năng hấp phụ muối cao và khả năng tái sinh nhiều lần mà vẫn giữ được khả năng hấp phụ muối gần như không thay đổi. Do đó, vật liệu AR@Bi₂O₃ là hữu ích để được ứng dụng trong việc loại bỏ muối trong mẫu nước nhiễm mặn hay ngọt hóa nước nhiễm mặn.

- (11) **1-0039329 B** (15) 07/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/09/2018 366A
- (21) 1-2018-01491 (85) 09/04/2018
- (22) 30/09/2016 (86) PCT/US2016/054729 30/09/2016
- (30) 62/235,816 01/10/2015 US (87) WO2017/059223 06/04/2017
- 62/346,304 06/06/2016 US
- 62/383,221 02/09/2016 US
- (51) **CI2N 15/113**
- (73) **ARROWHEAD PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
225 South Lake Avenue, Suite 1050, Pasadena, CA 91101, United States of America
- (72) MELQUIST, Stacey (US); KANNER, Steven (US); ROZEMA, David, B. (US); LEWIS, David, L. (US); ALMEIDA, Lauren, J. (US); WAKEFIELD, Darren, H (US); TRUBETSKOY, Vladimir, S. (US); PEI, Tao (US); LI, Zhen (US); ALMEIDA, Aaron (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **TÁC NHÂN ARN CAN THIỆP CỦA GEN LPA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA TÁC NHÂN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tác nhân ARN can thiệp (ARNi) và chất tiếp hợp của tác nhân ARNi để ức chế sự biểu hiện của gen LPA (apo(a)). Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa một hoặc nhiều tác nhân ARNi của LPA tùy ý với một hoặc nhiều chất trị liệu khác. Sự phân phối tác nhân ARNi của LPA được mô tả đến các tế bào gan *in vivo* giúp ức chế sự biểu hiện gen LPA và điều trị các bệnh tim mạch và các bệnh liên quan đến tim mạch.

- (11) **1-0039330 B** (15) 07/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/09/2020 390A
 (21) 1-2020-03444 (85) 15/06/2020
 (22) 04/12/2018 (86) PCT/US2018/063709 04/12/2018
 (30) 62/595,388 06/12/2017 US (87) WO2019/139692 18/07/2019
 (51) **A61K 39/385; A61K 39/09; A61P 31/04; A61K 9/00; A61K 39/00; A61K 39/145**
 (73) **MERCK SHARP & DOHME LLC (US)**
 126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America
 (72) SMITH, William, J. (US); MCHUGH, Patrick (US); WINTERS, Michael Albert (US); SKINNER, Julie, M. (US); HE, Jian (US); MUSEY, Luwy (US); ABEYGUNAWARDANA, Chitrananda (US); CUI, Yadong Adam (US); KOSINSKI, Michael, J. (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH ĐA HÓA TRỊ CHỨA THỂ LIÊN HỢP POLYSACARIT PROTEIN MANG STREPTOCOCCUS PNEUMONIAE**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sinh miễn dịch đa hóa trị chứa nhiều hơn một thể liên hợp polysacarit protein *S. pneumoniae*, trong đó mỗi một trong các thể liên hợp này chứa polysacarit từ kiểu huyết thanh *S. pneumoniae* được liên hợp với protein mang, trong đó các kiểu huyết thanh của *S. pneumoniae* là như được xác định ở đây. Theo một số phương án, ít nhất một trong các thể liên hợp polysacarit protein được tạo ra nhờ phản ứng liên hợp bao gồm dung môi aprotic. Theo các phương án khác, mỗi một trong các thể liên hợp polysacarit protein được tạo ra nhờ phản ứng liên hợp bao gồm dung môi aprotic. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp cảm ứng đáp ứng miễn dịch bảo vệ ở người bệnh bao gồm việc cho bệnh nhân này dùng chế phẩm sinh miễn dịch đa hóa trị theo sáng chế. Chế phẩm sinh miễn dịch đa hóa trị hữu ích trong việc mang lại sự bảo vệ chống lại lây nhiễm *S. pneumoniae* và các bệnh do *S. pneumoniae* gây ra. Chế phẩm theo sáng chế cũng hữu ích làm một phần của chế độ điều trị mang lại sự bảo vệ bổ sung cho các bệnh nhân đã được tiêm chủng vaccin đa hóa trị mà được chỉ định để ngăn ngừa bệnh do phế cầu khuẩn.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0039331 B | | (15) 07/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 26/11/2018 | 368A |
| (21) 1-2017-05089 | | (85) 15/12/2017 | |
| (22) 07/06/2016 | | (86) PCT/US2016/036172 | 07/06/2016 |
| (30) 62/172,277 | 08/06/2015 | US | (87) WO2016/200782 |
| | 62/255,094 | 13/11/2015 | US |

(51) **C07K 16/28; A61P 39/00; A61K 47/68; A61P 31/04**

(73) **MACROGENICS, INC. (US)**

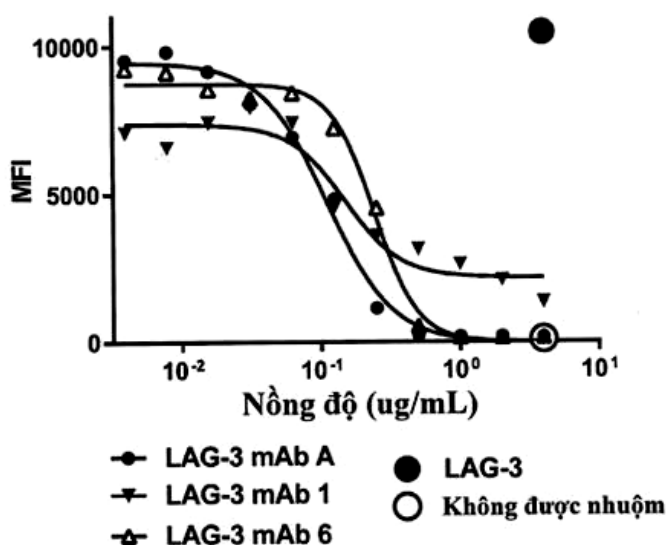
9704 Medical Center Drive, Rockville, MD 20850, United States of America

(72) LA MOTTE-MOHS, Ross (US); SHAH, Kalpana (US); SMITH, Douglas, H. (US); JOHNSON, Lesile, S. (US); MOORE, Paul, A. (GB); BONVINI, Ezio (US); KOENIG, Scott (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHÂN TỬ LIÊN KẾT GEN HOẠT HÓA TẾ BÀO LYMPHO 3 (LAG-3) VÀ ĐƯỢC PHẨM CHỨA PHÂN TỬ NÀY**

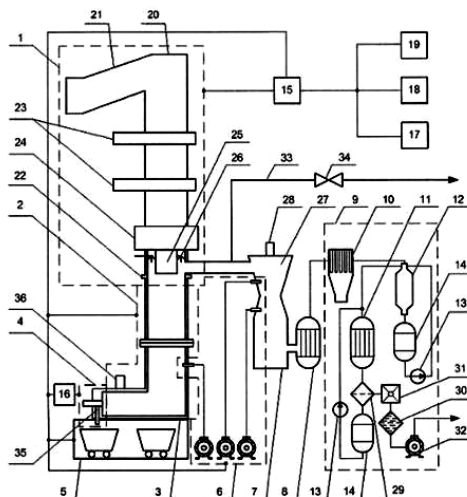
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng LAG-3, LAG-3 mAb 1, LAG-3 mAb 2, LAG-3 mAb 4, LAG-3 mAb 5, và LAG-3 mAb 6, và các phiên bản được làm giống như của người và thể khảm của các kháng thể này. Sáng chế còn đề cập đến các phân tử liên kết LAG-3 mà bao gồm các mảnh liên kết LAG-3 của các kháng thể kháng LAG-3 này, các thể tiếp hợp miễn dịch, và các phân tử đặc hiệu kép, bao gồm các kháng thể tổ hợp kép, BiTE, các kháng thể đặc hiệu kép, v.v., mà bao gồm (i) các mảnh liên kết LAG-3 này, và (ii) miền có khả năng liên kết với epitop của phân tử liên quan đến việc điều hòa điểm kiểm tra miễn dịch có mặt trên bề mặt của các tế bào miễn dịch. Sáng chế cũng đề cập đến được phẩm chứa phân tử liên kết này.



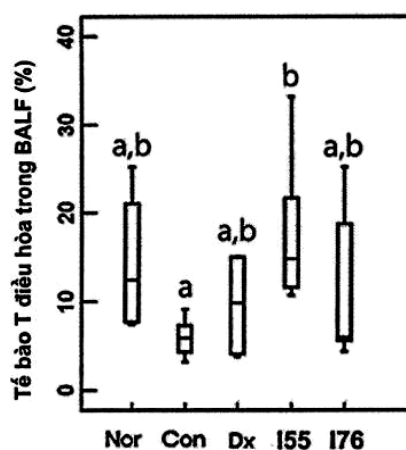
- (11) **1-0039332 B** (15) 07/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 26/08/2019 377A
- (21) 1-2019-02909 (85) 03/06/2019
- (22) 20/10/2017 (86) PCT/CN2017/107138 20/10/2017
- (30) 201610963566.3 04/11/2016 CN (87) WO2018/082459 11/05/2018
 201710215597.5 04/04/2017 CN
- (51) **H04B 7/04**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong
 518129, China
- (72) JIN, Huangping (CN); HAN, Wei (CN); SHANG, Peng (CN); BI, Xiaoyan (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP PHẢN HỒI THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH, PHƯƠNG
 PHÁP NHẬN THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG,
 THIẾT BỊ MẠNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp phản hồi CSI (channel state information - thông tin trạng thái kênh), UE (user equipment - thiết bị người dùng), thiết bị mạng và vật lưu trữ máy tính đọc được. Phương pháp gồm: xác định bảng mã của ở mỗi lớp vật chuyển CSI của UE, trong đó bảng mã của CSI ở mỗi lớp vận chuyển của UE là: $W=W_1 \times W_2$, phần tử X_i trong W_2 là hệ số trọng số tương ứng với mỗi từ mã trong W_1 , và i là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1 và nhỏ hơn hoặc bằng K ; xác định số lượng N_i các bit bị chiếm bởi giá trị lượng tử hóa của phần tử thứ i trong W_2 , trong đó các giá trị lượng tử hóa của ít nhất hai phần tử trong W_2 chiếm các số lượng bit khác nhau; và phản hồi giá trị lượng tử hóa của phần tử thứ i đến thiết bị mạng dựa trên N_i .

- (11) **1-0039333 B** (15) 07/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 26/10/2020 391A
 (21) 1-2018-05904 (85) 25/12/2018
 (22) 08/12/2017 (86) PCT/RU2017/000914 08/12/2017
 (30) 2017142623 06/12/2017 RU (87) WO2019/112462 A1 13/06/2019
 (51) **G21F 9/32; G21F 9/02; F27D 17/00; F27D 19/00**
 (73) **1. JOINT STOCK COMPANY "ROSENERGOATOM" (RU)**
 Ul. Ferganskaya, d. 25, Moscow, 109507, Russian Federation
2. JOINT STOCK COMPANY "SCIENCE AND INNOVATIONS" (RU)
 Staromonetny per., d. 26, Moscow, 119180, Russian Federation
 (72) POLKANOV Mikhail Anatol'evich (RU); ROZIN Vladimir Nikolaevich (RU);
 SHAROV Aleksandr Nikitovich (RU); SHCHUKIN Aleksandr Pavlovich (RU)
 (74) CÔNG TY LUẬT TNHH DENTONS LUẬT VIỆT (DENTONS LUAT VIET)
 (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ CHẤT THẢI PHÓNG XẠ**

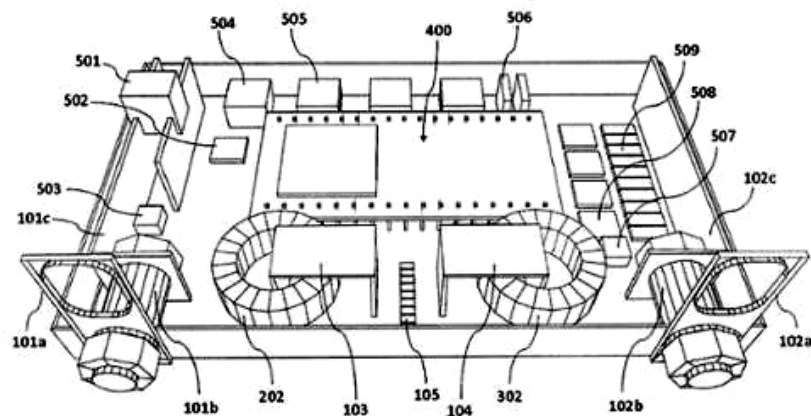
(57) Sáng chế đề xuất hệ thống xử lý chất thải phóng xạ bao gồm các bộ phận sau đây: bộ phận nạp chất thải (1), lò nung kiểu trục plasma (2) có thiết bị nấu chảy (3) ở phần đáy lò và bộ phận xả xỉ (4) được kết nối với buồng tiếp nhận xỉ nóng chảy (5), thiết bị cấp không khí (6) vào lò nung (2) và buồng đốt khí nhiệt phân (7), thiết bị trao đổi nhiệt bay hơi (8) dùng để giảm mạnh nhiệt độ khí thải, khối làm sạch khí (9) có bộ lọc dạng túi (10), thiết bị trao đổi nhiệt (11) và thiết bị rửa khí (12), các máy bơm (13), các bồn đựng các chất phản ứng (14) và các sản phẩm đã được xử lý, cốt hỗ trợ. Hệ thống này được trang bị thêm ít nhất một mô đun kiểm soát (15), mô đun kiểm soát (15) này được kết nối điện với mô đun kiểm soát (16) của bộ phận xả xỉ (4), mô đun kiểm soát môi trường bên trong (17), mô đun kiểm soát trạng thái thiết bị (18) và, ít nhất, một mô đun phân tích khí (19). Theo đó, mô đun kiểm soát (15) cũng được kết nối điện với phần cứng điện của bộ phận nạp chất thải (1), lò nung kiểu trục plasma (2), buồng tiếp nhận xỉ nóng chảy (5) và phần cứng điện của thiết bị cấp không khí (6) vào lò (2) và vào buồng đốt khí nhiệt phân (7), còn mô đun kiểm soát (16) của bộ phận xả xỉ (4) được kết nối điện với phần cứng điện của bộ phận xả xỉ (4).



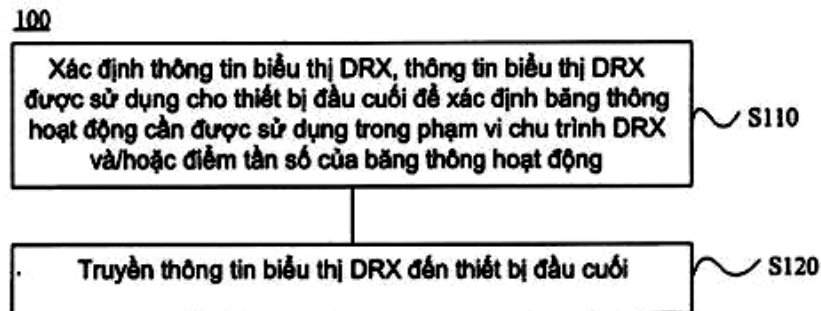
- (11) **1-0039334 B** (15) 07/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 30/01/2020 382A
- (21) 1-2019-04561 (85) 19/08/2019
- (22) 31/01/2018 (86) PCT/KR2018/001359 31/01/2018
- (30) 10-2017-0013632 31/01/2017 KR (87) WO2018/143678 09/08/2018
- (51) *C12N 1/20; A61K 31/722; A61K 35/747; A23L 33/135; A61K 35/745*
- (73) **1. UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)**
 1732, Deogyong-daero, Giheung-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17104 Republic of Korea
- 2. NAVIPHARM CO, LTD (KR)**
 5, Jangan-ro 448beon-gil, Jangan-gu Suwon-si Gyeonggi-do 16209, Republic of Korea
- (72) KIM, Dong-Hyun (KR); HAN, Myung Joo (KR)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **CHŨNG VI KHUẨN BIFIDOBACTERIUM LONGUM IM55 KCCM11961P, DƯỢC PHẨM VÀ THỰC PHẨM CHỨA VI KHUẨN NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất chủng vi khuẩn *Bifidobacterium* spp. được phân lập từ phân người hoặc kim chi bắp cải, vì vậy an toàn cao và có hoạt tính sinh lý như tác dụng điều hòa miễn dịch và tác dụng ức chế phản ứng viêm. Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm và thực phẩm chứa chủng *Bifidobacterium* spp. theo sáng chế có thể được sử dụng làm vật liệu để điều hòa miễn dịch và ức chế phản ứng viêm, và cũng có thể được sử dụng làm thực phẩm chức năng và dược liệu hữu ích để phòng ngừa, giảm nhẹ hoặc điều trị các bệnh dị ứng như viêm mũi, dị ứng, hen suyễn, v.v...



- (11) **1-0039335 B** (15) 07/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/03/2022 408A
(21) 1-2022-00344
(22) 18/01/2022
(51) **G01R 27/02; G01R 31/389; G01R 27/14**
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ WELGUN (VN)**
Tầng 01, số 04 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, VN
(72) Lê Bảo Quốc (VN); Hứa Gia Tài (VN)
(54) **THIẾT BỊ ĐO ĐIỆN TRỞ VÀ NỘI TRỞ SỬ DỤNG DAO ĐỘNG CỘNG HƯỞNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo điện trở và nội trở sử dụng dao động cộng hưởng bao gồm: khối dao động cộng hưởng đầu ra có các đầu nối đầu ra được nối tới vật cần đo điện trở hoặc nội trở để tạo thành mạch điện kín và cho phép xảy ra dao động cộng hưởng trong mạch điện kín này; khối phát xung cảm ứng để phát ra các xung cảm ứng theo tần số phát xung, nhờ đó sinh ra dòng điện cảm ứng đầu ra trong mạch điện kín; khối đo lường. Khi có dòng điện cảm ứng đầu ra xuất hiện trong khối dao động cộng hưởng đầu ra sẽ sinh ra dòng điện cảm ứng đo lường trong khối đo lường và được đo và tính toán để xác định giá trị điện trở của vật cần đo điện trở hoặc nội trở. Khối dao động cộng hưởng đầu ra bao gồm thanh đồng cảm ứng từ đầu ra và thanh đồng cảm ứng từ đo lường, vừa có vai trò tạo ra cảm kháng trong mạch điện kín được tạo ra bởi khối dao động cộng hưởng đầu ra và vật cần đo điện trở hoặc nội trở để kết hợp với tụ điện cộng hưởng tạo ra dao động cộng hưởng khi có tần số phát xung thích hợp; vừa có vai trò tạo ra sự cảm ứng điện từ với khối dao động cộng hưởng đầu ra và khối đo lường; và vừa có vai trò tạo ra ít nhất là một phần kết cấu chịu lực của kết cấu gá lắp nêu trên. Ngoài ra, sáng chế có thể xác định được tần số dao động riêng của mạch điện kín được tạo ra bởi khối dao động cộng hưởng đầu ra và vật cần đo điện trở hoặc nội trở.



- (11) **1-0039336 B** (15) 07/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/03/2020 384A
- (21) 1-2020-00002 (85) 02/01/2020
- (22) 09/06/2017 (86) PCT/CN2017/087708 09/06/2017
- (87) WO2018/223369 A1 13/12/2018
- (51) **H04W 28/16**
- (73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
- (72) ZHANG, Zhi (CN)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN BỐ BĂNG THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân bố băng thông và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm các bước: thông tin biểu thị thu gián đoạn (Discontinuous Reception - DRX) được xác định, thông tin biểu thị DRX được sử dụng cho thiết bị đầu cuối để xác định băng thông hoạt động cần được sử dụng trong phạm vi chu trình DRX và/hoặc điểm tần số của băng thông hoạt động; và thông tin biểu thị DRX được truyền đến thiết bị đầu cuối. Theo phương pháp phân bố băng thông của các phương án của sáng chế, có thể tránh được việc tiêu thụ điện năng không cần thiết của thiết bị đầu cuối.



- (11) **1-0039337 B** (15) 07/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/06/2019 375A
(21) 1-2018-05596
(22) 11/12/2018
(30) 15/840,495 13/12/2017 US

(51) **G05B 19/401; G05B 19/18**

(73) **COGNEX CORPORATION (US)**

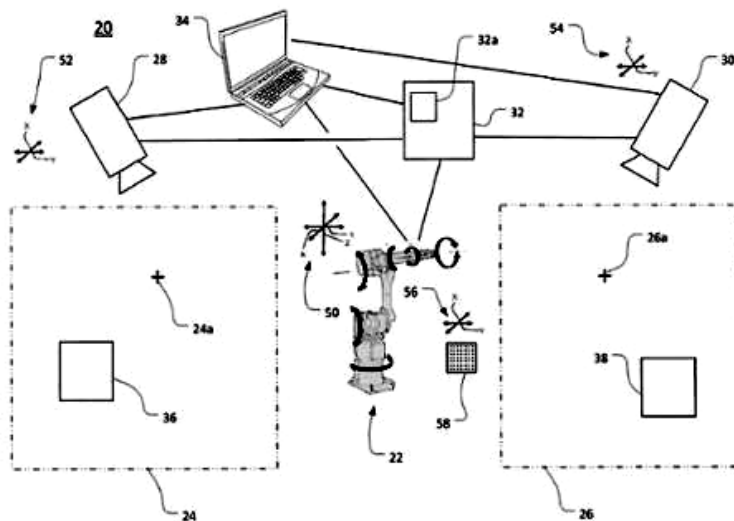
One Vision Drive, Natick, MA 01760, United States of America

(72) Guruprasad SHIVARAM (US); Gang LIU (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN DỰA TRÊN SỰ NHÌN THẤY VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN DỰA TRÊN SỰ NHÌN THẤY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển dựa trên sự nhìn thấy mà có thể được cấu hình để, và có thể được vận hành với các phương pháp bao gồm, thực hiện các hiệu chỉnh bằng mắt và tay ở nhiều trạm làm việc của hệ thống, bước thực hiện sự hiệu chỉnh trạm chéo cho hệ thống, và xác định các mối tương quan giữa các hiệu chỉnh bằng mắt và tay và sự hiệu chỉnh trạm chéo. Theo một số phương án thực hiện, hệ thống có thể được sử dụng để dịch chuyển đối tượng công tác giữa các trạm làm việc dựa trên sự hiệu chỉnh trạm chéo. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp hiệu chỉnh và vận hành hệ thống điều khiển dựa trên sự nhìn thấy.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0039338 B | | (15) 07/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/02/2020 | 383A |
| (21) 1-2019-05705 | | (85) 16/10/2019 | |
| (22) 23/03/2018 | | (86) PCT/CN2018/080211 | 23/03/2018 |
| (30) 62/475,949 | 24/03/2017 | US | (87) WO2018/171720 |
| | 15/927,216 | 21/03/2018 | US |

(51) **H04W 52/00; H04W 72/00**

(73) **MEDIATEK INC. (TW)**

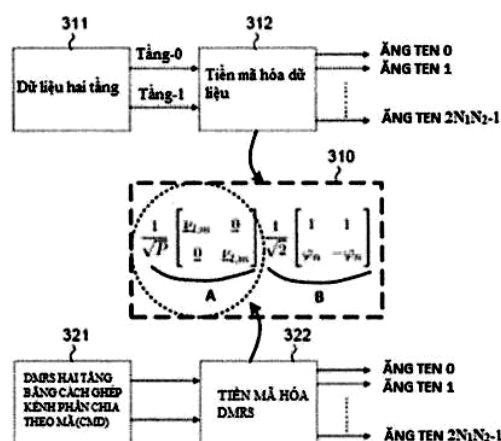
No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu City 30078, Taiwan

(72) Chiao-Yao CHUANG (TW); Song-Jheng LIN (TW); Yih-Shen CHEN (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

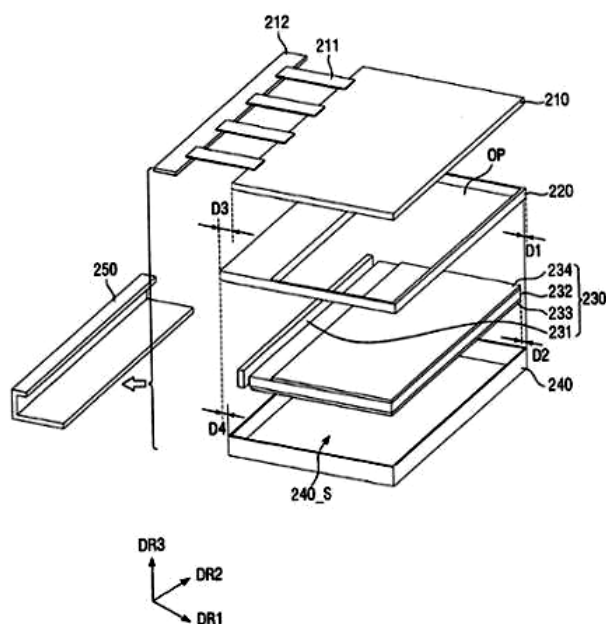
(54) **PHƯƠNG PHÁP TIỀN MÃ HÓA CỦA SƠ ĐỒ TRUYỀN DẪN DỰA TRÊN TÍN HIỆU THAM CHIẾU GIẢI ĐIỀU CHẾ HAI TẦNG GIỮA TRẠM GỐC VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG CHO HỆ THỐNG GIAO TIẾP KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tiền mã hóa của sơ đồ truyền dẫn dựa trên tín hiệu tham chiếu giải điều chế (DMRS-demodulation reference signal) hai tầng (Rank=2) giữa trạm gốc (BS-base station) và thiết bị người dùng (UE-user equipment), và thiết bị người dùng cho hệ thống giao tiếp không dây. Ma trận tiền mã hóa được áp dụng cho dữ liệu bộ phận tài nguyên (RE-resource element) có thể được thể hiện dưới dạng AxB . Ma trận tiền mã hóa được áp dụng cho tín hiệu tham chiếu đặc thù của thiết bị người dùng đầu cuối DMRS là A. Ma trận B là ma trận luân chuyển đồng pha. Bằng cách áp dụng ma trận luân chuyển đồng pha B cho hệ thống truyền dẫn tín hiệu tham chiếu giải điều chế hai tầng, tỷ số của năng lượng trên một bộ phận tài nguyên (EPRE-energy per resource element) của kênh vật lý đường xuống được chia sẻ (PDSCH-physical downlink share channel) đối với EPRE của DMRS là 0dB, như theo yêu cầu của thông số kỹ thuật của tiến hóa dài hạn (LTE-Long Term Evolution). Ngoài ra, khi công suất DMRS sau ma trận tiền mã hóa A, hiệu suất ước lượng kênh truyền thiết bị người dùng đầu cuối được cải thiện.



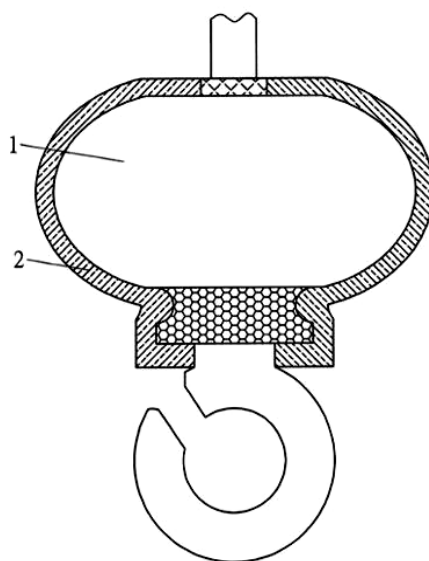
- (11) **1-0039339 B** (15) 07/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/11/2019 380A
 (21) 1-2019-02127
 (22) 24/04/2019
 (30) 10-2018-0057120 18/05/2018 KR
 (51) **G02F 1/1333**
 (73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
 (72) Byoung Jin JIN (KR); Seung Jae KANG (KR); Dong Jin PARK (KR); Jong Hyeon CHOI (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

- (57) Thiết bị hiển thị bao gồm môđun hiển thị, bảng mạch, và nắp chắn. Môđun hiển thị bao gồm panen hiển thị. Bảng mạch được bố trí dưới môđun hiển thị và được nối với cạnh thứ nhất của panen hiển thị. Nắp chắn bao gồm phần thân, phần bên, và phần đỡ thứ nhất. Phần thân được bố trí dưới bảng mạch. Phần bên kéo dài về phía trên từ cạnh thứ nhất của phần thân dọc theo bề mặt bên thứ nhất của môđun hiển thị, bề mặt bên thứ nhất của môđun hiển thị liền kề với cạnh thứ nhất của panen hiển thị. Phần đỡ thứ nhất nhô về phía trên từ cạnh thứ hai của phần thân liền kề với cạnh thứ nhất của phần thân, phần đỡ thứ nhất tiếp xúc với bề mặt phía dưới của môđun hiển thị.



- (11) **1-0039340 B** (15) 07/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/03/2021 396A
 (21) 1-2021-00387 (85) 25/01/2021
 (22) 25/03/2020 (86) PCT/CN2020/081150 25/03/2020
 (30) 201920841610.2 06/06/2019 CN (87) WO2020/244285 10/12/2020
 (51) *A47F 7/08; A47G 29/087; A47G 25/00; A47F 5/00*
 (73) **SHENZHEN XIEEN PLASTIC PRODUCTS CO., LTD.** (CN)
 The First, Second, Third And Fourth Floors Of Building 8, Ailian Industrial Zone,
 Wulian Community, Longgang Street, Longgang District Shenzhen, Guangdong
 518000, China
 (72) GAO, Huawen (CN)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **MÓC GIÀY CÓ THỂ THÁO RA ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến móc giày có thể tháo ra được bao gồm: phần thứ nhất có tâm trung tâm, và phần thứ hai. Phần buộc thứ nhất được tạo ra trên tâm đỉnh của tâm trung tâm, thanh treo được tạo ra trên tâm đỉnh của phần buộc thứ nhất, phần buộc thứ hai được tạo ra trên tâm đáy của tâm trung tâm, và thân móc được nối với tâm đáy của phần buộc thứ hai qua tâm nối. Rãnh khóa được tạo ra trên bề mặt trên tâm của phần thứ hai và bao gồm rãnh hở thứ nhất có vị trí tại tâm đỉnh của rãnh trung tâm, rãnh trung tâm, rãnh định hình có vị trí tại tâm đáy của rãnh trung tâm, và rãnh hở thứ hai có vị trí tại tâm đáy của rãnh định hình. Đầu nút của phần buộc thứ nhất được khóa vào rãnh hở thứ nhất, đầu nút của tâm trung tâm được khóa vào rãnh trung tâm, đầu nút của phần buộc thứ hai được khóa vào rãnh định hình, và đầu nút của tâm nối được khóa vào rãnh hở thứ hai. Sáng chế thích hợp cho móc giày và thiết bị sử dụng cấu trúc có thể cài vào nhau và tháo ra, mà thuận tiện cho việc lắp đặt và có chi phí sản xuất thấp.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0039341 B | | (15) 07/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 26/08/2019 | 377A |
| (21) 1-2019-02826 | | (85) 29/05/2019 | |
| (22) 04/09/2017 | | (86) PCT/CN2017/100415 | 04/09/2017 |
| (30) 201610953606.6 | 03/11/2016 | CN | (87) WO2018/082394 |
| 201611027749.0 | 17/11/2016 | CN | 11/05/2018 |

(51) **H04L 5/00; H04L 27/26**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

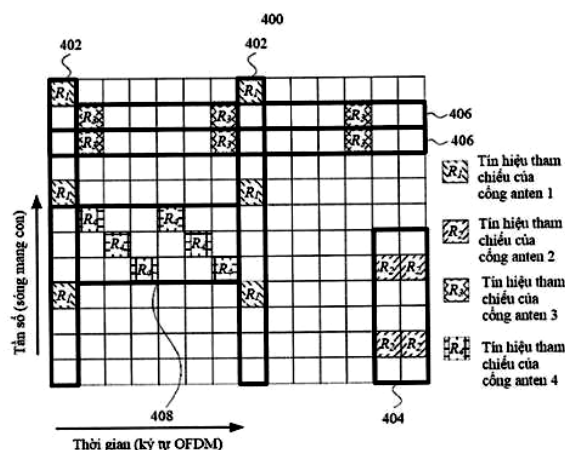
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WU, Lu (CN); LIU, Yong (CN); BI, Xiaoyan (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

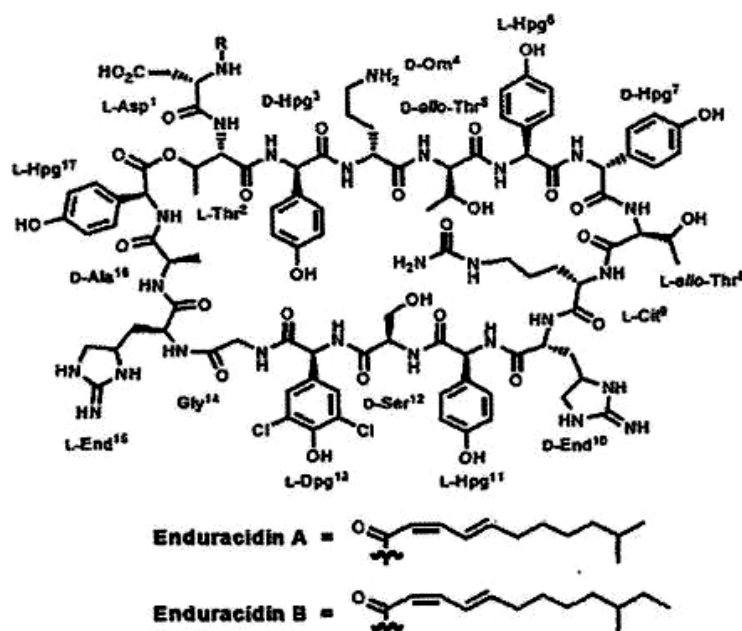
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG ĐỂ GỬI TÍN HIỆU THAM CHIẾU VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG ĐỂ THU NHẬN TÍN HIỆU THAM CHIẾU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông để gửi tín hiệu tham chiếu và phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông để thu nhận tín hiệu tham chiếu. Phương pháp truyền thông để gửi tín hiệu tham chiếu bao gồm: xác định, dựa trên tài nguyên mà được cấp phát cho tín hiệu tham chiếu trong mẫu góc tương ứng với tín hiệu tham chiếu và tài nguyên mà được cấp phát cho ít nhất một mẫu góc trong đơn vị truyền lớp vật lý, tài nguyên được chiếm giữ bởi tín hiệu tham chiếu trong đơn vị truyền lớp vật lý; và gửi tín hiệu tham chiếu qua tài nguyên được xác định. Các phương án của sáng chế còn đề xuất phương pháp truyền thông để thu nhận tín hiệu tham chiếu, thiết bị truyền thông để gửi tín hiệu tham chiếu và thiết bị truyền thông để thu nhận tín hiệu tham chiếu. Việc bố trí tín hiệu tham chiếu được mang trong mẫu góc trong đơn vị truyền lớp vật lý có thể được thiết lập bằng cách điều chỉnh số lượng các mẫu góc được mang trong đơn vị truyền lớp vật lý và vị trí của tài nguyên được chiếm giữ bởi mỗi mẫu góc trong đơn vị truyền lớp vật lý. Có thể được nhận biết rằng, theo các giải pháp kỹ thuật được đề xuất trong các phương án của sáng chế, việc bố trí tín hiệu tham chiếu trong đơn vị truyền lớp vật lý có thể được thiết lập một cách linh hoạt.



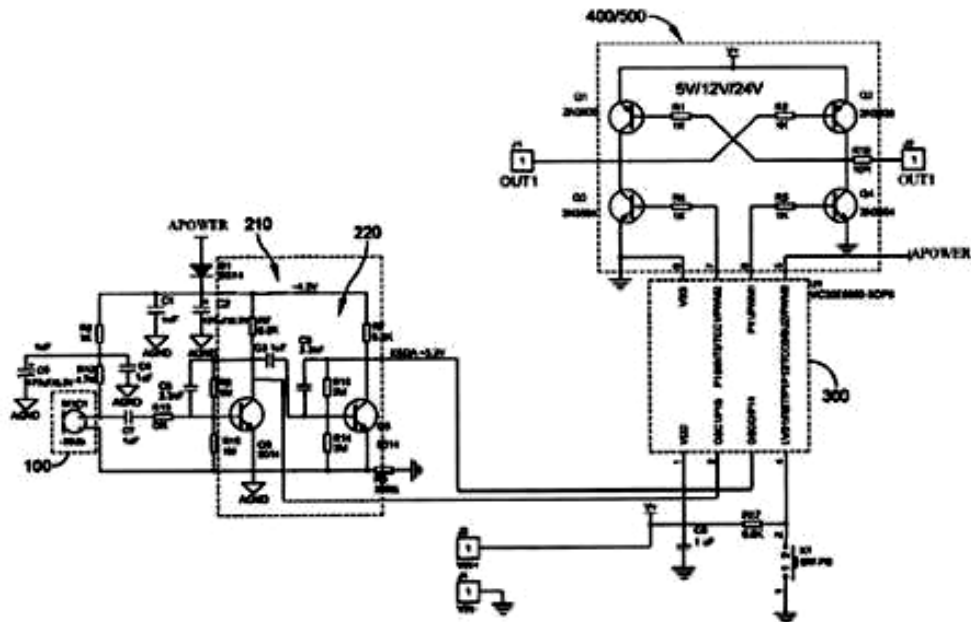
- (11) **1-0039342 B** (15) 07/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/09/2019 378A
 (21) 1-2019-03212 (85) 17/06/2019
 (22) 01/12/2017 (86) PCT/US2017/064328 01/12/2017
 (30) 62/430,838 06/12/2016 US (87) WO2018/106545 14/06/2018
 62/479,087 30/03/2017 US
 (51) **C12N 15/76; C12P 21/04; C12N 1/21; C12N 15/31**
 (73) **OREGON STATE UNIVERSITY (US)**
 A312 Kerr Administration Building, Corvallis, OR 97331-2140, United States of America
 (72) ZABRISKIE, Mark, T. (US); YIN, Xihou (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHŨNG STREPTOMYCES FUNGICIDICUS TÁI TỔ HỢP ĐỂ TĂNG CƯỜNG SẢN XUẤT ENDURACIDIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ENDURACIDIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và phương pháp để tăng cường sản xuất enduracidin ở chủng *Streptomyces fungicidicus* được thiết kế về mặt di truyền. Cụ thể, sáng chế mô tả thao tác di truyền của các gen điều hòa *orf24* và *orf18* kết hợp với cụm gen sinh tổng hợp enduracidin (*enramycin*) từ *Streptomyces fungicidicus* tạo ra cấu trúc vectơ và các chủng tái tổ hợp tạo ra hiệu suất enduracidin lớn hơn.



- (11) **1-0039343 B** (15) 07/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/06/2020 387A
 (21) 1-2019-06789
 (22) 03/12/2019
 (30) 16/213102 07/12/2018 US
 (51) **G10L 25/51; H05B 37/02; H05B 33/08; H03F 3/183; H03F 3/68**
 (73) **FOURSTAR GROUP INC (TW)**
 MingChi Building 12/F, 54 Min Sheng East Road, Sec 4, TaiPei City, TaiWan
 (72) Michael Weibin Zhang (CN)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ÁNH SÁNG SỬ DỤNG ÂM THANH**

(57) Một hệ thống kiểm soát đa nguồn sáng đặc biệt là đèn LED với nhiều cách bố trí khác nhau bao gồm một chuỗi đèn và được điều khiển bằng bộ điều khiển gồm có: một micro đầu vào nhằm phát hiện tín hiệu âm thanh, ít nhất một bộ tiền khuếch đại, một bộ vi xử lý nhận tín hiệu từ bộ tiền khuếch đại, và một mạch điện kiểm soát nhiều đèn LED, nhờ đó ánh sáng từ nhiều bóng đèn LED được điều chỉnh phù hợp với các tín hiệu âm thanh đầu vào trong một dải biến thiên rộng.



- (11) **1-0039344 B** (15) 08/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/09/2017 354A
- (21) 1-2017-01765 (85) 11/05/2017
- (22) 13/11/2015 (86) PCT/EP2015/076528 13/11/2015
- (30) 14193260.8 14/11/2014 EP (87) WO2016/075278 19/05/2016
 15183736.6 03/09/2015 EP
 15188142.2 02/10/2015 EP
- (51) *A61K 39/395; C07K 16/40; C07K 16/28; C07K 16/30; A61P 35/00; C07K 14/705*
- (73) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
 Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
- (72) AMANN, Maria (DE); REGULA, Joerg Thomas (DE); UMANA, Pablo (CR);
 BRUENKER, Peter (DE); FERRARA KOLLER, Claudia (CH); GRAU-RICHARDS,
 Sandra (DE); KLEIN, Christian (DE); LEVITSKI, Viktor (SE); MOESSNER,
 Ekkehard (DE); CLAUS, Christina (DE)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHÂN TỬ GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN CHỨA TRIME CỦA PHỐI TỬ HỌ TNF, POLYNUCLEOTIT ĐƯỢC PHÂN LẬP MÃ HÓA PHÂN TỬ NÀY, ĐƯỢC PHẨM CHỨA PHÂN TỬ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÂN TỬ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phân tử gắn kết kháng nguyên chứa trime phối tử họ TNF mới bao gồm (a) ít nhất một gốc có khả năng gắn kết đặc hiệu với kháng nguyên tế bào đích và (b) polypeptit thứ nhất và polypeptit thứ hai được liên kết với nhau bằng liên kết disulfua, khác biệt ở chỗ polypeptit thứ nhất bao gồm hai miền ngoài của thành viên họ phối tử TNF hoặc các phân mảnh của nó mà được nối với nhau bằng tác nhân liên kết peptit và ở chỗ polypeptit thứ hai chỉ bao gồm duy nhất một miền ngoài của thành viên họ phối tử TNF đã nêu hoặc phân mảnh của nó.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039345 B | | (15) 08/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/03/2019 | 372A |
| (21) 1-2018-03073 | | (85) 16/07/2018 | |
| (22) 14/12/2016 | | (86) PCT/US2016/066722 | 14/12/2016 |
| (30) 62/268432 | 16/12/2015 US | (87) WO2017/106383 | 22/06/2017 |
| 62/333063 | 06/05/2016 US | | |
| PCT/US2016/052006 | 15/09/2016 US | | |

(51) **C07K 16/24**

(73) **AMGEN INC. (US)**

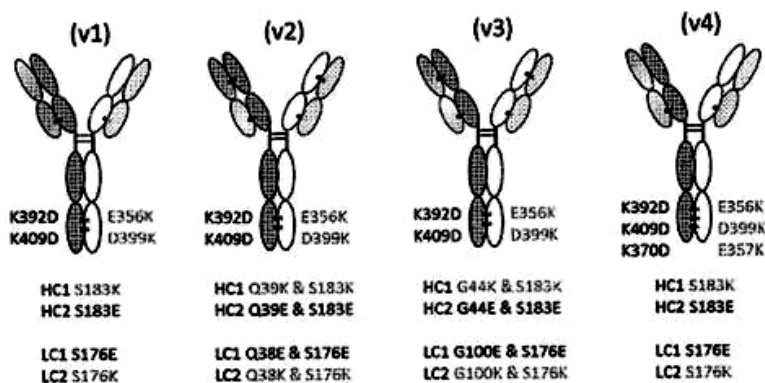
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America

(72) HSU, Hailing (US); KANNAN, Gunasekaran (US); WALKER, Kenneth W. (US); HORTTER, Michelle (US); BELOUSKI, Edward J. (US)

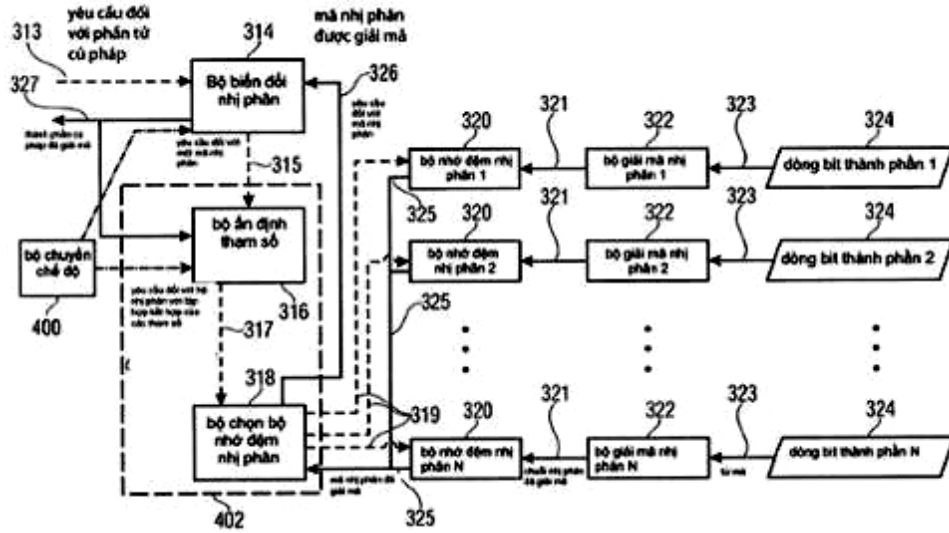
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN ĐẶC HIỆU ĐỐI VỚI TL1A, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PROTEIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến protein liên kết kháng nguyên liên kết với TL1A, bao gồm các protein liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép (ví dụ, kháng thể) với TL1A và TNF- α . Các kháng thể đặc hiệu kép này có thể ở dạng globulin miễn dịch tetrame, trong đó một cặp chuỗi nặng-chuỗi nhẹ của kháng thể được hướng đến TL1A và cặp còn lại hướng đến TNF- α . Protein liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép cũng có thể nằm trong thể dung hợp IgG-scFv, trong đó kháng thể tetrame thông thường hướng đến một kháng nguyên được dung hợp với cặp đơn vị Fv chuỗi đơn hướng đến kháng nguyên còn lại. Protein liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép cũng có thể nằm trong thể dung hợp IgG-Fab, trong đó phân tử Fab liên kết với một kháng nguyên được dung hợp với mỗi chuỗi nặng của kháng thể tetrame thông thường hướng đến kháng nguyên còn lại. Sáng chế đề cập thêm đến các cách sử dụng của protein liên kết kháng TL1A và các protein liên kết kháng nguyên kháng TL1A/kháng TNF- α , và các dược phẩm chứa chúng.



- (11) **1-0039346 B** (15) 08/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/09/2017 354A
- (21) 1-2017-02915 (85) 18/06/2012
- (22) 18/06/2012 (86) PCT/EP2012/061613 18/06/2012
- (30) 61/497,794 16/06/2011 US (87) WO2012/172113A1 20/12/2012
61/508,506 15/07/2011 US
- (51) **H04N 7/26; H04N 7/50; H03M 7/42**
- (62) 1-2014-00151
- (73) **GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)**
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA
- (72) GEORGE, Valeri (DE); BROSS, Benjamin (DE); KIRCHHOFFER, Heiner (DE); MARPE, Detlev (DE); NGUYEN, Tung (DE); PREISS, Matthias (DE); SIEKMANN, Mischa (DE); STEGEMANN, Jan (DE); WIEGAND, Thomas (DE)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **BỘ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ DÒNG DỮ LIỆU, BỘ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG DỮ LIỆU**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã để giải mã video, bộ mã hóa để mã hóa video và phương pháp giải mã video. Bộ giải mã để giải mã video từ dòng dữ liệu mà các thành phần ngang và dọc của các hiệu véctor chuyển động được mã hóa thành bằng cách lần lượt sử dụng sự nhị phân hóa các thành phần ngang và dọc đã mô tả, sự nhị phân hóa cân bằng mã đơn phân rút gọn của các thành phần ngang và dọc trong khoảng thứ nhất của miền chứa các thành phần ngang và dọc dưới giá trị ngưỡng, và lần lượt, sự kết hợp của tiền tố dưới dạng mã đơn phân rút gọn cho giá trị ngưỡng và hậu tố dưới dạng mã Exp-Golomb của các thành phần ngang và dọc tương ứng trong khoảng thứ hai của miền chứa các thành phần ngang và dọc bao hàm và trên giá trị ngưỡng, trong đó giá trị ngưỡng là hai hoặc mã Exp-Golomb có bậc một. Bộ giải mã entropi được tạo cấu hình để, đối với các thành phần ngang và dọc của các hiệu véctor chuyển động, nhận mã đơn phân rút gọn từ dòng dữ liệu sử dụng sự mã hóa entropi nhị phân thích ứng ngữ cảnh với chính xác một ngữ cảnh trên mỗi vị trí nhị phân của mã đơn phân rút gọn mà là chung cho các thành phần ngang và dọc của các hiệu véctor chuyển động, và mã Exp-Golomb sử dụng chế độ đường vòng xác suất bằng nhau không đổi để thu được sự nhị phân hóa các hiệu véctor chuyển động. Bộ giải biểu tượng được tạo cấu hình để giải nhị phân sự nhị phân hóa của các phần tử cú pháp hiệu véctor chuyển động để thu được các giá trị nguyên của các thành phần ngang và dọc của các hiệu véctor chuyển động; bộ khôi phục được tạo cấu hình để khôi phục video dựa trên các giá trị số nguyên của các thành phần ngang và dọc của các hiệu véctor chuyển động.

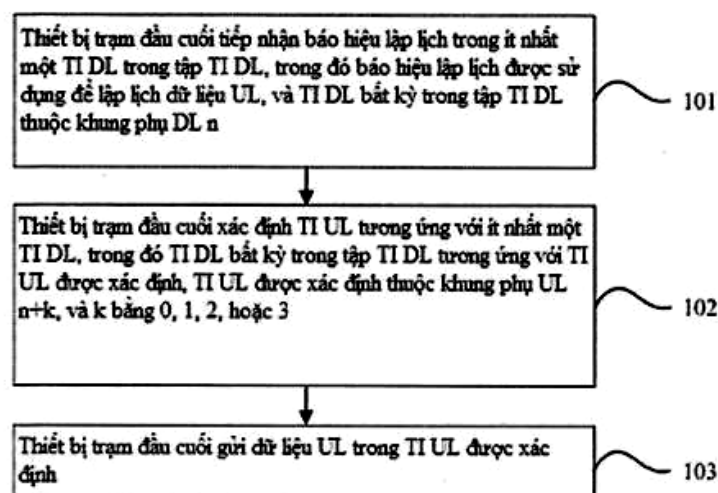


- (11) **1-0039347 B** (15) 08/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/07/2019 376A
(21) 1-2019-02424 (85) 10/05/2019
(22) 07/11/2017 (86) PCT/JP2017/040019 07/11/2017
(30) 2016-223214 16/11/2016 JP (87) WO2018/092630 A1 24/05/2018
(51) **B24B 37/24; H01L 21/304; D04H 1/542; D04H 1/4382; D04H 1/541**
(73) **TEIJIN FRONTIER CO., LTD. (JP)**
2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300005 Japan
(72) YAMAUCHI Tateki (JP); KAMIYAMA Mie (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **ĐỆM ĐÁNH BÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỆM ĐÁNH BÓNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đệm đánh bóng có thời gian sử dụng lâu dài, có tốc độ đánh bóng cao, và có khả năng tạo ra độ phẳng cao trên các vật thể được đánh bóng; và phương pháp sản xuất đệm đánh bóng này. Giải pháp được đề xuất là loại bỏ thành phần biến ra khỏi vải không dệt bao gồm xơ liên kết và xơ phức hợp loại biến-đảo bao gồm thành phần biến và thành phần đảo, thành phần đảo có đường kính nằm trong khoảng từ 10 đến 2500nm, và bổ sung thể đàn hồi polyme vào vải không dệt.

- (11) **1-0039348 B** (15) 08/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/02/2019 371A
- (21) 1-2018-04782 (85) 26/10/2018
- (22) 31/03/2016 (86) PCT/CN2016/078113 31/03/2016
- (87) WO2017/166204 05/10/2017
- (51) **H04W 72/04; H04W 72/12**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) LI, Chaojun (CN); CLASSON, Brian (US); LYU, Yongxia (CN); MA, Sha (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GỬI DỮ LIỆU LIÊN KẾT LÊN, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp gửi dữ liệu liên kết lên (uplink - UL). Phương pháp gồm các bước: tiếp nhận, bởi thiết bị đầu cuối, báo hiệu lập lịch trong ít nhất một khoảng thời gian (Time Interval, TI) liên kết xuống (downlink - DL) trong tập TI DL, trong đó báo hiệu lập lịch được sử dụng để lập lịch dữ liệu UL, và TI DL bất kỳ trong tập TI DL thuộc khung phụ DL n ; xác định, bởi thiết bị đầu cuối, TI UL tương ứng với ít nhất một TI DL, trong đó TI DL bất kỳ trong tập TI DL tương ứng với TI liên kết lên (Uplink, UL) được xác định, TI UL được xác định thuộc khung phụ UL $n+k$, và k bằng 0, 1, 2, hoặc 3; và gửi, bởi thiết bị đầu cuối, dữ liệu UL trong TI UL được xác định. Theo giải pháp nêu trên, độ trễ từ việc tiếp nhận thông tin lập lịch để gửi dữ liệu UL có thể được giảm.



(11) **1-0039349 B** (15) 08/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/12/2019 381A
 (21) 1-2019-03023
 (22) 07/06/2019
 (30) 2018-110421 08/06/2018 JP

(51) **H01L 27/14**

(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

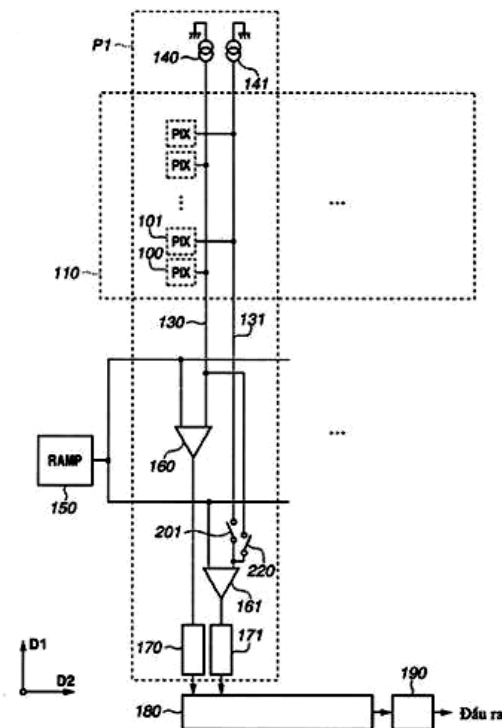
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan

(72) Hideo Kobayashi (JP); Takahiro Shirai (JP); Daisuke Yoshida (JP); So Hasegawa (JP)

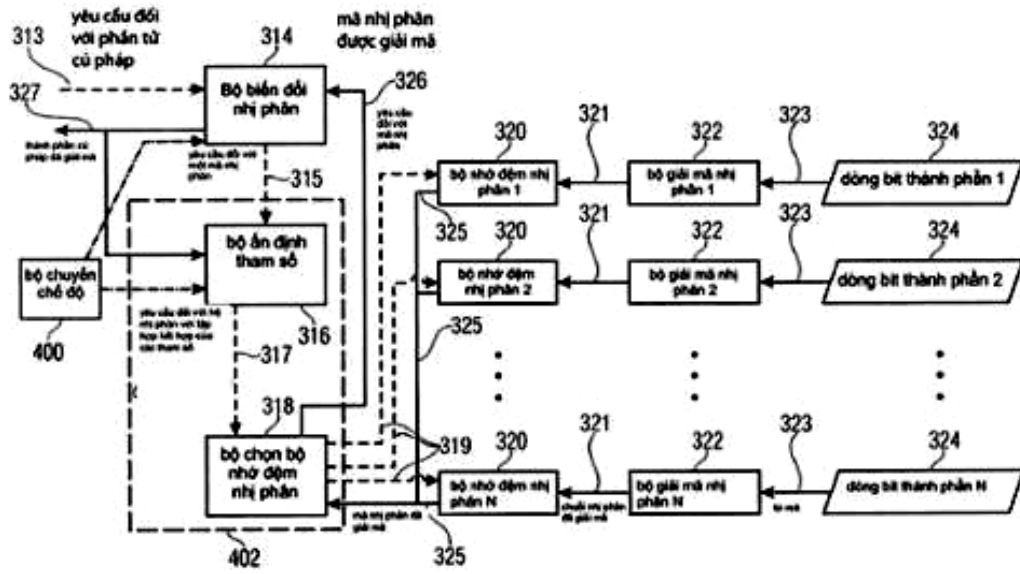
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ TẠO ẢNH, HỆ THỐNG TẠO ẢNH, VẬT DI CHUYỂN, VÀ LỚP NỀN BÁN DẪN ĐỂ TẠO LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ảnh bao gồm các điểm ảnh, các đường truyền tín hiệu, và các bộ so sánh. Thiết bị tạo ảnh này còn có chuyển mạch thứ nhất và chuyển mạch thứ hai. Chuyển mạch thứ nhất bao gồm đầu cuối thứ nhất được tạo cấu hình để nhận tín hiệu từ một đường truyền trong số các đường truyền tín hiệu được đưa vào, và đầu cuối thứ hai nối với nút đầu vào của một bộ trong số các bộ so sánh. Chuyển mạch thứ hai bao gồm đầu cuối thứ nhất nối với nút đầu vào của một bộ so sánh, và đầu cuối thứ hai, mà tín hiệu từ đường truyền khác trong số các đường truyền tín hiệu được đưa vào đó. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống tạo ảnh, vật di chuyển, và lớp nền bán dẫn để tạo lớp.



- (11) **1-0039350 B** (15) 08/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/09/2017 354A
- (21) 1-2017-02911 (85) 18/06/2012
- (22) 18/06/2012 (86) PCT/EP2012/061613 18/06/2012
- (30) 61/497,794 16/06/2011 US (87) WO2012/172113A1 20/12/2012
61/508,506 15/07/2011 US
- (51) **H04N 7/26; H04N 7/50; H03M 7/42**
- (62) 1-2014-00151
- (73) **GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)**
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA
- (72) GEORGE, Valeri (DE); BROSS, Benjamin (DE); KIRCHHOFFER, Heiner (DE); MARPE, Detlev (DE); NGUYEN, Tung (DE); PREISS, Matthias (DE); SIEKMANN, Mischa (DE); STEGEMANN, Jan (DE); WIEGAND, Thomas (DE)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **BỘ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ VIDEO VÀ BỘ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã để giải mã video và bộ mã hóa để mã hóa video. Bộ giải mã để giải mã video từ dòng dữ liệu mã các thành phần ngang và dọc của các hiệu véctor chuyển động được mã hóa thành bằng cách lần lượt sử dụng sự nhị phân hóa các thành phần ngang và dọc đã mô tả, sự nhị phân hóa cân bằng mã đơn phân rút gọn của các thành phần ngang và dọc trong khoảng thứ nhất của miền chứa các thành phần ngang và dọc dưới giá trị ngưỡng, và lần lượt, sự kết hợp của tiền tố dưới dạng mã đơn phân rút gọn cho giá trị ngưỡng và hậu tố dưới dạng mã Exp-Golomb của các thành phần ngang và dọc tương ứng trong khoảng thứ hai của miền chứa các thành phần ngang và dọc bao hàm và trên giá trị ngưỡng, trong đó giá trị ngưỡng là hai hoặc mã Exp-Golomb có bậc một. Bộ giải mã entropi được tạo cấu hình để, đối với các thành phần ngang và dọc của các hiệu véctor chuyển động, nhận mã đơn phân rút gọn từ dòng dữ liệu sử dụng sự mã hóa entropi nhị phân thích ứng ngữ cảnh với chính xác một ngữ cảnh trên mỗi vị trí nhị phân của mã đơn phân rút gọn mà là chung cho các thành phần ngang và dọc của các hiệu véctor chuyển động, và mã Exp-Golomb sử dụng chế độ đường vòng xác suất bằng nhau không đổi để thu được sự nhị phân hóa các hiệu véctor chuyển động. Bộ giải biểu tượng được tạo cấu hình để giải nhị phân sự nhị phân hóa của các phần tử cú pháp hiệu véctor chuyển động để thu được các giá trị nguyên của các thành phần ngang và dọc của các hiệu véctor chuyển động; bộ khôi phục được tạo cấu hình để khôi phục video dựa trên các giá trị số nguyên của các thành phần ngang và dọc của các hiệu véctor chuyển động.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039351 B | | (15) 08/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/12/2019 | 381A |
| (21) 1-2019-04955 | | (85) 10/09/2019 | |
| (22) 14/02/2018 | | (86) PCT/KR2018/001979 | 14/02/2018 |
| (30) 62/458,576 | 14/02/2017 US | (87) WO2018/151554 | 23/08/2018 |

(51) **H04L 5/00**

(73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

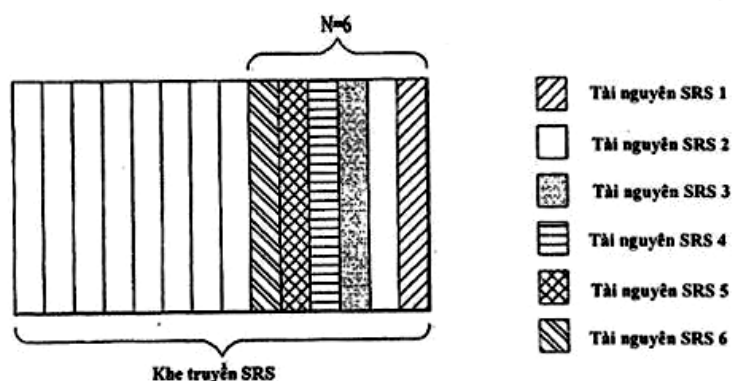
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) CHOI, Kukheon (KR); KANG, Jiwon (KR); KIM, Kyuseok (KR); AHN, Minki (KR); LEE, Kilbom (KR)

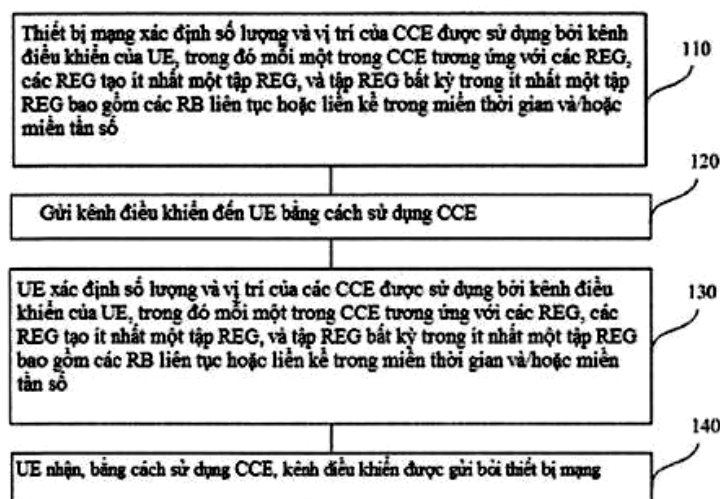
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ TIẾP NHẬN TÍN HIỆU CHUẨN THẨM DÒ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, VÀ THIẾT BỊ ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp tiếp nhận tín hiệu chuẩn thẩm dò (Sounding Reference Signal - SRS) bằng thiết bị đầu cuối có thể bao gồm các bước: tiếp nhận, từ trạm cơ sở, thông tin cấu hình SRS bao gồm thông tin về số lượng các tài nguyên SRS truyền được đồng thời được tạo cấu hình cho thiết bị đầu cuối; và thực hiện việc truyền SRS dựa trên thông tin cấu hình SRS này. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu chuẩn thẩm dò, thiết bị người dùng, và trạm cơ sở.



- (11) **1-0039352 B** (15) 08/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 30/01/2020 382A
- (21) 1-2019-06316 (85) 12/11/2019
- (22) 04/05/2018 (86) PCT/CN2018/085713 04/05/2018
- (30) 201710309835.9 04/05/2017 CN (87) WO2018/202167 08/11/2018
- (51) **H04L 5/00; H04W 72/04; H04L 1/18**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) WANG, Jianguo (CN); ZHANG, Xu (CN); XUE, Lixia (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị mạng, thiết bị người dùng (user equipment, UE), thiết bị truyền thông và vật lưu trữ máy tính đọc được. Phương pháp bao gồm các bước: xác định số lượng và vị trí của phân tử kênh điều khiển (control channel element, CCE) được sử dụng bởi kênh điều khiển của UE, trong đó mỗi một trong CCE tương ứng với các REG, các REG tạo ít nhất một tập REG, và tập REG bất kỳ trong ít nhất một tập REG bao gồm các RB liên tục hoặc liên kề trong miền thời gian và/hoặc miền tần số



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039353 B | | (15) 08/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 30/01/2020 | 382A |
| (21) 1-2019-04998 | | (85) 12/09/2019 | |
| (22) 23/04/2018 | | (86) PCT/CN2018/084044 | 23/04/2018 |
| (30) 201710295299.1 | 28/04/2017 CN | (87) WO2018/196707 | 01/11/2018 |

(51) **H04L 5/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

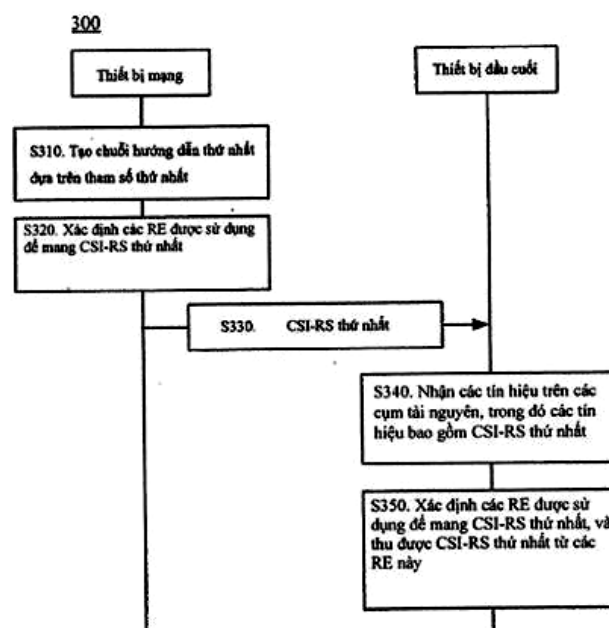
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WU, Lu (CN); LIU, Yong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI TÍN HIỆU CHUẨN, PHƯƠNG PHÁP NHẬN TÍN HIỆU CHUẨN, THIẾT BỊ MẠNG, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp gửi tín hiệu chuẩn, phương pháp nhận tín hiệu chuẩn, thiết bị mạng, và thiết bị đầu cuối, để tăng các độ dài của các chuỗi hướng dẫn và giảm sự tương quan giữa các chuỗi hướng dẫn này. Phương pháp gửi tín hiệu chuẩn bao gồm các bước: xác định, bằng thiết bị mạng, các phần tử tài nguyên (RE) sử dụng để mang tín hiệu chuẩn thông tin trạng thái kênh (CSI-RS) thứ nhất, trong đó các RE được phân bố trong các cụm tài nguyên, và trong mỗi cụm tài nguyên, các RE được sử dụng để mang CSI-RS thứ nhất được định vị trên các sóng mang con trong cùng ký hiệu, các giá trị của CSI-RS thứ nhất được mang trên ít nhất hai RE là khác nhau, và các giá trị của CSI-RS thứ nhất được nạp vào các RE trong cụm tài nguyên bằng cách sử dụng mã dòn kênh thứ nhất; và gửi, bằng thiết bị mạng, CSI-RS thứ nhất tới thiết bị đầu cuối bằng cách sử dụng các RE.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0039354 B | | (15) 11/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 30/01/2020 | 382A |
| (21) 1-2019-06005 | | (85) 28/10/2019 | |
| (22) 17/04/2018 | | (86) PCT/US2018/027997 | 17/04/2018 |
| (30) 62/486,411 | 17/04/2017 | US (87) WO2018/195096 A1 | 25/10/2018 |

(51) **G06T 7/80; H04N 13/246**

(73) **COGNEX CORPORATION (US)**

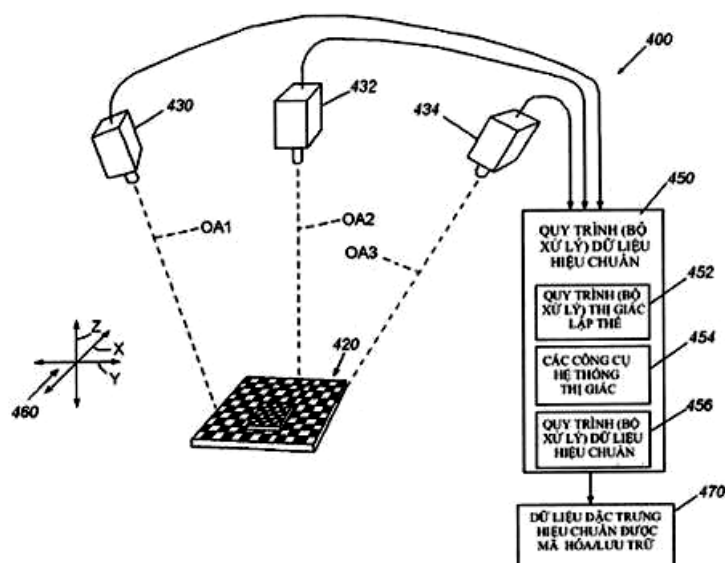
One Vision Drive, Natick, MA 01760-2059, United States of America

(72) LI, David Y. (US); SUN, Li (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

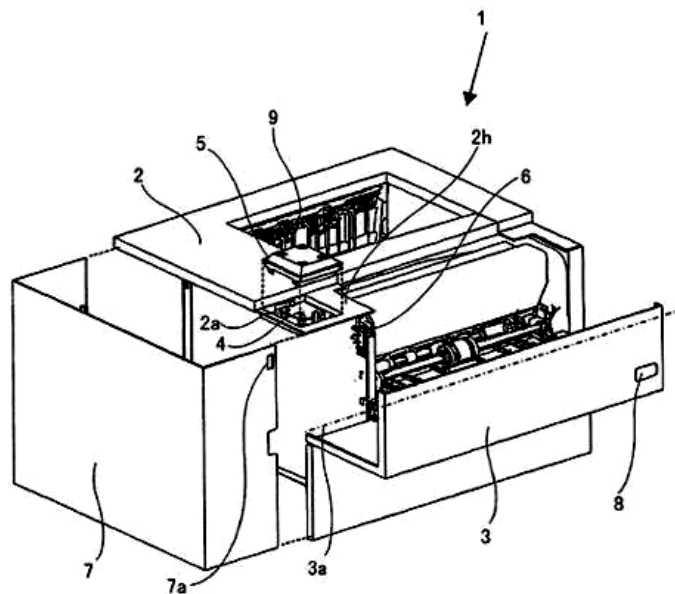
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHUẨN ĐỘ CHÍNH XÁC CAO**

(57) Sáng chế đề xuất mục tiêu hiệu chuẩn với mẫu hiệu chuẩn trên ít nhất một bề mặt. Mỗi quan hệ của các vị trí của các đặc trưng hiệu chuẩn trên mẫu được xác định cho mục tiêu hiệu chuẩn và được lưu trữ để sử dụng trong quy trình hiệu chuẩn bằng hệ thống thị giác hiệu chuẩn. Kiến thức về các mối quan hệ đặc trưng mục tiêu hiệu chuẩn cho phép sự thị giác hiệu chuẩn chụp mục tiêu hiệu chuẩn trong một tư thế duy nhất và truy tìm từng đặc trưng hiệu chuẩn trong không gian tọa độ được xác định trước. Sự thị giác hiệu chuẩn sau đó có thể chuyển đổi các mối quan hệ giữa các đặc trưng từ dữ liệu được lưu trữ thành không gian tọa độ cục bộ của hệ thống thị giác hiệu chuẩn. Các vị trí có thể được mã hóa trong mã vạch được áp dụng cho mục tiêu, được cung cấp trong phần tử được mã hóa riêng biệt, hoặc thu được từ nguồn dữ liệu điện tử. Mục tiêu có thể bao gồm thông tin được mã hóa trong mẫu xác định vị trí của các đặc trưng hiệu chuẩn liên kết đối với hình dạng tổng thể của mục tiêu.

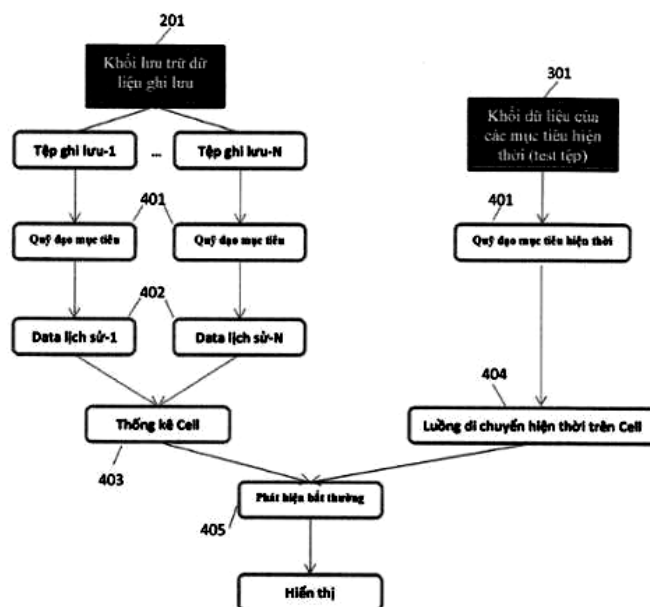


- (11) **1-0039355 B** (15) 11/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/06/2020 387A
(21) 1-2019-06911
(22) 09/12/2019
(30) 2018-232434 12/12/2018 JP
(51) **G03G 15/00**
(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan
(72) Shota KASE (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

- (57) Thiết bị tạo ảnh bao gồm cụm chính có phần tạo ảnh có khả năng tạo ảnh trên tấm; nắp che quay được di chuyển được giữa trạng thái mở và trạng thái đóng; cụm gắn đế bao gồm phần gắn đế trên đó đế điện tử được gắn, và phần che đế được gài và được giữ để che đế điện tử gắn trên phần gắn đế. Cụm gắn đế bao gồm cơ cấu gắn và tháo được tạo kết cấu để cho phép gắn và tháo phần che đế. Phần che đế được che bằng nắp che khi nắp che này ở trong trạng thái đóng, và phần che đế được làm hở bởi nắp che khi nắp che này ở trong trạng thái mở.

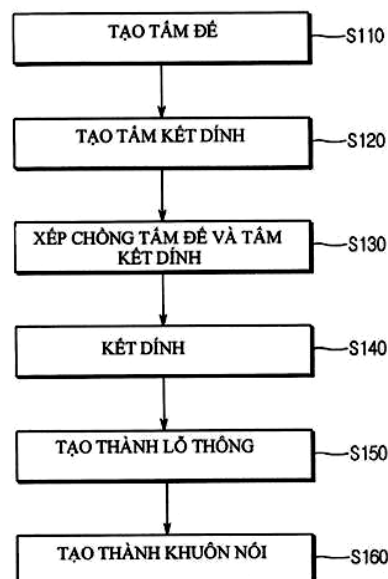


- (11) **1-0039356 B** (15) 11/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 30/01/2020 382A
 (21) 1-2019-06082
 (22) 30/10/2019
 (51) **G01S 13/00; G08G 3/00**
 (73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**
 Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
 (72) Nguyễn Văn Lợi (VN); Trần Trung Kiên (VN)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN MỤC TIÊU CÓ LUỒNG DI CHUYỂN BẤT THƯỜNG SO VỚI LỊCH SỬ DI CHUYỂN TRONG KHU VỰC GIÁM SÁT TRÊN RAĐA CẢNH GIỚI BIỂN**
 (57) Hệ thống phát hiện mục tiêu có luồng di chuyển bất thường so với lịch sử di chuyển trong khu vực giám sát trên radar cảnh giới biển bao gồm các hệ thống: hệ thống xác định luồng di chuyển lịch sử trong khu vực giám sát và hệ thống xác định mục tiêu có luồng di chuyển bất thường so với lịch sử di chuyển trong khu vực giám sát. Phương pháp thực hiện tương ứng bao gồm các bước: bước 1: xác định các tham số; bước 2: xác định quỹ đạo các mục tiêu lịch sử; bước 3: tìm luồng di chuyển lịch sử trong từng lưới; bước 4: tìm luồng di chuyển của mỗi mục tiêu hiện thời; bước 5: xác định mục tiêu có luồng di chuyển bất thường so với lịch sử di chuyển.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039357 B | | (15) 11/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/03/2020 | 384A |
| (21) 1-2019-06574 | | (85) 25/11/2019 | |
| (22) 16/05/2018 | | (86) PCT/KR2018/005637 | 16/05/2018 |
| (30) 10-2017-0067101 | 30/05/2017 KR | (87) WO2018/221876 | 06/12/2018 |
| | 10-2017-0067103 | | |
| | 30/05/2017 KR | | |
| | 10-2017-0067102 | | |
| | 30/05/2017 KR | | |
- (51) **H05K 3/28; H05K 3/46; H05K 3/42; B32B 15/08; H05K 3/40**
- (73) **AMOGREENTECH CO., LTD. (KR)**
 91, Gimpo-daero 1950beon-gil, Tongjin-eup Gimpo-si, Gyeonggi-do 10014, Republic of Korea.
- (72) DAN, Sung-Baek (KR)
- (74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyên giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN SUẤT BẢNG MẠCH IN DÈO VÀ BẢNG MẠCH IN DÈO ĐƯỢC SẢN XUẤT BỞI PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bảng mạch in dẻo trong đó các tấm đế được cấu thành bởi màng Teflon có tính bền nhiệt và hằng số điện môi thấp được xếp chồng để ngăn chặn sự suy giảm của tín hiệu cao tần trong khi làm giảm đến mức tối thiểu sự tổn hao điện môi do tín hiệu cao tần và bảng mạch in dẻo được sản xuất bởi phương pháp này. Phương pháp sản xuất bảng mạch in dẻo bao gồm các bước tạo tấm đế chính là màng Teflon có khuôn màng mỏng được tạo thành trên một bề mặt của màng này, bước tạo tấm kết dính, bước xếp chồng nhiều tấm đế và tấm kết dính, và bước gia nhiệt, ép và kết dính khối xếp chồng trong đó nhiều tấm đế và tấm kết dính được xếp chồng.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039358 B | | | (15) 11/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | | 433B | (43) 25/04/2019 | 373A |
| (21) 1-2019-00320 | | | (85) 18/01/2019 | |
| (22) 23/03/2018 | | | (86) PCT/KR2018/003465 | 23/03/2018 |
| (30) 62/476,682 | 24/03/2017 | US | (87) WO2018/174653 | 27/09/2018 |
| 62/500,557 | 03/05/2017 | US | | |
| 62/596,785 | 09/12/2017 | US | | |
| 62/616,450 | 12/01/2018 | US | | |
| 62/621,495 | 24/01/2018 | US | | |

(51) **H04W 72/04**

(73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

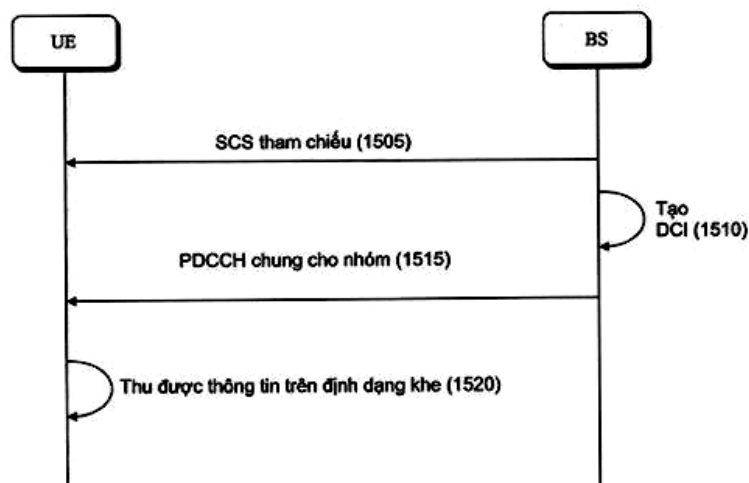
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) JO, Soonki (KR); YI, Yunjung (KR); SEO, Inkwon (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU VÀ TRUYỀN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu, bằng thiết bị đầu cuối, thông tin điều khiển đường xuống trong hệ thống truyền thông không dây bao gồm các bước: thu thông tin trên khoảng cách sóng mang phụ (SCS, subcarrier spacing) tham chiếu từ nhiều thàn số SCS; thu thông tin điều khiển đường xuống qua kênh điều khiển đường xuống vật lý (PDCCH, physical downlink control channel) chung cho nhóm thiết bị đầu cuối; và thu thông tin trên định dạng khe từ thông tin điều khiển đường xuống, trong đó thông tin điều khiển đường xuống chỉ thị định dạng khe dựa vào SCS tham chiếu, và khi SCS của thiết bị đầu cuối khác so với SCS tham chiếu, thiết bị đầu cuối có thể biến đổi định dạng khe của SCS tham chiếu theo SCS của thiết bị đầu cuối. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp truyền thông tin điều khiển đường xuống, thiết bị người dùng và trạm gốc.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039359 B | | | (15) 11/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | | 433B | (43) 25/04/2016 | 337A |
| (21) 1-2016-00192 | | | (85) 15/01/2016 | |
| (22) 18/06/2014 | | | (86) PCT/EP2014/062833 | 18/06/2014 |
| (30) 13173159.8 | 21/06/2013 | EP | (87) WO2014/202672 A3 | 24/12/2014 |
| 14167055.4 | 05/05/2014 | EP | | |

(51) **G10L 21/04**

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

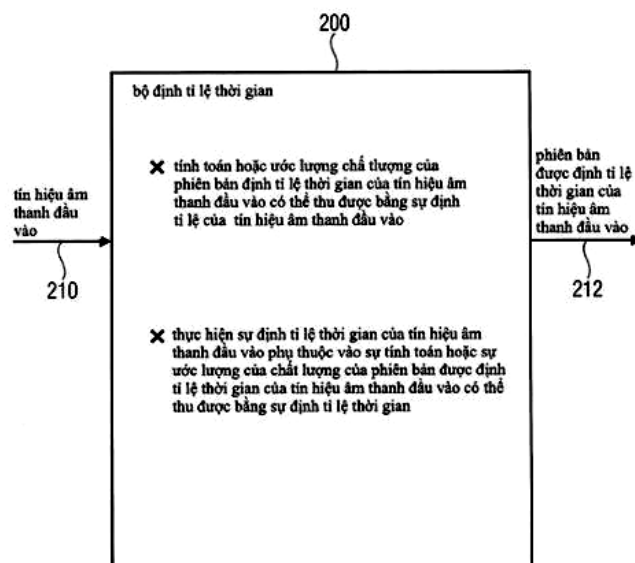
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) REUSCHL, Stefan (DE); DOEHLA, Stefan (DE); LECOMTE, Jérémie (FR); JANDER, Manuel (DE); FAERBER, Nikolaus (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **BỘ ĐỊNH TỈ LỆ THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP PHIÊN BẢN ĐƯỢC ĐỊNH TỈ LỆ THỜI GIAN CỦA TÍN HIỆU ÂM THANH ĐẦU VÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ định tỉ lệ thời gian và phương pháp cung cấp phiên bản được định tỉ lệ thời gian của tín hiệu âm thanh đầu vào. Bộ định tỉ lệ thời gian để cung cấp phiên bản được định tỉ lệ thời gian của tín hiệu âm thanh đầu vào được tạo cấu hình để tính toán hoặc ước lượng chất lượng của phiên bản được định tỉ lệ thời gian của tín hiệu âm thanh đầu vào có thể thu được bởi sự định tỉ lệ thời gian của tín hiệu âm thanh đầu vào. Bộ định tỉ lệ thời gian được tạo cấu hình để thực hiện sự định tỉ lệ thời gian của tín hiệu âm thanh đầu vào phụ thuộc vào sự tính toán hoặc sự ước lượng chất lượng của phiên bản được định tỉ lệ thời gian của tín hiệu âm thanh đầu vào có thể thu được bởi sự định tỉ lệ thời gian. Bộ giải mã âm thanh bao gồm bộ định tỉ lệ thời gian như vậy.



- | | | | |
|-------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039360 B | | (15) 11/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/04/2019 | 373A |
| (21) 1-2019-00836 | | (85) 28/02/2014 | |
| (22) 17/10/2011 | | (86) PCT/JP2011/073852 | 17/10/2011 |
| | | (87) WO2013/057783 A1 | 25/04/2013 |

(51) **H04N 7/32**

(62) 1-2014-00676

(73) **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**

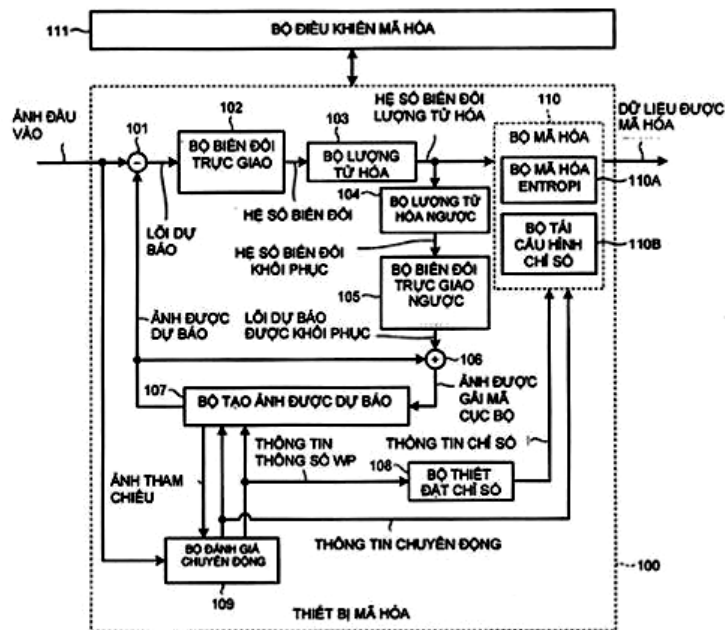
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

(72) TANIZAWA, Akiyuki (JP); CHUJOH, Takeshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

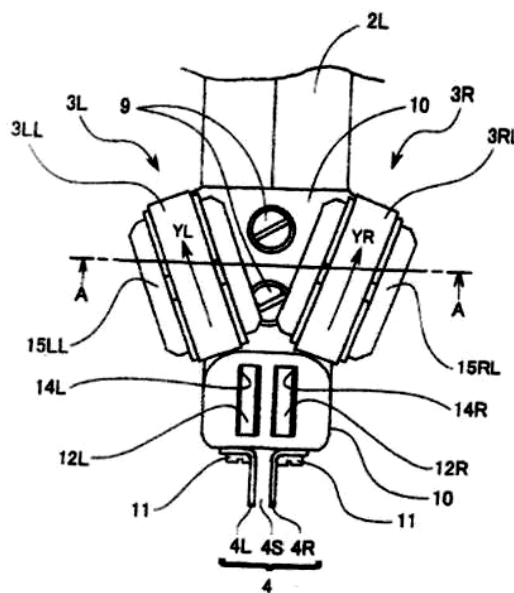
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa bao gồm các bước: bước thiết lập chỉ số, bước dự báo, và bước mã hóa. Bước thiết lập chỉ số thiết lập chỉ số biểu thị thông tin về ảnh tham chiếu và hệ số trọng số. Bước dự báo dự báo sao cho trị số tham chiếu của hệ số trọng số khi trị số điểm ảnh thay đổi giữa ít nhất một ảnh tham chiếu và ảnh mục tiêu cần được mã hóa bằng trị số tham chiếu nhất định hoặc nhỏ hơn được suy ra làm trị số được dự báo. Bước mã hóa mã hóa trị số chênh lệch giữa hệ số trọng số và trị số được dự báo.



- (11) **1-0039361 B** (15) 11/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 30/01/2020 382A
 (21) 1-2019-03983
 (22) 23/07/2019
 (30) 2018-150872 24/07/2018 JP
 (51) **D05B 89/00; D05B 35/00**
 (73) **YAMATO MISHIN SEIZO KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 4-12, Nishitenma 4-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka-fu 530-0047, Japan
 (72) Fumio Matsuoto (JP); Kouichi Hikichi (JP)
 (74) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)
 (54) **THIẾT BỊ LÀM GIÃN ĐƯỜNG MAY QUẦN ÁO**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị làm giãn đường may quần áo bao gồm: bộ phận đưa phần vải có rãnh dẫn chuyển động đường may mà đưa hai phần vải trong khi dẫn đường may bị co lại để chuyển động dọc theo chiều dọc đường may khi phần vải có đường may bị co lại được tạo thành bằng cách may vắt sổ được làm căng sang cả hai bên của chiều dọc đường may; và cặp gồm các thiết bị chuyển cường bức phần vải mà kẹp hai phần vải được đưa đến bộ phận đưa phần vải và chuyển cường bức hai phần vải về phía chiều dọc đường may và cặp gồm các thiết bị chuyển cường bức phần vải được bố trí sao cho khoảng cách hướng vào nhau dần dần tăng lên về phía phần đầu mút theo chiều chuyển và được cấu hình sao cho ít nhất khoảng cách hướng vào nhau ở phần đầu mút theo chiều chuyển là có thể thay đổi được. Do vậy, có thể đem lại thiết bị làm giãn đường may quần áo có khả năng làm giãn đường may quần áo bị co lại một cách đáng tin cậy và có hiệu quả xuyên suốt toàn bộ chiều dài mà không cần đến thời gian và nỗ lực cụ thể và không làm hư hại vải.



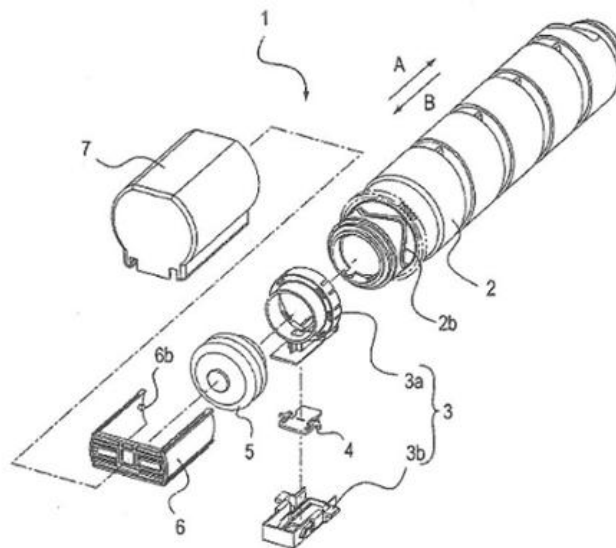
- (11) **1-0039362 B** (15) 11/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/04/2019 373A
(21) 1-2018-05064 (85) 13/11/2018
(22) 20/04/2017 (86) PCT/EP2017/059443 20/04/2017
(30) 62/325,584 21/04/2016 US (87) WO2017/182589 26/10/2017
(51) **A61K 9/20**; A61K 31/519; A61K 47/04; B65D 75/36; A61K 47/38; A61P 9/10; A61J 1/03; A61K 47/26
(73) **ASTRAZENECA AB** (SE)
SE-151 85 Södertälje, Sweden
(72) AL HUSBAN, Farhan Abdel Karim Mohammad (JO); GLAD, Lars Hakån Christer (SE); HALLSTEIN, Jenny Malin Christina (SE); MOIR, Andrea Jane (GB); THOMPSON, Michael Peter (GB)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **VIÊN NÉN PHÂN RÃ DỪNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG, VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VIÊN NÉN**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng liều phân rã nhanh qua đường miệng, cụ thể hơn là viên nén phân rã nhanh chứa (1*S*,2*S*,3*R*,5*S*)-3-[7- $\{[(1*R*,2*S*)-2-(3,4-diflophenyl)xylopropyl]amino\}$ -5-(propylthio)-3*H*-[1,2,3]-triazolo[4,5-*d*]pyrimidin-3-yl]-5-(2-hydroxyetoxy)xylopentan-1,2-diol và tá dược phân rã. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế viên nén phân rã nhanh qua đường miệng này.

- (11) **1-0039363 B** (15) 11/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/12/2018 369A
 (21) 1-2018-03904 (85) 03/01/2014
 (22) 06/06/2012 (86) PCT/JP2012/065062 06/06/2012
 (30) 2011-126137 06/06/2011 JP (87) WO2012/169657 A1 13/12/2012
 (51) **G03G 15/08; G03G 15/00**
 (62) 1-2014-00022
 (73) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan
 (72) JIMBA, Manabu (JP); OKINO, Ayatomo (JP); MURAKAMI, Katsuya (JP);
 NAGASHIMA, Toshiaki (JP); TAZAWA, Fumio (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỘP CẤP CHẤT HIỆN ẢNH VÀ HỆ THỐNG CẤP CHẤT HIỆN ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất hộp cấp chất hiện ảnh có thể đơn giản hóa cơ cấu để làm dịch chuyển phần tiếp nhận chất hiện ảnh để nối nó với hộp cấp chất hiện ảnh.

Hộp cấp chất hiện ảnh (1) để cấp chất hiện ảnh qua phần tiếp nhận chất hiện ảnh (11) được bố trí dịch chuyển được trong cơ cấu tiếp nhận chất hiện ảnh (8) mà hộp cấp chất hiện ảnh (1) lắp tháo được vào đó, hộp cấp chất hiện ảnh (1) bao gồm phần chứa chất hiện ảnh (2c) để chứa chất hiện ảnh; và các phần gài (3b2), (3b4), có thể gài với phần tiếp nhận chất hiện ảnh (11), để làm dịch chuyển phần tiếp nhận chất hiện ảnh (11) về phía hộp cấp chất hiện ảnh (1) nhờ thao tác lắp hộp cấp chất hiện ảnh (1) để thiết lập trạng thái nối giữa hộp cấp chất hiện ảnh (1) và phần tiếp nhận chất hiện ảnh (11).



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039364 B | | (15) 11/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/12/2019 | 381A |
| (21) 1-2019-05785 | | (85) 21/10/2019 | |
| (22) 21/02/2018 | | (86) PCT/JP2018/006198 | 21/02/2018 |
| (30) 2017-072033 | 31/03/2017 JP | (87) WO2018/180034 A1 | 04/10/2018 |

(51) **B62J 1/12**

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

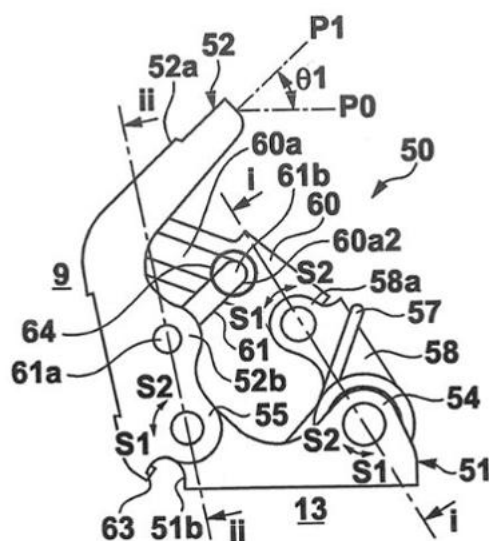
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Masashi NAGAYAMA (JP); Takumi GATO (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU BẢN LỀ YÊN XE CỦA XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu bản lề yên xe của xe kiểu ngồi để chân hai bên, trong đó yên xe (9) mà người đi xe ngồi trên đó được đỡ ở phía thân xe nhờ cơ cấu bản lề (50) theo cách có thể mở ra/đóng lại, bao gồm: phần bản lề ở phía thân xe (51) được lắp vào chi tiết phía thân xe (13); phần bản lề ở phía yên xe (52) được đỡ ở một đầu của phần bản lề ở phía thân xe (51) theo cách quay được một góc định trước (θ_2) tương đối với phần bản lề ở phía thân xe (51); phần đòn thứ nhất (58) được đỡ ở đầu kia của phần bản lề ở phía yên xe (52) theo cách quay được một góc định trước (θ_1) tương đối với phần bản lề ở phía thân xe (51); phần đòn thứ hai (60) được đỡ xoay được theo dọc trục trên phần đòn thứ nhất (58); và phần liên kết (61) nối phần đòn thứ hai (60) và phần bản lề ở phía yên xe (52), trong đó phần bản lề ở phía yên xe (52) và phần đòn thứ nhất (58) được nối thông qua phần liên kết (61), mà được đỡ quay được bởi phần bản lề ở phía yên xe (52) và phần đòn thứ hai (60) mà được đỡ quay được bởi phần đòn thứ nhất (58); và phần đòn thứ hai (60) và vị trí nối (64) của phần liên kết (61) được bố trí theo cách có thể dịch chuyển tương đối với nhau nhờ chuyển động quay của phần bản lề ở phía yên xe (52) với một góc định trước (θ_1) hoặc lớn hơn.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039365 B | | (15) 11/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/03/2019 | 372A |
| (21) 1-2018-06036 | | (85) 28/12/2018 | |
| (22) 16/05/2017 | | (86) PCT/CN2017/084597 | 16/05/2017 |
| (30) 15/172,618 | 03/06/2016 | US (87) WO2017/206709 | 07/12/2017 |

(51) **H04W 80/02**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

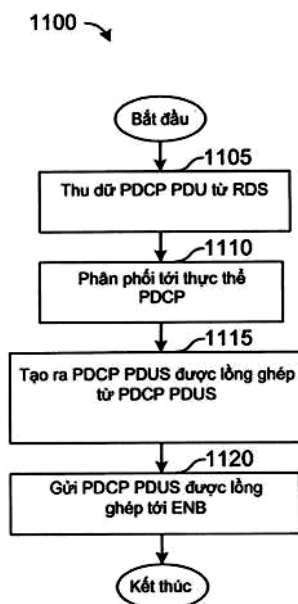
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) TENNY, Nathan Edward (US); WANG, Da (CN); OUYANG, Guowei (CN); JIN, Hui (CN); LI, Guorong (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THAO TÁC THIẾT BỊ TRUYỀN, PHƯƠNG PHÁP THAO TÁC THIẾT BỊ THU, THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ THIẾT BỊ THU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thao tác thiết bị truyền, phương pháp theo tác thiết bị thu, thiết bị truyền và thiết bị thu. Trong đó phương pháp thiết bị truyền bao gồm bước thu đơn vị dữ liệu giao thức (protocol data unit - PDU) giao thức hội tụ dữ liệu gói (packet data convergence protocol - PDCP) thứ nhất được kết hợp với thiết bị từ xa (remote device - RD) thứ nhất, PDCP PDU thứ nhất bao gồm ít nhất đoạn đầu PDCP thứ nhất, tạo ra PDCP PDU được lồng ghép thứ nhất phù hợp với PDCP PDU thứ nhất, PDCP PDU được lồng ghép thứ nhất bao gồm đoạn đầu PDCP thứ hai và PDCP PDU thứ nhất, đoạn đầu PDCP thứ hai bao gồm ký hiệu chỉ báo loại PDU thứ nhất chỉ báo rằng PDCP PDU được lồng ghép thứ nhất bao gồm PDCP PDU được chuyển tiếp thứ nhất và ký hiệu nhận dạng thứ nhất được kết hợp với RD thứ nhất, và gửi PDCP PDU được lồng ghép thứ nhất trên kênh truyền radio.



- (11) **1-0039366 B** (15) 11/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/09/2014 318A
(21) 1-2014-02514 (85) 21/12/2010
(22) 07/07/2009 (86) PCT/JP2009/062392 07/07/2009
(30) 2008-176934 07/07/2008 JP (87) WO2010/005005 14/01/2010
(51) *C12N 15/09; A01H 1/02; A01H 5/00*
(62) 1-2010-03449
(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
(72) LIN Shaoyang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ HỆ GEN THỰC VẬT, PHƯƠNG PHÁP TẠO CÂY TRỒNG MỚI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỂ HỆ CON CỦA CÂY TRỒNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thiết kế hệ gen thực vật bao gồm bước xác định các dấu chuẩn ADN từ M1 đến M5 sao cho, đối với mỗi một vùng đích, dấu chuẩn ADN M2 được xác định ở đầu mút phía trước của vùng đích, hoặc ở phía trước của vùng đích này, dấu chuẩn ADN M1 được xác định ở trước dấu chuẩn ADN M2, dấu chuẩn ADN M4 được xác định ở đầu mút phía sau vùng đích, hoặc ở phía sau vùng đích này, dấu chuẩn ADN M5 được xác định ở sau dấu chuẩn ADN M4, và dấu chuẩn ADN M3 được xác định trong vùng đích; và bước thiết kế hệ gen sao cho vùng thay thế, chứa vùng đích, ở nhiễm sắc thể của cây trồng nguồn gốc sẽ được thay thế bằng mảnh nhiễm sắc thể có nguồn gốc từ cây trồng lạ sao cho đầu mút phía trước của vùng thay thế nằm giữa dấu chuẩn ADN M1 và dấu chuẩn ADN M2, và đầu mút ở phía sau của vùng thay thế nằm giữa dấu chuẩn ADN M4 và dấu chuẩn ADN M5.

- (11) **1-0039367 B** (15) 11/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 26/07/2021 400A
(21) 1-2021-01465
(22) 19/03/2021
(51) *A61L 27/52; C08B 37/00*
(73) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đặng Thị Lệ Hằng (VN); Trần Ngọc Quyển (VN)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP HYDROGEL NHẠY NHIỆT TỪ VẬT LIỆU
ALGINAT-CYS-PLURONIC**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp hydrogel nhạy nhiệt từ vật liệu alginat-cys-pluronic. Vật liệu alginat-cys-pluronic này tạo hydrogel hình thành nhờ sự thay đổi nhiệt độ, không cần có sự bổ sung của chất kết dính hoặc chất tạo liên kết ngang. Cụ thể, sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp hydrogel nhạy nhiệt từ vật liệu alginat-cys-pluronic, bao gồm các bước: (i) tạo dẫn xuất alginat với cystamin thông qua phản ứng amit hóa, (ii) hoạt hóa nhóm hydroxyl OH trên mạch pluronic (công thức: $\text{HO}[\text{CH}_2\text{CH}_2\text{O}]_x[\text{CH}_2\text{CH}(\text{CH}_3)\text{O}]_y[\text{CH}_2\text{CH}_2\text{O}]_x\text{H}$, trong đó $x= 2-100$, $y= 70-100$) với chloroformate R-COOC1 (R là mạch carbon), (iii) sau đó vật liệu alginat-cys-pluronic được tổng hợp từ bước (i) và (ii) trên thông qua phản ứng tạo liên kết uretan, (iv) sản phẩm ở bước (iii) hòa tan vào môi trường nước hoặc đệm sinh lý (PBS, pH 7,4) để thu được hydrogel.

- (11) **1-0039368 B** (15) 11/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/04/2022 409A
(21) 1-2022-00510
(22) 24/01/2022
(51) **C12N 1/00**
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**
334 đường Nguyễn Trãi, quận Thành Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Kiều Băng Tâm (VN); Phan Thị Hồng Thảo (VN); Lê Thị Trà (VN); Đặng Thị Nhung (VN); Nguyễn Vũ Mai Linh (VN)
(54) **VI KHUẨN NỘI SINH PRIESTIA MEGATERIUM R2.5.2 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG CHUYỂN HÓA ASEN NHẪM GIẢM THIỂU Ô NHIỄM KIM LOẠI NẶNG TRONG ĐẤT**
(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn nội sinh *Priestia megaterium* R2.5.2 thuần khiết về mặt sinh học có khả năng chống chịu và mang gen chuyển hóa arsen B μ mega-arsC. Chủng vi khuẩn được phân lập từ mẫu cây dương xỉ tại xóm 4, mỏ Núi Pháo, Đại Từ, Thái Nguyên, được nghiên cứu đặc điểm hình thái, sinh học, phân tích trình tự gen 16S rADN, phân tích trình tự gen khử arsen V B μ mega-arsC có chiều dài 421 Nu và có khả năng chống chịu arsen V, arsen III lần lượt là 320 mM và 160 mM.

(11) 1-0039369 B			(15) 11/03/2024	
(45) 25/04/2024	433B		(43) 25/09/2018	366A
(21) 1-2018-02364			(85) 01/06/2018	
(22) 01/12/2016			(86) PCT/IB2016/057265	01/12/2016
(30) 62/262,668	03/12/2015	US	(87) WO2017/093933 A1	08/06/2017
62/299,253	24/02/2016	US		
62/299,704	25/02/2016	US		
62/327,579	26/04/2016	US		
62/332,517	06/05/2016	US		

(51) **C07H 21/00; A61P 35/00; A61K 31/7084; A61P 31/12**

(73) **GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT LIMITED (GB)**

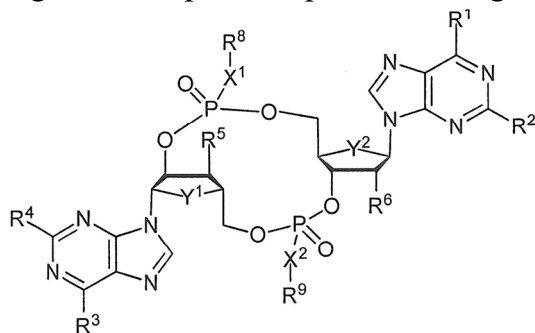
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, United Kingdom

(72) ADAMS, Jerry Leroy (US); DUFFY, Kevin J. (US); LIAN, Yiqian (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT PURIN DINUCLEOTIT VÒNG LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN CHẤT KÍCH THÍCH GEN INTERFERON (STING), DƯỢC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

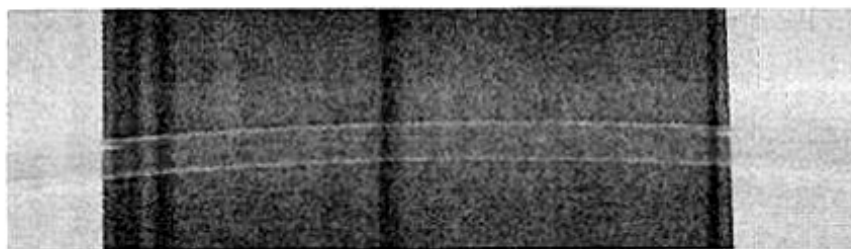
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)



trong đó Y¹, Y², X¹, X², R¹, R², R³, R⁴, R⁵, R⁶, R⁸, và R⁹ là như được định nghĩa trong bản mô tả;

và muối dược dụng và các chất hỗn biến của nó, chế phẩm, tổ hợp và thuốc chứa hợp chất này để điều trị các bệnh trong đó việc điều biến chất kích thích gen interferon (STING-Stimulator of Interferon Genes) là có lợi, ví dụ bệnh viêm, bệnh dị ứng và tự miễn dịch, bệnh nhiễm khuẩn, ung thư, hội chứng tiền ung thư và dùng làm tá chất vaccin.

- (11) **1-0039370 B** (15) 11/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 26/03/2018 360A
(21) 1-2018-00181 (85) 15/01/2018
(22) 15/06/2016 (86) PCT/JP2016/067776 15/06/2016
(30) 2015-121181 16/06/2015 JP (87) WO2016/204174 22/12/2016
(51) **C08J 7/04; B29C 61/08**
(73) **1. NISSEI ELECTRIC CO., LTD. (JP)**
1509, Okubo-cho, Nishi-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 4328006 - Japan
2. DUPONT-MITSUI FLUOROCHEMICALS CO., LTD. (JP)
4-1-17, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 1050001 - Japan
(72) KIKUCHI, Hideki (JP); NAKAJIMA, Tetsuto (JP); TANAKA, Daisuke (JP);
NISHIO, Takao (JP); TAKI, Etsuya (JP); PHAM, Hoai-Nam (JP)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)
(54) **ỐNG CO NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG CO NHIỆT**
(57) Sáng chế đề cập đến ống co nhiệt có khả năng bóc và độ trong suốt tốt, và phương pháp sản xuất ống co nhiệt. Sáng chế đề cập đến ống co nhiệt bóc được bao gồm chế phẩm chứa nhựa flo có thể xử lý nóng chảy và PTFE, PTFE không có lịch sử nhiệt gồm điểm nóng chảy của nó hoặc cao hơn sau khi polyme hóa và có trọng lượng riêng, khi được đo theo ASTM D4894, bằng 2,20 hoặc nhỏ hơn. Lượng PTFE nằm trong khoảng từ 0,05 đến 3,0% khối lượng dựa trên tổng khối lượng của nhựa flo có thể xử lý nóng chảy và PTFE. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất ống bao gồm bước ép đùn nóng chảy chế phẩm ở nhiệt độ thấp hơn điểm nóng chảy của PTFE.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039371 B | | (15) 11/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/02/2019 | 371A |
| (21) 1-2018-04693 | | (85) 23/10/2018 | |
| (22) 28/03/2017 | | (86) PCT/IB2017/051771 | 28/03/2017 |
| (30) 102016000032114 | 29/03/2016 IT | (87) WO2017/168325 A1 | 05/10/2017 |

(51) **C08F 218/18**

(73) **MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)**

5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117 Japan

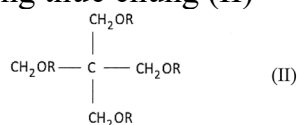
(72) RENZI, Fiorenzo (IT); FORESTIERI, Roberto (IT); VECCHIONE, Andrea (IT); BOS, Willem (NL)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

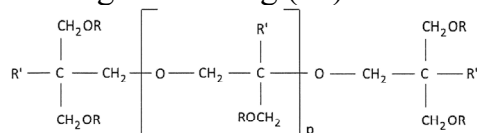
(54) **CHẾ PHẨM POLYME HÓA ĐƯỢC DỰA TRÊN MONOME ALYL CARBONAT, SẢN PHẨM ĐƯỢC POLYME HÓA THU ĐƯỢC TỪ CHẾ PHẨM NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ SẢN PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyme hóa được dựa trên monome alyl carbonat gồm: - từ 40% đến 90% là thành phần phản ứng thứ nhất (thành phần A) gồm ít nhất 50% theo trọng lượng là dietylen glycol bis(alyl carbonat);

- từ 10% đến 60% là thành phần phản ứng thứ hai (thành phần B) gồm có ít nhất một hợp chất có công thức chung (II)



hoặc có công thức chung (III)

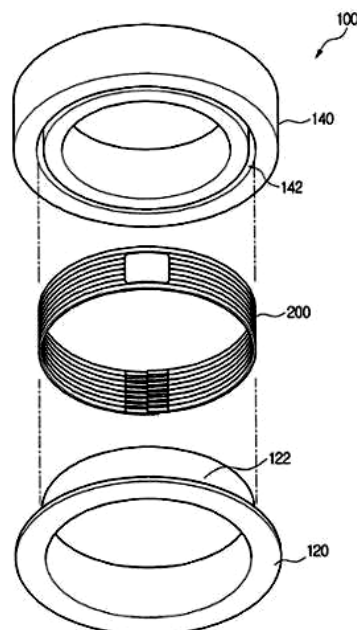


(III)

- từ 0,4 đến 10,0 phm (phần theo trọng lượng trên mỗi 100 phần của tổng trọng lượng của các thành phần A và B) là ít nhất một chất khơi mào gốc peroxit. Sáng chế cũng đề xuất các sản phẩm được polyme hóa mà có thể thu được từ chế phẩm ở trên và quy trình điều chế của chúng.

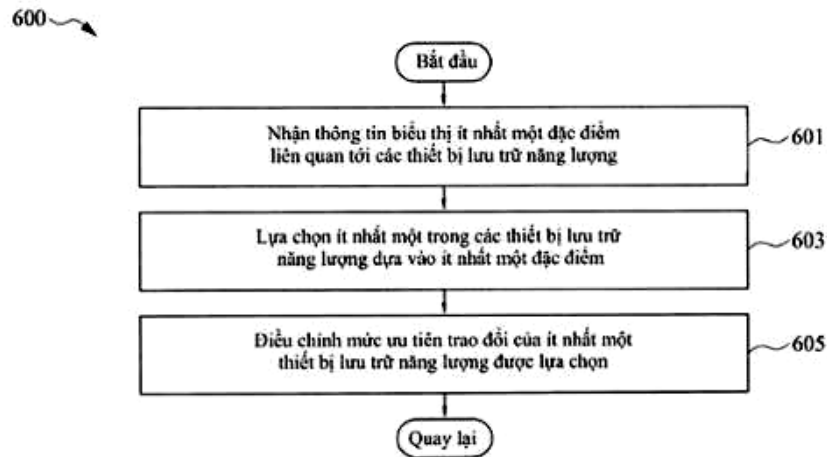
- (11) **1-0039372 B** (15) 11/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/03/2019 372A
- (21) 1-2018-05791 (85) 20/12/2018
- (22) 09/06/2017 (86) PCT/KR2017/006031 09/06/2017
- (30) 10-2016-0078167 22/06/2016 KR (87) WO2017/222217 A1 28/12/2017
 10-2016-0145884 03/11/2016 KR
- (51) **H01Q 1/24; H01Q 1/22; H01Q 9/04; H01Q 1/38; H01Q 7/02; A44C 9/00; H01Q 1/27**
- (73) **AMOTECH CO., LTD. (KR)**
 1 Lot, 5 Block, Namdong-gongdan, 380, Namdongseo-ro, Namdong-gu Incheon 21629, Korea
- (72) KIM, Beon-Jin (KR); LEE, Chi-Ho (KR); IM, Dong-Hyun (KR)
- (74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
- (54) **MÔĐUN ĂNG TEN DẠNG VÒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun ăng ten dạng vòng và khuôn sản xuất môđun ăng ten dạng vòng này, mà có thể truyền thông với hướng bất kỳ khi được gắn trên thiết bị đeo được dạng vòng và có thể dễ dàng xử lý kích thước. Môđun ăng ten dạng vòng này bao gồm lớp nền cơ sở có tính mềm dẻo trên đó mẫu hình bức xạ được tạo thành, phần đầu cuối được tạo thành ở một đầu của lớp nền cơ sở và được nối với một đầu của mẫu hình bức xạ, và phần đầu cuối còn lại được tạo thành ở đầu còn lại của lớp nền cơ sở và được nối với đầu còn lại của mẫu hình bức xạ; và kích thước của môđun ăng ten dạng vòng được điều chỉnh bằng cách thay đổi vị trí được ghép nối giữa phần đầu cuối này và phần đầu cuối kia.

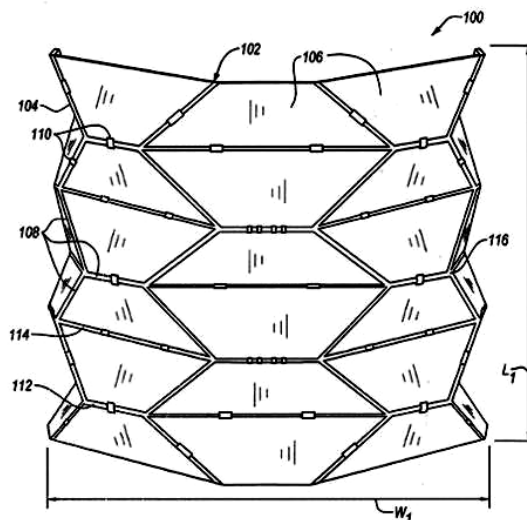


- (11) **1-0039373 B** (15) 11/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 24/06/2023 376A
 (21) 1-2018-05960
 (22) 27/12/2018
 (30) 62/612,240 29/12/2017 US
 (51) **H02J 7/00**
 (73) **GOGORO INC. (CN)**
 3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong
 (72) LAI, Yun-Chun (TW); CHEN, Chien-Chung (TW); SHIH, I-Fen (TW)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG TRẠM VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CÁC THIẾT BỊ LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và các hệ thống liên quan để quản lý các thiết bị lưu trữ năng lượng được đặt trong trạm trao đổi thiết bị. Phương pháp bao gồm, ví dụ, (1) nhận, bởi trạm trao đổi thiết bị từ máy chủ, thông tin biểu thị ít nhất một đặc tính liên quan đến các thiết bị lưu trữ năng lượng; (2) lựa chọn, bởi trạm trao đổi thiết bị, ít nhất một thiết bị lưu trữ năng lượng dựa trên ít nhất một đặc tính; và (3) điều chỉnh mức ưu tiên trao đổi của ít nhất một thiết bị lưu trữ năng lượng đã chọn.



- (11) **1-0039374 B** (15) 11/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/10/2019 379A
- (21) 1-2019-01736 (85) 05/04/2019
- (22) 06/09/2017 (86) PCT/US2017/050329 06/09/2017
- (30) 62/384,398 07/09/2016 US (87) WO2018/048940 15/03/2018
 62/409,186 17/10/2016 US
 62/456,275 08/02/2017 US
- (51) *F41H 5/04; E01F 13/02; E06B 9/06; F41H 5/06; F41H 5/013; E01F 13/00; F41H 5/00*
- (73) **BRIGHAM YOUNG UNIVERSITY (US)**
 Technology Transfer Office 3760 Harold B. Lee Library Provo, Utah 84602, United States of America
- (72) MAGLEBY, Spencer P. (US); MORGAN, David C. (US); BATEMAN, Terri (US); NIVEN, Jeffrey E. (US); AVILA, Alex (US); CRAMPTON, Erica (US); TOLMAN, Kyler (US); GREENWOOD, Jacob (US); SCHLEEDE, Peter (US); HOWELL, Larry L. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHI TIẾT CHẮN, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHI TIẾT CHẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRIỂN KHAI CHI TIẾT CHẮN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập tới chi tiết chắn có thể chuyển đổi được giữa trạng thái thu lại ít nhất một phần và trạng thái mở rộng ít nhất một phần (*nghĩa là*, trạng thái triển khai). Ví dụ, chi tiết chắn này có thể được tạo từ tấm liên tục và các vùng cứng (*nghĩa là*, các panel cứng) gắn hoặc kết hợp vào trong tấm liên tục. Chi tiết chắn này cũng có thể bao gồm các khớp nối, như các đường khớp nối, giữa các panel mà được tạo từ tấm liên tục. Các khớp nối cho phép chi tiết chắn có thể gấp cứng được (*nghĩa là*, các khớp nối có thể gấp và trải trong khi các vùng cứng vẫn cứng và khó gấp) giữa các trạng thái mở rộng và thu lại.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039375 B | | (15) 11/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 26/10/2020 | 391A |
| (21) 1-2020-04586 | | (85) 10/08/2020 | |
| (22) 04/01/2019 | | (86) PCT/CN2019/070510 | 04/01/2019 |
| (30) 201810033549.9 | 12/01/2018 CN | (87) WO2019/137316 | 18/07/2019 |

(51) **H04L 1/16; H04L 1/18; H04L 1/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

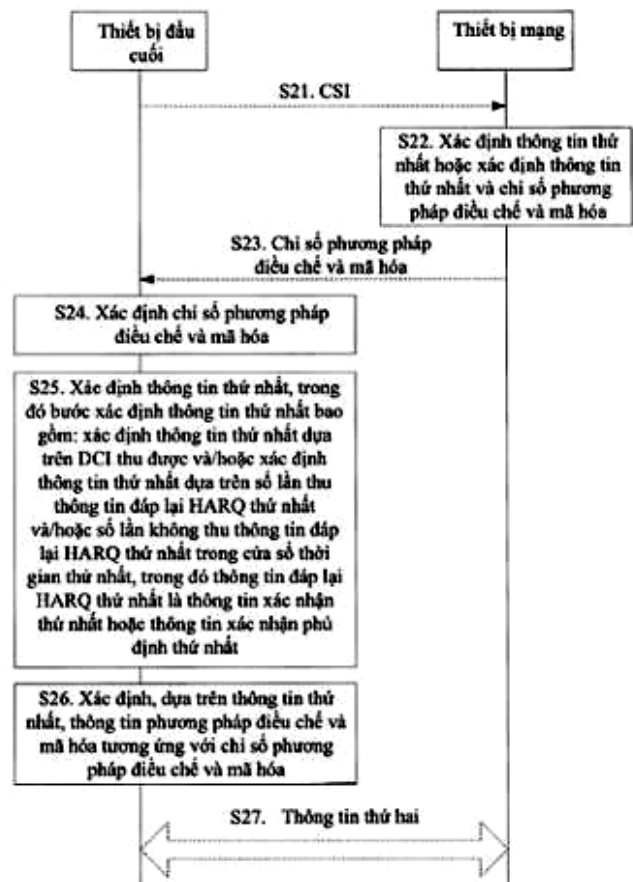
(72) SHAO, Jiafeng (CN); LYU, Yongxia (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông, sao cho cách thức thông báo cho thiết bị đầu cuối về thông tin phương pháp điều chế và mã hóa được lựa chọn có thể thích ứng tốt hơn đối với yêu cầu của dịch vụ truyền thông độ trễ thấp và siêu tin cậy (URLLC- ultra-reliable and low latency communication).

Phương pháp truyền thông này bao gồm: xác định chỉ số phương pháp điều chế và mã hóa; xác định thông tin thứ nhất; và xác định, dựa trên thông tin thứ nhất, thông tin phương pháp điều chế và mã hóa tương ứng với chỉ số phương pháp điều chế và mã hóa, trong đó bước xác định thông tin thứ nhất bao gồm: xác định thông tin thứ nhất dựa trên thông tin điều khiển đường xuống (DCI - downlink control information) thu được hoặc xác định thông tin thứ nhất dựa trên số lần thu thông tin đáp lại yêu cầu lặp tự động lại (HARQ-hybrid automatic repeat request) thứ nhất và/hoặc số lần không thu thông tin đáp lại HARQ thứ nhất trong cửa sổ thời gian thứ nhất, trong đó thông tin đáp lại HARQ thứ nhất là thông tin xác nhận thứ nhất hoặc thông tin xác nhận phủ định thứ nhất.



- (11) **1-0039376 B** (15) 12/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 27/05/2019 374A
- (21) 1-2019-00482 (85) 25/01/2019
- (22) 17/07/2017 (86) PCT/EP2017/068022 17/07/2017
- (30) 201610596129.2 25/07/2016 CN (87) WO2018/019636 A1 01/02/2018
- (51) **B01J 20/20; B01J 20/28; C02F 101/20; B01J 20/32; C02F 1/28; B01J 20/06; B01J 20/30**
- (73) **ZHEJIANG QINYUAN WATER TREATMENT S. T. CO., LTD.** (CN)
358 Xingci Yi Road Hangzhou Bay New Zone, Ningbo City, Zhejiang Province, China
- (72) CHEN Lei (CN); CHEN Lianjie (CN); HUANG Miaoquan (CN); PENG Kaiqin (CN); SU Feng (CN); TU Jinjun (CN); YE Xiuyou (CN); ZHANG Zhongqi (CN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ THAN HOẠT TÍNH BIẾN TÍNH BẰNG α -FE₂O₃ NANO**
- (57) Sáng chế đề cập đến than hoạt tính, và bộc lộ phương pháp điều chế than hoạt tính biến tính bằng α -Fe₂O₃ nano, bằng cách
- a. xử lý than hoạt tính trong axit nitric loãng, rửa bằng nước và dung môi khan, và sấy khô ở 60 đến 80°C, để thu được than hoạt tính đã xử lý;
 - b. cung cấp dung dịch FeCl₃ có nồng độ dung dịch từ 167 đến 835 mol/L trong dung môi khan, và cho thêm urê ở nồng độ 250 đến 1250 mol/L, và khuấy để trộn đều;
 - c. chuyển dung dịch thu được ở bước b sang bình cao áp, cho thêm than hoạt tính đã xử lý thu được ở bước a, và khuấy;
 - d. làm nóng bình chịu áp ở bước c ở nhiệt độ trong khoảng 150 đến 180°C để thu được than hoạt tính; và
 - e. rửa than hoạt tính đã xử lý thu được ở bước d bằng dung môi khan, và sấy khô ở 60 đến 80°C để thu được than hoạt tính biến tính bằng α -Fe₂O₃ nano.
- Than hoạt tính biến tính bằng α -Fe₂O₃ nano thu được trong sáng chế không chỉ giữ lại các đặc tính nội tại của vật liệu nano mà còn tăng cường tính ổn định của chúng, có thể hấp thụ hiệu quả kim loại nặng crom và asen trong nước uống, phù hợp với hoạt động của lò phản ứng, và có các đặc điểm như phản ứng dễ kiểm soát, vận hành dễ dàng và bảo trì thuận tiện, do đó có triển vọng rất lớn cho ứng dụng và phát triển trên thị trường.

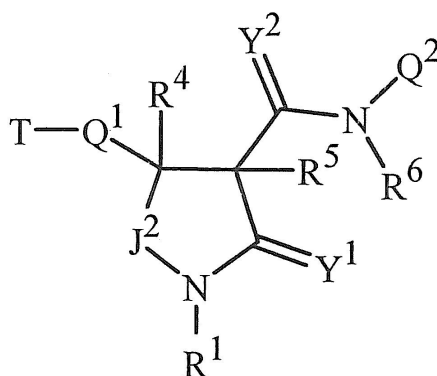
- (11) **1-0039377 B** (15) 12/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/01/2019 370A
(21) 1-2018-02592 (85) 15/06/2018
(22) 17/11/2016 (86) PCT/AU2016/051106 17/11/2016
(30) 2015904754 18/11/2015 AU (87) WO2017/083920 26/05/2017
(51) **A01H 5/10; C12N 9/24**
(73) **1. COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH ORGANISATION (AU)**
Clunies Ross St, Acton, Australian Capital Territory 2601, Australia
2. INSTITUTE OF BOTANY, CHINESE ACADEMY OF SCIENCES (CN)
20 Nanxincun, Beijing 100093, People's Republic of China
(72) Ronald Chun Wai YU (AU); Crispin Alexander HOWITT (AU); Philip John LARKIN (AU); Chun-Ming LIU (CN); Xiao-Ba WU (AU); Jinxin LIU (CN)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **HẠT CỦA CÂY LÚA, CÂY LÚA, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÂY LÚA, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THỰC PHẨM HOẶC ĐỒ UỐNG TỪ HẠT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hạt lúa có aloron dày. Sáng chế còn đề xuất cây lúa chứa ít nhất là một biến dị di truyền mà làm giảm hoạt tính của ít nhất là một gen *ROS1a* ở cây này. Hạt theo sáng chế, hoặc aloron từ nó, có các tính chất dinh dưỡng tốt hơn, và do đó là sản phẩm đặc biệt hữu ích cho người và làm thức ăn chăn nuôi.

- (11) **1-0039378 B** (15) 12/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 27/05/2019 374A
- (21) 1-2019-00490 (85) 28/01/2019
- (22) 11/07/2017 (86) PCT/JP2017/025293 11/07/2017
- (30) 2016-149692 29/07/2016 JP (87) WO2018/021018 A1 01/02/2018
- (51) **H04W 72/04**
- (73) 1. **SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
2. **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China
- (72) Kazunari YOKOMAKURA (JP); Shohei YAMADA (JP); Hidekazu TSUBOI (JP); Tatsushi AIBA (JP); Hiroki TAKAHASHI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRẠM GỐC, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối bao gồm, bộ thu thứ nhất được tạo cấu hình để thu tín hiệu đồng bộ hóa thứ nhất với khoảng cách sóng mang phụ thứ nhất, bộ thu thứ hai được tạo cấu hình để thu tín hiệu đồng bộ hóa thứ hai với khoảng cách sóng mang phụ thứ nhất, bộ phận phát hiện được tạo cấu hình để phát hiện mã nhận dạng từ tín hiệu đồng bộ hóa thứ nhất và/hoặc tín hiệu đồng bộ hóa thứ hai, và bộ thu thứ ba được tạo cấu hình để thu tín hiệu tham chiếu thứ nhất, dựa trên mã nhận dạng trên, với khoảng cách sóng mang phụ thứ hai khác với khoảng cách sóng mang phụ thứ nhất, trong đó, tín hiệu tham chiếu thứ nhất được bố trí trong tài nguyên thời gian và tài nguyên tần số được xác định trước cho khoảng cách sóng mang phụ thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị trạm gốc và phương pháp truyền thông.

- (11) **1-0039379 B** (15) 12/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/01/2018 358A
 (21) 1-2017-04012 (85) 10/10/2017
 (22) 29/03/2016 (86) PCT/US2016/024669 29/03/2016
 (30) 62/145,598 10/04/2015 US (87) WO2016/164201 13/10/2016
 (51) **C07D 403/12**; C07D 471/04; A01N 43/647; A01N 43/80; C07D 207/277; C07D 401/10; C07D 403/10; C07D 405/10; C07D 405/12; C07D 413/10; C07D 413/12; C07D 417/10; C07D 417/12; A01N 43/36; A01N 43/40
 (73) **FMC CORPORATION (US)**
 2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America
 (72) SATTERFIELD, Andrew Duncan (US); BEREZNAK, James Francis (US); TAGGI, Andrew Edmund (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỢP CHẤT AMIT VÒNG ĐƯỢC THỂ, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ SỰ SINH TRƯỞNG CỦA THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**

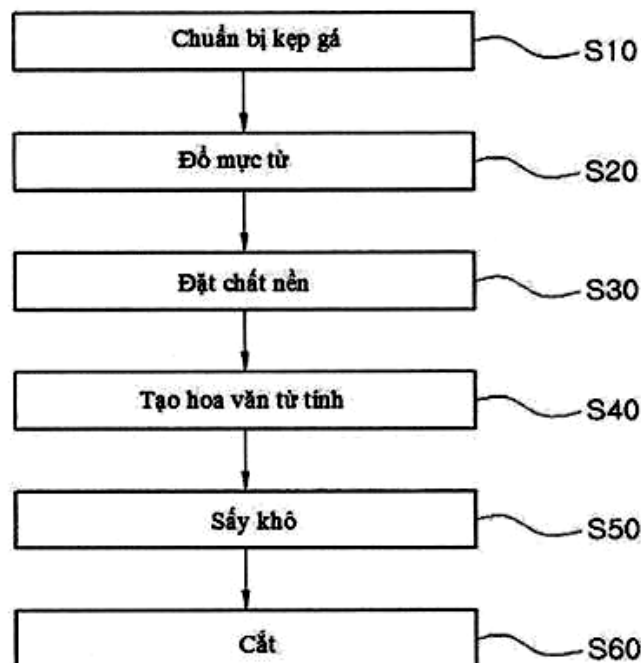
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức **1**, kể cả tất cả các chất đồng phân lập thể, các *N*-oxit, và các muối của chúng, trong đó R¹, R⁴, R⁵, R⁶, Q¹, Q², Y¹, và Y² là như được xác định trong bản mô tả; và T là J¹-A- và cũng như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa các hợp chất có công thức **1** và phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn bao gồm việc cho thực vật không mong muốn này hoặc môi trường của nó tiếp xúc với hợp chất hoặc chế phẩm theo sáng chế với lượng có hiệu quả.



1

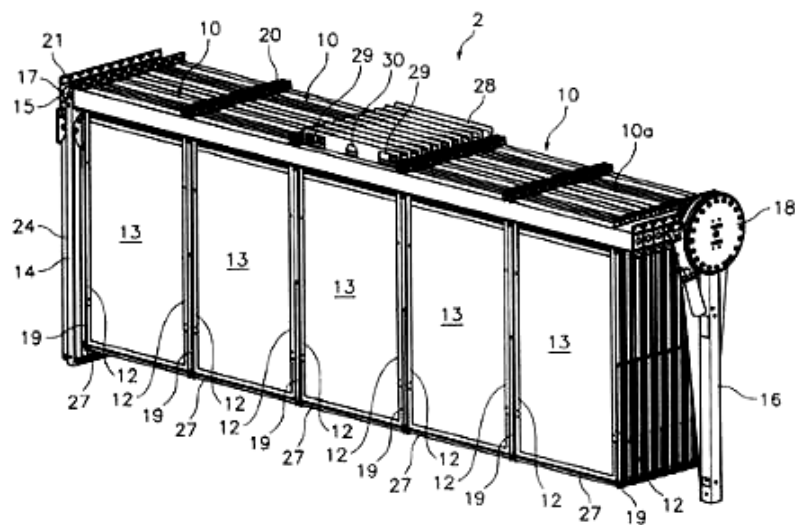
- (11) **1-0039380 B** (15) 12/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/06/2019 375A
 (21) 1-2018-03617
 (22) 16/08/2018
 (30) 10-2017-0170491 12/12/2017 KR
 10-2018-0077295 03/07/2018 KR
 (51) **B05D 5/06; B41M 1/26**
 (73) **IMCT CO., LTD. (KR)**
 1899, Bogwang-ro, Beobwon-eup, Paju-si, Gyeonggi-do 10828 Republic of Korea
 (72) KIM, Jung Wook (KR); PARK, Byung Seok (KR)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO HOA VĂN TỪ TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp tạo hoa văn từ tính, phương pháp có khả năng tạo ra thiết kế hoa văn đa dạng và độc nhất do các hạt từ có trong mực từ được phân bố có mật độ khác nhau theo cường độ của lực từ. Phương pháp tạo hoa văn từ tính bằng cách sử dụng mực từ và lực từ, phương pháp bao gồm: chuẩn bị kẹp gá mà sinh ra lực từ, đổ mực từ lên bề mặt của chất nền để tạo lớp in, đặt chất nền được tạo cấu hình có lớp in lên trên kẹp gá, tạo hoa văn từ tính trên lớp in bằng cách sử dụng lực từ được tạo từ kẹp gá, và làm khô lớp in.



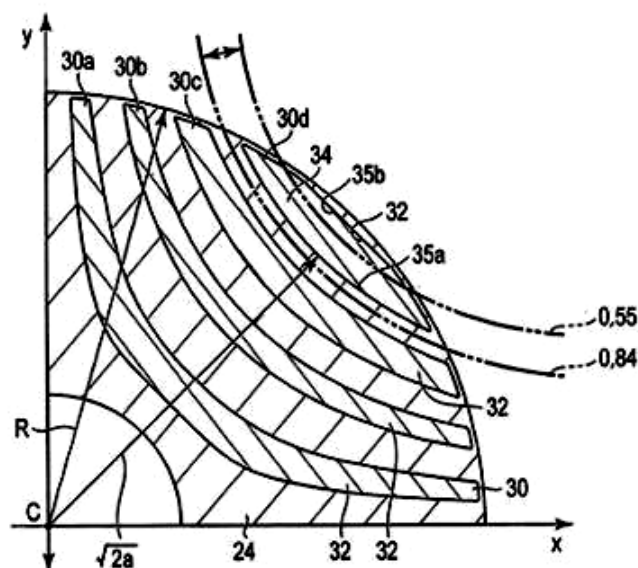
- (11) **1-0039381 B** (15) 12/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/12/2020 393A
 (21) 1-2020-02247 (85) 21/04/2020
 (22) 20/09/2018 (86) PCT/EP2018/075434 20/09/2018
 (30) 17195641.0 10/10/2017 EP (87) WO2019/072514 A1 18/04/2019
 (51) **H02S 10/40; F24S 30/00; F24S 30/40; H02S 30/20; H02S 20/10; F24S 25/00; F24S 30/425**
 (73) **CEP-IP LTD (GB)**
 Future Business Centre, King's Hedges Road, Cambridge, Cambs Cambridgeshire
 CB4 2HY, United Kingdom
 (72) GRANT, Thomas McGregor James (GB)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG THEO DÕI MẶT TRỜI CÓ THỂ TRIỂN KHAI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống theo dõi mặt trời có thể triển khai, hệ thống này bao gồm bộ theo dõi mặt trời đơn trục (1) mà bao gồm nhiều phần mảng pin có thể gấp lại (10, 10a). Mỗi phần mảng pin có thể gấp lại (10, 10a) bao gồm phần trục (11), nhiều gờ đỡ (12) được lắp kiểu bản lề vào phần trục (11), nhiều tấm pin mặt trời (13) được gắn vào các gờ đỡ (12) và chi tiết tay cầm (28) được gắn trên đỉnh của phần trục (11). Chi tiết tay cầm (28) có một hoặc nhiều lỗ hở cầm tay (29, 30) được định cỡ để lắp một hoặc nhiều chi tiết nâng được định hướng theo hướng ngang vuông góc với phần trục (11). Các lỗ hở tay cầm (29, 30) của các chi tiết tay cầm (28) của nhiều phần mảng pin có thể gấp lại (10, 10a) được căn chỉnh với nhau khi nhiều phần mảng pin có thể gấp lại (10, 10a) được bố trí trong tổ hợp vận chuyển.



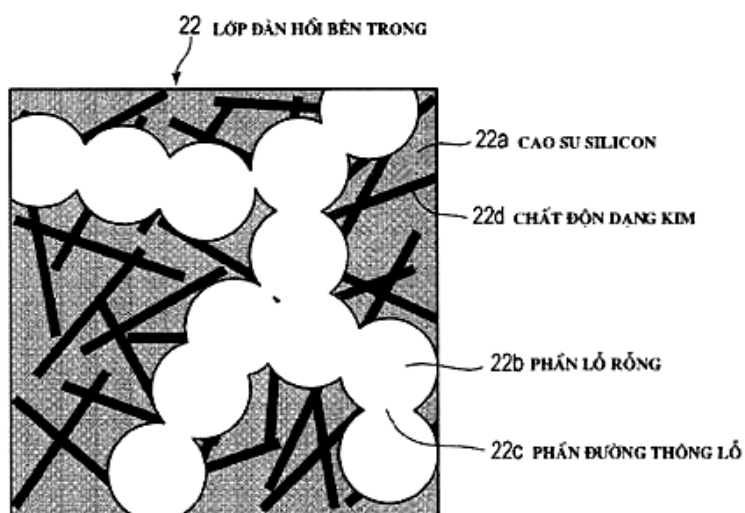
- (11) **1-0039382 B** (15) 12/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 26/10/2020 391A
 (21) 1-2020-02320
 (22) 23/04/2020
 (30) 2019-082034 23/04/2019 JP
 (51) **H02K 19/00**
 (73) **1. TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)**
 72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, 212-0013 Japan
2. TOSHIBA INDUSTRIAL PRODUCTS AND SYSTEMS CORPORATION (JP)
 580, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, 212-0013 Japan
 (72) Katsutoku Takeuchi (JP); Makoto Matsushita (JP); Yuji Yamamoto (JP); Masaaki Matsumoto (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **RÔTÔ CỦA MÁY ĐIỆN QUAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến rôto của máy điện quay. Theo một phương án, trong mặt cắt ngang theo hướng bên, lõi rôto bao gồm các lớp của các vùng chắn được tạo nên để được bố trí theo chiều hướng tâm có các khoảng cách trong mỗi cực từ. Mỗi vùng chắn bao gồm bộ chắn từ thông kéo dài từ gần một phần của bề mặt chu vi bên ngoài qua trục d đến gần phần khác của nó. Ít nhất bộ chắn từ thông của vùng chắn được bố trí ở phía bề mặt chu vi ngoài cùng được điền đầy với vật liệu dẫn điện không từ tính. Mép phía bộ chắn ở phía của trục tâm, xác định bộ chắn từ thông của vùng chắn được bố trí trong phía bề mặt chu vi ngoài cùng được đặt nằm trong khoảng $0,55 < 2a/R^2 < 0,84$.



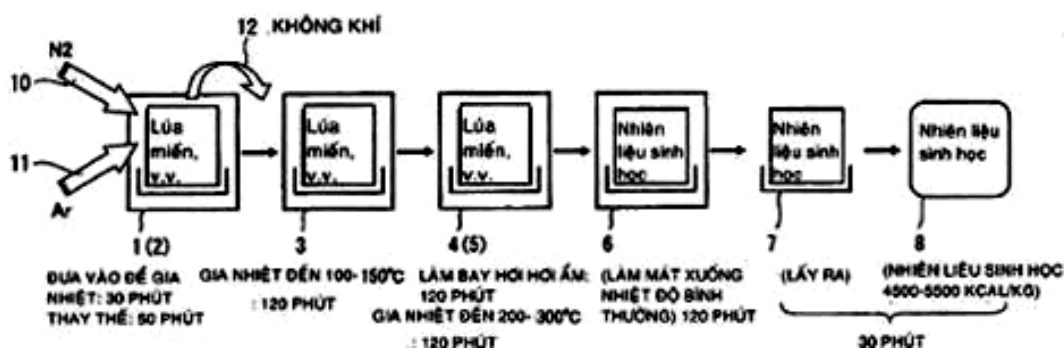
- (11) **1-0039383 B** (15) 12/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/03/2020 384A
(21) 1-2019-04717
(22) 27/08/2019
(30) 2018-159770 28/08/2018 JP
2019-135738 23/07/2019 JP
(51) **G03G 15/00**
(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, JAPAN
(72) Sho Taguchi (JP); Naofumi Murata (JP); Katsuhisa Matsunaka (JP); Yutaka Arai (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CON LĂN ÉP DÙNG CHO THIẾT BỊ HÃM, THIẾT BỊ HÃM VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến con lăn ép, và con lăn ép được dùng trong thiết bị hãm của thiết bị tạo ảnh, thiết bị hãm được tạo kết cấu để làm nóng ảnh mực, mà được tạo ra trên vật liệu ghi và hãm ảnh mực trên vật liệu ghi, con lăn ép bao gồm lớp đàn hồi thứ nhất, và lớp đàn hồi thứ hai tạo ra ở bên ngoài lớp đàn hồi thứ nhất, trong đó độ dẫn nhiệt của lớp đàn hồi thứ nhất cao hơn độ dẫn nhiệt của lớp đàn hồi thứ hai, và trong đó lớp đàn hồi thứ nhất chứa các phần lỗ rỗng, các phần đường thông lỗ nối các phần lỗ rỗng với nhau, và chất độn dẫn nhiệt cao dạng kim.



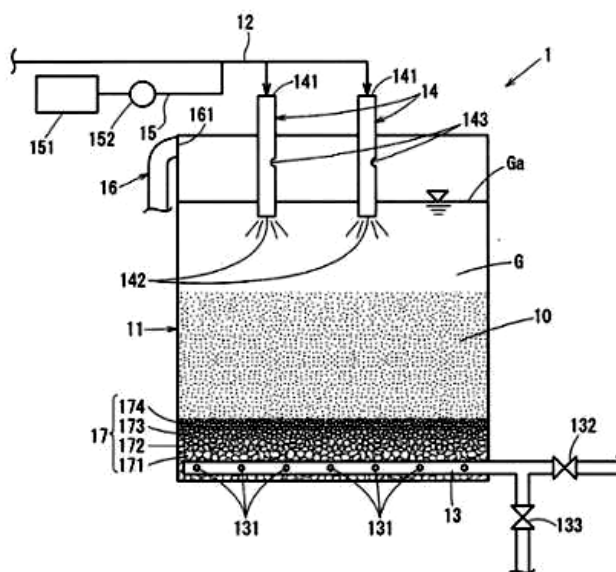
- (11) **1-0039384 B** (15) 12/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/03/2019 372A
 (21) 1-2017-05182
 (22) 21/12/2017
 (30) 2017-178112 15/09/2017 JP
 (51) **C10L 5/44; C10L 9/08**
 (73) **1. MEMORIAL NETWORK CO., LTD (JP)**
 2-1-2, Koishikawa, Bunkyo-Ku, Tokyo, Japan
2. CHIKYUU KANKYOU ED JAPAN CO., LTD (JP)
 425-3, Chuoumachi, Izumi-shi, Kagoshima, Japan
 (72) SATO Kunimichi (JP)
 (74) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHIÊN LIỆU SINH HỌC TỪ LÚA MIẾN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất từng loại nhiên liệu sinh học khác nhau (cây, cành, lá, rễ, ..., v.v.) thành nhiên liệu năng lượng cao. Lúa miến được sử dụng làm nguyên liệu của nhiên liệu sinh học, lúa miến được gia nhiệt từng bước từ nhiệt độ bình thường trong môi trường khí không có oxy và đồng thời, hàm lượng hơi ẩm ở lúa miến được làm bay hơi, và lúa miến được gia nhiệt thêm đến một nhiệt độ được xác định trước. Vì vậy, thu được nhiên liệu sinh học có năng lượng cao. Trong vai trò là nguyên liệu làm nhiên liệu sinh học, lúa miến, đặc biệt là lúa miến mọc hoang dại hoặc được trồng ở Việt Nam được sử dụng là hợp lý. Điều này là do lúa miến ở Việt Nam có hàm lượng đường cao và do vậy là tối ưu cho nhiên liệu sinh học. Theo sáng chế này, có thể làm tăng năng lượng đốt của lúa miến từ 1.500 kcal/kg (năng lượng bình thường) lên 4.500 đến 5.500 kcal/kg, và vì vậy sáng chế này là hữu ích.

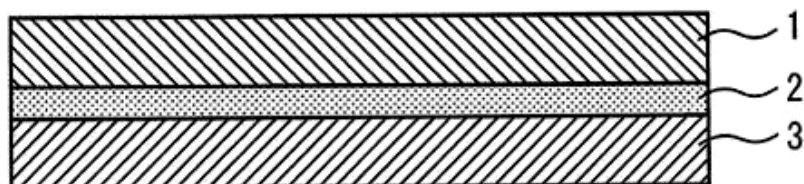


- (11) **1-0039385 B** (15) 12/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/09/2018 366A
 (21) 1-2016-01997 (85) 02/06/2016
 (22) 11/12/2015 (86) PCT/JP2015/084746 11/12/2015
 (30) 2015-204340 16/10/2015 JP (87) WO2017/064823 A1 20/04/2017
 (51) *C02F 1/28; B01F 5/04; B01J 20/32; B01F 3/04; B01J 20/06*
 (73) **NAGAOKA INTERNATIONAL CORP. (JP)**
 1-15, Nishikikita-cho, Kaizuka-shi, Osaka, Japan
 (72) MIMURA Hitoshi (JP); OIWA Tadao (JP); CAI, Hui Liang (JP); YANAGIMOTO Yoichi (JP); MAEDA Shunsuke (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THÔ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý nước thô có khả năng cải thiện một cách có hiệu quả khả năng bắt giữ arsen có trong nước thô, làm giảm đáng kể sự tăng chi phí vận hành do chất phụ gia, và làm giảm đáng kể lượng chất phụ gia thải ra.
 Nước thô (G) chứa arsen với lượng vượt quá trị số tiêu chuẩn môi trường được dẫn vào bể xử lý (11) đã được nạp các hạt chất mang (10). Nước thô (G) trong bể xử lý (11) được xử lý ở tốc độ dòng mà không cho phép tạo ra sắt (III) hydroxit ở dạng huyền phù trong nước thô đồng thời bổ sung dung dịch sắt axit vào nước thô (G) sao cho trị số độ pH của nước thô (G) được điều chỉnh để nằm trong khoảng 6,5-7,5. Màng sắt (III) hydroxit được tạo ra trên toàn bộ bề mặt của chất mang (10) bằng phản ứng oxy hóa tiếp xúc của ion sắt dễ hòa tan trong nước thô (G) có trị số độ pH đã được điều chỉnh, làm cho arsen có trong nước thô (G) được hấp phụ lên sắt (III) hydroxit. Lúc này, màng sắt (III) hydroxit trên bề mặt chất mang (10) có chức năng như chất xúc tác để thúc đẩy phản ứng oxy hóa tiếp xúc của ion sắt dễ hòa tan, và arsen được bắt giữ một cách chắc chắn bởi sắt (III) hydroxit đã được tạo ra.



- (11) **1-0039386 B** (15) 12/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 27/07/2020 388A
(21) 1-2020-02051 (85) 10/04/2020
(22) 23/08/2018 (86) PCT/JP2018/031218 23/08/2018
(30) 2017-196719 10/10/2017 JP (87) WO2019/073702 18/04/2019
(51) **B32B 27/00; C09J 201/00; B65D 75/26; B32B 27/18; B65D 65/40**
(73) **KYODO PRINTING CO., LTD. (JP)**
14-12, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1128501 (JP)
(72) IWASAKI, Nobuhisa (JP); SHIRANE, Takashi (JP); HARITA, Noriko (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TẮM ÉP LỚP TRONG SUỐT**
- (57) Sáng chế đề xuất tấm ép lớp trong suốt có lớp bên ngoài (1), lớp bám dính (2) và lớp bên trong (3) theo thứ tự. Lớp bám dính (2) gồm có chất hấp thụ ánh sáng tử ngoại gốc benzotriazol, và chất hấp thụ ánh sáng tử ngoại gốc benzophenon.



- | | | |
|-------------------------|-----------------|--------------------------|
| (11) 1-0039387 B | (15) 12/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/07/2019 |
| (21) 1-2019-02335 | | (85) 07/05/2019 |
| (22) 10/10/2017 | | (86) PCT/JP2017/036687 |
| (30) 2016-200259 | 11/10/2016 | JP (87) WO2018/070383 A1 |
| | 2017-000368 | 05/01/2017 |
| | 2017-086907 | 26/04/2017 |
| | 2017-102427 | 24/05/2017 |

(51) **G02C 7/10; C08G 18/38; G02C 7/00**

(73) **MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)**

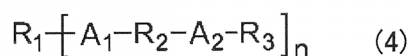
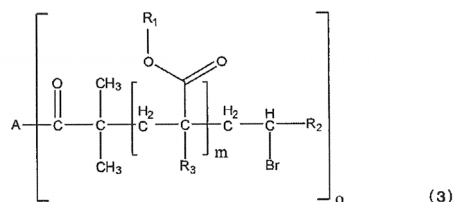
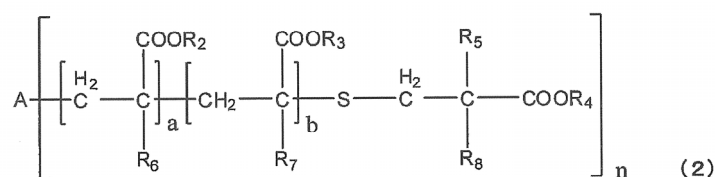
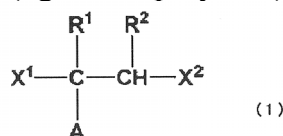
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan

(72) RIBEIRO Nigel (FR); YANG Jie An (SG); WANG Hongbo (SG); LIN Yixi (SG); MURAKAMI Masakazu (JP); UNEZAKI Takashi (JP); MAKIO Haruyuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM POLYME HÓA ĐƯỢC DÙNG LÀM VẬT LIỆU QUANG HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyme hóa được dùng làm vật liệu quang học bao gồm polyme (a) bao gồm một hoặc nhiều hợp chất được chọn từ hợp chất có công thức chung từ (1) đến (4) sau đây, hợp chất (b) mà có đặc tính hấp thụ ánh sáng thay đổi bằng cách cảm ứng sự thay đổi trong môi trường; và hợp chất phản ứng polyme hóa (c) (ngoại trừ polyme (a)).



- (11) **1-0039388 B** (15) 12/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/06/2018 363A
- (21) 1-2018-00088 (85) 08/01/2018
- (22) 22/07/2016 (86) PCT/US2016/043494 22/07/2016
- (30) 14/805,571 22/07/2015 US (87) WO2017/015537 26/01/2017
14/843,130 02/09/2015 US
- (51) **A23K 20/158; A23K 10/30; A23K 10/12; A23K 10/24**
- (73) **ZINPRO CORPORATION (US)**
10400 Viking Drive, Suite 240, Eden Prairie, Minnesota 55344, United States of America
- (72) Peter A. STARK (US); Cory Shawn KENDING (US); Michael Thomas SOCHA (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THỰC PHẨM BỔ SUNG CHO ĐỘNG VẬT NHAI LẠI, LỢN VÀ GIA CẦM, VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT THỰC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm bổ sung cho động vật nhai lại, lợn và gia cầm có chứa: sản phẩm phản ứng của muối kim loại axit polycarboxylic tan trong nước với nhóm axit carboxylic treo và axit béo từ C3 đến C10. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất thực phẩm này.

- (11) **1-0039389 B** (15) 12/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/01/2019 370A
- (21) 1-2018-04029 (85) 13/09/2018
- (22) 06/04/2017 (86) PCT/US2017/026351 06/04/2017
- (30) 62/319,947 08/04/2016 US (87) WO2017/176997 A1 12/10/2017
- (51) ***C09J 153/00; C08L 53/02; C09J 7/22; C09J 153/02; C08L 53/00***
- (73) **EVERY DENNISON CORPORATION (US)**
8080 Norton Parkway, Mentor, Ohio 44060, United States of America
- (72) Jarkko T. PITKO (FI)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **CHẤT KẾT DÍNH NÓNG CHẢY, NHÃN VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC DÁN NHÃN BAO GỒM CHẤT KẾT DÍNH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chất kết dính nóng chảy bao gồm (i) copolyme styren butadien, (ii) copolyme khối olefin (OBC), và (iii) nhựa hydrocarbon được hydro hóa màu trắng dạng nước. Các chất kết dính này có độ rõ quang học cao và tương đối trong ở một phạm vi nhiệt độ rộng. Các chất kết dính này cũng có độ bám dính tốt tại những nhiệt độ lạnh. Sáng chế cũng đề cập đến các tấm mỏng nhiều lớp chứa chất kết dính này với các màng mỏng polyme, như là các nhãn kết dính mà có thể được sử dụng trong gắn nhãn các đồ chứa. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến các sản phẩm khác nhau như là các đồ chứa được dán nhãn sử dụng các chất kết dính này.

- | | | | |
|-------------------------|-------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0039390 B | | (15) 12/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/11/2019 | 380A |
| (21) 1-2019-04227 | | (85) 01/08/2019 | |
| (22) 05/10/2017 | | (86) PCT/JP2017/036369 | 05/10/2017 |
| (30) 2017-023422 | 10/02/2017 | JP | (87) WO2018/146861 |
| | 2017-073560 | 03/04/2017 | JP |

(51) **H01M 10/42; H01M 50/213**

(73) **SONY CORPORATION (JP)**

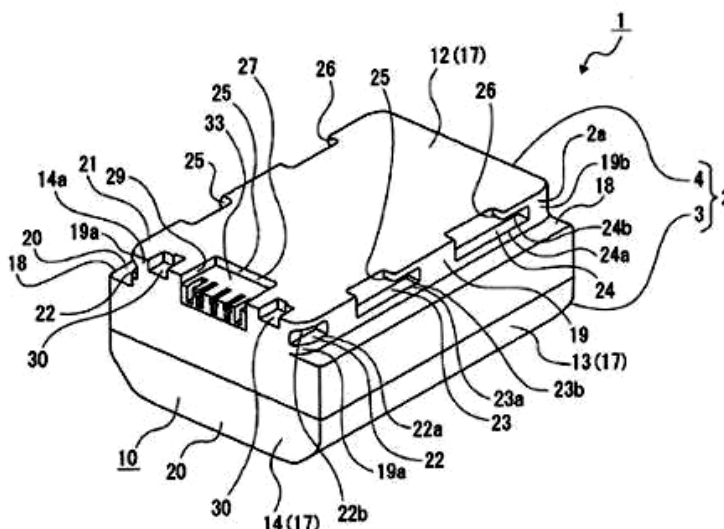
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

(72) MOTOYAMA, Shigeki (JP); MITANI, Atsushi (JP); KUMAGAI, Atsuhiko (JP); TSUCHIYA, Yukio (JP); SAITOH, Nobutaka (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

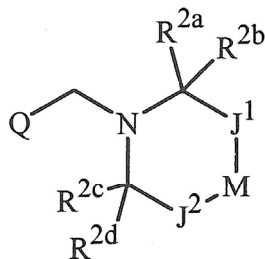
(54) **BỘ PIN VÀ HỆ THỐNG NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ pin, bộ pin này bao gồm: vỏ hộp mà chứa pin trên phía bên trong; và phần cực mà bao gồm cực nối được nối với cực điện cực của thiết bị nối. Rãnh chức năng, mà có hướng chiều dọc khớp với hướng nối giữa cực nối và cực điện cực, và có chức năng định trước, được tạo nên trong vỏ hộp, và trong rãnh chức năng, các phần chức năng có các độ dài khác nhau được tạo nên liên tục. Với sự bố trí này, phần mà cách ly các phần chức năng không có mặt giữa các phần chức năng có các độ dài khác nhau, và do đó kích thước theo hướng trong đó các phần chức năng của rãnh chức năng tiếp liền trở thành tổng kích thước của các phần chức năng. Kết quả là, có thể thực hiện việc làm giảm kích thước của bộ pin trong khi đảm bảo tính chức năng cao. Mục đích của sáng chế là để thực hiện việc làm giảm kích thước của bộ pin trong khi đảm bảo đặc điểm nhận dạng cao.

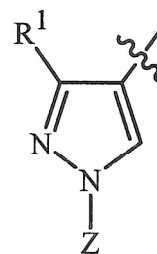


- (11) **1-0039391 B** (15) 12/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/08/2016 341A
 (21) 1-2016-01825 (85) 20/05/2016
 (22) 20/11/2014 (86) PCT/US2014/066580 20/11/2014
 (30) 61/906,595 20/11/2013 US (87) WO2015/077436 28/05/2015
 (51) **C07D 401/06; C07D 401/04; C07D 413/06; C07D 403/06; A01N 43/58**
 (73) **FMC CORPORATION (US)**
 2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America
 (72) AHMAD Omar Khaled (PK); PAHUTSKI JR. Thomas Francis (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỢP CHẤT TRỪ SÂU 1-ARYL-3-ALKYLPYRAZOL, CHẾ PHẨM CHỨA NÓ, HẠT ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ BẰNG HỢP CHẤT TRỪ SÂU NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ LOÀI GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức **1**, bao gồm tất cả các chất đồng phân di hình và chất đồng phân lập thể, *N*-oxit, và muối của chúng, trong đó: Q có công thức Q-1 và Z, R¹, R^{2a}, R^{2b}, R^{2c}, R^{2d}, J¹, J² và M là như được xác định trong phần mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất có công thức **1** và phương pháp phòng trừ loài gây hại không xương sống bao gồm việc cho loài gây hại không xương sống này hoặc môi trường của nó tiếp xúc với lượng hữu hiệu về mặt sinh học của hợp chất hoặc chế phẩm theo sáng chế.



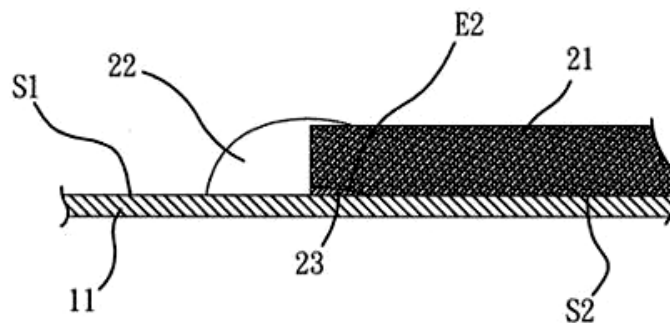
1



Q-1

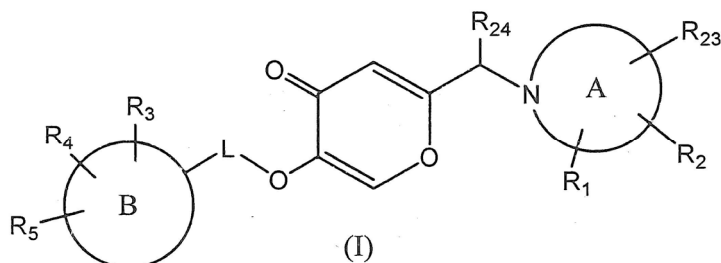
- (11) **1-0039392 B** (15) 12/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/02/2020 383A
- (21) 1-2019-04175 (85) 30/07/2019
- (22) 09/01/2018 (86) PCT/CN2018/071895 09/01/2018
- (30) 201710020727.X 12/01/2017 CN (87) WO2018/130138 19/07/2018
- (51) **A41D 19/02**
- (73) **SHANGHAI JIN FENG YU GLOVE CO., LTD. (CN)**
Rm 2F-B2, No.8 Building, Jinqiao Office Park, No.27 Xinjinqiao Road, Pudong,
Shanghai, China
- (72) CAI, Wenlan (CN); LI, Jinfeng (CN); LI, Zhibin (CN)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **KẾT CẤU GĂNG TAY**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu găng tay gồm lõi găng tay có tấm cắt được tạo ở trên đó, mép của tấm cắt là để được ép và đổ đầy bằng vật liệu ép nhựa để có cấu kiện ép nhựa ở trong đó. Cấu kiện ép nhựa ít nhất đổ đầy khoảng trống mặt cắt giữa lõi găng tay và mép của tấm cắt. Bằng cách sử dụng cấu kiện ép nhựa, khoảng trống mặt cắt giữa lõi găng tay và mép của tấm cắt được che lại, và cũng thu được hiệu quả dính để liên kết tấm cắt. Do đó, sáng chế đề xuất phương pháp bên và tích cực để ngăn mép tấm cắt không bị tách ra khỏi lõi găng tay, làm cho kết cấu găng tay duy trì chức năng cần có trong thời gian dài, làm tăng chất lượng và tuổi thọ của kết cấu găng tay, và làm cho kết cấu găng tay có hình dạng bề mặt cong để thể hiện ra hình dạng ba chiều.

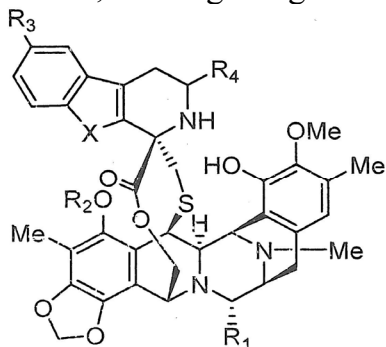


- (11) **1-0039393 B** (15) 12/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/10/2019 379A
 (21) 1-2019-02817 (85) 29/05/2019
 (22) 21/12/2017 (86) PCT/FI2017/050926 21/12/2017
 (30) 20166024 22/12/2016 FI (87) WO2018/115591 28/06/2018
 (51) **C07D 405/14; A61K 31/4155; A61K 31/4709; A61P 35/00; C07D 451/02; C07D 409/14; C07D 413/14; C07D 417/14; A61K 31/4035; C07D 405/06**
 (73) **ORION CORPORATION (FI)**
 Orionintie 1, FI-02200 Espoo, Finland
 (72) DIN Belle, David (FI); MÄKELÄ, Mikko (FI); PASSINIEMI, Mikko (FI); PIETIKÄINEN, Pekka (FI); RUMMAKKO, Petteri (FI); TIAINEN, Eija (FI); VAISMAA, Matti (FI); WOHLFAHRT, Gerd (FI)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **DẪN XUẤT PYRAN LÀM CHẤT ỨC CHẾ CYP11A1 (CYTOCHROME P450 MONOOXYGENASE 11A1) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I), trong đó R₁, R₂, R₃, R₄, R₅, R₂₃, R₂₄, L, A và B là như được xác định ở điểm 1, hoặc các muối dược dụng của nó. Các hợp chất có công thức (I) này hữu ích làm các chất ức chế cytochrome P450 monooxygenaza 11A1 (CYP11A1). Các hợp chất này cũng hữu ích làm thuốc để điều trị các bệnh và tình trạng bệnh phụ thuộc thụ thể steroid, đặc biệt là thụ thể androgen, như ung thư tuyến tiền liệt. Các dược phẩm và tổ hợp dược phẩm chứa nó cũng được đề xuất.



- (11) **1-0039394 B** (15) 12/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 30/01/2020 382A
- (21) 1-2019-06012 (85) 29/10/2019
- (22) 27/04/2018 (86) PCT/EP2018/060868 27/04/2018
- (30) 17382228.9 27/04/2017 EP (87) WO2018/197663 01/11/2018
 17382497.0 26/07/2017 EP
- (51) **C07D 515/22; A61K 31/4995; A61P 35/00**
- (73) **PHARMA MAR, S.A.** (ES)
 Polígono Industrial La Mina, Avda. de los Reyes, 1, Colmenar Viejo, E-28770
 Madrid, Spain
- (72) CUEVAS MARCHANTE Maria del Carmen (ES); FRANCESCH SOLLOSO Andres (ES); MARTINEZ BARRASA Valentin (ES)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỢP CHẤT TƯƠNG TỰ ECTEINASXIDIN, DƯỢC PHẨM, KIT CHỨA CHỨNG VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHỨNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung I, trong đó X, R₁-R₄ có các nghĩa khác nhau, để dùng trong điều trị ung thư.



- (11) **1-0039395 B** (15) 13/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 27/06/2022 411A
(21) 1-2020-06982
(22) 02/12/2020
(51) *A61K 31/00; A61K 9/10; A61K 9/14; A61K 9/00*
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**
Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ TỰ VI NHŨ NANO Fisetin**

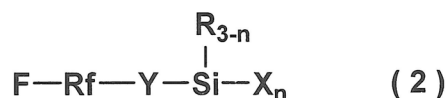
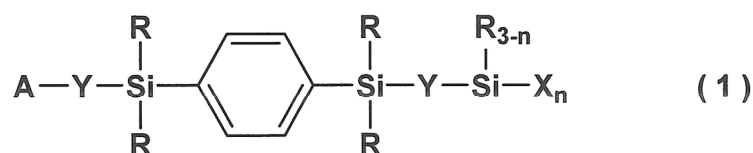
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ tự vi nhũ nano fisetin, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị dung dịch fisetin; b) chuẩn bị hỗn hợp chất mang pluronic/gelucire; c) tạo hỗn hợp chất mang và chất tan fisetin/pluronic/gelucire; d) loại dung môi etanol bằng thiết bị hút chân không; e) tạo hỗn hợp đồng nhất giữa hỗn hợp chất mang pluronic/gelucire, chất tan fisetin với chất tạo nhũ lexitin; f) đồng hóa tạo hỗn hợp tự vi nhũ nano fisetin.

- (11) **1-0039396 B** (15) 12/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/06/2019 375A
- (21) 1-2019-01854 (85) 12/04/2019
- (22) 06/09/2017 (86) PCT/JP2017/032047 06/09/2017
- (30) 2016-180131 15/09/2016 JP (87) WO2018/051857 A1 22/03/2018
- 2017-007720 19/01/2017 JP
- 2017-007721 19/01/2017 JP
- 2017-042839 07/03/2017 JP
- (51) **C09J 7/30; C09J 7/10; C09J 11/06; C09J 133/00**
- (73) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)**
1-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8251 Japan
- (72) SATOU Norio (JP); INENAGA Makoto (JP); SUZUKI Kanae (JP); MURANAKA Tatsuya (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẤM VẬT LIỆU DẠNG LỚP KẾT DÍNH, TẤM VẬT LIỆU DẠNG LỚP KẾT DÍNH ĐƯỢC TẠO HÌNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC TẤM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm vật liệu dạng lớp kết dính mới có khả năng tạo ra hình dạng lõm-lồi để được khớp với phần lõm-lồi của bề mặt phần cần dính với độ chính xác cao trên bề mặt lớp vật liệu kết dính. Sáng chế đề cập đến tấm vật liệu dạng lớp kết dính gồm lớp vật liệu kết dính và phần che phủ I được cán mỏng theo cách bóc ra được trên một bề mặt của lớp vật liệu kết dính, trong đó môđun đàn hồi lưu trữ E'(MA) của phần che phủ I ở 100°C là $1,0 \times 10^6$ đến $2,0 \times 10^9$ Pa, và môđun đàn hồi lưu trữ E'(MB) của phần che phủ I ở 30°C là $5,0 \times 10^7$ đến $1,0 \times 10^{10}$ Pa. Sáng chế còn đề cập đến tấm vật liệu dạng lớp kết dính được tạo hình, phương pháp sản xuất tấm vật liệu dạng lớp kết dính được tạo hình này và màng phủ.

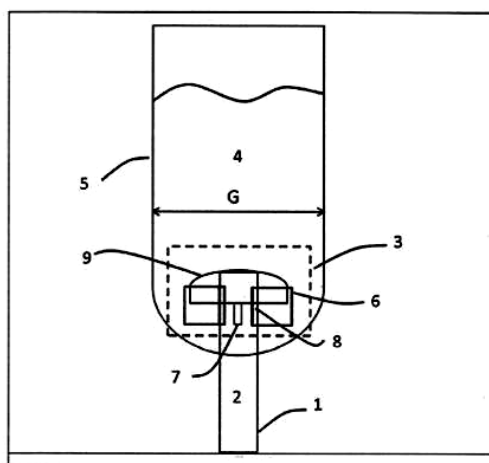


- (11) **1-0039397 B** (15) 13/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/11/2020 392A
 (21) 1-2020-04140 (85) 17/07/2020
 (22) 03/12/2018 (86) PCT/JP2018/044393 03/12/2018
 (30) 2018-008024 22/01/2018 JP (87) WO2019/142516 25/07/2019
 (51) **C09D 183/08; C09K 3/18**
 (73) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
 6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan
 (72) MORI Seiya (JP); SAKOH Ryusuke (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CHẾ PHẨM PHỦ, CHẤT XỬ LÝ BỀ MẶT CHỨA CHẾ PHẨM NÀY, VÀ VẬT PHÂN ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT BẰNG CHẤT XỬ LÝ BỀ MẶT NÀY**

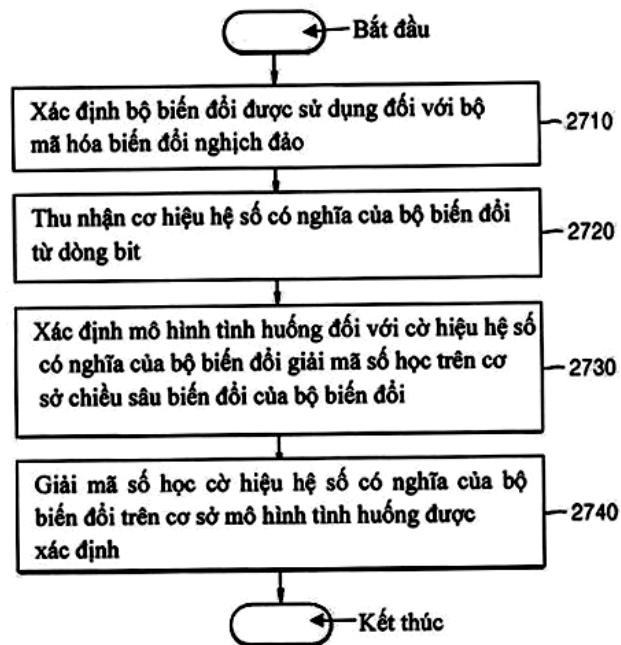
- (57) Sáng chế đề cập đến chất xử lý bề mặt chứa chế phẩm phủ chứa (A) một hoặc nhiều hợp chất được chọn từ các hợp chất trong số hợp chất silan hữu cơ hoặc hợp chất siloxan được đại diện bằng công thức (1) và sản phẩm ngưng tụ (thủy phân) một phần của các hợp chất này và (B) một hoặc nhiều hợp chất được chọn trong số các hợp chất silan hoặc hợp chất siloxan được đại diện bằng công thức (2) và sản phẩm ngưng tụ (thủy phân) một phần của các hợp chất với tỷ lệ khối lượng nằm trong khoảng từ 50:50 đến 90:10 có thể tạo ra màng phủ đã được hóa rắn có khả năng hiển thị dấu tay thấp rất tốt. Trong công thức (1), A là $-C(=O)OR^1$, $-C(=O)NR^1_2$, $-C(=O)SR^1$ hoặc $-P(=O)(OR^1)_2$; R^1 là H, nhóm alkyl, nhóm aryl hoặc nhóm aralkyl; Y là nhóm hữu cơ hóa trị hai; R là nhóm alkyl hoặc nhóm phenyl; X là nhóm hydroxyl hoặc nhóm có thể thủy phân được; và n là 1-3. Trong công thức (2), Rf là nhóm perfluoralkylen hoặc nhóm perflopolyete hóa trị hai.



- (11) **1-0039398 B** (15) 13/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/06/2020 387A
 (21) 1-2019-06841 (85) 04/12/2019
 (22) 26/04/2018 (86) PCT/EP2018/060799 26/04/2018
 (30) 1754006 05/05/2017 FR (87) WO2018/202554 08/11/2018
 (51) **B01J 8/18; B01J 8/00; B01J 8/08; C10G 47/30; B01J 8/26; B01J 8/44; B01J 4/00**
 (73) **IFP ENERGIES NOUVELLES (FR)**
 1 & 4 avenue du Bois-Préau, 92852 RUEIL-MALMAISON, France
 (72) **TEBIANIAN Sina (IT); AMBLARD Benjamin (FR); GAUTHIER Thierry (FR)**
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ PHÂN PHỐI PHA NHẹ TRONG PHA NẶNG BÊN TRONG BUỒNG PHẢN ỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SINH KHỐI CÓ SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị để phân phối pha nhẹ trong pha nặng bên trong buồng phản ứng (5) chứa pha nặng ở trạng thái hóa lỏng, bao gồm ống (1) dùng để vận chuyển pha nhẹ, ống (1) có dạng trụ, và được đỡ ở phần trên của nó qua thứ nhất và thứ hai các miệng hình chữ nhật (7, 8) xuyên thủng trong thành bên của ống (1), các miệng thứ hai (8) được kéo dài bởi các nhánh (6) vuông góc với đường trục đối xứng của buồng phản ứng (5), và ống (1) được bao quanh tại phần trên của nó bởi đầu lồi (9). Ngoài ra, sáng chế đề cập tới phương pháp xử lý sinh khối có sử dụng thiết bị này.

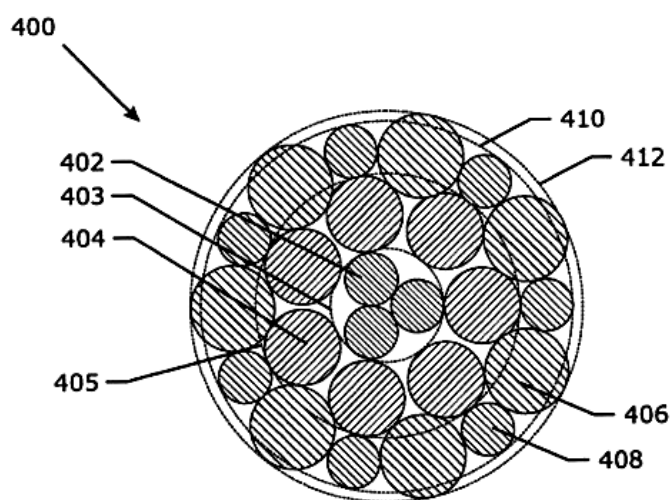


- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039399 B | | (15) 13/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/11/2019 | 380A |
| (21) 1-2019-04851 | | (85) 20/01/2015 | |
| (22) 02/07/2013 | | (86) PCT/KR2013/005870 | 02/07/2013 |
| (30) 61/667,117 | 02/07/2012 | US (87) WO2014/007524 | 09/01/2014 |
- (51) **H04N 7/26**
- (62) 1-2015-00202
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) KIM, Il-koo (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp giải mã và mã hóa entropi của video. Phương pháp giải mã entropi bao gồm việc thu nhận cờ hiệu hệ số có nghĩa của bộ biến đổi chỉ ra xem hệ số biến đổi không - 0 có hay không trong bộ biến đổi từ dòng bit, xác định mẫu ngữ cảnh để giải mã số học cờ hiệu hệ số có nghĩa của bộ biến đổi trên cơ sở chiều sâu biến đổi của bộ biến đổi và giải mã số học cờ hiệu hệ số có nghĩa của bộ biến đổi trên cơ sở mẫu ngữ cảnh được xác định.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039400 B | | (15) 13/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/03/2020 | 384A |
| (21) 1-2020-00234 | | (85) 13/01/2020 | |
| (22) 25/06/2018 | | (86) PCT/EP2018/066861 | 25/06/2018 |
| (30) 17177992.9 | 27/06/2017 EP | (87) WO2019/002162 | 03/01/2019 |
- (51) **D07B 1/06; F16G 1/12; B66B 7/06**
- (73) **BEKAERT ADVANCED CORDS AALTER NV (BE)**
Léon Bekaertlaan 5, 9880 Aalter, Belgium
- (72) VANREYTEN, Wouter (BE); CLAEYS, Koen (BE); MORREN, Gerd (BE)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **DÂY GIA CỐ ĐỂ GIA CỐ VẬT PHẨM POLYME**

(57) Sáng chế đề cập đến dây gia cố (400) có chứa lõi (403) xung quanh đó các tơ thép (404) được xoắn tất cả với cùng chiều dài và hướng đặt cuối cùng. Các tơ thép được sắp xếp trong lớp trung gian có chứa N tơ thép thứ nhất và lớp phía ngoài gồm 2N tơ thép được sắp xếp vòng quanh lớp trung gian. Trong lớp trung gian các tơ sẽ tiếp xúc với nhau ở chiều dài đặt khít mà được xác định bởi số lượng của tơ thép N trong lớp trung gian, đường kính của lõi và đường kính của các tơ thép thứ nhất. Bằng cách chọn chiều dài và hướng đặt cuối cùng nằm trong khoảng từ hai đến sáu lần chiều dài đặt khít các khe hở sẽ hình thành giữa các tơ lớp trung gian. 2N tơ lớp phía ngoài được chia tiếp thành nhóm của các tơ thép có đường kính nhỏ hơn (408) và nhóm của các tơ thép có đường kính lớn hơn (406).



- (11) **1-0039401 B** (15) 13/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/03/2021 396A
- (21) 1-2020-01109 (85) 27/02/2020
- (22) 31/07/2018 (86) PCT/US2018/044465 31/07/2018
- (30) 62/539,088 31/07/2017 US (87) WO2019/027941 07/02/2019
- (51) ***C07C 237/20; A61K 31/17; A61K 31/18; A61K 31/27; C07C 333/04; A61P 25/00; C07C 275/18; C07C 307/02; A61K 31/165; A61K 31/325***
- (73) **JAZZ PHARMACEUTICALS IRELAND LIMITED (IE)**
Waterloo Exchange, Waterloo Road, Dublin 4, Ireland
- (72) HURLEY, Fionn (IE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẤT TƯƠNG TỰ CARBAMOYL PHENYLALANINOL, CHẾ PHẨM, CHẾ PHẨM DƯỢC VÀ KIT CHỨA CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chất tương tự carbamoyl phenylalaninol. Sáng chế còn đề cập đến các chế phẩm và chế phẩm dược chứa chất tương tự carbamoyl phenylalaninol, cũng như kit chứa chất này.

- (11) **1-0039402 B** (15) 13/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 26/02/2018 359A
(21) 1-2017-04500 (85) 10/11/2017
(22) 04/05/2016 (86) PCT/US2016/030843 04/05/2016
(30) 62/146,136 10/04/2015 US (87) WO2016/164937 13/10/2016
(51) *C07K 14/55; C07K 16/24; A61K 38/20; A61P 37/00*
(73) **AMGEN INC. (US)**
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America
(72) BUTZ, Eric Alan (US); THOMSON, Christy Ann (CA); GAVIN, Marc Alain (US); FOLTZ, Ian Nevin (CA); XIA, Dong (US); ALCORN, Dina N. (US); LIM, Ai Ching (US); KETCHEM, Randal Robert (US); MANCHULENKO, Kathy (CA); SEKIROV, Laura (CA); BERRY, Kelly Ann (CA); DE IMUS, Cyr Clovis Chua (US); AGRAWAL, Neeraj Jagdish (IN); KANNAN, Gunasekaran (US); LI, Li (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PROTEIN ĐỘT BIẾN INTOLOKIN-2 (IL-2) VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP PROTEIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến protein đột biến IL-2, các phân tử dung hợp Fc với protein đột biến IL-2, các kháng thể kháng IL-2, và các phức hợp chứa kháng thể kháng IL-2 được liên kết với xytokin IL-2 mà ưu tiên nhân rộng và hoạt hóa các tế bào T điều hòa và có thể cho phép sản xuất ở quy mô lớn. Sáng chế cũng đề cập đến các phân tử Fc IgG1 biến thể của người không có hoặc có chức năng hiệu ứng giảm nhiều và có độ ổn định tốt mặc dù không được glycosyl hóa ở N297. Sáng chế cũng đề cập đến các peptit liên kết được glycosyl hóa khi được biểu hiện trong tế bào của động vật có vú. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tổng hợp và sử dụng các chế phẩm theo sáng chế.

- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039403 B | | | (15) 13/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | | (43) 25/01/2019 | 370A |
| (21) 1-2018-04530 | | | (85) 12/10/2018 | |
| (22) 15/03/2017 | | | (86) PCT/US2017/022455 | 15/03/2017 |
| (30) 62/308,819 | 15/03/2016 | US | (87) WO2017/160943 | 21/09/2017 |
| | 15/459,118 | 15/03/2017 | US | |

(51) **A43B 13/20; A43B 13/04**

(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

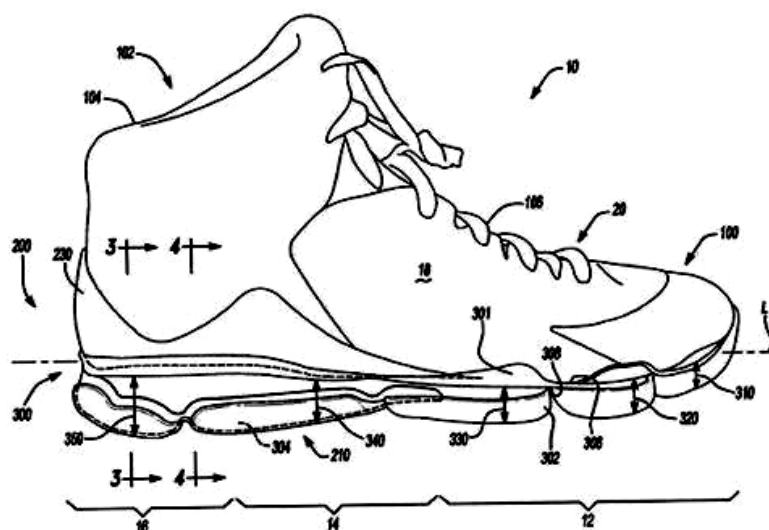
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) CONNELL, Jeremy, L. (US); DOJAN, Frederick, J. (US); HENRICHOT, Olivier (FR); LINDNER, Troy, C. (US); PEYTON, Lee, D. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

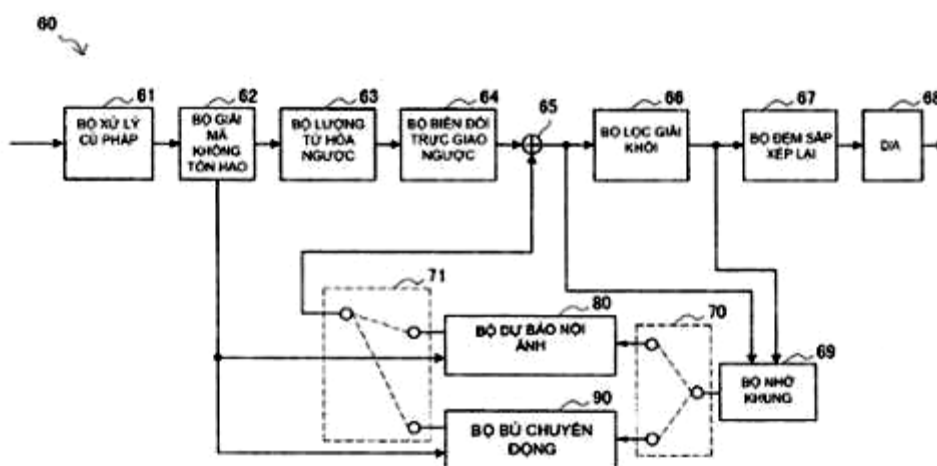
(54) **KẾT CẤU ĐỂ DÙNG CHO GIÀY DÉP CÓ MŨ GIÀY VÀ GIÀY DÉP CHỨA KẾT CẤU ĐỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đế bao gồm vùng gót chân, vùng trước bàn chân, và vùng giữa bàn chân được bố trí giữa vùng gót chân và vùng trước bàn chân. Kết cấu đế này còn bao gồm đoạn chứa đầy chất lưu thứ nhất được bố trí trong vùng trước bàn chân và bao gồm phần thứ nhất kéo dài một cách liên tục từ má trong của kết cấu đế đến má ngoài của kết cấu đế. Kết cấu đế này còn bao gồm đoạn chứa đầy chất lưu thứ hai được bố trí giữa vùng gót chân và đoạn chứa đầy chất lưu thứ nhất và bao gồm phần thứ nhất kéo dài một cách liên tục giữa má trong và má ngoài. Kết cấu đế này còn bao gồm đoạn chứa đầy chất lưu thứ ba được bố trí giữa đoạn chứa đầy chất lưu thứ nhất và đoạn chứa đầy chất lưu thứ hai và bao gồm phần thứ nhất kéo dài dọc theo một trong số má trong và má ngoài và phần thứ hai kéo dài từ phần thứ nhất về phía khác trong số má trong và má ngoài. Sáng chế còn đề cập đến giày dép chứa kết cấu đế này.



- (11) **1-0039404 B** (15) 13/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 30/01/2020 382A
 (21) 1-2019-05654 (85) 29/07/2013
 (22) 18/01/2012 (86) PCT/JP2012/050931 18/01/2012
 (30) 2011-027896 10/02/2011 JP (87) WO2012/108237 A1 16/08/2012
 2011-047655 04/03/2011 JP
 2011-187179 30/08/2011 JP
- (51) **H04N 7/26**
 (62) 1-2013-02390
 (73) **SONY GROUP CORPORATION (JP)**
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
 (72) TANAKA, Junichi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý hình ảnh bao gồm bộ thu nhận được tạo cấu hình để thu nhận các thông số ma trận lượng tử hóa từ dòng mã hóa trong đó các thông số ma trận lượng tử hóa xác định ma trận lượng tử hóa được thiết lập trong bộ thông số khác với bộ thông số chuỗi và bộ thông số ảnh, bộ thiết lập được tạo cấu hình để thiết lập, dựa trên các thông số ma trận lượng tử hóa được thu nhận bởi bộ thu nhận, ma trận lượng tử hóa mà được sử dụng khi lượng tử hóa ngược dữ liệu được giải mã từ dòng mã hóa, và bộ lượng tử hóa ngược được tạo cấu hình để lượng tử hóa ngược dữ liệu được giải mã từ dòng mã hóa sử dụng ma trận lượng tử hóa được thiết lập bởi bộ thiết lập. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xử lý hình ảnh.



- (11) **1-0039405 B** (15) 13/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/02/2020 383A
(21) 1-2019-06637 (85) 26/11/2019
(22) 07/05/2018 (86) PCT/US2018/031428 07/05/2018
(30) 62/502,511 05/05/2017 US (87) WO2018/204927 08/11/2018
PCT/US2017/032026 10/05/2017 US

(51) **A41C 3/10**

(73) **VEIL INTIMATES LLC (US)**

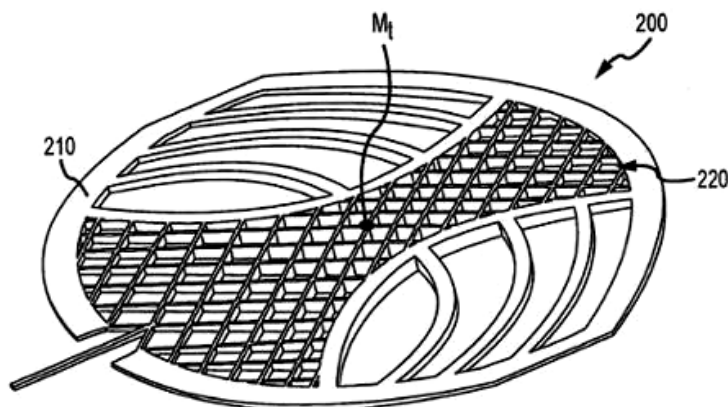
1631 N. Emerson Street, Unit 217, Denver, Colorado 80218, United States of America

(72) **TRANGMAR, Nancy Kay (US); MARSDEN, Meghan Elizabeth (US); STEWART, Benjamin Elliott (US)**

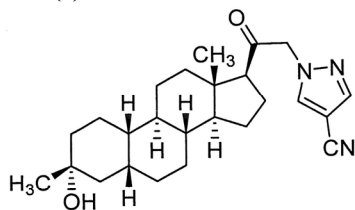
(74) **Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)**

(54) **CÚP ĐỠ NỊT VÚ VÀ NỊT VÚ**

(57) Sáng chế đề cập đến cúp đỡ nịt vú và nịt vú. Cúp này có thể được sản xuất bằng phương pháp sản xuất bồi đắp, sản xuất cắt gọt và đúc phun chẳng hạn. Cúp này có thể bao gồm gradien chiều dày được đề xuất để đỡ vú. Cúp này có thể được tùy chỉnh theo giải phẫu học của một người dùng cụ thể. Cúp này có thể bao gồm một hoặc nhiều cảm biến sinh trắc học.



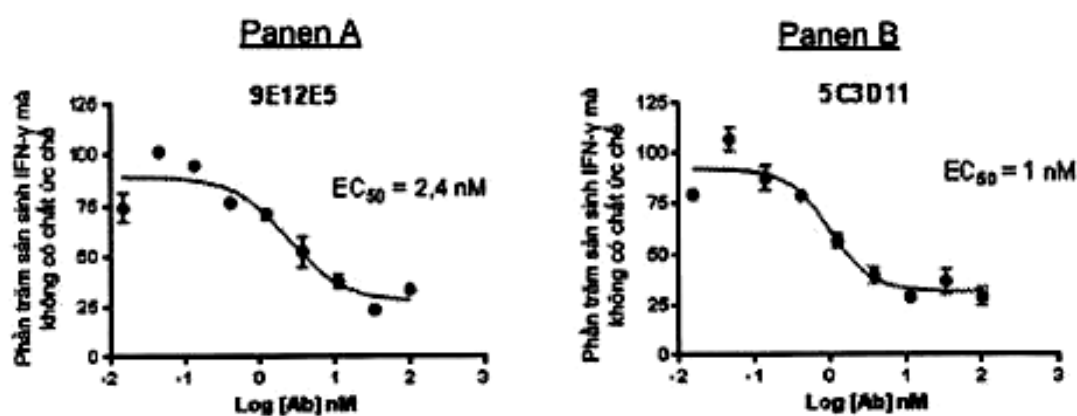
- (11) **1-0039406 B** (15) 13/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/11/2019 380A
 (21) 1-2019-01364 (85) 18/03/2019
 (22) 23/08/2017 (86) PCT/US2017/048267 23/08/2017
 (30) 62/378,582 23/08/2016 US (87) WO2018/039378 01/03/2018
 (51) **C07D 231/14; A61P 25/00; A61P 27/00; C07J 43/00; A61P 3/00; A61P 37/00; A61K 31/415; A61P 27/02**
 (73) **SAGE THERAPEUTICS, INC. (US)**
 215 First Street, Cambridge, MA 02142, United States of America
 (72) WATSON, Paul, Steven (US); BERNER, Bret (US); REID, John, Gregory (US);
 WANG, Jian (US); DOHERTY, James (US); KANES, Stephen, Jay (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **DẠNG TINH THỂ RẮN CỦA HỢP CHẤT 19-NOR C21-N-PYRAZOLYL STEROIT ĐƯỢC THỂ KÉP Ở VỊ TRÍ C3**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 19-nor C21-N-pyrazolyl steroid được thể kép ở vị trí C3 có công thức (I),



Công thức (I)

ở dạng tinh thể. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất 19-nor C21-N-pyrazolyl steroid được thể kép ở vị trí C3 có công thức (I) ở dạng tinh thể và được phẩm chứa nó.

- (11) **1-0039407 B** (15) 13/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 30/01/2020 382A
 (21) 1-2019-02606 (85) 20/05/2019
 (22) 24/10/2017 (86) PCT/US2017/058019 24/10/2017
 (30) 62/413,188 26/10/2016 US (87) WO2018/081074 03/05/2018
 (51) **C07K 16/24; A61K 39/395; A61K 48/00; A61P 1/02; C07K 16/28; A61P 37/00; C07K 14/525; A61K 39/00; A61P 29/00**
 (73) **CEDARS-SINAI MEDICAL CENTER (US)**
 8700 Beverly Blvd., Los Angeles, California 90048, United States of America
 (72) BILSBOROUGH, Janine (US); TARGAN, Stephan (US); HENKLE, Bradley (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG KHÁNG-TL1A TRUNG HOÀ**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để điều trị bệnh viêm ruột (IBD), bệnh Crohn (CD), viêm loét đại tràng (UC) và viêm loét đại tràng kháng điều trị (MR-UC). Cụ thể là, sáng chế đề cập đến các kháng thể kháng-TL1A hữu ích để điều trị IBD.



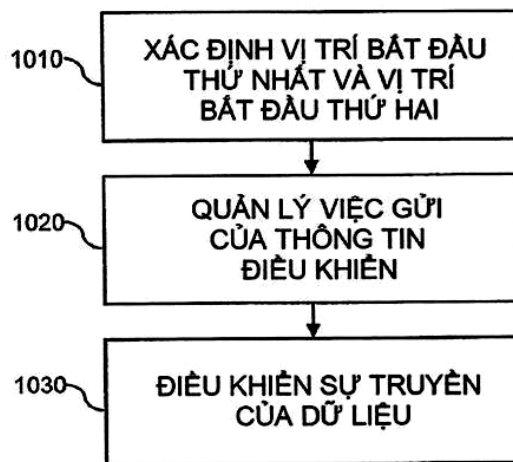
- (11) **1-0039408 B** (15) 13/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/08/2020 389A
- (21) 1-2019-05408 (85) 01/10/2019
- (22) 05/03/2018 (86) PCT/US2018/020968 05/03/2018
- (30) 62/467,750 06/03/2017 US (87) WO2018/165048 13/09/2018
- 62/467,752 06/03/2017 US
- 62/564,989 28/09/2017 US
- 62/564,990 28/09/2017 US
- (51) **A61K 31/69**; *A61P 31/04*; *A61K 31/546*
- (73) **EVEREST MEDICINES (SINGAPORE) PTE. LTD.** (SG)
30 Cecil Street #19-08, Prudential Tower, Singapore (049712), Singapore
- (72) BURNS, Christopher J. (US); PEVEAR, Daniel C. (US); XERRI, Luigi (US); HENKEL, Timothy (US); MCGARRY, Daniel (US); ROSEN, Lawrence (US); BRENNER, Gerald (US); ARLIN, Jean-Baptiste (FR); FERNANDEZ CASARES, Ana (ES)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **DẠNG RẮN VÀ CHẾ PHẨM KẾT HỢP CHỨA CHẤT ỨC CHẾ BETA-LACTAMAZA**
- (57) Sáng chế đề cập đến dạng tinh thể của axit (R)-3-(2-(trans-4-(2-aminoethylamino)cyclohexyl)axetamido)-2-hydroxy-3,4-dihydro-2H-benzo[e][1,2]oxaborinin-8-carboxylic. Theo một số phương án, dạng tinh thể này được bào chế để điều trị cho đối tượng cần điều trị mắc sự lây nhiễm vi khuẩn.

- (11) **1-0039409 B** (15) 13/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 27/04/2020 385A
- (21) 1-2019-05930 (85) 25/10/2019
- (22) 22/06/2018 (86) PCT/EP2018/066790 22/06/2018
- (30) 17177652.9 23/06/2017 EP (87) WO2018/234553 27/12/2018
- (51) ***C05C 1/02; B01J 20/02; C06B 31/28; C01C 1/18; B01J 2/30; B01J 20/04***
- (73) **YARA INTERNATIONAL ASA (NO)**
P.O. Box 343 Skoyen, 0213 Oslo, Norway
- (72) LEDOUX, Francois (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **ĐỒ CHỨA KÍN CHỨA CÁC HẠT AMONI NITRAT VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO QUẢN CÁC HẠT AMONI NITRAT**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa kín chứa các hạt amoni nitrat ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 91% đến 99,75% khối lượng và thành phần hút ẩm ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 0,25% đến 9% khối lượng, trong đó các hạt amoni nitrat này chứa nước ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 0% đến 0,7% khối lượng, và thành phần hút ẩm chứa các hạt chứa amoni nitrat ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 50% đến 95% khối lượng và magie nitrat được phân tán trong amoni nitrat ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 5% đến 50% khối lượng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp bảo quản các hạt amoni nitrat có đặc tính chống kết tụ được cải thiện trong đồ chứa kín này.

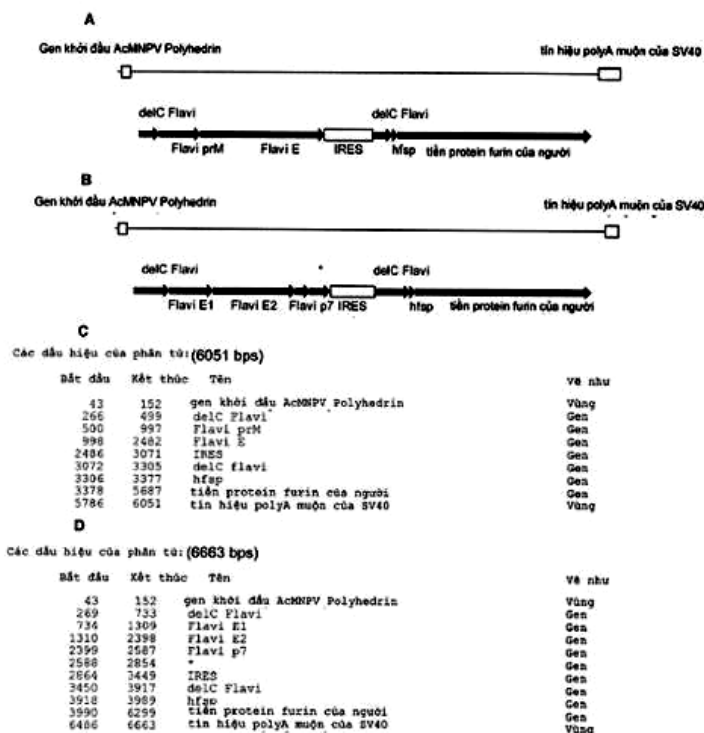
- (11) **1-0039410 B** (15) 13/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 26/08/2019 377A
- (21) 1-2019-00982 (85) 26/02/2019
- (22) 27/07/2017 (86) PCT/US2017/044234 27/07/2017
- (30) 62/368,008 28/07/2016 US (87) WO2018/022926 01/02/2018
 62/488,421 21/04/2017 US
- (51) *A01N 61/00; A01P 3/00; A01P 1/00*
- (73) **EXION LABS INC. (US)**
 1588 Burr Oaks Drive, West Des Moines, Iowa 50266, United States of America
- (72) CHIATTELLO, Marion L. (US); OMAN, Mark (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM KHÁNG KHUẨN CHỨA GÓC POLYME VÀ PHƯƠNG PHÁP TIÊU DIỆT VI KHUẨN TRÊN BỀ MẶT BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kháng vi sinh vật góc polyme không độc, tan trong nước, và làm giảm thiểu sự truyền bệnh nhiễm trùng từ các bề mặt. Chế phẩm này chứa polyme dạng cation, ít nhất một chất tăng cường bám dính, tùy ý hạt hữu cơ và/hoặc vô cơ có hoạt tính quang xúc tác trong ánh sáng nhìn thấy, và chất mang, trong đó các thành phần của chế phẩm này không được liên kết cộng hóa trị với nhau. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm kháng vi sinh vật chứa ít nhất (i) polyme góc polyetylenimin và chất mang hoặc (ii) hạt hữu cơ và/hoặc vô cơ có hoạt tính quang xúc tác trong ánh sáng nhìn thấy, chất tăng cường bám dính, và chất mang. Chế phẩm kháng vi sinh vật này có thể được sử dụng để khử trùng cho bề mặt và tạo ra màng tự sát trùng tồn dư trên bề mặt, màng tự sát trùng này để loại bỏ.

- | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) 1-0039411 B | (15) 13/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/04/2019 |
| | | 373A |
| (21) 1-2019-00808 | (85) 19/02/2019 | |
| (22) 21/07/2016 | (86) PCT/EP2016/067444 | 21/07/2016 |
| | (87) WO2018/014964 | 25/01/2018 |
- (51) **H04W 72/12; H04L 5/00**
- (73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden
- (72) BALDEMAIR, Robert (AT); BJÖRKEGREN, Håkan (SE); DAHLMAN, Erik (SE); PARKVALL, Stefan (SE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐIỀU KHIỂN SỰ TRUYỀN RADIO, NÚT, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến nút (100) của mạng truyền thông không dây quản lý việc gửi của thông tin điều khiển đến thiết bị radio (10). Đối với dải tần số thứ nhất, thông tin điều khiển chỉ thị vị trí bắt đầu thứ nhất cho sự truyền của kênh dữ liệu. Đối với dải tần số thứ hai, thông tin điều khiển chỉ thị vị trí bắt đầu thứ hai cho sự truyền của kênh dữ liệu. Dựa trên vị trí bắt đầu thứ nhất và vị trí bắt đầu thứ hai, nút (100) điều khiển sự truyền của dữ liệu trên kênh dữ liệu. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị radio, hệ thống và phương pháp để điều khiển sự truyền radio trong mạng truyền thông không dây.



- (11) **1-0039412 B** (15) 13/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/04/2019 373A
 (21) 1-2018-05177 (85) 20/11/2018
 (22) 19/04/2017 (86) PCT/US2017/028300 19/04/2017
 (30) 62/326,129 22/04/2016 US (87) WO2017/184696 26/10/2017
 (51) **A61K 39/29; A61K 39/12; C12N 9/64; C12N 15/62; C12N 7/00; A61K 39/00; A61P 31/14**
 (73) **INTEGRATED RESEARCH ASSOCIATES, LLC (US)**
 4050 Redwood Highway, Suite E, San Rafael, California 94903, United States of America
 (72) Mary Jane CARDOSA (MY); Katharine BOSSART (US)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **CATXET BIỂU HIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PROTEIN CẤU TRÚC**
- (57) Sáng chế đề xuất công nghệ nền tảng để tạo ra phần tử giống virus (virus-like particle - VLP). Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất catxet biểu hiện chứa gen cấu trúc của flavivirus, gen furin, vị trí đi vào ribosom nội tại (internal ribosome entry site - IRES) nằm giữa gen cấu trúc của flavivirus và gen furin, và trình tự tín hiệu được hướng đích và trình tự neo giữ màng để tạo ra hiệu suất cao của các VLP sinh miễn dịch của flavivirus đã được tiết ra để dùng trong vaccin, vaccin chứa VLP và phương pháp phòng ngừa hoặc điều trị bệnh do nhiễm virus. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp tạo ra protein cấu trúc tái tổ hợp được tiết ra của flavivirus và/hoặc VLP.



- (11) **1-0039413 B** (15) 13/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/02/2020 383A
- (21) 1-2019-04609 (85) 20/08/2019
- (22) 27/02/2018 (86) PCT/IB2018/000249 27/02/2018
- (30) JP 2017-035594 27/02/2017 JP (87) WO2018/154390 30/08/2018
- (51) **C07K 16/28**; C07K 16/06; C07K 16/44; C07K 16/40; A61P 25/28; C07K 16/18
- (73) 1. **TEIJIN PHARMA LIMITED (JP)**
2-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-0013, Japan
2. **MERCK SHARP & DOHME LLC (US)**
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America
- (72) EGUCHI, Hiroshi (JP); MURAKAMI, Takashi (JP); NAMIKI, Naoko (JP); TANOKURA, Akira (JP); BAKER, Jeanne, E. (US); PARMENTIER BATTEUR, Sophie (FR); JABLONSKI, Angela, Marie (US); MALASHOCK, Daniel, Stephen (US); MIECZKOWSKI, Carl (US); RAGHUNATHAN, Gopalan (raghu) (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG PSER413 TAU VÀ KHÁNG THỂ ĐƯỢC LÀM GIỐNG NHƯ CỦA NGƯỜI, CHẾ PHẨM AXIT NUCLEIC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng pSer413 tau và kháng thể được làm giống như của người, chế phẩm axit nucleic và phương pháp tạo ra kháng thể này.

- (11) **1-0039414 B** (15) 13/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 26/03/2018 360A
(21) 1-2017-05350 (85) 29/12/2017
(22) 29/03/2016 (86) PCT/KR2016/003198 29/03/2016
(30) 10-2015-0090021 24/06/2015 KR (87) WO2016/208854 29/12/2016
(51) **C12N 15/77; C12P 13/00; C12N 9/10**
(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Korea
(72) JUNG, Hee Kyoung (KR); UM, Hye Won (KR); LI, Hong Xian (KR); PARK, Su Jin (KR); YANG, Young Lyeol (KR); LEE, Kyoung Min (KR); LEE, Hyo Hyoung (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **VI SINH VẬT BIẾN ĐỔI THUỘC CHỦNG CORYNEBACTERIUM ĐỂ TẠO RA PUTRESXIN HOẶC ORNITHIN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PUTRESXIN HOẶC ORNITHIN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật tái tổ hợp để tạo ra putresxin hoặc ornithin, và phương pháp tạo ra putresxin hoặc ornithin bằng cách sử dụng các vi sinh vật này. Cụ thể, sáng chế đề cập đến vi sinh vật thuộc chủng *Corynebacterium* có khả năng tạo ra putresxin hoặc ornithin, trong đó hoạt tính của chất điều hòa phiên mã của cơ chế chuyển hóa đường (*sugar metabolism: SugR*) được làm yếu đi, hoạt tính của xitrat syntaza (GltA) được gia tăng, hoặc cả hai; và phương pháp tạo ra putresxin hoặc ornithin bằng cách sử dụng các vi sinh vật này.

- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0039415 B | | | (15) 13/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | | (43) 27/08/2018 | 365A |
| (21) 1-2018-02535 | | | (85) 13/06/2018 | |
| (22) 17/11/2016 | | | (86) PCT/US2016/062497 | 17/11/2016 |
| (30) 62/256,462 | 17/11/2015 | US | (87) WO2017/087650 A1 | 26/05/2017 |
| 15199854.9 | 14/12/2015 | EP | | |

(51) **H04S 3/00**

(73) **1. DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**

1275 Market Street San Francisco, California 94103 (US)

2. DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)

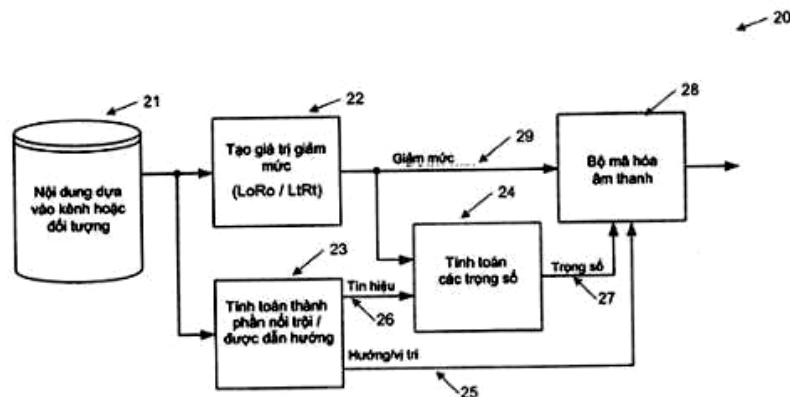
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) BREEBAART, Dirk Jeroen (NL); COOPER, David Matthew (AU); DAVIS, Mark F. (US); McGrath, David S. (AU); KJOERLING, Kristofer (SE); MUNDT, Harald (DE); WILSON, Rhonda J. (GB)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ÂM THANH ĐẦU VÀO DỰA TRÊN KÊNH HOẶC ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ TÁI TẠO DÒNG ÂM THANH, BỘ MÁY VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa âm thanh đầu vào dựa trên kênh hoặc đối tượng để phát lại, phương pháp này bao gồm các bước: (a) ban đầu kết xuất âm thanh đầu vào dựa trên kênh hoặc đối tượng thành dạng trình diễn đầu ra ban đầu; (b) xác định giá trị ước tính của thành phần âm thanh nổi trội từ âm thanh đầu vào dựa trên kênh hoặc đối tượng và xác định một chuỗi hệ số trọng số cho thành phần âm thanh nổi trội để ánh xạ dạng trình diễn đầu ra ban đầu thành thành phần âm thanh nổi trội; (c) xác định giá trị ước tính của hướng hoặc vị trí của thành phần âm thanh nổi trội; và (d) mã hóa dạng trình diễn đầu ra ban đầu, các hệ số trọng số cho thành phần âm thanh nổi trội, hướng hoặc vị trí của thành phần âm thanh nổi trội dưới dạng tín hiệu mã hóa để phát lại. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu âm thanh mã hóa, và giải mã và tái tạo dòng âm thanh, bộ máy và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính để thực hiện phương pháp này.



- (11) **1-0039416 B** (15) 13/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 27/08/2018 365A
- (21) 1-2018-02560 (85) 20/04/2012
- (22) 21/09/2010 (86) PCT/CA2010/001489 21/09/2010
- (30) 61/244,786 22/09/2009 US (87) WO2011/035423 31/03/2011
- (51) **C07K 1/14; C12N 5/04; C12N 15/00; C12N 15/82; C07K 1/34; C07K 14/415**
- (62) 1-2012-01109
- (73) **MEDICAGO INC. (CA)**
1020, Route de l'Eglise, Suite 600, Québec, Québec G1V 3V9, Canada
- (72) VEZINA, Louis-Philippe (CA); COUTURE, Manon (CA); PAQUET, Dany (CA); DARGIS, Michele (CA); D'AOUST, Marc-Andre (CA)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT TƯƠNG TỰ VIRUT VÀ PROTEIN CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất hạt tương tự virut (virus-like particle - VLP) có nguồn gốc thực vật. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất các protein hoặc các protein siêu cấu trúc có nguồn gốc thực vật. Phương pháp này có thể bao gồm bước lấy thực vật, hoặc vật chất thực vật chứa các protein, hoặc các protein siêu cấu trúc được định vị trong gian bào, sản xuất phân đoạn tế bào nguyên sinh/tế bào trần và phân đoạn gian bào từ thực vật hoặc vật chất thực vật, và thu hồi phân đoạn gian bào. Phân đoạn gian bào chứa các protein hoặc các protein siêu cấu trúc có nguồn gốc thực vật. Ngoài ra, các protein, hoặc các protein siêu cấu trúc có thể thu được từ thực vật hoặc vật chất thực vật chứa các protein hoặc các protein siêu cấu trúc có nguồn gốc thực vật, bằng cách phân giải vật chất thực vật sử dụng chế phẩm enzym phân hủy thành tế bào để tạo ra phân đoạn đã phân giải. Phân đoạn đã phân giải được lọc để tạo ra phân đoạn đã lọc, và các protein hoặc các protein siêu cấu trúc có nguồn gốc thực vật được thu hồi từ phân đoạn đã lọc.

- (11) **1-0039417 B** (15) 13/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/11/2019 380A
 (21) 1-2019-03066 (85) 10/06/2019
 (22) 15/11/2017 (86) PCT/US2017/061702 15/11/2017
 (30) 201641039267 17/11/2016 IN (87) WO2018/093832 24/05/2018
 (51) C09K 11/02; C09K 11/61; H01L 33/50; C09K 11/57
 (73) **CURRENT LIGHTING SOLUTIONS, LLC (US)**
 1975 Noble Rd, Building 338, Nela Park, East Cleveland, Ohio 44112, United States of America
 (72) POROB, Digamber, Gurudas (IN); NAMMALWAR, Prasanth, Kumar (IN); RAMACHANDRA, Srinidhi (IN); BUTTS, Matthews, David (US); MURPHY, James, Edward (US).
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **QUY TRÌNH PHỦ CHẤT LÂN QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình phủ chất lân quang có công thức I: $A_x [MF_y]:Mn^{4+}$ bao gồm bước kết hợp chất lân quang có công thức I ở dạng hạt với dung dịch thứ nhất bao gồm hợp chất có công thức II: $A_x [MF_y]$ để tạo thành huyền phù và kết hợp dung dịch thứ hai với huyền phù, dung dịch thứ hai bao gồm tiền chất bao gồm nguyên tố được lựa chọn từ nhóm bao gồm canxi, stronti, magie, ytri, bari, scandi, lantan, và tổ hợp của chúng. Sáng chế còn đề cập đến tập hợp các hạt có lõi bao gồm chất lân quang có công thức I và lớp phủ composit không chứa mangan được lắng phủ trên lõi, và thiết bị chiếu sáng (10) bao gồm tập hợp các hạt.

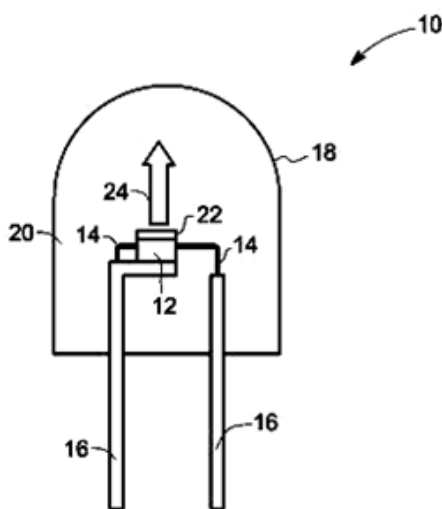
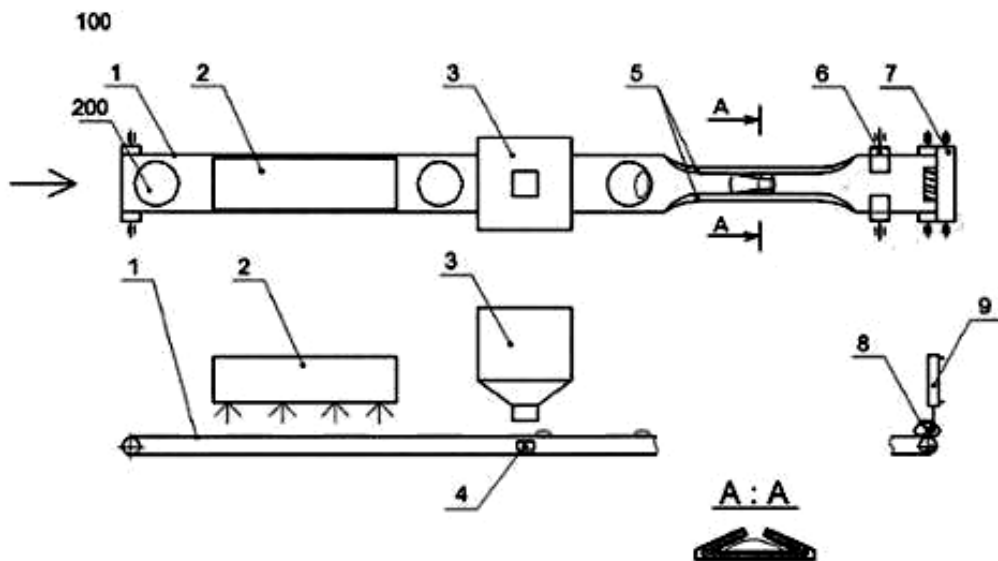


FIG. 1

- (11) **1-0039418 B** (15) 14/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/06/2018 363A
(21) 1-2016-04869
(22) 13/12/2016
(51) *A21D 13/00; A23P 1/08*
(73) 1. **CÔNG TY TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES (VN)**
Số 364, đường Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
2. **ROBERT BOSCH GMBH (DE)**
Stuttgart, Feuerbach, Germany
(72) Nguyễn Tuấn Lê Giang (VN); Lê Minh Hải (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **MÁY CUỐN NEM TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy cuộn nem tự động (100) có bộ phận làm ẩm vỏ nem (2) trước khi cuộn và bộ phận gấp hai bên mép bánh đa nem (5) cùng bộ phận cuộn nem (7) để đảm bảo nem thành phẩm được cuộn gọn, tròn đều, có chất lượng cao.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039419 B | | (15) 14/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/01/2018 | 358A |
| (21) 1-2017-04083 | | (85) 16/10/2017 | |
| (22) 08/04/2016 | | (86) PCT/JP2016/061513 | 08/04/2016 |
| (30) 2015-080512 | 10/04/2015 JP | (87) WO2016/163511 | 13/10/2016 |

(51) **A23L 17/00**

(73) **MEIKOSHOKUHIN CO., LTD (JP)**

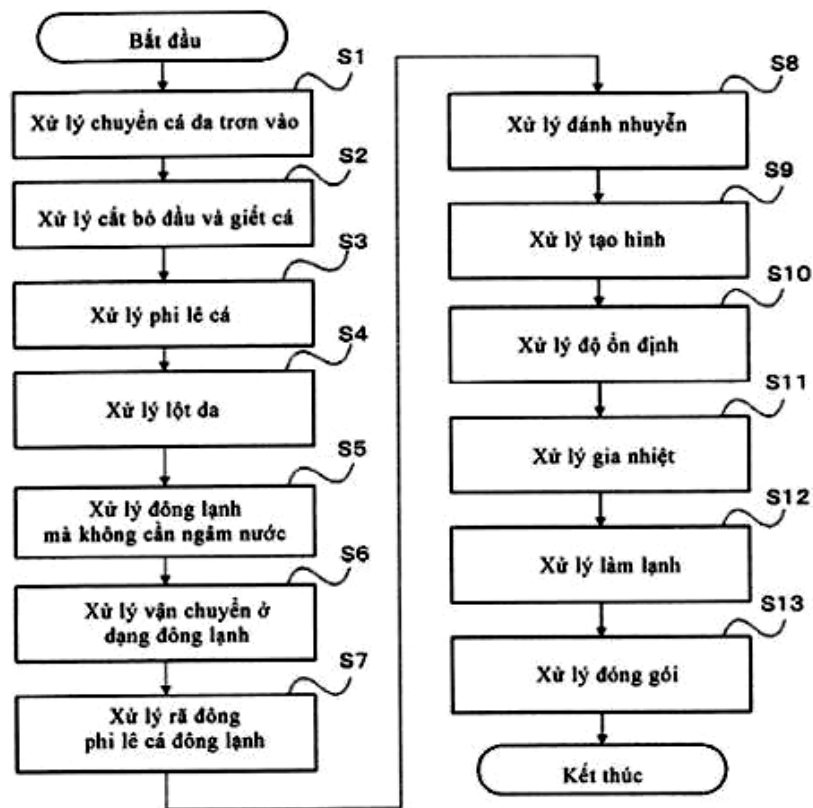
373-1, Saga, Kuroshio-cho, Hata-gun, Kochi 7891720, Japan

(72) Hiroyuki MYOJIN (JP)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT SẢN PHẨM CHẢ CÁ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm chả cá, phương pháp này bao gồm bước lọc thịt cá da trơn nguyên liệu, bước đánh nhuyễn và tạo hình thịt cá da trơn nguyên liệu đã lọc mà không cần ngâm nước để tạo thành sản phẩm chả cá, và bước gia nhiệt sản phẩm chả cá ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 54°C đến 65°C trong ít nhất là khoảng 20 phút. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị sản xuất sản phẩm chả cá.



- (11) **1-0039420 B** (15) 14/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/01/2018 358A
(21) 1-2017-02684
(22) 15/12/2015
(30) 62/091,824 15/12/2014 US
(51) *A61K 39/12; C12Q 1/70; C07K 14/005*
(73) **1. THE TRUSTEES OF COLUMBIA UNIVERSITY IN THE CITY OF NEW YORK (US)**
412 Low Memorial Library, 535 West 116th Street, New York, NY 10027, United States of America
2. RAMOT AT TEL-AVIV UNIVERSITY LTD. (IL)
P.O. Box 39296, 6139201 Tel Aviv, Israel
3. KIMRON VETERINARY INSTITUTE (IL)
P.O. Box 12, 50250 Bet Dagan, Israel
(72) LIPKIN, W. Ian (US); BRIESE, Thomas (US); MISHRA, Nischay (US); BACHARACH, Eran (IL); ELDAR, Avi (IL)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP CỦA VIRUT TILAPIA LAKE, CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH CHỨA AXIT NUCLEIC NÀY VÀ KIT SÀNG LỌC VIRUT TILAPIA LAKE**
(57) Sáng chế đề cập đến virus Tilapia Lake hay TiLV được phân lập, trình tự axit nucleic được phân lập và polypeptit của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến các mẫu dò và đoạn môi, và kháng thể chống lại kháng nguyên từ TiLV, và phương pháp sử dụng các chất phản ứng này để phát hiện sự có mặt hoặc không của TiLV ở động vật. Sáng chế cũng đề cập đến các iARN mà hướng đích đến các trình tự axit nucleic của TiLV. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm sinh miễn dịch, bao gồm kháng thể và vaccin, để gây đáp ứng miễn dịch chống lại TiLV ở động vật. Sáng chế còn đề cập đến cấu trúc gen và tế bào bao gồm TiLV và các trình tự axit nucleic được phân lập và polypeptit của chúng để sử dụng trong việc phát triển các tác nhân phòng bệnh và trị liệu.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039421 B | | (15) 14/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 27/05/2019 | 374A |
| (21) 1-2019-01789 | | (85) 10/04/2019 | |
| (22) 20/09/2016 | | (86) PCT/CN2016/099417 | 20/09/2016 |
| | | (87) WO2018/053677 | 29/03/2018 |

(51) **G06F 1/32**

(73) **HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)**

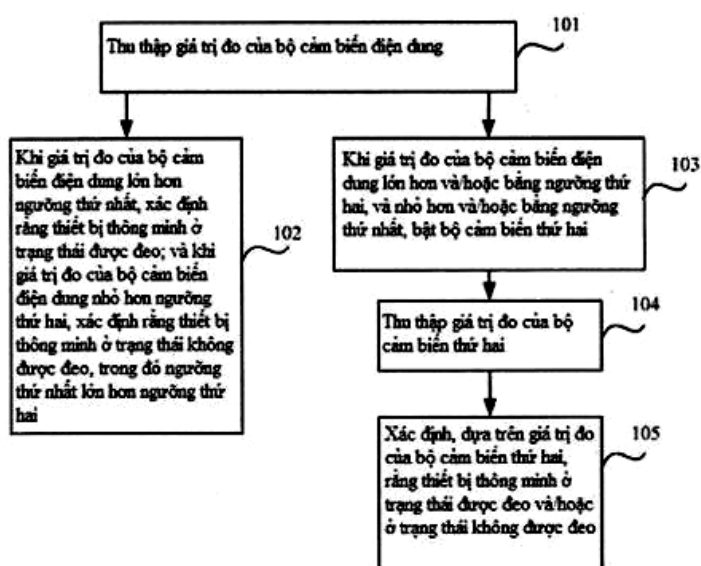
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

(72) ZHANG, Hong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

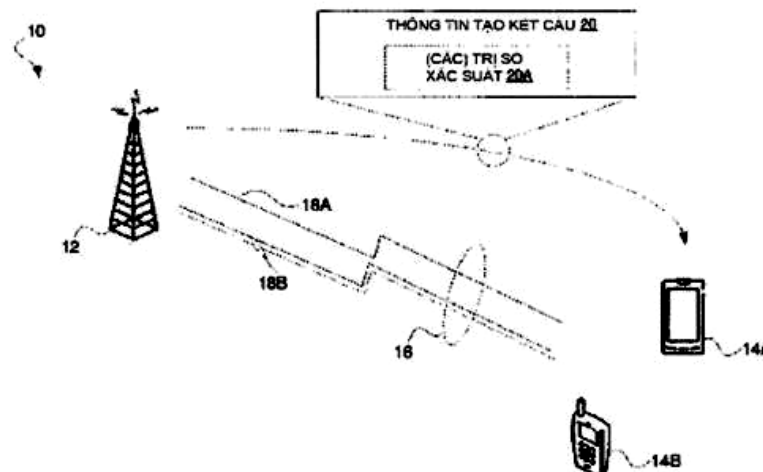
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN ĐEO THIẾT BỊ THÔNG MINH, THIẾT BỊ THÔNG MINH, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phát hiện đeo thiết bị thông minh và thiết bị thông minh. Thiết bị thông minh gồm bộ cảm biến thứ nhất và bộ cảm biến thứ hai. Phương pháp gồm: thu thập giá trị đo của bộ cảm biến thứ nhất; khi giá trị đo của bộ cảm biến thứ nhất lớn hơn ngưỡng thứ nhất, xác định rằng thiết bị thông minh ở trạng thái được đeo; và khi giá trị đo của bộ cảm biến thứ nhất nhỏ hơn ngưỡng thứ hai, xác định rằng thiết bị thông minh ở trạng thái không được đeo, trong đó ngưỡng thứ nhất lớn hơn ngưỡng thứ hai; và khi giá trị đo của bộ cảm biến thứ nhất lớn hơn và/hoặc bằng ngưỡng thứ hai, và nhỏ hơn và/hoặc bằng ngưỡng thứ nhất, bật bộ cảm biến thứ hai; thu thập giá trị đo của bộ cảm biến thứ hai; và xác định, dựa trên giá trị đo của bộ cảm biến thứ hai, rằng thiết bị thông minh ở trạng thái được đeo và/hoặc ở trạng thái không được đeo. Có thể biết từ phần trên rằng theo các phương án thực hiện sáng chế, tiêu thụ điện có thể được giảm trong khi đảm bảo độ chính xác phát hiện.



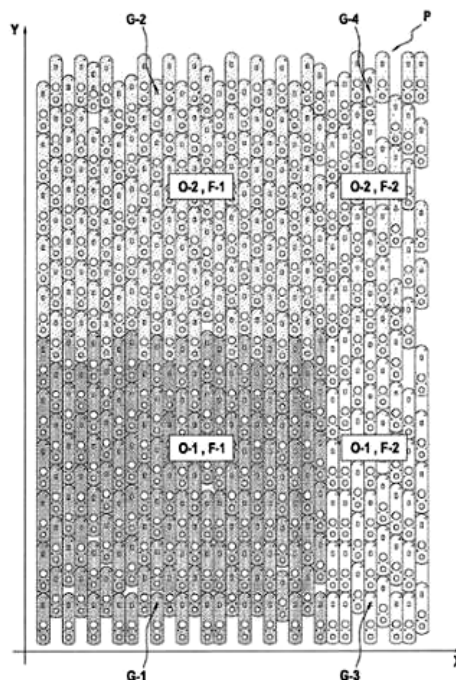
- (11) **1-0039422 B** (15) 14/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 27/05/2019 374A
 (21) 1-2019-01084 (85) 04/03/2019
 (22) 14/08/2017 (86) PCT/SE2017/050823 14/08/2017
 (30) 62/374,718 12/08/2016 US (87) WO2018/030953 15/02/2018
 62/374,305 12/08/2016 US
 (51) **H04W 72/04; H04W 74/08; H04W 74/00; H04W 4/00**
 (73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
 SE-164 83 Stockholm, Sweden
 (72) RATHONYI, Béla (SE); NADER, Ali (SE); HÖGLUND, Andreas (SE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY ĐỂ THỰC HIỆN SỰ TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ NÚT MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị không dây để thực hiện sự truy nhập ngẫu nhiên, các phương pháp truyền thông và các nút mạng. Thiết bị không dây (14A) được tạo kết cấu để sử dụng trong hệ thống truyền thông không dây (10) để thực hiện sự truy nhập ngẫu nhiên. Thiết bị không dây (14A) hỗ trợ sự truy nhập ngẫu nhiên trên vật mang không-neo (non-anchor). Thiết bị không dây (14A) được tạo kết cấu để thu được thông tin tạo kết cấu (20) mà quản trị trên vật mang nào trong tập hợp (16) của các vật mang mà thiết bị không dây (14A) là để thực hiện sự truy nhập ngẫu nhiên, trong đó tập hợp (16) của các vật mang bao gồm vật mang neo (anchor) (14A) và vật mang không-neo. Thông tin tạo kết cấu (20) có thể chẳng hạn chỉ thị trị số xác suất (20A) mà được gán cho mỗi trong số một hoặc nhiều vật mang trong số các vật mang trong tập hợp (16). Bất kể, thiết bị không dây (14A) được tạo kết cấu để lựa chọn, từ trong số các vật mang trong tập hợp (16), vật mang mà trên đó để thực hiện sự truy nhập ngẫu nhiên, phù hợp với thông tin tạo kết cấu (20). Thiết bị không dây (14A) cũng được tạo kết cấu để thực hiện sự truy nhập ngẫu nhiên trên vật mang được lựa chọn.



- (11) **1-0039423 B** (15) 14/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/09/2019 378A
 (21) 1-2019-03670 (85) 09/07/2019
 (22) 29/11/2017 (86) PCT/FR2017/053282 29/11/2017
 (30) 1662692 16/12/2016 FR (87) WO2018/109301 21/06/2018
 (51) **G06Q 10/04; A41H 3/00**
 (73) **LECTRA (FR)**
 16/18 rue Chalgrin 75016 PARIS, FRANCE
 (72) VALEZE, Bruno (FR); BOURGET, Yohan Michael Christophe (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN VÙNG BỐ CỤC ĐỊNH TRƯỚC CỦA CÁC BỘ PHẬN ĐƯỢC DỰ ĐỊNH CẮT Ở TÂM VẬT LIỆU ĐÈO, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phân vùng bố cục (P) định trước của các bộ phận mà cần được cắt ra từ tấm vật liệu đèo bằng cách di chuyển ít nhất một công cụ cắt theo hai chiều (X, Y) ở ít nhất hai cửa sổ cắt khác nhau và đã được xác định, mà theo đó vật liệu được đưa vào nối tiếp, trong đó, bắt đầu từ bố cục định trước của các bộ phận này trên vật liệu này, thì phương pháp này bao gồm các bước: tự động tạo ra các nhóm bộ phận khác nhau (G-1 đến G-m) bằng cách phân bố mỗi bộ phận vào một nhóm bộ phận dưới dạng hàm theo vị trí hình học của nó, mỗi nhóm bộ phận được liên kết với một công cụ cắt (O-1 đến O-k) và một cửa sổ cắt (F-1 đến F-l) để cắt ra; và tạo ra những khoảng cách giữa các nhóm bộ phận khác nhau này. Sáng chế còn đề xuất phương tiện đọc được bằng máy tính.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039424 B | | (15) 14/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/03/2020 | 384A |
| (21) 1-2019-06592 | | (85) 25/11/2019 | |
| (22) 13/06/2018 | | (86) PCT/JP2018/022518 | 13/06/2018 |
| (30) 2017-127603 | 29/06/2017 | JP (87) WO2019/003908 | 03/01/2019 |

(51) **A61F 13/15; B32B 5/02; B32B 37/10**

(73) **ZUIKO CORPORATION (JP)**

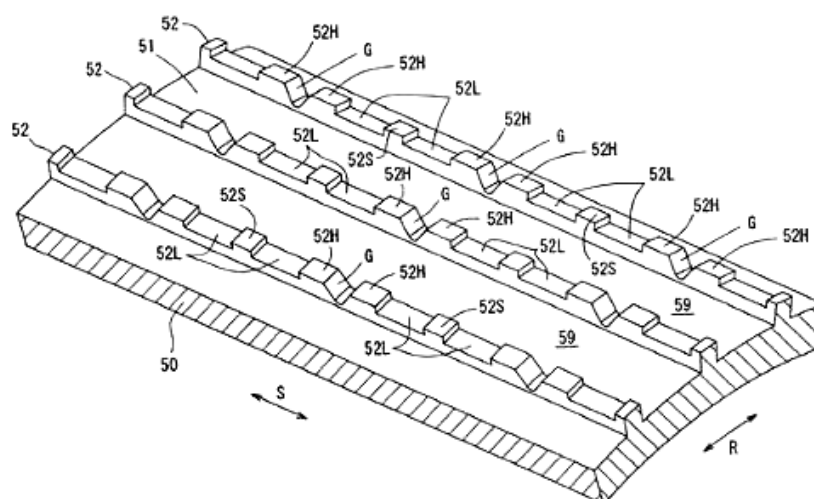
15-21, Minamibefu-cho, Settu-Shi, Osaka 5660045, Japan

(72) Miwa KOSHIJIMA (JP); Hideyuki NAKAMURA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM MỎNG CÓ THỂ KÉO GIÃN CHO VẬT PHẨM ĐEO ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến các phần nhô thứ nhất được bố trí, theo hướng chiều rộng của cuộn deque, để tạo ra các phần liên kết trong đó cặp tấm deque liên kết với nhau; mỗi phần nhô thứ nhất kéo dài theo hướng chu vi của cuộn deque và bao gồm một rãnh mang mang thành phần đàn hồi trong khi thành phần đàn hồi đã được đi vào rãnh; và giữa một phần nhô thứ nhất và một phần nhô thứ nhất khác liền kề nhau theo hướng chiều rộng, ít nhất một phần tiếp nhận để nhận cặp tấm deque sắp xếp.

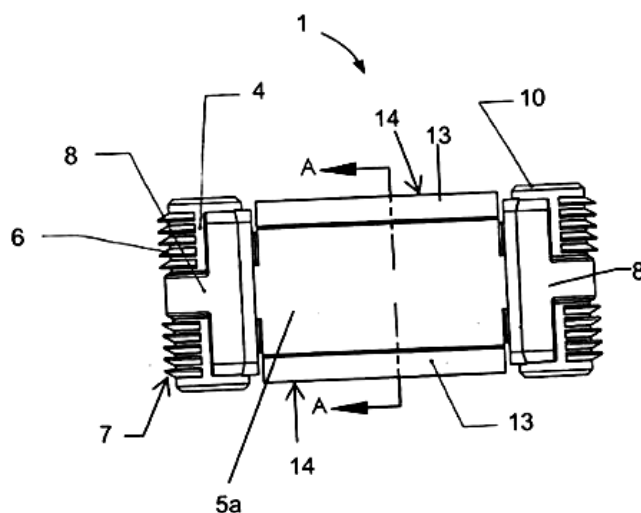


- (11) **1-0039425 B** (15) 14/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 27/07/2020 388A
(21) 1-2020-02234 (85) 20/04/2020
(22) 15/10/2018 (86) PCT/EP2018/078118 15/10/2018
(30) 17197654.1 20/10/2017 EP (87) WO2019/076835 A1 25/04/2019
(51) **A61Q 5/00; A61Q 5/06; A61Q 5/02; A61K 8/88**
(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom
(72) PAUL Prem Kumar Cheyalazhagan (GB); PYE Susan (GB); ROGERS Charlotte Breony Tandy (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM ĐỘ PHỒNG CỦA TÓC**

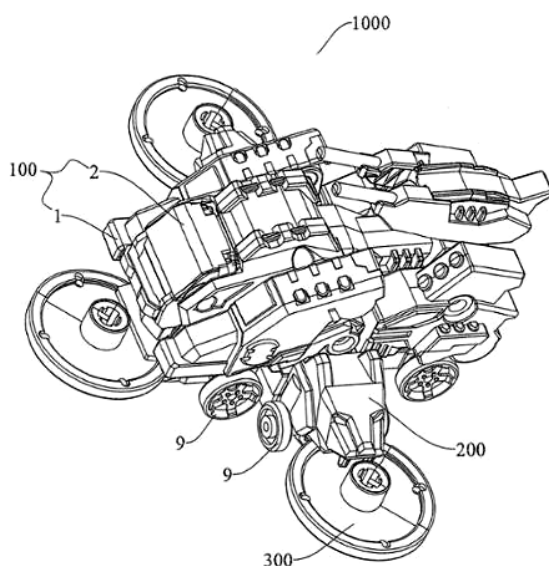
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc tóc; đặc biệt liên quan đến một phương pháp làm giảm độ phồng của tóc. Cho dù theo tình trạng kỹ thuật, vẫn tồn tại cơ hội để gia tăng các lợi ích xả dưỡng được cấp phối thông qua các chế phẩm chăm sóc tóc. Do đó, đối tượng của sáng chế là cung cấp một phương pháp giữ kiểu dáng làm tóc và làm giảm tình trạng xơ rối xoắn cứng ngay cả khi phải tiếp xúc với môi trường ẩm và khi gội đầu. Người ta đã phát hiện ra việc làm giảm xơ rối xoắn cứng tóc và giữ kiểu dáng tóc ngay cả sau khi phải tiếp xúc với môi trường ẩm thấp có thể thu được bằng cách sử dụng axit amin N-formyl.

- (11) **1-0039426 B** (15) 14/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/06/2018 363A
 (21) 1-2018-00689 (85) 13/02/2018
 (22) 20/07/2016 (86) PCT/US2016/043206 20/07/2016
 (30) 62/194,794 20/07/2015 US (87) WO2017/015403 A1 26/01/2017
 62/245,211 22/10/2015 US
 (51) **F16B 12/22; F16B 12/20; F16B 12/26; F16B 12/24; A47B 47/04**
 (73) **LOCKDOWEL, INC. (US)**
 48834 Kato Rd., Suite 110A, Fremont, California 94538, United States of America
 (72) KOELLING, Fred (US); KOELLING, Bryan (US); SAVAGE, Daniel (US)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)
 (54) **KHÓA KẸP VÀ HỆ THỐNG KHÓA KẸP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống khóa kẹp ma sát tạo nên kết nối vững chắc và không nhìn thấy giữa các tấm panen hoặc tấm nền mà không cần sử dụng các dụng cụ hoặc keo, bao gồm một khóa kẹp và rãnh định hình. Khóa kẹp có một chi tiết kẹp cho phép nó kẹp và liên kết với một rãnh định hình. Các rãnh khác nhau được sử dụng cho các phương án khác nhau của khóa kẹp. Rãnh định hình được hình thành trực tiếp trên mặt hoặc cạnh của tấm panen hoặc được hình thành trên tấm nền bởi một mũi khoan định hình có ba lưỡi cắt. Các mối nối được thực hiện bởi các hệ thống khóa kẹp ma sát không nhìn thấy được. Khóa kẹp có thể được lắp đặt tại khu vực sản xuất để người sử dụng chỉ cần kẹp hoặc trượt các khóa kẹp vào rãnh hoặc khe cài thích hợp khi lắp ráp. Hệ thống khóa kẹp ma sát dễ dàng tháo được khỏi các tấm panen làm cho việc lắp ráp và tháo rời nhanh chóng và dễ dàng bởi vì khóa kẹp được làm thành một mảnh rời. Hệ thống khóa kẹp ma sát cũng có thể được khóa cố định nếu sử dụng rãnh định hình cố định.



- (11) **1-0039427 B** (15) 14/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/04/2019 373A
(21) 1-2019-00464 (85) 25/01/2019
(22) 08/08/2016 (86) PCT/CN2016/093900 08/08/2016
(30) 201610497338.1 27/06/2016 CN (87) WO2018/000521 04/01/2018
(51) **A63H 17/05; A63H 17/02; A63H 33/00; A63H 17/26; A63H 17/00**
(73) **1. ALPHA GROUP CO., LTD. (CN)**
Auldey Industrial Area, Wenguan Road M., Chenghai District, Shantou, Guangdong 515800, China
2. GUANGDONG AULDEY ANIMATION & TOY CO., LTD. (CN)
1106A, No. 30 Tianhe North Rd., Tianhe District, Guangzhou, Guangdong 510620, China
3. GUANGZHOU ALPHA CULTURE COMMUNICATIONS CO., LTD. (CN)
13/F, South Tower, Suntec Plaza No. 193 Guangzhou Rd. North, Guangzhou, Guangdong 510075, China
(72) CAI, Dongqing (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **ĐỒ CHƠI CÓ KHẢ NĂNG ĐẨY RA PHỤ KIỆN**
(57) Sáng chế đề cập đến đồ chơi (1000) bao gồm thân đồ chơi (100) và phụ kiện (200). Thân đồ chơi (100) bao gồm chi tiết khóa phụ kiện (4) liên kết với hoặc được tách khỏi phụ kiện (200) để định vị hoặc đẩy ra phụ kiện (200). Phụ kiện (200) được cấu tạo có bộ phận kẹp thứ nhất (204) được cấu hình để kẹp đĩa đồ chơi (300).



- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0039428 B | (15) 14/03/2024 | | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 26/08/2019 | 377A |
| (21) 1-2019-02853 | (85) 30/05/2019 | | |
| (22) 04/11/2016 | (86) PCT/CN2016/104791 | | 04/11/2016 |
| | (87) WO2018/082075 | | 11/05/2018 |

(51) **H04W 64/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

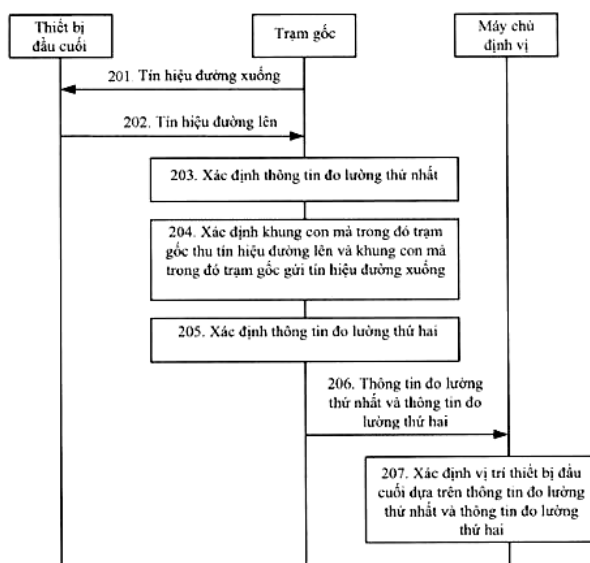
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XUE, Jiantao (CN); WANG, Kailong (CN); GAO, Yuan (CN); HAN, Jing (CN); WANG, Yueqi (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN ĐỊNH VỊ, TRẠM GỐC, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ MÁY CHỦ ĐỊNH VỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin định vị, trạm gốc, thiết bị đầu cuối, và máy chủ định vị. Phương pháp truyền thông tin định vị bao gồm: xác định khung con đường lên để mang tín hiệu đường lên; xác định khung con đường xuống để mang tín hiệu đường xuống; xác định thông tin đo lường thứ nhất, trong đó thông tin đo lường thứ nhất bao gồm độ lệch giữa thời điểm thu của tín hiệu đường lên và thời điểm gửi của tín hiệu đường xuống, hoặc thông tin đo lường thứ nhất bao gồm độ lệch giữa thời điểm thu của tín hiệu đường xuống và thời điểm gửi của tín hiệu đường lên; xác định thông tin đo lường thứ hai, trong đó thông tin đo lường thứ hai được sử dụng để chỉ báo độ lệch giữa khung con đường lên và khung con đường xuống; và gửi thông tin đo lường thứ nhất và thông tin đo lường thứ hai tới máy chủ định vị, để xác định vị trí thiết bị đầu cuối bởi máy chủ định vị. Độ chính xác định vị có thể được cải thiện bằng cách sử dụng các phương án của sáng chế.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039429 B | | (15) 14/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/09/2019 | 378A |
| (21) 1-2019-03785 | | (85) 15/07/2019 | |
| (22) 23/12/2016 | | (86) PCT/CN2016/111809 | 23/12/2016 |
| | | (87) WO2018/112920 | 28/06/2018 |

(51) **H04B 7/06**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

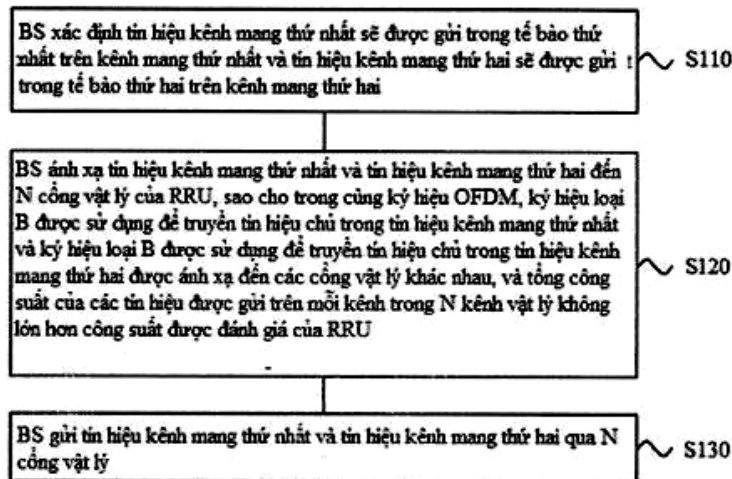
(72) WU, Yu (CN); ZHU, Xiaolong (CN); CHEN, Wei (CN); WAN, Rong (CN); CHEN, Shuai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền tín hiệu và trạm cơ sở (base station - BS), và phương pháp gồm: xác định, bởi BS, tín hiệu kênh mang thứ nhất sẽ được gửi trong tế bào thứ nhất trên kênh mang thứ nhất và tín hiệu kênh mang thứ hai sẽ được gửi trong tế bào thứ hai trên kênh mang thứ hai; ánh xạ, bởi BS, tín hiệu kênh mang thứ nhất và tín hiệu kênh mang thứ hai đến N cổng vật lý của khối vô tuyến từ xa (remote radio unit, RRU), sao cho trong cùng ký hiệu ghép kênh phân chia tần số trực giao (orthogonal frequency division multiplexing - OFDM), ký hiệu loại B được sử dụng để truyền tín hiệu chủ trong tín hiệu kênh mang thứ nhất và ký hiệu loại B được sử dụng để truyền tín hiệu chủ trong tín hiệu kênh mang thứ hai được ánh xạ đến các cổng vật lý khác nhau, và tổng công suất của các tín hiệu được gửi trên mỗi kênh trong N kênh vật lý không lớn hơn công suất định mức của RRU; và gửi, bởi BS, tín hiệu kênh mang thứ nhất và tín hiệu kênh mang thứ hai qua N cổng vật lý. Ở phương pháp và BS theo sáng chế, công suất đầu ra của kênh tần số vô tuyến có thể được tăng và có thể cải thiện việc tận dụng công suất.

100



- (11) **1-0039430 B** (15) 14/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 27/08/2018 365A
- (21) 1-2018-00853 (85) 28/02/2018
- (22) 01/08/2016 (86) PCT/CN2016/092680 01/08/2016
- (30) 201510465481.8 31/07/2015 CN (87) WO2017/020802 A1 09/02/2017
- (51) **C07K 16/28; A61P 31/00; A61P 37/00; A61K 39/00; A61P 35/00**
- (73) **1. JIANGSU ALPHAMAB BIOPHARMACEUTICALS CO., LTD. (CN)**
Room 310, Building G, No.388 Ruoshui Road, SIP, Suzhou, Jiangsu 215125, China
2. 3D MEDICINES (BEIJING) CO., LTD. (CN)
Room 1603, Building 3, No.88 Kechuangliu Street Beijing 100176, China
- (72) XU, Ting (CN); DONG, Yanrong (CN); WANG, Pilin (CN); CHEN, Ting (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
- (54) **PHÂN TỬ GẮN KẾT PHỐI TỬ GÂY CHẾT TẾ BÀO THEO CHƯƠNG TRÌNH ĐÃ ĐỊNH (PDL1) VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÂN TỬ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực sinh y học, và bộ lọc kháng thể đơn miền và các protein phái sinh của nó kháng phối tử gây chết tế bào theo chương trình đã định (PDL1). Cụ thể hơn, sáng chế bộ lọc phối tử gây chết tế bào theo chương trình đã định 1 (PDL1) sự gắn kết phân tử, đặc biệt là ứng dụng trong điều trị và/hoặc ngăn ngừa hoặc chẩn đoán các bệnh liên quan PDL1 như khối u.

- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0039431 B | (15) 14/03/2024 | | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 26/08/2019 | 377A |
| (21) 1-2019-02865 | (85) 30/05/2019 | | |
| (22) 21/11/2016 | (86) PCT/CN2016/106555 | | 21/11/2016 |
| | (87) WO2018/090357 A1 | | 24/05/2018 |

(51) **F21V 29/00; F21V 31/03**

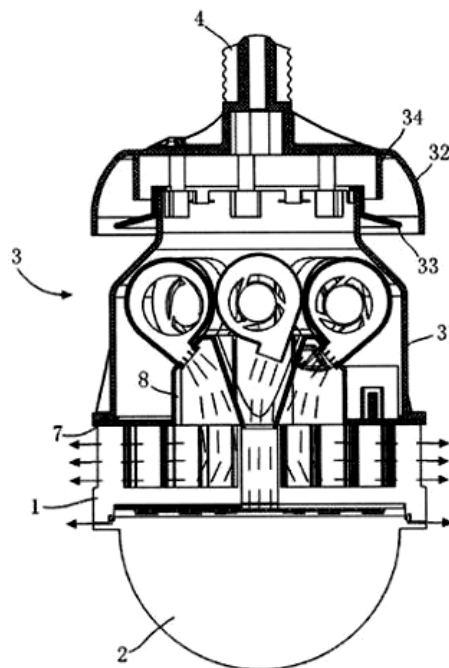
(73) **ZHEJIANG LI SHENG PHOTOELECTRIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
 Wolong Street No. 36, Pan'an industrial Park, Pan'an County Jinhua, Zhejiang
 322312, People's Republic of China

(72) ZHOU, Yizhi (CN)

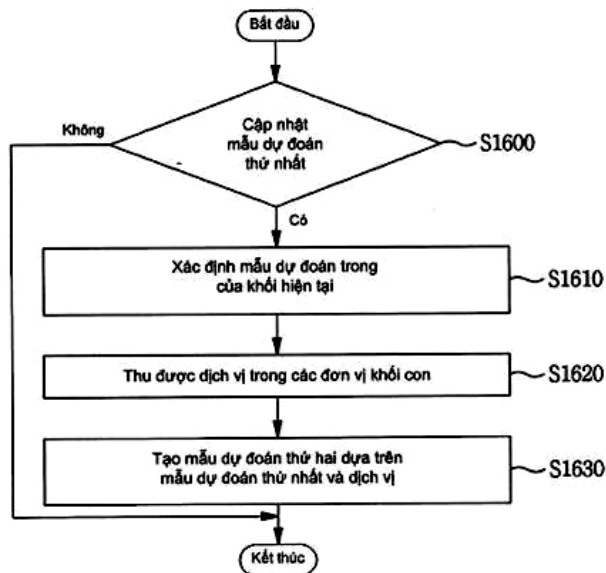
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) **CẤU TRÚC TẢN NHIỆT CỦA ĐÈN LED, ĐÈN LED, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẢN NHIỆT CỦA ĐÈN**

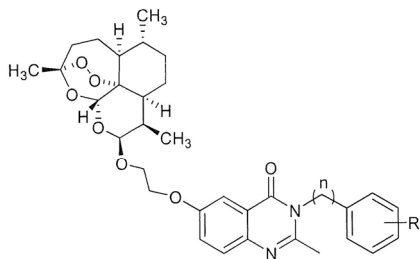
(57) Sáng chế đề xuất cấu trúc tản nhiệt của đèn LED, bao gồm bộ tản nhiệt, tấm che, và thiết bị cấp khí. Bộ tản nhiệt có các lá tản nhiệt. Các khe giữa các lá tản nhiệt tạo nên nhiều đường lưu thông khí liên tục, và các đầu xả khí của các đường lưu thông khí (16) kéo dài đến mặt biên của bộ tản nhiệt. Tấm che che các lá tản nhiệt, đậy kín các khoảng mở của các đường lưu thông khí tại mép của các lá tản nhiệt, và một phần nhô lên để tạo thành một buồng hút khí thông với các đường lưu thông khí. Thiết bị cấp khí cấp khí cưỡng bức vào buồng hút khí.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|---------------|
| (11) 1-0039432 B | | (15) 14/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/07/2018 | 364A |
| (21) 1-2018-01486 | | (85) 09/04/2018 | |
| (22) 12/09/2016 | | (86) PCT/KR2016/010278 | 12/09/2016 |
| (30) 10-2015-0128964 | 11/09/2015 KR | (87) WO2017/043949 A1 | 16/03/2017 |
| | 10-2015-0129439 | | 14/09/2015 KR |
- (51) **H04N 19/00; H04N 19/134; H04N 19/59; H04N 19/50; H04N 19/52; H04N 19/105; H04N 19/176**
- (73) **KT CORPORATION (KR)**
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
- (72) LEE, Bae Keun (KR); KIM, Joo Young (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu video, phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra mẫu dự báo thứ nhất bằng cách thực hiện dự báo trong ảnh trên khối hiện thời; xác định độ dịch vị trong các đơn vị khối nhỏ của khối hiện thời; và tạo ra mẫu dự báo thứ hai bằng cách sử dụng mẫu dự báo thứ nhất và độ dịch vị.

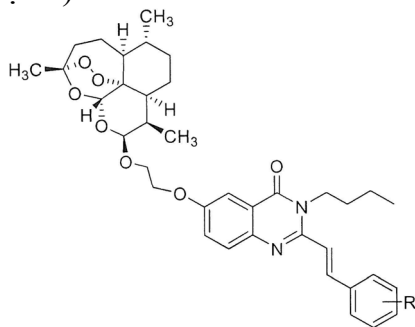


- (11) **1-0039433 B** (15) 14/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 26/07/2021 400A
 (21) 1-2021-01525
 (22) 23/03/2021
 (51) **C07D 493/18; C07D 493/20; C07D 239/72**
 (73) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**
 Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
 (72) Trần Khắc Vũ (VN); Nguyễn Thanh Liêm (VN)
 (54) **CÁC HỢP CHẤT LAI HÓA ARTEMISININ VÀ QUINAZOLINON CÓ HOẠT TÍNH CHỐNG UNG THƯ**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất là các lai hóa của artemisinin với quinazolinon có công thức chung (I) và (II):



(I)

trong đó, R là phần tử thế được chọn từ nhóm bao gồm: H; CH₃; Cl; F; OCH₃ (n=0 hoặc 1)

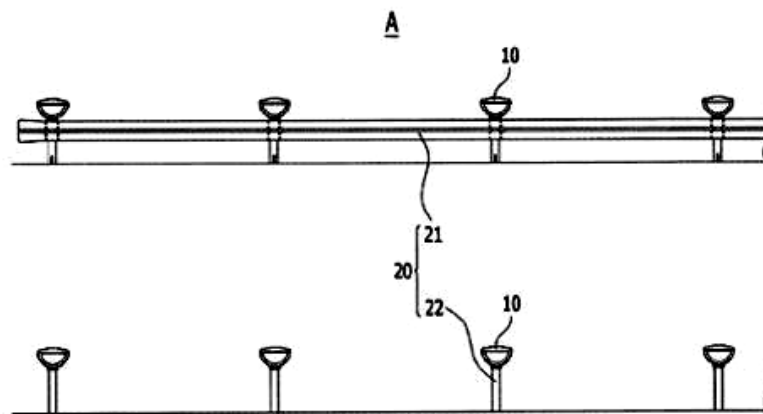


(II)

trong đó, R là phần tử thế được chọn từ nhóm bao gồm: OCH₃; NO₂; F; Br; Cl; CH₃. Hợp chất theo sáng chế có hoạt tính kháng với một số dòng tế bào ung thư in vitro

- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039434 B | | (15) 15/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/10/2019 | 379A |
| (21) 1-2019-03207 | | (85) 17/06/2019 | |
| (22) 12/05/2017 | | (86) PCT/KR2017/004924 | 12/05/2017 |
| (30) 10-2017-0011858 | 25/01/2017 KR | (87) WO2018/139711 | 02/08/2018 |
| (51) F21S 8/00; F21S 9/03; F21V 14/02; H02S 40/30; F21V 5/00; F21V 5/04; F21V 7/00; F21W 111/023; F21S 2/00; F21V 15/01 | | | |
| (73) KOREA INSTITUTE OF CIVIL ENGINEERING AND BUILDING TECHNOLOGY (KR)
(Daehwa-dong) 283, Goyangdaero, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do 10223
Republic of Korea | | | |
| (72) LEE, Suk Ki (KR); JEONG, Jun Hwa (KR); JIN, Min Soo (KR); PARK, Won Il (KR) | | | |
| (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.) | | | |
| (54) PHƯƠNG TIỆN CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện chiếu sáng đường có thể có: thiết bị chiếu sáng mà có khả năng chiếu sáng tập trung vào bề mặt đường theo hướng di chuyển của xe cộ và do đó tăng cường tầm nhìn bề mặt đường và giảm tối đa sự ô nhiễm ánh sáng; và chi tiết cố định mà được lắp ở một bên đường để duy trì khoảng cách lắp cố định giữa đó, mỗi chi tiết cố định được lắp với thiết bị chiếu sáng và làm cho thiết bị chiếu sáng được định vị trí trên một bên của đường. Ngoài ra, phương tiện chiếu sáng đường theo sáng chế có thể giảm chi phí bảo trì và quản lý bằng cách sử dụng ánh sáng mặt trời dưới dạng nguồn điện.



- | | | |
|-------------------------|------------------------|----------------------|
| (11) 1-0039435 B | (15) 15/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 27/05/2019 374A |
| (21) 1-2019-01719 | (85) 05/04/2019 | |
| (22) 07/09/2016 | (86) PCT/CN2016/098362 | 07/09/2016 |
| | (87) WO2018/045516 | 15/03/2018 |

(51) **H04W 28/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

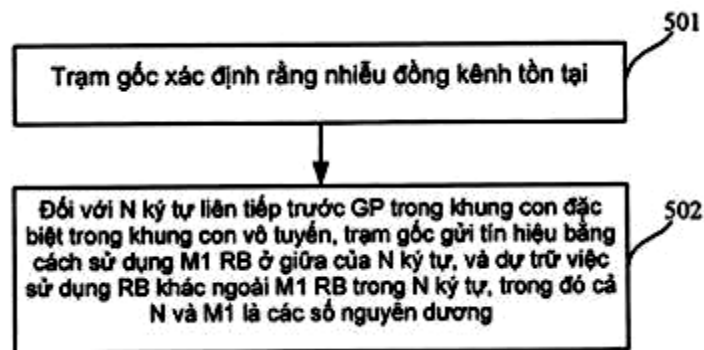
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Xinyu (CN); DING, Ding (CN); XIE, Boyun (CN); LI, Hongjie (CN); HUANG, Xing (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

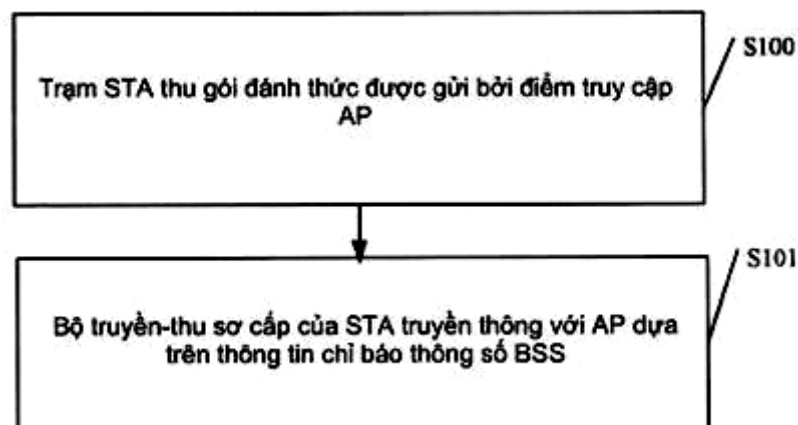
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, trạm gốc và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bởi trạm gốc, rằng nhiều đồng kênh tồn tại; và đối với N ký tự liên tiếp trước khoảng thời gian bảo vệ (GP - guard period) trong khung con đặc biệt trong khung con vô tuyến, gửi, bởi trạm gốc, tín hiệu bằng cách sử dụng M1 khối tài nguyên (RB-resource block) ở giữa của N ký tự, và dành riêng việc sử dụng RB khác ngoài M1 RB trong N ký tự, trong đó cả N và M1 đều là các số nguyên dương.



- (11) **1-0039436 B** (15) 15/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 26/08/2019 377A
- (21) 1-2019-02803 (85) 28/05/2019
- (22) 25/10/2017 (86) PCT/CN2017/107644 25/10/2017
- (30) 201610930719.4 29/10/2016 CN (87) WO2018/077186 A1 03/05/2018
- (51) **H04W 48/08; H04W 52/02**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) GAN, Ming (CN); LIN, Meilu (CN); YANG, Xun (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông dữ liệu và thiết bị truyền thông dữ liệu. Phương pháp truyền thông dữ liệu bao gồm các bước: thu, bởi trạm (STA-station), gói đánh thức được gửi bởi điểm truy cập (access point-AP), trong đó gói đánh thức bao gồm thông tin chỉ báo thông số thiết đặt dịch vụ cơ bản BSS, thông tin chỉ báo thông số (BSS-basic service set) bao gồm thông tin chỉ báo thay đổi thông số BSS hoặc thông số mục tiêu của BSS sơ cấp mà bộ truyền-thu sơ cấp của STA hiện thuộc về, và thông tin chỉ báo thay đổi thông số BSS được sử dụng để chỉ báo xem thông số tới hạn của BSS sơ cấp thay đổi hay không khi bộ truyền-thu sơ cấp của STA trong trạng thái ngủ; và truyền thông, bởi bộ truyền-thu sơ cấp của STA, với AP dựa trên thông tin chỉ báo thông số BSS. Các phương án của sáng chế có thể được sử dụng để đảm bảo hiệu quả rằng bộ truyền-thu sơ cấp của STA truyền thông thành công với AP.



- (11) **1-0039437 B** (15) 15/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/09/2017 354A
(21) 1-2017-02694 (85) 14/07/2017
(22) 11/12/2015 (86) PCT/JP2015/084823 11/12/2015
(30) 2014-255111 17/12/2014 JP (87) WO2016/098707 A1 23/06/2016
(51) **H01L 21/60; C22F 1/14; C22C 5/06; C22F 1/00**
(73) **1. NIPPON STEEL CHEMICAL & MATERIAL CO., LTD. (JP)**
13-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-Ku, Tokyo 103-0027, Japan
2. NIPPON MICROMETAL CORPORATION (JP)
158-1 Oaza Sayamagahara, Iruma-shi, Saitama 358-0032 Japan
(72) OYAMADA Tetsuya (JP); UNO Tomohiro (JP); ODA Daizo (JP); YAMADA Takashi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **DÂY LIÊN KẾT DÙNG CHO THIẾT BỊ BÁN DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến dây liên kết có khả năng thỏa mãn đồng thời độ tin cậy liên kết bi và khả năng liên kết nôm theo yêu cầu của các dây liên kết dùng cho các bộ nhớ, dây liên kết bao gồm vật liệu lõi chứa một hoặc nhiều nguyên tố trong số Ga, In, và Sn với tổng lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 3,0% với phần còn lại được tạo ra từ Ag và tạp chất ngẫu nhiên; và lớp phủ được tạo ra bên trên bề mặt của vật liệu lõi, chứa một hoặc nhiều nguyên tố trong số Pd và Pt, hoặc Ag và một hoặc nhiều nguyên tố trong số Pd và Pt, với phần còn lại được tạo ra từ các tạp chất ngẫu nhiên, trong đó lớp phủ có độ dày nằm trong khoảng từ 0,005 đến 0,070 μm .

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039438 B | | (15) 15/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 27/05/2019 | 374A |
| (21) 1-2019-01020 | | (85) 28/02/2019 | |
| (22) 27/07/2017 | | (86) PCT/EP2017/069020 | 27/07/2017 |
| (30) 10 2016 214 146.5 | 01/08/2016 DE | (87) WO2018/024601 | 08/02/2018 |

(51) **H05H 1/28**; H05H 1/34

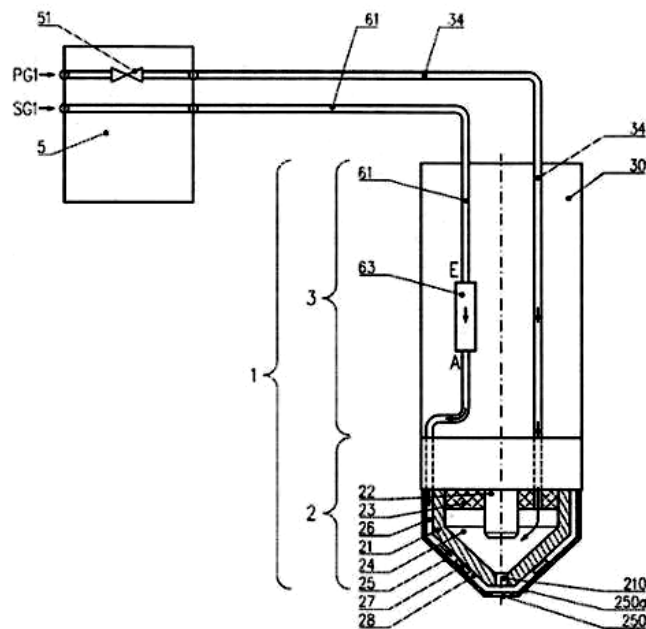
(73) **KJELLBERG-STIFTUNG (DE)**
Schloßstraße 6c, 03238 Finsterwalde, Germany

(72) KRINK, Volker (DE); GRUNDKE, Timo (DE); LAURISCH, Frank (DE);
NOGOWSKI, René (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **ĐÈN PLASMA**

(57) Sáng chế đề cập đến đèn plasma, cụ thể là đèn cắt plasma, trong đó ít nhất một môi trường thứ cấp được dẫn hướng bởi ít nhất một bộ nạp thông qua khoang của đèn plasma đến lỗ nắp bảo vệ vòi phun và/hoặc các lỗ khác mà được bố trí trong nắp bảo vệ vòi phun. Trong ít nhất một bộ nạp, ít nhất một van để mở và đóng bộ nạp được bố trí trực tiếp trong khoang của đèn plasma.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039439 B | | (15) 15/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/06/2019 | 375A |
| (21) 1-2019-01798 | | (85) 10/04/2019 | |
| (22) 30/09/2017 | | (86) PCT/IB2017/056048 | 30/09/2017 |
| (30) 62/403,044 | 30/09/2016 | US (87) WO2018/060974 | 05/04/2018 |

(51) **H04L 5/00**

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

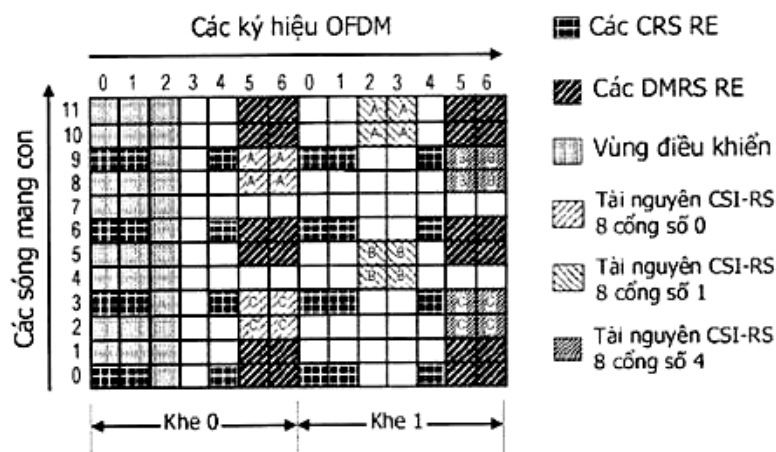
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) MURUGANATHAN, Siva (CA); GAO, Shiwei (CA); HARRISON, Robert Mark (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TRẠM GỐC, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG DÀNH CHO TRẠM GỐC, VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất nút mạng, thiết bị không dây, trạm gốc, thiết bị người dùng và các phương pháp tương ứng. Nút mạng này bao gồm hệ mạch xử lý được tạo cấu hình để: chọn tập hợp thứ nhất và tập hợp thứ hai gồm các tài nguyên tín hiệu tham chiếu trong khung con, và kết tập tập hợp thứ nhất và tập hợp thứ hai gồm các tài nguyên tín hiệu tham chiếu này ở khung con này để tạo ra cấu hình kết tập ghép kênh phân chia theo mã (Code Division Multiplexing - CDM). Tập hợp thứ nhất và tập hợp thứ hai gồm các tài nguyên tín hiệu tham chiếu trong khung con này thỏa mãn tiêu chuẩn về thời gian sao cho hai phần tử tài nguyên bất kỳ trong tập hợp thứ nhất và tập hợp thứ hai gồm các tài nguyên tín hiệu tham chiếu này có sự phân cách thời gian tối đa lên đến sáu ký hiệu OFDM. Tập hợp thứ nhất và tập hợp thứ hai gồm các tài nguyên tín hiệu tham chiếu trong khung con này thỏa mãn tiêu chuẩn về tần số sao cho hai phần tử tài nguyên bất kỳ trong tập hợp thứ nhất và tập hợp thứ hai gồm các tài nguyên tín hiệu tham chiếu này có sự phân cách tần số tối đa lên đến sáu sóng mang con.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039440 B | | | (15) 15/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | | 433B | (43) 26/12/2011 | 285A |
| (21) 1-2011-02491 | | | (85) 20/09/2011 | |
| (22) 26/03/2010 | | | (86) PCT/JP2010/002170 | 26/03/2010 |
| (30) 2009-088227 | 31/03/2009 | JP | (87) WO2010/113445 | 07/10/2010 |
| 2009-088241 | 31/03/2009 | JP | | |
| 2009-088238 | 31/03/2009 | JP | | |
| 2009-154695 | 30/06/2009 | JP | | |
| 2009-270221 | 27/11/2009 | JP | | |
| 2009-270163 | 27/11/2009 | JP | | |
| 2009-270067 | 27/11/2009 | JP | | |
| 2009-270056 | 27/11/2009 | JP | | |
| 2009-270325 | 27/11/2009 | JP | | |
| 2009-269693 | 27/11/2009 | JP | | |

(51) **B41J 15/04; B41J 3/407**

(73) **BROTHER KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**

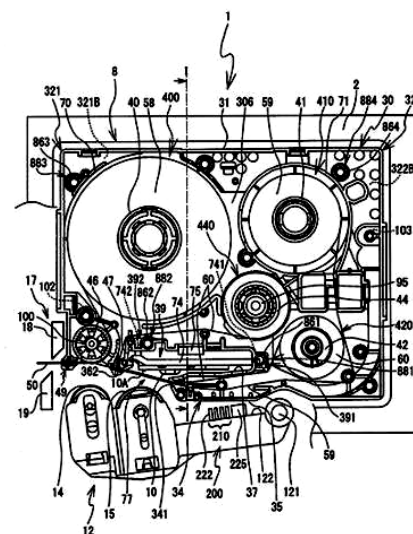
15-1, Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi 4678561, JP.

(72) YAMAGUCHI, Koshiro (JP); NODA, Kengo (JP); SAGO, Akira (JP); IMAMAKI, Teruo (JP); KATO, Tsutomu (JP); HORIUCHI, Takashi (JP); MURATA, Susumu (JP); SHIBATA, Yasuhiro (JP)

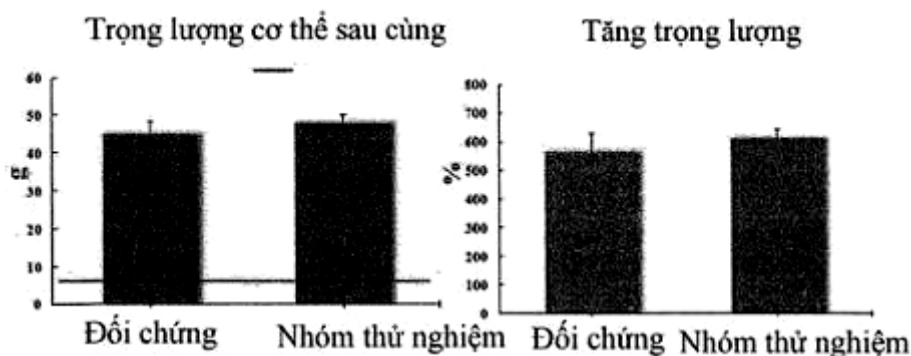
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỘP BĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp băng (30) bao gồm vỏ hộp băng (31), băng màng (59) được lắp trong vỏ hộp băng (31), phần lồng vào đầu in (39), và các phần tiếp nhận đỡ (391 và 392). Khi hộp băng (30) được lắp vào trong máy in băng (1), bộ phận giữ đầu in (74) được lồng vào trong phần lồng vào đầu in (39). Các phần tiếp nhận đỡ (391 và 392) được nối tương ứng vào đầu phía trên và đầu phía dưới của phần lồng vào đầu in (39) theo chiều dẫn vào của băng màng (59), đối diện với phần lồng vào đầu in (39). Bộ phận giữ đầu in (74) có các phần đỡ hộp băng (741 và 742) tại phần mép bên phải và phần mép bên trái, tương ứng. Khi hộp băng 30 được lắp vào trong máy in băng (1), các phần đỡ hộp băng (741 và 742) đỡ tương ứng các phần tiếp nhận đỡ (391 và 392) từ bên dưới.



- (11) **1-0039441 B** (15) 15/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 27/05/2019 374A
 (21) 1-2018-01382 (85) 02/04/2018
 (22) 22/03/2017 (86) PCT/KR2017/003077 22/03/2017
 (30) PCT/KR2016/005786 01/06/2016 KR (87) WO2017/209382 A1 07/12/2017
 (51) **A23K 20/105; A23K 50/00**
 (73) 1. **KIMIN INC.** (KR)
 Rm.1312(Yangjae-dong, HIBRAND) 13th floor living Complex 16, Maecheon-ro
 Seocho-gu Seoul 06771, Republic of Korea
 2. **YUN, KWAN-SIK** (KR)
 103-2002(jung-dong, WE'VE The State) 190, Sinheung-ro Wonmi-gu Bucheon-si
 Gyeonggi-do 14549 Republic of Korea
 (72) YUN, Kwan-Sik (KR)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **CHẤT PHỤ GIA THỨC ĂN THỨC ĐẨY TĂNG TRỌNG LƯỢNG, CHẾ
 PHẨM THỨC ĂN CHĂN NUÔI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHĂN NUÔI**
 (57) Sáng chế đề xuất chất phụ gia thức ăn thúc đẩy tăng trọng lượng hấp thụ được ngay
 mà không tích tụ trong cơ thể vật nuôi và được sử dụng nhanh chóng làm nguồn
 năng lượng, do đó thúc đẩy tăng trưởng vật nuôi, chế phẩm thức ăn chăn nuôi và
 phương pháp nuôi vật nuôi.



- (11) **1-0039442 B** (15) 15/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/07/2016 340A
- (21) 1-2016-01346 (85) 14/04/2016
- (22) 10/10/2014 (86) PCT/GB2014/053057 10/10/2014
- (30) 61/890,104 11/10/2013 US (87) WO2015/052537 16/04/2015
61/890,098 11/10/2013 US
- (51) **C07K 16/28; A61K 47/68; A61P 35/00; C07K 16/30; A61P 43/00; A61K 39/00; A61P 35/02**
- (73) **BERLIN-CHEMIE AG (DE)**
Glienicke Weg 125-127, 12489 Berlin, Germany
- (72) TERRETT, Jonathan Alexander (GB); ACKROYD, James Edward (GB)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **KHÁNG THỂ PHÂN LẬP GẮN KẾT VỚI LY75 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể gắn kết với LY75. Sáng chế cũng đề cập đến axit nucleic mã hóa kháng thể này, vector biểu hiện, tế bào vật chủ và các phương pháp biểu hiện các kháng thể này. Các kháng thể này có thể được sử dụng để điều trị ung thư, bao gồm ung thư tụy, ung thư buồng trứng, ung thư vú, ung thư trực tràng, ung thư thực quản, ung thư da, ung thư tuyến giáp, ung thư phổi, ung thư bàng quang, đa u tủy và u bạch huyết. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất kháng thể và dược phẩm chứa kháng thể này.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039443 B | | (15) 15/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/02/2020 | 383A |
| (21) 1-2019-06730 | | (85) 29/11/2019 | |
| (22) 04/05/2018 | | (86) PCT/CN2018/085706 | 04/05/2018 |
| (30) 201710309784.X | 04/05/2017 CN | (87) WO2018/202161 | 08/11/2018 |

(51) **H04W 72/04**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

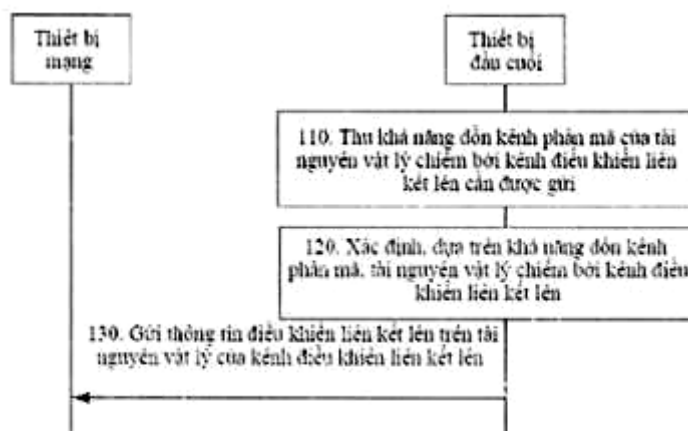
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SUN, Hao (CN); XUE, Lixia (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

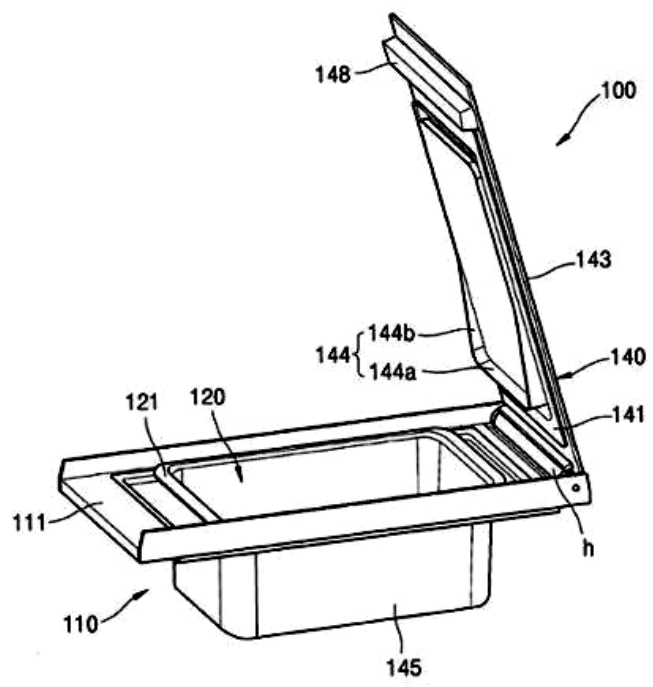
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, và thiết bị truyền thông. Phương pháp truyền thông này bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị đầu cuối, khả năng dò kênh phân mã của tài nguyên vật lý chiếm bởi kênh điều khiển liên kết lên cần được gửi, trong đó khả năng dò kênh phân mã là số lượng thiết bị đầu cuối có thể được dò kênh theo cách phân mã trên tài nguyên đơn vị trong tài nguyên vật lý, và khả năng dò kênh phân mã này là dựa trên cấu hình; xác định, bởi thiết bị đầu cuối, tài nguyên vật lý dựa trên khả năng dò kênh phân mã; và gửi, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin điều khiển liên kết lên trên tài nguyên vật lý. Theo các phương án của sáng chế, tài nguyên của kênh điều khiển liên kết lên có thể được xác định chính xác bằng cách xác định, dựa trên khả năng dò kênh phân mã của tài nguyên vật lý chiếm bởi kênh điều khiển liên kết lên cần được gửi, tài nguyên vật lý chiếm bởi kênh điều khiển liên kết lên.



- (11) **1-0039444 B** (15) 15/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/11/2020 392A
 (21) 1-2020-01485 (85) 13/03/2020
 (22) 23/07/2018 (86) PCT/KR2018/008308 23/07/2018
 (30) 10-2017-0103733 16/08/2017 KR (87) WO2019/035570 21/02/2019
 (51) *A47J 27/00; F24C 7/08; F24C 7/06; F24C 15/10; F24C 15/12*
 (73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
 (72) LEE, Jeonghyun (KR); CHOI, Sungho (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ GIA NHIỆT VÀ THIẾT BỊ NẤU BAO GỒM THIẾT BỊ GIA NHIỆT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gia nhiệt và thiết bị nấu bao gồm thiết bị gia nhiệt này. Sáng chế được bộc lộ bao gồm: vỏ bọc có khoảng trống chứa được tạo nên trong đó và phần bên trên hở; hộp chứa, mà được gài vào khoảng trống chứa bên trong vỏ bọc, và có phần mở phía trên và khoảng trống được tạo nên trong đó để chứa chất lỏng; phần gia nhiệt để gia nhiệt chất lỏng được chứa bên trong hộp chứa; và nắp để che phần bên trên hở của vỏ bọc, trong đó nắp bao gồm phần thân chính nắp, mà được bố trí để có độ dài kéo dài theo chiều thẳng đứng và độ rộng kéo dài theo chiều ngang, được bố trí tại vỏ bọc để có thể quay được giữa vị trí mở mà tại đó phần bên trên hở của vỏ bọc được mở và vị trí đóng mà tại đó phần bên trên hở của vỏ bọc được đóng, và che phần bên trên hở của hộp chứa tại vị trí đóng để đóng kín hộp chứa.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039445 B | (15) 15/03/2024 | | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/12/2019 | 381A |
| (21) 1-2019-05048 | | (85) 16/09/2019 | |
| (22) 23/03/2017 | | (86) PCT/JP2017/011691 | 23/03/2017 |
| | | (87) WO2018/173189 | 27/09/2018 |

(51) **H01F 7/14**

(73) **TDS CO. LTD (JP)**

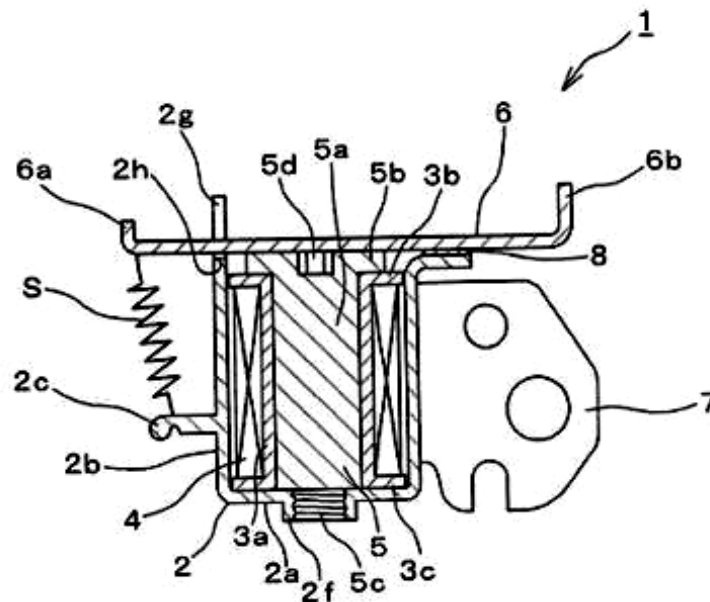
5-5, Shinmeicho 2-chome, Okaya-shi Nagano 3940004, Japan

(72) KOBAYASHI, Chihiro (JP); MIYAZAWA, Naoya (JP); MURASE, Toshihiko (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

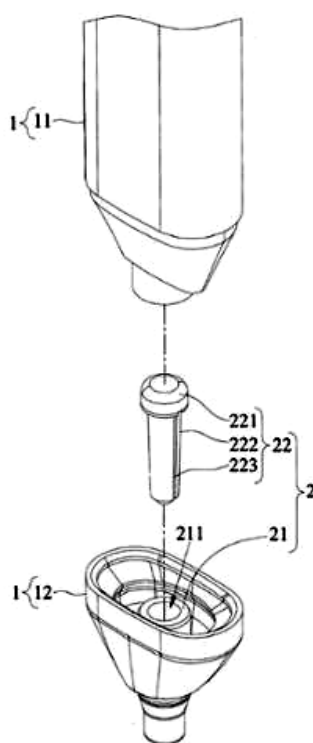
(54) **SÔLÊNÔIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

- (57) Sáng chế đề cập đến sôlênôit mà khi gắn lõi vào gông từ, lõi này có thể được gắn dễ dàng và chắc chắn bằng cách sử dụng dụng cụ cầm tay nhỏ đa năng rẽ tiền mà không làm cong vênh bằng máy ép lớn. Sôlênôit (1) theo sáng chế được cấu hình bao gồm gông từ (2) có mặt cắt ngang hình chữ U, ống lõi (3) có cuộn dây điện từ (4) đặt bên trong gông từ (2), lõi cố định (5) được đặt bên trong ống lõi (3) và vít lật (6) được gắn quay vào gông từ (2). Lõi cố định (5) và mặt đáy của gông từ (2) được ghép bằng mối nối ren. Do đó, lõi cố định (5) có thể dễ dàng được gắn vào mặt đáy của gông từ (2) bằng cách sử dụng dụng cụ cầm tay nhỏ đa năng và rẽ tiền như máy khoan cầm tay hoặc tô vít điện mà không cần nơi làm việc lớn để uốn như trong kỹ thuật đã biết.



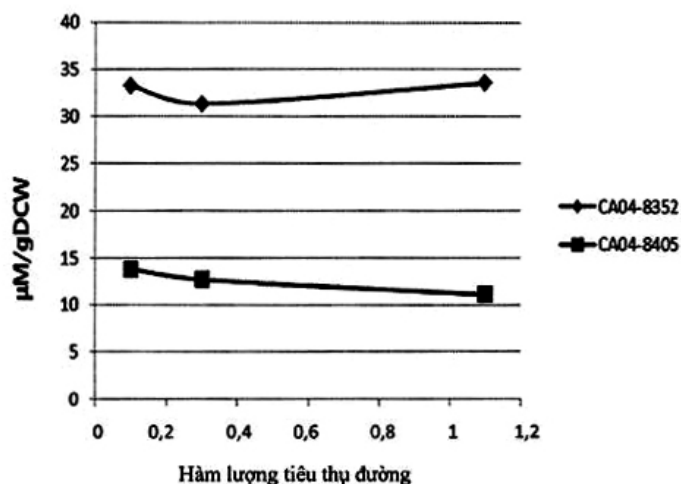
- (11) **1-0039446 B** (15) 15/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 30/01/2020 382A
 (21) 1-2018-02813
 (22) 28/06/2018
 (51) **B43L 19/00; B43M 11/08**
 (73) **MCAIDE ENTERPRISE CO., LTD. (TW)**
 12F., No. 2, Sec. 4, Zhongyang Rd., Tucheng Dist., New Taipei City, Taiwan
 (72) MING-Hua Yen (TW)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **VẬT CHỨA HỖN HỢP LÔNG DÙNG ĐỂ XÓA CÓ KẾT CẤU CHỐNG TẮC**

(57) Sáng chế đề cập đến vật chứa hỗn hợp lông dùng để xóa (1) có kết cấu chống tắc (2). Vật chứa hỗn hợp lông dùng để xóa (1) bao gồm phần thân chính (11) và nắp (12). Sau khi lắp ráp, không gian lưu trữ hỗn hợp lông (111) được tạo phía trong phần thân chính (11) để lưu trữ hỗn hợp lông dùng để xóa. Hỗn hợp lông dùng để xóa bao gồm dung dịch bay hơi và chất nền che phủ không hòa tan được pha trộn. Kết cấu chống tắc (2) bao gồm phần cắm bên trong (21) và trụ cắm (22). Phần cắm bên trong (21) được tạo trong nắp (12) để xác định không gian xả hỗn hợp lông (211). Trụ cắm (22) nằm phía trong phần cắm bên trong (21) để giảm thiểu không gian xả hỗn hợp lông (211). Ít nhất một đường dẫn dòng chảy được (224) được tạo giữa phần cắm bên trong (21) và trụ cắm (22). Phần hở của đường dẫn dòng chảy (224) nằm ở một phía của trụ cắm (22). Hướng của phần hở không song song với hướng xả của hỗn hợp lông dùng để xóa, và thiết kế của không gian xả hỗn hợp lông (211) được giảm thiểu.



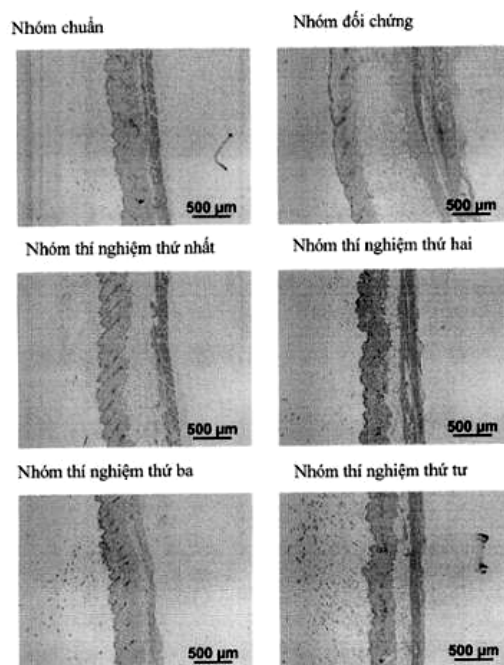
- (11) **1-0039447 B** (15) 15/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 26/08/2019 377A
- (21) 1-2019-01684 (85) 04/04/2019
- (22) 05/09/2017 (86) PCT/EP2017/072249 05/09/2017
- (30) 16187414.4 06/09/2016 EP (87) WO2018/046500 15/03/2018
- (51) **C12N 1/20; C12N 1/16; C12P 7/42; C12P 13/20; C12N 1/14**
- (73) **PURAC BIOCHEM BV (NL)**
Arkelsedijk 46 4206 AC GORINCHEM, Netherlands
- (72) OTTO, Roel (NL); RAMIREZ, Aldana Mariel (VN); EELDERINK, Jenny (VN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **MÔI TRƯỜNG LÊN MEN, CHỨNG CẤY CHO MÔI TRƯỜNG LÊN MEN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THU ĐƯỢC SẢN PHẨM LÊN MEN**
- (57) Sáng chế đề cập đến môi trường lên men chứa este của axit béo chống lại sự nhiễm khuẩn trong quá trình lên men. Môi trường lên men này chứa:
cơ chất cho sự phát triển của vi sinh vật; và,
làm chất ngoại sinh, thành phần bổ sung, tác nhân kháng khuẩn được chọn từ: lactylat có công thức chung $(R-(O-CH(CH_3)-CO)_a O)_b$ M (công thức 1); glyxerol este có công thức chung $CH_2OR_1-CHOR_2-CH_2OR_3$ (công thức 2); và hỗn hợp của chúng, trong đó R, R₁, R₂, R₃ và M như được nêu trong bản mô tả.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chủng cấy cho môi trường lên men, và phương pháp để thu được sản phẩm lên men.

- (11) **1-0039448 B** (15) 15/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/03/2021 396A
- (21) 1-2020-07653 (85) 30/12/2020
- (22) 20/03/2020 (86) PCT/KR2020/003855 20/03/2020
- (30) 10-2019-0040397 05/04/2019 KR (87) WO2020/204427 08/10/2020
- (51) **C12P 13/22; C12N 1/21; C12N 15/74; C12R 1/19; C12R 1/15; C07K 14/195; C12N 15/77**
- (73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
- (72) JUNG, Moo Young (KR); KIM, Hyun Ah (KR); SEO, Chang Il (KR); LEE, Imsang (KR); KIM, Ji-won (KR); KIM, Tae Yeon (KR); SON, Sung Kwang (KR); CHEONG, Ki Yong (KR)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **BIẾN THỂ PROTEIN CÓ HOẠT TÍNH GIẢI PHÓNG L-TRYPTOPHAN, POLYNUCLEOTIT, VECTO, VI SINH VẬT SẢN SINH L-TRYPTOPHAN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-TRYPTOPHAN**
- (57) Sáng chế đề cập đến biến thể protein có hoạt tính giải phóng tryptophan, polynucleotit mã hóa biến thể protein, vector chứa polynucleotit, vi sinh vật sản sinh L-tryptophan biểu hiện biến thể protein, và phương pháp sản xuất L-tryptophan sử dụng vi sinh vật.



- (11) **1-0039449 B** (15) 15/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/10/2021 403A
- (21) 1-2021-02006 (85) 13/04/2021
- (22) 03/12/2018 (86) PCT/CN2018/118879 03/12/2018
- (30) 201811440339.8 28/11/2018 CN (87) WO2020/107500 04/06/2020
- (51) **C07C 69/157; A61K 31/222; A61K 31/235; A61P 7/02; A61P 9/10; C07C 229/26; C07D 233/64; C07C 279/02; C07C 279/14; C07C 67/08; C07C 69/78; A61K 31/155; C07C 277/08**
- (73) **JIANGSU KANION PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)**
No. 58, Kangyuan Road, Jiangning Industrial Park, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang City, Jiangsu Province, China
- (72) ZHANG, Yihua (CN); HUANG, Zhangjian (CN); WU, Jianbing (CN); ZHU, Jiayi (CN); Xiao Wei (CN); Wang Zhenzhong (CN); Wang Tuanjie (CN)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **HỢP CHẤT ĐƯỢC TẠO THÀNH BỞI AXIT 2-(1-AXYLOXY-N-PENTYL)BENZOIC VÀ AXIT AMIN BAZƠ HOẶC AMINOGUANIDIN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ, DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất được tạo bởi axit 2-(1-axyloxy-n-pentyl)benzoic và axit amin bazơ hoặc aminoguanidin, phương pháp điều chế các hợp chất, dược phẩm có chứa các hợp chất này, và phương pháp bào chế dược phẩm để phòng ngừa hoặc điều trị tim mạch và mạch máu não do thiếu máu cục bộ, chống huyết khối và cải thiện các rối loạn tuần hoàn tim - não sử dụng các hợp chất muối này. Hợp chất của sáng chế có tính hòa tan trong nước vượt trội, tính ổn định dung dịch nước và các đặc tính dược động học, cũng có khả năng chống kết tập tiểu cầu đáng kể, chống huyết khối, chống thiếu máu cục bộ não và hoạt tính bảo vệ thần kinh. Hợp chất của sáng chế có hiệu quả tốt hơn đáng kể so với (*S*)-butylphatalua và kali (*R/S*)-2-(1-hydroxy-n-pentyl) benzoat (PHPB), có độc tính cấp tính thấp hơn đáng kể với chuột bằng tiêm tĩnh mạch so với butylphatalua và PHPB, có tỷ lệ ức chế thấp trong kênh kali hERG trong các tế bào CHO-hERG so với (*S*)-butylphatalua, và có kết quả dương tính trong Thử nghiệm đột biến ngược vi sinh vật (thử nghiệm A).

- (11) **1-0039450 B** (15) 15/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 26/04/2021 397A
- (21) 1-2021-00177 (85) 13/01/2021
- (22) 10/08/2018 (86) PCT/CN2018/099822 10/08/2018
- (87) WO2020/029221 13/02/2020
- (51) **A61K 8/9706; C12P 7/20; A61P 3/04**
- (76) **HUANG, FUHSING (CN)**
Rm. 1, 22F., No.925, Sec. 4, Taiwan Blvd., Xitun Dist., Taichung City, Taiwan 407, China
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **CHẾ PHẨM CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ SỰ HÌNH THÀNH CHẤT BÉO VÀ CÁC HOẠT TÍNH CHỐNG OXY HÓA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm có hoạt tính ức chế sự hình thành chất béo và hoạt tính chống oxy hóa, và dược phẩm chứa chế phẩm này, trong đó chế phẩm bao gồm lượng hiệu quả của chiết xuất Rhodiola, alpha-Glyxerophosphocholin (alpha-GPC), và chất dẫn dược dụng hoặc muối của chúng. Dựa trên các thí nghiệm trên động vật, chế phẩm bao gồm chiết xuất rhodiola và alpha-Glyxerophosphocholin không chỉ làm giảm hiệu quả mỡ trong cơ thể động vật mà còn cung cấp hoạt tính chống oxy hóa cao.



- (11) **1-0039451 B** (15) 18/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/03/2021 396A
 (21) 1-2020-03480 (85) 16/06/2020
 (22) 16/11/2018 (86) PCT/KR2018/014094 16/11/2018
 (30) 10-2017- 0153343 16/11/2017 KR (87) WO2019/098751 23/05/2019

(51) **A61K 8/99; A61Q 19/08**

(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

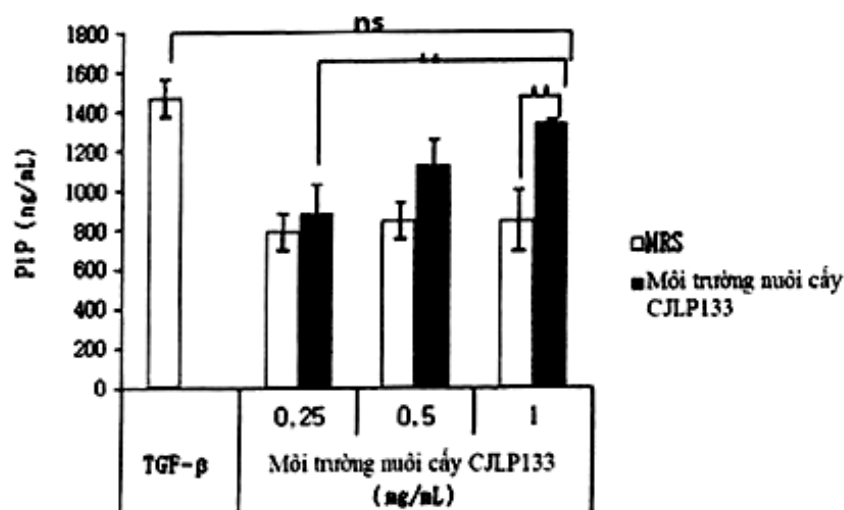
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) PAEK, Sehee (KR); SHIN, Min Kyeong (KR); SEO, Yong Ki (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CHẾ PHẨM MỸ PHẨM ĐỂ CẢI THIỆN NẾP NHĂN TRÊN DA CHỨA MÔI TRƯỜNG NUÔI CÂY LACTOBACILLUS PLANTARUM**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mỹ phẩm để cải thiện nếp nhăn trên da chứa môi trường nuôi cấy *Lactobacillus plantarum*. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp thẩm mỹ để ngăn ngừa hoặc cải thiện nếp nhăn trên da.



- | | | | |
|-------------------------|------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039452 B | | (15) 18/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 26/10/2020 | 391A |
| (21) 1-2020-03993 | | (85) 09/07/2020 | |
| (22) 17/12/2018 | | (86) PCT/KR2018/015987 | 17/12/2018 |
| (30) 10-2017- 0181268 | 27/12/2017 | KR (87) WO2019/132348 | 04/07/2019 |
| | 10-2018- 0145831 | 23/11/2018 | KR |

(51) **A01K 63/02**

(73) **THE FISH CO., LTD. (KR)**

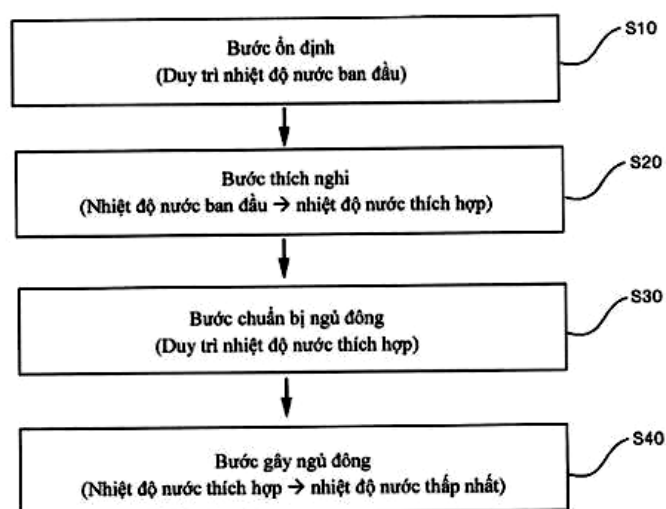
703-ho, 50, Doryeong-ro, Jeju-si Jeju-do 63081, Republic of Korea

(72) KIM, Wan Soo (KR); GONG, Mun Seon (KR); HAN, Sang Eun (KR)

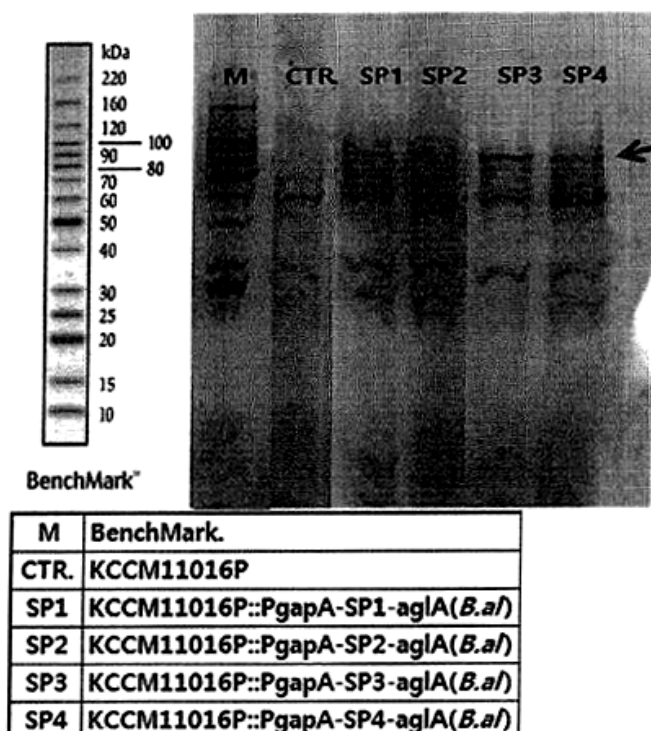
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG GÓI CÁ ĐỂ VẬN CHUYỂN CÁ Ở TRẠNG THÁI SỐNG**

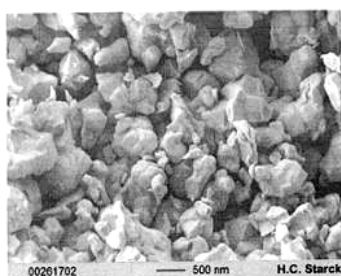
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gây ngủ đông nhân tạo cho cá có khả năng vận chuyển cá ở trạng thái sống trong nhiều giờ, phương pháp và hộp đóng gói cá sống. Theo sáng chế, nhiệt độ nước được giảm dần từ nhiệt độ nước ban đầu đến nhiệt độ nước thấp nhất, cá được gây ngủ đông nhân tạo, và chúng được đóng gói trong trạng thái không có nước. Quá trình đóng gói được thực hiện trong môi trường có nhiệt độ nước thấp nhất được duy trì liên tục, và chất làm lạnh cũng được đóng gói để duy trì liên tục nhiệt độ trong hộp đóng gói, trong khi oxy được cung cấp liên tục cho cá sống được gây ngủ đông nhân tạo. Cá được đóng gói riêng trong hộp xốp polystyren, và ngay cả khi áp suất khí quyển trong sân bay bị hạ thấp trong suốt quá trình vận chuyển của cá, không có nguy cơ gây khó khăn cho sự hô hấp của cá do túi nhựa bị hư hỏng. Thông qua phương pháp ngủ đông và đóng gói có khả năng làm giảm căng thẳng của cá, ngoài ra, cá có thể sống trong môi trường không có nước trong 36 giờ trở lên, nhờ đó có thể phân phối cá sống trên toàn cầu.



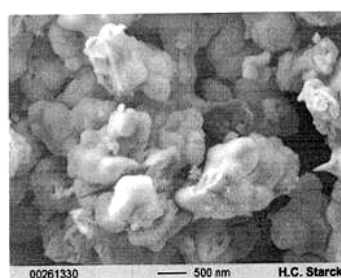
- (11) **1-0039453 B** (15) 18/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 26/07/2021 400A
 (21) 1-2021-01938 (85) 09/04/2021
 (22) 09/04/2019 (86) PCT/KR2019/004228 09/04/2019
 (30) 10-2018-0116540 28/09/2018 KR (87) WO2020/067618 02/04/2020
 (51) *C12N 15/77; C12P 13/08; C12P 13/06; C12N 9/26; C12P 13/04*
 (73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
 (72) KIM, Kyungrim (KR); Byun Hyo Jeong (KR); LEE, Kwang Woo (KR); KIM, Hyung Joon (KR); SHIN, Yong Uk (KR); LEE, Jung Kee (KR)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) **VI SINH VẬT SẢN SINH L-AXIT AMIN CÓ HOẠT TÍNH α -GLUCOSIDAZA TĂNG CƯỜNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-AXIT AMIN VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG SẢN SINH L-AXIT AMIN SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật sản sinh L-axit amin có hoạt tính α -glucosidaza tăng cường, phương pháp sản xuất L-axit amin và phương pháp tăng sản sinh L-axit amin sử dụng vi sinh vật này. Theo sáng chế, vi sinh vật thuộc chi *Corynebacterium* sản sinh L-axit amin có hoạt tính α -glucosidaza tăng cường, nhờ đó cải thiện năng suất sản sinh L-axit amin. Do đó, vi sinh vật có thể được sử dụng rất hữu ích để sản sinh L-axit amin.



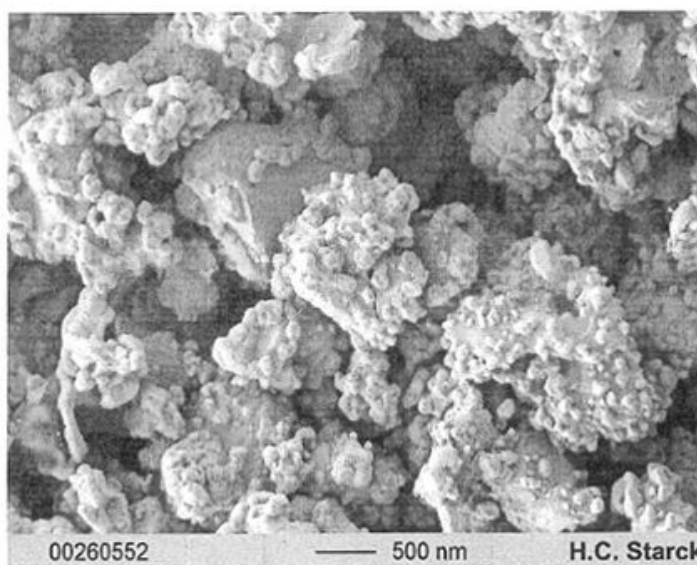
- (11) **1-0039454 B** (15) 18/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/11/2020 392A
- (21) 1-2020-03904 (85) 03/07/2020
- (22) 06/02/2019 (86) PCT/EP2019/052917 06/02/2019
- (30) 18156802.3 14/02/2018 EP (87) WO2019/158418 22/08/2019
- (51) **B22F 1/02; C22C 29/16; C22C 29/08; B22F 9/22; C22C 29/02**
- (73) **H.C. STARCK TUNGSTEN GMBH (DE)**
Landsberger Str. 98, 80339 München, Germany
- (72) MEESE-MARKTSCHIEFFEL, Juliane (DE); OLBRICH, Armin (DE); WEILAND, Anja (DE); VAN DER PÜTTEN, Frank (DE); LAMPRECHT, Ines (DE)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CÁC HẠT VẬT LIỆU KIM LOẠI CỨNG ĐƯỢC BỌC, VÀ BỘT CHỨA CÁC HẠT VẬT LIỆU NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình điều chế các vật liệu cứng được phủ bằng hợp chất coban hydroxit, các hạt vật liệu cứng được bọc thu được bằng quy trình này, và bột chứa các hạt vật liệu cứng được bọc.



a



b



c

- | | | | |
|---------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039455 B | | (15) 18/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 27/06/2022 | 411A |
| (21) 1-2020-06054 | | (85) 22/10/2020 | |
| (22) 07/08/2020 | | (86) PCT/CN2020/107621 | 07/08/2020 |
| (30) 202010612375.9 | 30/06/2020 CN | (87) WO2022/000703 A1 | 06/01/2022 |

(51) **H05K 3/00**

(73) **UNIVERSAL CIRCUIT BOARD EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

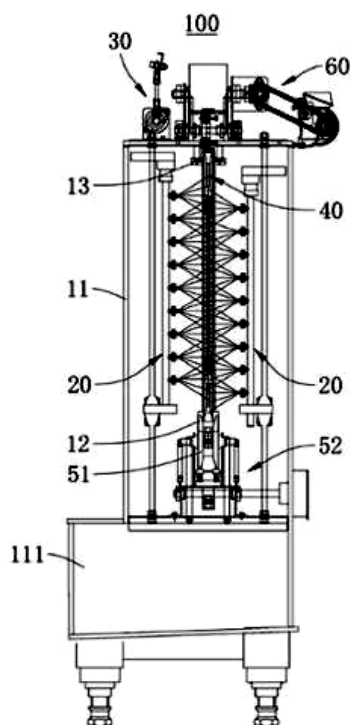
No.1, ZhenTang Road, JinXiaoTang, Fenggang, Dongguan, Guangdong, 523690
China

(72) CHAN, Takwo (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

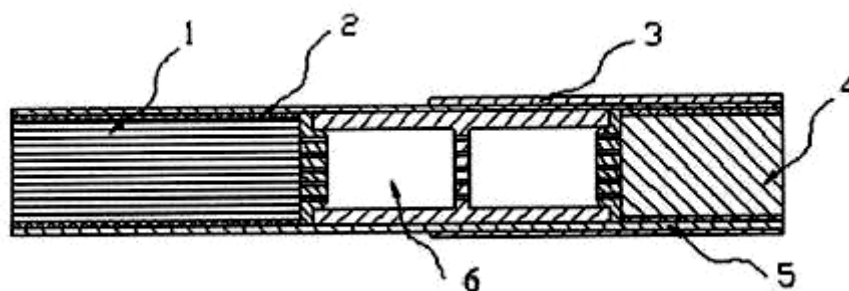
(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị xử lý bề mặt bao gồm: khung đỡ (11); giá treo vành độ (40); hai bánh xe đỡ (51) để đỡ giá treo vành độ (40); cơ cấu dẫn động quay (60) để dẫn động quay giá treo vành độ (40) được đặt trên hai bánh xe đỡ (51); khung giá phun dọc (20) để phun thuốc dạng lỏng lên bản mạch in trên giá treo vành độ (40); và cơ cấu nâng (30) để dẫn động khung giá phun dọc (20) lên xuống. Bánh xe đỡ (51) và cơ cấu dẫn động quay (60) được trang bị để dẫn động quay giá treo vành độ (40), và cơ cấu nâng (30) được trang bị để đẩy khung giá phun dọc (20) di chuyển lên xuống. Nhờ đó, thuốc dạng lỏng được phun bởi khung giá phun dọc (20) có thể bao phủ tốt bản mạch in trên giá treo vành độ (40), và bản mạch in có thể ngăn chặn khỏi bị tác động từ mặt bên để đảm bảo chất lượng sản phẩm của bản mạch in.



- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039456 B | | (15) 18/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/06/2020 | 387A |
| (21) 1-2020-02008 | | (85) 08/04/2020 | |
| (22) 23/10/2017 | | (86) PCT/CN2017/107271 | 23/10/2017 |
| (30) 201710880890.3 | 26/09/2017 CN | (87) WO2019/061606 | 04/04/2019 |
| (51) A24D 3/10; A24F 40/46 | | | |
| (73) NANTONG JIN YUAN NEW MATERIALS CO., LTD. (CN) | | | |
| Floor 8, Building No.2, No.388, Yongxing Avenue, Gangzha District, Nantong, Jiangsu 226002, China | | | |
| (72) TANG, Wei (CN); TANG, Rongcheng (CN); ZHOU, Chengxi (CN); QIN, Changfeng (CN); LUO, Liang (CN) | | | |
| (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED) | | | |
| (54) THUỐC LÁ KHÔNG ĐÓT CHÁY CÓ PHẦN KHOANG CHỨA | | | |

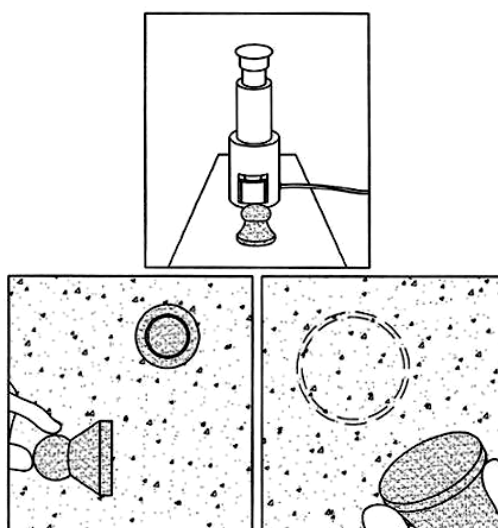
- (57) Sáng chế đề cập đến thuốc lá không đốt cháy có phần khoang chứa nhiều ngăn, bao gồm phần sợi thuốc lá (1), phần khoang chứa nhiều ngăn (6) và đầu tẩu (4) gắn môi, được kết nối tuần tự đồng trục, và phần sợi thuốc lá (1), nguyên liệu quấn bên ngoài (5) của phần khoang chứa (6) và đầu tẩu (4). Trong đó, phần sợi thuốc lá (1) chứa nguyên liệu tạo khói, và lõi của phần sợi thuốc lá (1) được quấn bằng giấy tạo hình lá hợp kim nhôm (2) hoặc giấy tạo hình chống thấm dầu. Vật liệu của phần khoang chứa nhiều ngăn (6) có thể làm cho thuốc lá có chức năng làm mát tốt, và người dùng không có cảm giác nóng rát khi hút; bằng cách tạo phần khoang chứa nhiều ngăn (6), thuốc lá có thể giàu hương vị và mùi khói. Dòng khí đậm và đầy; bằng cách cung cấp giấy tạo hình lá hợp kim nhôm (2) trong phần sợi thuốc lá (1), vấn đề nhiễm bẩn và biến dạng của nguyên liệu quấn bên ngoài (5) gây ra bởi nguyên liệu lõi hấp thụ hơi ẩm trong không khí được giảm xuống.



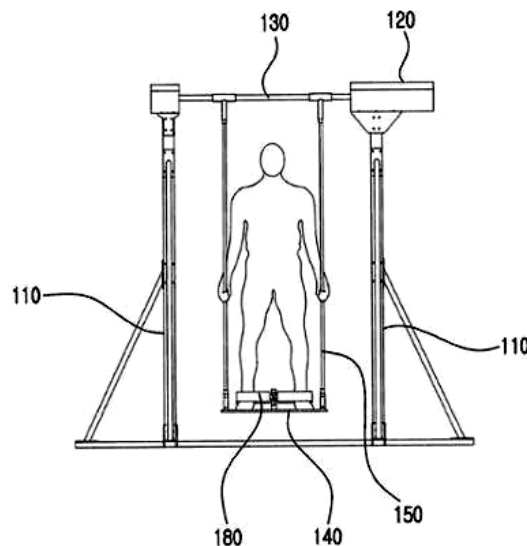
- (11) **1-0039457 B** (15) 18/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/02/2021 395A
(21) 1-2020-07117 (85) 08/12/2020
(22) 08/05/2019 (86) PCT/US2019/031308 08/05/2019
(30) 62/668,316 08/05/2018 US (87) WO2019/217548 14/11/2019
62/719,758 20/08/2018 US
- (51) **A01N 63/38; A01N 63/20; C05G 5/27; C05F 11/08; A01N 63/00; A01N 63/22**
(73) **LOCUS AGRICULTURE IP COMPANY, LLC (US)**
30600 Aurora Road, Suite 180, Solon, OH 44139, United States of America
(72) ZORNER, Paul, S. (US); FARMER, Sean (US); ALIBEK, Ken (US);
IBRAGIMOVA, Samal (US)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG MIỄN DỊCH, SỨC KHỎE,
SINH TRƯỞNG VÀ/HOẶC NĂNG SUẤT CỦA CÂY TRỒNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm và phương pháp để tăng cường khả năng miễn dịch, sức khỏe, sinh trưởng và/hoặc năng suất của cây trồng bằng cách kết hợp các vi sinh vật và/hoặc các sản phẩm phụ sinh trưởng của vi sinh vật. Cụ thể là, sáng chế đề xuất các chế phẩm và phương pháp để tăng cường khả năng miễn dịch, sức khỏe, tăng trưởng và/hoặc năng suất của cây trồng bằng cách sử dụng kết hợp của nấm *Trichoderma* spp. và vi khuẩn *Bacillus* spp.. Cụ thể là, trong một phương án, sáng chế sử dụng *Trichoderma harzianum* và *Bacillus amyloliquefaciens*.

- (11) **1-0039458 B** (15) 18/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/02/2022 407A
(21) 1-2020-07600
(22) 28/12/2020
(30) 10-2020-0097555 04/08/2020 KR
(51) *C09J 163/00; C09J 11/06; E01F 9/553; E01C 23/09; C09J 11/04*
(73) **KOREA INSTITUTE OF CIVIL ENGINEERING AND BUILDING TECHNOLOGY (KR)**
(Daehwa-dong) 283, Goyang-daero, Ilsanseo-gu, Goyang-si Gyeonggi-do Republic of Korea 10223
(72) YOO, Pyeongjun (KR); LEE, Soohyung (KR); PARK, Kiso0 (KR); PARK, Wonil (KR); JIN, Minsoo (KR); PARK, Heemun (KR); LEE, Sukki (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **CHẾ PHẨM CHẤT KẾT DÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG ĐỂ GẮN ĐÍNH PHÂN CHIA LÀN ĐƯỜNG HOẶC THIẾT BỊ AN TOÀN GIAO THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chất kết dính và phương pháp thi công để gắn dính phân chia làn đường hoặc thiết bị an toàn giao thông, và cụ thể hơn là, đề cập đến chế phẩm chất kết dính trong đó chất đóng rắn được lựa chọn sử dụng dựa vào nhiệt độ và các điều kiện của bề mặt mặt đường tại hiện trường, và bao gồm bột sợi thủy tinh để tăng cường lực chế phẩm chất kết dính với bề mặt đường.



- (11) **1-0039459 B** (15) 18/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/05/2020 386A
(21) 1-2020-01063 (85) 26/02/2020
(22) 20/11/2017 (86) PCT/KR2017/013181 20/11/2017
(30) 10-2017-0099728 07/08/2017 KR (87) WO2019/031653 14/02/2019
(51) **A63H 17/30; A63G 9/08; A63G 9/16**
(73) **WABADADA CO., LTD. (KR)**
#808, Industry-University Cooperation Foundation Building, 7, Jukheon-gil
Gangneung-si Gangwon-do 25457, Republic of Korea
(72) LEE, Kwang-Pyo (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **THIẾT BỊ TRẢI NGHIỆM KIỂU XÍCH ĐU**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trải nghiệm kiểu xích đu và phương pháp kiểm soát thiết bị này. Thiết bị bao gồm: hai cột dọc (110) được lắp đặt thẳng đứng vào trong mặt đất; cơ cấu dẫn động (120) được lắp ở đầu trên của bất kỳ một trong hai cột dọc; trục quay (130) được lắp ở các đầu trên của hai cột dọc theo hướng ngang và được dẫn động quay bởi cơ cấu dẫn động; hai thanh dọc (150) được cấu trúc sao cho một đầu của mỗi thanh dọc được cố định với trục quay và đầu còn lại của mỗi thanh dọc được nối với thanh ngang (140); trong đó cơ cấu dẫn động bao gồm động cơ (121) và bộ ly hợp (125) được trang bị để truyền có lựa chọn lực quay của động cơ và sau đó truyền lực quay sang trục quay (130).



- (11) **1-0039460 B** (15) 18/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 27/07/2020 388A
(21) 1-2020-00823 (85) 14/02/2020
(22) 24/08/2018 (86) PCT/KR2018/009797 24/08/2018
(30) 10-2017-0107809 25/08/2017 KR (87) WO2019/039906 28/02/2019

(51) **A61J 1/20; A61J 1/10**

(73) **CJ HEALTHCARE CORPORATION (KR)**

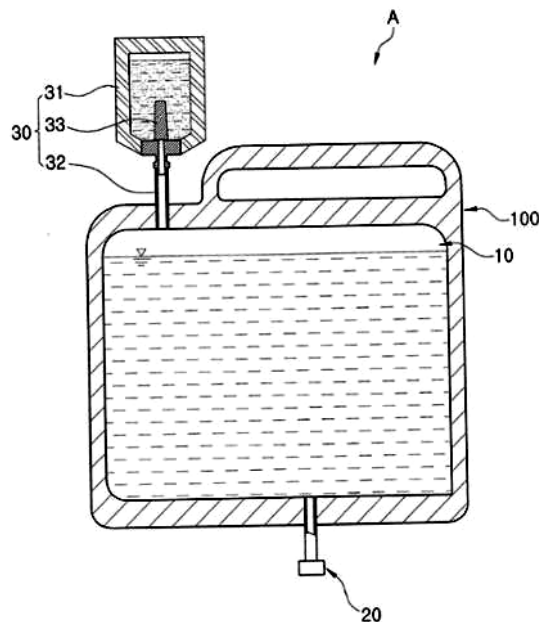
A-6F, 7F, 8F, 100, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul 04551, Republic of Korea

(72) PARK, Kwang Soo (KR); KIM, Ki Pyo (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **TÚI DUNG DỊCH Y TẾ**

- (57) Sáng chế đề cập đến túi dung dịch y tế (A) gồm có ngăn chứa phụ (30) chứa hóa chất trong đó, ngoài ngăn chứa chính (10) chứa dung dịch trong đó, sao cho hóa chất chứa trong ngăn chứa phụ (30) dễ dàng được truyền bổ sung khi dung dịch chứa trong ngăn chứa chính (10) được truyền do hóa chất được trộn đơn giản với dung dịch.



- (11) **1-0039461 B** (15) 18/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 26/07/2021 400A
- (21) 1-2021-01341 (85) 12/03/2021
- (22) 18/09/2019 (86) PCT/CN2019/106399 18/09/2019
- (30) 201811093074.9 19/09/2018 CN (87) WO2020/057538 26/03/2020
- (51) **C21D 9/04; C21D 11/00**
- (73) **WUHAN IRON AND STEEL COMPANY LIMITED (CN)**
NO.2 Gate of Factory Square, Qingshan District, Wuhan, Hubei 430083 China
- (72) ZHOU, Jianhua (CN); FEI, Junjie (CN); DONG, Maosong (CN); SU, Shangfei (CN); ZHENG, Jianguo (CN); LIU, Fangming (CN); XU, Zhidong (CN); ZHU, Min (CN); WANG, Ruimin (CN); OUYANG, Minlu (CN)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH ĐỘ PHẪNG RAY THÉP NHIỆT LUYỆN TRÊN DÂY CHUYỀN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chỉnh độ phẳng ray thép nhiệt luyện trên dây chuyền. Phương pháp bao gồm các bước: 1) bước xử lý uốn cong: khi được cán, ray thép đi qua máy uốn để điều chỉnh sao cho ray thép nóng có độ cong 0,4-1,0 mm/1,5 m uốn về phía phần đáy ray thép; 2) bước nhiệt luyện: quá trình làm nguội nhanh ray thép trong bước nhiệt luyện được chia thành hai giai đoạn, thời gian làm nguội nhanh trong giai đoạn làm nguội nhanh thứ nhất là từ 60 đến 100 giây, và tỷ lệ giữa lưu lượng của môi chất làm mát được áp dụng cho phần đầu và phần đáy ray thép là 4-7:1; thời gian làm nguội nhanh trong giai đoạn làm nguội nhanh thứ hai là từ 25 đến 50 giây, và tỷ lệ giữa lưu lượng của môi chất làm mát được áp dụng cho phần đầu và phần đáy ray thép là 1:3-6; và nhiệt độ ở phần đầu ray thép thấp hơn nhiệt độ ở phần đáy ray thép từ 60 đến 120°C khi kết thúc quá trình nhiệt luyện. Độ phẳng của ray thép theo phương pháp điều chỉnh độ phẳng ray thép nhiệt luyện trên dây chuyền là 0,9-1,2 mm/1,5 m.

- (11) **1-0039462 B** (15) 18/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/08/2020 389A
(21) 1-2020-01513 (85) 16/03/2020
(22) 25/09/2018 (86) PCT/US2018/052519 25/09/2018
(30) 62/564,517 28/09/2017 US (87) WO2019/067380 04/04/2019
(51) *A01N 63/22; A01P 1/00; A01G 7/06; A01N 25/30*
(73) **LOCUS AGRICULTURE IP COMPANY, LLC (US)**
30500 Aurora Road, Suite 180, Solon, OH 44139, United States of America
(72) FARMER, Sean (US); ALIBEK, Ken (US); MOLDAKOZHAYEV, Alibek (US)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH Ở THỰC VẬT GÂY RA BỞI VIRUT KHÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm và phương pháp để điều trị một số mầm bệnh thực vật sử dụng các sản phẩm gốc vi sinh vật. Cụ thể, sáng chế đề cập đến việc điều trị các virus gây bệnh thực vật, bao gồm virus khảm, cũng như vi khuẩn gây bệnh thực vật, sử dụng các vi sinh vật có lợi và/hoặc các sản phẩm phụ sinh trưởng của chúng. Trong các phương án nhất định, các sản phẩm phụ sinh trưởng là các chất hoạt động bề mặt sinh học.

- (11) **1-0039463 B** (15) 18/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/10/2021 403A
(21) 1-2021-04163 (85) 07/07/2021
(22) 21/12/2019 (86) PCT/CN2019/127248 21/12/2019
(30) 201910100517.0 31/01/2019 CN (87) WO2020/155923 06/08/2020

(51) **F04C 18/44; F04C 29/00; B23P 15/00; B23P 15/10**

(73) **NINGBO YONGWEI GROUP CO., LTD. (CN)**

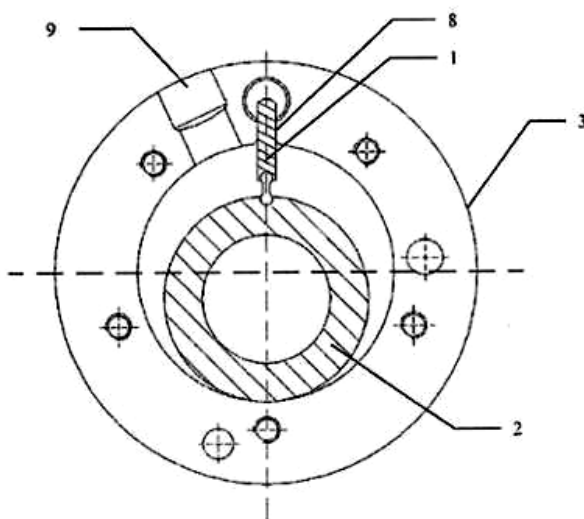
No. 252, Tonghui Road, Jiangbei District NINGBO, Zhejiang 315033, China

(72) ZHUANG, Xiping (CN); LIN, Guofu (CN); ZHENG, He (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

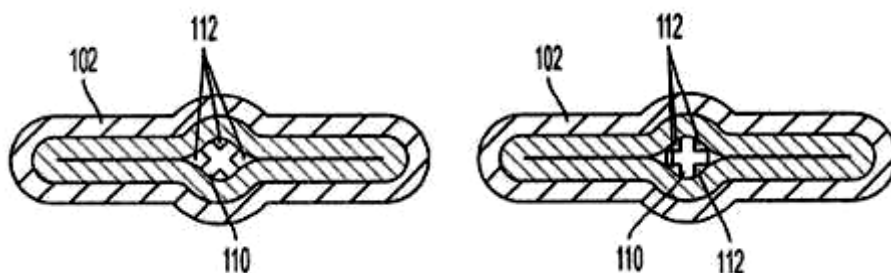
(54) **CƠ CẤU CÁNH TRƯỢT, BỘ NÉN KIỂU RÔTO, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ NÉN, MÁY NÉN VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu cánh trượt, bộ nén kiểu rôto bao gồm cơ cấu cánh trượt, phương pháp chế tạo bộ nén, máy nén, và thiết bị điều hòa không khí bao gồm máy nén này. Cơ cấu cánh trượt bao gồm cánh trượt (1) và chi tiết liên kết (10) để liên kết cánh trượt (1) với pit tông (2). Một đầu của chi tiết liên kết (10) được nối có thể xoay với cánh trượt (1), và đầu còn lại của chi tiết liên kết (10) được nối có thể xoay với pit tông (2).



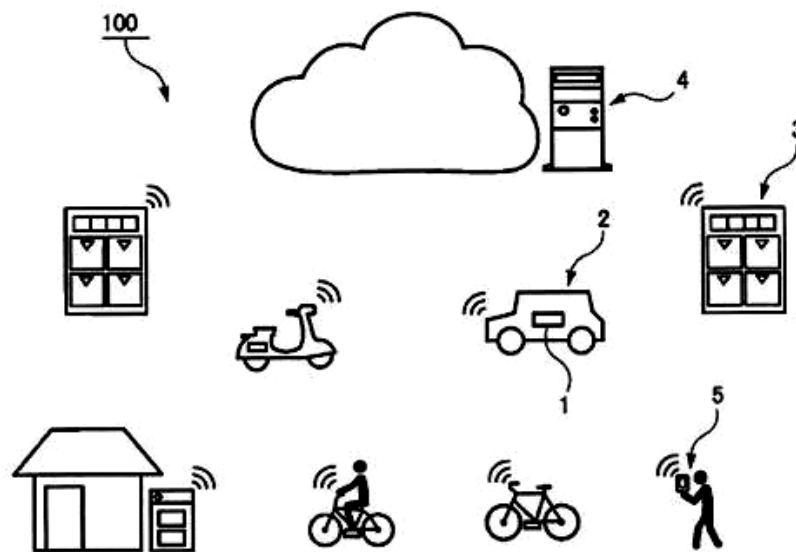
- (11) **1-0039464 B** (15) 16/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/11/2022 416A
 (21) 1-2021-04437 (85) 20/07/2021
 (22) 26/02/2021 (86) PCT/US2021/019974 26/02/2021
 (30) 62/982,687 27/02/2020 US (87) WO2021/174047 A1 02/09/2021
 (51) **F16L 57/02; F16L 11/22; F16L 11/10; F16L 11/12**
 (73) **SWAN PRODUCTS, LLC (US)**
 7840 Roswell Road, Bldg. 100, Suite 130, Sandy Springs, GA 30350, United States of America
 (72) John YEISER (US); Tim O'CONNOR (US); Jose ROSSI (CA); Erick WILLIAMS (US)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) **ỐNG DẪN MỀM CHỐNG XOẮN GẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến ống dẫn mềm chống xoắn gập bao gồm ống dẫn và ít nhất một chi tiết chống xoắn gập được bố trí trong thể tích bên trong của ống dẫn. Đường kính ngoài của chi tiết chống xoắn gập nhỏ hơn đường kính trong của ống dẫn, trong đó chi tiết chống xoắn gập và ống dẫn được ép đùn kết hợp sao cho chi tiết chống xoắn gập được nổi tự do trong thể tích bên trong của ống dẫn. Diện tích mặt cắt ngang của chi tiết chống xoắn gập nhỏ hơn diện tích đường tròn có đường kính bằng đường kính lớn nhất của chi tiết chống xoắn gập. Do đó chi tiết chống xoắn gập tạo ra các kênh dòng chảy mở được chống lên, kéo dài theo hướng xuyên tâm giữa bề mặt ngoài của chi tiết chống xoắn gập và bề mặt trong của ống dẫn tại điểm xoắn gập, để dẫn chất lỏng qua điểm xoắn gập trong ống dẫn. Cơ cấu giới hạn được bố trí trong ít nhất một đầu ngoài cùng thứ nhất của ống dẫn để hạn chế sự di chuyển theo chiều dọc của chi tiết chống xoắn gập qua ống dẫn.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039465 B | | (15) 18/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 26/04/2021 | 397A |
| (21) 1-2020-07010 | | (85) 03/12/2020 | |
| (22) 26/06/2019 | | (86) PCT/JP2019/025487 | 26/06/2019 |
| (30) 2018-124979 | 29/06/2018 JP | (87) WO2020/004509 | 02/01/2020 |
- (51) **H02J 7/00; B60L 53/66; B60L 58/16; B60L 53/62; B60L 53/80**
 (73) **RESC, LTD.** (JP)
 Room 401, 3-19-4, Kamata, Ota-ku, Tokyo 1440052, Japan
 (72) SUZUKI Daisuke (JP)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) **HỆ THỐNG, MÁY CHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ PIN**

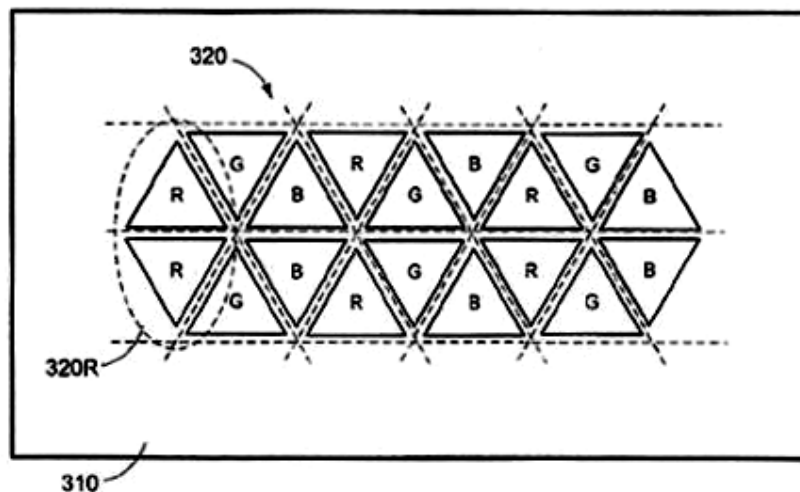
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý pin (100) bao gồm: xe điện (2) có thể di chuyển bằng cách dẫn động động cơ gắn pin (1) có thể thay thế; trạm pin (3) có thể sạc pin (1) bằng cách điều chỉnh tốc độ sạc; và máy chủ quản lý (4) kết nối với xe điện (2) và trạm pin (3) thông qua mạng truyền thông. Máy chủ quản lý (4) đánh giá định lượng khả năng thay thế của pin (1) được lưu trữ trong trạm pin (3) dựa trên ít nhất vị trí của xe điện (2) và lượng pin còn lại của pin (1) được gắn trên xe điện (2), xác định tốc độ sạc của pin (1) của trạm pin (3) dựa trên giá trị đánh giá khả năng thay thế của pin (1), và truyền thông tin điều khiển liên quan đến tốc độ sạc đã được xác định đến trạm pin (3). Ngoài ra, sáng chế đề cập tới phương pháp quản lý pin, bao gồm: bước đánh giá định lượng khả năng thay thế của pin (1) có thể thay thế được lưu trữ trong trạm pin (3) dựa trên vị trí của xe điện (2) có thể di chuyển bằng cách dẫn động động cơ (24) với pin (1), và lượng pin còn lại của pin (1) được gắn trên xe điện (2); và bước xác định tốc độ sạc của pin (1) của trạm pin (3) dựa trên giá trị đánh giá khả năng thay thế của pin (1), và sạc pin (1) bởi trạm pin (3) dựa trên tốc độ sạc đã được xác định.



- (11) **1-0039466 B** (15) 18/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 26/10/2020 391A
- (21) 1-2020-00763
- (22) 12/02/2020
- (30) 16/392,034 23/04/2019 US
- (51) **G09G 3/32**
- (73) **AU OPTRONICS CORPORATION (TW)**
No.1, Li-Hsin Rd.2, Science-Based Industrial Park, Hsinchu, Taiwan
- (72) Yang, Wen-Wei (TW); Liu, Pin-Miao (TW); Chang, Cheng-Chieh (TW)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **BẢNG MÀN HÌNH ĐI-ỐT PHÁT QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng màn hình đi-ốt phát sáng (LED) bao gồm tấm chắn phía sau và cơ cấu điểm ảnh gồm nhiều điểm ảnh. Mỗi điểm ảnh gồm cấu trúc phản xạ và hai LED phát ánh sáng cùng màu, tất cả được tạo ra trên tấm chắn phía sau. Cấu trúc phản xạ của mỗi điểm ảnh có mô hình khối phản xạ thứ nhất và mô hình khối phản xạ thứ hai. Mô hình khối phản xạ thứ nhất có khoang trống khối thứ nhất. Mô hình khối phản xạ thứ hai có cấu trúc khoang trống khối thứ hai. Hai LED được lắp bên trong các khoang trống khối thứ nhất và khoang trống khối thứ hai. Khoang trống khối thứ nhất có hình dạng thứ nhất, khoang trống khối thứ hai có hình dạng thứ hai là hình đối xứng hoặc hình đối xứng quay 180° của hình dạng thứ nhất. Đối với mỗi điểm ảnh, hình dạng thứ nhất là hình đa giác, và ít nhất hai góc của hình dạng thứ nhất có ít nhất hai góc trong nhỏ hơn 90°.

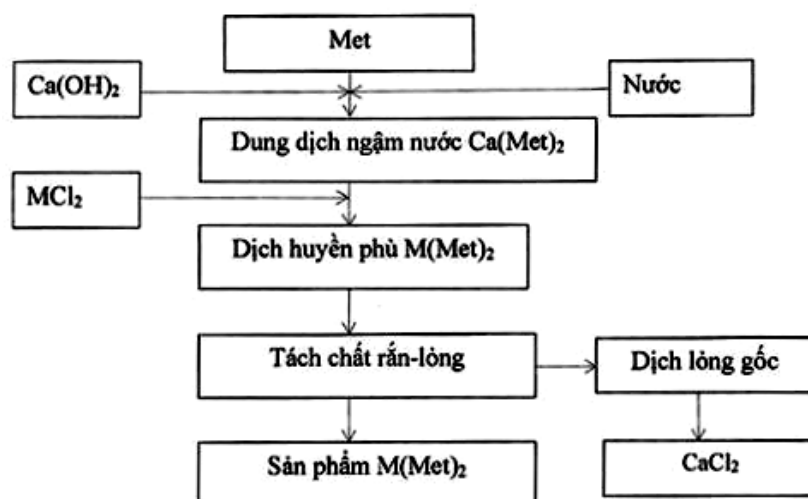
300



- (11) **1-0039467 B** (15) 18/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/03/2020 384A
(21) 1-2019-00561
(22) 29/01/2019
(30) 107131714 10/09/2018 TW
(51) **C10L 10/00; C10L 10/02**
(73) 1. **MAO-SHENG LEE (TW)**
11F, No. 201, Section 3, Nanjing East Road, Zhongshan District, Taipei City, 10491, Taiwan
2. **TE-CHIH LEE (TW)**
11F, No. 201, Section 3, Nanjing East Road, Zhongshan District, Taipei City, 10491, Taiwan
(72) Mao-Sheng LEE (TW); Te-Chih LEE (TW); Jian Ming ZHAO (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG CHO XĂNG ĐỂ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI**

(57) Sáng chế đề cập chế phẩm dùng cho xăng để cải thiện chất lượng khí thải, là phụ gia xăng xe, có thành phần bao gồm 6 loại nguyên liệu là 52 phần trọng lượng aromatic nặng, 3 phần trọng lượng polyisobutylene amin, 4 phần trọng lượng trietanolamin, 5 phần trọng lượng polyeteamin, 16 phần trọng lượng nitơ molypden fulleren hữu cơ, 20 phần trọng lượng chất hoạt động bề mặt. Cho 6 loại nguyên liệu trên vào trong bình pha dầu, dùng máy trộn tĩnh kiểu bơm bánh răng để trộn đều, dùng lưới lọc 400 mesh (30 µm) để lọc, rồi để yên 24 tiếng để thu được chế phẩm dùng cho xăng để cải thiện chất lượng khí thải có màu bia trong suốt, chuyên dùng cho xăng để cải thiện chất lượng khí thải. Lượng sử dụng cho vào xăng là 0,2%. Mẫu dầu sau khi phân tích hóa nghiệm, có mật độ (ở 20°C): 0,91, độ nhớt vận hành: 3 mm²/s, điểm chớp cháy (cốc kín): 65°C, hàm lượng lưu huỳnh: 7 PPM, điểm chảy: -40°C, độ ẩm < 0,3%, hàm lượng tro < 0,01%, giá trị nhiệt trị ròng > 9.850 Kcal/kg. Có thể sử dụng làm chế phẩm dùng cho xăng để cải thiện chất lượng khí thải phù hợp với Tiêu chuẩn khí thải Quốc gia VI. Mục đích chính của sáng chế nhằm nâng cao chất lượng xăng theo Tiêu chuẩn khí thải Quốc gia VI, đạt yêu cầu giảm phát thải, bảo vệ môi trường.

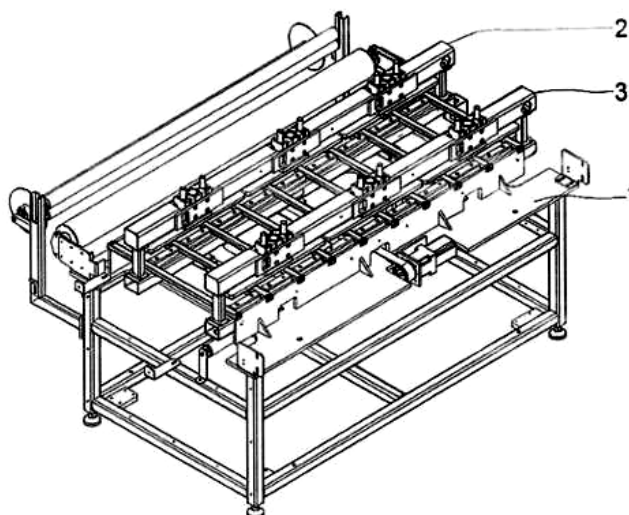
- (11) **1-0039468 B** (15) 18/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/06/2020 387A
- (21) 1-2020-00656 (85) 06/02/2020
- (22) 06/07/2018 (86) PCT/KR2018/007691 06/07/2018
- (30) 10-2017- 0089641 14/07/2017 KR (87) WO2019/013498 17/01/2019
- (51) **C07F 3/06; A23K 20/10; C01F 11/24**
- (73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
- (72) KIM, Jun-Woo (KR); KANG, Min Kyu (KR); KIM, Gyeonghwan (KR); KIM, Il Chul (KR); PARK, Juun (KR); SEO, Yong Bum (KR); LEE, In Sung (KR); JUNG, Jun Young (KR); HONG, Je-won (KR)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT CHELAT METHIONIN-KIM LOẠI TRUNG TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CANXI CLORUA SỬ DỤNG CHẤT CHELAT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế chất chelat methionin-kim loại trung tính, và chất chelat methionin-kim loại được điều chế bằng cách phản ứng Ca(OH)_2 và methionin trước và bổ sung các muối clorua kim loại, có thể được sử dụng rộng rãi như là thức ăn chăn nuôi và phụ gia thức ăn chăn nuôi. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thức ăn chăn nuôi hoặc phụ gia thức ăn chăn nuôi chứa chất chelat methionin-kim loại, phương pháp điều chế canxi clorua.



- (11) **1-0039469 B** (15) 18/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/10/2021 403A
- (21) 1-2021-04268 (85) 12/07/2021
- (22) 10/04/2019 (86) PCT/KR2019/004250 10/04/2019
- (30) 10-2018-0167599 21/12/2018 KR (87) WO2020/130236 25/06/2020
- (51) ***C12N 9/04; C12N 15/77; C12P 13/08; C12P 13/06; C12N 15/52***
- (73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
- (72) KWON, Su Yon (KR); LEE, Kwang Woo (KR); HUH, Lan (KR); KIM, Kyungrim (KR); BAEK, Mina (KR); SON, Seung-ju (KR); LEE, Jaemin (KR)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **HOMOSERIN ĐEHYĐROGENAZA BIẾN ĐỔI, POLYNUCLEOTIT, VI SINH VẬT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT, VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN SẢN XUẤT HOMOSERIN HOẶC L-AXIT AMIN NGUỒN GỐC TỪ HOMOSERIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến homoserin dehydrogenaza biến đổi, polynucleotit, vi sinh vật, phương pháp sản xuất, và phương pháp cải thiện sản xuất homoserin hoặc L-axit amin nguồn gốc homoserin sử dụng homoserin dehydrogenaza biến đổi.

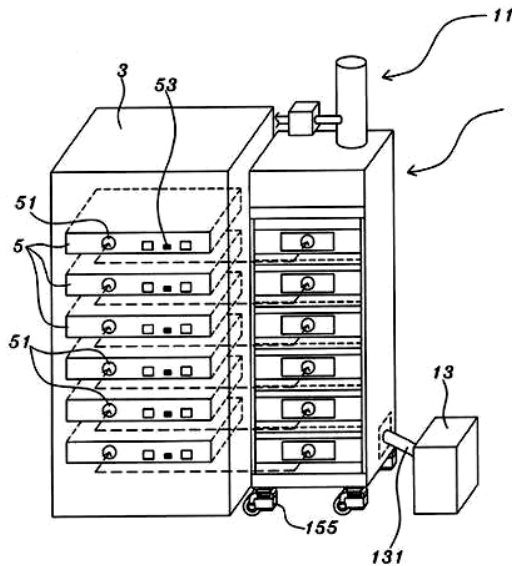
- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039470 B | | (15) 16/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/07/2022 | 412A |
| (21) 1-2020-04623 | | (85) 11/08/2020 | |
| (22) 25/06/2019 | | (86) PCT/CN2019/092769 | 25/06/2019 |
| (30) 201910473062.7 | 31/05/2019 CN | (87) WO2020/237762 | 03/12/2020 |
- (51) **B65H 35/06; B65H 20/16**
- (73) **DONGGUAN EMMA CNC TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)**
No.8, Houjie Section, Gangkou Avenue, Houjie Town, Dongguan, Guangdong, China
- (72) WANG Weitang (CN)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **THIẾT BỊ CẤP LIỆU TỰ ĐỘNG, THIẾT BỊ CẮT THÔNG MINH, VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG THIẾT BỊ CẮT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp liệu tự động, thiết bị cắt thông minh và phương pháp sử dụng thiết bị cắt này. Thiết bị cấp liệu tự động bao gồm khung được thiết kế với cơ cấu kéo di động (2) và cơ cấu ép cố định (3). Cơ cấu kéo di động (2) di chuyển trên khung để cấp liệu, trong khi cơ cấu ép cố định (3) được bố trí phía sau cơ cấu kéo di động (2) cho ép vật liệu ở vị trí cố định. Cơ cấu kéo di động (2) được trang bị bộ truyền động thứ nhất (23) và tấm ép thứ nhất (24); bộ truyền động thứ nhất (23) được kết nối truyền động với tấm ép thứ nhất (24). Cơ cấu ép cố định (3) được trang bị với bộ truyền động thứ hai (33) và tấm ép thứ hai (34); bộ truyền động thứ hai (33) được kết nối truyền động với tấm ép thứ hai (34). Thiết bị cấp liệu tự động đảm bảo rằng các xi lanh chạy đồng bộ bằng cách cung cấp thanh ngang trên thứ nhất (21) và thanh ngang trên thứ hai (31) tương ứng với ít nhất một thiết bị ép để dẫn động tấm ép di chuyển xuống và ép trên tấm da. Thiết bị cắt thông minh có thiết bị cấp liệu tự động (6) và dụng cụ cắt (7) trên khung (4) tích hợp để tránh kết nối về sau. Sáng chế có hiệu quả cải thiện việc định vị và kéo ổn định trong quá trình vận chuyển của tấm da một lớp hoặc nhiều lớp, do đó cải thiện độ chính xác khi cấp liệu.



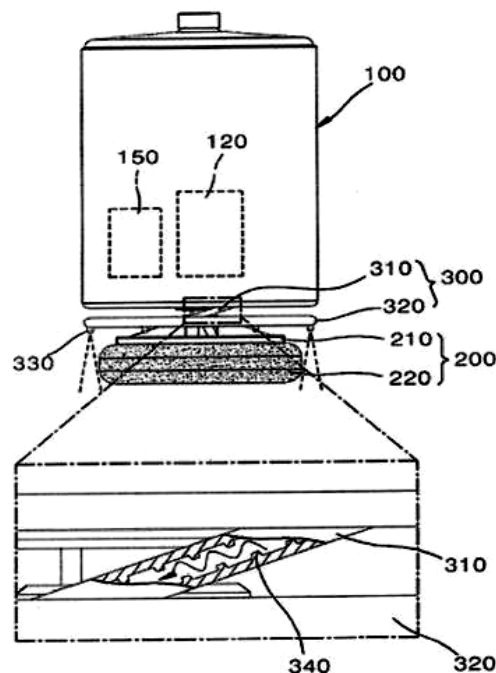
- (11) **1-0039471 B** (15) 18/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/02/2022 407A
(21) 1-2020-06894 (85) 27/11/2020
(22) 06/02/2020 (86) PCT/KR2020/001716 06/02/2020
(30) 10-2019-0049892 29/04/2019 KR (87) WO2020/222405 05/11/2020
(51) **H01M 10/663; F25B 9/04; H01M 10/48; H01M 10/613; H02J 7/00; H01M 10/633; H01M 10/6566; B01D 53/26; H01M 10/627**
(73) **DAEUN CO. LTD. (KR)**
233, Beonyeong-ro, Jeju-si Jeju-do 63304, Republic of Korea
(72) SONG, Ki Taek (KR); LEE, Cheol Song (KR); KANG, Young Jun (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **HỆ THỐNG LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG CÓ CHỨC NĂNG LÀM MÁT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lưu trữ năng lượng (ESS), và cụ thể là, hệ thống ESS có chức năng làm mát để làm mát hiệu quả bộ pin (5) bằng cách cung cấp không khí cho từng bộ pin (5) riêng lẻ bởi bộ phận làm mát không khí (11), cung cấp khí làm mát từ 0°C trở xuống, ngay cả khi không có chất làm lạnh hoặc bộ trao đổi nhiệt riêng biệt.

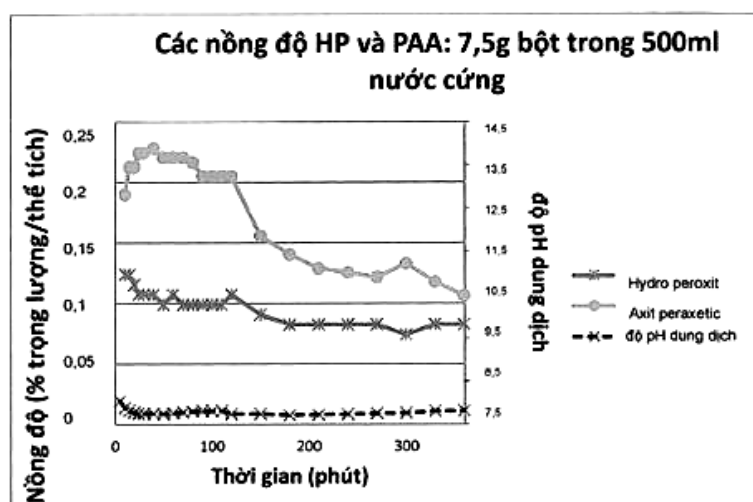


- (11) **1-0039472 B** (15) 18/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 26/04/2021 397A
 (21) 1-2020-05594
 (22) 29/09/2020
 (30) 10-2019-0120682 30/09/2019 KR
 (51) **H02S 40/10; B08B 3/02; B08B 1/00; B08B 1/04**
 (73) **WP CO., LTD (KR)**
 84, Haeryongsandan 6-ro Haeryong-myeon, Suncheon-si, Jeollanam-do, 58023,
 Republic of Korea
 (72) KANG, Geon Min (KR); KANG, Seon Heui (KR); KIM, Young Tak (KR); PARK,
 Kwang Woo (KR); PARK, Byung Yun (KR)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH TẮM PIN MẶT TRỜI DI ĐỘNG**

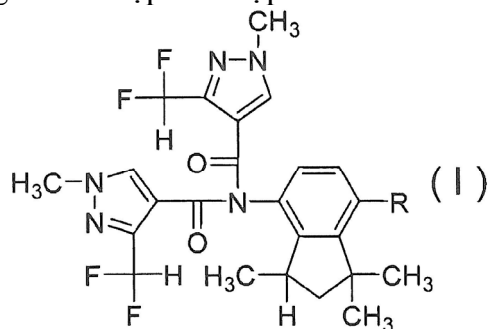
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch tấm pin mặt trời di động để làm sạch các chất bẩn trên bề mặt của tấm pin mặt trời trong khi mang theo, thiết bị bao gồm phần thân chính (100) được trang bị với bình chứa nước rửa và động cơ dẫn động để chứa nước rửa trong đó, và bộ phận bàn chải (200) được lắp có thể quay bên dưới của phần thân chính nhờ dẫn động của động cơ dẫn động, bộ phận phun nước rửa (300) được bố trí bên dưới phần thân chính để nhận và phun nước rửa từ bình chứa nước rửa, và tay cầm có chiều dài thay đổi (400) được nối với phần thân chính. Theo sáng chế, bằng cách áp dụng cấu trúc tích hợp trong đó bình chứa nước rửa được lắp có thể tháo rời với phần thân chính và bộ phận bàn chải được lắp với phần thân chính, người dùng có thể mang theo và sử dụng dễ dàng.



- (11) **1-0039473 B** (15) 18/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/08/2020 389A
 (21) 1-2020-03286 (85) 09/06/2020
 (22) 07/11/2018 (86) PCT/IB2018/001437 07/11/2018
 (30) 62/587,112 16/11/2017 US (87) WO2019/097293 23/05/2019
 (51) *A01N 37/20; A61L 2/18; A01N 59/00; A01N 37/16*
 (73) **WHITELEY CORPORATION PTY. LTD. (AU)**
 12 Mount Street, Suite 501, North Sydney, New South Wales, 2060, Australia
 (72) GLASBEY, Trevor, Owen (AU); WHITELEY, Gregory, Stuart (AU)
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
 (54) **QUY TRÌNH LOẠI BỎ MÀNG SINH HỌC RA KHỎI BỀ MẶT**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình loại bỏ màng sinh học có bề mặt khô ra khỏi bề mặt. Quy trình này bao gồm các bước: (i) hòa tan chế phẩm dạng bột vào trong nước, trong đó chế phẩm dạng bột bao gồm: a) nguồn hydro peroxit, b) chất cho axetyl, c) tác nhân axit hóa, và d) tác nhân làm ướt; (ii) cho phép dung dịch này tạo ra nồng độ hiệu quả để diệt sinh vật của axit peraxetic; (iii) cho bề mặt bị ô nhiễm có màng sinh học có bề mặt khô tiếp xúc với dung dịch chứa axit peraxetic trong một khoảng thời gian; và (iv) loại bỏ dung dịch.



- (11) **1-0039474 B** (15) 18/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/09/2019 378A
 (21) 1-2019-01655 (85) 02/04/2019
 (22) 29/08/2017 (86) PCT/JP2017/030861 29/08/2017
 (30) 2016-174381 07/09/2016 JP (87) WO2018/047670 A1 15/03/2018
 2016-229797 28/11/2016 JP
 (51) **C07D 231/14; A01N 43/56; A01P 3/00**
 (73) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**
 27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048260 Japan
 (72) TANIMOTO, Masaya (JP); DOTA, Koichiro (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỢP CHẤT IMIT, THUỐC VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất imit có công thức (I)

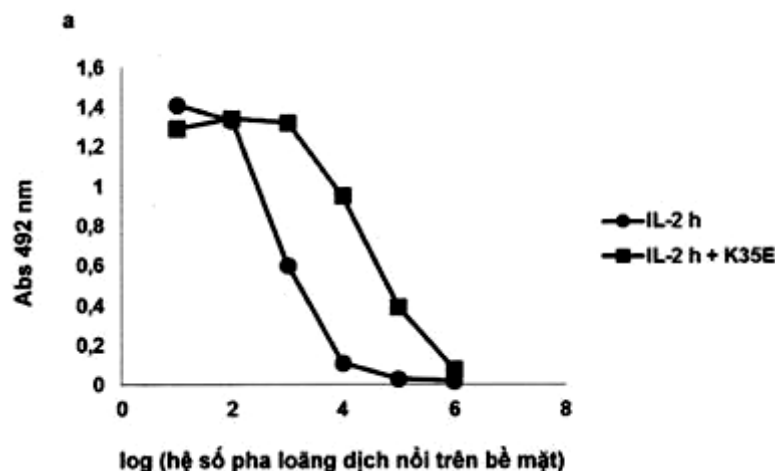


[trong đó R là nguyên tử flo hoặc nguyên tử hydro]
 có hiệu quả diệt trừ vượt trội đối với các bệnh cây trồng. Sáng chế cũng đề cập đến thuốc và chế phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **1-0039475 B** (15) 18/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/04/2019 373A
(21) 1-2018-05575 (85) 10/12/2018
(22) 21/10/2016 (86) PCT/JP2016/081296 21/10/2016
(30) 2016-128016 28/06/2016 JP (87) WO2018/003134 04/01/2018
(51) **A61K 8/9789; A61Q 11/00; A61K 8/9728**
(73) **NIPPON ZETTOC CO., LTD.** (JP)
26-2, Nishi-Shinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1630512, Japan
(72) INAGAKI, Mizuki (JP); TSUBOKAWA, Satomi (JP)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **XÀ PHÒNG ĐÁNH RĂNG**
- (57) Sáng chế được đặc trưng bởi xà phòng đánh răng bao gồm rễ cây thuộc chi hoàng cầm, vỏ quế và phục linh. Khi tỷ lệ khối lượng của rễ cây thuộc chi hoàng cầm trong xà phòng được ký hiệu là X_A (% khối lượng) và tỷ lệ khối lượng của vỏ quế trong xà phòng được ký hiệu là X_B (% khối lượng), thì tốt nhất là hệ thức sau được thỏa mãn: $0,00005 \leq X_B/X_A \leq 20000$. Hơn nữa, khi tỷ lệ khối lượng của rễ cây thuộc chi hoàng cầm trong xà phòng được ký hiệu là X_A (% khối lượng) và tỷ lệ khối lượng của phục linh trong xà phòng được ký hiệu là X_C (% khối lượng), thì tốt nhất là hệ thức sau được thỏa mãn: $0,000025 \leq X_C/X_A \leq 40000$. Xà phòng đánh răng theo sáng chế có thể bao gồm nhiều dược liệu thô có tác dụng ngăn ngừa mùi hôi miệng ở liều dùng thấp hơn so với liều lượng sử dụng dược liệu ở dạng thô đơn lẻ.

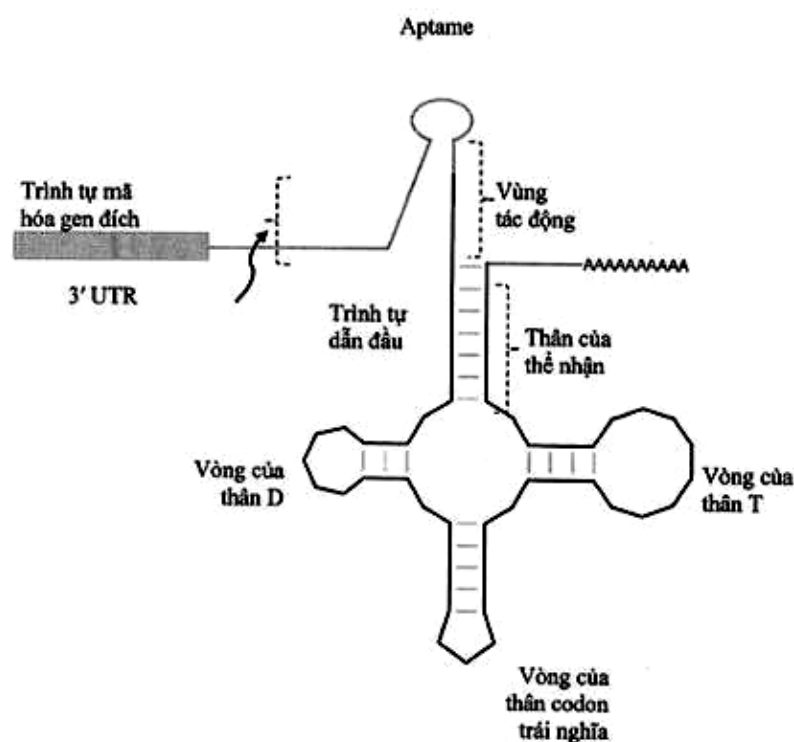
- | | | | |
|---|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039476 B | | (15) 18/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/10/2019 | 379A |
| (21) 1-2019-03003 | | (85) 06/06/2019 | |
| (22) 10/11/2017 | | (86) PCT/CU2017/050007 | 10/11/2017 |
| (30) 2016-0171 | 15/11/2016 | CU (87) WO2018/091003 | 24/05/2018 |
| (51) C07K 14/55; A61P 37/00; A61K 38/20; A61P 35/00 | | | |
| (73) CENTRO DE INMUNOLOGÍA MOLECULAR (CU)
Calle 216 y 15, Atabey, Playa, Habana 11600, P.O. BOX 16040., La Habana, Cuba | | | |
| (72) ROJAS DORANTES Gertrudis (CU); León Monzón Kalet (CU); CARMENATE PORTILLA Tania (CU) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP IN VITRO LÀM TĂNG MỨC TIẾT IL-2 TÁI TỔ HỢP CỦA NGƯỜI | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ sinh học, cụ thể là phương pháp dựa trên cơ sở việc đưa một đột biến duy nhất vào trong các gen mã hóa IL-2 của người và các mutein dẫn xuất của nó để dẫn đến làm tăng mức tiết ở vật chủ khác nhau mà không làm ảnh hưởng đến các chức năng sinh học của chúng. Cụ thể, các đột biến này dựa trên cơ sở sự thay đổi không bảo toàn trong axit amin nằm ở vị trí 35 trong trình tự gốc của IL-2 của người, tốt hơn là các thay thế là K35E, K35D và K35Q. Mục đích khác của sáng chế là đề cập đến hệ thống biểu hiện được sử dụng để thu được cả IL-2 tái tổ hợp của người và các mutein dẫn xuất của nó bằng cách sử dụng phương pháp theo sáng chế. Phương pháp này hữu ích để cải thiện hiệu quả sản xuất IL-2 tái tổ hợp của người và các mutein dẫn xuất của nó cả ở quy mô phòng thí nghiệm lẫn quy mô công nghiệp. Protein thu được bằng cách sử dụng phương pháp này có thể được sử dụng để trị liệu cũng như mở rộng tế bào T in vitro cho liệu pháp truyền tế bào mựn.



- (11) **1-0039477 B** (15) 18/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/12/2019 381A
 (21) 1-2019-05185 (85) 24/09/2019
 (22) 02/03/2018 (86) PCT/US2018/020795 02/03/2018
 (30) 62/466,138 02/03/2017 US (87) WO2018/161053 07/09/2018
 (51) **C12N 15/113; C12N 15/864; C12N 15/861; C12N 15/63; C12N 15/86**
 (73) **MEIRAGTX, UK II Limited (GB)**
 92 Britannia Walk, London, N1 7NQ, United Kingdom
 (72) Xuecui GUO (CA)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **CATXET POLYNUCLEOTIT ĐỂ ĐIỀU HÒA SỰ BIỂU HIỆN CỦA GEN ĐÍCH, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU HÒA SỰ BIỂU HIỆN CỦA GEN ĐÍCH VÀ VECTƠ CHỨA GEN ĐÍCH**

- (57) Sáng chế đề xuất catxet polynucleotit để điều hòa sự biểu hiện của gen đích nhờ phân cắt bằng ribonucleaza điều biến bằng aptame gen đích ARN và các phương pháp sử dụng catxet polynucleotit này để điều biến sự biểu hiện gen đáp lại sự có mặt hoặc sự không có mặt của phối tử mà liên kết với aptame này. Catxet polynucleotit chứa trình tự của cơ chất ribonucleaza (ví dụ, cơ chất RNaza P) và công tắc ribo chứa vùng tác động và aptame sao cho khi aptame này liên kết với phối tử thì xảy ra sự biểu hiện của gen đích. Sáng chế còn đề xuất vectơ chứa gen đích mà chứa catxet polynucleotit nêu trên.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039478 B | | (15) 18/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/10/2019 | 379A |
| (21) 1-2019-04020 | | (85) 24/07/2019 | |
| (22) 24/01/2018 | | (86) PCT/JP2018/002097 | 24/01/2018 |
| (30) 2017-014033 | 30/01/2017 JP | (87) WO2018/139479 | 02/08/2018 |

(51) **A01C 1/06**

(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

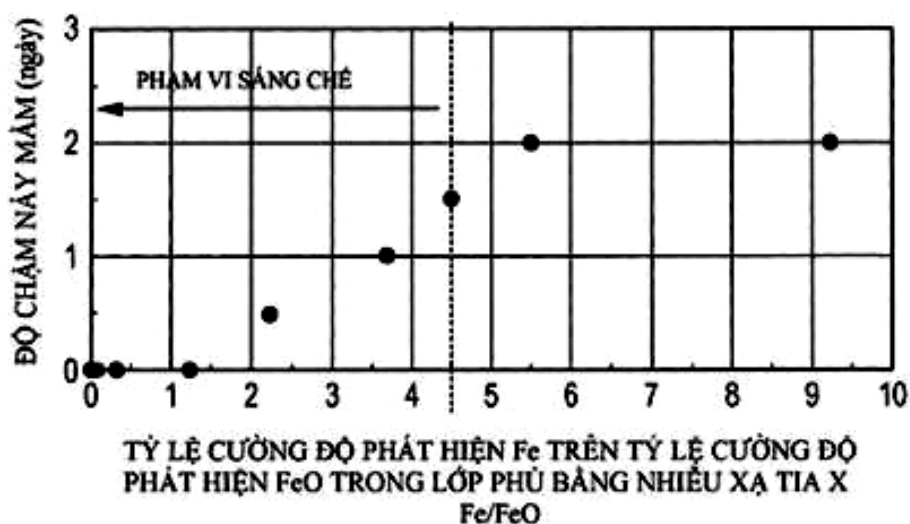
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 (JP)

(72) SASHI Kazumichi (JP); ONO Tomoshige (JP); UNAMI Shigeru (JP)

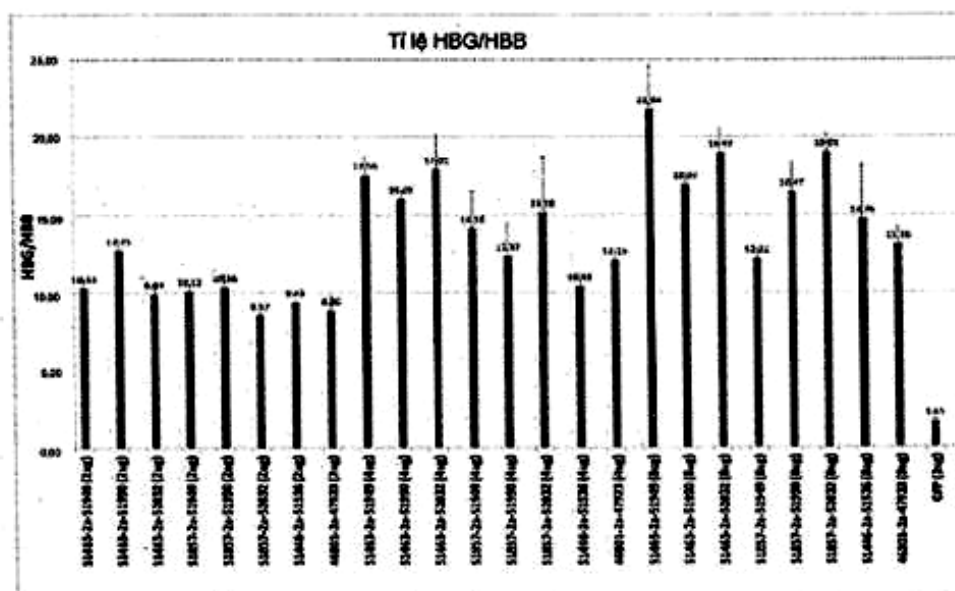
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẤT PHỦ HẠT GIỐNG, HẠT GIỐNG ĐƯỢC PHỦ, VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ HẠT GIỐNG BẰNG CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất phủ hạt giống chứa nguyên tố sắt, hạt giống được phủ, và phương pháp phủ hạt giống. Việc giảm tốc độ nảy mầm của các hạt giống được phủ với chất phủ hạt giống có thể được ngăn chặn. Chất phủ hạt giống theo sáng chế chứa nguyên tố sắt và được sử dụng để phủ lên bề mặt hạt giống. Tỷ lệ cường độ phát hiện Fe trên cường độ phát hiện FeO Fe/FeO trong phép đo nhiễu xạ tia X lên chất phủ hạt giống là từ 1,0 đến 12. Hạt giống được phủ theo sáng chế bao gồm lớp phủ mà được tạo ra ở trên bề mặt hạt bằng cách sử dụng chất phủ hạt giống chứa nguyên tố sắt. Tỷ lệ cường độ phát hiện Fe trên cường độ phát hiện FeO Fe/FeO trong phép đo nhiễu xạ tia X lên lớp phủ là 4,5 hoặc nhỏ hơn.



- (11) **1-0039479 B** (15) 18/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 26/03/2018 360A
 (21) 1-2017-04476 (85) 09/11/2017
 (22) 12/05/2016 (86) PCT/US2016/032049 12/05/2016
 (30) 62/160,396 12/05/2015 US (87) WO2016/183298 17/11/2016
 62/303,595 04/03/2016 US
 (51) **C12N 9/22; A61K 48/00; C07K 14/705; C12N 5/0789; A61K 38/00; C07K 14/46**
 (73) **SANGAMO THERAPEUTICS, INC. (US)**
 501 Canal Blvd., Suite A100, Richmond, CA 94804, United States of America
 (72) REIK, Andreas (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PROTEIN NGÓN TAY KẼM, PROTEIN DUNG HỢP CHỨA PROTEIN NGÓN TAY KẼM NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN DUNG HỢP NÀY**
 (57) Sáng chế thuộc lĩnh vực thao tác di truyền bộ gen, cụ thể là biến đổi hướng đích bộ gen của tế bào tạo máu. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến protein ngón tay kẽm, protein dung hợp chứa protein ngón tay kẽm này và dược phẩm chứa protein dung hợp này để sử dụng trong liệu pháp gen và kỹ thuật di truyền bộ gen.



- (11) **1-0039480 B** (15) 18/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/02/2019 371A
(21) 1-2018-05744 (85) 18/12/2018
(22) 19/05/2017 (86) PCT/SE2017/050531 19/05/2017
(30) 1630112-9 20/05/2016 SE (87) WO2017/200479 23/11/2017
(51) **A23B 9/26; A23K 30/10; A23K 20/158; A23K 30/00; A23K 20/10; A23K 20/105**
(73) **PERSTORP AB (SE)**
Bruksvägen 1, 284 80 Perstorp, Sweden
(72) HJELM, Hugo (SE); BJÖRCK, Jenny (SE); ROSQVIST, Lena (SE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẤT PHỤ GIA THỨC ĂN CHO ĐỘNG VẬT HỮU HIỆU LÀM CHẤT BẢO QUẢN PHỔ RỘNG**

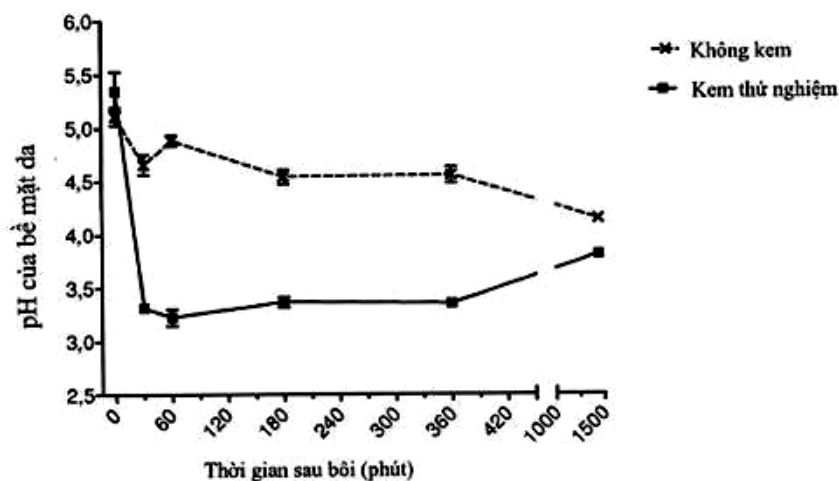
(57) Sáng chế đề cập đến chất phụ gia thức ăn cho động vật hữu hiệu làm chất bảo quản phổ rộng, chất phụ gia thức ăn này chứa axit propionic, các glyxeryl propionat, axit hexanoic và tùy ý các lượng nhỏ của muối kim loại kiềm và/hoặc axit béo C7-C12 là các thành phần hoạt tính.
Chất phụ gia thức ăn cho động vật hữu dụng làm chất ức chế nấm mốc và/hoặc nấm men và làm chất ức chế vi khuẩn ưa khí. Chất phụ gia thức ăn cho động vật cũng hữu dụng trong bảo vệ thức ăn cho động vật tránh sự hư hỏng hiếu khí.

- (11) **1-0039481 B** (15) 18/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 26/11/2018 368A
(21) 1-2018-03894 (85) 04/09/2018
(22) 01/02/2017 (86) PCT/JP2017/003648 01/02/2017
(30) 2016-019676 04/02/2016 JP (87) WO2017/135317 10/08/2017
2016-152972 03/08/2016 JP
(51) *C12N 1/15; C12P 7/40; C12N 15/09*
(73) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)
(72) TSUBOI, Yuichi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NẮM SỢI ĐỘT BIẾN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chuẩn bị hiệu quả nắm sợi đột biến. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất nắm sợi đột biến, trong đó phương pháp này bao gồm việc chuyển ADN nucleaza có thể lập trình và ADN sợi đơn vào nắm sợi chủ, và thay thế vùng ngược chiều và vùng xuôi chiều của vị trí phân cắt cho ADN nucleaza có thể lập trình trong ADN hệ gen của vật chủ bằng ADN sợi đơn thông qua tái tổ hợp tương đồng.

- (11) **1-0039482 B** (15) 18/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/05/2020 386A
 (21) 1-2019-05701 (85) 16/10/2019
 (22) 10/05/2018 (86) PCT/GB2018/051262 10/05/2018
 (30) 1707489.9 10/05/2017 GB (87) WO2018/206962 15/11/2018
 (51) **A61K 31/7032**; A61K 31/191; A61K 31/201; A61K 31/365; A61K 31/575; A61K 31/164; A61K 33/30; A61K 47/10; A61K 47/14; A61K 9/00; A61K 9/06
 (73) **HYPHENS PHARMA PTE. LTD. (SG)**
 16 Tai Seng Street Level 4, 534138 Singapore
 (72) Kevin HAMMOND (GB); Adrian DAVIS (GB)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **CHẾ PHẨM DÙNG TẠI CHỖ BÊN NGOÀI BỀ MẶT CƠ THỂ**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dùng tại chỗ chứa axit polyhydroxy, như lactobionat và đặc biệt là kẽm lactobionat và pH thấp so với bề mặt cơ thể bên ngoài như da. Chế phẩm được thiết kế để có hiệu quả cao trong việc mang lại pH thấp và phân phối kẽm lactobionat qua các lớp của da để điều trị có hiệu quả hơn và ngăn ngừa tình trạng da liên quan đến màng bảo vệ da khiếm khuyết như bệnh chàm và da khô nghiêm trọng.



- (11) **1-0039483 B** (15) 18/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/12/2017 357A
 (21) 1-2017-03473 (85) 08/09/2017
 (22) 03/03/2016 (86) PCT/US2016/020612 03/03/2016
 (30) 62/131,949 12/03/2015 US (87) WO2016/144678 15/09/2016
 (51) **C07D 401/04; C07D 401/14; A01N 43/56; A01N 43/60**

(73) **FMC CORPORATION (US)**

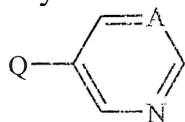
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America

(72) ZHANG, Wenming (CN); ROSSI, Michael Alan (US); SANA, Kasinath (IN)

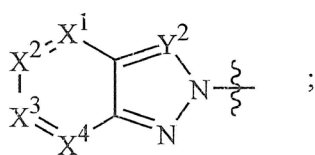
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT TRỪ DỊCH HẠI AZOL HAI VÒNG ĐƯỢC THỂ DỊ VÒNG, CHẾ PHẨM TRỪ DỊCH HẠI CHỨA HỢP CHẤT NÀY, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT DỊCH HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG VÀ HẠT GIỐNG ĐƯỢC XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (1), bao gồm toàn bộ các chất đồng phân lập thể và đồng phân hình học, *N*-oxit, và muối của nó, trong đó Q là Q-2 và A, R¹, m, X¹, X², X³, X⁴, Y¹, Y² và Y³ được định nghĩa như trong bản mô tả; chế phẩm trừ dịch hại chứa hợp chất này; phương pháp kiểm soát dịch hại không xương sống, bao gồm bước cho dịch hại không xương sống này hoặc môi trường sinh sống của nó tiếp xúc với lượng hữu hiệu của hợp chất hoặc chế phẩm theo sáng chế; và hạt giống được xử lý.



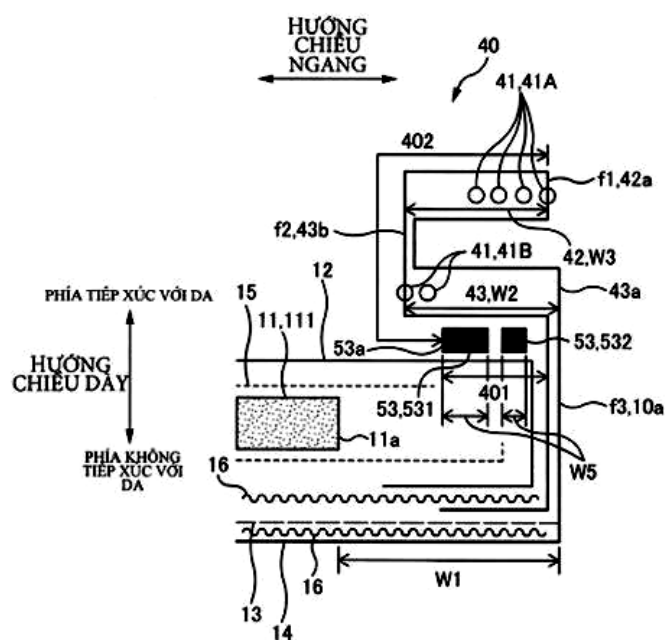
1



Q-2

- (11) **1-0039484 B** (15) 18/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/09/2020 390A
 (21) 1-2020-04345 (85) 27/07/2020
 (22) 07/12/2018 (86) PCT/JP2018/045157 07/12/2018
 (30) 2017-254968 28/12/2017 JP (87) WO2019/131068 04/07/2019
 (51) **A61F 13/49; A61F 13/496; A61F 13/494**
 (73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111 Japan
 (72) NAGAI, Takahito (JP); TANAKA, Suguru (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT CÓ DẠNG QUẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút có dạng quần (1), phần đầu dưới của phần cạp phía trước (20) không bao gồm chi tiết cơ giãn nghiêng. Phần cố định phần đầu trước (51) được bố trí ở phần đầu trên ở phía trước, và mỗi phần cố định các phần thành chống rò rỉ (40) theo cách mà phần thành chống rò rỉ (40) không có khả năng dựng lên. Phần cố định phần đầu sau (52) được bố trí ở phần đầu trên ở phía sau, và cố định mỗi phần trong số các phần thành chống rò rỉ (40) theo cách mà phần thành chống rò rỉ (40) không có khả năng dựng lên. Phần cố định không liên tục (53) được bố trí ở vị trí được đặt cách ra theo hướng thẳng đứng, và cố định mỗi phần trong số các phần thành chống rò rỉ (40) vào tâm phía hướng vào da (12). Ở trạng thái mà vật dụng thẩm hút có dạng quần (1) không được gấp và được kéo căng theo hướng thẳng đứng, tâm theo hướng thẳng đứng của phần cố định không liên tục (53) ở phía phần cạp trước đối với tâm theo hướng thẳng đứng của vật dụng thẩm hút có dạng quần (1).



- | | | | |
|-------------------------|------------|-----------------|------|
| (11) 1-0039485 B | | (15) 18/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/05/2020 | 386A |
| (21) 1-2019-06380 | | | |
| (22) 15/11/2019 | | | |
| (30) 10-2018-0142292 | 19/11/2018 | KR | |

(51) **C23C 16/455**

(73) **NCD CO., LTD. (KR)**

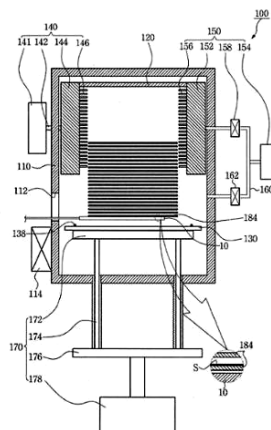
14-1, Techno 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34015, The Republic of Korea

(72) SHIN, Woong Chul (KR); CHOI, Kyu-Jeong (KR); BAEK, Min (KR); YANG, Cheol Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

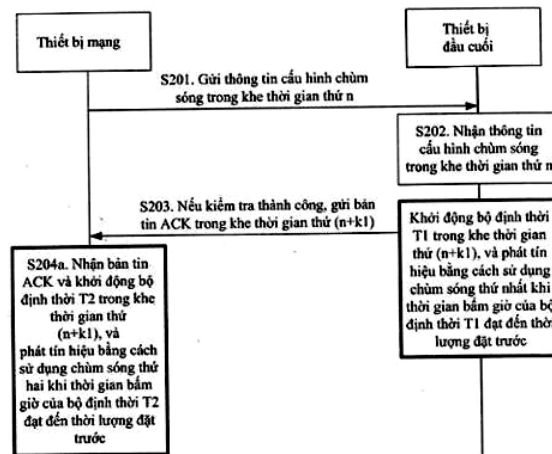
(54) **THIẾT BỊ LẮNG ĐỘNG LỚP NGUYÊN TỬ KIỂU NẪM NGANG CHO CÁC ĐỂ DIỆN TÍCH LỚN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lắng đọng lớp nguyên tử, và cụ thể là đề cập đến thiết bị lắng đọng lớp nguyên tử kiểu nằm ngang dùng cho để có diện tích lớn, có khả năng duy trì tốt công suất tương ứng với để diện tích lớn, thích hợp để sản xuất thiết bị hiển thị và thực hiện quá trình ổn định lắng đọng lớp nguyên tử. Thiết bị lắng đọng lớp nguyên tử kiểu nằm ngang dùng cho để có diện tích lớn bao gồm: buồng ngoài với bên trong được duy trì trạng thái chân không; buồng trong được bố trí bên trong buồng ngoài và có dạng thùng vuông với bề mặt dưới được mở ra; nắp buồng dùng để mở ra và đóng vào bề mặt dưới được mở ra của buồng trong; hộp nạp để được gắn trên nắp buồng để hoạt động theo chiều thẳng đứng cùng với nắp buồng, trong đó nhiều để có diện tích lớn được đặt vào hộp nạp để song song theo phương ngang để được chèn vào trong buồng trong; bộ phận phun khí xử lý được bố trí trên vách bên của buồng trong và phun khí xử lý để duy trì dòng chảy thành lớp của khí xử lý giữa các để được nạp trên hộp nạp để, giữa buồng trong và để trên cao nhất, và giữa để dưới thấp nhất và nắp buồng để duy trì dòng chảy thành lớp; bộ phận xả thứ nhất được bố trí nằm trên vách bên đối diện với vách bên mà gắn bộ phận phun khí xử lý, giữa các vách bên của buồng trong và xả khí xử lý đã phun bởi bộ phận phun khí xử lý tới đầu cuối của các tấm tải để trong khi vẫn duy trì dòng chảy thành lớp; và bộ phận di chuyển nắp buồng theo chiều thẳng đứng được gắn phía dưới nắp buồng để di chuyển nắp buồng theo chiều thẳng đứng.



- (11) **1-0039486 B** (15) 18/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/08/2020 389A
- (21) 1-2019-06563 (85) 22/11/2019
- (22) 13/11/2018 (86) PCT/CN2018/115244 13/11/2018
- (30) 201711164925.X 17/11/2017 CN (87) WO2019/096129 23/05/2019
201811302964.6 02/11/2018 CN
- (51) **H04W 64/00; H04B 7/06**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China
- (72) GUAN, Peng (CN); QIN, Yi (CN); LIU, Jianqin (CN); JIANG, Peng (CN); ZHANG,
Di (CN)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH CẤU HÌNH CHÙM SÓNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ
THIẾT BỊ CẤU HÌNH CHÙM SÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp định cấu hình chùm sóng, thiết bị đầu cuối, và thiết bị cấu hình chùm sóng, sao cho khi thiết bị đầu cuối phát tín hiệu bằng cách sử dụng chùm sóng thứ nhất được định cấu hình bởi thiết bị mạng, thiết bị mạng phát tín hiệu bằng cách sử dụng chùm sóng thứ hai tương ứng với chùm sóng thứ nhất, ví dụ, chùm sóng thứ nhất và chùm sóng thứ hai thuộc về cùng cặp chùm sóng, nhờ đó cải thiện hiệu quả truyền dẫn tín hiệu. Phương pháp có thể bao gồm: gửi thông tin cấu hình chùm sóng đến thiết bị đầu cuối bởi thiết bị mạng, nơi mà thông tin cấu hình chùm sóng được sử dụng để chỉ lệnh cho thiết bị đầu cuối phát tín hiệu bằng cách sử dụng chùm sóng thứ nhất; gửi, bởi thiết bị đầu cuối, bản tin báo nhận (acknowledgement - ACK) đến thiết bị mạng sau khi nhận thành công thông tin cấu hình chùm sóng, và phát tín hiệu bằng cách sử dụng chùm sóng thứ nhất khu thời lượng đặt trước bắt đầu từ thời điểm mà tại đó bản tin ACK được gửi đến thiết bị mạng kết thúc; và nhận, bởi thiết bị mạng, bản tin ACK, và việc phát, khi thời lượng đặt trước bắt đầu từ thời điểm mà tại đó bản tin ACK được nhận kết thúc, tín hiệu bằng cách sử dụng chùm sóng thứ hai tương ứng với chùm sóng thứ nhất.



- (11) **1-0039487 B** (15) 18/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/10/2019 379A
(21) 1-2019-00062
(22) 04/01/2019
(30) 15/958,335 20/04/2018 US
(51) **G06F 19/00**
(76) **YONG GUK, YI (US)**
4372 Driving Range Rd., Corona, CA 92883, USA
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **HỆ THỐNG NÂNG CAO SỰ AN TOÀN CHO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nâng cao sự an toàn cho phương tiện vận tải, bao gồm phương tiện vận tải có ít nhất là một bộ báo hiệu đèn phanh được bố trí ở phạm vi lân cận đèn đầu phía trước đã nêu của phương tiện vận tải; trong đó bộ báo hiệu đèn phanh phát sáng khi phương tiện vận tải đã nêu giảm tốc thông qua hệ thống phanh của nó trong đó bộ báo hiệu đèn phanh bao gồm nguồn năng lượng và môđun kết nối không dây trong đó bộ báo hiệu đèn phanh đã nêu được điều khiển bởi phương tiện vận tải thông qua môđun kết nối không dây của nó và môđun âm thanh mà được kích hoạt bởi phương tiện vận tải khi phương tiện vận tải giảm tốc thông qua hệ thống phanh của nó.

- | | | |
|-------------------------|------------------------|----------------------|
| (11) 1-0039488 B | (15) 18/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/03/2020 384A |
| (21) 1-2019-07461 | (85) 30/12/2019 | |
| (22) 05/06/2017 | (86) PCT/CN2017/087217 | 05/06/2017 |
| | (87) WO2018/223270 | 13/12/2018 |

(51) **G06F 1/32; H04M 1/725**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

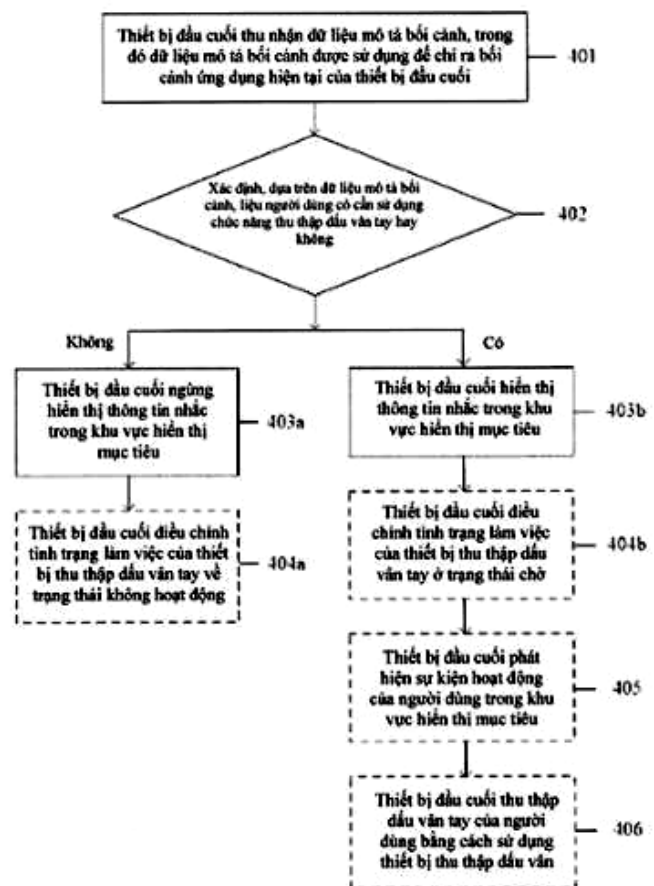
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XU, Jie (CN); ZHOU, Xuan (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

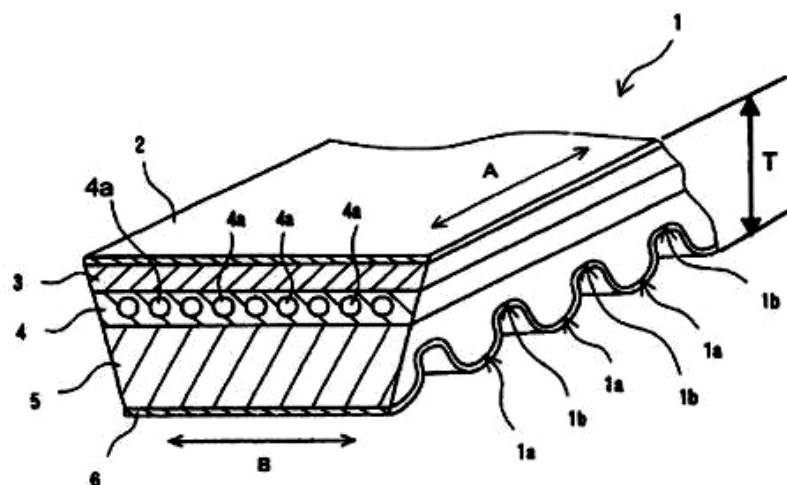
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HIỂN THỊ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý hiển thị, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính, và đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông. Khi thiết bị thu thập dấu vân tay được tích hợp trong màn hình cảm ứng, xác suất bị cháy màn hình của màn hình cảm ứng có thể giảm, và mức tiêu thụ điện của thiết bị đầu cuối sẽ giảm. Phương pháp này gồm có: hiển thị thông tin nhắc trên màn hình hiển thị của thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin nhắc được sử dụng để nhắc người dùng nhập dấu vân tay vào khu vực hiển thị mục tiêu trong đó thiết bị thu thập dấu vân tay được bố trí; thu nhận dữ liệu mô tả bối cảnh thứ nhất của thiết bị đầu cuối, trong đó dữ liệu mô tả bối cảnh thứ nhất được sử dụng để chỉ báo bối cảnh ứng dụng hiện tại của thiết bị đầu cuối; xác định, dựa trên dữ liệu mô tả bối cảnh, thiết bị đầu cuối hiện đang trong bối cảnh chuyển động hoặc bối cảnh cuộc gọi; và ngừng hiển thị thông tin nhắc trong khu vực hiển thị mục tiêu.



- | | | | |
|-------------------------|-------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039489 B | | (15) 18/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/04/2019 | 373A |
| (21) 1-2019-00345 | | (85) 21/01/2019 | |
| (22) 20/07/2017 | | (86) PCT/JP2017/026197 | 20/07/2017 |
| (30) 2016-144298 | 22/07/2016 | JP (87) WO2018/016557 | 25/01/2018 |
| | 2017-136697 | 13/07/2017 | JP |
- (51) **F16G 5/06; C08K 7/02; F16G 5/20; C08K 3/04; C08L 11/00**
- (73) **MITSUBOSHI BELTING LTD. (JP)**
 1-21, Hamazoe-Dori 4-chome, Nagata-ku, Kobe-shi, Hyogo 653-0024, Japan
- (72) YANAGIHARA Kazuhito (JP); NASHIRO Tsuyoshi (JP); TAKABA Susumu (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **DÂY ĐAI TRUYỀN ĐỘNG HÌNH CHỮ V**

(57) Sáng chế đề cập đến dây đai truyền động hình chữ V (1) mà có lõi (4a), lớp cao su kết dính (4) trong đó ít nhất một phần của lõi (4a) được gắn vào, và lớp cao su kéo (3) và lớp cao su nén (5) được xếp lớp với lớp cao su kết dính (4) ở giữa đó, và liên quan đến đai truyền động hình chữ V (1) trong đó độ cứng cao su của lớp cao su kéo (3) nhỏ hơn độ cứng cao su của lớp cao su nén (5), và độ cứng cao su của lớp cao su kết dính (4) mà gắn với mặt lớp cao su kéo hơn so với lõi thì nhỏ hơn độ cứng cao su của lớp cao su kết dính mà gắn với mặt lớp cao su nén.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039490 B | | | (15) 18/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | | 433B | (43) 25/10/2019 | 379A |
| (21) 1-2019-04280 | | | (85) 05/08/2019 | |
| (22) 04/01/2018 | | | (86) PCT/CN2018/071462 | 04/01/2018 |
| (30) 62/442,900 | 05/01/2017 | US | (87) WO2018/127109 | 12/07/2018 |
| | 62/455,485 | 06/02/2017 | | US |
| | 15/861,393 | 03/01/2018 | | US |

(51) **H04W 28/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

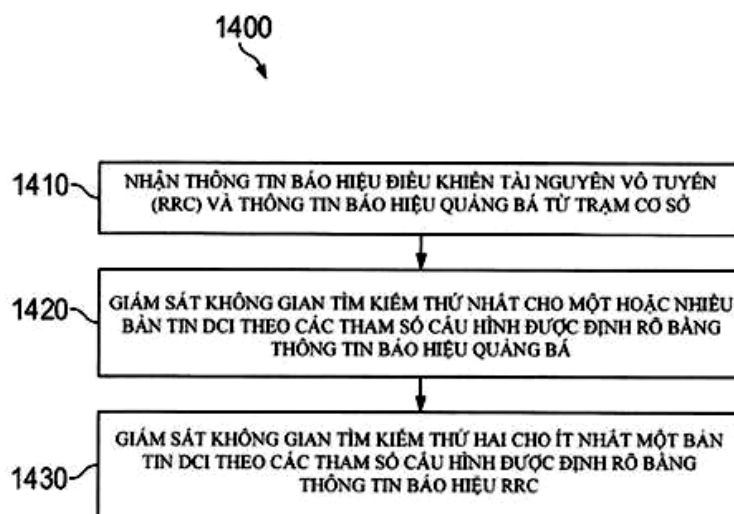
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GONG, Zhengwei (CN); MAAREF, Amine (CA)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ MẠNG, VẬT GHI KHÔNG TẠM THỜI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị mạng, vật ghi không tạm thời có thể đọc được bằng máy tính, và thiết bị người dùng. Các phương án của sáng chế nhằm cải thiện độ tin cậy của việc giải mã mù khi sử dụng việc tạo chùm tia bằng cách cho hệ thiết bị người dùng (user equipment, UE) nhận thông báo thông tin điều khiển đường xuống đơn (downlink control information, DCI) với các tham số truyền và/hoặc nhận khác nhau. Theo một số phương án, UE nhận nhiều hơn một bộ tham số cấu hình, trong đó hai bộ tham số cấu hình bất kỳ trong nhiều hơn một bộ tham số cấu hình có ít nhất một tham số khác. UE có thể nhận hai bộ tham số cấu hình mà mỗi bộ có các chế độ truyền khác nhau, nhưng cùng loại không gian tìm kiếm. Các ví dụ bổ sung cũng được đưa ra.



- (11) **1-0039491 B** (15) 19/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/12/2020 393A
 (21) 1-2020-05430 (85) 22/09/2020
 (22) 06/03/2019 (86) PCT/KR2019/002620 06/03/2019
 (30) 10-2018-0026481 06/03/2018 KR (87) WO2019/172658 12/09/2019
 (51) **G06F 3/0481; G06F 3/14; G06F 3/0488; G06F 1/16; G06F 3/0486**
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) CHOI, Youngin (KR); AN, Jungchul (KR); LEE, Sungho (KR); JUNG, Hanchul (KR); OH, Jungyeob (KR); CHOI, Bonghak (KR); YEOM, Donghyun (KR); YOO, Minwoo (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp vận hành thiết bị điện tử này, trong đó thiết bị điện tử này bao gồm, vỏ, bộ hiển thị dẻo được ghép nối có thể trượt được với vỏ, và ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để điều khiển bộ hiển thị để hiển thị màn hình thực hiện của ứng dụng thứ nhất trên vùng thứ nhất của bộ hiển thị mà được để lộ ra bên ngoài dựa trên chế độ thứ nhất, phát hiện sự kéo ra của bộ hiển thị khỏi vỏ, và nhằm đáp lại việc phát hiện sự kéo ra của bộ hiển thị, thì điều khiển bộ hiển thị để hiển thị màn hình thực hiện của ứng dụng thứ nhất trên ít nhất một phần của vùng thứ nhất, và điều khiển bộ hiển thị để hiển thị màn hình thực hiện của ứng dụng thứ hai khác với ứng dụng thứ nhất trên ít nhất một phần khác của vùng thứ nhất và vùng thứ hai của bộ hiển thị mà được để lộ ra bên ngoài bởi sự kéo ra.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0039492 B | | (15) 19/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/06/2020 | 387A |
| (21) 1-2020-00920 | | (85) 20/02/2020 | |
| (22) 23/07/2018 | | (86) PCT/CN2018/096581 | 23/07/2018 |
| (30) 62/543,175 | 09/08/2017 | US | (87) WO2019/029344 |
| 15/785, 834 | 17/10/2017 | US | 14/02/2019 |

(51) **H04W 72/08**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

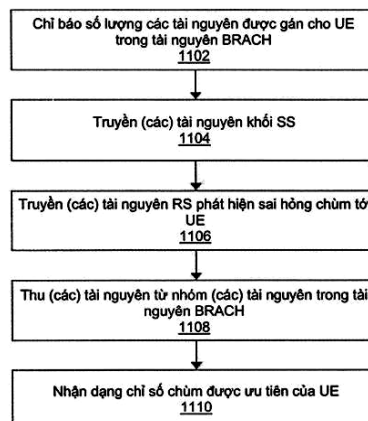
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) KWON, YoungHoon (US); LIU, Bin (CN); XIA, Pengfei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

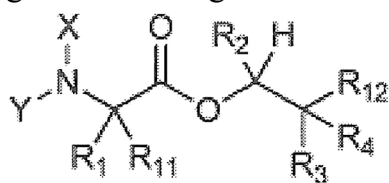
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ ĐỂ NHẬN DẠNG CHỈ SỐ CHÙM THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRONG TRẠM GỐC, VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị để nhận dạng chỉ số chùm thiết bị người dùng trong trạm gốc, và vật ghi bắt khả biến có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: gán, bởi trạm gốc, một hoặc nhiều tài nguyên cho thiết bị người dùng trong tài nguyên kênh truy nhập ngẫu nhiên sai hỏng chùm (Beam Failure Random Access Channel, BRACH), trong đó tài nguyên BRACH bao gồm một hoặc nhiều chỉ số phần mở đầu BRACH được liên kết với một hoặc nhiều chùm tín hiệu đồng bộ (Synchronization Signal, SS), và một hoặc nhiều tài nguyên tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh (Channel State Information Reference Signal, CSI-RS); truyền, bởi trạm gốc chùm CSI-RS để phát hiện sai hỏng chùm trên ít nhất một phần của một hoặc nhiều tài nguyên CSI-RS; thu, bởi trạm gốc từ thiết bị người dùng và nhằm đáp lại truyền dẫn của chùm CSI-RS, phần mở đầu BRACH tương ứng với chỉ số phần mở đầu BRACH được gán từ một hoặc nhiều chỉ số phần mở đầu BRACH, chỉ số phần mở đầu BRACH được gán được liên kết với chùm SS mà được đặt gần như đồng vị trí (Quasi Co-Located, QCLed) với chùm CSI-RS; và nhận dạng, bởi trạm gốc, chỉ số chùm của thiết bị người dùng dựa trên thông tin trong tài nguyên BRACH và phần mở đầu BRACH.



- (11) **1-0039493 B** (15) 19/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 27/11/2017 356A
 (21) 1-2017-02601 (85) 07/07/2017
 (22) 18/12/2015 (86) PCT/US2015/066764 18/12/2015
 (30) 62/098,122 30/12/2014 US (87) WO2016/109257 07/07/2016
 62/098,120 30/12/2014 US
 (51) **A01P 3/00; A01N 43/40**
 (73) **CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)**
 9330 Zionsville Road, IN 46268, USA
 (72) BRAVO-ALTAMIRANO, Karla (US); LU, Yu (CN); LOY, Brian (US); BUCHAN, Zachary (US); JONES, David (US); WILMOT, Jeremy (US); RIGOLI, Jared (US); DEKORVER, Kyle (US); DAEUBLE, John (US); HERRICK, Jessica (US); WANG, Xuelin (CN); YAO, Chenglin (US); MEYER, Kevin (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CHẾ PHẨM PHÒNG TRỪ NẤM GÂY BỆNH VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ VÀ PHÒNG NGỪA SỰ TẤN CÔNG CỦA NẤM LÊN THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất picolinamit có công thức I và chế phẩm phòng trừ nấm gây bệnh chứa hợp chất này. Thuốc diệt nấm là các hợp chất có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp, có tác dụng bảo vệ và/hoặc giúp cho thực vật chống lại các tổn hại do nấm có liên quan đến nông nghiệp gây ra. Nói chung, không có thuốc diệt nấm đơn lẻ nào có thể là hữu dụng trong tất cả các tình huống. Do đó, việc nghiên cứu đang được tiến hành để tạo ra thuốc diệt nấm có thể có hiệu quả tốt hơn, dễ dàng sử dụng hơn và tiết kiệm về chi phí. Vì vậy, sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính diệt nấm. Các hợp chất này có thể giúp bảo vệ chống lại nấm túi, nấm đằm, nấm bất toàn và nấm noãn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp phòng trừ và phòng ngừa sự tấn công của nấm lên thực vật.



I

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039494 B | | (15) 19/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/04/2022 | 409A |
| (21) 1-2020-05916 | | (85) 16/10/2020 | |
| (22) 19/05/2020 | | (86) PCT/KR2020/006533 | 19/05/2020 |
| (30) 10-2019-0068812 | 11/06/2019 KR | (87) WO2020/251179A2 | 17/12/2020 |

(51) **A24F 40/465**

(73) **KT&G CORPORATION (KR)**

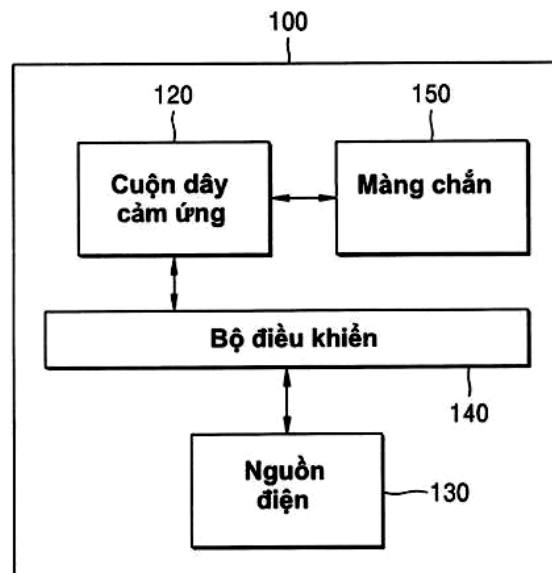
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

(72) LEE, Jae Min (KR); PARK, Sang Kyu (KR); AN, Hwi Kyeong (KR); LEE, Seung Won (KR); JU, Soung Ho (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ CÓ CUỘN DÂY CẢM ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tạo ra sol khí bao gồm khoảng trống tiếp nhận có dạng hình trụ để tiếp nhận điều thuốc, cuộn dây cảm ứng được quấn dọc theo mặt ngoài của khoảng trống tiếp nhận, nguồn điện để cấp điện năng tới cuộn dây cảm ứng, bộ điều khiển để kiểm soát điện năng cấp tới cuộn dây cảm ứng, và màng chắn có vật liệu sắt từ để chắn nhiễu điện từ từ các sóng điện từ được phát ra từ cuộn dây cảm ứng. Màng chắn chỉ bao quanh một phần của mặt ngoài của cuộn dây cảm ứng để chắn nhiễu điện từ từ các sóng điện từ có tần số không vượt quá 500 kHz.



- (11) **1-0039495 B** (15) 19/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/03/2021 396A
(21) 1-2020-04267 (85) 23/07/2020
(22) 25/12/2018 (86) PCT/RU2018/050168 25/12/2018
(30) 2017145662 25/12/2017 RU (87) WO2019/132738 04/07/2019
(51) **C07K 16/28; A61P 1/00; A61P 35/00; C12N 5/10; C12N 15/13; C12N 15/63; A61K 39/395; A61P 37/00**
(73) **JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD" (RU)**
Liter A, bld. 34, Svyazi st., Strelna, Petrodvortsoviy district, 198515, St. Petersburg, Russian Federation
(72) BRITANOVA, Olga Vladimirovna (RU); IZRAELSON, Mark Aleksandrovic (RU); LUKYANOV, Sergey Anatolievich (RU)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÁNG THỂ VÀ ĐƯỢC PHẪM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể đơn dòng gắn kết đặc hiệu với họ TRBV9 của thụ thể tế bào T của người. Sáng chế còn đề cập đến axit nucleic mã hóa kháng thể nêu trên hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó, vector biểu hiện, phương pháp tạo ra kháng thể này dùng để điều trị các bệnh hoặc rối loạn có liên quan đến họ thụ thể tế bào T của người. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra kháng thể có thể được sử dụng để loại bỏ các tế bào T mang thụ thể tế bào T của họ TRBV9, cụ thể là để điều trị bệnh viêm ruột sống dạng thấp, bệnh celiac, và các bệnh ung thư máu, trong sinh bệnh học mà các thụ thể tế bào T của họ TRBV9 có liên quan đến.

- (11) **1-0039496 B** (15) 19/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/09/2018 366A
(21) 1-2018-00642 (85) 12/02/2018
(22) 07/10/2016 (86) PCT/EP2016/074114 07/10/2016
(30) PCT/EP2015/001970 07/10/2015 EP (87) WO2017/060504 13/04/2017
(51) **C07K 16/08; A61K 39/42; C07K 16/10; A61K 39/00; C07K 14/005**
(73) **HUMABS BIOMED SA (CH)**
Via dei Gaggini 3, Bellinzona, 6500, Switzerland
(72) Davide CORTI (IT)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **KHÁNG THỂ PHÂN LẬP ĐƯỢC TRUNG HÒA VIRUT VIÊM GAN B VÀ ĐƯỢC PHÂM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể phân lập và mảnh liên kết kháng nguyên của nó, mà liên kết với khu vực vòng kháng nguyên của kháng nguyên bề mặt viêm gan B (HBsAg) và trung hòa mạnh sự lây nhiễm của cả virus viêm gan B (HBV) và virus viêm gan delta (HDV). Sáng chế còn đề cập đến quyết định kháng nguyên liên kết kháng thể và mảnh liên kết kháng nguyên, axit nucleic mã hóa và tế bào sản xuất kháng thể và mảnh kháng thể này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm và kit chứa kháng thể và các mảnh kháng thể này được sử dụng để chẩn đoán, phòng ngừa và điều trị viêm gan B và viêm gan D.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0039497 B | | (15) 19/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/02/2020 | 383A |
| (21) 1-2019-07244 | | (85) 20/12/2019 | |
| (22) 24/05/2018 | | (86) PCT/EP2018/063618 | 24/05/2018 |
| (30) 00682/17 | 24/05/2017 | CH | (87) WO2018/215582 |
| | | | 29/11/2018 |

(51) **B08B 7/00; F28G 7/00; F16L 11/20; F27D 25/00; B08B 9/043; B08B 9/08**

(73) **BANG & CLEAN GMBH (CH)**

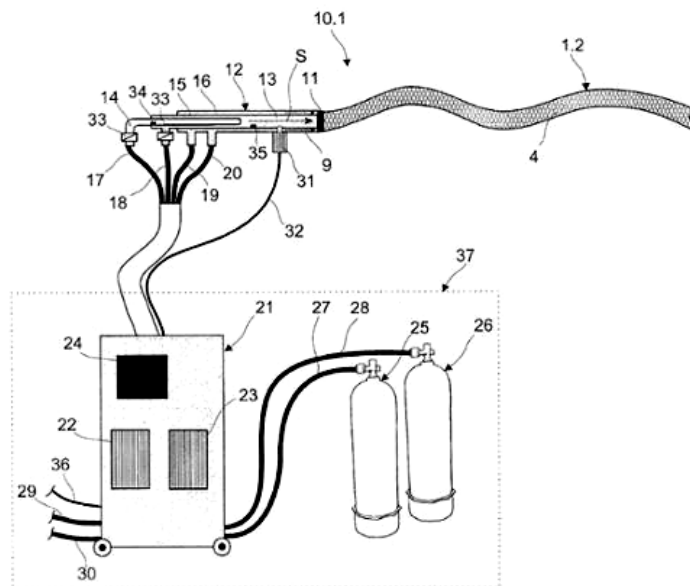
Buenzweg 15, 5504 Othmarsingen, Switzerland

(72) BUERGIN, Markus (CH)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LOẠI BỎ CÁC CẶN BẮM Ở PHẦN BÊN TRONG CỦA CÁC BỂ CHỨA HOẶC PHƯƠNG TIỆN CHỨA**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị (10.1-10.8) và phương pháp để loại bỏ các cặn bám ở phần bên trong (71) của các bể chứa hoặc phương tiện chứa (51.1-51.6) bằng công nghệ nổ. Thiết bị (10.1-10.8) theo sáng chế bao gồm cơ cấu cấp (37) để cung cấp hỗn hợp nổ hoặc các thành phần mồi của nó và ống dẫn vận chuyển (1.2-1.3) được nối với cơ cấu cấp (37) để vận chuyển hỗn hợp nổ tới vị trí làm sạch. Ống dẫn vận chuyển (1.2-1.3, 91) được thiết kế ít nhất ở nhiều đoạn là ống mềm vận chuyển.



- (11) **1-0039498 B** (15) 19/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/09/2019 378A
- (21) 1-2019-03348 (85) 24/06/2019
- (22) 12/12/2017 (86) PCT/EP2017/082326 12/12/2017
- (30) 16206776.3 23/12/2016 EP (87) WO2018/114449 28/06/2018
- (51) **A23D 7/005; A23L 33/22; A23L 33/24; A23L 29/262**
- (73) **UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)**
Weena 455,3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) BOUWENS Elisabeth Cornelia M (NL); VAN DER HIJDEN Hendrikus Theodorus W M (NL); KOSTER Marinus Willem (NL); VERBEEK Jan Hendrik T (NL); VREEKER Robert (NL)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **NHỮ TƯƠNG NƯỚC TRONG DẦU VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG**
- (57) Sáng chế liên quan đến nhũ tương nước trong dầu bao gồm 30-90% trọng lượng pha chất béo liên tục được cấu trúc và 10-70% trọng lượng pha nước phân tán, pha chất béo liên tục được cấu trúc bao gồm:
- 95-99,9% trọng lượng chất béo, chất béo này có hàm lượng chất béo dạng rắn ở 20°C (N₂₀) là 5-50% và hàm lượng dầu lỏng ở 20°C tương đương 100% -N₂₀;
 - chất liệu vách tế bào không được tách sợi, khan, dạng hạt từ nhu mô thực vật, chất liệu vách tế bào không được tách sợi, khan, dạng hạt đã nói có kích thước hạt trong khoảng từ 25 µm đến 500µm;
trong đó chất liệu vách tế bào không được tách sợi, khan, dạng hạt có mặt trong pha chất béo liên tục được cấu trúc ở nồng độ 0,2-10% trọng lượng của dầu lỏng.
- Sự kết hợp của chất liệu vách tế bào dạng hạt đã nói ở trên trong pha béo của nhũ tương nước trong dầu làm cho việc giảm lượng chất béo khó nóng chảy (chất béo rắn) trở nên có thể trong quá trình sản xuất nhũ tương.

- | | | | |
|-------------------------|---------------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039499 B | | (15) 19/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/12/2018 | 369A |
| (21) 1-2018-04224 | | (85) 25/09/2018 | |
| (22) 08/03/2017 | | (86) PCT/JP2017/009263 | 08/03/2017 |
| (30) 2016-046056 | 09/03/2016 JP | (87) WO2017/154984 A1 | 14/09/2017 |
| | 2016-046055 09/03/2016 JP | | |

(51) **A01F 12/18; A01F 12/00; A01F 12/10**

(73) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

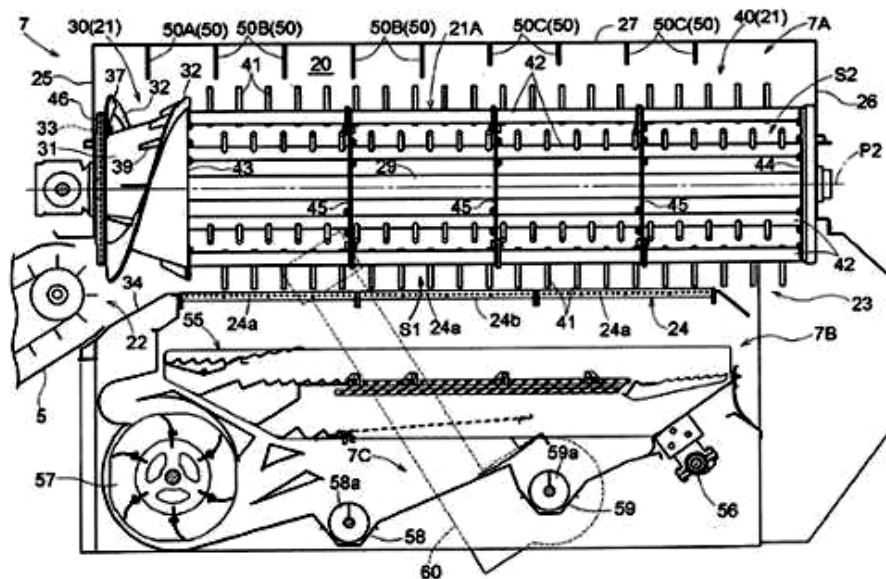
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601 Japan

(72) **KOBAYASHI Yoshiyasu (JP); HAYASHI Shigeyuki (JP); MATSUBAYASHI Tomoya (JP); YASUDA Kazuo (JP); KOYANAGI Taiga (JP)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

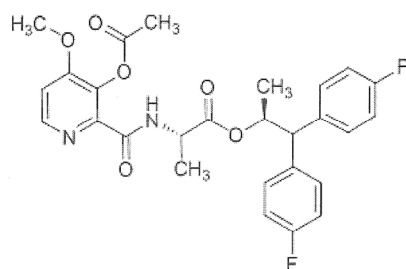
(54) **THIẾT BỊ ĐẬP LÚA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đập lúa bao gồm bộ phận cào mà được bố trí ở phần trước của trống đập ngang trục và được tạo kết cấu để cào các cọng hạt vào phía sau trống đập ngang trục. Trong bộ phận cào, có được bố trí phần đế mà được vát nhọn với đường kính giảm dần hướng về phía đầu trước của trống đập ngang trục, lưỡi dao xoắn ốc mà được bố trí ở phần chu vi phía ngoài của phần đế, và chi tiết đỡ mà có đường kính lớn hơn đường kính bên ngoài của phần đầu trước của phần đế và nhỏ hơn đường kính bên ngoài của phần đầu bắt đầu của lưỡi dao xoắn ốc và được liên kết với phía trước phần đầu trước của phần đế để đỡ phần đế. Với thiết bị đập lúa này, sáng chế tạo ra khả năng ngăn chặn việc mắc các cọng hạt vào lưỡi dao xoắn ốc. Giữa lưỡi dao xoắn ốc 32 và chi tiết đỡ 33, có được bố trí chi tiết dẫn 37 mà liên kết mép chu vi bên ngoài của phần đầu bắt đầu của lưỡi dao xoắn ốc 32 với mép chu vi bên ngoài của chi tiết đỡ 33.



- (11) **1-0039500 B** (15) 19/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/02/2020 383A
 (21) 1-2019-06148 (85) 01/11/2019
 (22) 02/05/2018 (86) PCT/US2018/030554 02/05/2018
 (30) 62/500,172 02/05/2017 US (87) WO2018/204432 08/11/2018
 (51) **A01N 43/54; C07C 229/08; A01N 43/653**
 (73) **CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)**
 9330 Zionsville Road, IN 46268, United States of America
 (72) GALLUP Courtney (US); BOSCO Valentino (IT); YAO Chenglin (US); YU Alisa Ye (CN); CALIXTO Alejandro (US); MARTIN Marsha (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT NẤM GÂY BỆNH Ở THỰC VẬT CÓ NGUY CƠ BỊ BỆNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát nấm gây bệnh ở thực vật có nguy cơ bị bệnh được chọn từ cây cà chua, rau ăn lá, cây dưa hấu và cây đậu răng ngựa, phương pháp này bao gồm bước cho ít nhất một phần của thực vật và/hoặc khu vực liên kề với thực vật tiếp xúc với hợp chất có công thức (I) hoặc chế phẩm chứa hợp chất có công thức (I), trong đó hợp chất có công thức (I) hữu hiệu chống lại nấm gây bệnh, và nấm gây bệnh này được chọn từ nhóm bao gồm nấm gây bệnh thối hạch ở cây rau diếp, nấm gây bệnh mốc lá ở cây cà chua, nấm gây bệnh nứt thân chảy nhựa ở cây dưa hấu, nấm gây bệnh mốc xám ở cây đậu răng ngựa, và nấm bệnh đốm hình khiên ở cây cà chua.



(I).

- | | | | |
|----------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039501 B | | (15) 19/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 26/07/2021 | 400A |
| (21) 1-2021-02231 | | (85) 23/04/2021 | |
| (22) 12/09/2019 | | (86) PCT/IB2019/057703 | 12/09/2019 |
| (30) 102018000009805 | 25/10/2018 IT | (87) WO2020/084359 | 30/04/2020 |

(51) **D02G 3/36; D02G 3/32**

(73) **CANDIANI S.P.A. (IT)**

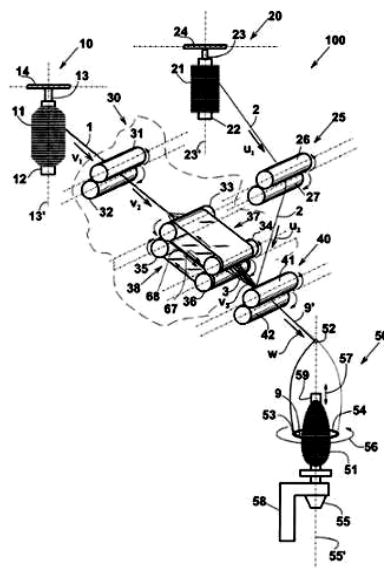
Via Arese, 85, I-20020 Robecchetto con Induno, Italy

(72) CANDIANI, Alberto Primo (IT)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

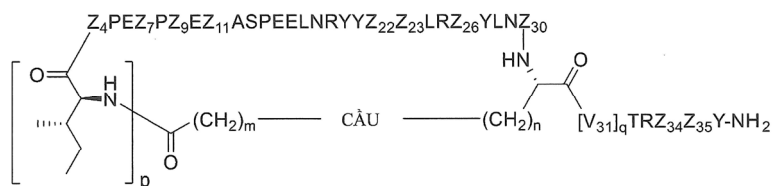
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SỢI ĐƯỢC TẠO TÍNH ĐÀN HỒI, SỢI ĐƯỢC TẠO TÍNH ĐÀN HỒI VÀ VẢI BÔNG CHÉO ĐƯỢC TẠO TÍNH ĐÀN HỒI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra sợi được tạo tính đàn hồi (9) bao gồm bước cấp sợi thô (1) được tạo ra bởi xơ tự nhiên trên cơ sở bông ở tỷ lệ phần trăm khối lượng ít nhất là 50% và có mật độ khối lượng theo chiều dài được thiết lập từ 0,1 Nm đến 50 Nm, tốt hơn nếu từ 0,3 Nm đến 25 Nm, đến bộ phận kéo căng (30), và bước lấy sợi ra khỏi bộ phận kéo căng (30) ở tốc độ cao hơn so với tốc độ tháo ra; cùng kéo sợi thô được kéo căng (3) và xơ đàn hồi (2) qua bộ phận xếp chồng (40) bởi bộ phận kéo sợi kiểu nôi-khuyên (50), tạo ra ống cuộn (59) của sợi được tạo tính đàn hồi, trong đó xơ đàn hồi (2) bao gồm cao su tự nhiên chứa 1,4-cis polyisopren với lượng hơn 80%, cùng với lưu huỳnh dưới dạng chất lưu hóa ở nồng độ được thiết lập từ 0,5% đến 3,0% khối lượng, và cùng với: chất tăng tốc lưu hóa và chất hoạt hóa lưu hóa; chất chống dính; chất chống oxy hóa; chất làm ổn định, xơ đàn hồi (2) thu được bằng cách cắt dọc sợi phẳng được cắt dọc được tạo ra bởi cao su tự nhiên, theo cách sao cho đạt được mật độ khối lượng theo chiều dài từ 50 dtex đến 1000 dtex, tốt hơn nếu từ 100 dtex đến 800 dtex, cụ thể từ 150 dtex đến 500 dtex. Sáng chế cũng đề cập đến sợi được tạo tính đàn hồi và vải bông chéo được tạo tính đàn hồi.



- (11) **1-0039502 B** (15) 19/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/10/2019 379A
 (21) 1-2019-02214 (85) 26/04/2019
 (22) 26/10/2017 (86) PCT/US2017/058451 26/10/2017
 (30) 62/413,613 27/10/2016 US (87) WO2018/081367 03/05/2018
 62/413,586 27/10/2016 US
 (51) **A61K 38/12; C07K 14/575; C07K 14/46; A61K 38/17; A61K 38/22**
 (73) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)**
 Turnhoutseweg 30 B-2340 Beerse (BE)
 (72) MACIELAG, Mark (US); PATCH, Raymond, J. (US); ZHANG, Rui (US); CASE, Martin A. (US); WALL, Mark (US); ZHANG, Yue-Mei (US)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **HỢP CHẤT PEPTIT TYROSIN TYROSIN VÒNG, LIÊN HỢP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có Công thức I,



Công thức I

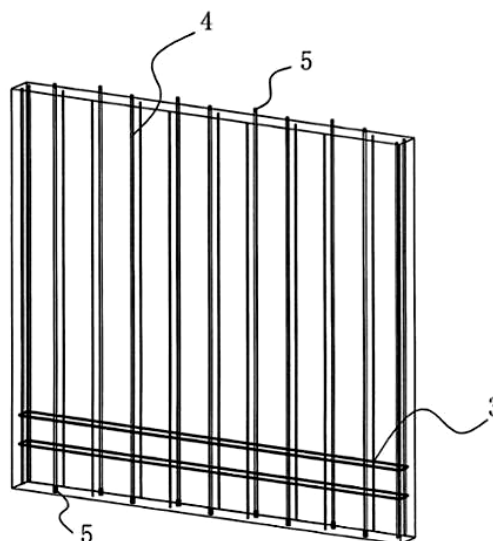
trong đó:

$Z_4, Z_7, Z_9, Z_{11}, Z_{22}, Z_{23}, Z_{26}, Z_{30}, Z_{34}, Z_{35}, p, m, n, q,$ và **CẦU** được xác định trong bản mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến các dược phẩm, liên hợp bao gồm hợp chất theo sáng chế và phương pháp điều chế dược phẩm để phòng ngừa, điều trị hoặc làm giảm nhẹ bệnh và rối loạn, như bệnh béo phì, đái tháo đường týp 2, hội chứng chuyển hóa, kháng insulin, và rối loạn mỡ máu, bên cạnh các bệnh khác.

- (11) **1-0039503 B** (15) 19/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 26/10/2020 391A
(21) 1-2020-03625 (85) 23/06/2020
(22) 14/12/2018 (86) PCT/EP2018/084992 14/12/2018
(30) 201711345463.1 15/12/2017 CN (87) WO2019/115783 20/06/2019
(51) **B32B 3/26; B32B 27/06; B32B 27/08; B32B 5/32; B32B 5/26; A01G 9/14; B32B 27/32**
(73) 1. **ABU DHABI POLYMERS COMPANY LIMITED (BOROUGE) LLC (AE)**
Sheikh Khalifa Energy Complex Borouge Tower, Corniche Road, P.O. BOX 6925,
Abu Dhabi, United Arab Emirates
2. **BOREALIS AG (AT)**
Izd Tower, Wagramerstrasse 17-19, A-1220 Vienna, Austria
(72) DUAN, Xinrong (CN); ZHOU, Xin (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **MÀNG HOẶC TẮM NHIỀU LỚP, SẢN PHẨM, KẾT CẤU VÀ HỆ THỐNG
PHỦ BAO GỒM MÀNG HOẶC TẮM NHIỀU LỚP NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến màng hoặc tấm nhiều lớp bao gồm lớp (A) và lớp (B); trong đó lớp (A) không được tạo bọt và chứa ít nhất một polyetylen khối lượng riêng thấp mạch thẳng đa phương thức có khối lượng riêng nằm trong khoảng từ 905 đến 935 kg/m³; và trong đó lớp (B) được tạo bọt và trong đó lớp được tạo bọt (B) này chứa ít nhất một polyetylen đa phương thức có khối lượng riêng nằm trong khoảng từ 905 đến 945 kg/m³ với lượng ít nhất 45% khối lượng và tùy ý polyetylen khối lượng riêng thấp (LDPE) với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 50% khối lượng. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm, kết cấu và hệ thống phủ bao gồm màng hoặc tấm nhiều lớp này.

- (11) **1-0039504 B** (15) 19/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 26/04/2021 397A
 (21) 1-2021-00400 (85) 26/01/2021
 (22) 10/07/2019 (86) PCT/CN2019/095384 10/07/2019
 (30) 201810753058.1 10/07/2018 CN (87) WO2020/011186 16/01/2020
 (51) **E04B 1/61; E04C 5/18; E04B 1/04**
 (76) **ZHOU, ZHAODI (CN)**
 No. 18, Puqian Xiaogang Street, Beilun District Ningbo, Zhejiang 315801, P.R. China
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **KẾT CẤU LẮP GHÉP DÙNG CHO CÔNG TRÌNH LẮP GHÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CHẾ TẠO SẴN**

- (57) Sáng chế đề cập tới kết cấu lắp ghép dùng cho công trình lắp ghép và phương pháp xây dựng công trình chế tạo sẵn. Tường chế tạo sẵn (1) dùng cho công trình chế tạo sẵn bao gồm thân bê tông (2) và khung giàn cứng vững (3) được bố trí bên trong thân bê tông đúc (2), trong đó khung giàn cứng vững (3) bao gồm n thanh thép có gờ thẳng đứng kéo dài theo chiều dọc (4), với n là một số nguyên lớn hơn hoặc bằng 3; mặt đầu trên và mặt đầu dưới của tường chế tạo sẵn (1) được tạo ra có m chi tiết liên kết cơ khí (5) ở các vị trí có cùng trục tâm với các thanh thép có gờ thẳng đứng (4), với m là một số nguyên nhỏ hơn hoặc bằng 2n; và tất cả các chi tiết liên kết cơ khí (5) đều được tạo ra ở phần đầu của các thanh thép có gờ thẳng đứng (4). Sáng chế còn đề cập tới kết cấu lắp ghép dùng cho công trình chế tạo sẵn. Kết cấu lắp ghép được tạo ra bằng cách nạp đầy khe hở lắp ghép bằng lớp đúc tại chỗ (17) sau khi các thanh thép có gờ được liên kết chắc chắn ở vùng trên cao (18) giữa tường trên (10), tường dưới (11) và tấm lát sàn nhờ các bộ phận gắn chặt (12). Sáng chế còn đề cập tới phương pháp xây dựng công trình chế tạo sẵn. Kết cấu theo sáng chế là tin cậy về khía cạnh liên kết, có kết cấu đơn giản và dễ xây dựng.



- (11) **1-0039505 B** (15) 19/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 27/03/2017 348A
(21) 1-2016-05049 (85) 26/12/2016
(22) 19/06/2015 (86) PCT/EP2015/063798 19/06/2015
(30) 14173656.1 24/06/2014 EP (87) WO2015/197482 30/12/2015
(51) *A01N 53/00; A01P 7/04; A01N 51/00*
(73) **BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany
(72) HORN, Karin (DE); SONNECK, Rainer (DE); VERMEER, Arnoldus (NL);
HORSTMANN, Sebastian (DE); NENTWIG, Günther (DE); SCHMITT, Frederic
(FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA HOẠT CHẤT ĐỂ PHÒNG TRỪ VẬT TRUYỀN VÀ
PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa hoạt chất để phòng trừ vật truyền, cụ thể để phòng trừ vật truyền bệnh sốt rét và sốt xuất huyết và rệp, và phương pháp sử dụng chế phẩm này. Các chế phẩm chứa hoạt chất theo sáng chế được sử dụng để chống muỗi và rệp là các loài truyền các tác nhân gây bệnh hoặc là các loài quấy rối sức khỏe của người và động vật. Các chế phẩm chứa hoạt chất theo sáng chế là đặc biệt hữu dụng để khắc phục tính kháng đặc hiệu đích và/hoặc kháng đặc hiệu chuyên hóa của muỗi và rệp và có hiệu quả về mặt sinh học đối với nhiều loại bề mặt khác nhau trong thời gian dài.

- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039506 B | | | (15) 19/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | | 433B | (43) 27/05/2019 | 374A |
| (21) 1-2018-04988 | | | (85) 07/11/2018 | |
| (22) 05/04/2017 | | | (86) PCT/IB2017/051945 | 05/04/2017 |
| (30) 62/319,358 | 07/04/2016 | US | (87) WO2017/175147 A1 | 12/10/2017 |
| | 62/461,301 | 21/02/2017 | | US |
| | 62/461,975 | 22/02/2017 | | US |

(51) **A61K 31/5355**; C07D 405/14; C07F 9/6558; C07D 487/22; C07D 493/10; C07D 498/18; C07D 403/14; C07D 413/14

(73) **GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT LIMITED (GB)**

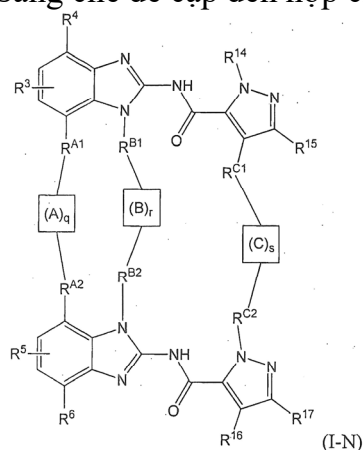
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW89GS, United Kingdom

(72) CHARNLEY, Adam Kenneth (US); DARCY, Michael G. (US); DODSON, Jason W. (US); DONG, Xiaoyang (US); HUGHES, Terry V. (US); KANG, Jianxing (US); LEISTER, Lara Kathryn (US); LIAN, Yiqian (CN); LI, Yue (CN); MEHLMANN, John F. (US); NEVINS, Neysa (US); RAMANJULU, Joshi M. (US); ROMANO, Joseph J. (US); WANG, Gren Z. (US); YE, Guosen (US); ZHANG, Daohua (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT AMIT DI VÒNG HỮU ÍCH LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN PROTEIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức:



trong đó q, r, s, A, B, C, R^{A1}, R^{A2}, R^{B1}, R^{B2}, R^{C1}, R^{C2}, R³, R⁴, R⁵, R⁶, R¹⁴, R¹⁵, R¹⁶, và R¹⁷, là như được định nghĩa trong bản mô tả, hoặc chất hỗn biến của chúng, hoặc muối, đặc biệt là muối dược dụng của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039507 B | | (15) 19/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/02/2021 | 395A |
| (21) 1-2020-06622 | | (85) 16/11/2020 | |
| (22) 08/05/2019 | | (86) PCT/KR2019/005508 | 08/05/2019 |
| (30) 10-2018-0054894 | 14/05/2018 KR | (87) WO2019/221439 | 21/11/2019 |

(51) **F16L 21/00; F16L 21/08; F16L 21/06**

(73) **1. DURY CHEMICAL CO., LTD. (KR)**

826-90, Saengnim-daero, Saengnim-myeon, Gimhae-si Gyeongsangnam-do 50800 Republic of Korea

2. CHOI, BAEK KYU (KR)

602ho (Guseo-dong, Guseo Ssangyong APT) 69, Dusil-ro, Geumjeong-gu Busan 46228 Republic of Korea

3. HA, JAE SIK (KR)

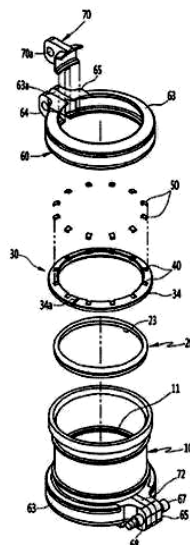
#301-101 (Nae-dong, Gyeongwon Maeul Hyundae APT) 21, Gyeongwon-ro, Gimhae-si Gyeongsangnam-do 50949 Republic of Korea

(72) CHOI, Baek Kyu (KR); HA, Jae Sik (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

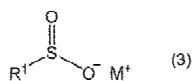
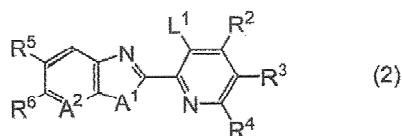
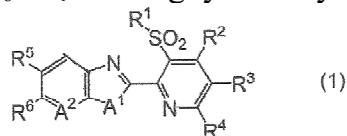
(54) **CƠ CẤU NỐI ỐNG**

(57) Cơ cấu nối ống theo một phương án của sáng chế này bao gồm ổ nối ống mà được chế tạo theo dạng hình trụ sao cho các ống nối hình trụ được chèn ở cả hai phần đầu và trong đó đầu ăn khớp nhô ra khỏi bề mặt theo chu vi bên trong của nó; vòng cao su kín nước được ghép với phần đầu của ổ nối ống; bộ phận vòng áp lực được lắp kín trên vòng cao su kín nước; và bộ phận kẹp bao quanh phần đầu của ổ nối ống và bộ phận vòng áp lực, trong đó bộ phận vòng áp lực bao gồm vòng áp lực được tạo ra cần phải được bo tròn với bán kính cong định trước, và nhiều móc hãm được ghép với bề mặt bên trên của vòng áp lực, và trong đó mép bên trong của mỗi trong số nhiều móc hãm nhô ra, theo hướng của trục trung tâm của vòng áp lực, hơn bề mặt theo chu vi bên trong của vòng áp lực để tạo áp lực bề mặt theo chu vi bên ngoài của ống nối.



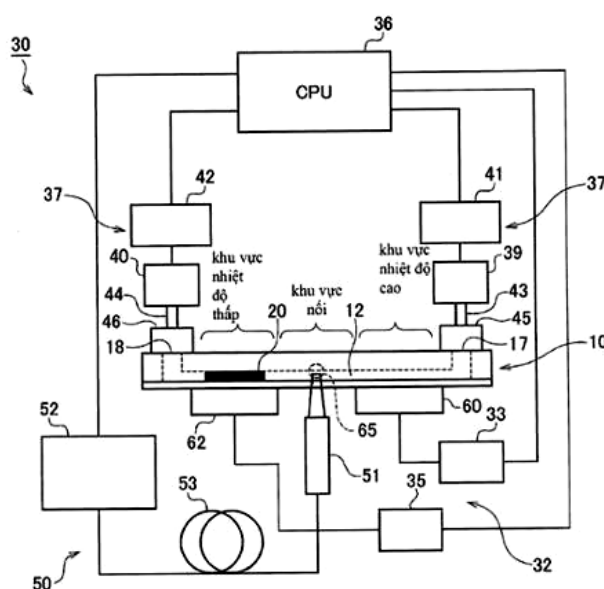
- (11) **1-0039508 B** (15) 19/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 27/03/2017 348A
 (21) 1-2016-04768 (85) 06/12/2016
 (22) 29/05/2015 (86) PCT/JP2015/065512 29/05/2015
 (30) 2014-118457 09/06/2014 JP (87) WO2015/190316 A1 17/12/2015
 (51) **C07D 413/04; C07D 471/04; A01N 43/76; A01N 43/90**
 (73) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**
 27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan
 (72) WAKAMATSU, Takayuki (JP); KASAI, Rika (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT PYRIDIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất pyridin có công thức (1) mà hữu ích như thuốc diệt côn trùng bằng cách cho hợp chất có công thức (2) phản ứng với hợp chất có công thức (3). (Trong công thức, L¹ là nguyên tử halogen; R², R³, R⁴, R⁵, và R⁶ là các nhóm mạch hydrocarbon, v.v., có từ 1 đến 6 các nguyên tử cacbon tùy ý được thế bởi các nguyên tử flo. A¹ là -NR⁷-, nguyên tử oxy, hoặc nguyên tử lưu huỳnh; A² là nguyên tử nitơ hoặc =CR⁸-. R⁷ và R⁸ là các nhóm mạch hydrocarbon C₁₋₆ hoặc các nguyên tử hydro. M⁺ là ion natri, ion kali, hoặc ion liti.)



- (11) **1-0039509 B** (15) 19/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/03/2020 384A
 (21) 1-2019-06962 (85) 10/12/2019
 (22) 29/05/2018 (86) PCT/JP2018/020471 29/05/2018
 (30) 2017-111817 06/06/2017 JP (87) WO2018/225577 13/12/2018
 (51) *C12M 1/00; C12N 15/09; G01N 37/00; G01N 21/13; G01N 21/64; G01N 35/00; C12M 1/38; C12Q 1/686*
 (73) **GO!FOTON, INC (JP)**
 5-4-2 Tokodai, Tsukuba City, Ibaraki 3002635, Japan
 (72) Takashi FUKUZAWA (JP); Naofumi NISHIZAWA (JP); Hisao NAGATA (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **BỘ XỬ LÝ PHẢN ỨNG**

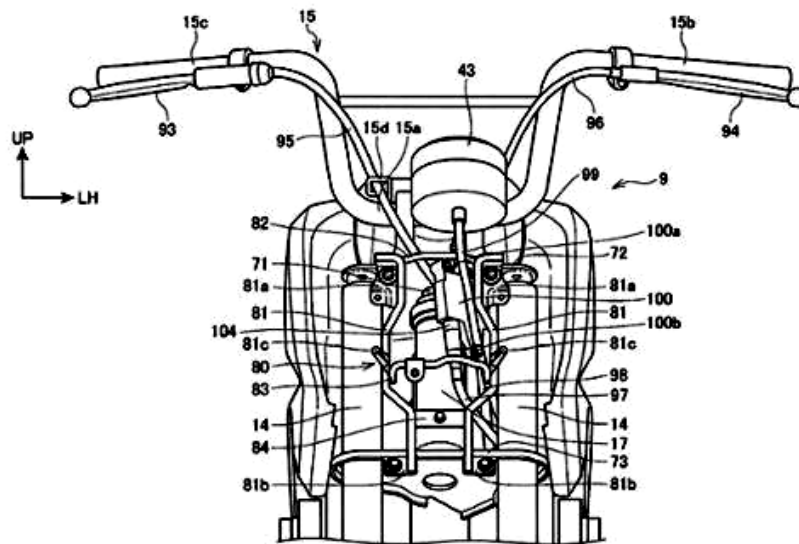
(57) Sáng chế đề cập đến bộ xử lý phản ứng (30) được bố trí với bình xử lý phản ứng (10) trong đó ống (12) được tạo ra, hệ thống nạp chất lỏng (37), hệ thống điều khiển nhiệt độ (32) để cung cấp khu vực nhiệt độ cao và khu vực nhiệt độ thấp cho ống (12) và máy dò huỳnh quang (50) để phát hiện mẫu (20) đi qua khu vực phát hiện huỳnh quang của ống (12) và CPU (36) để điều khiển hệ thống nạp chất lỏng (37) dựa trên tín hiệu được phát hiện. Vị trí dừng mục tiêu $X^{[L]}_0(n+1)$ của mẫu ở khu vực nhiệt độ thấp trong chu trình thứ $(n+1)$ được điều chỉnh từ vị trí dừng mục tiêu $X^{[L]}_0(n)$ của mẫu ở khu vực nhiệt độ thấp trong chu trình thứ n dựa trên kết quả dừng điều khiển trên mẫu (20) trong chu trình thứ n .



- (11) **1-0039510 B** (15) 19/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 26/07/2021 400A
(21) 1-2020-07281 (85) 16/12/2020
(22) 27/09/2019 (86) PCT/CN2019/108647 27/09/2019
(30) 201811134936.8 27/09/2018 CN (87) WO2020/063900 02/04/2020
(51) **C08G 65/26**
(73) **JIAHUA CHEMICALS (FUSHUN) NEW MATERIAL CO. LTD.** (CN)
No. 3 Qilong East Street, Dongzhou District, Fushun, Liaoning, 113000 China
(72) MA, Caifeng (CN); LAI, Ke (CN); LI, Yubo (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP ĐỂ SẢN XUẤT TRONG MỘT BƯỚC POLYETE
MONOME DÙNG CHO CHẤT KHỬ NƯỚC AXIT POLYCARBOXYLIC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp để sản xuất trong một bước polyete monome dùng cho chất khử nước axit polycarboxylic, trong đó polyete monome được tổng hợp trong một bước bằng cách trộn chất khơi mào và chất xúc tác ở một nhiệt độ và áp suất, và tiếp đó đưa hỗn hợp này vào bình phản ứng cùng với epoxit ở tỷ lệ nhất định để polyme hóa mở vòng. Quy trình tổng hợp theo sáng chế thực hiện việc sản xuất liên tục mà không cần tổng hợp trước tiên chất tiền polyme và tiếp đó tổng hợp polyete monome phân tử lớn theo từng bước, nhờ đó cải thiện hiệu quả sản xuất, bằng cách tách bốn công đoạn, tức là thay thế, polyme hóa, hóa rắn và trung hòa, trong quy trình monome hóa sản phẩm polyete thông thường, sáng chế kiểm soát hiệu quả hơn mỗi công đoạn và tăng hiệu quả sử dụng của bình phản ứng; ngoài ra, quy trình này dễ kiểm soát, cấu trúc của sản phẩm là ổn định và mức giữ liên kết đôi là cao.

- (11) **1-0039511 B** (15) 19/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 26/10/2020 391A
 (21) 1-2020-04753 (85) 19/08/2020
 (22) 28/11/2018 (86) PCT/JP2018/043709 28/11/2018
 (30) 201811004281 05/02/2018 IN (87) WO2019/150730 A1 08/08/2019
 (51) **B62K 19/38; B62K 19/40; B62J 50/23**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
 (72) Yuki KANAI (JP); Hiroki MINAMI (JP); Tsunemori HAYASHI (JP); Makoto TODA (JP); Deepak KAUL (IN); Ashish AGARWAL (IN)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**
- (57) Sáng chế đề xuất xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm ống đầu (17), các cầu nối (72 và 73) được đỡ xoay được bởi ống đầu (17) để giữ các chạc trước (14), đèn pha (41) nối với các cầu nối (72 và 73) thông qua giá đỡ (80), tấm ốp đèn pha (44) để che phần sau của đèn pha (41) và cơ cấu điều chỉnh lực phanh (100) để điều chỉnh lực phanh tác dụng lên bánh trước (2) được đỡ quay được bởi các chạc trước (14), cơ cấu điều chỉnh lực phanh (100) được nối với giá đỡ (80).



- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0039512 B | (15) 19/03/2024 | | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/12/2020 | 393A |
| (21) 1-2020-05461 | (85) 23/09/2020 | | |
| (22) 23/03/2018 | (86) PCT/CN2018/080357 | | 23/03/2018 |
| | (87) WO2019/178872 | | 26/09/2019 |

(51) **H04N 5/232**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

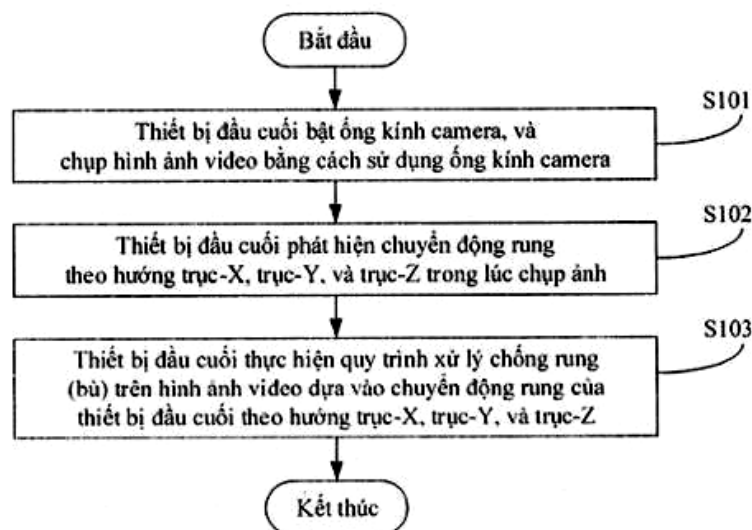
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Yuanyou (CN); LUO, Wei (CN); LIU, Huanyu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

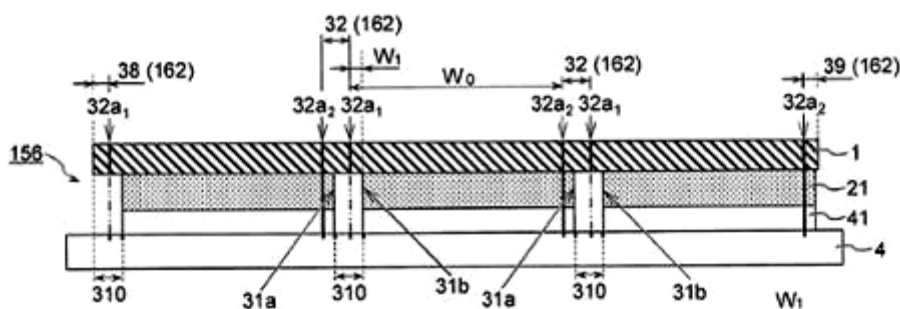
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỐNG RUNG TRÊN HÌNH ẢNH VIDEO, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực xử lý hình ảnh. Sáng chế đề cập đến phương pháp chống rung trên hình ảnh video, thiết bị đầu cuối và vật ghi bắt khả biến đọc được bằng máy tính, bằng cách bù cho chuyển động rung tịnh tiến theo hướng trục Z. Phương pháp chống rung trên hình ảnh video này bao gồm các bước: bật, bằng thiết bị đầu cuối, camera và chụp hình ảnh video bằng camera; phát hiện, bằng thiết bị đầu cuối, chuyển động rung trên các trục X, Y, và Z trong lúc chụp ảnh, trong đó trục Z là trục quang học của camera; trục X là trục vuông góc với trục Z trên mặt phẳng nằm ngang; và trục Y là trục vuông góc với trục Z trên mặt phẳng thẳng đứng; và thực hiện, bằng thiết bị đầu cuối, quy trình xử lý chống rung (bù) trên hình ảnh video dựa vào chuyển động rung trên các trục X, Y, và Z. Phương pháp chống rung trên hình ảnh video này được áp dụng theo các phương án thực hiện sáng chế.



- (11) **1-0039513 B** (15) 19/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/02/2019 371A
 (21) 1-2018-03410
 (22) 03/08/2018
 (30) 2017-152786 07/08/2017 JP
 (51) **G02B 5/30; C09J 7/20; B26D 3/00; C09J 201/00**
 (73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
 (72) IWAMOTO, Masaki (JP); TOMOYOSE, Ryuta (JP); FUJIHARA, Arata (JP);
 NAKAI, Kota (JP); NONAKA, Takahiro (JP); OSE, Yuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG QUANG HỌC DÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất màng quang học dính, trong đó màng quang học dính dạng tấm thu được bằng cách cắt tấm nền góc trong đó tấm dính nhạy áp được tạo mẫu và màng quang học được bố trí trên nền mang. Tấm nền góc dạng dải dài (155) thu được bằng cách liên kết màng quang học (1) và tấm nhiều lớp (154) với nhau trong đó tấm dính nhạy áp được tạo mẫu (21) được bố trí trên nền mang dạng dải dài (4) bằng phương pháp quấn cuộn. Màng quang học và tấm dính nhạy áp của tấm nền góc được cắt thành tấm có hình dạng định trước được bao quanh bởi các đường cắt (32a₁ và 32a₂). Màng quang học dính dạng tấm bao gồm, trên phần bề mặt chính, vùng không dính mà tấm dính nhạy áp thứ nhất không được bố trí ở đó.

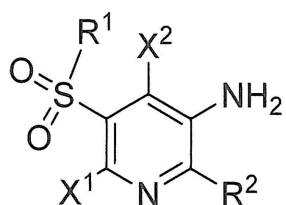


- (11) **1-0039514 B** (15) 20/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 26/10/2015 331A
- (21) 1-2015-02744 (85) 27/07/2015
- (22) 16/12/2013 (86) PCT/CU2013/000008 16/12/2013
- (30) 2012-0179 27/12/2012 CU (87) WO2014/101903 03/07/2014
- (51) **A61K 39/12; C07K 14/005**
- (73) **CENTRO DE INGENIERIA GENETICA Y BIOTECNOLOGIA (CU)**
Avenida 31 entre 158 y 190, Cubanacán, Playa, 11600 La Habana, Cuba
- (72) HERMIDA CRUZ, Lisset (CU); GIL GONZÁLEZ, Lázaro (CU); IZQUIERDO OLIVA, Alienys (CU); MARCOS LÓPEZ, Ernesto (CU); SUZARTE PORTAL, Edith (CU); GUILLÉN NIETO, Gerardo, Enrique (CU); GUZMÁN TIRADO, María, Guadalupe (CU); VALDÉS PRADO, Iris (CU); LAZO VAZQUEZ, Laura (CU); GARCÍA ARECHA VALETA (CU); ALVAREZ VERA, Mayling (CU); CASTRO VELAZCO, Jorge (CU); LÓPEZ FERNÁNDEZ, Lázaro (CU); RAMÍREZ BARTUTIS, Rosa, Liset (CU); PÉREZ FUENTES, Yusleidi, de la Caridad (CU); PÉREZ, GUEVARA, Olga, Lidia (CU); ROMERO FERNÁNDEZ, Yaremy (CU)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM VACXIN CHỐNG VIRUT DENGUE VÀ OLIGONUCLEOTIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vacxin mà chứa ít nhất một kháng nguyên trên cơ sở protein capsit của virut Dengue (dengue virus: DV) và oligonucleotit được nhận diện là SEQ ID NO 1. Chế phẩm vacxin này chứa protein dung hợp được tạo ra từ capsit của DV2 và miền III của protein vỏ ngoài thuộc cùng một typ huyết thanh, cùng với oligonucleotit được nhận diện là SEQ ID NO. 1, cho mức đáp ứng miễn dịch tế bào và bảo vệ cao hơn ở chuột nhất khi so với vacxin được tạo ra từ dạng chế phẩm cũng của kháng nguyên này cùng với các oligonucleotit có tiềm năng hỗ trợ đã biết trước đây. Hiệu quả của các chế phẩm chứa oligonucleotit SEQ ID NO. 1 đã được minh chứng ở các động vật linh trưởng không phải là người. Các chế phẩm này có thể là đơn trị, lưỡng trị hoặc tứ trị và được phối hợp với nhau theo các chế độ gây miễn dịch khác nhau với mục đích gây ra đáp ứng miễn dịch chức năng với cả bốn typ huyết thanh của virut.

- (11) **1-0039515 B** (15) 20/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/04/2019 373A
(21) 1-2018-05315 (85) 28/11/2018
(22) 29/05/2017 (86) PCT/EP2017/062875 29/05/2017
(30) 16172008.1 30/05/2016 EP (87) WO2017/207480 07/12/2017
(51) **C07K 14/135**
(73) **JANSSEN VACCINES & PREVENTION B.V. (NL)**
Archimedesweg 4, 2333 CN Leiden, the Netherlands
(72) LANGEDIJK, Johannes, Petrus, Maria (NL)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PROTEIN RSV F TRƯỚC DUNG HỢP, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC, VECTƠ,
CHẾ PHẨM CHỨA PROTEIN RSV F TRƯỚC DUNG HỢP**

(57) Sáng chế đề xuất protein F virus hợp bào hô hấp (RSV) trước-dung hợp ổn định, phân tử axit nucleic, vectơ, và chế phẩm sinh miễn dịch chứa protein này để phòng ngừa và/hoặc điều trị nhiễm RSV.

- (11) **1-0039516 B** (15) 20/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/02/2019 371A
 (21) 1-2018-05431 (85) 03/12/2018
 (22) 24/05/2017 (86) PCT/IB2017/053068 24/05/2017
 (30) 62/345,315 03/06/2016 US (87) WO2017/208115 07/12/2017
 (51) **C07D 413/14; A61P 11/00; C07D 417/14; C07D 417/04; A61K 31/4439; C07D 413/04**
 (73) 1. **ABBVIE GLOBAL ENTERPRISES LTD.** (BM)
 c/o Harbour Fiduciary Services Limited, Thistle House, 4 Burnaby Street, Hamilton
 HM 11, Bermuda
 2. **GALAPAGOS NV** (BE)
 Generaal De Wittelaan L11/A3, 2800 Mechelen, Belgium
 (72) ALTENBACH, Robert J. (US); BOGDAN, Andrew (US); COTI, Ghjuvanni Petru
 Diunisu (BE); COWART, Marlon D. (US); GRESZLER, Stephen N (US);
 KELGTERMANS, Hans (BE); KYM, Philip R. (US); VAN DER PLAS, Steven
 Emiel (BE); WANG, Xueqing (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT PYRIDIN ĐƯỢC THỂ HETEROARYL**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



I,

trong đó X¹, X², R¹, và R² như được xác định trong bản mô tả này. Hợp chất này là hữu ích trong việc điều trị xơ nang.

- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039517 B | | (15) 20/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 27/04/2020 | 385A |
| (21) 1-2020-00295 | | (85) 15/01/2020 | |
| (22) 27/06/2018 | | (86) PCT/JP2018/024416 | 27/06/2018 |
| (30) 2017-126755 | 28/06/2017 JP | (87) WO2019/004297 | 03/01/2019 |
| (51) A61K 49/10; C07C 309/14; A61K 49/18 | | | |

(73) 1. **RIKEN (JP)**

2-1, Hirosawa, Wako-shi, Saitama 3510198, Japan

2. **NATIONAL INSTITUTES FOR QUANTUM AND RADIOLOGICAL SCIENCE AND TECHNOLOGY (JP)**

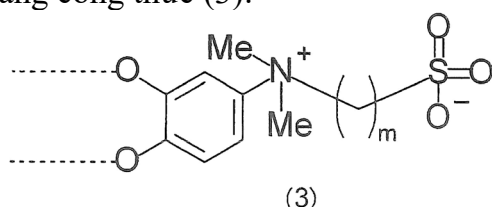
4-9-1, Anagawa, Inage-ku, Chiba-shi, Chiba 2638555, Japan

(72) MIYAJIMA, Daigo (JP); TAKEUCHI, Toshiaki (JP); SIM, Seunghyun (KR); AIDA, Takuzo (JP); AOKI, Ichio (JP)

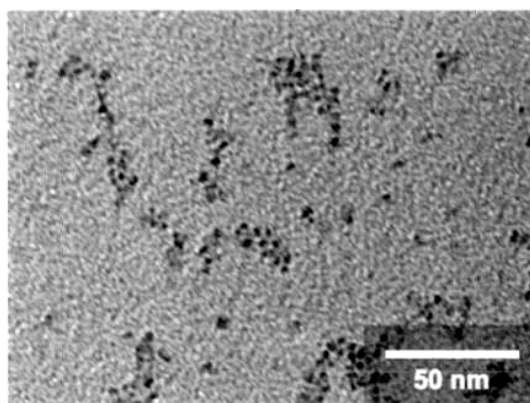
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HẠT NANO, CHẤT TƯƠNG PHẢN ĐỂ TẠO ẢNH CỘNG HƯỞNG TỪ CHỨA HẠT NANO NÀY VÀ HỢP CHẤT PHỐI TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt nano mới, chất tương phản để tạo ảnh cộng hưởng từ chứa hạt nano này, và hợp chất phối tử được sử dụng để sản xuất hạt nano này. Sáng chế cũng đề cập đến hạt nano bao gồm: hạt kim loại chứa oxit sắt; và phối tử mà được liên kết với nguyên tử kim loại trên bề mặt của hạt kim loại này và được biểu diễn bằng công thức (3):



trong đó m là số nguyên từ 1 đến 4, và đường nét đứt là liên kết phối trí với nguyên tử kim loại trên bề mặt của hạt kim loại này.



- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0039518 B | (15) 20/03/2024 | | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 27/04/2020 | 385A |
| (21) 1-2019-06339 | (85) 12/11/2019 | | |
| (22) 07/07/2017 | (86) PCT/CN2017/092213 | | 07/07/2017 |
| | (87) WO2019/006742 A1 | | 10/01/2019 |

(51) **H04L 1/00**

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

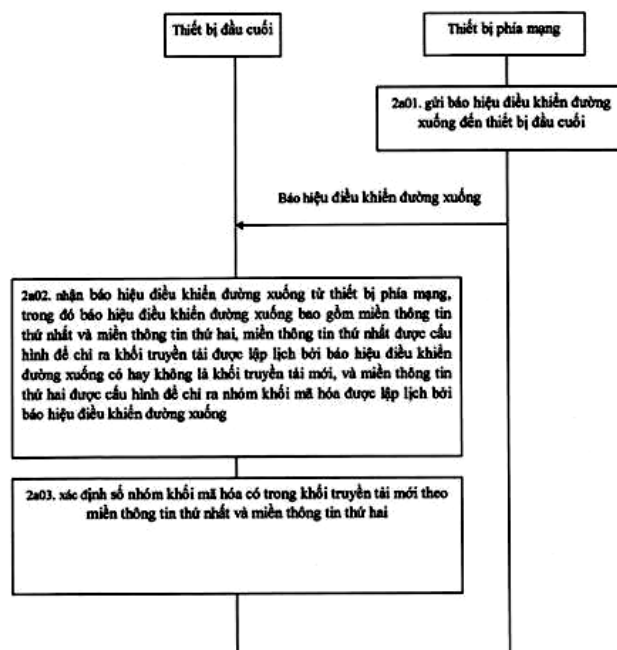
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, YaNan (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ RA DỮ LIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**

(57) Các phương án của sáng chế bộc lộ phương pháp chỉ ra dữ liệu, thiết bị đầu cuối và thiết bị phía mạng, bao gồm: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, báo hiệu điều khiển đường xuống từ thiết bị phía mạng, trong đó báo hiệu điều khiển đường xuống bao gồm miền thông tin thứ nhất và miền thông tin thứ hai, miền thông tin thứ nhất được cấu hình để chỉ ra khối truyền tải được lập lịch bởi báo hiệu điều khiển đường xuống có phải là khối truyền tải mới hay không, và miền thông tin thứ hai được cấu hình để chỉ ra nhóm khối mã hóa được lập lịch bởi báo hiệu điều khiển đường xuống; xác định, bởi thiết bị đầu cuối, số nhóm khối mã hóa có trong khối truyền tải mới theo miền thông tin thứ nhất và miền thông tin thứ hai. Các phương án của sáng chế có lợi để xác định số bit của báo hiệu điều khiển đường lên được hỏi tiếp và giảm tổng phí báo hiệu điều khiển đường lên.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039519 B | | (15) 20/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/02/2020 | 383A |
| (21) 1-2019-03427 | | (85) 27/06/2019 | |
| (22) 15/12/2017 | | (86) PCT/EP2017/082984 | 15/12/2017 |
| (30) 1622007.1 | 22/12/2016 GB | (87) WO2018/114649 | 28/06/2018 |

(51) **C07D 471/10; A01N 43/90**

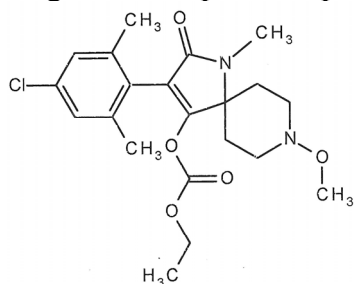
(73) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)**
Schwarzwaldallee 215, 4058 Basel, Switzerland

(72) JONES, Ian, Kevin (GB); HONE, John (GB); GEORGE, Neil (GB)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỢP CHẤT DẪN XUẤT PYROLIDIN DION DI VÒNG XOẪN ĐƯỢC THỂ N-ALKYL AMIT Ở DẠNG ĐA HÌNH KẾT TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dạng đa hình kết tinh có công thức I:

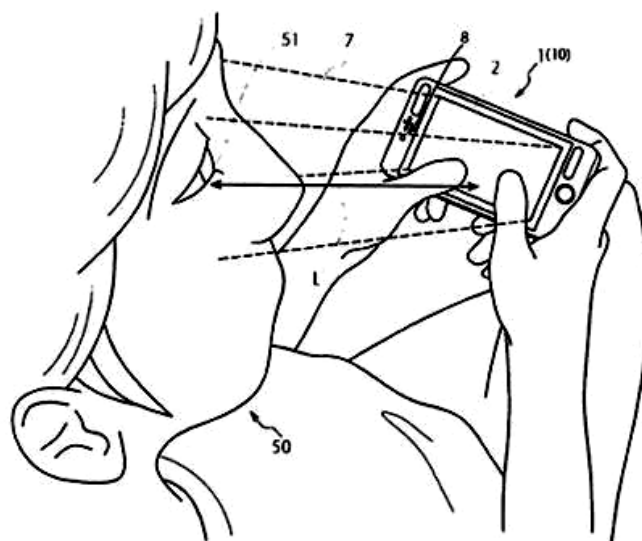


I,

mà có mẫu nhiễu xạ bột tia X bao gồm một giá trị góc 2θ ở $13,7 \pm 0,2$ và ít nhất ba giá trị góc 2θ được chọn từ nhóm bao gồm $7,7 \pm 0,2$, $12,6 \pm 0,2$, $13,9 \pm 0,2$, $15,3 \pm 0,2$, $16,0 \pm 0,2$, $17,4 \pm 0,2$, $23,1 \pm 0,2$ và $23,8 \pm 0,2$.

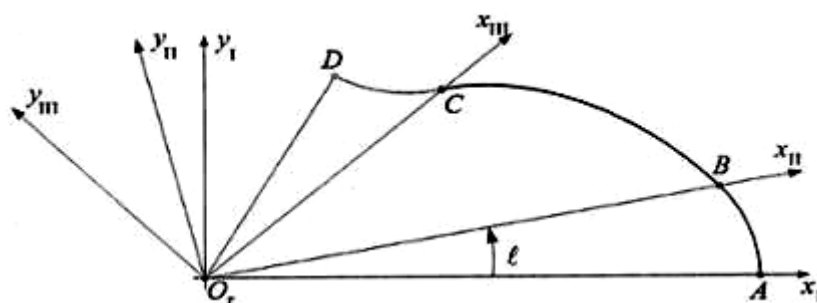
- (11) **1-0039520 B** (15) 20/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/09/2019 378A
 (21) 1-2019-04057 (85) 25/07/2019
 (22) 26/12/2017 (86) PCT/JP2017/046568 26/12/2017
 (30) 2016-250724 26/12/2016 JP (87) WO2018/124036 05/07/2018
 (51) **G09F 9/00; F21Y 115/10; F21Y 115/30; H01L 33/00; G09F 9/30; F21V 23/00; G02F 1/13357**
 (73) **TSUBOTA LABORATORY, INC. (JP)**
 2-26-35, Minami-Aoyama, Minato-ku, Tokyo 1070062 (JP)
 (72) TSUBOTA, Kazuo (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **HỆ THỐNG HIỂN THỊ, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ HỆ PHÁT SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hiển thị như là điện thoại thông minh, hệ máy chơi, máy tính cá nhân, hoặc vô tuyến màn hình tinh thể lỏng, gồm có chi tiết phát xạ ánh sáng mà chiếu xạ ánh sáng có bước sóng đặc hiệu hướng về người sử dụng. Hệ thống hiển thị (1) theo sáng chế gồm có chi tiết phát xạ ánh sáng thứ nhất (6) mà phát xạ ánh sáng được sử dụng để hiển thị hình ảnh, chi tiết phát xạ ánh sáng thứ hai (3) mà chiếu xạ ánh sáng (7) với bước sóng nằm trong khoảng từ 360 đến 400nm, bao gồm giá trị đầu mút, hướng về người sử dụng, và khối kiểm soát (10) mà kiểm soát chiếu xạ ánh sáng (7) từ chi tiết phát xạ ánh sáng thứ hai (3). Ở thời điểm này, chi tiết phát xạ ánh sáng thứ hai (3) có thể là chi tiết phát xạ ánh sáng đơn được tích hợp với chi tiết phát xạ ánh sáng thứ nhất (6) hoặc chi tiết phát xạ ánh sáng được đề xuất riêng rẽ từ chi tiết phát xạ ánh sáng thứ nhất (6). Khi được đề xuất riêng rẽ từ chi tiết phát xạ ánh sáng thứ nhất (6), chi tiết phát xạ ánh sáng thứ hai (3) tốt hơn là được đề xuất cho khung xung quanh (4) của màn hình hiển thị (2), trong màn hình hiển thị (2), hoặc làm phụ kiện (5).



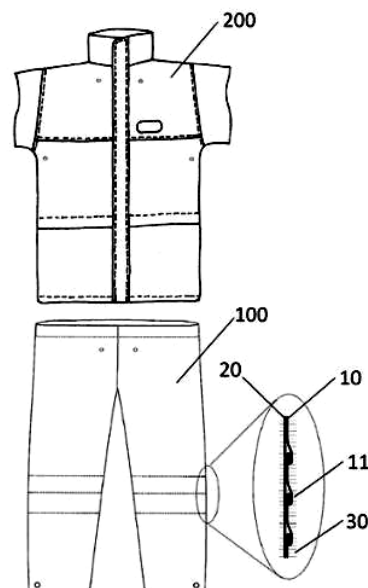
- (11) **1-0039521 B** (15) 21/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/04/2022 409A
 (21) 1-2022-00968
 (22) 17/02/2022
 (51) **F04C 18/18**
 (73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT HƯNG YÊN (VN)**
 Xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
 (72) Trần Thế Văn (VN)
 (54) **BƠM HÚT CHÂN KHÔNG RÔTÔ KÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến bơm hút chân không rô-tô kép bao gồm: rô-tô thứ nhất và rô-tô thứ hai được chứa trong khoang chứa rô-tô. Mỗi rô-tô gồm có ít nhất là hai cánh rô-tô có hình dạng giống nhau và được bố trí cách đều nhau xung quanh tâm rô-tô. Cánh rô-tô này có đường biên dạng ngoài của cánh rô-tô đi qua điểm giữa đỉnh cánh và hai điểm góc cánh. Trong đó một nửa đường biên dạng ngoài của cánh rô-tô là đường biên dạng ngoài nối từ điểm giữa đỉnh cánh tới điểm góc cánh của đường biên dạng ngoài của cánh rô-tô được xác định là đường biên dạng ABCD tạo ra từ đoạn thứ nhất AB bắt đầu từ điểm giữa đỉnh cánh A, đoạn thứ hai BC, và đoạn thứ ba CD kết thúc tại điểm góc cánh D. Đường AB là một cung tròn, đường BC là một đường thân khai (involute), và đường CD là một đường cong. Một nửa đường biên dạng ngoài của cánh rô-tô còn lại được xác định đối xứng với đường biên dạng ABCD qua trục đối xứng là đường thẳng đi qua tâm rô-tô và điểm giữa đỉnh cánh đã nêu.



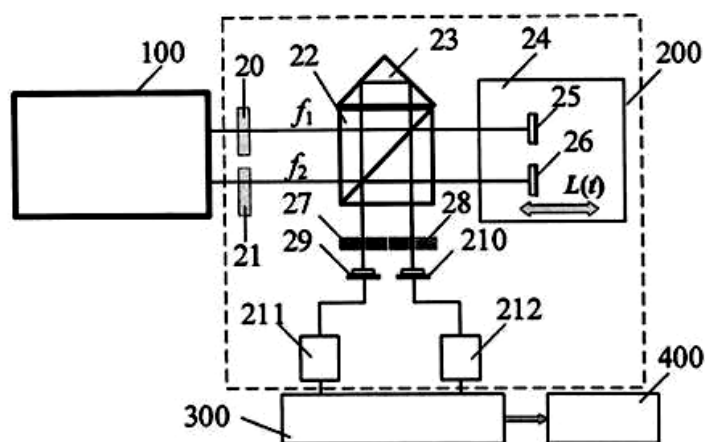
- (11) **1-0039522 B** (15) 21/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 26/06/2023 423A
(21) 1-2023-01916
(22) 23/03/2023
(51) **A41D 3/04**
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SƠN THỦY (VN)**
136 góc 2 Quang Trung, phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(72) Nguyễn Thành Sơn (VN)
(54) **BỘ QUẦN ÁO MƯA CÓ QUẦN CHỐNG HẤP HƠI, THOÁNG KHÍ VÀ CÓ LY XẾP ĐẦU GỐI SỬ DỤNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ ĐI XE MÁY VÀ QUẦN CHỐNG HẤP HƠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ quần áo mưa có quần chống hấp hơi, thoáng khí và có ly xếp đầu gối phù hợp cho người lao động và đi xe máy bao gồm áo đi mưa (200) và quần đi mưa (100). Trong đó, áo đi mưa (200) bao gồm thân áo có khóa cài, thân áo được may liền với mũ và hai ống tay áo. Quần đi mưa (100) bao gồm thân trước (10) có hai cạnh bên được may liền với thân sau (20) nhờ đường may (30) dọc theo chiều dọc của thân trước (10). Thân trước (10) được tạo các nếp gấp (11) theo phương ngang hoặc vuông góc với đường may (30) dọc theo chiều dọc của thân trước (10). Nếp gấp (11) được tạo kết cấu có dạng chữ Z, bao gồm phần gấp trong (11a) tiếp giáp với thân sau (20), và phần gấp ngoài (11b) được gấp mép theo cách xếp chồng lên phần gấp trong (11a) sao phần gấp ngoài (11b) sẽ tạo thành phần ly nhô ra ngoài so với phần gấp trong (11a), nhờ đó có thể tránh được tình trạng quần đi mưa ép vào đầu gối khi người sử dụng ở trạng thái ngồi. Thân sau (20) bao gồm thân trên (21) được may theo cách xếp chồng một phần lên thân dưới (22) có ít nhất một phần nổi (23) để gắn với thân dưới (22) sao cho có thể tạo ra ít nhất là hai lỗ thông (24) nơi khuỷu chân. Bên cạnh đó, sáng chế cũng đề cập đến quần chống hấp hơi.

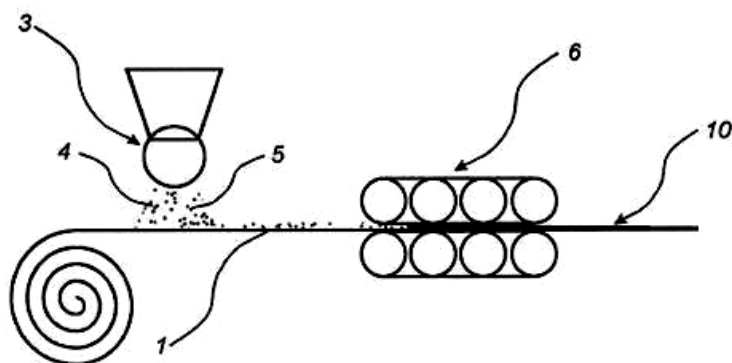


- (11) **1-0039523 B** (15) 22/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 27/06/2022 411A
 (21) 1-2022-02021
 (22) 31/03/2022
 (51) **G01B 9/02**
 (73) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**
 Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
 (72) Nguyễn Thành Đông (VN)
 (54) **HỆ THỐNG GIAO THOA KẾ HAI TẦN SỐ HETERODYNE ĐO DỊCH CHUYỂN TỐC ĐỘ CAO VÀ ĐỘ PHÂN GIẢI CAO**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống giao thoa kế hai tần số Heterodyne đo dịch chuyển tốc độ cao và độ phân giải cao bao gồm: cụm nguồn laser hai tần số ổn định (100), giao thoa kế hai tần số heterodyne (200), máy đo pha dựa trên nguyên lý vòng khóa pha đơn (300) và máy tính (400). Nguồn laser phát ra hai tia laser tách biệt với nhau trong không gian hướng về giao thoa kế trong đó nguồn laser thứ nhất (11) là một đầu laser He-Ne được ổn định tần số, nguồn laser thứ hai (12) là hai đầu laser ổn định tần số có cùng bước sóng trung tâm λ_0 . Tần số một trong hai đầu laser được điều chỉnh theo tần số của đầu laser còn lại nhờ kỹ thuật vòng khóa pha. Giao thoa kế (200) có cấu trúc hình đối xứng với hai tia laser vào tách biệt với nhau trong không gian. Hai tia ra là hai chùm tia giao thoa mà sự lệch pha giữa chúng tỉ lệ với quãng đường dịch chuyển của gương đo. Máy đo pha (300) dựa trên kỹ thuật vòng khóa đơn PLL để xác định sự lệch pha giữa hai tín hiệu giao thoa tạo ra từ hai tia giao thoa trên. Máy đo pha gồm hai tín hiệu vào (tham chiếu $I_r = A\cos(\Delta\omega t)$ và đo $I_m = B\cos(\Delta\omega t + \theta_m)$) và một tín hiệu ra (sự lệch pha θ_m). I_r được chia thành hai phần I_{r1} và I_{r2} và bị dịch pha đi $\Phi - \pi/2$ và Φ rad nhờ hai bộ dịch pha tương ứng. Máy tính (400) tính sự thay đổi pha Φ ra dịch chuyển L và lưu lại.

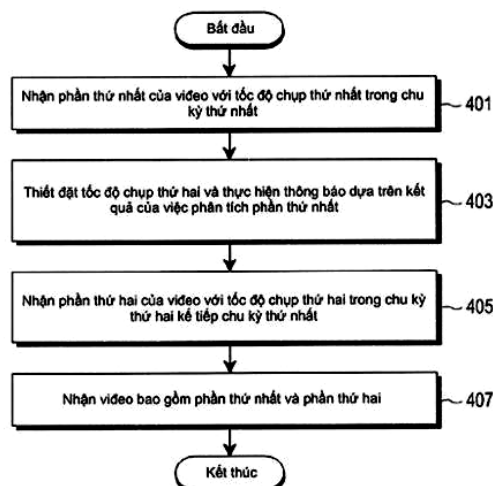


- (11) **1-0039524 B** (15) 22/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/01/2022 406A
- (21) 1-2021-07307 (85) 02/07/2015
- (22) 02/07/2015 (86) PCT/SE2015/050783 02/07/2015
- (30) 1450894-9 16/07/2014 SE (87) WO2016/010472 A1 21/01/2016
 1450895-6 16/07/2014 SE
 1550455-8 16/04/2015 SE
- (51) **B32B 37/24; E04F 15/10; B32B 19/04; B32B 21/02; B32B 21/08; B32B 21/12; B32B 27/06; B32B 27/08; B32B 27/14; B32B 27/20; B32B 27/22; B32B 27/30; B32B 27/32; B32B 27/36; B32B 27/40; B32B 33/00; B32B 37/10; B32B 37/14; B32B 5/16; B32B 5/18; B05D 3/12; B05D 7/06**
- (62) 1-2017-00111
- (73) **VÄLINGE INNOVATION AB (SE)**
 Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden
- (72) Niclas HÅKANSSON (SE); Christer LUNDBLAD (SE); Göran ZIEGLER (SE)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG CHỊU MÀI MÒN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM XÂY DỰNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất màng chịu mài mòn, phương pháp này bao gồm các bước: bố trí màng thứ nhất bao gồm vật liệu dẻo nhiệt thứ nhất, phủ các hạt chịu mài mòn và vật liệu dẻo nhiệt thứ hai trên màng thứ nhất, và dính màng thứ nhất với vật liệu dẻo nhiệt thứ hai và các hạt chịu mài mòn để tạo thành màng chịu mài mòn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm xây dựng.



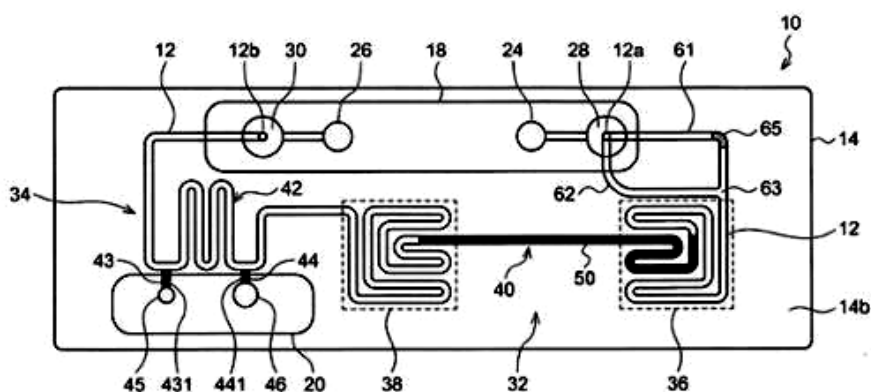
- | | | | |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0039525 B | | (15) 22/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/11/2019 | 380A |
| (21) 1-2019-03528 | | (85) 02/07/2019 | |
| (22) 25/01/2018 | | (86) PCT/KR2018/001115 | 25/01/2018 |
| (30) 10-2017-0012248 | 25/01/2017 KR | (87) WO2018/139870 A1 | 02/08/2018 |
| (51) H04N 5/232; H04N 5/247; H04M 1/02 | | | |
| (73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR) | | | |
| | 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea | | |
| (72) KIM, Dong-Soo (KR); KANG, Hwa-Young (KR); SHIMOKAWA, Shuichi (JP); YOON, Young-Kwon (KR); LEE, Sang-Min (KR); WON, Jong-Hun (KR) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM) | | | |
| (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP CHỤP ẢNH TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử, phương pháp chụp ảnh trong thiết bị điện tử và vật ghi bất khả biến, trong đó thiết bị điện tử này bao gồm thiết bị chụp ảnh (220, 300); và bộ xử lý (210) được kết nối điện với thiết bị chụp ảnh, trong đó bộ xử lý (210) được tạo cấu hình để: nhận phần thứ nhất của video ở tốc độ chụp thứ nhất trong chu kỳ thứ nhất (801b) sử dụng thiết bị chụp ảnh (220, 300), khi tốc độ chụp của video được thiết đặt để thay đổi thành tốc độ chụp thứ hai từ tốc độ chụp thứ nhất dựa trên kết quả của việc phân tích phần thứ nhất, thì thiết đặt thời gian thứ nhất (811b) để thay đổi thành tốc độ chụp thứ hai và thời gian thứ hai (813b) khác với thời gian thứ nhất, trong đó thời gian thứ hai nằm trong chu kỳ thứ nhất và sớm hơn so với thời gian thứ nhất, xuất ra, ở thời gian thứ hai (813b), thông tin thông báo thứ nhất thông báo rằng phần thứ hai của video sẽ được nhận ở tốc độ chụp thứ hai của video, thay đổi thành tốc độ chụp thứ hai từ tốc độ chụp thứ nhất ở thời gian thứ nhất, và xuất ra, ở thời gian thứ nhất, thông tin thông báo thứ hai thông báo rằng tốc độ chụp của video được thay đổi thành tốc độ chụp thứ hai, và khi tốc độ chụp của video được thay đổi thành tốc độ chụp thứ hai từ tốc độ chụp thứ nhất, thì nhận phần thứ hai của video ở tốc độ chụp thứ hai trong chu kỳ thứ hai (803b) kế tiếp thời gian thứ nhất (811b) sử dụng thiết bị chụp ảnh (220, 300).



- (11) **1-0039526 B** (15) 22/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 26/08/2019 377A
 (21) 1-2019-02662 (85) 22/05/2019
 (22) 24/10/2017 (86) PCT/JP2017/038252 24/10/2017
 (30) 2016-214059 01/11/2016 JP (87) WO2018/084017 11/05/2018
 (51) *C12M 1/00; G01N 37/00; B01J 19/00*
 (73) **GO!FOTON, INC (JP)**
 5-4-2 Tokodai, Tsukuba City, Ibaraki 3002635, Japan
 (72) Takashi FUKUZAWA (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **BÌNH XỬ LÝ PHẢN ỨNG, BỘ XỬ LÝ PHẢN ỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ PHẢN ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bình xử lý phản ứng (10) bao gồm: chất nền (14); kênh (12) cho mẫu (50) dịch chuyển mà được tạo ra trên chất nền (14); cửa thông khí thứ nhất (24) và cửa thông khí thứ hai (26) được tạo ra ở đầu tương ứng của kênh (12); và vùng chu trình nhiệt (32) để áp dụng chu trình nhiệt cho mẫu (50) mà được tạo ra giữa cửa thông khí thứ nhất (24) và cửa thông khí thứ hai (26) trong kênh (12). Kênh (12) bao gồm kênh nhánh thứ nhất (61) và kênh nhánh thứ hai (62) giữa vùng chu trình nhiệt (32) và cửa thông khí thứ nhất (24). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ xử lý phản ứng bao gồm bình phản ứng nêu trên.



- (11) **1-0039527 B** (15) 22/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 26/08/2019 377A
(21) 1-2019-02541 (85) 16/05/2019
(22) 02/11/2017 (86) PCT/EP2017/078015 02/11/2017
(30) 16197091.8 03/11/2016 EP (87) WO2018/083154 11/05/2018
(51) *A61K 39/23; A61K 39/12; C12N 7/00; A61P 31/20; C07K 14/005; A61K 39/00*
(73) **BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH (DE)**
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim AM Rhein, Germany
(72) VAUGHN, Eric, Martin (US); BUCKLIN, Scott, Eugene (US); KAISER, Troy,
James (US); KROLL, Jeremy (US); UTLEY, Philip (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PROTEIN VIRUT 2 (VP2) CỦA PARVOVIRUT LỢN (PPV), CHẾ PHẨM
SINH MIỄN DỊCH CHỨA VP2 PPV VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VP2
PPV**

(57) Sáng chế đề cập đến, trong số các đối tượng khác, protein virut 2 (VP2) của parvovirut lợn (PPV) có gốc axit glutamic hoặc gốc glutamat ở vị trí axit amin 228, và/hoặc gốc serin ở vị trí axit amin 414, và/hoặc gốc glutamin ở vị trí axit amin 419, và/hoặc gốc threonin ở vị trí axit amin 436. Hơn nữa, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm sinh miễn dịch chứa protein virut 2 (VP2) của PPV và phương pháp sản xuất protein virut 2 (VP2) của PPV.

- | | | | |
|-------------------------|----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039528 B | | (15) 22/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/04/2022 | 409A |
| (21) 1-2021-06584 | | (85) 19/10/2021 | |
| (22) 15/04/2020 | | (86) PCT/CN2020/084916 | 15/04/2020 |
| (30) 201910305191.5 | 16/04/2019 | CN (87) WO2020/211779 | 22/10/2020 |
| | 201910528102.3 | 18/06/2019 | CN |

(51) **G06K 9/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

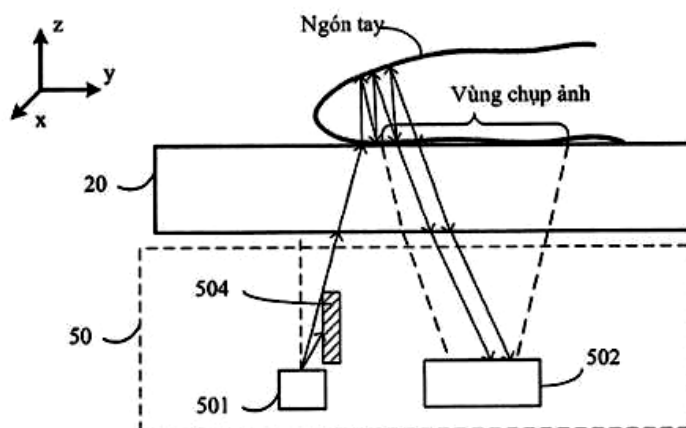
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIN, Jiao (CN); PENG, Xu (CN); WAN, Xiujuan (CN)

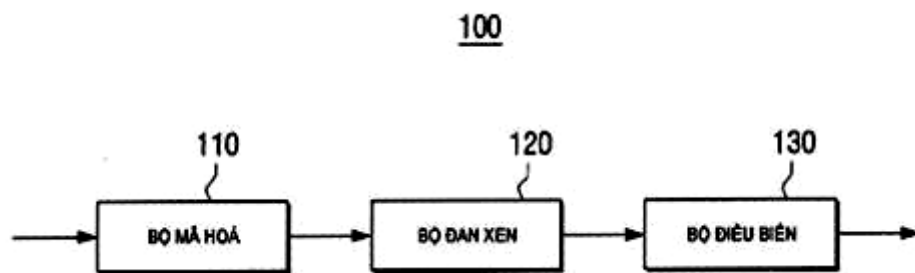
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ NHẬN DẠNG VÂN TAY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nhận dạng vân tay và thiết bị điện tử. Thiết bị nhận dạng vân tay này được tạo cấu hình để được bố trí bên dưới cụm lắp ráp màn hình của thiết bị điện tử, trong đó cụm lắp ráp màn hình bao gồm bề mặt phía dưới, trong đó thiết bị điện tử bao gồm khung ở giữa được đặt giữa cụm lắp ráp màn hình và thiết bị nhận dạng vân tay khi thiết bị nhận dạng vân tay được bố trí trong thiết bị điện tử, và trong đó thiết bị nhận dạng vân tay bao gồm: điốt phát ra ánh sáng (light-emitting diode, LED) bao gồm: mặt thứ nhất; và bề mặt phát ra ánh sáng được tạo cấu hình để: được bố trí đối diện bề mặt phía dưới; và phát ra tín hiệu quang thứ nhất; cảm biến ảnh được đặt trên mặt thứ nhất và bao gồm bề mặt nhạy quang mà được tạo cấu hình để: được bố trí đối diện bề mặt phía dưới; và thu tín hiệu quang thứ hai mà bao gồm tín hiệu quang vân tay; và chi tiết chắn ánh sáng được đặt giữa LED và cảm biến ảnh và được tạo cấu hình để: được tích hợp vào trong khung ở giữa; và chặn một phần của các tín hiệu quang thứ ba được phát ra bởi LED, trong đó khung ở giữa bao gồm lỗ ánh sáng qua trong vùng tương ứng với LED, và trong đó lỗ ánh sáng qua bao gồm vách lỗ mà bao quanh các tín hiệu quang thứ ba và được tạo cấu hình để chặn một phần của các tín hiệu quang thứ ba.



- (11) **1-0039529 B** (15) 22/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/11/2016 344A
 (21) 1-2016-03487 (85) 19/09/2016
 (22) 23/02/2015 (86) PCT/KR2015/001695 23/02/2015
 (30) 61/941,708 19/02/2014 US (87) WO2015/126194 A1 27/08/2015
 10-2015-0024183 17/02/2015 KR
 (51) **H04L 27/34; H03M 13/11; H03M 13/27**
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) MYUNG, Se-ho (KR); JEONG, Hong-sil (KR); KIM, Kyung-joong (KR)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU VÀ THIẾT BỊ THU TÍN HIỆU**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền tín hiệu và thiết bị thu tín hiệu. Thiết bị truyền tín hiệu bao gồm: bộ mã hoá được tạo cấu hình để tạo ra từ mã kiểm tra chẵn lẻ mật độ thấp (Low Density Parity Check, LDPC) bằng cách mã hoá LDPC dựa trên ma trận kiểm tra chẵn lẻ; bộ đan xen được tạo cấu hình để đan xen từ mã LDPC; và bộ điều biến được tạo cấu hình để ánh xạ từ mã LDPC đã đan xen lên ký hiệu điều biến, trong đó bộ điều biến còn được tạo cấu hình để ánh xạ một bit có trong một nhóm bit định trước trong số các nhóm bit tạo nên từ mã LDPC lên một bit định trước trong ký hiệu điều biến.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039530 B | | (15) 22/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/11/2020 | 392A |
| (21) 1-2020-04574 | | (85) 10/08/2020 | |
| (22) 18/01/2019 | | (86) PCT/KR2019/000739 | 18/01/2019 |
| (30) 10-2018-0012459 | 31/01/2018 KR | (87) WO2019/151687 | 08/08/2019 |

(51) **A24D 1/12; A24F 13/02; A24D 1/00**

(73) **KT&G CORPORATION (KR)**

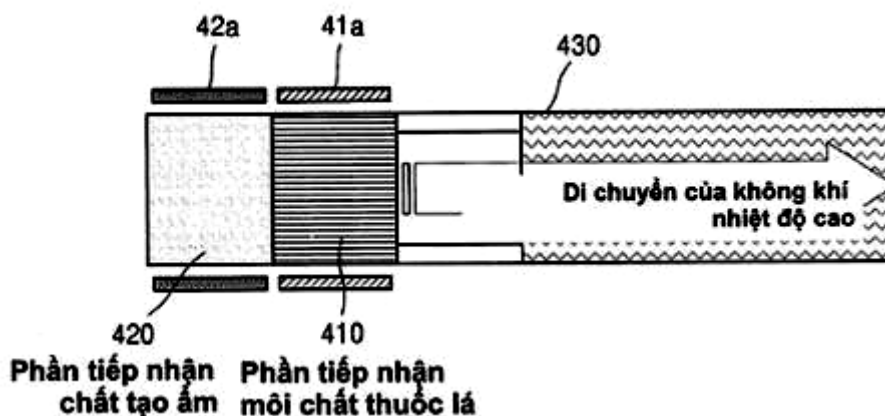
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

(72) JANG, Yong Joon (KR); GO, Gyoung Min (KR); SEO, Jang Won (KR); JUNG, Jin Chul (KR); JEONG, Jong Seong (KR); JANG, Chul Ho (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG TẠO RA SOL KHÍ VÀ THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống tạo ra sol khí và thiết bị tạo ra sol khí. Hệ thống tạo ra sol khí theo sáng chế có phần tiếp nhận môi chất thuốc lá và phần tiếp nhận chất tạo ẩm được bố trí ở đầu phía trước hoặc đầu phía sau của phần tiếp nhận môi chất thuốc lá. Ngoài ra, hệ thống tạo ra sol khí có thiết bị tạo ra sol khí có khoang kéo dài để tiếp nhận điều thuốc, bộ làm nóng thứ nhất để làm nóng phần tiếp nhận môi chất thuốc lá, và bộ làm nóng thứ hai để làm nóng phần tiếp nhận chất tạo ẩm.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039531 B | | (15) 22/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/02/2022 | 407A |
| (21) 1-2021-07132 | | (85) 09/11/2021 | |
| (22) 29/04/2020 | | (86) PCT/CN2020/087667 | 29/04/2020 |
| (30) 201910364217.3 | 30/04/2019 | CN (87) WO2020/221271 | 05/11/2020 |
| 201910702214.6 | 31/07/2019 | CN | |

(51) **H04L 1/16; H04L 1/18**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

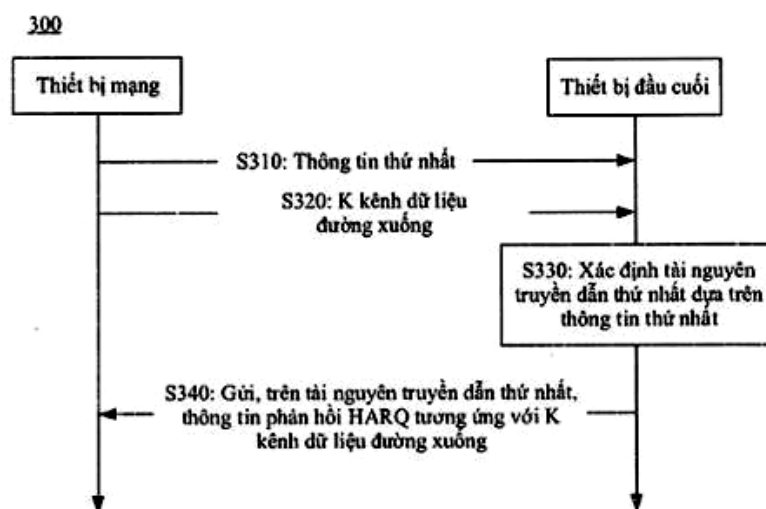
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) MA, Ruixiang (CN); GUAN, Lei (CN); LI, Yuan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

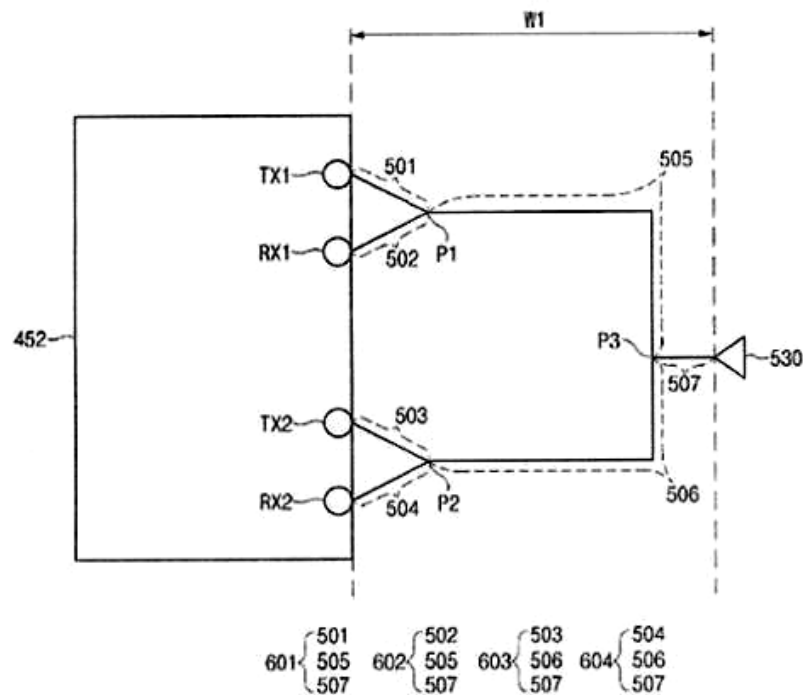
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THÔNG TIN PHẢN HỒI YÊU CẦU LẶP LẠI TỰ ĐỘNG CƠ CHẾ LẠI HARQ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để truyền thông tin phản hồi yêu cầu lặp lại tự động cơ chế lại (hybrid automatic repeat request, HARQ), thiết bị truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Thiết bị đầu cuối thu K kênh dữ liệu đường xuống. Mỗi kênh dữ liệu đường xuống trong số K kênh dữ liệu đường xuống có nhóm thông số truyền dẫn tương ứng, và ít nhất hai kênh dữ liệu đường xuống tương ứng với các nhóm thông số truyền dẫn truyền khác nhau. Thiết bị đầu cuối xác định tài nguyên truyền dẫn thứ nhất dựa trên thông tin thứ nhất bao gồm M nhóm thông số truyền dẫn, trong đó cả K và M là các số nguyên lớn hơn hoặc bằng 2, và gửi, trên tài nguyên truyền dẫn thứ nhất, thông tin phản hồi HARQ tương ứng với K kênh dữ liệu đường xuống, sao cho nhiều mảnh thông tin của thông tin phản hồi HARQ có thể được phản hồi tron tru. Việc này giúp cải thiện độ tin cậy truyền dẫn dịch vụ.



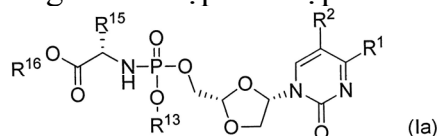
- (11) **1-0039532 B** (15) 22/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/11/2021 404A
- (21) 1-2021-04520 (85) 22/07/2021
- (22) 28/02/2020 (86) PCT/KR2020/002874 28/02/2020
- (30) 10-2019-0023866 28/02/2019 KR (87) WO2020/175952 03/09/2020
- (51) **H01Q 1/38; H04M 1/02; H04B 1/40; H01Q 1/24**
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) KIM, Jihoon (KR); SON, Junghwan (KR); LEE, Chaejun (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ MÔĐUN ANTEN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và môđun anten. Thiết bị điện tử này bao gồm vỏ; bộ hiển thị; mạch truyền thông không dây bao gồm cổng thứ nhất, cổng thứ hai, cổng thứ ba, và cổng thứ tư, trong đó mạch truyền thông không dây được tạo cấu hình để truyền tín hiệu thứ nhất có tần số thứ nhất qua cổng thứ nhất; thu tín hiệu thứ hai có tần số thứ nhất qua cổng thứ hai; truyền tín hiệu thứ ba có tần số thứ hai khác với tần số thứ nhất qua cổng thứ ba; và thu tín hiệu thứ tư có tần số thứ hai qua cổng thứ tư; và cấu trúc anten được bố trí bên trong vỏ, trong đó cấu trúc anten bao gồm: kết cấu dẫn truyền; nút thứ nhất, nút thứ hai, và nút thứ ba được kết nối điện với kết cấu dẫn truyền; tuyến đường điện thứ nhất; tuyến đường điện thứ hai; tuyến đường điện thứ ba; tuyến đường điện thứ tư; tuyến đường điện thứ năm; tuyến đường điện thứ sáu; và tuyến đường điện thứ bảy.



- (11) **1-0039533 B** (15) 25/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/08/2020 389A
 (21) 1-2020-03290 (85) 23/02/2017
 (22) 24/08/2015 (86) PCT/EP2015/069370 24/08/2015
 (30) 1450983-0 25/08/2014 SE (87) WO2016/030335 03/03/2016
 1550858-3 22/06/2015 SE
 (51) **C07D 405/04; C07F 9/24; A61K 31/506; A61P 35/00**
 (62) 1-2017-00654
 (73) **MEDIVIR AB (SE)**
 Blasieholmsgatan 2, S-11148 Stockholm, Sweden
 (72) BETHEL, Richard (GB); ENEROTH, Anders (SE); KLASSON, Björn (SE); ÖBERG, Fredrik (SE)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT PHOSPHORAMIDAT CỦA TROXACITABIN, CÁC CHẤT TƯƠNG TỰ NÓ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (Ia):



trong đó:

R^1 là OR^{11} , hoặc NR^5R^5 ;

R^2 là F;

R^5 là H, C_1 - C_6 alkyl, OH, $C(=O)R^6$, $OC(=O)R^6$ hoặc $OC(=O)OR^6$;

R^5 là H hoặc C_1 - C_6 alkyl;

R^6 là C_1 - C_{22} alkyl hoặc C_3 - C_7 xycloalkyl;

R^{11} là H hoặc C_1 - C_6 alkyl; R^{13} là H, phenyl, pyridyl, benzyl, indolyl hoặc naphtyl, trong đó phenyl, pyridyl, benzyl, indolyl và naphtyl tùy ý được thế bằng 1, 2 hoặc 3

R^{22} ; R^{15} là C_1 - C_6 alkyl, C_3 - C_7 xycloalkyl, C_3 - C_7 xycloalkyl C_1 - C_3 alkyl, phenyl, benzyl hoặc indolyl; R^{16} là H, C_1 - C_{10} alkyl, C_2 - C_{10} alkenyl, C_3 - C_7 xycloalkyl, C_3 - C_7 xycloalkyl C_1 - C_3 alkyl, benzyl, hoặc phenyl, nhóm bất kỳ trong số các nhóm này

tùy ý được thế bằng 1, 2 hoặc 3 nhóm, mỗi nhóm độc lập được chọn từ halo, OR^{18} và $N(R^{18})_2$; mỗi R^{18} độc lập là H, C_1 - C_6 alkyl, C_1 - C_6 haloalkyl hoặc C_3 - C_7 xycloalkyl; mỗi

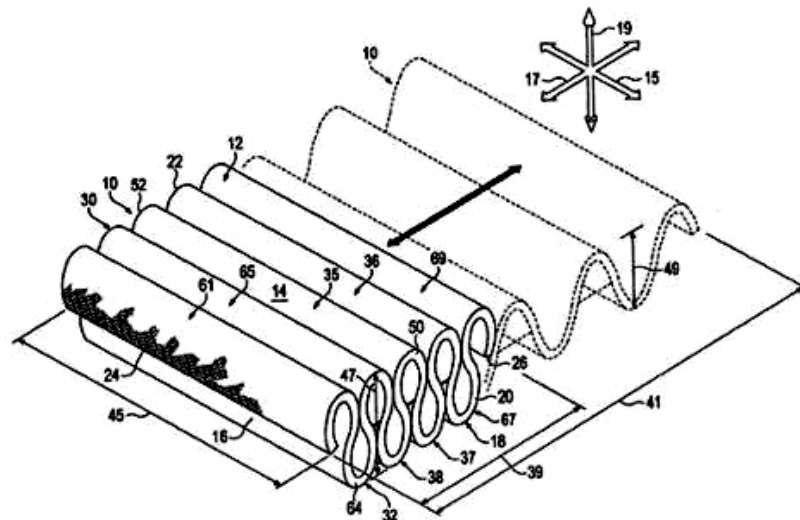
R^{22} độc lập được chọn từ halo, C_1 - C_6 alkyl, C_2 - C_6 alkenyl, C_1 - C_6 haloalkyl, C_1 - C_6 alkoxy, C_1 - C_6 haloalkoxy, phenyl, hydroxy C_1 - C_6 alkyl, C_3 - C_6 xycloalkyl, C_1 - C_6 alkylcarbonyl, C_3 - C_6 xycloalkylcarbonyl, carboxy C_1 - C_6 alkyl, hydroxy, amino, CN,

và NO_2 , hoặc hai nhóm R^{22} bất kỳ được gắn vào nguyên tử cacbon của vòng liên kề có thể kết hợp tạo thành $-O-(CR^{23}R^{23'})_{1-6}-O-$; R^{23} và $R^{23'}$ độc lập là H hoặc C_1 - C_3 alkyl; hoặc muối và/hoặc solvat được dựng của nó, mà hữu ích để điều trị bệnh ung

thư, và các bệnh có liên quan. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **1-0039534 B** (15) 25/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/08/2020 389A
- (21) 1-2020-03602 (85) 08/11/2016
- (22) 06/02/2015 (86) PCT/US2015/014718 06/02/2015
- (30) 14/252,948 15/04/2014 US (87) WO2015/160421 22/10/2015
- (51) **D04B 1/10; A43B 23/02**
- (62) 1-2016-04281
- (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America
- (72) MEIR, Adrian (GB)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **BỘ PHẬN DỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận dệt kim được tạo ra từ kết cấu dệt kim liên khối bao gồm kết cấu đỉnh và kết cấu rãnh. Kết cấu đỉnh nghiêng để uốn quần quanh trục thứ nhất theo hướng thứ nhất về phía vị trí được nén. Kết cấu rãnh nghiêng để uốn quần quanh trục thứ hai theo hướng thứ hai về phía vị trí được nén. Hướng thứ nhất ngược lại với hướng thứ hai. Các hàng ngang đỉnh của kết cấu đỉnh kéo dài theo cùng một hướng với trục thứ nhất. Các hàng ngang kết cấu rãnh kéo dài theo cùng một hướng với trục thứ hai.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039535 B | | (15) 25/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/05/2021 | 398A |
| (21) 1-2020-05964 | | (85) 19/10/2020 | |
| (22) 09/07/2019 | | (86) PCT/KR2019/008448 | 09/07/2019 |
| (30) 10-2018-0097381 | 21/08/2018 KR | (87) WO2020/040425 | 27/02/2020 |

(51) **B01F 3/08; B01F 13/08; B65D 81/32; B01F 15/04; A47J 43/042; B01F 15/00**

(73) **4D CREATOR CO.,LTD. (KR)**

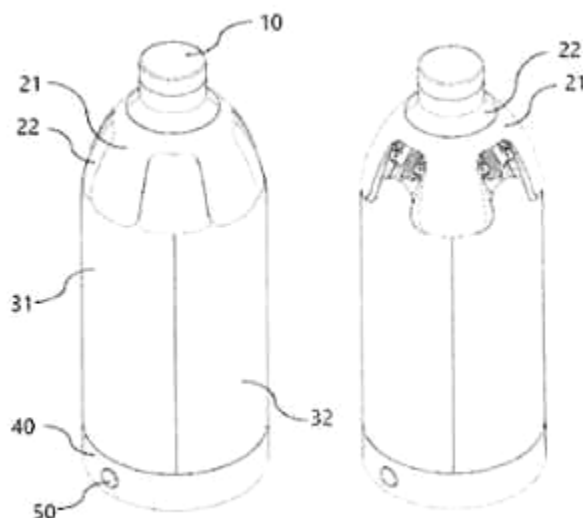
501Dong 12Ho, 2636, Nambusunhwan-ro, Seocho-gu Seoul 06738, Republic of Korea

(72) CHOI, Wangi (KR); BAE, Hoonyeol (KR)

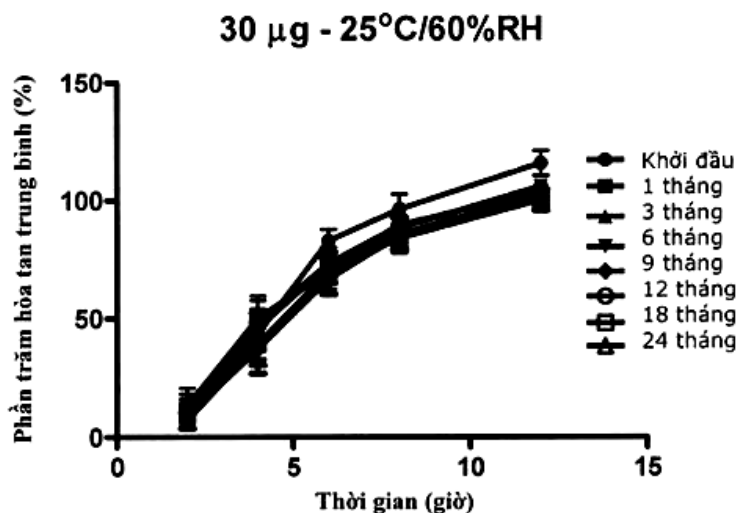
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRỘN CHẤT LỎNG DI ĐỘNG CÓ KHẢ NĂNG TRỘN CÁC CHẤT LỎNG KHÁC NHAU**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị trộn chất lỏng di động có khả năng trộn các loại chất lỏng khác nhau và các loại chất lỏng khác nhau có thể bao gồm các loại đồ uống khác nhau. Sáng chế bao gồm nhiều đồ chứa được cấu hình để chứa các chất lỏng cụ thể tương ứng, bộ phận lựa chọn được cấu hình để chọn bất kỳ một trong số nhiều đồ chứa, bộ phận kiểm soát được cấu hình để kiểm soát việc đưa chất lỏng đã chọn vào đồ chứa để trộn và bộ phận trộn được cấu hình để trộn các chất lỏng khác nhau được đưa vào đồ chứa để trộn. Theo sáng chế, các loại chất lỏng khác nhau có thể được trộn với nhau. Đặc biệt, các đồ uống có nhiều vị khác nhau được cho vào các đồ chứa tương ứng, được trộn lẫn với nhau rồi uống. Hơn nữa, thang đo được đánh dấu trên bề mặt của đồ chứa để trộn, do đó, lượng chất lỏng có thể được đo chính xác, để chất lỏng có thể được trộn với tỷ lệ chính xác.



- (11) **1-0039536 B** (15) 25/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/02/2022 407A
- (21) 1-2021-08119 (85) 14/10/2015
- (22) 14/03/2014 (86) PCT/US2014/028132 14/03/2014
- (30) 61/801,896 15/03/2013 US (87) WO2014/143941 18/09/2014
- (51) **A61K 9/20; A61K 9/48; A61K 9/28; A61K 31/00**
- (62) 1-2015-03906
- (73) **OPKO IRELAND GLOBAL HOLDINGS, LTD. (KY)**
10 Market St., #721, Camana Bay, Grand Cayman KY1-9006, Cayman Islands
- (72) WHITE, Jay, A. (CA); MELNICK, Joel, Z. (US); AGUDOAWU, Sammy, A. (CA); TABASH, Samir, P. (CA)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM GIẢI PHÓNG KÉO DÀI ĐƯỢC LÀM ỔN ĐỊNH CHỨA VITAMIN D**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm được làm ổn định để giải phóng có kiểm soát hợp chất vitamin D. Chế phẩm này chứa một trong hai hoặc cả hai 25-hydroxyvitamin D₂ và 25-hydroxyvitamin D₃ và hợp chất xenluloza. Chế phẩm được làm ổn định biểu lộ profin hòa tan được làm ổn định sau khi đặt trong các điều kiện bảo quản và chứng minh các thông số được cải tiến so với chế phẩm không được làm ổn định.



- (11) **1-0039537 B** (15) 25/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/06/2020 387A
(21) 1-2019-05677 (85) 15/10/2019
(22) 20/03/2018 (86) PCT/US2018/023270 20/03/2018
(30) 62/473,771 20/03/2017 US (87) WO2018/175385 27/09/2018
(51) **A61K 31/395; C07D 487/04**
(73) 1. **THE BROAD INSTITUTE, INC.** (US)
415 Main Street, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America
2. **PRESIDENT AND FELLOWS OF HARVARD COLLEGE** (US)
17 Quincy Street, Cambridge, Massachusetts 02138-3876, United States of America
(72) COMER, Eamon (US); KATO, Nobutaka (US); MORNINGSTAR, Marshall (US);
MELILLO, Bruno (AR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH DO KÝ SINH TRÙNG VÀ DƯỢC PHẨM
CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có tác dụng điều trị các bệnh ký sinh trùng khác nhau. Các hợp chất này, cũng như muối dược dụng của chúng có thể được điều chế trong các dược phẩm, các chế phẩm thú y và có thể được sử dụng trong việc điều trị và/hoặc phòng ngừa các bệnh lây lan qua ký sinh trùng, bao gồm bệnh sốt rét và bệnh Cryptosporidiosis. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa hợp chất nêu trên.

(11) 1-0039538 B		(15) 25/03/2024	
(45) 25/04/2024	433B	(43) 26/08/2019	377A
(21) 1-2019-01469		(85) 25/03/2019	
(22) 03/08/2017		(86) PCT/US2017/045331	03/08/2017
(30) 62/380,035	26/08/2016	US (87) WO2018/038891	01/03/2018

(51) **D04B 1/22; A43B 1/04**

(73) **NIKE INNOVATE C.V. (NL)**

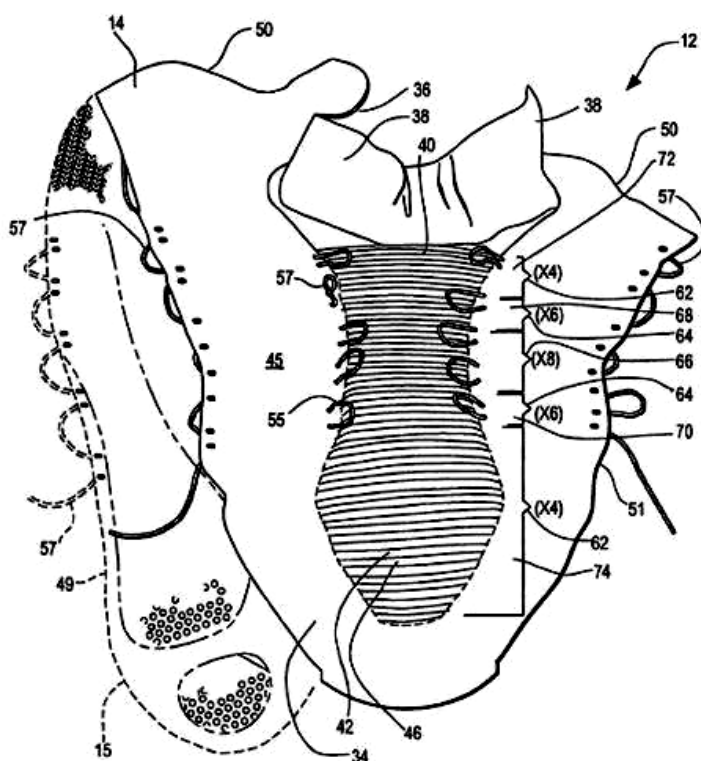
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) FRASER Katharine (US); MEIR Adrian (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

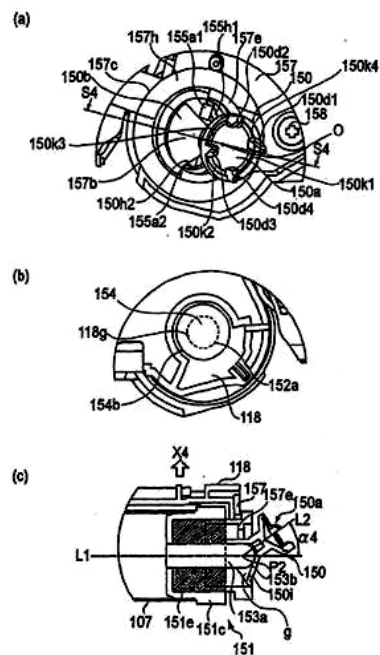
(54) **MŨ GIÀY DÙNG CHO GIÀY DÉP, GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến giày dép (10), mũ giày (12) dùng cho giày dép, và phương pháp sản xuất giày dép (10) này. Theo một ví dụ, mũ giày (12) dùng cho giày dép (10) bao gồm bộ phận dệt kim (14). Bộ phận dệt kim (14) bao gồm các kết cấu giảm chấn dệt kim (46), mà tạo ra vùng giảm chấn (42).



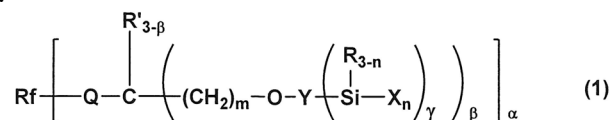
- | | | | |
|---|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0039539 B | | (15) 25/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/04/2017 | 349A |
| (21) 1-2017-00609 | | (85) 16/06/2009 | |
| (22) 25/12/2007 | | (86) PCT/JP2007/075364 | 25/12/2007 |
| (30) 2006-346190 | 22/12/2006 | JP (87) WO2008/078836 | 03/07/2008 |
| | 2007-042665 | | 22/02/2007 |
| | 2007-330303 | | 21/12/2007 |
| (51) G03G 21/18; G03G 21/16 | | | |
| (62) 1-2015-02770 | | | |
| (73) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP) | | | |
| | 30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, JAPAN | | |
| (72) UENO Takahito (JP); MIYABE Shigeo (JP); MORIOKA Masanari (JP); HISANO Masato (JP) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) HỘP XỬ LÝ, THIẾT BỊ TẠO ẢNH CHỤP ẢNH ĐIỆN, VÀ CỤM TRỐNG CẢM QUANG CHỤP ẢNH ĐIỆN | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến hộp xử lý để sử dụng với cụm chính của thiết bị tạo ảnh chụp ảnh điện, cụm chính bao gồm trục dẫn động, được dẫn động bởi động cơ, có phần tác dụng lực quay, trong đó hộp xử lý tháo được ra khỏi cụm chính theo hướng gần như vuông góc với hướng dọc trục của trục dẫn động, hộp xử lý này bao gồm i) trống cảm quang chụp ảnh điện có lớp cảm quang ở bề mặt theo chu vi của nó, trống cảm quang chụp ảnh điện này quay được quanh đường trục của nó; ii) phương tiện xử lý tác động được lên trống cảm quang chụp ảnh điện; iii) chi tiết khớp nối gài khớp được với phần tác dụng lực quay để tiếp nhận lực quay để làm quay trống cảm quang chụp ảnh điện, chi tiết khớp nối này có khả năng chiếm được vị trí góc truyền lực quay để truyền lực quay để làm quay trống cảm quang chụp ảnh điện đến trống cảm quang chụp ảnh điện và vị trí góc nhà khớp trong đó chi tiết khớp nối được nghiêng ra xa khỏi đường trục của trống cảm quang chụp ảnh điện từ vị trí góc truyền lực quay, trong đó khi hộp xử lý được tháo ra khỏi cụm chính của thiết bị tạo ảnh chụp ảnh điện theo hướng gần như vuông góc với đường trục của trống cảm quang chụp ảnh điện, chi tiết khớp nối dịch chuyển từ vị trí góc truyền lực quay đến vị trí góc nhà khớp.



- (11) **1-0039540 B** (15) 25/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 26/11/2018 368A
 (21) 1-2018-03350 (85) 31/07/2018
 (22) 01/02/2017 (86) PCT/JP2017/003613 01/02/2017
 (30) 2016-027894 17/02/2016 JP (87) WO2017/141707 24/08/2017
 (51) **C08G 65/336; C09D 5/16; C09K 3/18; C09D 171/00**
 (73) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)**
 6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan
 (72) SAKOH Ryusuke (JP); ASAKURA Eri (JP); MATSUDA Takashi (JP); YAMANE Yuji (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **SILAN ĐÃ ĐƯỢC CẢI BIẾN BẰNG POLYME CHỨA FLOPOLYETE VÀ CHẾ PHẨM XỬ LÝ BỀ MẶT CHỨA SILAN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến silan đã được cải biến bằng polyme chứa flopolyete được biểu thị bằng công thức chung (1). Silan đã được cải biến này có khả năng tạo ra màng phủ đã được hóa rắn có đặc tính kỵ dầu kỵ nước và có khả năng chịu mài mòn. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm xử lý bề mặt chứa silan này và/hoặc sản phẩm ngưng tụ thủy phân một phần của nó, và sản phẩm đã được xử lý bề mặt bằng chế phẩm xử lý bề mặt này.



Trong công thức này, R_f là gốc polyme chứa nhóm flooxyalkylen hóa trị một hoặc hóa trị hai; Q là nhóm hydrocarbon hóa trị hai có 2 đến 6 nguyên tử cacbon, có thể chứa liên kết ete; Y là nhóm hydrocarbon có chức năng từ 2 đến 6, có thể chứa nguyên tử silic, nhóm silylen và/hoặc liên kết siloxan; mỗi R độc lập là nhóm alkyl có 1 đến 4 nguyên tử cacbon; mỗi X độc lập là nhóm hydroxyl hoặc nhóm dễ thủy phân; n là số nguyên từ 1 đến 3; γ là số nguyên từ 1 đến 5; m là số nguyên từ 1 đến 5; R' là nhóm alkyl có 1 đến 4 nguyên tử cacbon; β là số nguyên từ 1 đến 3; và α bằng 1 hoặc 2.

- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039541 B | | (15) 25/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/02/2020 | 383A |
| (21) 1-2019-06016 | | (85) 29/10/2019 | |
| (22) 30/03/2017 | | (86) PCT/JP2017/013468 | 30/03/2017 |
| | | (87) WO2018/179291 | 04/10/2018 |

(51) **H01R 13/52; H01R 12/71**

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

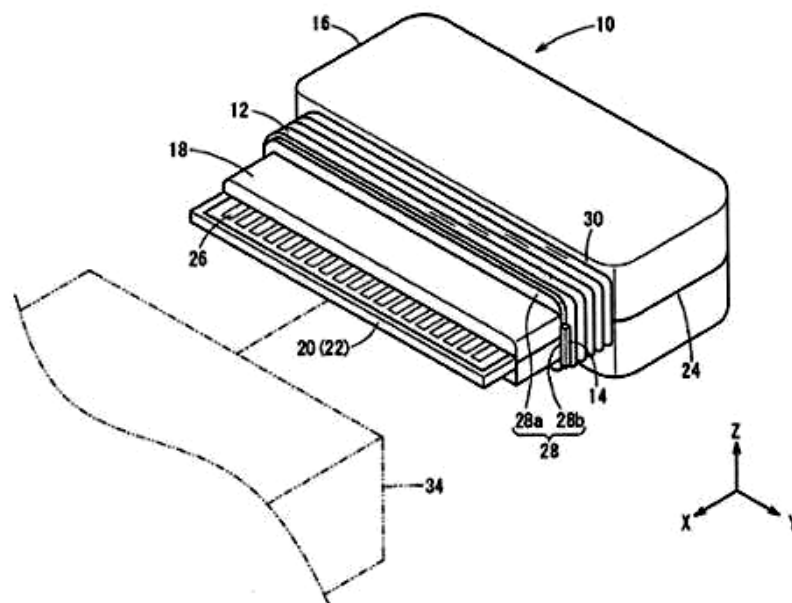
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(72) SUGIO Daisuke (JP); TAKEDA Yuichi (JP); INOSE Koji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

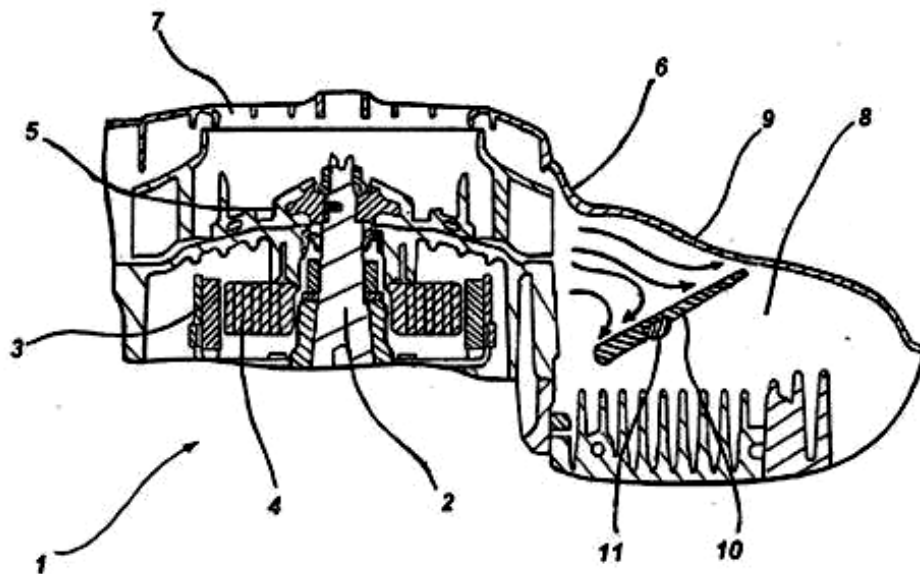
(54) **KẾT CẤU BÍT KÍN BỘ NỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu vít kín bộ nổi của bộ nổi (10) có phần đầu cực (20) được nổi với đồ vật nổi (34), bao gồm chi tiết vít kín (12) được đặt trên bề mặt chu vi ngoài của bộ nổi (10); và phần gài (28) được bố trí trên bề mặt chu vi ngoài của bộ nổi (10) và gài chi tiết vít kín (12), trong đó phần gài (28) bao gồm gờ (28a) để khóa chi tiết vít kín (12) theo hướng (X) theo đó bộ nổi (10) được cài vào đồ vật nổi (34), và phần khía (28b) được chế tạo bằng cách cắt một phần của gờ (28a) ra khỏi ít nhất vùng thuộc về bề mặt bên theo hướng (X) và đối mặt với chi tiết vít kín (12), phần khía (28b) gần như phẳng theo hướng (Z) vuông góc với hướng (X), phần nhô (14) để gài phần khía (28b) hoặc gờ (28a) được bố trí trong chi tiết vít kín (12), và khi quan sát theo hướng (X), theo hướng xuyên tâm của chi tiết vít kín (12), chiều dày của vùng của chi tiết vít kín (12) ở đó phần nhô (14) được bố trí lớn hơn chiều dày của các vùng còn lại của chi tiết vít kín (12).



- (11) **1-0039542 B** (15) 25/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/10/2019 379A
 (21) 1-2019-03525 (85) 02/07/2019
 (22) 01/12/2017 (86) PCT/EP2017/081231 01/12/2017
 (30) 102016000122659 02/12/2016 IT (87) WO2018/100182 07/06/2018
 (51) **B60K 11/04; F01P 5/06; B60K 11/06**
 (73) **PIAGGIO & C. S.P.A (IT)**
 Viale Rinaldo Piaggio, 25, 56025 Pontedera (PI), Italy
 (72) FRESCHI, GIACOMO (IT); PAOLO NESTI (IT); MATTEO PUCCIONI (IT)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỆ THỐNG LÀM MÁT DÙNG CHO CÁC ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG VÀ XE MÁY KIỂU SCUTO**

(57) Hệ thống làm mát của động cơ đốt trong làm mát bằng không khí (1), trong đó quạt làm mát (5) được điều khiển bởi trục đưa vào chuyển động quay bởi trục khuỷu (2) hoặc bởi chính trục khuỷu (2), và nó hướng dòng không khí tiếp xúc với khối động cơ qua đường dẫn (8), ngăn ngừa sự làm mát không mong muốn cho động cơ khi nó vẫn mát, với giải pháp cơ khí toàn phần không ảnh hưởng tới kết cấu của quạt và của động cơ, và trong đó vách ngăn (10) được bố trí để có thể được di chuyển giữa kết cấu bắt đầu thứ nhất, trong đó nó chặn đường dẫn, và kết cấu trạng thái, trong đó đường dẫn (8) không bị chặn, kích hoạt bởi phương tiện kích hoạt nhạy với nhiệt độ của chất lưu bên trong động cơ.



- | | | | |
|-------------------------|---------------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039543 B | | (15) 25/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/12/2019 | 381A |
| (21) 1-2019-05296 | | (85) 27/09/2019 | |
| (22) 23/03/2018 | | (86) PCT/JP2018/011680 | 23/03/2018 |
| (30) 2017-064143 | 29/03/2017 JP | (87) WO2018/180977 | 04/10/2018 |
| | 2018-054037 22/03/2018 JP | | |

(51) **B23C 3/12; G02B 5/30; B32B 27/00**

(73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

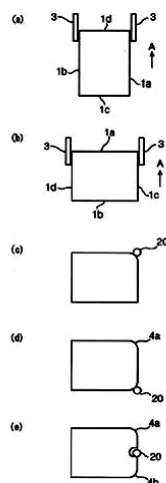
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

(72) FUMOTO Hiroaki (JP); YAMAMOTO Yuka (JP); NAKAICHI Makoto (JP); TAKADA Katsunori (JP); NAKAI Kota (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU DẠNG LỚP QUANG ĐƯỢC XỬ LÝ KHÔNG TUYẾN TÍNH CÓ LỚP CHẤT DÍNH ÁP HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dễ dàng vật liệu dạng lớp quang được xử lý không tuyến tính có lớp chất dính áp hợp mà không có sự bất tiện bất kỳ. Phương pháp sản xuất vật liệu dạng lớp quang có lớp chất dính áp hợp theo sáng chế bao gồm các bước: tạo lớp các vật liệu dạng lớp quang có lớp chất dính áp hợp để tạo ra chi tiết gia công; thực hiện lần gia công thứ nhất để gia công tuyến tính bề mặt theo chu vi ngoài của chi tiết gia công, lần gia công thứ nhất có bước, trong khi quay phương tiện gia công thứ nhất có trục quay vuông góc với bề mặt theo chu vi ngoài của chi tiết gia công và lưỡi gia công được tạo ra để nhô về phía bề mặt cắt, di chuyển chi tiết gia công và phương tiện gia công thứ nhất tương đối với nhau; và thực hiện lần gia công thứ hai để gia công không tuyến tính chu vi ngoài của chi tiết gia công, lần gia công thứ hai có bước, trong khi quay phương tiện gia công thứ hai có trục quay kéo dài theo hướng tạo lớp của chi tiết gia công và lưỡi gia công được tạo ra như đường kính ngoài cùng của thân chính, mà được tạo kết cấu để quay quanh trục quay, di chuyển chi tiết gia công và phương tiện gia công thứ hai tương đối với nhau; trong đó lần gia công thứ nhất và lần gia công thứ hai được thực hiện ở trạng thái mà trong đó chi tiết gia công được kẹp thẳng đứng.

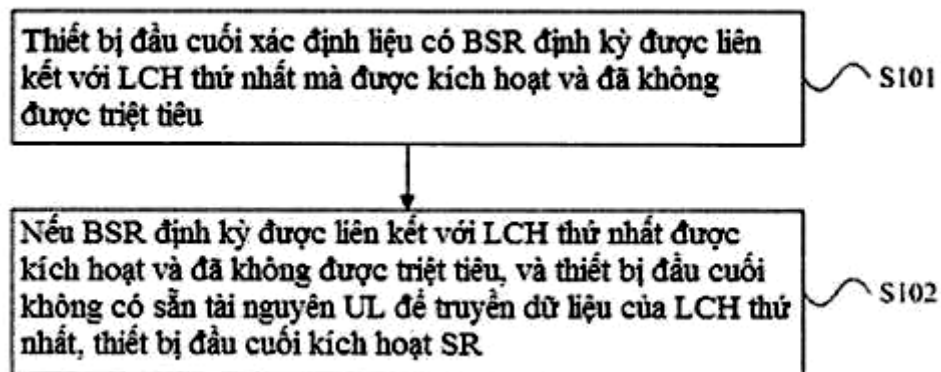


- (11) **1-0039544 B** (15) 25/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/06/2019 375A
(21) 1-2018-04842
(22) 30/10/2018
(30) 2017-229864 30/11/2017 JP
(51) **C09J 7/38; C09J 133/06; C09J 7/22**
(73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
(72) Kenta JOZUKA (JP); Naoaki HIGUCHI (JP); Naohiro KATO (JP); Yasushi BUZOJIMA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **TẮM DÍNH NHẠY ÁP**

(57) Sáng chế đề xuất tấm PSA chứa lớp nền, và lớp PSA được dán vào ít nhất một mặt của lớp nền. Lớp nền có độ dày T_s và lớp PSA có độ dày tổng T_{PSA} ở trị số tỷ lệ T_s/T_{PSA} là lớn hơn 0,3, và lớp PSA có mô-đun đàn hồi ở nhiệt độ 25°C, $G'(25^\circ\text{C})$, là 0,15MPa hoặc lớn hơn cũng như mô-đun tổn hao ở nhiệt độ 25°C, $G''(25^\circ\text{C})$, là 2,0MPa hoặc nhỏ hơn.

- (11) **1-0039545 B** (15) 25/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 27/07/2020 388A
- (21) 1-2020-02302 (85) 23/04/2020
- (22) 15/05/2018 (86) PCT/CN2018/086898 15/05/2018
- (30) 201710908302.2 29/09/2017 CN (87) WO2019/062142 04/04/2019
- (51) **H04W 72/04; H04W 72/12**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) XU, Haibo (CN); KUANG, Yiru (CN); WANG, Jian (CN); YU, Haifeng (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ YÊU CẦU LẬP LỊCH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, HỆ THỐNG VI MẠCH VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý yêu cầu lập lịch (scheduling request, SR) và thiết bị đầu cuối. Phương pháp xử lý SR bao gồm: xác định, bằng thiết bị đầu cuối, liệu có báo cáo trạng thái bộ đệm (Buffer Status Report, BSR) định kỳ được liên kết với kênh logic (Logic Chanel, LCH) thứ nhất được kích hoạt và đã không được triệt tiêu; và nếu BSR định kỳ được liên kết với LCH thứ nhất được kích hoạt và đã không được triệt tiêu, và thiết bị đầu cuối không có sẵn tài nguyên liên kết lên (Uplink, UL) để truyền dữ liệu của LCH thứ nhất, và bộ định thời thứ nhất của thiết bị đầu cuối không vận hành, kích hoạt, bởi thiết bị đầu cuối, SR, trong đó bộ định thời thứ nhất được tạo cấu hình để làm trễ phiên truyền của SR. Theo phương pháp xử lý SR theo các phương án thực hiện sáng chế, khi thiết bị đầu cuối không có sẵn tài nguyên UL để truyền dữ liệu của LCH được liên kết với BSR, SR được kích hoạt để triển khai lập lịch tài nguyên UL, nhờ đó thỏa mãn yêu cầu chất lượng dịch vụ (Quality of Service, QoS) của dữ liệu được mang trên LCH.



(11) **1-0039546 B** (15) 25/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 27/08/2018 365A
 (21) 1-2018-00602
 (22) 09/02/2018
 (30) 2017-028022 17/02/2017 JP

(51) **B41J 2/01**

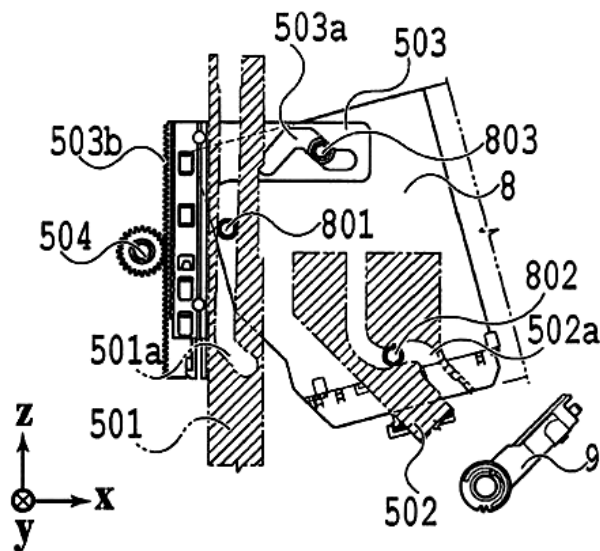
(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

(72) Tetsuyo OHASHI (JP); Yasuyuki TAKANAKA (JP); Tetsuya ISHIKAWA (JP); Seiji OGASAWARA (JP); Noriko SATO (JP); Akira KIDA (JP); Noboru SHIMOYAMA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

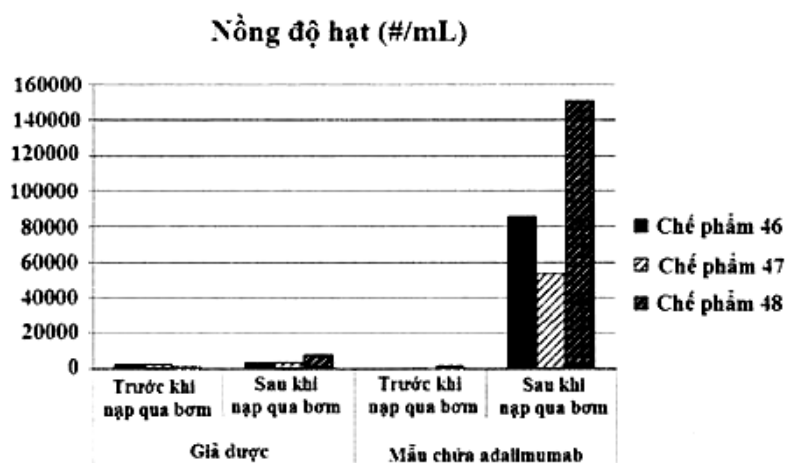
(54) **THIẾT BỊ IN PHUN MỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị in phun mực có khả năng dịch chuyển đầu in trong một khoảng thời gian ngắn nhờ dùng kết cấu đơn giản hơn. Để đạt được mục đích này, đầu in được dịch chuyển trong khi thực hiện đồng thời việc dịch chuyển quay và việc dịch chuyển thẳng giữa vị trí in và vị trí bảo dưỡng trong thiết bị in.



- (11) **1-0039547 B** (15) 25/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 30/01/2020 382A
 (21) 1-2019-05653 (85) 15/10/2019
 (22) 16/03/2018 (86) PCT/KR2018/003097 16/03/2018
 (30) 10-2017-0033188 16/03/2017 KR (87) WO2018/169348 20/09/2018
 (51) **A61K 9/08; A61K 47/10; A61K 47/26; A61K 39/395; A61K 47/18**
 (73) **LG CHEM, LTD. (KR)**
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Republic of Korea
 (72) YUN, So Ra (KR); KO, Youn Kyung (KR); SO, Jineon (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CHẾ PHẨM DẠNG LỎNG CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG YẾU TỐ HOẠI TỬ KHỐI U ALPHA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM DẠNG LỎNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng lỏng chứa kháng thể kháng yếu tố hoại tử khối u alpha ở nồng độ nằm trong khoảng từ 1mg/mL đến 250mg/mL, chất ổn định, chất hoạt động bề mặt không ion, chất chống oxy hóa, và arginin, trong đó chất ổn định được chọn từ nhóm bao gồm (i) rượu đa chức là sucroza hoặc trehaloza; (ii) rượu đa chức là polyetylen glycol có khối lượng phân tử trung bình số nằm trong khoảng từ 200 đến 600 hoặc polyetylen glycol có khối lượng phân tử trung bình số nằm trong khoảng từ 1000 đến 8000; (iii) axit amin không phải là arginin, axit amin này là glycin hoặc leucin; và (iv) hỗn hợp của ít nhất hai trong số các chất nêu ở mục (i) đến (iii), trong đó chất hoạt động bề mặt không ion là polysorbat 80, polysorbat 20, hoặc poloxame 188, và trong đó chế phẩm dạng lỏng này không chứa hệ đệm, trong đó chất chống oxy hóa là methionin; cũng như phương pháp sản xuất chế phẩm dạng lỏng này.



- | | | | |
|-------------------------|----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039548 B | | (15) 25/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/08/2020 | 389A |
| (21) 1-2020-02908 | | (85) 25/05/2020 | |
| (22) 17/07/2018 | | (86) PCT/CN2018/095899 | 17/07/2018 |
| (30) 201711107915.2 | 10/11/2017 CN | (87) WO2019/091135 | 16/05/2019 |
| | 201810055142.6 | | |
| | 19/01/2018 CN | | |

(51) **H04W 72/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

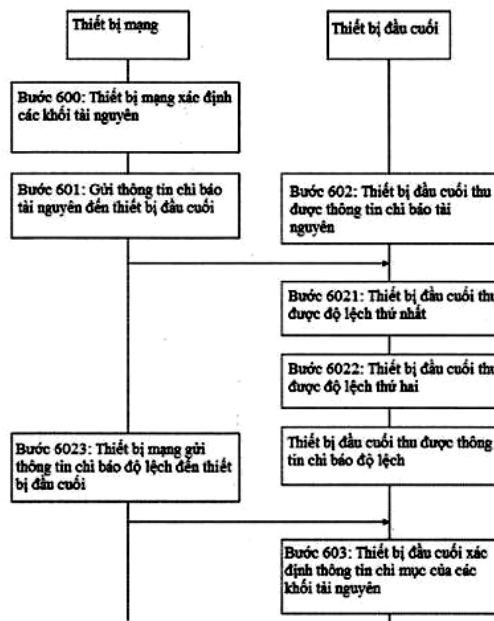
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Xu (CN); CHEN, Zheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông không dây, và cụ thể là, đến phương pháp truyền thông, thiết bị, và vật lưu trữ được sử dụng cho chỉ báo tài nguyên trong hệ thống truyền thông không dây. Trong phương pháp này, thiết bị mạng xác định các khối tài nguyên, trong đó các khối tài nguyên dành cho thiết bị đầu cuối; thiết bị mạng gửi thông tin chỉ báo tài nguyên đến thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin chỉ báo tài nguyên chỉ báo các khối tài nguyên; và thiết bị đầu cuối thu được thông tin chỉ báo tài nguyên, và xác định thông tin chỉ mục của các khối tài nguyên, trong đó thông tin chỉ mục của các khối tài nguyên được xác định dựa trên chỉ mục khối tài nguyên trong khu vực chỉ mục chung hoặc được xác định dựa trên chỉ mục khối tài nguyên trong phần băng thông. Với phương pháp, thiết bị mạng có thể phân phối hiệu quả hoặc phân phối lại các tài nguyên liên kết lên hoặc liên kết xuống đến thiết bị đầu cuối, nhờ đó cải thiện hiệu suất truyền thông của hệ thống mạng.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039549 B | | (15) 25/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/06/2020 | 387A |
| (21) 1-2020-00691 | | (85) 10/02/2020 | |
| (22) 13/07/2017 | | (86) PCT/JP2017/025533 | 13/07/2017 |
| | | (87) WO2019/012645 | 17/01/2019 |

(51) **B60T 17/00; B67D 7/02**

(73) **1. HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

2. JAPAN MACHINERY COMPANY (JP)

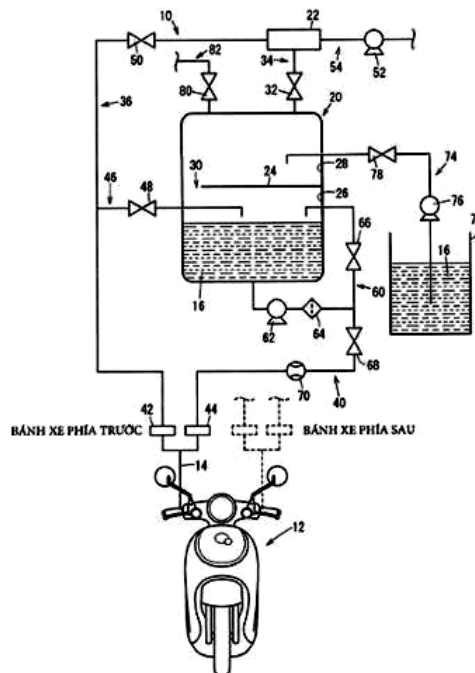
5-6, Ginza 8-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

(72) UENO Nobuyuki (JP); SHIGA Eiji (JP); ITO Tomoyasu (JP)

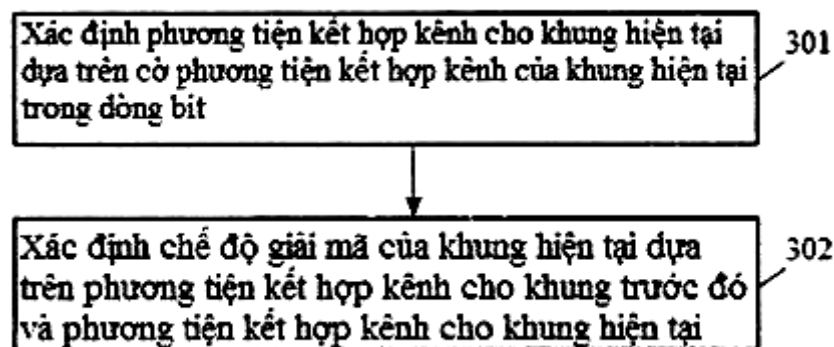
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ THU GOM VÀ CẤP DẦU PHANH**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống thu gom và cấp dầu phanh (10) bao gồm bình chứa tách khí lỏng (20) được chia thành khoang dưới (26) và khoang trên (28) bởi vách ngăn (24) được đặt xen giữa chúng. Được nối với bình chứa tách khí lỏng (20) có: đường dẫn thu gom (46) để thu gom dầu phanh (16) từ hệ thống phanh (14) của xe trong bình chứa tách khí lỏng (20); đường dẫn hồi lưu (60) để hút dầu phanh (16) từ khoang dưới (26) và đưa nó trở lại về khoang dưới (26); và đường dẫn bổ sung (74) để bổ sung dầu phanh (16) mới vào bình chứa tách khí lỏng (20). Việc nạp không khí cho hệ thống phanh (14) được thực hiện bởi đường dẫn nạp chính (36), và việc nạp không khí vào bình chứa tách khí lỏng (20) được thực hiện qua đường dẫn nạp phụ (34). Cả đường dẫn nạp chính (36) lẫn đường dẫn nạp phụ (34) đều được nối với bình chứa nạp (22).



- (11) **1-0039550 B** (15) 25/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/06/2020 387A
(21) 1-2020-01196 (85) 03/03/2020
(22) 10/08/2018 (86) PCT/CN2018/100100 10/08/2018
(30) 201710679081.6 10/08/2017 CN (87) WO2019/029737 14/02/2019
(51) **G10L 19/008**
(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, China
(72) WANG, Bin (CN); LI, Haiting (CN); MIAO, Lei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH CHẾ ĐỘ MÃ HÓA/GIẢI MÃ ÂM THANH**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xác định chế độ mã hóa âm thanh. Phương pháp xác định chế độ mã hóa âm thanh có thể bao gồm các bước: xác định phương tiện kết hợp kênh cho khung hiện tại, trong đó phương tiện kết hợp kênh được xác định cho khung hiện tại là một trong các phương tiện kết hợp kênh; và xác định chế độ mã hóa của khung hiện tại dựa trên phương tiện kết hợp kênh cho khung trước đó và phương tiện kết hợp kênh cho khung hiện tại, trong đó chế độ mã hóa của khung hiện tại là một trong các chế độ mã hóa. Các giải pháp kỹ thuật theo các phương án thực hiện sáng chế giúp cải thiện chất lượng mã hóa.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039551 B | | (15) 26/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/05/2020 | 386A |
| (21) 1-2019-06030 | | (85) 29/10/2019 | |
| (22) 02/08/2018 | | (86) PCT/KR2018/008799 | 02/08/2018 |
| (30) 10-2017-0106293 | 22/08/2017 KR | (87) WO2019/039765 | 28/02/2019 |

(51) **H04N 5/225**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

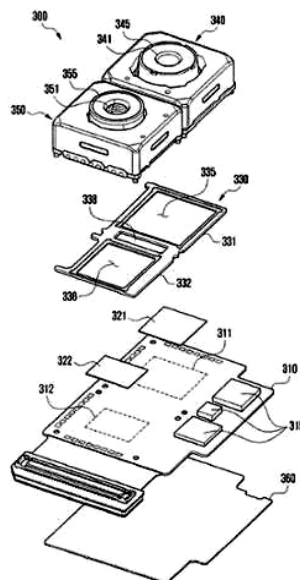
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) JUNG, Hwajoong (KR); KIM, Manho (KR); KIM, Taehyuk (KR); KIM, Taeyun (KR); CHOI, Yonghwan (KR); LEE, Kihuk (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

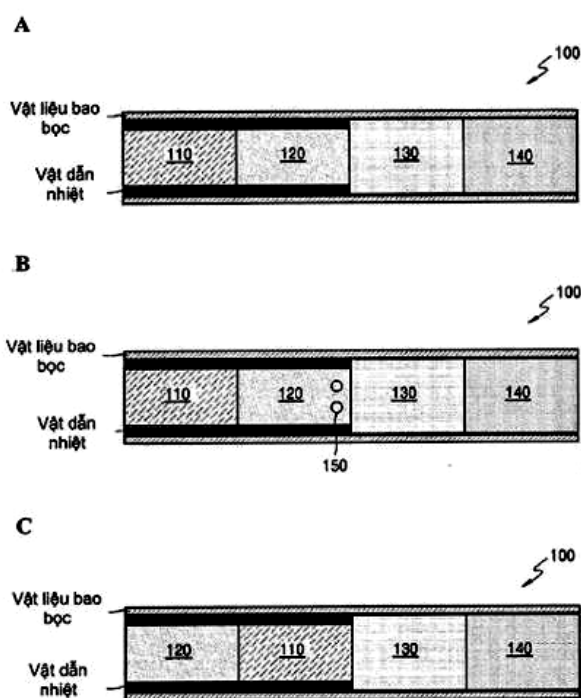
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ MÔĐUN CAMERA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử có môđun camera bao gồm: lớp nền; cảm biến ảnh thứ nhất được bố trí trên vùng thứ nhất trên một mặt của lớp nền; cảm biến ảnh thứ hai được bố trí trên vùng thứ hai trên một mặt này; chi tiết gia cố được lắp trên lớp nền trong vùng quanh vùng thứ nhất và vùng thứ hai trên lớp nền để gia cố ít nhất một phần của lớp nền; vỏ thứ nhất được bố trí trong vùng bao gồm ít nhất một phần của vùng thứ nhất để được xếp chồng lên một phần của chi tiết gia cố trong khi chứa phần thấu kính thứ nhất tương ứng với cảm biến ảnh thứ nhất; vỏ thứ hai được bố trí trong vùng bao gồm ít nhất một phần của vùng thứ hai để được xếp chồng lên phần khác của chi tiết gia cố trong khi chứa phần thấu kính thứ hai tương ứng với cảm biến ảnh thứ hai; trong đó lỗ thứ nhất được tạo thành ở vị trí tương ứng với vùng thứ nhất của lớp nền; trong đó lỗ thứ hai được tạo thành ở vị trí tương ứng với vùng thứ hai của lớp nền; trong đó cảm biến ảnh thứ nhất được bố trí ở vị trí tương ứng với lỗ thứ nhất trên chi tiết gia cố bổ sung mà được bố trí trên mặt đối diện của lớp nền, và trong đó cảm biến ảnh thứ hai được bố trí ở vị trí tương ứng với lỗ thứ hai trên chi tiết gia cố bổ sung.

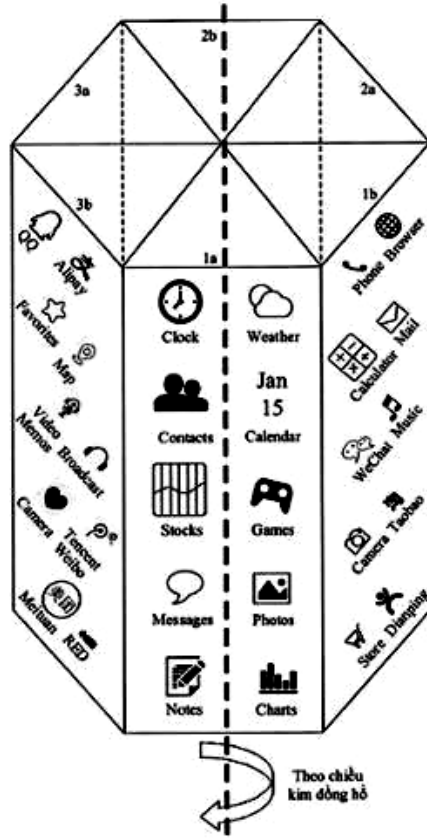


- (11) **1-0039552 B** (15) 26/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/05/2022 410A
 (21) 1-2020-04962 (85) 28/08/2020
 (22) 11/06/2020 (86) PCT/KR2020/007572 11/06/2020
 (30) 10-2019-0071784 17/06/2019 KR (87) WO2020/256341 24/12/2020
 10-2020-0042973 08/04/2020 KR
 (51) *A24F 40/40; A24F 40/10; A24F 40/30; A24F 40/65; A24F 40/46; A24F 40/51; A24F 40/53; A24F 40/57; A24F 15/015; A24F 40/42*
 (73) **KT&G CORPORATION (KR)**
 71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea
 (72) LEE, Seung Won (KR); YOON, Sung Wook (KR); HAN, Dae Nam (KR); KIM, Yong Hwan (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **SẢN PHẨM TẠO RA SOL KHÍ, THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ VÀ HỆ THỐNG TẠO RA SOL KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm tạo ra sol khí bao gồm bộ phận tạo ra sol khí chứa vật liệu tạo ra sol khí thứ nhất không chứa nicotin; đầu lọc thuốc lá được bố trí liền kề với một đầu của bộ phận tạo ra sol khí và chứa vật liệu tạo ra sol khí thứ hai chứa nicotin; bộ phận làm nguội được bố trí liền kề với một đầu của đầu lọc thuốc lá và được cấu tạo để làm nguội sol khí; và miệng ngậm được bố trí liền kề với một đầu của bộ phận làm nguội. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị tạo ra sol khí và hệ thống tạo ra sol khí.



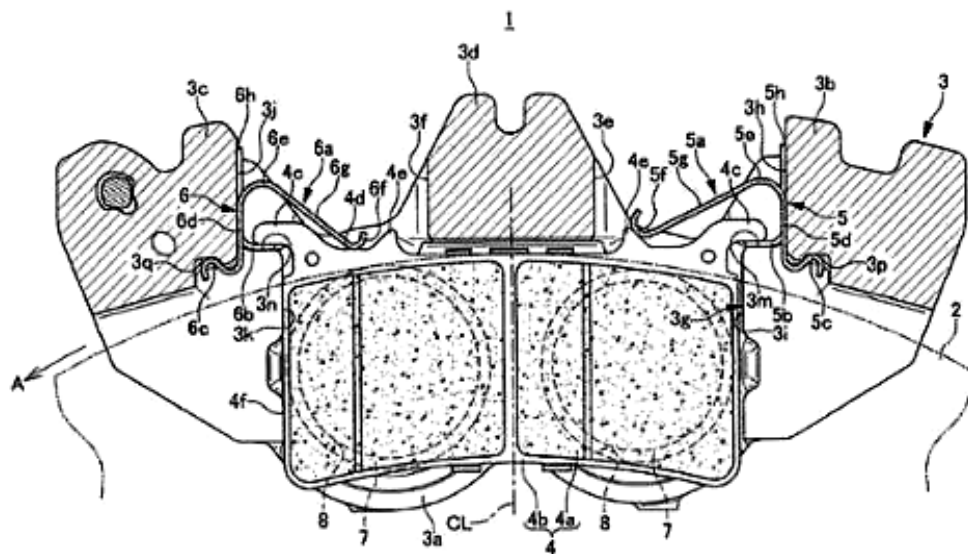
- (11) **1-0039553 B** (15) 26/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/12/2020 393A
- (21) 1-2019-07287 (85) 23/12/2019
- (22) 30/06/2017 (86) PCT/CN2017/091284 30/06/2017
- (51) **G06F 3/048** (87) WO2019/000438 03/01/2019
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China
- (72) WANG, Yanzhao (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CẦM TAY, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ HIỂN THỊ GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG ĐỒ HOẠ VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐƯỢC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử, thiết bị điện tử cầm tay, phương pháp để hiển thị giao diện người dùng đồ họa và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này được thực hiện trong thiết bị điện tử cầm tay có màn hình cảm ứng, trong đó thiết bị điện tử có khả năng để vận hành trong chế độ thao tác bằng một tay, trong đó màn hình chính của thiết bị điện tử được chia thành nhiều màn hình phụ, nhiều màn hình phụ bao gồm ít nhất một màn hình phụ thứ nhất và ít nhất một màn hình phụ thứ hai, trung bình mỗi màn hình phụ được chia thành vùng nửa màn hình thứ nhất và vùng nửa màn hình thứ hai, trong đó khi thiết bị điện tử đang vận hành trong chế độ một tay, thì phương pháp này bao gồm các bước: hiển thị màn hình phụ thứ nhất trên màn hình cảm ứng; phát hiện động tác thứ nhất của người dùng trên màn hình cảm ứng; nhằm đáp lại động tác thứ nhất, thì hiển thị vùng nửa màn hình thứ hai của màn hình phụ thứ nhất trong vùng nửa màn hình thứ nhất của màn hình phụ thứ nhất, và hiển thị vùng nửa màn hình thứ nhất của màn hình phụ thứ hai trong vùng nửa màn hình thứ hai của màn hình phụ thứ nhất; trong đó màn hình chính được chuyển đổi theo các đơn vị của các vùng nửa màn hình của một màn hình phụ; phát hiện động tác thứ hai của người dùng trên màn hình cảm ứng; thay đổi cách bố trí của một hoặc nhiều phần điều khiển trong khu vực nửa màn hình thứ hai của màn hình phụ thứ nhất theo cách thức cuộn tròn nhằm đáp lại động tác thứ hai, trong đó cách bố trí của một hoặc nhiều phần điều khiển trong khu vực nửa màn hình thứ nhất của màn hình phụ thứ hai vẫn không bị thay đổi; phát hiện sự kiện chạm của người dùng vào biểu tượng ứng dụng trong vùng nửa màn hình thứ hai của màn hình phụ thứ nhất; đáp lại sự kiện chạm này, và hiển thị giao diện người dùng đồ họa của chương trình ứng dụng tương ứng với biểu tượng chương trình ứng dụng trong vùng nửa màn hình thứ nhất của màn hình phụ thứ hai; phát hiện động tác thứ ba của người dùng trên màn hình cảm ứng, động tác thứ ba là động tác vuốt sang trái hoặc vuốt sang phải; và đáp lại động tác thứ ba, thì không hiển thị phần điều khiển trong vùng nửa màn hình thứ hai của màn hình phụ thứ nhất trên màn hình cảm ứng, thay thế vùng nửa màn hình thứ hai của màn hình phụ thứ nhất bằng giao diện người dùng đồ họa của chương trình ứng dụng, và khôi phục để hiển thị vùng nửa màn hình thứ nhất của màn hình phụ thứ hai trên màn hình cảm ứng.



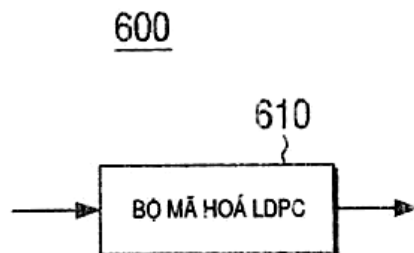
1a+1b
 1b+2a
 2a+2b
 2b+3a
 3a+3b
 3b+1a

- (11) **1-0039554 B** (15) 26/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/06/2020 387A
 (21) 1-2020-00246 (85) 14/01/2020
 (22) 25/07/2018 (86) PCT/JP2018/027829 25/07/2018
 (30) 2017-172058 07/09/2017 JP (87) WO2019/049539 14/03/2019
 (51) **F16D 65/097; F16D 55/228**
 (73) **HITACHI ASTEMO, LTD.** (JP)
 2520, Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan
 (72) SASAKI Yuki (JP); TEZUKA Toshihiro (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
 (54) **PHANH ĐĨA XE**

- (57) Sáng chế đề cập tới phanh đĩa xe trong đó lò xo đệm có thể được gắn chặt trong khi thân cặp được thu nhỏ kích thước và làm giảm trọng lượng, phanh đĩa xe này bao gồm: lò xo đệm phía hướng vào (5) có phần đàn hồi phía hướng vào (5a) được gắn chặt ở phía hướng vào đĩa so với phần tiếp nhận đệm ma sát (3g) của chi tiết bắc cầu (3b) và dây đệm ma sát (4) về phía trong theo hướng kính đĩa và phía hướng ra ngoài đĩa, và phần cố định phía hướng vào (5b) nằm trên phần dạng bậc tiếp nhận mô men phía hướng vào (3m); và lò xo đệm phía hướng ra (6) có phần đàn hồi phía hướng ra (6a) được gắn chặt ở phía hướng ra ngoài đĩa so với phần tiếp nhận đệm ma sát (3g) của chi tiết bắc cầu (3c) và dây đệm ma sát (4) tới phía trong theo hướng kính đĩa, và phần cố định phía hướng ra (6b) nằm trên phần dạng bậc tiếp nhận mô men phía hướng ra (3n).

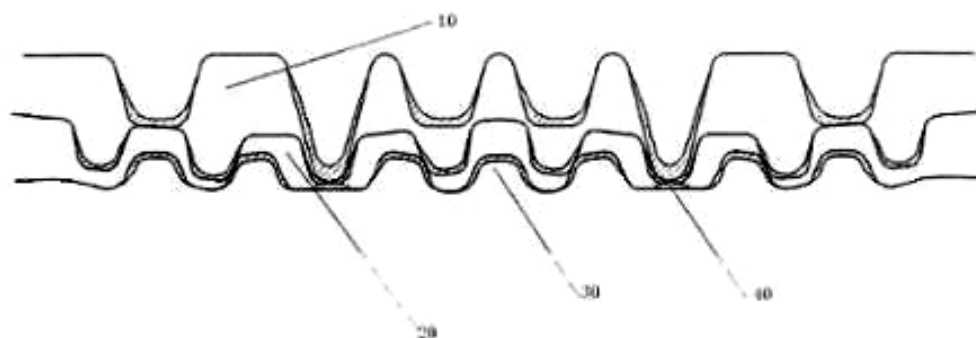


- (11) **1-0039555 B** (15) 26/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/08/2020 389A
(21) 1-2020-02262 (85) 13/01/2016
(22) 13/06/2014 (86) PCT/KR2014/005204 13/06/2014
(30) 61/835,096 14/06/2013 US (87) WO2014/200304 18/12/2014
61/841,502 01/07/2013 US
61/862,208 05/08/2013 US
10-2014- 0058599 15/05/2014 KR
- (51) **H03M 13/11**
(62) 1-2016-00152
(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) JEONG, Hong-sil (KR); MYUNG, Se-ho (KR); KIM, Kyung-joong (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP THU TÍN HIỆU PHÁT RỘNG TRUYỀN HÌNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp mã hóa và giải mã mã kiểm tra chẵn lẻ mật độ thấp (Low Density Parity Check, LDPC). Thiết bị mã hóa này bao gồm bộ mã hóa LDPC để thực hiện bước mã hóa LDPC trên các bit đầu vào dựa trên ma trận kiểm tra chẵn lẻ để tạo ra từ mã LDPC có 64.800 bit, trong đó ma trận kiểm tra chẵn lẻ bao gồm ma trận con từ thông tin và ma trận con chẵn lẻ, ma trận con từ thông tin được tạo nên từ một nhóm gồm nhiều khối cột, mỗi khối cột có 360 cột, và trong đó ma trận kiểm tra chẵn lẻ và ma trận con từ thông tin được xác định theo nhiều bảng biểu diễn vị trí của các giá trị một (1) trong mỗi cột thứ 360.



- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039556 B | | (15) 26/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/05/2021 | 398A |
| (21) 1-2021-00782 | | (85) 17/02/2021 | |
| (22) 27/11/2019 | | (86) PCT/CN2019/121113 | 27/11/2019 |
| (30) 201910760175.5 | 16/08/2019 CN | (87) WO2021/031438 | 25/02/2021 |
| (51) D21H 27/40; B31F 1/07; B32B 7/12; A47K 10/16; B32B 3/30 | | | |
| (73) VINDA PAPER (CHINA) COMPANY LTD. (CN)
Sibeiyangsha, Xinjiang Village, Sanjiang Town, Xinhui District, Jiangmen, Guangdong 529142, P.R. China | | | |
| (72) Yongjin HU (CN); YAO, Changlin (CN) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM) | | | |
| (54) KHĂN GIẤY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHĂN GIẤY | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến khăn giấy và phương pháp sản xuất khăn giấy. Lớp được dập nổi thứ nhất và lớp được dập nổi thứ hai được kết hợp bởi các con lăn và được phủ bằng chất dính kết, và lớp được dập nổi thứ nhất và lớp được dập nổi thứ hai, mà được lồng vào nhau bằng cách ép và phủ bằng chất dính kết, được dính kết với lớp được dập nổi thứ ba. Một phần của các chỗ lồi thấp của lớp được dập nổi thứ nhất được đỡ bởi các chỗ lồi của lớp được dập nổi thứ hai, và một phần của các chỗ lồi thấp của lớp được dập nổi thứ nhất được đỡ bởi các mặt phẳng giữa các chỗ lồi của lớp được dập nổi thứ hai, bởi vậy có thể tối đa hóa độ dày của sản phẩm, và độ dày của sản phẩm được tăng khoảng 52% so với độ dày của cấu trúc dập nổi ba lớp theo truyền thống. Các chỗ lồi cao của lớp được dập nổi thứ nhất đi qua lớp được dập nổi thứ hai và lớp được dập nổi thứ ba, và cuối cùng ba lớp dập nổi khác nhau được dính kết và cố định cùng nhau để tạo ra cấu trúc màng ba chiều, do đó cải thiện đáng kể tính chất vật lý của sản phẩm khăn giấy về mặt độ dày, cảm giác khi chạm, độ thấm hút và tương tự.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039557 B | | (15) 26/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/02/2022 | 407A |
| (21) 1-2021-01695 | | (85) 30/03/2021 | |
| (22) 06/05/2020 | | (86) PCT/CN2020/088635 | 06/05/2020 |
| (30) 201910408133.5 | 15/05/2019 CN | (87) WO2020/228560 | 19/11/2020 |

(51) **H04N 19/56; H04N 19/139**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

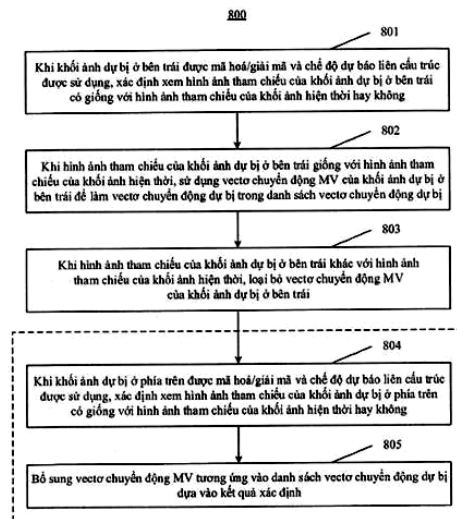
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHEN, Huanbang (CN); YANG, Haitao (CN); ZHANG, Lian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

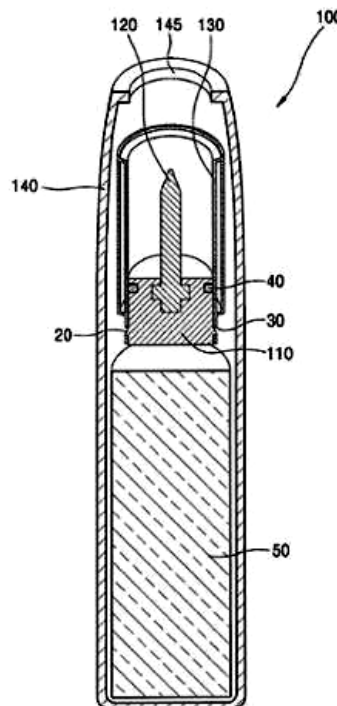
(54) **PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN DANH SÁCH VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG DỰ BỊ, THIẾT BỊ DỰ BÁO LIÊN CẤU TRÚC, BỘ MÃ HOÁ DỮ LIỆU VIDEO, VÀ BỘ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu nhận danh sách vectơ chuyển động dự bị, thiết bị dự báo liên cấu trúc, bộ mã hóa dữ liệu video, và bộ giải mã dữ liệu video. Phương pháp thu nhận danh sách vectơ chuyển động dự bị này bao gồm các bước: khi khối ảnh dự bị thứ nhất được mã hóa/giải mã và chế độ dự báo liên cấu trúc được sử dụng, xác định xem hình ảnh tham chiếu của khối ảnh dự bị thứ nhất có giống với hình ảnh tham chiếu của khối ảnh hiện thời hay không; và thiết lập danh sách vectơ chuyển động dự bị cho khối ảnh hiện thời dựa vào kết quả xác định, trong đó khi hình ảnh tham chiếu của khối ảnh dự bị thứ nhất giống với hình ảnh tham chiếu của khối ảnh hiện thời, danh sách vectơ chuyển động dự bị có chứa vectơ chuyển động (Motion Vector, MV) của khối ảnh dự bị thứ nhất; hoặc khi hình ảnh tham chiếu của khối ảnh dự bị thứ nhất khác với hình ảnh tham chiếu của khối ảnh hiện thời, danh sách vectơ chuyển động dự bị không chứa vectơ chuyển động MV của khối ảnh dự bị thứ nhất. Phương án thực hiện theo sáng chế này có thể đơn giản hóa quy trình thu nhận danh sách vectơ chuyển động dự bị ở chế độ dự báo liên cấu trúc, giảm mức độ phức tạp của quy trình tìm ra thông tin chuyển động, và nâng cao hiệu quả mã hóa.



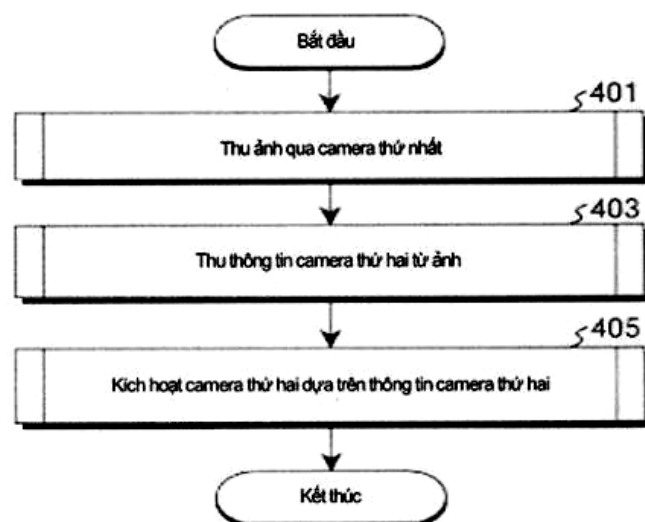
- | | | | |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0039558 B | | (15) 26/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/01/2022 | 406A |
| (21) 1-2020-04601 | | (85) 11/08/2020 | |
| (22) 23/04/2020 | | (86) PCT/KR2020/005391 | 23/04/2020 |
| (30) 10-2019-0048608 | 25/04/2019 KR | (87) WO2020/218855A2 | 29/10/2020 |
| (51) A24D 1/12; A24F 13/02; A24D 1/00 | | | |
| (73) KT&G CORPORATION (KR) | | | |
| | 71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea | | |
| (72) YOON, Sung Wook (KR) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM) | | | |
| (54) THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TẠO RA SOL KHÍ | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ra sol khí có thể bao gồm bộ phận gia nhiệt được cấu tạo để gia nhiệt sản phẩm tạo ra sol khí; bích bộ phận gia nhiệt ở một đầu của bộ phận gia nhiệt; cơ cấu ngăn nhiệt được liên kết với bích bộ phận gia nhiệt và bao quanh bộ phận gia nhiệt mà không tiếp xúc; và vỏ chứa bộ phận gia nhiệt và cơ cấu ngăn nhiệt, trong đó chi tiết kẹp chặt được tạo ra trên một chi tiết trong số bích bộ phận gia nhiệt và cơ cấu ngăn nhiệt, và phần chứa để chứa chi tiết kẹp chặt được tạo ra trên chi tiết kia trong số bích bộ phận gia nhiệt và cơ cấu ngăn nhiệt, và trong đó bích bộ phận gia nhiệt và cơ cấu ngăn nhiệt được liên kết với nhau bởi chi tiết kẹp chặt và phần chứa. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến hệ thống tạo ra sol khí.

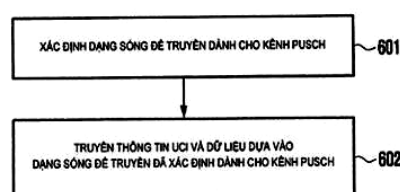


- (11) **1-0039559 B** (15) 26/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 27/05/2019 374A
 (21) 1-2019-01552 (85) 28/03/2019
 (22) 20/06/2017 (86) PCT/KR2017/006445 20/06/2017
 (30) 10-2016-0111577 31/08/2016 KR (87) WO2018/043884 08/03/2018
 (51) **H04N 5/225; H04N 5/262; H04N 5/232; G06T 7/80**
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) AN, Gyushik (KR); LEE, Seungwoo (KR); YANG, Ahron (KR); JEON, Jaehee (KR);
 HEO, Soyeon (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp vận hành thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử bao gồm: camera thứ nhất có khả năng để hỗ trợ góc quan sát thứ nhất; camera thứ hai có khả năng để hỗ trợ góc quan sát thứ hai hẹp hơn so với góc quan sát thứ nhất; bộ hiển thị; và bộ xử lý được ghép nối vận hành với bộ hiển thị, trong đó bộ xử lý được tạo cấu hình để thực hiện: hiển thị, qua bộ hiển thị, ảnh xem trước thứ nhất dựa trên ảnh thứ nhất thu được qua camera thứ nhất sử dụng góc quan sát thứ nhất, ảnh xem trước thứ nhất bao gồm đối tượng ảnh tương ứng với đối tượng bên ngoài, xác định khoảng cách giữa camera thứ nhất và đối tượng bên ngoài dựa ít nhất một phần vào thông tin tiêu điểm được áp dụng đối với đối tượng ảnh, dựa ít nhất một phần vào sự xác định rằng khoảng cách vượt quá phạm vi được liên kết với camera thứ nhất, hiển thị, thay vì ảnh xem trước thứ nhất, ảnh xem trước thứ hai dựa trên ảnh thứ hai thu được qua camera thứ hai sử dụng góc quan sát thứ hai, và dựa ít nhất một phần vào sự xác định rằng khoảng cách nằm trong phạm vi được liên kết với camera thứ nhất, thì duy trì việc hiển thị của ảnh xem trước thứ nhất.

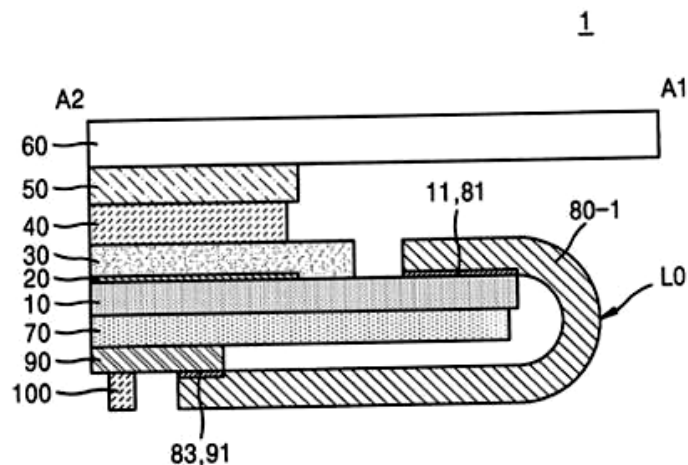


- (11) **1-0039560 B** (15) 26/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/02/2020 383A
- (21) 1-2019-06348 (85) 13/11/2019
- (22) 17/04/2018 (86) PCT/KR2018/004461 17/04/2018
- (30) 201710250358.3 17/04/2017 CN (87) WO2018/194352 25/10/2018
- 201710348787.4 17/05/2017 CN
- 201710516144.6 29/06/2017 CN
- 201710532281.9 03/07/2017 CN
- 201710640300.X 31/07/2017 CN
- 201710713211.3 18/08/2017 CN
- 201710773402.9 31/08/2017 CN
- 201711140695.3 16/11/2017 CN
- 201810031000.6 12/01/2018 CN
- (51) **H04W 52/32; H04L 27/26; H04W 52/14**
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) FU, Jingxing (CN); QIAN, Chen (CN); ZHANG, Yingjie (CN); YU, Bin (CN); XIONG, Qi (CN); SUN, Feifei (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ TRẠM CƠ SỞ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ TRẠM CƠ SỞ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp và hệ thống truyền thông để hội tụ hệ thống truyền thông thế hệ thứ năm (5th-Generation, 5G) nhằm hỗ trợ các tốc độ dữ liệu cao hơn so với hệ thống truyền thông thế hệ thứ tư (4th-Generation, 4G) với công nghệ mạng internet kết nối vạn vật (Internet of Things, IoT). Sáng chế có thể được áp dụng cho các dịch vụ thông minh dựa vào công nghệ truyền thông 5G và công nghệ IoT, như căn nhà thông minh, tòa nhà thông minh, đô thị thông minh, xe ô tô thông minh, xe ô tô kết nối, chăm sóc sức khỏe, giáo dục kỹ thuật số, dịch vụ bán lẻ thông minh, các dịch vụ bảo mật và an toàn. Sáng chế này đề cập đến phương pháp, được thực hiện bằng thiết bị người dùng (User Equipment, UE), để điều khiển công suất liên kết lên, và phương pháp này bao gồm bước: xác định tín hiệu định thời giữa lệnh điều khiển công suất và kênh điều khiển liên kết lên vật lý (Physical Uplink Control Channel, PUCCH), kênh này sử dụng lệnh điều khiển công suất để điều khiển công suất. Sáng chế này cũng đề cập đến thiết bị tương ứng.



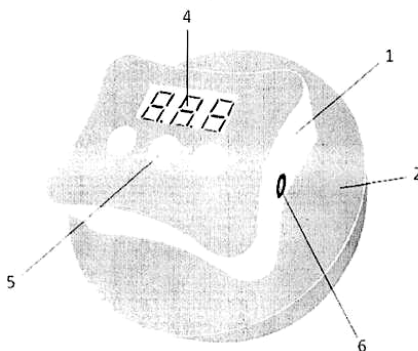
- (11) **1-0039561 B** (15) 26/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/03/2020 384A
- (21) 1-2019-04884
- (22) 05/09/2019
- (30) 10-2018-0106748 06/09/2018 KR
- (51) **H01L 51/52**
- (73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
- (72) Minjun Jang (KR); Sunghoon Kim (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM BỘ PHẬN HIỂN THỊ CÓ DẠNG KHUYẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm: lớp nền bao gồm phần khuyết thứ nhất được làm khuyết về phía trong dọc theo một cạnh của lớp nền; nhóm đế hàn thứ nhất và nhóm đế hàn thứ hai được đặt cách nhau một khoảng trên lớp nền dọc theo một cạnh; bộ phận hiển thị được đặt trên lớp nền và có hình dạng khuyết về phía trong nằm giữa nhóm đế hàn thứ nhất và nhóm đế hàn thứ hai; lớp đóng gói đóng gói bộ phận hiển thị; màng dây dẫn thứ nhất bao gồm nhóm đế hàn thứ ba được nối với nhóm đế hàn thứ nhất; và màng dây dẫn thứ hai bao gồm nhóm đế hàn thứ tư được nối với nhóm đế hàn thứ hai. Màng dây dẫn thứ nhất và màng dây dẫn thứ hai này được uốn cong từ bề mặt thứ nhất của lớp nền đến bề mặt thứ hai của lớp nền mà đối diện với bề mặt thứ nhất của lớp nền, và màng dây dẫn thứ hai được đặt cách màng dây dẫn thứ nhất một khoảng.

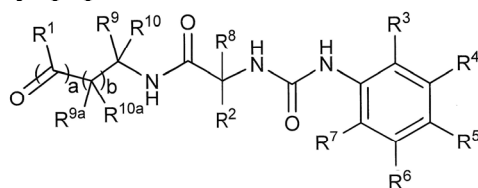


- (11) **1-0039562 B** (15) 26/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/02/2021 395A
(21) 1-2019-04301
(22) 06/08/2019
(51) **A61F 7/00**
(73) **TÔNG QUANG CÔNG (VN)**
Số 1, ngách 77/36, Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Tông Quang Công (VN); Tăng Đức Lợi (VN); Nguyễn Thị Yên Mai (VN); Trần Quốc Tiến (VN)
(54) **THIẾT BỊ NHIỆT-DƯỢC TRỊ LIỆU CẦM TAY ỨNG DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ THOẢI HÓA CỘT SỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nhiệt - dược trị liệu cầm tay để điều trị các bệnh về thoái hóa cột sống, thoát vị đĩa đệm, đau thắt lưng, bả vai, vùng cổ, đau dây thần kinh liên sườn, đau bụng kinh hay giúp giảm mỡ bụng. Thiết bị sử dụng để gia nhiệt làm nóng dược liệu như lá ngải cứu và điều khiển, kiểm soát được nhiệt độ của lá ngải cứu tác dụng lên vùng điều trị bệnh mang lại sự tiện lợi và tránh được tình trạng gây bỏng rát đối với da. Thiết bị có thể điều khiển với dải nhiệt độ từ 0 đến 110°C công suất lên đến 100W và nhiệt độ đáp ứng chính xác tới 0,1°C. Kết cấu của thiết bị nhiệt - dược trị liệu cầm tay gồm 2 phần là bộ phận chứa mạch điều khiển (1) và bộ phận khoang chứa dược liệu (2). Bộ phận chứa mạch điều khiển (1) bao gồm 1 mạch không chế nhiệt độ điều khiển và kiểm soát nhiệt độ của tấm sưởi nhiệt, nhiệt độ của tấm sưởi nhiệt sẽ được hiển thị trên màn hình LED (4), bên dưới là 3 nút điều khiển (5) “SET”, “+”, “-“ để cài đặt nhiệt độ cần sử dụng. Bộ phận khoang chứa dược liệu (2) để cho dược liệu vào bên trong như lá ngải cứu, sau đó lá ngải cứu sẽ được làm nóng lên nhờ tấm sưởi nhiệt đã được gắn trên tấm nhôm và được kiểm soát nhiệt độ qua mạch không chế nhiệt độ. Thiết bị sẽ được cấp nguồn hoạt động nhờ một nguồn DC 24V-5A kết nối với đầu cắm giắc DC (6). Thiết bị nhiệt - dược trị liệu cầm tay có nhiều tính năng vượt trội, làm nóng dược liệu và điều khiển, kiểm soát được nhiệt độ dược liệu tác dụng lên vùng điều trị từ đó, giảm thiểu được hiện tượng bỏng rát đối với da, khác biệt hoàn toàn với các thiết bị trị liệu và giải pháp điều trị hiện có. Ngoài ra sáng chế này còn đề cập đến đai thắt lưng tích hợp vào thiết bị nhiệt dược trị liệu cầm tay và túi chườm vào khoang chứa dược liệu để đem lại sự tiện lợi và hiệu quả cho thiết bị trong quá trình điều trị bệnh.



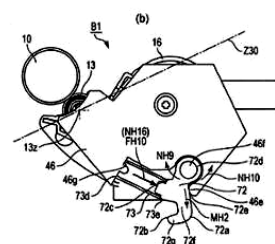
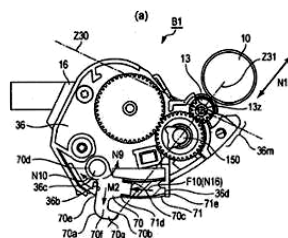
- (11) **1-0039563 B** (15) 26/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/09/2014 318A
- (21) 1-2014-01498 (85) 08/05/2014
- (22) 23/10/2012 (86) PCT/US2012/061448 23/10/2012
- (30) 61/551,772 26/10/2011 US (87) WO2013/062947 02/05/2013
- (51) **A61K 31/17; C07C 275/28; A61P 27/02**
- (73) **ALLERGAN, INC. (US)**
2525 Dupont Drive, Irvine, California 92612, United States of America
- (72) BEARD, Richard L. (US); DUONG, Tien T. (US); DONELLO, John E. (US); VISWANATH, Veena (US); GARST, Michael E. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT AMIT CỦA AXIT AMIN ĐƯỢC THỂ N-URÊ LÀM CHẤT ĐIỀU HÒA THỤ THỂ (FPRL-1) TỨC THỤ THỂ FORMYL PEPTIT LOẠI 1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất amit của các axit amin được thể N-urê, quá trình điều chế các hợp chất này, các dược phẩm có chứa các hợp chất này và các hợp chất này được sử dụng làm dược phẩm với vai trò là các chất điều hòa thụ thể (FPRL-1) tức thụ thể N-formyl peptit loại 1.



Công thức II

- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0039564 B | | | (15) 26/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | | (43) 25/09/2017 | 354A |
| (21) 1-2017-02381 | | | (85) 26/06/2017 | |
| (22) 27/11/2015 | | | (86) PCT/JP2015/083463 | 27/11/2015 |
| (30) 2014-242577 | 28/11/2014 | JP | (87) WO2016/084951 | 02/06/2016 |
| 2014-242578 | 28/11/2014 | JP | | |
| 2014-242601 | 28/11/2014 | JP | | |
| 2014-242602 | 28/11/2014 | JP | | |
| 2015-231356 | 27/11/2015 | JP | | |
- (51) **G03G 21/16**
 (73) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan
 (72) SATO Masaaki (JP); KUBO Yukio (JP); MUNETSUGU Hiroyuki (JP); WADA Koji (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỘP MỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp mực mà lắp vào cụm chính của thiết bị tạo ảnh, hộp mực bao gồm con lăn hiện ảnh; khung đỡ con lăn hiện ảnh; phần di chuyển đỡ theo cách di chuyển bởi khung và di chuyển đến vị trí thứ nhất và đến vị trí thứ hai tương đối với khung này; và phần đàn hồi được bố trí giữa khung và phần di chuyển để đẩy phần di chuyển được. Phần di chuyển có phần tiếp nhận lực thứ nhất mà tiếp nhận lực từ cụm chính của thiết bị, theo hướng di chuyển từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai, và phần tiếp nhận lực thứ hai mà tiếp nhận lực từ cụm chính của thiết bị, theo hướng di chuyển từ vị trí thứ hai đến vị trí thứ nhất. Khi phần di chuyển tiếp nhận lực từ cụm chính của thiết bị trên phần tiếp nhận lực thứ nhất và ở vị trí thứ hai, phần di chuyển tiếp nhận lực đẩy từ phần đàn hồi theo hướng di chuyển của phần di chuyển từ vị trí thứ hai đến vị trí thứ nhất. Quá trình di chuyển và/hoặc đẩy của bộ phận mang thuốc hiện ảnh được thực hiện với độ chính xác cao.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0039565 B | | (15) 26/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 27/05/2019 | 374A |
| (21) 1-2019-01080 | | (85) 04/03/2019 | |
| (22) 10/08/2017 | | (86) PCT/CN2017/096944 | 10/08/2017 |
| (30) 62/374,668 | 12/08/2016 | US | (87) WO2018/028648 |
| | 15/376,167 | 12/12/2016 | US |

(51) **H04B 7/06**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

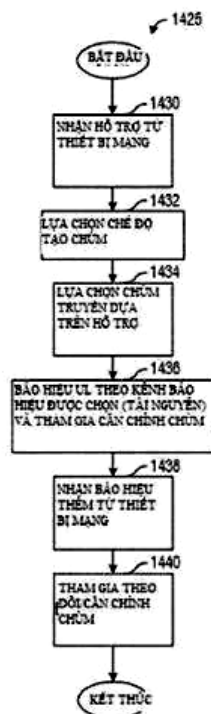
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SANG, Aimin Justin (US); STIRLING-GALLACHER, Richard (GB); LIU, Bin (CN); TENNY, Nathan Edward (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

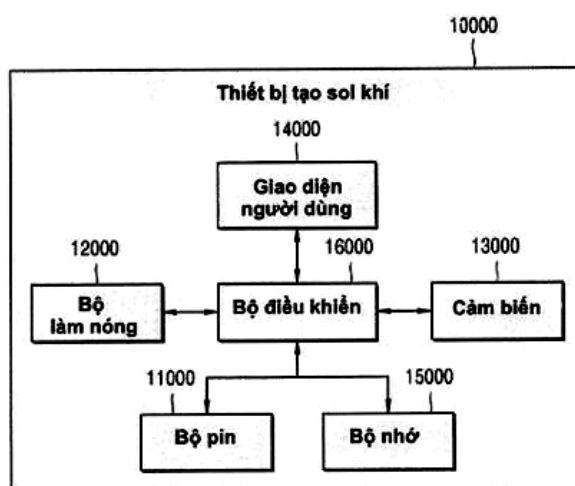
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, ĐIỂM TRUYỀN-NHẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH ĐIỂM TRUYỀN-NHẬN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp vận hành UE (user equipment - thiết bị người dùng) được làm thích ứng để thực hiện thăm dò gồm tạo chùm tín hiệu thăm dò theo ít nhất một chùm truyền của tập các chùm truyền, nhờ đó tạo ít nhất một tín hiệu thăm dò được tạo chùm, truyền ít nhất một tín hiệu thăm dò được tạo chùm trên kênh UL thứ nhất, lặp lại tạo chùm và truyền để giữ lại các chùm truyền của tập các chùm truyền, và nhận các tín hiệu tham chiếu liên kết xuống từ điểm truyền - nhnn bằng cách sử dụng tạo chùm nhận và điều chỉnh chùm.



- (11) **1-0039566 B** (15) 26/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/01/2022 406A
 (21) 1-2020-03662 (85) 24/06/2020
 (22) 14/04/2020 (86) PCT/KR2020/005019 14/04/2020
 (30) 10-2019- 0045645 18/04/2019 KR (87) WO2020/213917A2 22/10/2020
 (51) *A24F 40/57; A61M 11/00*
 (73) **KT&G CORPORATION (KR)**
 71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea
 (72) CHO, Byung Sung (KR); LEE, Won Kyeong (KR); LEE, Jong Sub (KR); HAN, Dae Nam (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tạo ra sol khí, phương pháp vận hành thiết bị tạo ra sol khí và vật ghi đọc được bằng máy tính. Thiết bị tạo ra sol khí theo sáng chế bao gồm bộ làm nóng để làm nóng vật liệu tạo ra sol khí và bộ điều khiển để điều khiển nguồn điện cấp tới bộ làm nóng. Bộ điều khiển có thể đo giá trị điện trở của bộ làm nóng bằng cách sử dụng ít nhất một đặc tính điện liên quan tới bộ làm nóng, chọn một chế độ công suất bất kỳ trong số nhiều chế độ công suất đã lưu trữ từ trước có các giá trị công suất sẽ được cấp tới bộ làm nóng sao cho nhiệt độ của bộ làm nóng đạt tới nhiệt độ mục tiêu trong phạm vi thời gian định trước tính từ thời điểm bắt đầu cấp nguồn điện tới bộ làm nóng bất kể thay đổi của giá trị điện trở của bộ làm nóng, và điều khiển nguồn điện được cấp tới bộ làm nóng theo chế độ công suất đã chọn.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039567 B | | (15) 26/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/09/2020 | 390A |
| (21) 1-2020-03234 | | (85) 08/06/2020 | |
| (22) 17/11/2018 | | (86) PCT/CN2018/116060 | 17/11/2018 |
| (30) 201711148325.4 | 17/11/2017 CN | (87) WO2019/096282 | 23/05/2019 |

(51) **H04W 72/04**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

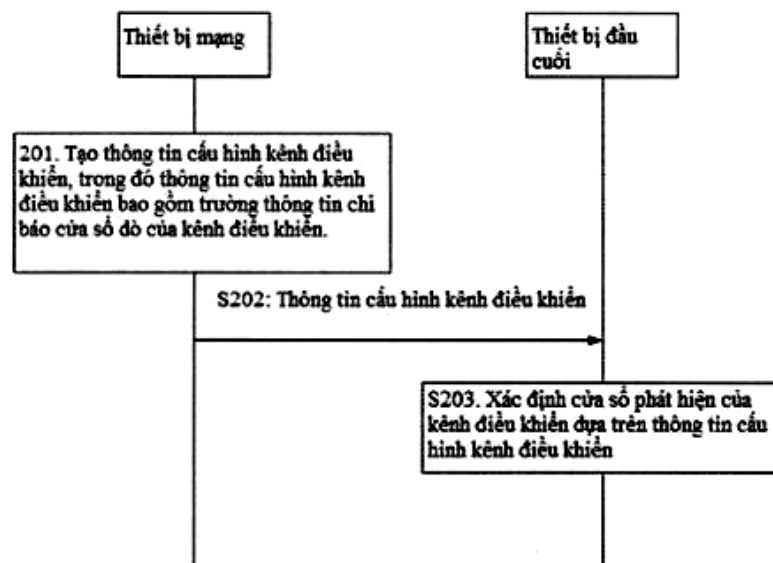
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Jianqin (CN); SONG, Xinghua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

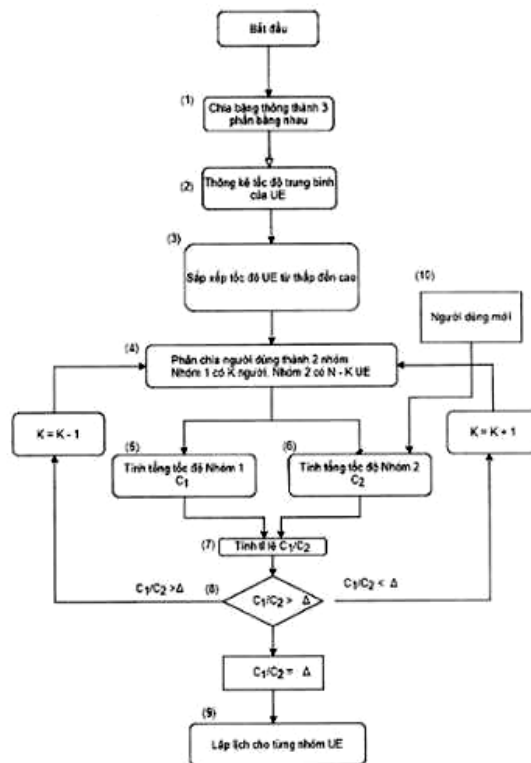
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHỈ BÁO CỬA SỔ PHÁT HIỆN VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị chỉ báo cửa sổ phát hiện. Phương pháp bao gồm các bước: tạo, bởi thiết bị mạng, thông tin cấu hình kênh điều khiển, trong đó thông tin cấu hình kênh điều khiển bao gồm trường thông tin chỉ báo cửa sổ phát hiện của kênh điều khiển, và trường thông tin chỉ báo cửa sổ phát hiện của kênh điều khiển được sử dụng để chỉ báo ít nhất một trong các tham số sau: khoảng thời gian của cửa sổ phát hiện, chu kỳ cửa sổ phát hiện, và thông tin của vị trí bắt đầu miền thời gian của cửa sổ phát hiện; và gửi thông tin cấu hình kênh điều khiển đến thiết bị đầu cuối. Điều này triển khai việc một trường được sử dụng để chỉ báo ít nhất hai trong khoảng thời gian của cửa sổ phát hiện, chu kỳ cửa sổ phát hiện, và thông tin của vị trí bắt đầu miền thời gian của cửa sổ phát hiện; và triển khai hiệu quả chỉ báo nhiều thông tin hơn bằng cách sử dụng càng ít bit càng tốt.

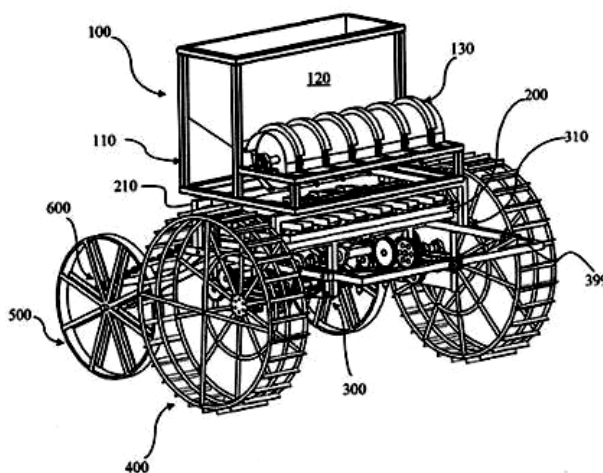


- (11) **1-0039568 B** (15) 26/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/01/2022 406A
 (21) 1-2021-07513
 (22) 24/11/2021
 (51) **H04W 28/20; H04W 72/02; H04W 72/00; H04W 28/16**
 (73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**
 Nhà E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
 (72) Lâm Sinh Công (VN); Trần Thị Thúy Quỳnh (VN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI SỬ DỤNG TẦN SỐ THEO TỈ LỆ TRONG MẠNG THÔNG TIN DI ĐỘNG 5G SIÊU DÀY ĐẶC**

(57) Phương pháp tái sử dụng tần số theo tỉ lệ trong mạng siêu dày đặc gồm các bước: (i) chia băng tần thành 3 phần theo hệ số Δ ; (ii) thống kê thông lượng trung bình của người dùng (R_k) mỗi t mili giây (ms); (iii) sắp xếp thông lượng người dùng theo thứ tự từ thấp đến cao bằng cách sắp xếp các giá trị thông lượng R_k theo thứ tự giảm dần; (iv) phân chia N người dùng đang hoạt động thành hai nhóm dựa theo giá trị thông lượng đã được sắp xếp ở Bước 3; (v) tính tổng thông lượng người dùng trong nhóm thứ nhất; (vi) tính tổng thông lượng người dùng trong nhóm thứ hai; (vii) tính tỉ lệ tổng thông lượng của người dùng trong hai nhóm; (viii) so sánh tỉ lệ đã tính được theo tham số Δ đã chọn trước; (ix) kết nối và truyền tin cho người dùng; và (x) khi có người dùng mới xuất hiện, người dùng mới chưa có đủ thông tin để phân loại vào các nhóm nên sẽ được phân vào nhóm thứ nhất bằng cách cho người dùng được phục vụ trên dải băng tần con có công suất cao.



- (11) **1-0039569 B** (15) 26/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/04/2022 409A
(21) 1-2020-05742
(22) 07/10/2020
(51) *A01C 7/08*
(73) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cao Hùng Phi (VN); Lê Hồng Kỳ (VN); Nguyễn Thanh Tùng (VN); Lê Hoàng Anh (VN); Lương Văn Vạn (VN); Đặng Thành Tựu (VN); Nguyễn Thái Vân (VN)
(54) **MÁY TRỒNG HÀNH TÍM**
- (57) Sáng chế đề cập đến máy trồng hành tím giúp trồng hành theo hàng và định hướng được củ hành bao gồm:
- khung đỡ;
 - cụm cấp hành liên kết với khung đỡ bao gồm:
thùng chứa bao gồm lỗ mở thứ nhất nhận hành tím vào cụm cấp hành và nhiều lỗ mở thứ hai thẳng hàng để hành ra khỏi cụm cấp hành; và
nhiều đĩa (mâm) giữ hành xoay tròn trong lỗ mở thứ hai và lấy hành ra khỏi cụm cấp hành, và nhiều đĩa giữ hành được dẫn động bởi trục xoay;
 - cụm dẫn hướng hành nằm phía dưới cụm cấp hành và liên kết với khung đỡ bao gồm:
rãnh dẫn hướng hành nằm trên sàn rung nhận hành từ nhiều đĩa giữ hành; và
sàn rung giúp hành định hướng phần đầu to của hành hướng xuống dưới;
 - cụm tạo lỗ và gieo hành bao gồm nhiều cụm truyền động bánh răng liên kết với nhau nằm phía dưới cụm dẫn hướng hành và được đỡ bởi khung đỡ, trong đó bao gồm:
ít nhất một trục dẫn động;
ít nhất một trục liên kết với thiết bị tạo lỗ;
ít nhất một trục liên kết với thiết bị gieo hành để nhận hành từ cụm dẫn hướng hành và gieo hành vào lỗ đồng thời với lỗ tạo ra; và
 - thiết bị lắp lỗ chứa hành liên kết với khung đỡ.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039570 B | | (15) 26/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 30/01/2020 | 382A |
| (21) 1-2019-03220 | | (85) 18/06/2019 | |
| (22) 31/05/2017 | | (86) PCT/CN2017/086577 | 31/05/2017 |
| (30) 201611016515.6 | 18/11/2016 | CN (87) WO2018/090599 | 24/05/2018 |
| 201611163994.4 | 16/12/2016 | CN | |

(51) **E02D 5/74**

(73) **SUZHOU NG. FOUNDATION ENGINEERING CO., LTD (CN)**

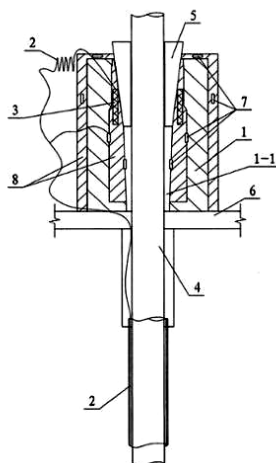
The 3rd floor, No.711, Binhe Road New and High-tech Zone Suzhou, Jiangsu
215000, China

(72) ZHOU, Jianming (CN); FAN, Huiju (CN); DU, Mingxiang (CN); LU, Xiaoming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐẦU NEO NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập tới đầu neo nóng chảy và sáng chế này liên quan tới lĩnh vực kỹ thuật của các công trình móng cố định. Đầu neo nóng chảy bao gồm vòng neo có lỗ thông, dây dẫn hướng, chi tiết nóng chảy bằng điện được bố trí trên vòng neo, đoạn kẹp bố trí trong lỗ thông để kẹp cốt gia cường cáp treo, và máy đo biến dạng nối với dây dẫn hướng và được bố trí trên bề mặt của vòng neo, trong đó đáy của vòng neo được tạo có tấm đỡ; tấm đỡ này được tạo có miệng đối diện với lỗ thông, và vòng neo được làm bằng vật liệu kim loại; và bề mặt của vòng neo được tạo có lớp phủ bằng cách đúc áp lực bằng vật liệu nóng chảy, máy đo biến dạng được phủ bằng lớp phủ và tiếp xúc sát với bề mặt của vòng neo để được tạo liền khối, đầu, gần với tấm đỡ, của vòng neo kéo dài vào trong và được tạo có gờ, và gờ này được sử dụng để giữ phần, nằm bên trong lỗ thông, của lớp phủ. Theo đầu neo nóng chảy này, lớp bảo vệ hoàn toàn được tạo liền khối bằng cách đúc áp lực trên bề mặt của vòng neo kim loại, khiến cho kết cấu trở nên đơn giản, phép đo lực trở nên chính xác, và việc phòng gỉ của toàn bộ đầu neo, các giới hạn điện đây yêu cầu khi việc kẹp được thực hiện trong lỗ thông của đầu neo và việc làm nóng chảy yêu cầu khi việc nhả được thực hiện trong lỗ thông của đầu neo được đạt đồng thời.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039571 B | | (15) 26/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/10/2019 | 379A |
| (21) 1-2019-04523 | | (85) 16/08/2019 | |
| (22) 25/01/2017 | | (86) PCT/CN2017/072669 | 25/01/2017 |
| | | (87) WO2018/137198 | 02/08/2018 |

(51) **H04W 72/04**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

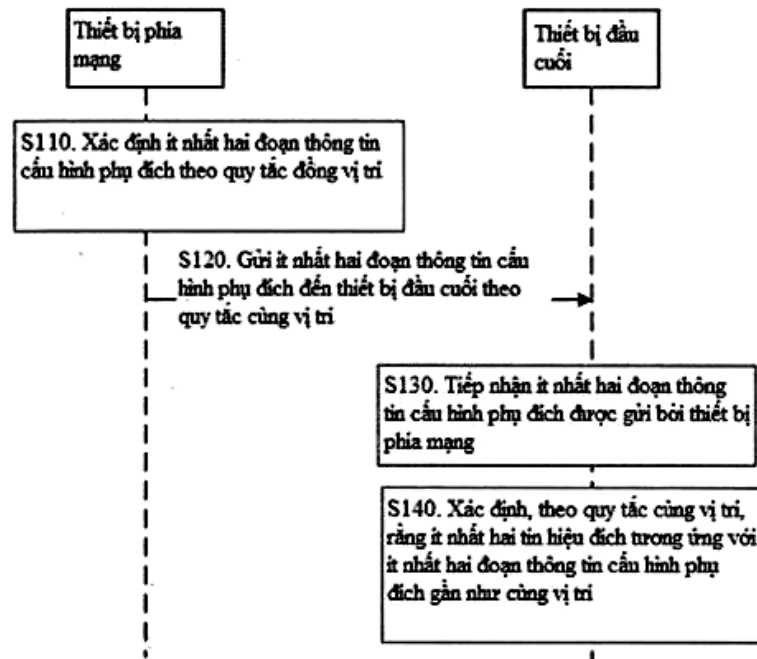
Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Zhe (CN); JIN, Zhe (CN); LI, Chenwan (CN); ZHANG, Weiliang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ PHÍA MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

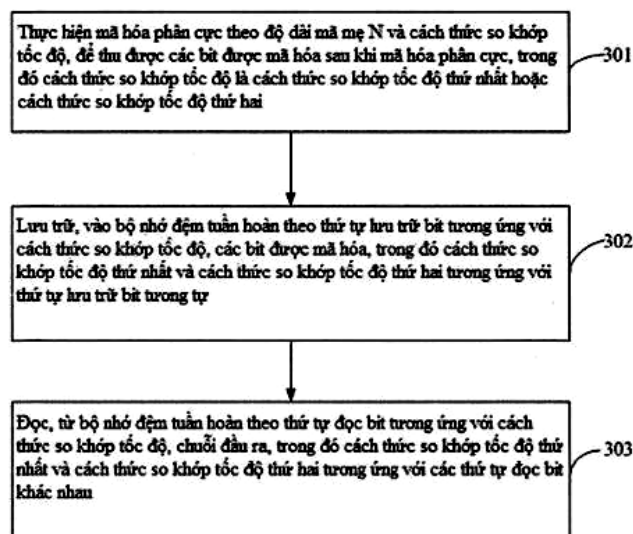
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị phía mạng, và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị phía mạng, ít nhất hai đoạn thông tin cấu hình phụ đích theo quy tắc cùng vị trí, trong đó ít nhất hai tín hiệu đích tương ứng với ít nhất hai đoạn thông tin cấu hình phụ đích là gần như cùng vị trí; và gửi, bởi thiết bị phía mạng, ít nhất hai đoạn thông tin cấu hình phụ đích đến thiết bị đầu cuối theo quy tắc cùng vị trí. Phương pháp truyền thông theo sáng chế có thể cải thiện độ chính xác đo tín hiệu.



- (11) **1-0039572 B** (15) 26/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/05/2022 410A
(21) 1-2022-01432
(22) 08/03/2022
(51) **A61K 36/00**
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Văn Hùng (VN); Nguyễn Thị Lan Phi (VN); Hoàng Văn Thành (VN); Nguyễn Vũ Hồng Hà (VN); Lê Ngọc Liễu (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT CAO CHIẾT CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG OXY HÓA VÀ TẾ BÀO UNG THƯ TỪ VỎ LỤA HẠT ĐIỀU**
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất bột cao chiết có hoạt tính kháng oxy hóa và tế bào ung thư từ vỏ lụa hạt điều, bằng cách sử dụng hỗn hợp enzym bao gồm xylanaza, cellulaza và hemicellulaza để phá vỡ vỏ cứng tế bào trong điều kiện pH=4,5 kết hợp với chiết siêu âm, quy trình cho phép chiết hiệu quả các hoạt chất từ vỏ lụa của hạt điều. Quy trình theo sáng chế sử dụng enzym kết hợp với chiết siêu âm không những loại bỏ được hoàn toàn việc sử dụng các loại dung môi chiết mà còn cho phép chiết một cách triệt để lượng catechin và EGCG để thu được bột cao chiết có hoạt tính kháng oxy hóa và tế bào ung thư cho phép phát triển nguồn dược chất từ vỏ lụa hạt điều.

- (11) **1-0039573 B** (15) 26/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/02/2020 383A
 (21) 1-2019-05898 (85) 24/10/2019
 (22) 22/03/2018 (86) PCT/CN2018/079947 22/03/2018
 (30) 201710184083.8 24/03/2017 CN (87) WO2018/171652 13/04/2023
 (51) **H04L 1/00**
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, China
 (72) XU, Chen (CN); ZHANG, Gongzheng (CN); LI, Rong (CN); ZHANG, Huazi (CN);
 HUANG, Lingchen (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SO KHỚP TỐC ĐỘ MÃ CỰC VÀ VẬT LƯU
 TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp so khớp tốc độ và thiết bị để mã hóa phân cực, vật lưu trữ máy tính đọc được, và vi mạch truyền thông. Phương pháp bao gồm các bước: mã hóa phân cực theo độ dài mã mẹ N và cách thức so khớp tốc độ, để thu được các bit được mã hóa sau khi mã hóa phân cực, trong đó cách thức so khớp tốc độ là cách thức so khớp tốc độ thứ nhất hoặc cách thức so khớp tốc độ thứ hai; lưu trữ, vào bộ nhớ đệm tuần hoàn theo thứ tự lưu trữ bit tương ứng với cách thức so khớp tốc độ, các bit được mã hóa, trong đó cách thức so khớp tốc độ thứ nhất và cách thức so khớp tốc độ thứ hai tương ứng với thứ tự lưu trữ bit tương tự; và đọc, từ bộ nhớ đệm tuần hoàn theo thứ tự đọc bit tương ứng với cách thức so khớp tốc độ, chuỗi đầu ra thu được sau khi so khớp tốc độ, trong đó cách thức so khớp tốc độ thứ nhất và cách thức so khớp tốc độ thứ hai tương ứng với các thứ tự đọc bit khác nhau. Theo các phương án thực hiện, có thể giảm độ phức tạp phần cứng và khu vực bị chiếm bởi phần cứng.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039574 B | | (15) 26/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/07/2019 | 376A |
| (21) 1-2019-01871 | | (85) 16/04/2019 | |
| (22) 25/09/2017 | | (86) PCT/CN2017/103107 | 25/09/2017 |
| (30) 201610858515.4 | 28/09/2016 CN | (87) WO2018/059343 | 05/04/2018 |

(51) **H04L 1/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

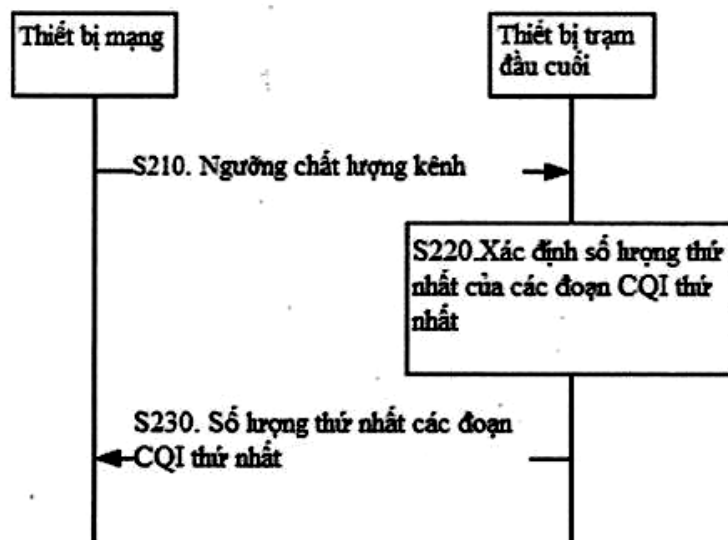
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Jianqin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

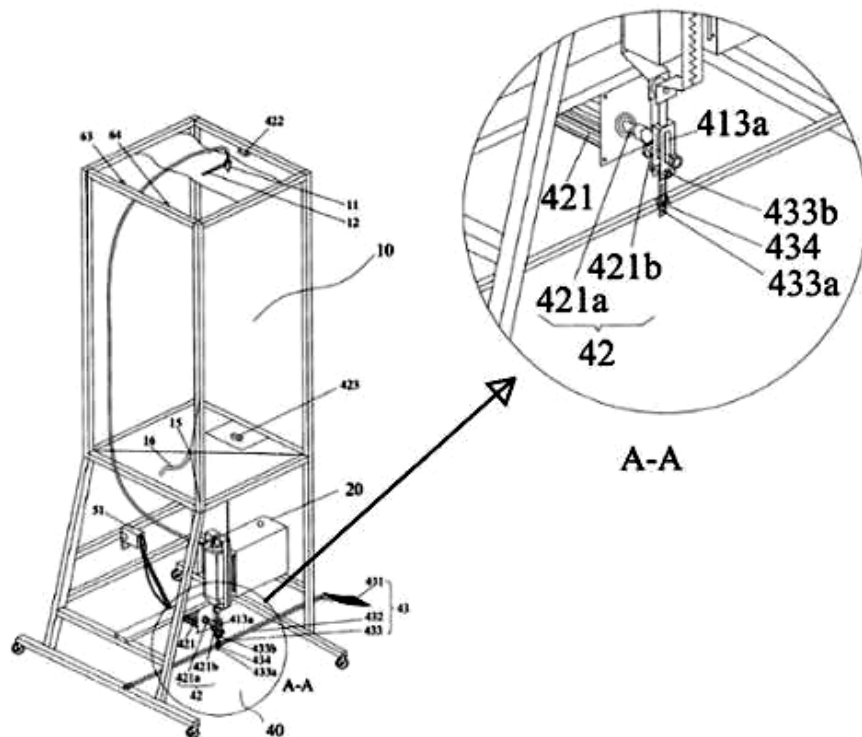
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TÍN HIỆU, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông tín hiệu. Phương pháp gồm các bước: gửi, bởi thiết bị mạng, ngưỡng chất lượng kênh đến thiết bị đầu cuối, trong đó ngưỡng chất lượng kênh được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối để báo cáo thông tin chất lượng kênh thứ nhất, và ngưỡng chất lượng kênh là ngưỡng của thông tin chất lượng kênh thứ hai; và tiếp nhận, bởi thiết bị mạng, số lượng thứ nhất đoạn thông tin chất lượng kênh thứ nhất được gửi bởi thiết bị đầu cuối dựa trên ngưỡng chất lượng kênh. Theo phương pháp và thiết bị truyền thông tín hiệu theo các phương án thực hiện sáng chế, thiết bị đầu cuối có thể được ngăn không cho báo cáo thông tin chất lượng kênh không cần thiết, nhờ đó giảm các chi phí bổ sung báo hiệu và tiêu thụ năng lượng của thiết bị đầu cuối, và cải thiện trải nghiệm người dùng.



- (11) **1-0039575 B** (15) 26/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/03/2021 396A
 (21) 1-2020-06483
 (22) 09/11/2020
 (51) **B05B 11/00; A47K 5/12; A61L 2/22; A47K 5/06; A61L 2/00**
 (76) **PHẠM QUANG VINH (VN)**
 Thôn Kim Đồi, xã Ngọc Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
 (54) **MÁY PHUN DỊCH SÁT KHUẨN CÓ HAI CHẾ ĐỘ VẬN HÀNH**

(57) Sáng chế đề cập đến máy phun dịch sát khuẩn có hai chế độ vận hành bao gồm: khoang sát khuẩn (10) bao gồm đầu phun sương (11); bình chứa dịch sát khuẩn (20); bơm xịt (30); và cụm vận hành bơm xịt (40) bao gồm thanh nhấn (41), cơ cấu vận hành bằng điện (42) bao gồm mô-tơ điện (421) có trục quay (421a) và trục lệch tâm (421b) được gắn song song với trục quay (421a), trục lệch tâm (421b) được liên kết trượt trong rãnh (413a) của đầu nổi thanh nhấn (413), bộ cảm biến để phát hiện tay hoặc dụng cụ cần sát khuẩn khi được đưa qua mắt quét của bộ cảm biến, trong đó ở chế độ vận hành bằng điện, mô-tơ điện (42) chỉ được kích hoạt mỗi khi có tay hoặc dụng cụ cần sát khuẩn được đưa qua mắt quét của bộ cảm biến, và cơ cấu vận hành bằng cơ (43) gồm bàn đạp (431), đòn bẩy (432) và đầu nối đòn bẩy (433) có rãnh (433a) được liên kết trượt với chốt (434) trên đòn bẩy (432) và đồng thời đầu nối đòn bẩy (433) còn được nối xoay được với đầu nổi thanh nhấn (413) bằng chốt (433b).



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039576 B | | (15) 26/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/08/2020 | 389A |
| (21) 1-2020-03086 | | (85) 01/06/2020 | |
| (22) 21/11/2018 | | (86) PCT/CN2018/116695 | 21/11/2018 |
| (30) 201711166063.4 | 21/11/2017 CN | (87) WO2019/101101 | 31/05/2019 |

(51) **H04W 76/11**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

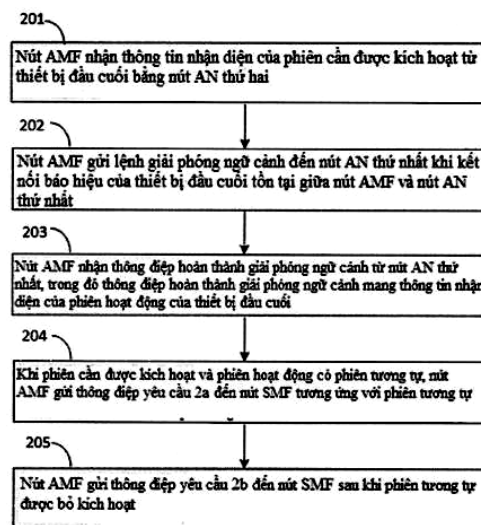
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YING, Jiangwei (CN)

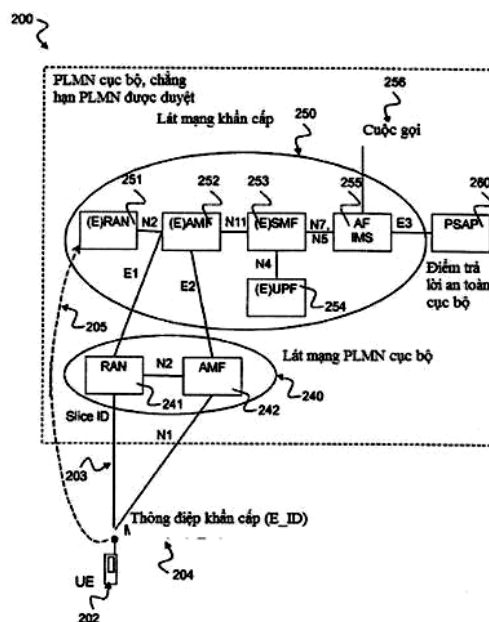
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông. Phương pháp theo sáng chế được áp dụng cho kịch bản trong đó thiết bị đầu cuối di chuyển từ nút mạng truy nhập (Access Network, AN) thứ nhất sang nút AN thứ hai. Phương pháp bao gồm các bước: nhận thông tin nhận diện của phiên cần được kích hoạt từ thiết bị đầu cuối bằng cách sử dụng nút AN thứ hai; gửi lệnh giải phóng ngữ cảnh đến nút AN thứ nhất khi kết nối báo hiệu của thiết bị đầu cuối có giữa nút chức năng quản lý di động và điều khiển truy nhập (access control and mobility management function, AMF) và nút AN thứ nhất; nhận thông điệp hoàn thành giải phóng ngữ cảnh từ nút AN thứ nhất, trong đó thông điệp hoàn thành giải phóng ngữ cảnh mang thông tin nhận diện của phiên hoạt động của thiết bị đầu cuối; khi phiên cần được kích hoạt và phiên hoạt động có phiên tương tự, gửi thông điệp yêu cầu thứ nhất đến nút chức năng quản lý phiên (phiên management function, SMF) tương ứng với phiên tương tự, trong đó thông điệp yêu cầu thứ nhất được sử dụng để yêu cầu bỏ kích hoạt phiên tương tự; và sau khi phiên tương tự được bỏ kích hoạt, gửi, đến nút SMF, thông điệp yêu cầu thứ hai được sử dụng để yêu cầu kích hoạt phiên tương tự. Theo cách này, tỷ lệ thành công kích hoạt phiên được cải thiện.

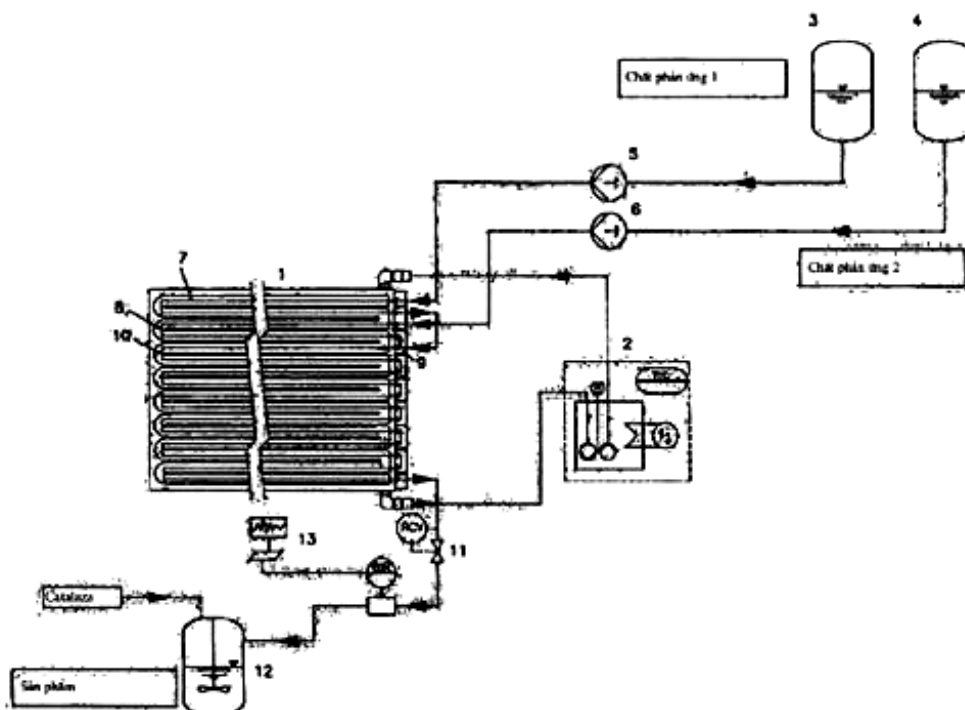


- (11) **1-0039577 B** (15) 26/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/09/2020 390A
- (21) 1-2020-02979 (85) 27/05/2020
- (22) 24/10/2018 (86) PCT/EP2018/079176 24/10/2018
- (30) 17210112.3 22/12/2017 EP (87) WO2019/120694 27/06/2019
- (51) **H04W 4/90; H04L 12/701; H04L 29/06; H04L 29/08; H04M 1/725; H04M 11/04; H04W 88/02; H04W 36/00; H04W 48/18; H04W 76/50; H04W 84/04; H04L 12/46; H04M 3/51**
- (73) **DEUTSCHE TELEKOM AG (DE)**
Friedrich-Ebert-Allee 140, 53113 Bonn, Germany
- (72) LAUSTER, Reinhard (AT)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG ĐIỆN KHẨN CẤP, LÁT MẠNG KHẨN CẤP VÀ THỰC THỂ MẠNG TRUY NHẬP**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý thông điệp khẩn cấp (204) trong mạng truyền thông, cụ thể là mạng di động mặt đất công cộng (public land mạng di động, PLMN) cục bộ (200), phương pháp bao gồm các bước: truyền, bởi thiết bị người dùng (user equipment, UE), thông điệp khẩn cấp (204) đến thực thể mạng truy nhập (241, 242) của lát mạng (240) của mạng truyền thông (200), trong đó thông điệp khẩn cấp (204) bao gồm bộ nhận dạng tình huống khẩn cấp (emergency identifier, E_ID); dò thấy bằng thực thể mạng truy nhập (241, 242) của lát mạng (240) của mạng truyền thông (200), dựa trên E_ID, rằng thông điệp khẩn cấp (204) liên quan đến khẩn cấp; chuyển tiếp thông điệp khẩn cấp (204) đến lát mạng khẩn cấp (250) của mạng truyền thông (200) dựa trên dò thấy khẩn cấp; và thiết lập, bằng lát mạng khẩn cấp (250), liên kết truyền thông giữa UE (202) và điểm trả lời an toàn công cộng (public safety answering point, PSAP) (260) để xử lý thông điệp khẩn cấp (204).



- (11) **1-0039578 B** (15) 26/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/12/2019 381A
 (21) 1-2019-02171 (85) 26/04/2019
 (22) 22/12/2017 (86) PCT/EP2017/084391 22/12/2017
 (30) 16206623.7 23/12/2016 EP (87) WO2018/115443 28/06/2018
 (51) **C07B 43/00; C07D 295/24; C07C 291/04**
 (73) **AUROTEC GMBH (AT)**
 Seestrasse 11, 4844 Regau, Austria
 (72) ZIKELI Stefan (AT); KITZLER Hannes (AT); FOSODEDER Verena (AT);
 BAUMEISTER Tobias (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AMIN OXIT BẰNG CÁCH OXY HÓA AMIN BẠC BA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất amin oxit bằng cách oxy hóa amin bạc ba trong thiết bị phản ứng với việc đưa vào liên tục amin bạc ba trong chất lỏng phản ứng và dòng ra amin oxit, trong đó tỷ lệ thích hợp giữa diện tích bề mặt và thể tích và/hoặc vận tốc dòng chảy thích hợp cùng với các lượng hỗn hợp chất phản ứng tương ứng tính theo diện tích bề mặt/thể tích được chọn trong quy trình liên tục này. Chất lỏng phản ứng thường được cho phản ứng trong thiết bị phản ứng này theo kiểu dòng chảy tầng.



- (11) **1-0039579 B** (15) 26/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/02/2019 371A
- (21) 1-2018-05379 (85) 30/11/2018
- (22) 11/05/2017 (86) PCT/CN2017/083997 11/05/2017
- (30) 62/336,232 13/05/2016 US (87) WO2017/193971 16/11/2017
- 15/454,758 09/03/2017 US

(51) **H04W 72/04**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Liqing (CA); MA, Jianglei (CA); AU, Kelvin Kar Kin (CA); TONG, Wen (CA)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẬN DỤNG BĂNG THÔNG, VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề xuất các trạm cơ sở và các phương pháp tận dụng băng thông. Trong việc lập lịch băng thông, có thể là toàn bộ băng thông kênh mang hoặc băng phụ, việc lập lịch được sử dụng để dự trữ vùng bảo vệ ở biên của băng thông được lập lịch. Điều này có thể được dựa trên các khả năng cục bộ hóa tần số của bộ truyền sẽ được lập lịch. Vùng bảo vệ có thể được xác định theo độ phân giải giống như độ phân giải lập lịch ở trường hợp trong đó vùng bảo vệ được xác định toàn bộ thông qua việc lập lịch. Theo cách khác, vùng bảo vệ có thể được xác định theo độ phân giải nhỏ hơn độ phân giải lập lịch ở trường hợp trong đó việc lập lịch và báo hiệu khác có thể được tận dụng để xác định vùng bảo vệ.

Bảng thông kênh mang 300

302	304	306	308	310	312	314	316	318	320	322	324	326	328	330	332	334	336	338	340
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----

- (11) **1-0039580 B** (15) 26/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 27/07/2020 388A
- (21) 1-2020-00848 (85) 17/02/2020
- (22) 24/07/2018 (86) PCT/EP2018/069990 24/07/2018
- (30) PCT/CN2017/098035 18/08/2017 CN (87) WO2019/034377 21/02/2019
17191670.3 18/09/2017 EP
- (51) *A61K 8/24; A61Q 11/00; A61K 8/29; A61K 8/19*
- (73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom
- (72) LI Xiaoke (CN); WANG Jinfang (CN); XING Huaiyong (CN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc răng miệng được bọc lộ bao gồm nguồn canxi không tan và/hoặc ít tan trong nước, nguồn canxi tan trong nước, nguồn photphat và chất mang được chấp nhận về mặt sinh lý, trong đó nguồn canxi không tan và/hoặc ít tan bao gồm canxi cacbonat, canxi aluminat, canxi oxalat, canxi silicat nhôm, canxi oxit, canxi carboxymetyl xenluloza, canxi alginat, canxi hydroxit, canxi sulfat, muối canxi của axit xitric hoặc hỗn hợp của chúng, và trong đó nguồn canxi tan trong nước và/hoặc ít tan trong nước nguồn có mặt theo tỷ lệ theo trọng lượng (a: b) từ 1:3 đến 20:1, trong đó nguồn canxi không tan và/hoặc ít tan trong nước có kích thước hạt D50 từ 0,01 đến 3 micron, và trong đó nguồn photphat là là trinatri photphat, mononatri dihydro photphat, dinatri hydro photphat, amoni photphat, diamoni hydro photphat, amoni dihydro photphat, trikali photphat, monokali dihydro photphat, dikali hydro photphat hoặc hỗn hợp của chúng.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039581 B | | (15) 26/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/06/2020 | 387A |
| (21) 1-2020-00899 | | (85) 19/02/2020 | |
| (22) 31/07/2018 | | (86) PCT/JP2018/028523 | 31/07/2018 |
| (30) 2017-170007 | 05/09/2017 JP | (87) WO2019/049552 | 14/03/2019 |

(51) **D06F 39/02**

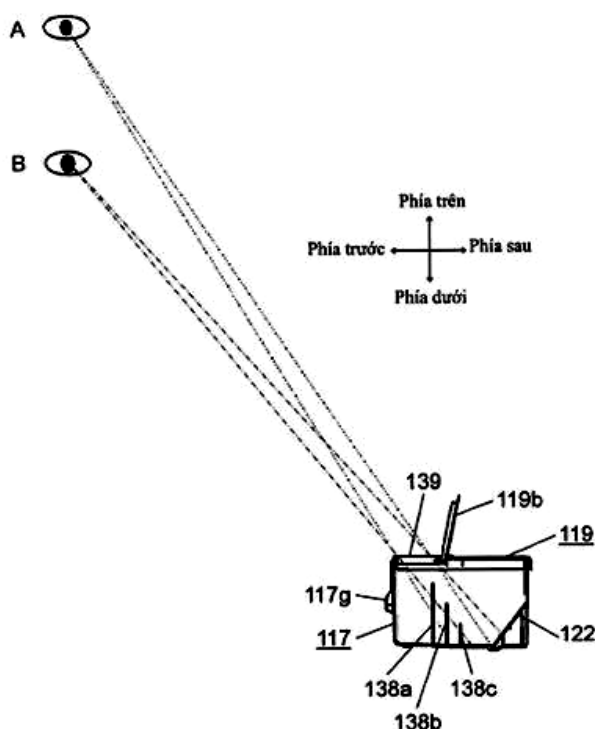
(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

(72) MATSUOKA Shinji (JP); TESHIMA Satoshi (JP); MURAO Tsuyoshi (JP)

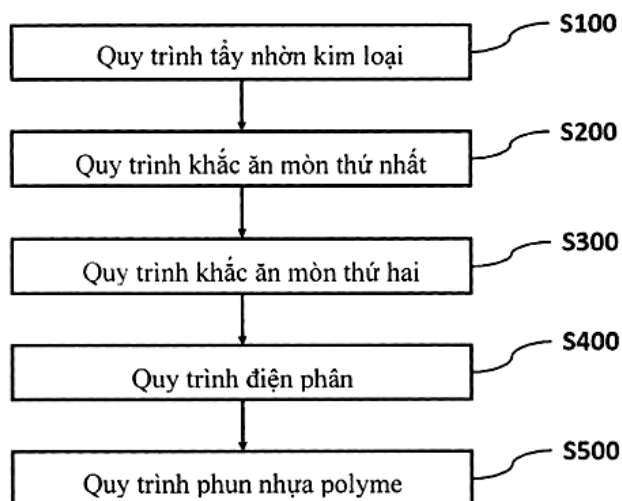
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm vỏ, thùng nước được đỡ trong vỏ, lồng giặt được bố trí quay được trong thùng nước, hộp chứa chất tẩy giặt (117) có phần hở ở phần bên trên và chứa chất lỏng, nắp hộp chứa chất tẩy giặt (119) được cấu tạo để mở và đóng phần hở, và thiết bị bơm chất lỏng tự động được cấu tạo để cấp bên trong hộp chứa chất tẩy giặt (117) vào thùng nước. Hộp chứa chất tẩy giặt (117) bao gồm gờ dọc thứ nhất (138a), gờ dọc thứ hai (138b), và gờ dọc thứ ba (138c) được tạo ra trên bề mặt thành bên trong và kéo dài theo chiều thẳng đứng. Cấu tạo này có thể cung cấp máy giặt mà cho phép dễ dàng nhận biết lượng chất lỏng còn lại trong hộp chứa chất tẩy giặt (117).



- (11) **1-0039582 B** (15) 26/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/03/2020 384A
- (21) 1-2019-06599 (85) 25/11/2019
- (22) 21/08/2018 (86) PCT/KR2018/009591 21/08/2018
- (30) 10-2017-0108019 25/08/2017 KR (87) WO2019/039831 28/02/2019
- (51) **B29C 45/14; C23F 1/16; C23F 1/20; C23F 1/32; C23F 1/36; C25D 11/18; C23G 1/14; C23G 1/22; C23G 5/00; C25D 11/10; C25D 11/16; B29K 705/00; C23F 17/00**
- (73) **PLASTAL CO., LTD. (KR)**
505ho, 16 lot, 119 Block, 442 Aenggogae-ro, Namdong-gu, Incheon 21697, Republic of Korea
- (72) KIM, Jae Ho (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT THỂ KIM LOẠI-NHỰA POLYME**
- (57) Theo một khía cạnh chung, sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất vật thể kim loại-nhựa polyme, bao gồm các bước: tẩy nhờn kim loại bằng cách sử dụng dung dịch tẩy nhờn; khắc ăn mòn kim loại bằng cách sử dụng dung dịch khắc ăn mòn; điện phân kim loại bằng dung dịch điện phân; và phun nhựa polyme vào để liên kết nhựa polyme với kim loại, trong đó dung dịch điện phân chứa hợp chất bao gồm nước cất, axit oxalic, axit sulfuric, và axit carboxylic.



- (11) **1-0039583 B** (15) 27/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/01/2022 406A
(21) 1-2021-07714
(22) 30/11/2021
(51) *A61K 33/04; A61P 9/00*
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**
Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lân (VN); Lưu Hải Long (VN); Nguyễn Văn Nguyên (VN); Bùi Thị Thu Hương (VN); Đông Huy Giới (VN)
(54) **CHẾ PHẨM NANO TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ TỔNG HỢP TẠO NO (NANO NO PLUS) CÓ TÁC DỤNG ĐIỀU TRỊ, NGĂN NGỪA BỆNH XƠ VỮA ĐỘNG MẠCH, HUYẾT ÁP VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**
(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nano (Nano NO Plus) có tác dụng điều trị và/hoặc ngăn ngừa bệnh, bao gồm nhưng không chỉ giới hạn ở, xơ vữa động mạch, huyết áp và bệnh tim mạch, với hiệu quả điều trị và/hoặc ngăn ngừa vượt trội so với đối chứng nhờ hiệu quả hiệp đồng giữa các hoạt chất trong việc tổng hợp tạo NO, một phân tử tín hiệu quan trọng có tác dụng làm giãn mạch máu, giúp máu lưu thông, ngăn chặn sự hình thành xơ vữa động mạch và giúp kiểm soát huyết áp của cơ thể. Theo một phương án cụ thể được ưu tiên, sáng chế đề xuất chế phẩm về cơ bản bao gồm các thành phần sau:
a) L-arginin;
b) L-citrullin;
c) glutathion;
d) L-selenomethionin;
Theo phương án khác, chế phẩm này còn có thể chứa một hoặc các thành phần sau:
e) coenzym Q10;
f) curcumin;
g) resveratrol;
h) quercetin; và
i) berberin;
j) vitamin D.
Chế phẩm theo sáng chế có tính sinh khả dụng, độ thấm và độ hấp thụ được cải thiện đáng kể thông qua các nghiên cứu sâu rộng liên quan đến cấu trúc, tỷ lệ và tương tác giữa các hoạt chất. Chế phẩm này còn có phổ tác dụng phụ được giảm thiểu so với các chế phẩm chứa thành phần hoạt chất riêng rẽ.
Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất quy trình bào chế chế phẩm trên đây, trong đó các hoạt chất được phân tán dưới dạng nano bền vững, giúp tăng độ tan, sự hướng đích trong cơ thể, tính sinh khả dụng và thời gian tồn tại của các hoạt chất, nhờ đó nâng cao độ hấp thụ, độ thấm, hiệu quả điều trị và tính bền vững của chế phẩm.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039584 B | | (15) 27/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/09/2020 | 390A |
| (21) 1-2020-02980 | | (85) 27/05/2020 | |
| (22) 24/10/2018 | | (86) PCT/EP2018/079187 | 24/10/2018 |
| (30) 17210124.8 | 22/12/2017 EP | (87) WO2019/120695 | 27/06/2019 |

(51) **H04W 16/04**

(73) **DEUTSCHE TELEKOM AG (DE)**

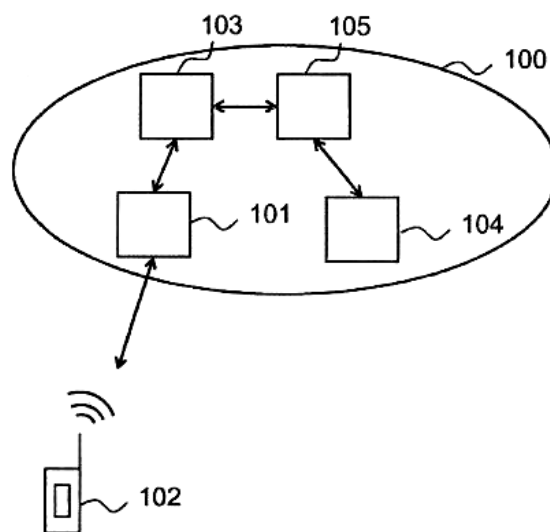
Friedrich-Ebert-Allee 140, 53113 Bonn, Germany

(72) LAUSTER, Reinhard (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **LÁT MẠNG TRUY NHẬP VÔ TUYẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất lát mạng truy nhập vô tuyến (radio access network, RAN) 100 để cấp truy nhập vô tuyến vào mạng truyền thông cho thiết bị người dùng 102. Lát RAN 100 được nhận diện duy nhất bởi bộ nhận dạng lát RAN. Lát RAN 100 bao gồm trạm cơ sở 101 để truy nhập vào lát RAN 100 cho thiết bị người dùng 102, thực thể chức năng quản lý truy nhập và di động (access and mobility management function, AMF) 103, mà được tạo cấu hình để xử lý bộ nhận dạng lát RAN mà nhận diện lát RAN 100, và thực thể chức năng quản lý phiên (session management function, SMF) 104 mà được tạo cấu hình để xử lý truyền thông dữ liệu của thiết bị người dùng 102 trên lát RAN 100. Trạm cơ sở 101 được tạo cấu hình để nhận yêu cầu đính kèm xuất phát từ thiết bị người dùng 102 để kết nối với lát RAN 100, và từ chối truy nhập vào lát RAN 100 nếu yêu cầu đính kèm không bao gồm bộ nhận dạng lát RAN. Sáng chế còn đề xuất phương pháp truyền thông.



- (11) **1-0039585 B** (15) 27/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/10/2019 379A
(21) 1-2019-04070 (85) 26/07/2019
(22) 20/12/2017 (86) PCT/EP2017/083726 20/12/2017
(30) 16207103.9 28/12/2016 EP (87) WO2018/122058 05/07/2018
(51) **C25D 3/32; C25D 7/00; C23C 18/16; C23C 18/52**
(73) **ATOTECH DEUTSCHLAND GmbH (DE)**
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany
(72) TUNA, Kadir (DE); KILIAN, Arnd (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DUNG DỊCH MẠ THIẾC VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮNG PHỦ THIẾC HOẶC HỢP KIM THIẾC**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch mạ thiếc chứa các ion thiếc; ít nhất một chất tạo phức được chọn từ nhóm bao gồm các ion pyrophosphat, các ion polyphosphat mạch thẳng và các ion polyphosphat mạch vòng và nitơ và lưu huỳnh chứa chất phụ gia làm ổn định và các ion titan (III) làm chất khử thích hợp để khử các ion thiếc thành thiếc kim loại. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp lắng phủ thiếc hoặc hợp kim thiếc trên bề mặt của nền. Dung dịch mạ thiếc này là đặc biệt thích hợp để sử dụng trong ngành công nghiệp điện tử và bán dẫn.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039586 B | | (15) 27/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/12/2019 | 381A |
| (21) 1-2019-05159 | | (85) 23/09/2019 | |
| (22) 26/02/2018 | | (86) PCT/EP2018/054697 | 26/02/2018 |
| (30) PI 2017000291 | 27/02/2017 MY | (87) WO2018/154121 A1 | 30/08/2018 |

(51) **E02B 17/02; E21B 19/24; E21B 19/00**

(73) **TECHNIP FRANCE (FR)**

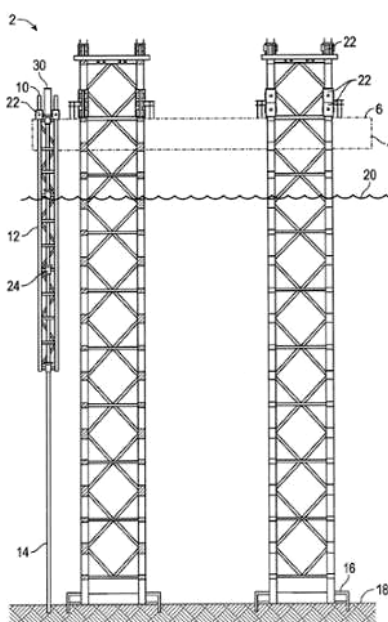
6-8 Allée de l'Arche Faubourg de l'Arche ZAC Danton, 92400 COURBEVOIE, France

(72) KUAN, Eng Yeow (MY); YEE, Kien Peng (MY); KIPRAWI, Fathieah (MY)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **GIÀN KHOAN XA BỜ TỰ LẮP ĐẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP TRIỂN KHAI GIÀN KHOAN XA BỜ TỰ LẮP ĐẶT Ở VỊ TRÍ KHAI THÁC DẦU KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống và phương pháp dùng cho giàn khoan xa bờ tự lắp đặt, không cần sử dụng tàu nâng hạng nặng để lắp đặt ở vị trí khai thác dầu khí. Hệ thống này có cụm khung mang bộ phận dẫn ống dẫn được tích hợp sẵn kiểu treo xếp được mà được lắp vào thân của giàn khoan và phục vụ như một bộ phận dẫn/bộ phận đỡ ở phía bên cho các ống dẫn/ống chống trong điều kiện vận hành. Cụm khung mang bộ phận dẫn ống dẫn nói chung được nâng lên trong quá trình kéo/vận chuyển dưới nước. Ở vị trí khai thác dầu khí, cụm khung mang bộ phận dẫn ống dẫn được hạ xuống và cố định dưới biển ở độ cao xác định. Cụm khung mang bộ phận dẫn ống dẫn thường vẫn treo trên thân và không cần kéo dài hết xuống đến móng dưới đáy biển. Sau khi quá trình vận hành hoàn thành, cụm khung mang bộ phận dẫn ống dẫn thường được nâng lên tương đối với thân, và hầu hết giàn khoan với cụm khung mang bộ phận dẫn ống dẫn được di chuyển để sử dụng lại ở vị trí khai thác dầu khí mới.



- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039587 B | | (15) 27/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 26/10/2020 | 391A |
| (21) 1-2020-04081 | | (85) 15/07/2020 | |
| (22) 05/02/2019 | | (86) PCT/IB2019/050909 | 05/02/2019 |
| (30) 10201800000247 2 | 07/02/2018 IT | (87) 2019/155357 | 15/08/2019 |
| (51) F23L 15/04; F23D 14/66; F23C 3/00; F23D 14/12 | | | |

(73) **TENOVA S.P.A.** (IT)

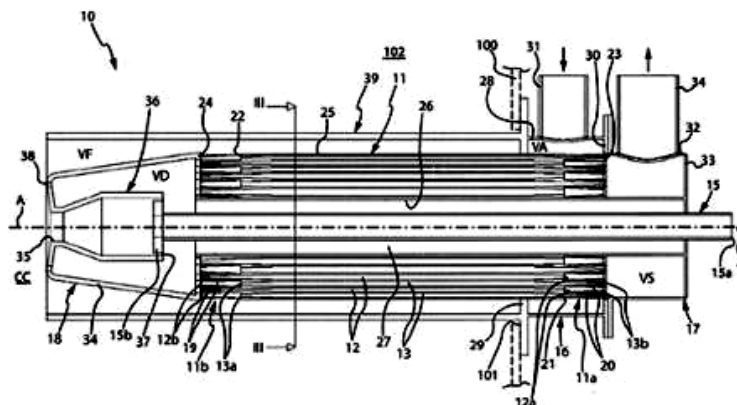
Via Monte Rosa, 93, 20149 Milano, Italy

(72) ASTESIANO, Davide (IT); DELLA ROCCA, Alessandro (IT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VÒI ĐỐT THU HỒI NHIỆT CÔNG NGHIỆP CHO CÁC LÒ CÔNG NGHIỆP**

(57) Vòi đốt thu hồi nhiệt công nghiệp (10) được tạo kết cấu để được gắn trên thành (100) của lò công nghiệp sao cho vòi đốt (10) này kéo dài ít nhất một phần qua miệng (101) tạo trong thành của lò, thành (100) phân cách khoang (102) của lò, trong đó vòi đốt bao gồm bộ thu hồi nhiệt được tạo kết cấu để làm nóng ít nhất một chất lưu lựa chọn trong số chất lưu dễ cháy và chất lưu duy trì cháy bằng nhiệt của các khối đốt sinh ra bởi sự cháy của chất lưu dễ cháy và của chất lưu duy trì cháy, bộ thu hồi nhiệt bao gồm: thân bộ trao đổi (11) để trao đổi nhiệt giữa chất lưu cần được làm nóng và các khối đốt, thân bộ trao đổi (11) kéo dài dọc theo trục dọc (A-A) giữa đầu thứ nhất (11a) và đầu thứ hai (11b), vốn đối diện theo hướng dọc trục với nhau, ma trận tạo trong thân bộ trao đổi (11) và gồm có các rãnh thứ nhất (12), mà được vượt qua bởi chất lưu cần được làm nóng, và các rãnh thứ hai (13), mà được vượt qua bởi các khối đốt, trong đó các rãnh thứ nhất (12) và các rãnh thứ hai (13) kéo dài dọc theo phần kéo dài theo chiều dọc của thân bộ trao đổi giữa đầu thứ nhất (11a) và đầu thứ hai (11b) của nó, được bố trí luân phiên với nhau dọc theo các đường và dọc theo các cột tạo thành, trong các mặt phẳng nằm ngang với trục dọc (A-A), bản lề ma trận và được tách biệt với nhau bởi các thành ngăn (14), và trong đó mỗi thành ngăn (14) mà tách biệt các rãnh thứ nhất (12) và các rãnh thứ hai (13) liền kề nhau tiếp giáp với, ở một phía, ít nhất một trong số các rãnh thứ nhất (12) và, ở phía kia, ít nhất một trong số các rãnh thứ hai (13), và ít nhất một đường ống cấp (15) để cấp chất lưu khác chọn từ chất lưu duy trì cháy và chất lưu dễ cháy, vốn có đầu vào (15a) kết hợp được với nguồn của chất lưu khác và đầu ra (15b) nối thông chất lưu với khoang đốt (CC).



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039588 B | | (15) 27/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/09/2020 | 390A |
| (21) 1-2020-04409 | | (85) 29/07/2020 | |
| (22) 17/01/2018 | | (86) PCT/JP2018/001280 | 17/01/2018 |
| | | (87) WO2019/142281 | 25/07/2019 |

(51) **B62J 40/10**

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

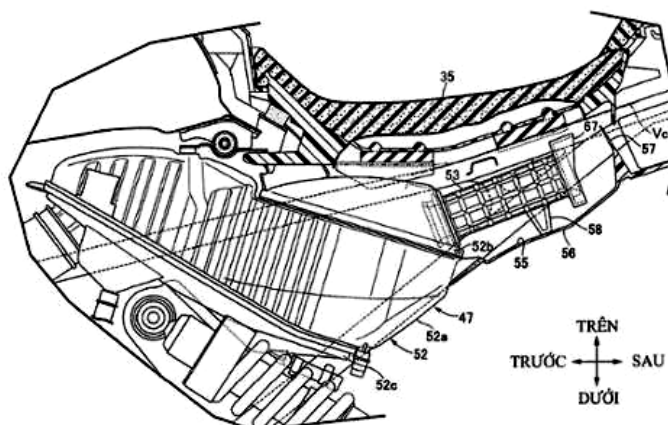
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) SHIMIZU Takahiko (JP); SHIMMURA Hiroyuki (JP); NAKAZAWA Hiroya (JP); UZAWA Yuki (JP); SUGENO Mataka (JP); AKIMASA KENJI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Xe kiểu ngồi để chân hai bên (11) bao gồm các khung sau (19) bên trái và bên phải mà kéo dài lên trên về phía sau từ khung chính (15) và đỡ yên xe cho người lái xe (35) để người lái xe ngồi trên đó, động cơ đốt trong (31) được liên kết với khung chính và tạo ra lực nhờ sự đốt cháy hỗn hợp không khí nhiên liệu, và bộ lọc không khí có bộ phận lọc (59) để làm sạch không khí cho hỗn hợp không khí nhiên liệu, bộ phận lọc (59) được bố trí giữa khoang bản (63a) được tạo ra trong phần chứa bộ lọc (52) và nối thông với khoảng trống bên ngoài phần chứa bộ lọc qua đường ống hút (53) và khoang sạch (63b) được tạo ra trong phần chứa bộ lọc và nối thông với động cơ đốt trong. Phần đường ống kép (66) được bố trí ở đầu phía vào của đường ống hút dọc theo chu vi ngoài của đường ống hút, và phần đường ống kép được định vị bên dưới yên xe cho người lái xe và được bố trí ít nhất một phần giữa các khung sau bên trái và bên phải khi được nhìn từ bên trên. Do đó, xe kiểu ngồi để chân hai bên được đề xuất mà được trang bị bộ lọc không khí thực hiện việc căn chỉnh dòng khí một cách hiệu quả trong khoảng trống nhỏ.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039589 B | (15) 27/03/2024 | | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/12/2019 | 381A |
| (21) 1-2019-04670 | | (85) 23/08/2019 | |
| (22) 17/03/2017 | | (86) PCT/JP2017/010891 | 17/03/2017 |
| | | (87) WO2018/167944 | 20/09/2018 |

(51) **B23B 41/12; B23B 51/08; F02F 1/24; B23B 51/00**

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

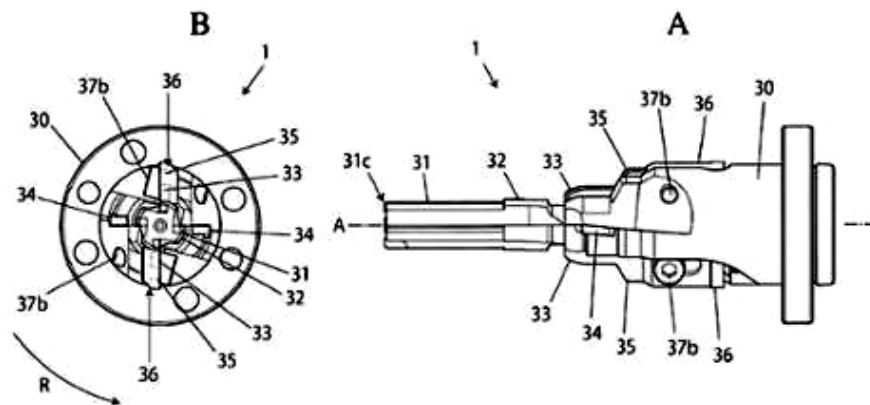
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Yukinori IWAMURA (JP); Kazuhiro NAKASHIMA (JP)

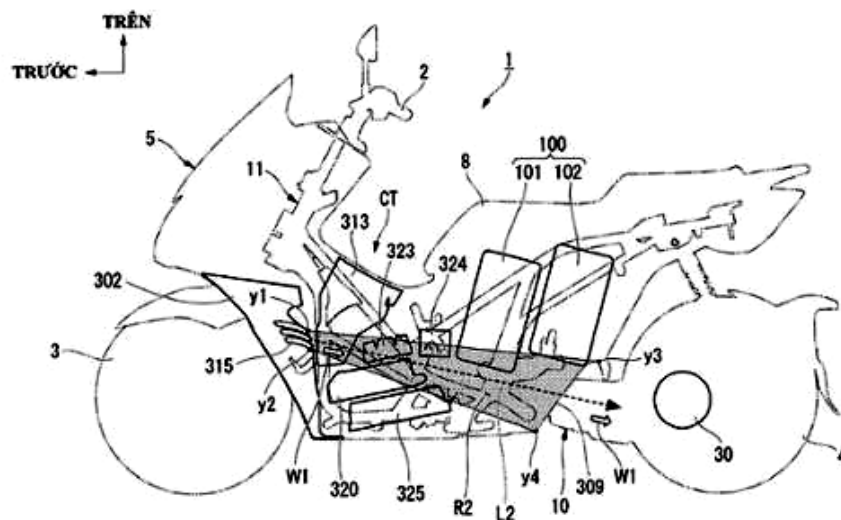
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DỤNG CỤ KHOAN**

- (57) Sáng chế đề cập tới dụng cụ khoan tạo ra lỗ trong đầu xi lanh của động cơ dưới dạng phôi gia công để lắp chặt vào đó phần dẫn hướng xupap và đế xupap cho xupap nạp hoặc xả của đầu xi lanh. Dụng cụ khoan này bao gồm phần lưỡi gia công lỗ (31, 32, 34) tạo ra lỗ và phần lưỡi gia công bề mặt cung tròn (33, 35) tạo ra bề mặt cung tròn mà đồng tâm với lỗ và có mặt cắt có dạng cung tròn khi nhìn theo hướng vuông góc với hướng trục của lỗ. Phần lưỡi gia công lỗ (31, 32, 34) được kết hợp với thân dụng cụ (30), trong khi phần lưỡi gia công bề mặt cung tròn (33, 35) tạo ra phần mũi thay thế (36) gắn được vào và tháo ra được khỏi thân dụng cụ (30).



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039590 B | (15) 27/03/2024 | | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/06/2020 | 387A |
| (21) 1-2020-01764 | | (85) 26/03/2020 | |
| (22) 29/09/2017 | | (86) PCT/JP2017/035488 | 29/09/2017 |
| | | (87) WO2019/064495 | 04/04/2019 |
- (51) **B62J 11/00; B62J 99/00**
- (73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan
- (72) KOBAYASHI Yoshitaka (JP); TSUJI Kazuo (JP); SHIMAMURA Toshifumi (JP); OKUBO Katsuyuki (JP); KURAMOCHI Akira (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **XE ĐIỆN KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**
- (57) Sáng chế đề cập đến xe điện kiểu ngồi để chân hai bên (1, 1A, hoặc 1B) bao gồm động cơ điện (30) dùng cho xe di chuyển, ắc quy (100) mà cấp điện năng tới động cơ điện (30), bộ điều khiển điện năng (320) mà điều khiển động cơ điện (30), các sàn để chân (9) mà người lái xe đặt chân của mình lên đó, và khoang giữa (CT) mà kéo dài theo hướng trước-sau xe ở phần giữa theo hướng trái-phải của các sàn để chân (9), mà ở đó bộ điều khiển điện năng (320) được bố trí bên trong khoang giữa (CT), và phần dẫn hướng dòng không khí (315) mà dẫn gió thổi vào bên trong khoang giữa (CT) được tạo ra ở phía trước khoang giữa (CT).



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039591 B | | (15) 27/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/06/2020 | 387A |
| (21) 1-2020-01718 | | (85) 25/03/2020 | |
| (22) 29/09/2017 | | (86) PCT/JP2017/035483 | 29/09/2017 |
| | | (87) WO2019/064492 | 04/04/2019 |

(51) **B62J 11/00**

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

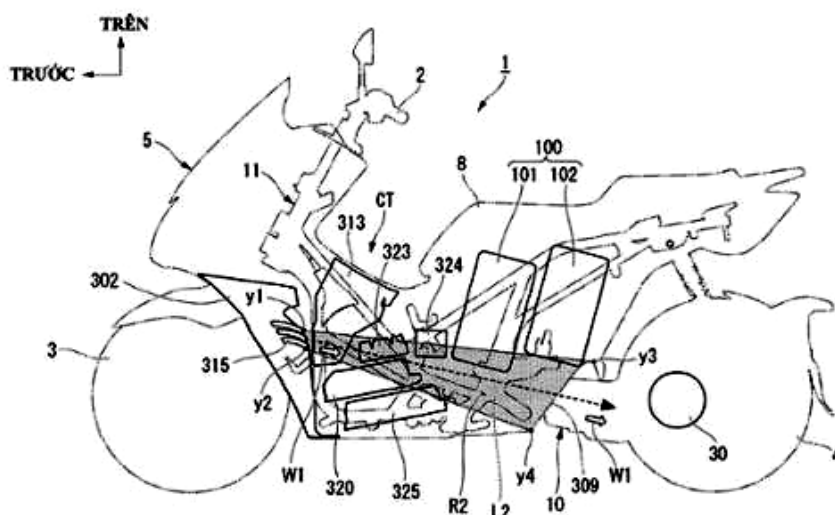
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) ICHIKAWA Hiroki (JP); YAMAGUCHI Takafumi (JP); ISHIKAWA Jun (JP); TSUJI Kazuo (JP); OKUBO Katsuyuki (JP); KOBAYASHI Yoshitaka (JP); KURAMOCHI Akira (JP); SHIMAMURA Toshifumi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

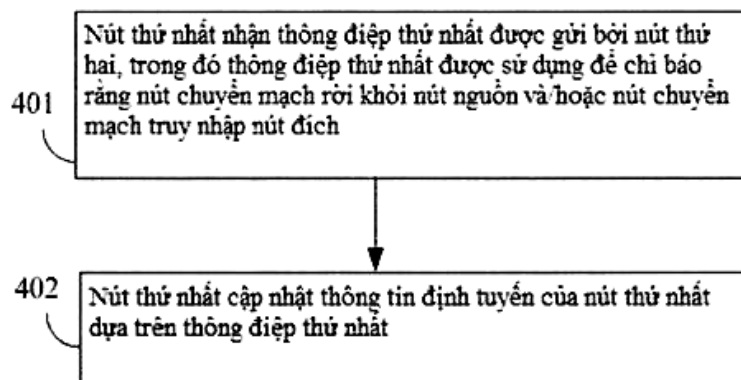
(54) **XE ĐIỆN KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến xe điện kiểu ngồi để chân hai bên (1, 1A, hoặc 1B) bao gồm động cơ điện (30) dùng cho xe di chuyển, ắc quy (100) mà cấp điện năng tới động cơ điện (30), bộ điều khiển điện năng (320) mà điều khiển động cơ điện (30), các sàn để chân (9) mà người lái xe đặt chân của mình lên đó, khoang giữa (CT) mà kéo dài theo hướng trước-sau xe ở phần giữa theo hướng trái-phải của các sàn để chân (9), và bộ nạp điện (325) được lắp trên thân xe và có kết cấu để nạp điện ắc quy (100), mà ở đó bộ điều khiển điện năng (320) được bố trí bên trong khoang giữa (CT), và bộ nạp điện (325) được bố trí để xếp chồng bộ điều khiển điện năng (320) trên hình chiếu bằng.



- (11) **1-0039592 B** (15) 27/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/11/2020 392A
 (21) 1-2020-04820 (85) 21/08/2020
 (22) 12/02/2019 (86) PCT/CN2019/074864 12/02/2019
 (30) 201810150653.6 13/02/2018 CN (87) WO2019/158053 22/08/2019
 (51) **H04W 72/12; H04W 40/36**
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, China
 (72) KUANG, Yiru (CN); TENNY, Nathan Edward (US); WANG, Jian (CN); YAO,
 Chuting (CN); CAO, Zhenzhen (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP HỦY BỎ YÊU CẦU LẬP LỊCH, THIẾT BỊ TRUYỀN
 THÔNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông, và đề cập đến phương pháp cập nhật tuyến đường, phương pháp hủy bỏ yêu cầu lập lịch, và thiết bị, để giảm các chi phí bổ sung báo hiệu và giảm thời gian gián đoạn dữ liệu do thay đổi topology. Một trong các phương pháp bao gồm các bước: nhận, bởi nút thứ nhất, thông điệp thứ nhất được gửi bởi nút thứ hai, và cập nhật thông tin định tuyến của nút thứ nhất dựa trên thông điệp thứ nhất. Thông điệp thứ nhất được sử dụng để chỉ báo rằng nút chuyển mạch rời khỏi nút nguồn và/hoặc việc nút chuyển mạch truy nhập nút đích. Nút thứ nhất là một trong các nút sau: nút đích, nút nguồn, nút lỗi, nút chuyển tiếp thứ nhất giữa nút đích và nút lỗi, và nút chuyển tiếp thứ hai giữa nút nguồn và nút lỗi. Nút thứ hai là một trong các nút sau: nút chuyển mạch, nút đích, nút nguồn, nút lỗi, nút chuyển tiếp thứ nhất, và nút chuyển tiếp thứ hai. Nút nguồn là nút kết nối với nút chuyển mạch trước khi chuyển mạch, và nút đích là nút được kết nối với nút chuyển mạch sau khi chuyển mạch. Nút lỗi là nút đầu vào chung thứ nhất cho nút đích và nút nguồn.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039593 B | (15) 27/03/2024 | | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/05/2020 | 386A |
| (21) 1-2020-00489 | | (85) 22/01/2020 | |
| (22) 30/06/2017 | | (86) PCT/JP2017/024220 | 30/06/2017 |
| | | (87) WO2019/003437 | 03/01/2019 |

(51) **B62K 11/02; B62K 25/00; B62K 19/02**

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

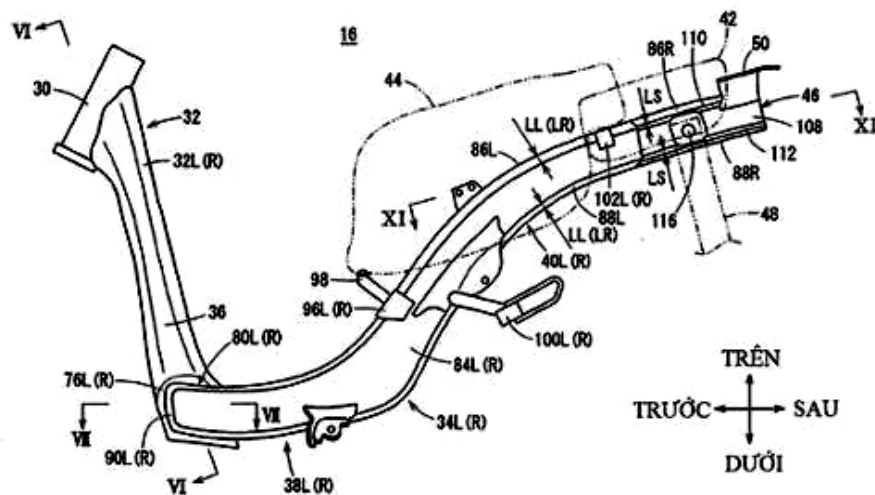
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

(72) KAWANO Sunao (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE**

(57) Sáng chế đề cập tới xe máy (10), trong đó vùng ghép (80L, 80R) của khung sau (34L, 34R) được ghép với bề mặt ghép (76L, 76R) tạo trên phần dưới (36) của khung chính (32). Trong trường hợp này, bề mặt ghép (76L, 76R) được tạo kéo dài ra phía ngoài vùng ghép (80L, 80R) ở trạng thái trong đó bề mặt ghép (76L, 76R) được ghép với vùng ghép (80L, 80R).



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039594 B | | (15) 27/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/05/2020 | 386A |
| (21) 1-2020-00487 | | (85) 22/01/2020 | |
| (22) 30/06/2017 | | (86) PCT/JP2017/024221 | 30/06/2017 |
| | | (87) WO2019/003438 | 03/01/2019 |

(51) **B62K 11/02; B62K 19/18; B62K 25/00; B62K 19/02**

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

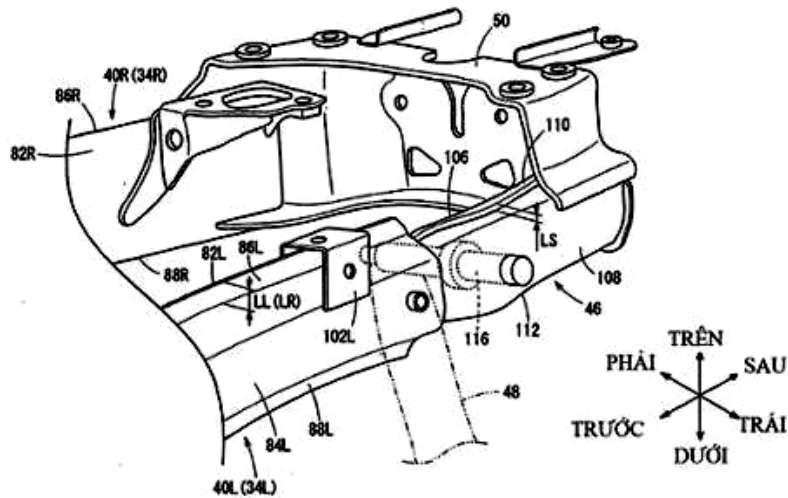
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

(72) **KAWANO Sunao (JP)**

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE**

(57) Sáng chế đề cập tới xe máy (10), trong đó phần đỡ treo (46) để đỡ giảm chấn sau (48) của xe máy (10) được liên kết với ít nhất khung sau bên trái (34L) trong số các khung sau trái và phải (34L, 34R), trong vùng ở đó vùng ghép nhô (86L, 88L) không được tạo.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039595 B | | (15) 27/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/05/2018 | 362A |
| (21) 1-2018-01086 | | (85) 16/03/2018 | |
| (22) 17/08/2015 | | (86) PCT/CN2015/087256 | 17/08/2015 |
| | | (87) WO2017/028163 | 23/02/2017 |

(51) **H04W 64/00; H04W 88/16**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

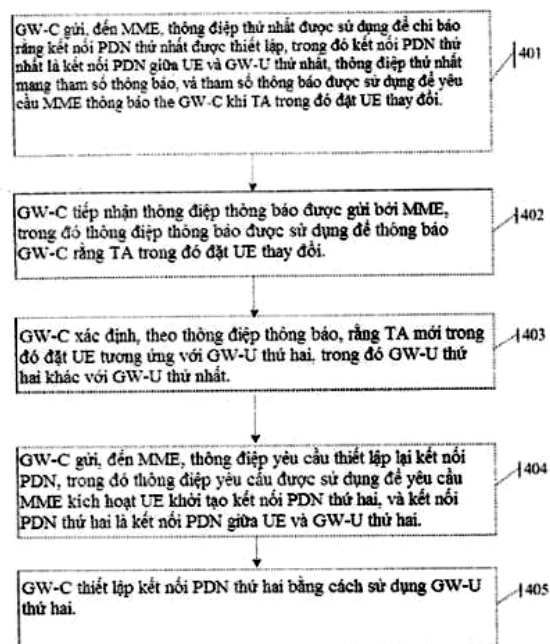
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) QIAO, Xiaoqiang (CN); LI, Yan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẬP NHẬT CÔNG NỐI MẶT PHẶNG NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ QUẢN LÝ DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị cập nhật công nối mặt phẳng người dùng, để giải quyết vấn đề kỹ thuật theo giải pháp kỹ thuật đã biết rằng việc cập nhật GW-U (user plane gateway - công nối mặt phẳng người dùng) không thể được triển khai khi MME (mobility management entity - thực thể quản lý di động) hoặc GW-C (control plane gateway - công nối mặt phẳng điều khiển) không thay đổi. Các phương án thực hiện sáng chế đề xuất bốn giải pháp khác nhau, để có thể tương thích với cơ cấu triển khai hiện tại và cải thiện hiệu suất hệ thống, khi UE (User Equipment - thiết bị người dùng) thực hiện TAU (tracking area update - cập nhật khu vực theo dõi), hệ thống EPS của công nối phân tán có thể lựa chọn, theo vị trí hiện tại của UE, GW-U tốt nhất và thiết lập lại kết nối PDN (packet data network - mạng dữ liệu gói), nhờ đó tối ưu hóa tuyến truyền dữ liệu và đảm bảo hiệu năng truyền thông.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039596 B | | | (15) 27/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | | 433B | (43) 25/10/2018 | 367A |
| (21) 1-2018-02615 | | | (85) 18/06/2018 | |
| (22) 01/12/2016 | | | (86) PCT/IB2016/057255 | 01/12/2016 |
| (30) 102015000081858 | 10/12/2015 | IT | (87) WO2017/098381 | 15/06/2017 |

(51) **F16H 9/12; F16H 55/56**

(73) **PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)**

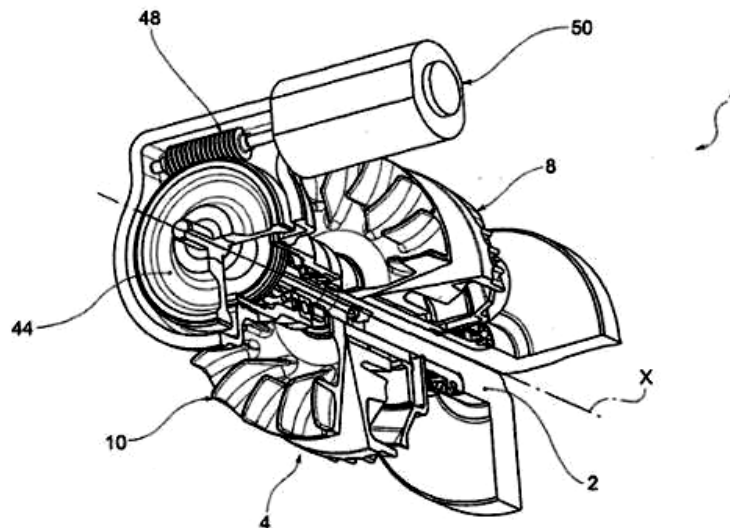
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, PISA, Italy

(72) MARIOTTI, Walter (IT); FRESCHI, Giacomo (IT); NESTI, Paolo (IT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG BIẾN ĐỔI LIÊN TỤC CÓ CƠ CẤU ĐIỀU CHỈNH SANG SỐ VÀ CON LĂN CHUYÊN DỤNG DÙNG CHO CƠ CẤU ĐIỀU CHỈNH NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu truyền động biến đổi liên tục (1) dùng cho xe máy hai, ba hoặc bốn bánh bao gồm cơ cấu điều chỉnh sang số phù hợp để hoạt động trên các con lăn chuyên dụng (18) nhờ tác động hướng trục điều chỉnh được không phụ thuộc vào số vòng quay của động cơ, để tác động lên chuyển động ly tâm của các con lăn (18) và nhờ đó tác động lên sự sang số. Sáng chế cũng đề cập đến con lăn chuyên dụng (18) dùng cho cơ cấu điều chỉnh sang số của cơ cấu truyền động (1).



- (11) **1-0039597 B** (15) 27/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/05/2022 410A
(21) 1-2020-07638
(22) 30/12/2020
(30) 109141017 23/11/2020 TW
(51) *A47J 43/28; A47J 19/04*
(73) **FIBER PRODUCTS INCORPORATED (TW)**
8F.-7, No. 601, Zhongzheng Rd., Shilin Dist., Taipei City 111, Taiwan (R.O.C.)
(72) YU-CHEN, YANG (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DỤNG CỤ LỌC VÀ CƠ CẤU ÉP**
- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ lọc được phủ với giấy thấm hút dầu bao gồm phần tay cầm, phần dạng muỗng, và ít nhất một bộ ép. Phần dạng muỗng được bố trí ở một đầu của phần tay cầm và được chế tạo với ít nhất một lỗ thông. Phần dạng muỗng còn bao gồm ít nhất một kết cấu nối được bố trí ở gờ của phần dạng muỗng. Bộ ép bao gồm phần nối và phần ép. Phần nối được nối có thể di chuyển với kết cấu nối. Giấy thấm hút dầu được đặt lên phần dạng muỗng, và bộ ép được di chuyển so với kết cấu nối thông qua phần nối, nhờ đó ép giấy thấm hút dầu trên phần dạng muỗng bằng phần ép. Sáng chế cũng đề cập đến cơ cấu ép được lắp ráp với dụng cụ lọc và ép giấy thấm hút dầu trên phần dạng muỗng của dụng cụ lọc.

- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0039598 B | | (15) 27/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/03/2019 | 372A |
| (21) 1-2019-00087 | | (85) 07/01/2019 | |
| (22) 15/06/2016 | | (86) PCT/CN2016/085797 | 15/06/2016 |
| | | (87) WO2017/214871 | 21/12/2017 |

(51) **H04W 28/10**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

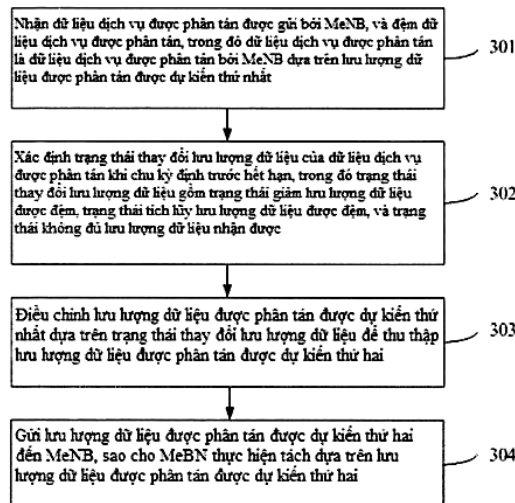
Huawei Administration Building, Bantian Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YAN, Haidong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TÁCH DỮ LIỆU DỊCH VỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, và đề xuất phương pháp và thiết bị tách dữ liệu dịch vụ. Phương pháp gồm các bước: tiếp nhận dữ liệu dịch vụ được phân tán được gửi bởi nút B tiên hóa chính (Master eNodeB - MeNB) dựa trên lưu lượng dữ liệu được phân tán được dự kiến thứ nhất, và đệm dữ liệu dịch vụ được phân tán; xác định trạng thái thay đổi lưu lượng dữ liệu của dữ liệu dịch vụ được phân tán khi chu kỳ định trước hết hạn, trong đó trạng thái thay đổi lưu lượng dữ liệu gồm trạng thái giảm lưu lượng dữ liệu được đệm, trạng thái tích lũy lưu lượng dữ liệu được đệm, và trạng thái không đủ lưu lượng dữ liệu nhận được; điều chỉnh lưu lượng dữ liệu được phân tán được dự kiến thứ nhất dựa trên trạng thái thay đổi lưu lượng dữ liệu để thu thập lưu lượng dữ liệu được phân tán được dự kiến thứ hai; và gửi lưu lượng dữ liệu được phân tán được dự kiến thứ hai đến MeNB, sao cho MeNB thực hiện việc tách dựa trên lưu lượng dữ liệu được phân tán được dự kiến thứ hai. Lưu lượng dữ liệu được phân tán được dự kiến được điều chỉnh dựa trên các trạng thái thay đổi lưu lượng dữ liệu khác nhau thông qua việc xác định định kỳ, sao cho dữ liệu dịch vụ được phân tán có thể được làm thích ứng với sự thay đổi theo tốc độ gửi của SeNB và sự thay đổi trong độ trễ truyền dữ liệu giữa MeNB và SeNB, nhờ đó tăng tốc độ thông lượng hệ thống.

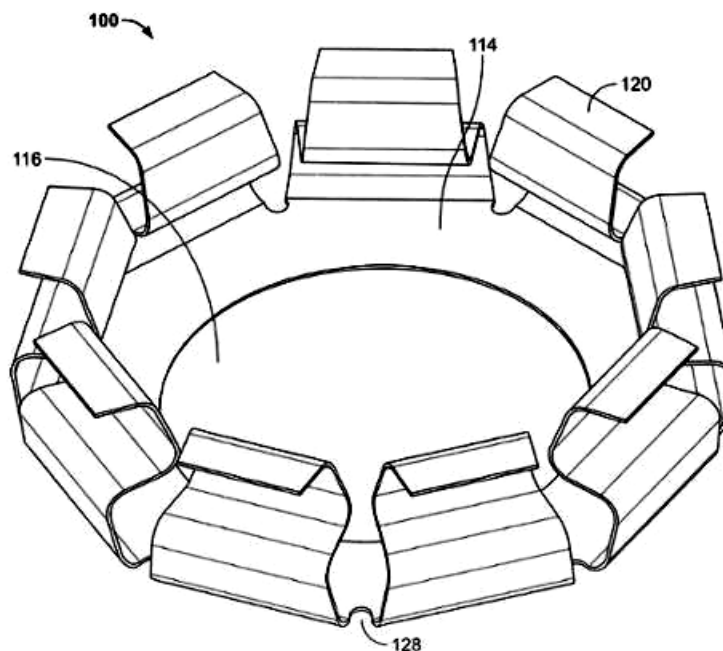


PHẦN II

GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

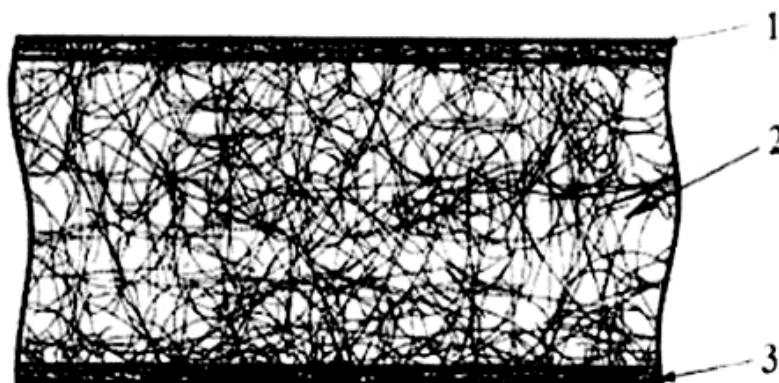
- (11) **2-0003551 B** (15) 01/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/05/2020 386A
(21) 2-2019-00054
(22) 14/02/2019
(30) 62/767,766 15/11/2018 US
(51) **H05K 9/00**
(73) **LAIRD TECHNOLOGIES, INC. (US)**
16401 Swingley Ridge Road, Suite 700, Chesterfield, MO 63017, United States of America
(72) Woong Ho BANG (KR); Gerald R. ENGLISH (US); James E. KLINE (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **VÒNG CHẮN NHIỄU ĐIỆN TỬ**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vòng chắn nhiễu điện từ (EMI). Theo một phương án làm ví dụ thực hiện, vòng chắn EMI về cơ bản bao gồm đế và ít nhất một chốt. Chốt bao gồm phần đầu thứ nhất kéo dài từ đế, và phần đầu thứ hai đối diện với phần đầu thứ nhất. Chốt bao gồm ít nhất hai đoạn thẳng không thẳng và/hoặc kết cấu nhiều đoạn uốn dọc theo chiều dài của chốt giữa phần đầu thứ nhất và thứ hai của chốt.



- (11) **2-0003552 B** (15) 01/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/11/2020 392A
 (21) 2-2020-00352 (85) 29/07/2020
 (22) 26/12/2018 (86) PCT/RU2018/000874 26/12/2018
 (30) 2018103051 26/01/2018 RU (87) WO2019/147164 01/08/2019
 (51) **A41D 27/02; A41D 31/08; D04H 1/548; B32B 5/26; B32B 7/022; A41D 31/06; B32B 33/00**
 (73) **OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOJ OTVETSTVENNOST'YU "FABRIKA NETKANYH MATERIALOV "WES MIR" (RU)**
 Neftebazovskij proezd, 3 g. Podol'sk, Moskovskaya oblast', 142111, Russia
 (72) GOLUBKOV, Sergej Yur'evich (RU); KOTOV, Evgenij Vladimirovich (RU)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **VẬT LIỆU KHÔNG DỆT, CHỐNG CHÁY, CÁCH NHIỆT DÙNG CHO QUẦN ÁO**

(57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến vật liệu không dệt, cách nhiệt, dạng sợi có tính chất chịu lửa, và được sử dụng để tạo ra lớp lót cho quần áo. Kết quả kỹ thuật của giải pháp hữu ích được đề xuất là làm tăng khả năng chịu lửa và tổng độ bền nhiệt của vật liệu cách nhiệt trong khi vẫn giữ được tính nguyên vẹn của vật liệu này. Vật liệu không dệt, chống cháy, cách nhiệt dùng để tạo ra lớp lót cho trang phục, được làm từ hỗn hợp của sợi polyme được nối lại thành một tấm vải nhờ liên kết nhiệt và chứa sợi polyme và sợi hai thành phần dạng “vỏ-lõi” với kiểu sắp xếp đồng tâm. Sợi hai thành phần có mật độ tuyến tính là 0,22 tex và sợi polyme bao gồm sợi polyacrylonitril đã được oxy hóa có mật độ tuyến tính là 0,17 tex, trong đó hỗn hợp nêu trên chứa: 20-30% sợi hai thành phần, và 70-80% sợi polyacrylonitril đã được oxy hóa. Trong hỗn hợp như vậy, tỷ lệ khối lượng giữa các thành phần của sợi hai thành phần và sợi polyacrylonitril đã được oxy hóa nằm trong khoảng từ 1/4 đến 3/7. Về mặt cấu trúc, vật liệu này gồm ba lớp: lớp bên trên, lớp bên dưới, và lớp bên trong. Lớp bên trên và lớp bên dưới có độ bền cao hơn so với lớp bên trong và được tạo ra nhờ liên kết nhiệt bổ sung các khu vực bên ngoài của vật liệu bằng các trục nóng của máy cán.



- (11) **2-0003553 B** (15) 01/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/06/2020 387A
(21) 2-2019-00338
(22) 19/08/2019
(30) 201822130446.2 19/12/2018 CN
(51) **D04B 15/00**
(73) **NINGBO SUPREME ELECTRONIC MACHINERY INC. (CN)**
NO.219, Jingu North Rd, Yinzhou District, Ningbo 315100, China
(72) Qian LUO (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ LẬT CHO MÁY DỆT VẢI THUN GÂN TỰ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến thiết bị lật cho máy dệt vải thun gân tự động, bao gồm bộ tải được tạo hình để tải ống tay áo có gân được may. Mâm cặp tải nguyên liệu (4) được tạo hình để kẹp lớp trên của ống tay áo có gân được bố trí ở trên bộ tải, và mâm cặp tải nguyên liệu (4) có thể kẹp chặt lớp trên ở phía trước của ống tay áo có gân và nâng lên một khoảng nhất định để hình thành khe hở ở phần trước của ống tay áo có gân; bộ phân phối nguyên liệu (5) có thể di chuyển về phía trước hoặc về phía sau được bố trí ở trước của bộ tải, và hai thanh phân phối nguyên liệu (51) được bố trí song song và có thể đến gần hoặc ra xa nhau được bố trí trên bộ phân phối nguyên liệu (5); một mâm cặp để lật (6), là bộ phận được tạo hình để kẹp mép bên của mảnh vải thun gân trong ống tay áo có gân, được bố trí ở hai bên của bộ tải; động cơ tiến để lật riêng biệt (52) và động cơ trải ra để lật riêng biệt (53) được bố trí trên bộ thiết bị lật, động cơ tiến để lật riêng biệt (52) được tạo hình để dẫn động bộ phân phối nguyên liệu (5) để di chuyển về phía trước ống tay áo có gân sao cho thanh phân phối nguyên liệu chạy vào trong khe hở của ống tay áo có gân, và động cơ trải ra để lật riêng biệt (53) được tạo hình để dẫn động hai thanh phân phối nguyên liệu (51) để di chuyển ra xa nhau để trải ống tay áo có gân ra; động cơ tiến để lật riêng biệt (52) dẫn động bộ phân phối nguyên liệu (5) để di chuyển về phía sau sau khi mâm cặp để lật (6) kẹp hai mép bên của ống tay áo có gân, sao cho phần sau của ống tay áo có gân được trải ra bằng thanh phân phối nguyên liệu (52) được chuyển về phía trước qua khe hở và sau đó được gấp nếp.

(11) **2-0003554 B** (15) 01/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/12/2019 381A
 (21) 2-2019-00375
 (22) 30/08/2019
 (30) 1803002533 01/11/2018 TH

(51) **A61F 13/47**

(73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

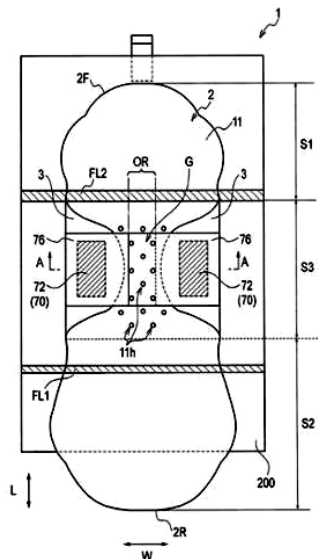
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) Takahiro UEDA (JP); Toshiyuki TANIO (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT VÀ THÂN BAO GÓI DÙNG CHO VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) bao gồm: thân chính (10) của vật dụng thẩm hút bao gồm phần thân chính (2) mà kéo dài từ vùng bên phía trước (S1) đến vùng bên phía sau (S2), và cặp cánh (3) mà kéo dài, theo hướng chiều ngang (W), từ mỗi cạnh của phần thân chính (2) trong vùng trung tâm (S3); và các tấm có thể bóc được (76) ở cánh mà che phủ các phần đỉnh (72) ở cánh lần lượt được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da (T2) của cặp cánh (3) ở trạng thái cánh được gấp trong đó cặp cánh (3) được gấp về phía phía bề mặt tiếp xúc với da (T1) của phần thân chính (2). Phần thân chính (2) bao gồm lớp tạo cảm giác mát (100) mà chứa chất tạo cảm giác mát ở ít nhất vùng trung tâm (S3). Khoảng hở (G) được tạo ra ở giữa cặp cánh (3) theo hướng chiều ngang (W) ở trạng thái cánh được gấp. Cặp cánh (3) bao gồm cánh thứ nhất (31) là một cánh trong các cánh (3), và cánh thứ hai (32) cánh còn lại trong các cánh (3). Tấm có thể bóc được (76) ở cánh bao gồm tấm có thể bóc được thứ nhất (761) mà che phủ phần đỉnh (72) ở cánh được bố trí với cánh thứ nhất (31), và tấm có thể bóc được thứ hai (762) mà che phủ phần đỉnh (72) ở cánh được bố trí với cánh thứ hai (32). Ở trạng thái cánh được gấp, tấm có thể bóc được thứ nhất (761) và tấm có thể bóc được thứ hai (762) xếp chồng theo hướng chiều dày (T) ở ít nhất một phần của khoảng hở (G).



- (11) **2-0003555 B** (15) 01/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/09/2019 378A
(21) 2-2023-00072 (85) 18/07/2019
(22) 26/12/2017 (86) PCT/EP2017/084588 26/12/2017
(30) 16306811.7 23/12/2016 EP (87) WO2018/115532 28/06/2018
(51) **A61K 31/255; A61P 33/00; A61P 31/04; A23K 50/80**
(67) 1-2019-03883
(73) **MIXSCIENCE (FR)**
2 avenue de ker Lann, 35170 BRUZ, France
(72) FROUEL, Stéphane (FR); JOZWIAK, Frédéric (FR); BANCHEREAU, Thi (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM DỰA TRÊN CÁC HỢP CHẤT THIOSULFINAT VÀ/HOẶC THIOSULFONAT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG VIỆC NGĂN NGỪA NHIỄM KHUẨN Ở ĐỘNG VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm chứa ít nhất một hợp chất có công thức I : R-SO_a-S-R' (I), trong đó a bằng 1 hoặc 2 và R và R' độc lập với nhau là nhóm C1-C5 alkyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh, ít nhất một hợp chất nêu trên chiếm 0,003% khối lượng so với tổng khối lượng của chế phẩm. Chế phẩm này hữu dụng để ngăn ngừa nhiễm ký sinh trùng ở động vật sống dưới nước. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến sản phẩm thức ăn chứa chế phẩm theo giải pháp hữu ích.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 2-0003556 B | | (15) 01/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/08/2021 | 401A |
| (21) 2-2021-00134 | | (85) 12/04/2021 | |
| (22) 15/11/2019 | | (86) PCT/TH2019/000059 | 15/11/2019 |
| (30) 1803002684 | 19/11/2018 | TH | (87) WO2020/106225 |
| | | | 28/05/2020 |

(51) **A61J 1/05; B65D 51/20; B65D 39/08**

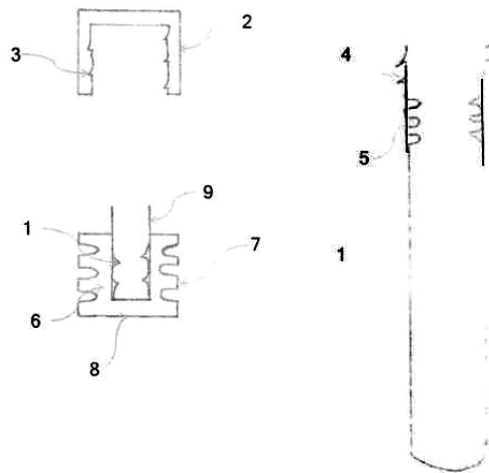
(76) **TURAJANE, THANA (TH)**

9 Soi Ruenrom, Ramkamhaeng 24 (Yak 14-1) Road, Huamak Sub District, Bangkokpi District, Bangkok 10240, Thailand

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

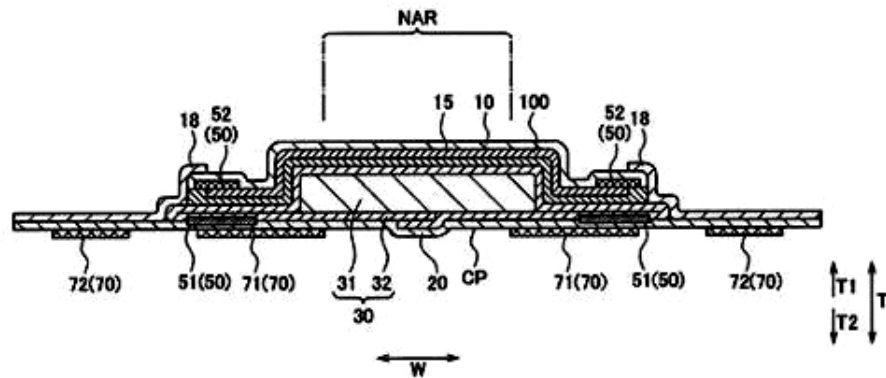
(54) **ỐNG CÓ NÚT CHẶN BA KHÓA**

(57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến ống có nút chặn ba khóa là ống nghiệm đáy tròn có đầu mở ở phần đỉnh và đầu kín ở phần đáy, chứa nút chặn có thể tháo rời được. Phần đỉnh của ống có các gờ ngoài cho nắp vặn và các gờ trong cho nút chặn ba khóa có thể tháo rời được. Nút chặn được tạo dạng hình trụ có đặc điểm là các ren ngoài khớp với các gờ trong của ống đáy tròn cho sự bịt kín chắc chắn. Hơn nữa, nút chặn ba khóa chứa lỗ dọc theo trục tại đầu đỉnh của nó. Lỗ dọc theo trục trên nút chặn ba khóa khít với thanh nhựa rỗng có hai đầu mở. Đầu đỉnh của thanh nhựa có dạng hình chữ nhật không có các gờ trong mà khít với ống tiêm có đầu chóp khóa luer trong khi đầu đáy của thanh nhựa có dạng hình thang có các gờ trong mà khít với ống tiêm có đầu chóp trượt.



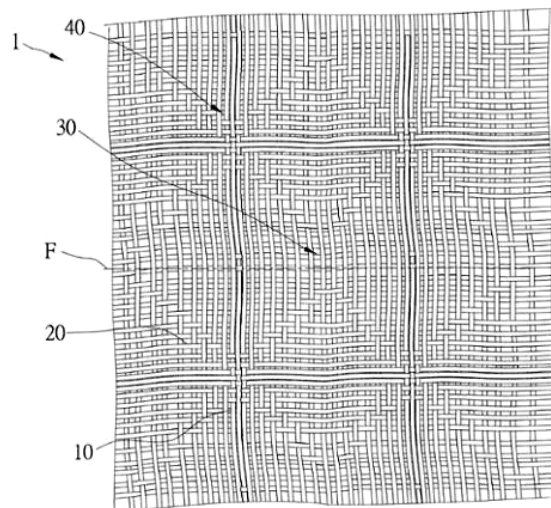
- (11) **2-0003557 B** (15) 01/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/12/2019 381A
 (21) 2-2019-00374
 (22) 30/08/2019
 (30) 1803002571 06/11/2018 TH
 (51) **A61F 13/47**
 (73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
 (72) Takahiro UEDA (JP); Toshiyuki TANIO (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) bao gồm: chi tiết thẩm hút (30); tấm bề mặt (10) mà được bố trí ở phía bề mặt tiếp xúc với da so với của chi tiết thẩm hút (30); và tấm thứ hai (15) mà được bố trí ở giữa chi tiết thẩm hút (30) và tấm bề mặt (10). Vật dụng thẩm hút (1) bao gồm chất tạo cảm giác mát. Chất tạo cảm giác mát được bố trí ở phía bề mặt tiếp xúc với da (T1) so với phía bề mặt không tiếp xúc với da (T2) của tấm thứ hai (15). Mật độ sợi của tấm thứ hai (15) cao hơn mật độ sợi của tấm bề mặt (10).



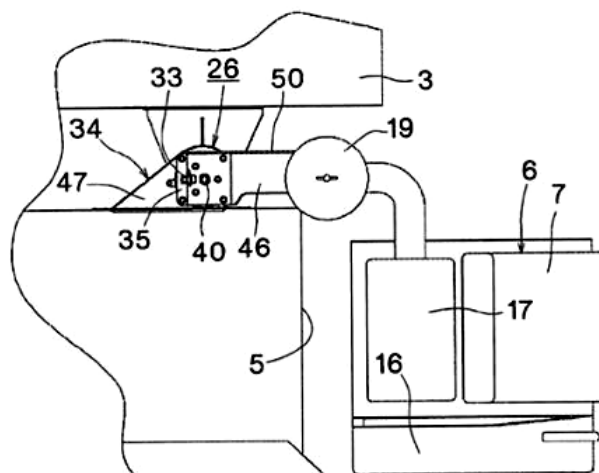
- (11) **2-0003558 B** (15) 01/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 27/12/2021 405A
(21) 2-2020-00246
(22) 01/06/2020
(51) **E02D 17/20; A01G 13/02**
(73) **GOLD-JOINT INDUSTRY CO., LTD. (TW)**
No. 33, Jing 3rd Rd., Wuqi Dist., Taichung City 435, Taiwan
(72) CHIN-FENG WANG (TW)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **LƯỚI**

- (57) Sáng chế đề cập đến lưới có phần thân lưới được tạo thành bằng cách dệt các sợi dọc và các sợi ngang. Phần thân lưới có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai mà mặt đối diện các hướng. Bề mặt thứ nhất có nhiều phần lõm thứ nhất được bố trí liên tục trên đó Bề mặt thứ hai có nhiều phần lõm thứ hai được bố trí liên tục trên đó. Trọng lượng trên mỗi đơn vị diện tích của lưới nhỏ hơn hoặc bằng 400 g/m^2 . Độ dày của lưới lớn hơn hoặc bằng 5 mm . Độ xuyên sáng của lưới lớn hơn hoặc bằng 25% . Độ bền kéo cuối cùng của lưới lớn hơn hoặc bằng $45 \times 30 \text{ kN/m}$. Theo cách này, lưới có thể gia cố đất và tạo điều kiện cho cây phát triển.



- (11) **2-0003559 B** (15) 01/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 27/11/2017 356A
 (21) 2-2017-00110
 (22) 27/04/2017
 (30) JP2016-090412 28/04/2016 JP
 JP2016-232681 30/11/2016 JP
 (51) *A01F 12/46; A01F 12/60; A01D 41/12; A01F 12/44*
 (73) **ISEKI & CO., LTD.** (JP)
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
 (72) Kazunari Tanoue (JP); Manabu Saito (JP); Hiroshi Furukawa (JP); Kei Imada (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy gặt đập liên hợp trong đó khi cảm biến phát hiện tắc của thiết bị nâng hạt được cung cấp, việc dễ dàng bảo trì vùng lân cận của thiết bị nâng hạt được giảm đi. Máy gặt đập liên hợp bao gồm: khung máy (1); thiết bị đập (3) được cung cấp ở phía bên phải hoặc bên trái của khung máy (1), thùng chứa hạt (5) được cung cấp trên phía còn lại của khung máy (1); trong đó thiết bị đập (3) gồm có: khoang đập (15) gồm xylanh đập (15) được lắp có thể xoay được trên thiết bị đập; khay sàng dao động (22), được bố trí dưới xylanh đập (20), để sàng hạt ra khỏi các tạp chất nhờ gió từ bộ phận quạt thóc (21) và dao động qua lại của nó theo hướng gió; và thiết bị nâng hạt (26) để chuyển hạt được sàng nhờ khay sàng dao động đến thùng chứa hạt (5); và chi tiết lắp (46) để lắp bộ phận làm sạch sơ bộ (45) mà cấp không khí đến động cơ (18) được cung cấp tại đầu phía trên của thiết bị nâng hạt (26), và gồm cảm biến phát hiện tắc (33) để phát hiện sự tắc của thiết bị nâng hạt (26).



- (11) **2-0003560 B** (15) 01/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/05/2020 386A
(21) 2-2023-00031
(22) 05/11/2018
(51) **B27N 3/0007**
(67) 1-2018-04934
(76) **TENG-PU LIN (TW)**
No.311, Liu Chiau E. Rd., Wapei Vill. Pu Hsin Hsiang Chang Hua Hsien Taiwan
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM VÁN BẰNG VẬT LIỆU TÁI CHẾ**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất tấm ván, bao gồm các bước: bước ép đùn bao gồm công đoạn trộn cao su/vật liệu dẻo ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 15% đến 50% khối lượng, bột khoáng không hữu cơ, bột giấy và chất tạo cấu trúc xốp ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 50% đến 85% khối lượng trong máy ép đùn để tạo thành hỗn hợp, tiếp theo hỗn hợp này được làm nóng chảy và cao su/vật liệu dẻo được tạo cấu trúc xốp, sau đó hỗn hợp thu được được ép đùn để tạo thành tấm ván xốp bán thành phẩm chứa bột giấy, chiều dày của tấm ván xốp này lớn hơn 0,5mm, chất tạo cấu trúc xốp là azodicarbonamit, chất tạo cấu trúc xốp disulfonyl hydrazin diphenyl ete trên cơ sở bitmut và chất tạo cấu trúc xốp đinitrosopentametylentetramin, chất tạo cấu trúc xốp (ở khối lượng nằm trong khoảng từ 2,4g đến 6g) được bổ sung vào cao su/vật liệu dẻo (1kg); bước làm nguội và tạo cấu trúc xốp bao gồm công đoạn sử dụng chất lỏng để làm nguội tấm ván xốp bán thành phẩm; bước cán bao gồm công đoạn đặt tấm ván xốp bán thành phẩm đã được làm nguội lên máy cán để cán bề mặt phía trên và bề mặt phía dưới của tấm ván xốp bán thành phẩm đã được làm nguội này bằng các trục cán phía trên và các trục cán phía dưới của máy cán để tạo thành tấm ván; và bước cắt bao gồm công đoạn cắt tấm ván thu được nêu trên thành các tấm nhỏ.

- (11) **2-0003561 B** (15) 01/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/03/2021 396A
(21) 2-2020-00555 (85) 04/11/2020
(22) 15/05/2019 (86) PCT/TH2019/000014 15/05/2019
(30) 1803001150 16/05/2018 TH (87) WO2019/221672 A1 21/11/2019
(51) **B29C 33/72**
(73) **PTT PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**
555 Vibhavadi Rangsit Road, Chatuchak, Bangkok 10900, Thailand
(72) LORJAI, Parkpoom (TH); KAABBUATHONG, Narin (TH); JUNKASEM, Jirawut (TH); KATEPETCH, Chaiyapruk (TH); HEMMOOD, Supattra (TH)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **HỢP CHẤT TẨY RỬA DÙNG ĐỂ LÀM SẠCH MÁY ÉP CHẤT DẸO VÀ MÁY TRỘN CHẤT DẸO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hợp chất tẩy rửa dùng để làm sạch máy ép chất dẻo và máy trộn chất dẻo hoạt động tốt ở nhiệt độ là 200-350 độ C. Hợp chất tẩy rửa dùng để làm sạch máy ép chất dẻo và máy trộn chất dẻo theo giải pháp hữu ích này bao gồm nhựa nhiệt dẻo; hỗn hợp chất dẻo chính bao gồm polyetylen mật độ cao (high-density polyethylene - HDPE), polyetylen glycol 8000, và chất độn vô cơ; và hỗn hợp phụ gia bao gồm polyetylen mật độ thấp (low-density polyethylene - LDPE), polyetylen glycol 20000, và chất độn vô cơ.

- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 2-0003562 B | | (15) 01/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/05/2020 | 386A |
| (21) 2-2020-00064 | | (85) 12/02/2020 | |
| (22) 20/07/2017 | | (86) PCT/CN2017/093637 | 20/07/2017 |
| | | (87) WO2019/014887 | 24/01/2019 |

(51) **G01N 21/65**

(73) **PHANSCO CO., LTD. (TW)**

3F, No.49, Lane 2, Guangfu Rd., Sec.2, Hsinchu City, Taiwan 30071

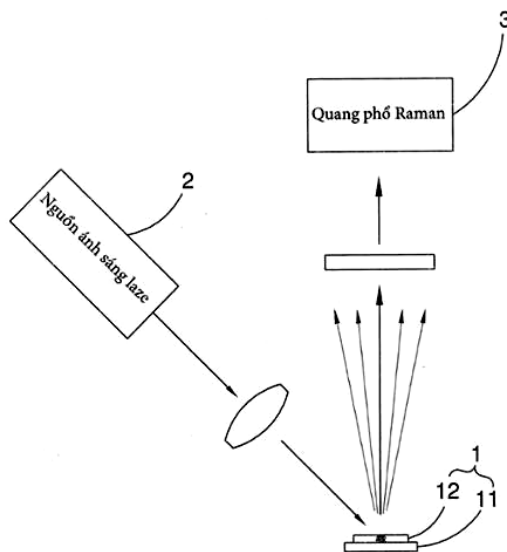
(72) TSEN, Chao-Ming (TW); YU, Ching-Wei (TW); LIN, Shao-Kai (TW); HSU, Tzu-Hung (TW); CHAO, Wei-Chung (TW); WEN, Chang-Jung (TW); WANG, Yung-Hsiang (TW); LI, Cheng-Chien (TW)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN TÁN XẠ RAMAN TĂNG CƯỜNG BỀ MẶT ĐỂ PHÁT HIỆN NHANH DƯ LƯỢNG THUỐC DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP CÔ ĐẶC CHẤT HÓA HỌC

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp phát hiện tán xạ Raman tăng cường bề mặt (SERS) để phát hiện chất phân tích nhắm đích trong mẫu. Phương pháp phát hiện SERS bao gồm các bước sau: (a) điều chế phần chiết của mẫu; (b) đưa phần chiết của mẫu lên đế SERS, làm cho chất phân tích nhắm đích được hấp thụ trong đế SERS; (c) đưa dung môi hữu cơ dễ bay hơi lên đế SERS để có chất phân tích nhắm đích của phần chiết của mẫu hòa tan và đi ra khỏi đế SERS; (d) chiếu xạ đế SERS bằng ánh sáng để làm bay hơi dung môi hữu cơ dễ bay hơi, để lại chất phân tích nhắm đích ngưng tụ hơn trên đế SERS; (e) phát xạ chất phân tích nhắm đích ngưng tụ bằng ánh sáng laze để có chất phân tích nhắm đích ngấm sâu vào đế SERS; và (f) tiến hành đo Raman bằng chùm sáng tập trung vào đế SERS để phân tích chất phân tích nhắm đích.

Ngoài ra, giải pháp còn đề cập đến phương pháp cô đặc chất hóa học.



- | | | |
|-------------------------|------|-----------------|
| (11) 2-0003563 B | | (15) 11/03/2024 |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 26/07/2021 |
| (21) 2-2023-00622 | | |
| (22) 29/04/2021 | | |
| (51) G07F 17/12 | | |
| (67) 1-2021-02421 | | |

(73) **1. PHẠM NGỌC QUANG (VN)**

Số 12, ngõ 583 phố Vũ Tông Phan, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

2. LƯƠNG NGỌC TUẤN (VN)

48 đường B6, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Ngọc Quang (VN)

(54) **HỆ THỐNG TỬ (LOCKER) THÔNG MINH ĐA DỤNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống và quy trình sử dụng, quản lý các loại tủ locker - có tính phí và/hoặc không tính phí - được sử dụng cho nhiều mục đích như locker gửi/giữ đồ, locker ký gửi (người gửi hàng khác với người lấy hàng), locker giới thiệu và bán sản phẩm trong tủ, locker kho hàng...bằng công nghệ IoT, Fintech, Qrcode, các quy trình làm việc và các phần mềm ứng dụng tương ứng được thiết kế trên nền tảng không dùng mã (code). Sản phẩm của sáng chế này là các hệ thống tủ locker thông minh cho phép người dùng chỉ cần có smartphone có kết nối wifi/3G/4G/5G là có thể gửi đồ và/hoặc lấy đồ, nạp hàng và/hoặc lấy hàng trong locker kho hàng, xem thông tin sản phẩm hoặc mua hàng bằng ví điện tử từ locker bán hàng.



- (11) **2-0003564 B** (15) 21/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/05/2023 422A
(21) 2-2022-00429
(22) 12/10/2022
(51) **E02D 27/06; E02D 27/52**
(76) **HOÀNG THẾ ANH (VN)**
39 Tân Lập, phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(54) **PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG XÂY DỰNG MÓNG TUABIN NỔI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp thi công xây dựng móng tuabin nổi bao gồm các bước: (i) đúc móng tuabin bê tông cốt thép (8), móng tuabin bê tông cốt thép (8) được đúc với thiết kế rỗng bên trong, trên hệ thống sàn đạo (4) được bố trí trên bờ, nhờ đó móng tuabin bê tông cốt thép (8) có thể nổi hoàn toàn trên mặt nước; (ii) hạ thủy móng tuabin bê tông cốt thép (8) nhờ hệ thống tời (1), dây cáp (2), sàn đạo (4), ray trượt (6); khi đó, móng tuabin bê tông cốt thép (8) sẽ được thả từ từ xuống nước và móng tuabin bê tông cốt thép (8) sẽ nổi trên mặt nước nhờ kết cấu rỗng; (iii) kéo móng tuabin bê tông cốt thép (8) ra ngoài biển đến vị trí định trước nhờ tàu kéo, tại vị trí này cọc thử (11) đã được đóng từ trước, móng tuabin bê tông cốt thép (8) được gài vào cọc thử (11) thông qua rãnh định vị (10) được tạo sẵn trên móng tuabin bê tông cốt thép (8), sau khi móng tuabin bê tông cốt thép (8) được kết nối với cọc thử (11), dùng cáp, neo để neo cố định móng tuabin bê tông cốt thép (8); (iv) neo cố định móng tuabin bê tông cốt thép (8) vào vị trí, tiến hành bơm cát (12) vào bên trong khoang được thiết kế rỗng của móng tuabin, móng tuabin sẽ chìm dần và nằm hoàn toàn trên đáy biển, cát được bơm vào sẽ làm tăng độ ổn định của móng tuabin; (v) đóng cọc bê tông (13) xuống biển, xuyên qua phần bê tông mỏng (7) trong khoang tạo trước (3) trên móng tuabin bê tông cốt thép (8), phần bê tông mỏng (7) sẽ bị phá hủy bởi cọc bê tông (13); (vi) lắp lồng bu lông (14) vào vị trí đã được tạo sẵn trên móng tuabin bê tông cốt thép (8); (vii) lắp đặt cốt thép và tiến hành đổ bê tông ở các phần còn lại (15) trên biển để hoàn thiện móng tuabin.

- (11) **2-0003565 B** (15) 21/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/11/2022 416A
 (21) 2-2022-00388
 (22) 12/09/2022
 (51) **H04L 9/00**
 (76) 1. **TRẦN MINH HUY (VN)**
 134/97/5 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
 2. **NGUYỄN NGỌC TÂM (VN)**
 E40, đường C3, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
 (54) **QUY TRÌNH XÁC THỰC VÀ ĐỊNH DANH HỒ SƠ SỬ DỤNG CHỮ KÝ SỐ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình xác thực và định danh hồ sơ, tài liệu bằng thiết bị ký số với tính bảo mật và mức độ tiện dụng được cải thiện. Trong đó, thiết bị ký số theo sáng chế phải có một mã cố định là mã định danh duy nhất (Unique Identifier, UID) và một chuỗi dữ liệu biến đổi ngẫu nhiên không trùng lặp (Unique Data, UData). Thiết bị này có thể đọc được bởi các thiết bị đầu cuối di động như điện thoại thông minh mà không cần đến cổng giao tiếp USB. Quy trình theo sáng chế. Quy trình xác thực được thực hiện bởi một phần mềm hệ thống hỗ trợ, có tài khoản được cấp cho người dùng. Ngoài việc định danh bằng tài khoản và mật khẩu người dùng, mỗi người dùng được cấp một thiết bị định danh gọi là thiết bị ký số theo sáng chế. Với thông tin mô tả của thiết bị ký số theo sáng chế như UID không trùng lặp, không thay đổi và Udata là chuỗi dữ liệu có thể thay đổi thông tin tại mỗi lần sử dụng, cho ra chuỗi dữ liệu không trùng lặp và không thể làm giả, việc xác thực, định danh, số hóa hồ sơ, tài liệu, chứng từ được bảo mật tối đa.



- (11) **2-0003566 B** (15) 25/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 26/10/2020 391A
(21) 2-2022-00427
(22) 13/08/2020
(51) **C07G 17/00; C10B 53/00**
(67) 1-2020-04684
(73) **NGUYỄN VĂN CHUYÊN (VN)**
Khoa vệ sinh Quân đội, Học viện Quân Y, số 160 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Chuyên (VN); Nguyễn Văn Ba (VN); Nguyễn Minh Phương (VN); Hồ Anh Sơn (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THAN HOẠT TÍNH TỪ CÂY THẦU DẦU (RICINUS COMMUNIS)**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất than hoạt tính cây thầu dầu bao gồm các bước i) chuẩn bị nguyên liệu, ii) gia nhiệt để đốt cháy nguyên liệu, iii) luyện than bằng cách lần lượt thực hiện quá trình than hóa và hoạt hóa nguyên liệu, iv) ủ than, v) tôi luyện than để tăng độ cứng và vi) thu hồi và bảo quản sản phẩm than hoạt tính như được mô tả cụ thể trong bản mô tả. Giải pháp hữu ích còn mô tả phương pháp xử lý nước bị nhiễm kim loại nặng bao gồm asen, chì, cadimi và crom, phương pháp này bao gồm các bước: phun nước thành các giọt mưa để loại bỏ thành phần chứa Fe và Mn; lọc các chất cặn, các chất kết tủa nhờ lớp cát mịn có độ dày khoảng 30cm; hấp thụ các thành phần kim loại nặng bao gồm asen, chì, cadimi, crom bằng lớp vật liệu lọc bao gồm than hoạt tính từ cây thầu dầu có độ dày khoảng 30cm; lọc các chất cặn, các chất kết tủa lần thứ hai nhờ lớp cát thô có độ dày khoảng 10cm; cho nước đi qua lớp sỏi nhỏ có độ dày khoảng 10cm; và thu hồi nước đã được lọc sạch vào bể chứa để sử dụng.

- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 2-0003567 B | | (15) 26/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | (43) 25/07/2019 | 376A |
| (21) 2-2019-00095 | | (85) 22/03/2019 | |
| (22) 04/10/2017 | | (86) PCT/US2017/055166 | 04/10/2017 |
| (30) 62/404,635 | 05/10/2016 | US (87) WO2018/067716 A1 | 12/04/2018 |

(51) **G01B 3/10**

(73) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**

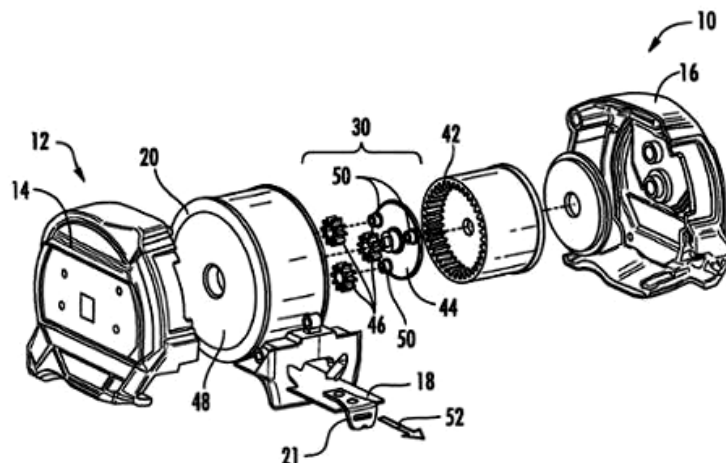
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) Collin J. Nelson (US); David Andrew Wortelboer (US); Kyle C. Anderson (US);
Abhijeet A. Khangar (US); Jonathan F. Vitas (US)

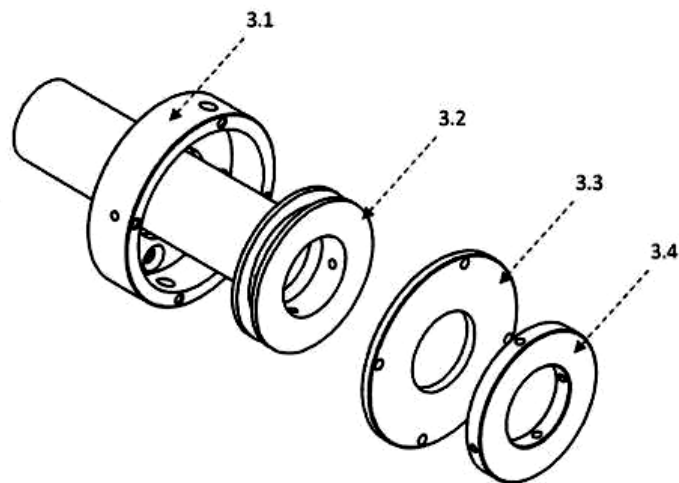
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **THƯỚC DÂY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thước dây, bao gồm hệ thống rút lại dựa trên lò xo. Các phương án rút lại dựa trên lò xo khác nhau được cấu hình để giảm kích thước chiếm bởi lò xo trong hộp thước dây, do đó làm giảm kích thước hộp của thước dây cung cấp thước dây gọn hơn. Các phương án hệ thống rút lại dựa trên lò xo khác nhau được cấu hình để kiểm soát độ rút lại của thước dây theo cách làm giảm rút lại nhanh hoặc kiểm soát rút lười lười thước dây. Một số phương án của hệ thống rút lại sử dụng bộ bánh răng giảm tốc, và một số khác sử dụng lò xo bao gồm và hệ thống truyền chuyển đổi chuyển động quay của cuộn thước dây thành chuyển động dọc trục, nén lò xo.

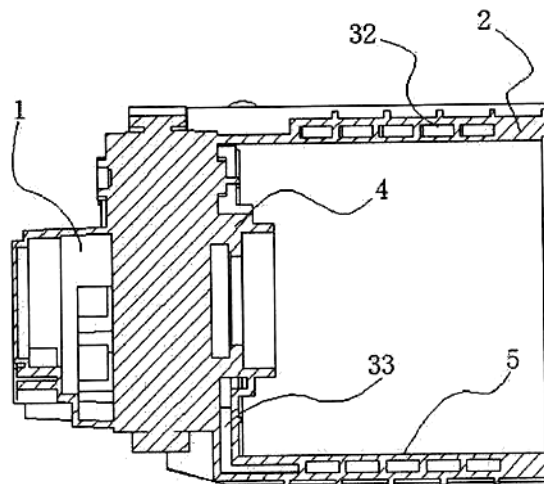


- (11) **2-0003568 B** (15) 26/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/03/2022 408A
(21) 2-2022-00019
(22) 14/01/2022
(51) **F16C 33/00**
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)**
KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
(72) Nguyễn Văn Phương (VN)
(54) **MẶT BÍCH CHẶN KÍN TRỤC QUAY**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến "mặt bích chặn kín trục quay" được gắn vào trục quay của các loại máy có cấu tạo trục quay cụ thể ở đây là trục quay của máy trộn cám trục ngang nhằm ngăn chặn sự rò rỉ nguyên liệu và hơi nóng từ trong máy ra ngoài.
Mặt bích chặn của trục quay hình 3 có cấu tạo gồm: mặt bích 3.1 cố định vào vỏ thân máy và phốt chặn 3.2 quay theo trục. Mặt bích 3.1 làm bằng chất liệu inox kết hợp với tấm chặn 3.3 làm bằng chất liệu inox được cố định vào nhau và gắn chặt vào vỏ thân máy bằng bu lông, có khoang rỗng bên trong để chứa phốt chặn 3.2 kèm mỡ bôi trơn bên trong. Phốt chặn 3.2 làm bằng chất liệu inox được gắn cố định vào trục quay bằng bu lông âm bên trong để quay theo trục. Ngoài ra còn có thêm tấm chặn 3.4 làm bằng chất liệu inox nằm bên ngoài được gắn cố định vào trục bằng bu lông âm giúp ngăn không cho mỡ bôi trơn bên trong mặt bích cố định xì ra bên ngoài.



- (11) **2-0003569 B** (15) 26/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/08/2020 389A
 (21) 2-2020-00156 (85) 22/04/2020
 (22) 26/12/2018 (86) PCT/CN2018/123771 26/12/2018
 (30) 201810402642.2 28/04/2018 CN (87) WO2019/205694 31/10/2019
 (51) **H02K 5/20; H02K 9/19; H02K 5/16**
 (73) **HEFEI JEE POWER SYSTEMS CO., LTD. (CN)**
 Junction Shanghai Road And Dalian Road, Baohe Industrial Zone Hefei, Anhui
 230051, China
 (72) LIU, Lei (CN); WANG, Zhan (CN); LI, Yuehua (CN); HE, Jing (CN); CUI, Jingwei
 (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) **KHOANG TÍCH HỢP CỦA BỘ GIẢM TỐC MÔ TƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến khoang tích hợp bộ giảm tốc mô tơ có kênh nước làm mát bao gồm khoang giảm tốc (1) và khoang mô tơ (2) là một thân duy nhất có khoang giảm tốc (1). Kênh tuần hoàn nước làm mát (3) được bố trí thân khoang của khoang giảm tốc (1) và khoang mô tơ (2). Kênh tuần hoàn nước làm mát (3) được sử dụng để làm mát lõi stato, ổ mô tơ (4) và mặt đầu của nắp phía trước được bố trí trong khoang mô tơ (2). Khoang tích hợp bộ giảm tốc mô tơ sử dụng đúc và tạo hình tích hợp, và kênh tuần hoàn nước làm mát (3) tạo thành khoang bên trong bằng phương pháp đúc áp suất thấp, và được sử dụng để làm mát lõi stato của mô tơ, khoang giảm tốc (1) và ổ mô tơ (4), do đó cải thiện hiệu quả làm mát của toàn bộ hệ thống làm mát, giảm tổn thất nhiệt của hệ thống lái điện của xe và kéo dài tuổi thọ của ổ trục.

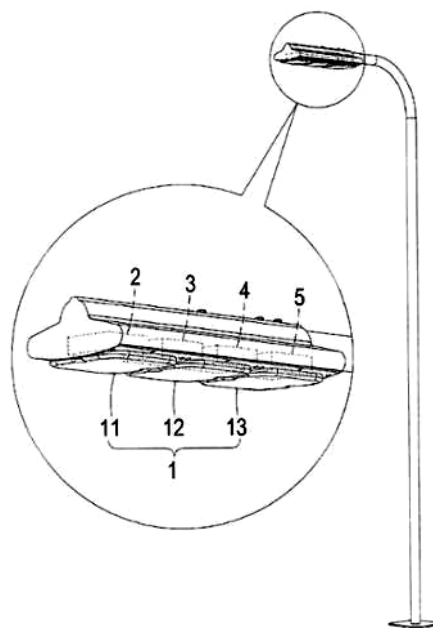


- (11) **2-0003570 B** (15) 26/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/07/2019 376A
(21) 2-2021-00094
(22) 28/12/2017
(51) **C05G 3/00**
(67) 1-2017-05316
(73) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành Phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Quang Luân (VN); Phạm Ngọc Sinh (VN); Huỳnh Quyền (VN); Võ Thị Thu Hà (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM PHÂN BÓN OLIGOCHITOSAN-NANO BẠC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm phân bón oligochitosan-nano bạc bao gồm các bước: chuẩn bị chitosan trương 20% trong H₂O₂ 2%; chiếu xạ thu chitosan khối lượng phân tử thấp; thu dung dịch 10% chitosan khối lượng phân tử thấp; thu dung dịch muối nitrat bạc 10mM; thu dung dịch AgNO₃ 1mM trong 5% chitosan khối lượng phân tử thấp; và thu chế phẩm phân bón oligochitosan-nano bạc.

- (11) **2-0003571 B** (15) 26/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/02/2022 407A
 (21) 2-2020-00358
 (22) 04/08/2020
 (51) **G08B 21/00**
 (73) **M.D.T. TECHNOLOGIES, INC. (TW)**
 No. 29, Aly. 49, Ln. 118, Shuanglian Sec. 2, Minzu Rd., Pingzhen Dist., Taoyuan City 324, Taiwan (TW)
 (72) CHANG, Hsiu-Mei (TW); TAI, Sheng-Yu (TW)
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
 (54) **CẤU TRÚC ĐÈN ĐA NĂNG**

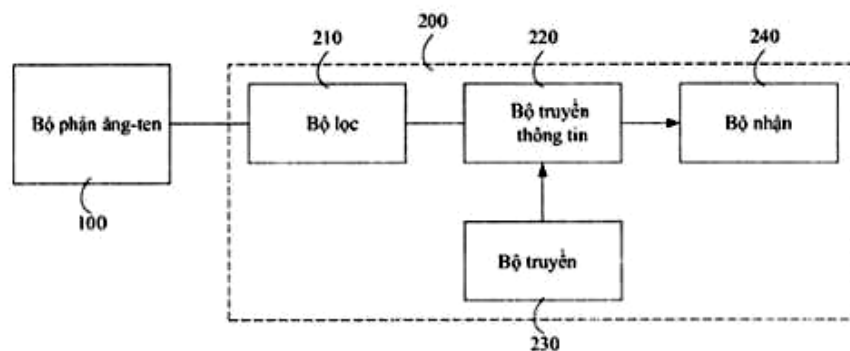
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu trúc của đèn đa năng, bao gồm một linh kiện cảnh báo phát sáng. Ít nhất một linh kiện phát hiện và trạm gốc không dây được thiết kế ở cạnh bên linh kiện cảnh báo phát sáng và một linh kiện nhận dạng được cung cấp ở cạnh bên linh kiện phát hiện. Linh kiện nhận dạng sẽ được kết nối với linh kiện cảnh báo phát sáng và linh kiện phát hiện thông tin, và linh kiện thông báo được kết nối với linh kiện nhận dạng thông tin cũng được cung cấp ở cạnh bên linh kiện nhận dạng, linh kiện phát hiện sẽ dò xung quanh linh kiện cảnh báo phát sáng. Kết quả phát hiện được gửi đến linh kiện nhận dạng và linh kiện nhận dạng nhận ra đối tượng được phát hiện để xác nhận xem đối tượng có nằm trong danh sách mục tiêu cụ thể hay không, sau đó điều khiển linh kiện cảnh báo phát sáng để phát ra nguồn sáng trạng thái cảnh báo theo kết quả nhận dạng để tăng tính bảo mật và kết hợp với trạm gốc không dây để đạt được hiệu ứng đa chức năng.



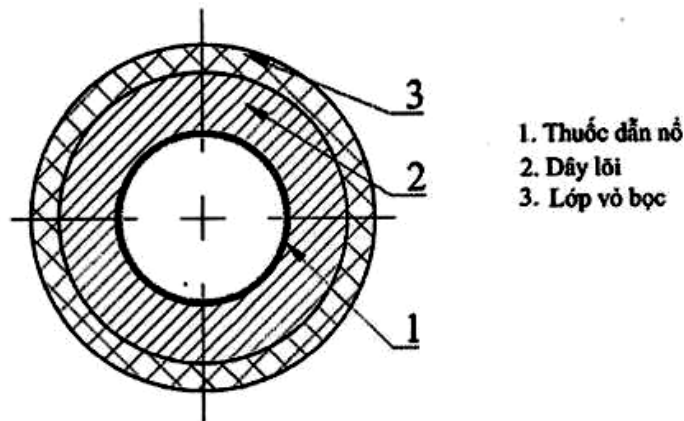
- (11) **2-0003572 B** (15) 26/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/06/2021 399A
(21) 2-2019-00568
(22) 13/12/2019
(51) **G01N 1/00; G01N 33/48**
(73) **TRUNG TÂM KIỂM CHUẨN XÉT NGHIỆM THÀNH PHỐ (VN)**
75 A Cao Thắng, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Hữu Tâm (VN)
(74) Công ty Luật TNHH PLF (PLF LAW FIRM)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT MẪU NGOẠI KIỂM VI SINH BAO GỒM MẪU LAME**
- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất mẫu ngoại kiểm vi sinh bao gồm mẫu lame có chất lượng đồng nhất, bảo quản lâu, thuận tiện vận chuyển, tiết kiệm chi phí bao gồm các công đoạn chuẩn bị huyền dịch vi khuẩn và hỗn hợp tạo độ bám dính; kiểm tra chất lượng huyền dịch vi khuẩn và hỗn hợp tạo độ bám dính; phối trộn huyền dịch vi khuẩn và hỗn hợp tạo độ bám dính; chuyển hỗn hợp huyền dịch vi khuẩn và hỗn hợp tạo độ bám dính thành mẫu vi sinh làm mẫu ngoại kiểm vi sinh; kiểm tra chất lượng mẫu ngoại kiểm vi sinh bao gồm mẫu lame có chứa vi khuẩn để đảm bảo độ đồng nhất, ổn định, loại vi khuẩn và bảo quản.

- (11) **2-0003573 B** (15) 26/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 27/12/2021 405A
 (21) 2-2020-00303 (85) 03/07/2020
 (22) 04/06/2019 (86) PCT/CN2019/089983 04/06/2019
 (30) 201920312172.0 12/03/2019 CN (87) WO2020/181668 17/09/2020
 (51) **H04B 1/40; H04Q 1/22**
 (73) **SHENZHEN WAVE TELECOMMUNICATIONS TECHNOLOGIES CO., LTD**
 (CN)
 2/F, Bldg 1, Zhanfeng Industrial Park, Qianjin No.2 Road, Xixiang, Baoan District
 Shenzhen, Guangdong 518102 China
 (72) ZHANG, Shaolin (CN); CUI, Licheng (CN)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **THIẾT BỊ NGOẠI VI TẦN SỐ VÔ TUYẾN CÓ THIẾT KẾ BA CHIỀU VÀ ĐỘ
 KHUẾCH ĐẠI CAO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị ngoại vi tần số vô tuyến có thiết kế ba chiều và độ khuếch đại cao, bao gồm bộ phận ăng-ten và bộ phận thu nhận tần số vô tuyến. Bộ phận ăng-ten bao gồm hai hoặc nhiều lớp mạng ăng-ten được bố trí thành các lớp. Bộ phận thu nhận tần số vô tuyến bao gồm bộ lọc, bộ truyền thông tin, bộ nhận và bộ truyền. Lớp mạng ăng-ten được nối với bộ lọc. Bộ lọc được nối với bộ truyền thông tin bởi sợi quang, và bộ truyền thông tin lần lượt được nối với bộ nhận và bộ truyền bởi sợi quang.



- (11) **2-0003574 B** (15) 26/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/12/2020 393A
(21) 2-2019-00208
(22) 10/06/2019
(51) **C08L 23/06; C08L 23/08; C06C 5/04**
(76) **NGUYỄN TRUNG THÀNH (VN)**
Viện Công nghệ/ Tổng cục Công nghiệp quốc phòng, số 3 đường Cầu vồng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(74) Công ty Cổ phần 2NG và Cộng sự (2NG PARTNERS JSC.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP POLYME TRÊN CƠ SỞ NHỰA POLYETYLEN (PE) VÀ NHỰA ETYLEN VINYL AXETAT (EVA) VÀ HỖN HỢP POLYME THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**
- (57) Giải hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất hỗn hợp polyme trên cơ sở nhựa polyetylen (PE) và nhựa etylen vinyl axetat (EVA) có sử dụng phụ gia tương hợp là dicumyl peroxit (DCP) và hỗn hợp polyme thu được từ quy trình này. Cụ thể, giải hữu ích đề cập đến quy trình chế tạo hỗn hợp polyme để dùng làm dây lõi dây dẫn tín hiệu nổ chế tạo từ hỗn hợp polyme polyetylen (PE) và etylen vinyl axetat (EVA) có sử dụng phụ gia tương hợp dicumyl peroxit (DCP), kết quả chụp ảnh SEM cho thấy dicumyl peroxit (DCP) có tác dụng làm cho nhựa polyetylen (PE) và nhựa etylen vinyl axetat (EVA) phân tán vào nhau tốt hơn. Chất tương hợp dicumyl peroxit (DCP) đã làm tăng sự bám dính pha, cấu trúc của hỗn hợp polyme polyetylen (PE) và etylen vinyl axetat (EVA) chặt chẽ hơn, cải thiện được một số tính chất cơ học, độ bền nhiệt so với hỗn hợp polyme polyetylen (PE)/etylen vinyl axetat (EVA) không sử dụng phụ gia tương hợp. Vật liệu hỗn hợp polyme trên cơ sở nhựa polyetylen (PE)/etylen vinyl axetat (EVA) có sử dụng dicumyl peroxit (DCP) làm phụ gia tương hợp đạt yêu cầu kỹ thuật làm dây dẫn tín hiệu nổ, cải thiện được các khuyết tật của tổ hợp vật liệu hiện tại. Vật liệu này có thể ứng dụng làm dây dẫn tín hiệu nổ nói riêng và trong nhiều lĩnh vực của kỹ thuật và đời sống nói chung.



- (11) **2-0003575 B** (15) 27/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/11/2021 404A
 (21) 2-2024-00105
 (22) 21/05/2021
 (51) **B01D 47/00**
 (67) 1-2021-02940
 (76) **LÊ HỒNG PHONG (VN)**
 302 MB 530, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
 (54) **NHÀ MƯA LÀM SẠCH KHÓI BỤI Ô NHIỄM DO CÁC NHÀ MÁY SẢN XUẤT BỘT CÁ PHÁT THẢI**

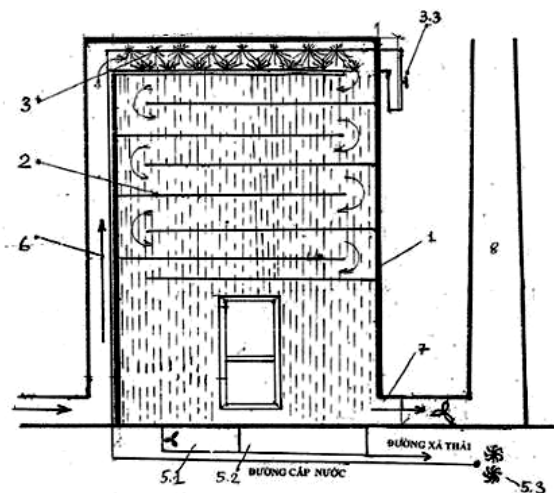
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nhà mưa làm sạch khói bụi ô nhiễm do các nhà máy sản xuất bột cá phát thải bao gồm:

khung nhà mưa (1), bên trong khung nhà mưa (1) được bố trí 7 giàn thu nhiệt (2), các giàn này được bố trí cách khoảng với nhau tạo thành đường dẫn zích-zắc để khói bụi đi qua; hai giàn phun mưa (3) giống nhau gồm các ống thép (3.1) có các lỗ phun; bể xử lý nước thải được bố trí phía dưới sàn nhà mưa; và trạm bơm (5.3), khác biệt ở chỗ:

đường ống vào (6) dẫn khói bụi đi vào vị trí trên cùng của nhà mưa, và đường ống ra (7) dẫn khí đã được làm sạch từ vị trí đáy của nhà mưa sang ống khói để xả ra môi trường;

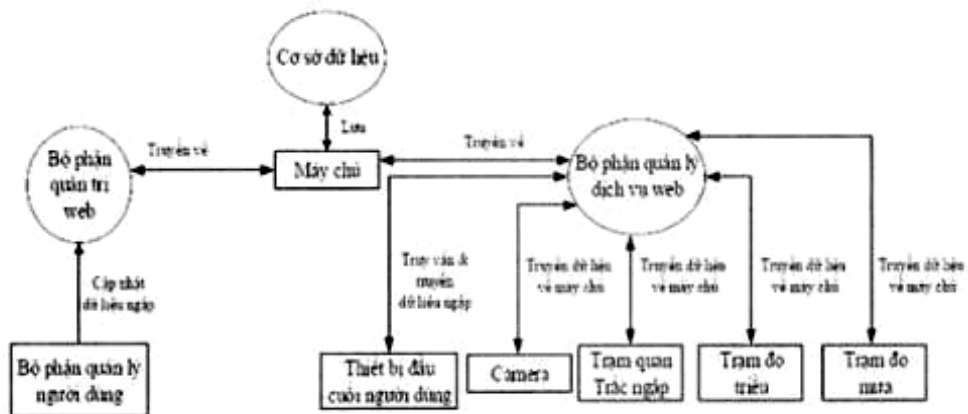
các giàn thu nhiệt (2) được bố trí so le nhau; và

bên trên mỗi lỗ phun được bố trí mũng tròn hình chòm cầu với phần lõm hướng xuống lỗ phun.



- (11) **2-0003576 B** (15) 27/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/03/2019 372A
- (21) 2-2023-00276
- (22) 28/12/2018
- (51) **G06F 19/00; G01B 7/00; G06F 17/00**
- (67) 1-2018-06017
- (73) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
8Bis Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Đinh Thế Phương (VN); Phạm Thành Quân (VN); Trương Quốc Bình (VN)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP THÔNG TIN TÌNH TRẠNG NGẬP NƯỚC ĐỂ HƯỚNG DẪN ĐƯỜNG ĐI CHO NGƯỜI DỪNG CUỐI**

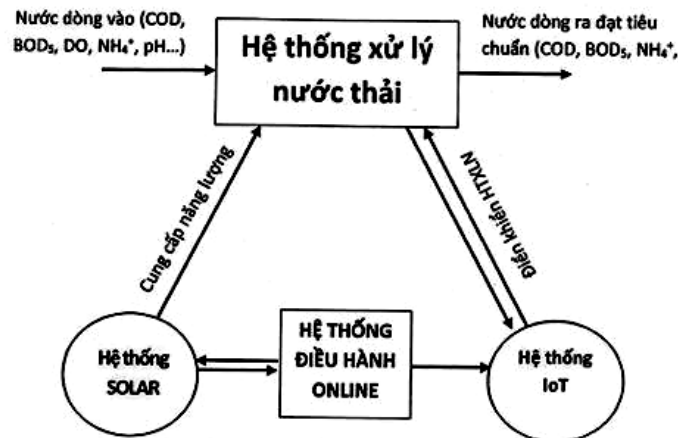
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp thông tin tình trạng ngập nước để hướng dẫn đường đi cho người dừng cuối. Phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận dữ liệu về mức độ ngập nước từ các thiết bị thu thập, đo lường, quan trắc dữ liệu và truyền dữ liệu trung tâm tiếp nhận, lưu trữ, xử lý thông tin để cập nhật vào cơ sở dữ liệu trên hệ thống máy chủ; xử lý dữ liệu thu được từ các thiết bị thu thập, đo lường, quan trắc dữ liệu để đưa ra các thông số ngập lụt, và bản đồ hóa các điểm này vào bản đồ đô thị để đưa ra các bản đồ ngập lụt tới người dùng cuối; thu nhận thông tin định vị vị trí người dừng cuối; cung cấp thông tin, bản đồ về các điểm ngập nước và hướng dẫn lộ trình tuyến đường cho người dừng cuối để tránh các điểm ngập nước; cập nhật dữ liệu được cung cấp từ các thiết bị đầu cuối của người dùng về tình trạng ngập nước tại vị trí người dùng vào cơ sở dữ liệu trên hệ thống máy chủ để cập nhật vào các bản đồ ngập nước.



- (11) **2-0003577 B** (15) 27/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/05/2022 410A
(21) 2-2022-00093
(22) 08/03/2022
(51) **C08C 1/15**
(73) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CAO SU BÌNH LONG (VN)**
Quốc Lộ 13, phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước
(72) Dương Văn Độ (VN); Phan Thị Hoài (VN); Trần Thị Sơn Đài (VN); Nguyễn Hồng Minh (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(54) **QUY TRÌNH ĐÔNG TỤ MỦ CAO SU BẰNG TANIN ĐƯỢC CHIẾT TỪ VỎ CHÔM CHÔM**

(57) Mục đích của giải pháp hữu ích là tạo ra quy trình đông tụ mủ cao su thiên nhiên có chi phí thấp và thân thiện với môi trường. Để đạt được mục đích trên, giải pháp hữu ích đề xuất quy trình đông tụ mủ cao su bằng tanin được chiết từ vỏ chôm chôm bao gồm các bước điều chỉnh hàm lượng cao su bằng cách pha loãng với nước và điều chỉnh pH đến dưới 7,5; tiến hành đông tụ bằng cách thêm chất gây đông tụ; phun lượng nhỏ axit axetic lên bề mặt mủ và sau khi mủ đông lại; phun dung dịch natri metabisulfite lên bề mặt để chống oxy hóa; trong đó pH đông tụ nằm trong khoảng từ 6,0 đến 7,5 và chất gây đông tụ là dung dịch tanin từ vỏ chôm chôm. Quy trình đông tụ mủ cao su bằng tanin được chiết từ vỏ chôm chôm theo giải pháp hữu ích giảm thiểu chi phí hóa chất và chi phí xử lý nước thải nhưng vẫn đảm bảo các chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm, tức là cao su nguyên liệu.

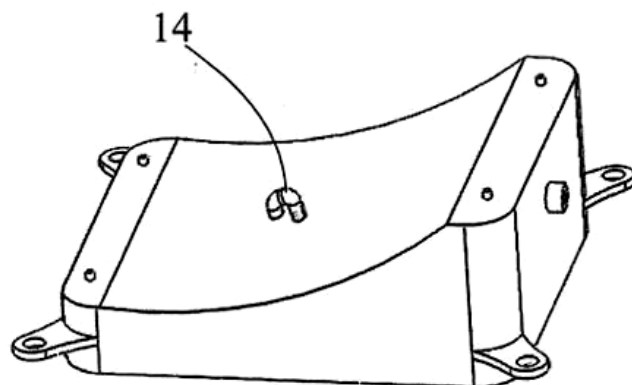
- (11) **2-0003578 B** (15) 27/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/05/2021 398A
 (21) 2-2023-00754
 (22) 22/11/2019
 (51) **C02F 1/00**
 (67) 1-2019-06545
 (73) **Công ty TNHH SHARETECH (VN)**
 Số 8 Tràng Thi, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
 (72) Phạm Hương Quỳnh (VN); Đỗ Đức Anh (VN); Hoàng Tiết Đạt (VN)
 (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI KẾT HỢP PIN MẶT TRỜI VÀ VẬN HÀNH TRỰC TUYẾN**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống xử lý nước thải kết hợp pin mặt trời và vận hành trực tuyến (online) nhằm tối ưu hóa trong vận hành các công trình xử lý nước thải. Hệ thống này được thực hiện kết hợp với công nghệ IoT (Internet of thing - Internet vạn vật) và Solar (điện mặt trời) vào hệ thống xử lý nước thải nhằm giảm chi phí xử lý nước thải và giảm nhân công lao động trong vận hành các công trình xử lý. Giải pháp được thực hiện trên 3 môđun: hệ thống xử lý nước thải, hệ điều hành kết hợp IoT và hệ thống mái Solar cho công trình xử lý nước thải. Kết hợp với giải pháp này là một phần mềm ứng dụng để vận hành hệ thống xử lý nước thải online thông qua giao diện web hoặc ứng dụng (apps) trên qua điện thoại hoặc máy tính.



- (11) **2-0003579 B** (15) 27/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/03/2022 408A
(21) 2-2020-00442
(22) 08/09/2020
(51) **CI2Q 1/68**
(73) **KHOA Y DƯỢC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**
Nhà Y1, Số 2, đường Phạm Văn Đồng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Đinh Đoàn Long (VN); Phạm Thị Hồng Nhung (VN); Vũ Thị Thom (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN TÍCH ĐA HÌNH RS36211723 CỦA GEN MÃ HÓA
PROTEIN C LIÊN KẾT VỚI MYOSIN Ở CƠ TIM (MYBPC3)**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân tích đa hình rs36211723 của gen mã hóa protein C liên kết với myosin ở cơ tim (*MYBPC3*), quy trình này bao gồm các bước: 1) tách chiết ADN tổng số từ mẫu máu toàn phần; 2) chuẩn bị phản ứng PCR; 3) nhân đoạn gen *MYBPC3* mong muốn bằng cặp mồi đặc hiệu; 4) thu sản phẩm phản ứng PCR; và 5) xác định tính đa hình rs36211723 của gen *MYBPC3* thu được. Quy trình theo giải pháp hữu ích xác định được các đa hình rs36211723 của gen *MYBPC3* hữu ích để sàng lọc các bệnh nhân có khả năng mắc bệnh cơ tim phì đại.

- (11) **2-0003580 B** (15) 28/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/12/2018 369A
(21) 2-2018-00202
(22) 18/06/2018
(30) 201720738109.4 23/06/2017 CN
(51) **B63B 35/44; H02S 20/00**
(73) **SUNGROW POWER SUPPLY CO., LTD.** (CN)
No.1699 Xiyou Rd., New & High Technology Industrial Development Zone, Hefei,
Anhui 230088, P. R. China
(72) WANG, Yukun (CN); XIAO, Fuqin (CN); WU, Hao (CN); WU, Bin (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **KẾT CẤU ĐỠ NỔI TRÊN MẶT NƯỚC DÙNG CHO TẮM PIN QUANG ĐIỆN LỚP CHẶN**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập tới kết cấu đỡ nổi trên mặt nước dùng cho tấm pin quang điện lớp chặn. Kết cấu đỡ nổi trên mặt nước này là kết cấu hộp kín có phần bên trong rỗng, và có chi tiết thông khí không thấm nước mà nhờ đó hóc của kết cấu đỡ nổi trên mặt nước nối thông với không khí bên ngoài. Cách bố trí của kết cấu thông khí không thấm nước cho phép nối thông giữa phần bên trong của kết cấu đỡ nổi trên mặt nước và không khí bên ngoài. Do đó, áp suất không khí bên trong và bên ngoài kết cấu đỡ nổi trên mặt nước luôn bằng nhau, và thậm chí với nhiệt độ xung quanh thay đổi, chênh lệch áp suất không khí không thể xuất hiện giữa không khí bên trong kết cấu đỡ nổi trên mặt nước và không khí bên ngoài kết cấu đỡ nổi trên mặt nước. Như vậy, vấn đề tồn tại trong kết cấu đỡ nổi trên mặt nước thông thường được giải quyết một cách hữu hiệu, và sự ổn định hình dạng của kết cấu đỡ nổi trên mặt nước được đảm bảo.



- (11) **2-0003581 B** (15) 28/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/05/2022 410A
(21) 2-2022-00105
(22) 15/03/2022
(51) **C07D 311/02; A61K 36/48**
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**
Đường Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Bùi Quang Thành (VN); Nguyễn Thị Ái Nhung (VN); Trần Quốc Toàn (VN); Đỗ Thị Thúy (VN); Trần Mạnh Hùng (VN); Phan Phước Hiền (VN); Ngũ Trường Nhân (VN); Phan Tú Quý (VN); Nguyễn Thế Hùng (VN); Nguyễn Hữu Thọ (VN); Nguyễn Tiến Dũng (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT INTEGRIFOLIIDIOL TỪ NỤ NGÔ THÙ DU (TETRADIUM RUTICARPUM) CÓ TÁC DỤNG ĐIỀU TRỊ BỆNH TIỂU ĐƯỜNG**

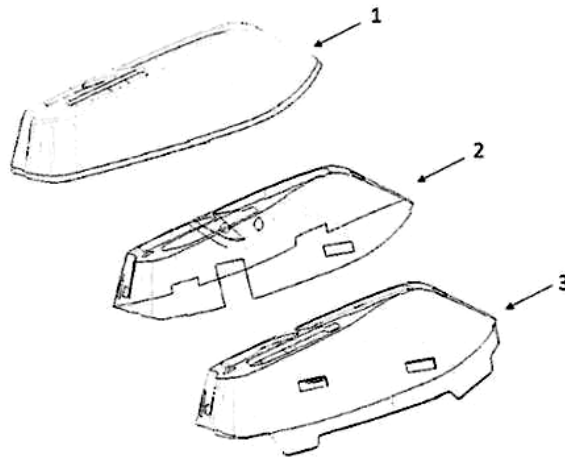
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất Integrifoliodiol có tác dụng điều trị bệnh tiểu đường từ nụ Ngô thù du (*Tetradium ruticarpum*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột nụ Ngô thù du; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất Integrifoliodiol; d) chiết hợp chất Integrifoliodiol; e) thu hợp chất Integrifoliodiol thô; và f) tinh chế hợp chất Integrifoliodiol. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất Integrifoliodiol có công thức (1). Hợp chất Integrifoliodiol thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị tiểu đường trên cơ sở ức chế enzym α -glucosidaza.

- (11) **2-0003582 B** (15) 29/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/05/2022 410A
(21) 2-2022-00104
(22) 15/03/2022
(51) **C07D 311/02; A61K 36/48**
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**
Đường Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Bùi Quang Thành (VN); Nguyễn Thị Ái Nhung (VN); Trần Quốc Toàn (VN); Đỗ Thị Thúy (VN); Trần Mạnh Hùng (VN); Phan Phước Hiền (VN); Ngũ Trường Nhân (VN); Phan Tú Quý (VN); Nguyễn Thế Hùng (VN); Nguyễn Hữu Thọ (VN); Nguyễn Tiến Dũng (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT SCHINIFOLIN TỪ NỤ NGÔ THÙ DU (TETRADIUM RUTICARPUM) CÓ TÁC DỤNG ĐIỀU TRỊ BỆNH TIỂU ĐƯỜNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất Schinifolin có tác dụng điều trị bệnh tiểu đường từ nụ Ngô thù du (*Tetradium ruticarpum*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột nụ Ngô thù du; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất Schinifolin; d) chiết hợp chất Schinifolin; e) thu hợp chất Schinifolin thô; và f) tinh chế hợp chất Schinifolin. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất Schinifolin có công thức (1). Hợp chất Schinifolin thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị tiểu đường trên cơ sở ức chế rất mạnh enzym α -glucosidaza.

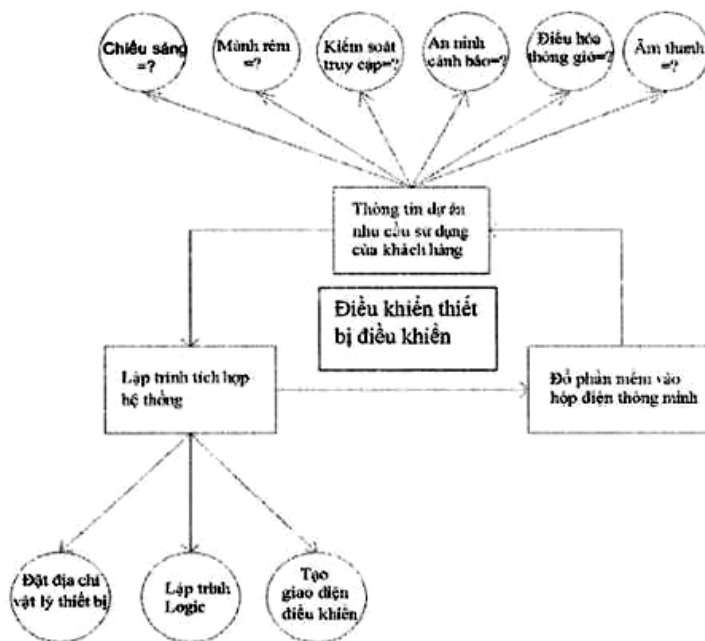
- (11) **2-0003583 B** (15) 29/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/05/2022 410A
(21) 2-2022-00082
(22) 01/03/2022
(51) **A23L 19/10**
(73) 1. **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ DƯỢC SÀI GÒN (VN)**
41 Đinh Tiên Hoàng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Minh Đức (VN); Nguyễn Trường Huy (VN); Trương Công Trị (VN); Vũ Huỳnh Kim Long (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM SÂM TÂM MẬT ONG**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm sâm tâm mật ong. Bằng cách sử dụng sâm Việt Nam (*Panax vietnamensis* Ha et Grushv.) tươi kết hợp với quá trình chế biến hấp, sấy, tâm mật ong cho phép tạo ra sản phẩm sâm tâm mật ong được tăng cường các ginsenosit kém phân cực như G-Rk3, G-Rh4, G-Rg3, G-Rk1 không có trong sâm tươi giúp nâng cao chất lượng sản phẩm. Quy trình theo sáng chế cho phép đa dạng hóa sản phẩm sâm Việt Nam (*Panax vietnamensis* Ha et Grushv.) giúp tăng giá trị cũng như chất lượng của sâm Việt Nam.

- (11) **2-0003584 B** (15) 29/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 26/09/2016 342A
(21) 2-2021-00505
(22) 03/03/2015
(51) **H01H 9/26**
(67) 1-2015-00714
(73) **MINDA INDUSTRIES LIMITED (IN)**
Village Nawada Fatehpur, P.O. Sikanderpur Badda, Manesar, Distt. Gurgaon,
Haryana-122004, India
(72) Vinay Kr. Yadav (IN); Bhaskar Yadav (IN); Ramesh Bhardwaj (IN); Jayanti Padaya
(IN); Jitendra Kr. Saini (IN); Vijay Prakash (IN); Harleen Singh (IN); Surender Rana
(IN); P.K. Pankaj (IN); Rajiv Rathore (IN); Vijay Kumar Rana (IN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **VỎ BỌC KIỂU VÁT CẠNH DÙNG CHO CÔNG TẮC CỦA XE Ô TÔ**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vỏ bọc kiểu vát cạnh dùng cho công tắc của xe ô tô, cụ thể là giải pháp hữu ích đề cập đến vỏ bọc kiểu vát cạnh dùng cho công tắc có nhiều lớp và quy trình chế tạo vỏ bọc kiểu vát cạnh này. Vỏ bọc kiểu vát cạnh dùng cho công tắc bao gồm ba lớp trong đó lớp thứ nhất có một mặt trong và một mặt ngoài, lớp thứ hai có một mặt trong và một mặt ngoài và lớp trung gian là phương tiện dính kết để liên kết mặt trong của lớp thứ nhất với mặt ngoài của lớp thứ hai.



- (11) **2-0003585 B** (15) 29/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 27/06/2022 411A
(21) 2-2022-00162
(22) 19/04/2022
(51) **C07D 311/02; A61K 36/48**
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**
Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT BUTIN CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ GỖ CÂY CẨM LAI (DALBERGIA OLIVERI GAMBLE EX PRAIN)**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất butin có tác dụng điều trị viêm từ lõi gỗ cây Cẩm lai (*Dalbergia oliveri* Gamble ex Prain). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột lõi gỗ cây Cẩm lai; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất butin; d) thu hợp chất butin thô; và e) tinh chế hợp chất butin. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất butin có công thức (1). Hợp chất butin thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

- (11) **2-0003586 B** (15) 29/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/01/2021 394A
 (21) 2-2022-00597
 (22) 09/09/2020
 (51) **H05K 5/02; H05K 7/02**
 (67) 1-2020-05171
 (73) **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG ALPHA (VN)**
 No 17, Lk 598 khu Giếng Sen, tổ dân phố 4, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
 (72) Nguyễn Đức Anh (VN)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **HỘP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP HỘP NÀY**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hộp điều khiển điện tích hợp được lắp đặt để điều khiển các thiết bị điện bao gồm một hoặc nhiều thiết bị như thiết bị đầu ra KNX; thiết bị đầu vào KNX; thiết bị chiết áp; thiết bị điều khiển màn rèm, cửa cuốn, cửa công, v.v.; thiết bị điều khiển điều hòa không khí; thiết bị điều khiển âm thanh từ 1 kênh đến 8 kênh theo tiêu chuẩn KNX có chức năng điều khiển hệ thống âm thanh; thiết bị tạo, cấp nguồn thiết bị KNX có chức năng tạo nguồn và cấp nguồn cho các thiết bị KNX; thiết bị tạo giao diện KNX có chức năng tạo giao diện điều khiển trực quan cho người sử dụng; hộp này bao gồm ba phần: phần thân, phần đế và phần đồ gá. Ngoài ra, giải pháp còn đề cập đến phương pháp lắp ráp hộp nêu trên.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 2-0003587 B | | | (15) 29/03/2024 | |
| (45) 25/04/2024 | 433B | | (43) 27/05/2019 | 374A |
| (21) 2-2019-00062 | | | (85) 20/02/2019 | |
| (22) 22/08/2017 | | | (86) PCT/US2017/047887 | 22/08/2017 |
| (30) 62/377,899 | 22/08/2016 | US | (87) WO2018/039153 A1 | 01/03/2018 |
| 62/445,849 | 13/01/2017 | US | | |

(51) **F16G 11/00; A45F 5/06; F16G 11/12; F16B 45/02; A45F 5/00; B25H 3/00**

(73) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**

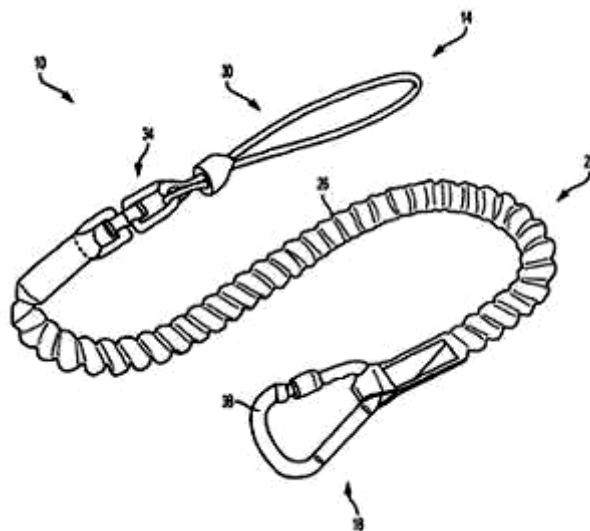
13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) Andrew G. Wagner (US); Derek Rose (US); Anthony S. Graykowski (US); Jesse Marcelle (US); Travis J. Beck (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **BỘ DÂY BUỘC ĐỂ SỬ DỤNG CHO CÔNG CỤ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ dây buộc bao gồm dây đeo có đầu thứ nhất và đầu thứ hai, cơ cấu gắn được kết hợp với đầu thứ nhất và cơ cấu gắn nối nhanh được nối với đầu thứ hai. Cơ cấu gắn nối nhanh bao gồm chi tiết xoay và đai da để bảo vệ công cụ được ghép nối với chi tiết xoay. Chi tiết xoay được cấu hình để cho phép xoay giữa đai da và dây đeo và cơ cấu gắn nối nhanh có thể nhanh chóng được nối và ngắt khỏi dây đeo để cho phép nối nhanh chóng công cụ khác nhau.



- (11) **2-0003588 B** (15) 29/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 27/06/2022 411A
(21) 2-2022-00163
(22) 19/04/2022
(51) **C07D 311/02; A61K 36/48**
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**
Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT 3,7-DIHYDROXY-4'-METOXYFLAVON CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ GỖ CÂY CẨM LAI (DALBERGIA OLIVERI GAMBLE EX PRAIN)**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất 3,7-dihydroxy-4'-metoxyflavon có tác dụng điều trị viêm từ lõi gỗ cây Cẩm lai (*Dalbergia oliveri* Gamble ex Prain). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột lõi gỗ cây Cẩm lai; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất 3,7-dihydroxy-4'-metoxyflavon; d) thu hợp chất 3,7-dihydroxy-4'-metoxyflavon thô; và e) tinh chế hợp chất 3,7-dihydroxy-4'-metoxyflavon. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất 3,7-dihydroxy-4'-metoxyflavon có công thức (1). Hợp chất 3,7-dihydroxy-4'-metoxyflavon thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

- (11) **2-0003589 B** (15) 29/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 27/12/2021 405A
(21) 2-2021-00421
(22) 14/10/2021
(51) *C08L 63/00; C09D 5/10; C09D 163/00*
(73) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đinh Thị Vân (VN); Lê Đức Mạnh (VN)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU SƠN TRÊN NỀN NHỰA EPOXY HAI
THÀNH PHẦN VÀ BỘT NANO MGCR2O4**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình tổng hợp vật liệu sơn nano epoxy hai thành phần và phụ gia phân tán, dung môi chứa nano kim loại $MgCr_2O_4$ ứng dụng làm vật liệu sơn (lớp phủ) trên nền thép.

- (11) **2-0003590 B** (15) 29/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/11/2021 404A
(21) 2-2020-00210
(22) 15/05/2020
(51) **CI0M 125/00**
(73) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Phùng Xuân Thịnh (VN); Ngô Minh Tiến (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NANOCOMPOSITE GRAPHENE/SILICON NITRIDE (GNS-5) VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MỠ BÔI TRƠN SỬ DỤNG VẬT LIỆU NÀY LÀM PHỤ GIA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu sản xuất nanocomposite graphene/silicon nitride (GNS-5) và phương pháp để đưa GNS-5 như một phụ gia vào trong mỡ bôi trơn gốc xà phòng lithi để tận dụng đặc tính bôi trơn hiệu quả của loại vật liệu này. Vật liệu GNS-5 theo giải pháp hữu ích có diện tích bề mặt riêng đạt 500 m²/g, kích thước trung bình của hạt nano không lớn hơn 90 nm, góc tiếp xúc giọt nước không nhỏ hơn 105°. Khi sử dụng phụ gia GNS-5 với tỷ lệ 1% khối lượng mỡ, kết quả đo đường kính vết mài mòn trên thiết bị 4 bi giảm mạnh ($\leq 0,5$ mm) so với mỡ bôi trơn không chứa phụ gia GNS-5. Nhờ sử dụng chất phụ gia GNS-5 của giải pháp hữu ích trong các loại mỡ bôi trơn gốc xà phòng kim loại thông dụng, sự mài mòn do ma sát có thể được ngăn chặn hiệu quả, giúp duy trì và cải thiện đặc tính trượt giữa các chi tiết máy ngay cả trong trường hợp các chi tiết làm việc ở nhiệt độ cao hoặc/ và chịu tải trọng cao.

- (11) **2-0003591 B** (15) 29/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 27/12/2021 405A
(21) 2-2020-00230
(22) 25/05/2020
(51) **A01H 4/00**
(73) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Trọng Tuấn (VN)
(54) **QUY TRÌNH NUÔI CÂY NHÂN NHANH PHÔI VÔ TÍNH CÂY BÁ BỆNH
(EURYCOMA LONGIFOLIA)**
- (57) Giải pháp đề cập đến quy trình nuôi cấy nhân nhanh phôi vô tính cây bá bệnh (*Eurycoma longifolia*) bằng phương pháp nuôi cấy mô kết hợp với điều kiện chiếu sáng bằng đèn đơn sắc (LED). Với mục đích khắc phục việc nhân giống bằng hạt phải phụ thuộc vào số lượng và chu kỳ sống ở ngoài tự nhiên của loài cây này, đáp ứng cho việc sản xuất hàng loạt cây giống bá bệnh với quy mô lớn. Hơn nữa, quy trình này có thể được sử dụng để nhân sinh khối phôi bá bệnh là nguồn nguyên liệu cho việc ngành dược phẩm, mỹ phẩm vì trong nghiên cứu có xác định được một số nhóm hợp chất thức cấp quan trọng trong mẫu. Quy trình nuôi cấy nhân nhanh phôi vô tính cây bá bệnh bằng đèn LED gồm các bước sau: (i) Thu thập và khử trùng mẫu hạt bá bệnh ở điều kiện bên ngoài tự nhiên; (ii) Nuôi cấy tạo mô sẹo từ mẫu cây tử diệp; (iii) Nuôi cấy tạo phôi từ mẫu mô sẹo; (iv) Nuôi cấy phôi vô tính từ mẫu phôi vô tính hình cầu trong môi trường có bổ sung đường fructose (fructoza); và (v) Nuôi cấy nhân nhanh phôi dưới tác động của đèn LED.

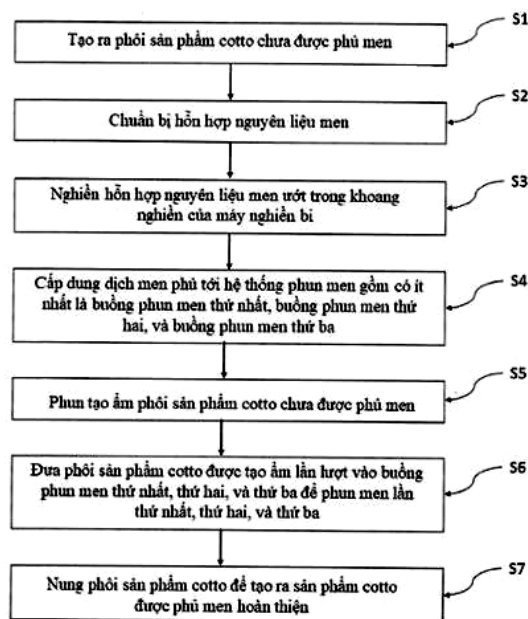
- (11) **2-0003592 B** (15) 29/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 27/06/2022 411A
(21) 2-2022-00160
(22) 19/04/2022
(51) **C07D 311/02; A61K 36/48**
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**
Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN); Ngũ Trường Nhân (VN); Phan Tứ Quý (VN); Nguyễn Phương Đại Nguyên (VN); Đàm Thị Bích Hạnh (VN); Trương Bá Phong (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT 3'-METOXYDAIDZEIN CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ GỖ CÂY CẨM LAI (DALBERGIA OLIVERI GAMBLE EX PRAIN)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất 3'-metoxydaidzein có tác dụng điều trị viêm từ lõi gỗ cây Cẩm lai (*Dalbergia oliveri* Gamble ex Prain). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột lõi gỗ cây Cẩm lai; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất 3'-metoxydaidzein; d) thu hợp chất 3'-metoxydaidzein thô; và e) tinh chế hợp chất 3'-metoxydaidzein. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất 3'-metoxydaidzein có công thức (1). Hợp chất 3'-metoxydaidzein thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

- (11) **2-0003593 B** (15) 29/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 27/06/2022 411A
(21) 2-2022-00161
(22) 19/04/2022
(51) **C07D 311/02; A61K 36/48**
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**
Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT DALBERGIN CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ GỖ CÂY CẨM LAI (DALBERGIA OLIVERI GAMBLE EX PRAIN)**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất dalbergin có tác dụng điều trị viêm từ lõi gỗ cây Cẩm lai (*Dalbergia oliveri* Gamble ex Prain). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột lõi gỗ cây Cẩm lai; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất dalbergin; d) thu hợp chất dalbergin thô; và e) tinh chế hợp chất dalbergin. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất dalbergin có công thức (1). Hợp chất dalbergin thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

- (11) **2-0003594 B** (15) 29/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/01/2021 394A
 (21) 2-2023-00300
 (22) 28/10/2020
 (51) **B28B 11/00**
 (67) 1-2020-06261
 (73) **CÔNG TY CỔ PHẦN GÓM ĐẤT VIỆT (VN)**
 Khu Tràng Bàng 2, phường Tràng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
 (72) **Đông Đức Chính (VN); Trần Văn Tuấn (VN); Trần Văn Hòa (VN); Lưu Bá Lanh (VN); Dương Công Quỳnh (VN)**
 (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
 (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM COTTO ĐƯỢC PHỦ MEN DÙNG TRONG THI CÔNG ỐP LÁT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm cotto được phủ men dùng trong thi công ốp lát. Quy trình theo giải pháp hữu ích bao gồm các bước: nghiền hỗn hợp nguyên liệu men ướt trong khoang nghiền của máy nghiền bi để tạo ra dung dịch men phủ có độ nhớt (ν), tỷ trọng (d) và độ sót sàng (r) đạt yêu cầu; cấp dung dịch men phủ tới hệ thống phun men gồm có ít nhất là buồng phun men thứ nhất, buồng phun men thứ hai, và buồng phun men thứ ba; phun tạo ẩm phôi sản phẩm cotto chưa được phủ men; đưa phôi sản phẩm cotto được tạo ẩm vào buồng phun men thứ nhất để phun men lần thứ nhất ở áp lực cao, sử dụng nhiều đầu béc phun, để tạo ra phôi sản phẩm cotto được phủ men lần thứ nhất; đưa phôi sản phẩm cotto được phủ men lần thứ nhất vào buồng phun men thứ hai và thứ ba để phun men lần thứ hai và lần thứ ba ở áp lực cao, sử dụng đầu béc phun dạng hạt để tạo ra lớp men được phân bố theo dạng hạt và tạo ra sự gồ ghề trên bề mặt sản phẩm; và nung phôi sản phẩm cotto ít nhất là sau khi được phủ men lần thứ ba để tạo ra sản phẩm cotto được phủ men hoàn thiện.



- (11) **2-0003595 B** (15) 29/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/04/2022 409A
(21) 2-2020-00492
(22) 07/10/2020
(51) **B09B 3/00; C22B 21/00; C22B 7/00; C02F 1/66**
(73) **VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (VN)**
Số 23 ngõ 62 đường Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Tiến Anh (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TUẦN HOÀN VÀ TÁI SỬ DỤNG CHẤT THẢI CỦA LÀNG
NGHỀ TÁI CHẾ NHÔM**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp tuần hoàn và tái sử dụng chất thải của làng nghề tái chế nhôm bao gồm các công đoạn:
(a) tái chế bã xỉ nhôm phát sinh trong quá trình sản xuất tạo ra chế phẩm xử lý nước;
(b) sử dụng chế phẩm xử lý nước thu được từ bước (a) kết hợp với màng lọc nano để xử lý nước thải của làng nghề tái chế nhôm đạt chuẩn QCVN 40 cột B nhằm tuần hoàn, tái sử dụng lại trong quá trình sản xuất của làng nghề;
(c) xử lý khí phát sinh từ quá trình sản xuất tái chế kim loại của làng nghề bằng tháp hấp thụ; và
(d) sản xuất gạch từ các chế phẩm bã xỉ trở sau bước (a) và bùn thải thu được trong quá trình xử lý khí ở bước (c).
Phương pháp theo sáng chế là một mô hình khép kín giảm tối đa lượng chất thải từ làng nghề tái chế nhôm ra môi trường, đảm bảo sức khỏe con người tại làng nghề tái chế nhôm và môi trường xung quanh.

- (11) **2-0003596 B** (15) 29/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/10/2021 403A
(21) 2-2019-00330
(22) 14/08/2019
(51) **C21B 3/00; C21B 13/00**
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM VIỆT NAM (MIREX)**
(VN)
Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Trường An (VN); Đinh Bá Trụ (VN); Nguyễn Quốc Việt (VN); Lại Đăng Giang (VN); Nguyễn Mạnh Tiến (VN)
(54) **QUY TRÌNH NẤU VÀ TÍNH LUYỆN THÉP 30CRMNSIA TỪ SẮT XÓP TRONG LÒ ĐIỆN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình nấu và tinh luyện thép 30CrMnSiA từ sắt xốp trong lò điện bao gồm: A) giai đoạn 1: nấu luyện thép 30CrMnSi từ sắt xốp trong lò cảm ứng, trong đó nguyên liệu bao gồm sắt xốp có hàm lượng tổng sắt $Fe_{\Sigma} \geq 91-94\%$, sắt kim loại $Fe_{KL} \geq 87\%$, hình dạng sỏi, cục có kích thước nằm trong khoảng từ 8 đến 12mm, tỷ lệ sắt xốp chiếm 30 đến 40% tổng lượng nguyên liệu của mẻ nấu, và thép phế và ferro, B) giai đoạn 2: tinh luyện thép 30CrMnSiA trong lò cảm ứng chân không. Giải pháp hữu ích khắc phục nhược điểm của các phương pháp nấu luyện thép 30CrMnSiA truyền thống đó là khó khống chế được hàm lượng P và S nhỏ hơn 0,025% bằng cách sử dụng sắt xốp làm nguyên liệu đầu vào để nấu luyện. Việc nấu luyện từ sắt xốp dễ dàng khống chế các thành phần P và S, sau đó kết hợp với giai đoạn tinh luyện trong lò điện cảm ứng chân không tạo ra mác thép chất lượng cao.

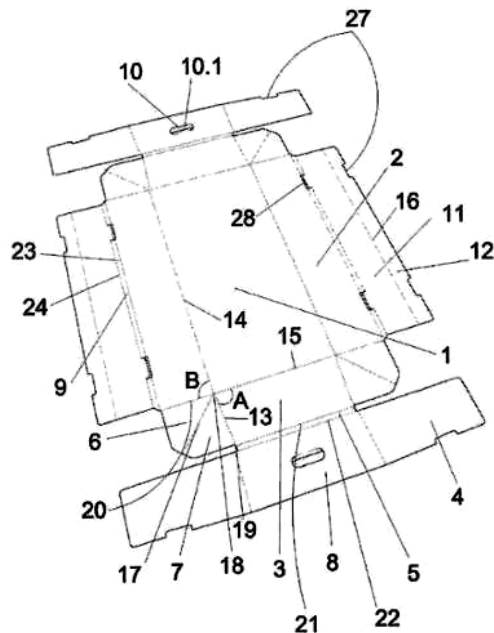
- (11) **2-0003597 B** (15) 29/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/01/2019 370A
(21) 2-2022-00408
(22) 14/07/2017
(51) **A01G 1/04; C12N 1/14; A01H 15/00**
(67) 1-2017-02690
(73) **TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
2374 Quốc lộ 1, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Thị Thùy Nhi (VN); Phan Mỹ Hạnh (VN); Trần Chí Hiếu (VN); Bùi Văn Tân (VN); Đạo Nữ Diệu Hồng (VN); Phạm Nguyễn Đức Hoàng (VN)
(54) **QUY TRÌNH NUÔI TRỒNG TẠO QUẢ THỂ NẤM PHLEBOPUS SPONGIOSUS**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình nuôi trồng tạo quả thể nấm *Phlebopus spongiosus* bao gồm các bước: a) phân lập và bảo quản giống nấm *Phlebopus spongiosus*; b) nhân giống nấm *Phlebopus spongiosus*; c) nhân nuôi meo lỏng nấm *Phlebopus spongiosus*; d) nhân nuôi phôi nấm *Phlebopus spongiosus*; e) phủ đất; và f) cảm ứng tạo quả thể nấm *Phlebopus spongiosus*.

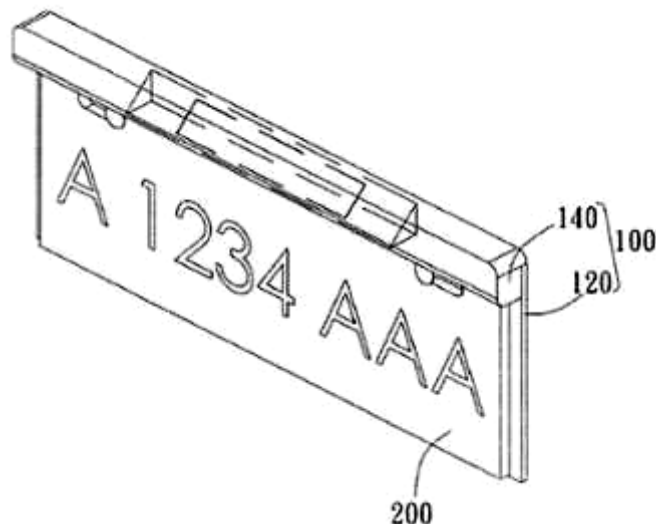
- (11) **2-0003598 B** (15) 29/03/2024
- (45) 25/04/2024 433B (43) 25/08/2020 389A
- (21) 2-2020-00191 (85) 07/05/2020
- (22) 06/11/2018 (86) PCT/EP2018/080227 06/11/2018
- (30) 17200752.8 09/11/2017 EP (87) WO2019/091937 A1 16/05/2019
- (51) ***C02F 1/44; B01D 61/12; C02F 1/32; B01D 61/02; C02F 1/28***
- (73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom
- (72) KAMKAR Kirtan Shravan (IN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **THIẾT BỊ CẤP PHỐI NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP NƯỚC CẤP RA CÓ TỔNG CHẤT RẮN HÒA TAN (TDS) TRONG PHẠM VI KHÔNG ĐỔI THEO THIẾT BỊ NÀY**
- (57) Giải pháp hữu ích cung cấp thiết bị cấp phối nước để cung cấp nước cấp ra có tổng chất rắn hòa tan (TDS) trong phạm vi không đổi. Giải pháp này cũng cung cấp quy trình cung cấp nước cấp ra từ thiết bị cấp phối nước có tổng chất rắn hòa tan (TDS) trong phạm vi không đổi và sử dụng chúng.

- (11) **2-0003599 B** (15) 29/03/2024
 (45) 25/04/2024 433B (43) 25/08/2020 389A
 (21) 2-2020-00110 (85) 18/03/2020
 (22) 13/07/2018 (86) PCT/FI2018/050546 13/07/2018
 (30) 20175758 24/08/2017 FI (87) WO2019/038471 A1 28/02/2019
 (51) **B65D 5/24; B65D 5/22; B65D 5/468; B65D 5/28; B65D 21/032**
 (73) **STORA ENSO OYJ (FI)** (FI)
 Kanavaranta 1, 00160 Helsinki, Finland
 (72) TUHKUNEN, Mika (FI)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)
 (54) **PHÔI MỘT MẢNH, HỘP BAO GÓI KÍN CHẬT LỎNG VÀ KHÔNG RÒ, LÀM BẰNG CÁC TÔNG SÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO HỘP NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hộp bao gói kín chật lỏng và không rò, làm bằng các tông sóng, hộp này được dựng đứng theo cách cơ học bằng cách sử dụng việc dán keo làm biện pháp hỗ trợ. Dấu hiệu cơ bản trong giải pháp hữu ích là các bề mặt góc của hộp bao gói kín chật lỏng và không rò, cứng vững chống xoắn, chắc chắn về cấu trúc mà có thể xếp chồng lên trên nhau được gập và dán keo vào bề mặt bên ngoài của bề mặt thẳng đứng thuộc mặt bên ngắn. Ngoài ra, hộp này bao gồm cấu trúc hình nón có dạng hướng vào trong của bề mặt thẳng đứng thuộc mặt bên dài của hộp, và cấu trúc dầm chịu tải và cứng vững được tạo ra trên tất cả các mặt bên của hộp bao gói.



- (11) **2-0003600 B** (15) 29/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/12/2020 393A
(21) 2-2020-00130
(22) 31/03/2020
(30) S00201902869 04/04/2019 IN
(51) **B60R 13/10**
(73) **FETC INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)**
15F., No.16, Xinzhan Rd., Banqiao Dist., New Taipei City, Taiwan
(72) Chen, Sheng-Keng (TW); Wu, Chung-Chieh (TW); Ting, Tzu-En (TW); Liu, Yu-Chiao (TW); Chen, Yu-Wei (TW)
(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
(54) **THIẾT BỊ GIỮ BIỂN ĐĂNG KÝ XE CÓ GIÁ GIỮ THẺ ĐIỆN TỬ THÁO LẮP ĐƯỢC**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị giữ biển đăng ký xe để giữ biển đăng ký xe cũng như thẻ điện tử trên xe. Thiết bị giữ biển đăng ký xe bao gồm thân chính và giá đỡ thẻ điện tử. Thân chính bao gồm mặt đỉnh được gắn vào xe và mặt hiển thị quay ra phía trước xe. Giá giữ thẻ điện tử có thể tháo lắp trên thân chính. Giá giữ thẻ điện tử bao gồm mặt nghiêng và mặt đỉnh. Có một góc 15° - 60° giữa mặt nghiêng và mặt đỉnh, trong đó thẻ điện tử được đặt trên mặt nghiêng.



- (11) **2-0003601 B** (15) 29/03/2024
(45) 25/04/2024 433B (43) 25/01/2022 406A
(21) 2-2023-00364
(22) 23/08/2021
(51) **A01N 65/00**
(67) 1-2021-05168
(76) **TRẦN THÁI TUẤN (VN)**
32B tổ 29 Đại Yên, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(74) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)
(54) **THUỐC TRỪ CỎ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT THUỐC TRỪ CỎ NÀY**
- (57) Thuốc trừ cỏ và quy trình tạo ra thuốc trừ cỏ này có thành phần là hoạt chất hữu cơ có nguồn gốc sinh học với quy trình tạo ra đơn giản. Chính vì vậy sẽ không ảnh hưởng xấu đến cây trồng, đất trồng, động vật, con người và tiết kiệm chi phí sản xuất.

PHẦN III

**SỬA ĐỔI, DUY TRÌ, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỖ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ,
QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI**

1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ

Quyết định số: 26860/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 15/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02434 Ngày nộp: 18/8/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-23515	18/03/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới: VIIV HEALTHCARE COMPANY (US)
251 Little Falls Drive, Wilmington DE 19808, United States

Quyết định số: 33042/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/03/2024 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2022-01021 Ngày nộp: 14/4/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
1-21579	23/07/2019
1-22570	11/11/2019
1-22017	16/09/2019
1-16326	05/12/2016
1-16327	05/12/2016
1-22187	07/10/2019
1-25895	11/09/2020
1-25420	12/08/2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

1-22569	11/11/2019
1-22646	25/11/2019
1-25677	27/08/2020
1-25347	29/07/2020
1-25180	20/07/2020
1-26980	01/12/2020
1-27177	17/12/2020
1-22126	30/09/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới: Corteva Agriscience LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of
America

2 - DUY TRÌ HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 15990/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-17372 Ngày nộp: 20/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27228	22/12/2020	4	22/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **QUALYSENSE AG (CH)**
Unterrietstrasse 2A, 8152 Glattbrugg, Switzerland

Thông báo số: 15991/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-17421 Ngày nộp: 22/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19547	28/06/2018	6	28/06/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **GREENRAIL S.R.L. (IT)**
Via Giorgio Castriota, 9, I-90139 Palermo, Italy

Thông báo số: 15992/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-17424 Ngày nộp: 22/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20488	15/01/2019	6	15/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TNG LIMITED (AU)
Suite 20, 22 Railway Road, Subiaco, Western Australia
6008, Australia

Thông báo số: 15993/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-17434 Ngày nộp: 22/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30913	23/12/2021	3	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRÜTZSCHLER GMBH & CO. KG (DE)
Duvestraße 82-92, Mönchengladbach, 41199, Germany

Thông báo số: 15994/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-17464 Ngày nộp: 25/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31263	27/01/2022	3	27/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEWLETT-PACKARD DEVELOPMENT COMPANY, L.P. (US)
11445 Compaq Center Drive West, Houston, Texas 77070,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 15995/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-17466 Ngày nộp: 25/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35056	20/02/2023	2	20/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURDUE RESEARCH FOUNDATION (US)
1281 Win Hentschel Blvd., West Lafayette, Indiana 47906,
United States of America
HEWLETT-PACKARD DEVELOPMENT COMPANY,
L.P. (US)
11445 Compaq Center Drive W., Houston, Texas 77070,
United States of America

Thông báo số: 15996/TB-SHTT._{IP}, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-17467 Ngày nộp: 25/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31262	27/01/2022	3	27/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEWLETT-PACKARD DEVELOPMENT COMPANY,
L.P. (US)
11445 Compaq Center Drive W., Houston, Texas 77070,
United States of America

Thông báo số: 15997/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-17482 Ngày nộp: 25/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12355	07/02/2014	11	07/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INVERSIONES YUSTE, S.A. (CL)
Teatinos 500, Santiago, Chile

Thông báo số: 16007/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-05158 Ngày nộp: 24/04/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32146	26/04/2022	3	26/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATI PROPERTIES LLC (US)
1600 NE Old Salem Road, Post Office Box 460, Albany,
OR 97321, United States of America

Thông báo số: 16008/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-07064 Ngày nộp: 07/06/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32599	10/06/2022	3	10/06/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA GMBH (DE)
Byk-Gulden-Strasse 2, Konstanz, 78467 Konstanz,
Germany
TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED
(JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-0045, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỂN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16009/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-07094 Ngày nộp: 07/06/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32550	07/06/2022	2	07/06/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany

Thông báo số: 16010/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11176 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33440	24/08/2022	2	24/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADAMA MAKHTESHIM LTD. (IL)
P.O. Box 60, 84100 Beer Sheva, Israel

Thông báo số: 16011/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11325 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33493	26/08/2022	2	26/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OSAKA GAS CO., LTD. (JP)
1-2, Hiranomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
5410046, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16012/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11788 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8721	06/09/2010	14	06/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENARIS CONNECTIONS AG (LI)
Bahnhofstrasse 7-FL 9494 SCHAAN - Liechtenstein

Thông báo số: 16013/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13148 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7985	05/10/2009	15	05/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT-FREETEL CO. LTD (KR)
KTF Tower, 890-20, Daechi-4Dong, Gangnam-Gu, Seoul
135-737 Korea
TI SQUARE TECHNOLOGY LTD. (KR)
4F, A-dong, Eastel Systems 621-3 Bakdal-dong, Manan-gu,
Anyang-shi, Kyunggi-do 430-803, Republic of Korea.

Thông báo số: 16014/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13172 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26183	30/09/2020	4	30/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOCIÉTÉ D'EXPLOITATION DE PRODUITS POUR
LES INDUSTRIES CHIMIQUES SEPPIC (FR)
75 Quai d'Orsay F-75007 Paris (FR)

Thông báo số: 16015/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13205 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17569	03/10/2017	7	03/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED
(JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka,
Japan

Thông báo số: 16016/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13219 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8781	04/10/2010	14	04/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HELSINN HEALTHCARE SA (CH)
P.O. Box 357, CH-6915 Pambio-Noranco, Switzerland

Thông báo số: 16017/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14098 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34074	17/10/2022	2	17/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM ANIMAL HEALTH USA INC. (US)
3239 Satellite Blvd. Duluth, GA 30096, United States of America

Thông báo số: 16018/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14570 Ngày nộp: 25/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7341	04/11/2008	16	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS (FR)
3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France

Thông báo số: 16019/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14975 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26647	04/11/2020	4	04/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16027/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15237 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27003	03/12/2020	4	03/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POWERPHASE LLC (US)
1061 E. Indiantown Road, Suite 206, Jupiter, Florida
33477, United States of America

Thông báo số: 16028/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15238 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27654	02/02/2021	4	02/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIEWSEND ICT CO., LTD. (JP)
Nishi Ikebukuro TS Building, 7th Floor, 1-15, Nishi
Ikebukuro 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 1710021, Japan

Thông báo số: 16029/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15239 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17083	13/06/2017	7	13/06/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHẠM QUỐC ĐẠT (VN)
Số 8 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố
Hồ Chí Minh

Thông báo số: 16030/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15240 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27215	22/12/2020	4	22/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIKO ELECTRONICS CO., LTD. (JP)
14-15, Ogami 5-chome, Ayase-shi, Kanagawa 252-1104
Japan
KUNIO MORI (JP)
2-30-1505, Moriokaekimadori, Morioka-shi, Iwate 020-
0034 Japan
SULFUR CHEMICAL INSTITUTE INCORPORATED
(JP)
3-5. Ueda 4-chome, Morioka-shi, Iwate 020-0066 Japan.

Thông báo số: 16031/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15241 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27058	08/12/2020	4	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, YONG-KEUN (KR)
3F., 5, Nonhyeonnam-ro Namdong-gu Incheon 405-825,
Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16032/TB-SHTT._{IP}, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15242 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30701	03/12/2021	3	03/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XENON GROUND TECHNOLOGY CORP. (KR)
(M Tower) Ga-dong 501-ho, 45, Geumo-daero, Yesan-eup, Yesan-gun, Chungcheongnam-do, 32428, Republic of Korea
DENVER KOREA E&C CO., LTD. (KR)
(Seohyeon-dong) 601-ho, 325, Hwangsaetul-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13590, Republic of Korea

Thông báo số: 16033/TB-SHTT._{IP}, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15243 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34532	30/11/2022	2	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OBSCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU "MIKI" (RU)
1-y Zheleznodorozhny tup., d. 2 Moskovskaya obl., g. Khimki, mkr. Skhodnya, 141421 Russian Federation

Thông báo số: 16034/TB-SHTT._{IP}, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15244 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22713	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 16035/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15245 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22824	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENERAL TOPICS S.R.L. (IT)
Località Santigaro 32, I-25010 San Felice del Benaco (BS), Italy

Thông báo số: 16036/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15246 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27115	11/12/2020	4	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16037/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15247 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16348	12/12/2016	8	12/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 16038/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15248 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10981	24/12/2012	12	24/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SERGIO ZAGLIO (IT)
Via Belvedere 28, I-46043 Castiglione Delle Stiviere,
Mantova, Italy

Thông báo số: 16039/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15249 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34605	06/12/2022	2	06/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: B.S. SERVICE S.R.L. (IT)
33, Via Brodolini 60044-FABRIANO, IT

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16040/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15250 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22625	18/11/2019	5	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EDILON) (SEDRA B.V. (NL)
23, Nijverheidsweg, Haarlem, 2031 CN (NL)

Thông báo số: 16041/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15251 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30665	01/12/2021	3	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WALTER STAUFFENBERG GMBH & CO. KG (DE)
Im Ehrenfeld 4 58791 Werdohl, DE

Thông báo số: 16042/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15252 Ngày nộp: 15/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34485	25/11/2022	2	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)
Paul-Ehrlich-Strasse 15, 72076 Tuebingen, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16043/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15253 Ngày nộp: 15/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26884	25/11/2020	4	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KWANG-YOUNG PARK (KR)
70-6, Bongmu-ro 153beon-gil, Namsa-myeon, Cheoin-gu,
Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of KOREA

Thông báo số: 16044/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15255 Ngày nộp: 15/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30503	16/11/2021	3	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, US

Thông báo số: 16045/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15256 Ngày nộp: 15/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34383	17/11/2022	2	17/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRUE MANUFACTURING CO., INC. (US)
2001 East Terra Lane, O'Fallon, Missouri 63366, United States of America

Thông báo số: 16046/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15257 Ngày nộp: 15/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30518	17/11/2021	3	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: W.R. GRACE & CO.-CONN. (US)
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044, U.S.A.

Thông báo số: 16047/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15258 Ngày nộp: 15/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22595	18/11/2019	5	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, United states of America

Thông báo số: 16048/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15259 Ngày nộp: 15/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30538	18/11/2021	3	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VITRO FLAT GLASS LLC (US)
400 Guys Run Road, Cheswick, Pennsylvania 15024,
United States of America

Thông báo số: 16049/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15260 Ngày nộp: 15/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34400	18/11/2022	2	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)
(SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 16050/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15261 Ngày nộp: 15/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22613	18/11/2019	5	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL)
(SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16051/TB-SHTT._{IP}, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15262 Ngày nộp: 15/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30418	09/11/2021	3	09/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐỖ LAN HƯƠNG (VN)
261 Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 16052/TB-SHTT._{IP}, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15264 Ngày nộp: 15/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31044	05/01/2022	3	05/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEGAJOINT. CO., LTD. (KR)
212B, 50 Yonsei-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03722, Korea

Thông báo số: 16053/TB-SHTT._{IP}, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15265 Ngày nộp: 15/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22857	16/12/2019	5	16/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOTTE CO., LTD. (JP)
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo
1600023, Japan

Thông báo số: 16054/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15266 Ngày nộp: 15/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18041	11/12/2017	7	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOTTE CO., LTD. (JP)
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo
1600023, Japan

Thông báo số: 16055/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15268 Ngày nộp: 15/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20255	27/11/2018	6	27/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VŨ SỸ LỢI (VN)
K4, xã Trung Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Thông báo số: 16056/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15270 Ngày nộp: 15/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỂN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34647	12/12/2022	2	12/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHU, SHUHONG (CN)
No.218 Yujiazhuang, Houhu Village, Shuanglong Town,
Xixia County Nanyang, Henan 474550 (CN)

Thông báo số: 16057/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15271 Ngày nộp: 15/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30707	03/12/2021	3	03/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GROUPE GRAHAM INTERNATIONAL INC. (CA)
1455, 32nd Avenue Lachine, Québec H8T 3J1 (CA)
NATIONAL RESEARCH COUNCIL OF CANADA (CA)
1200 Montreal Road Ottawa, Ontario K1A 0R6 (CA)

Thông báo số: 16058/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15272 Ngày nộp: 15/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34671	13/12/2022	2	13/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IINO HIDEKI (JP)
1901 Ovest Utsunomiya the tower, 3-7-1, Ekimaedori,
Utsunomiya-shi, Tochigi 3210964 (JP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16059/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15273 Ngày nộp: 15/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34472	23/11/2022	2	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTEX THERAPEUTICS LIMITED (GB)
436 Cambridge Science Park, Milton Road, Cambridge
Cambridgeshire CB4 0QA, United Kingdom

Thông báo số: 16060/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15274 Ngày nộp: 15/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27676	04/02/2021	4	04/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMSOLUTION CO., LTD. (KR)
405, 17, Daehak 4-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16226, Republic of Korea

Thông báo số: 16061/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15275 Ngày nộp: 15/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30189	19/10/2021	3	19/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA ENVIRONMENT INSTITUTE (KR)
370 Sicheong-daero, 11F Bldg. B, Sejong 339-007,
Republic of Korea
KOREA INSTITUTE OF SCIENCE AND
TECHNOLOGY (KR)
Hwarangno 14-gil 5, Seongbuk-gu, Seoul 136-791,
Republic of Korea

Thông báo số: 16062/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15276 Ngày nộp: 15/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30759	08/12/2021	3	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MS AUTOTECH CO., LTD. (KR)
16-9, Poseok-ro, Naenam-myeon, Gyeongju-si,
Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea
MYUNGSHIN INDUSTRY CO., LTD (KR)
91, Cheonbuksandan-ro, Cheonbuk-myeon, Gyeongju-si,
Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea

Thông báo số: 16063/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15277 Ngày nộp: 15/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30625	26/11/2021	3	26/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EXXONMOBIL UPSTREAM RESEARCH COMPANY (US)
CORP-URC-SW359, P.O. Box 2189, Houston, TX 77252-2189, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16064/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15278 Ngày nộp: 15/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27092	10/12/2020	4	10/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCHROMA IP GMBH (CH)
Neuhofstrasse 11, CH-4153 Reinach, Switzerland

Thông báo số: 16065/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15280 Ngày nộp: 15/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27107	11/12/2020	4	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCHROMA IP GMBH (CH)
Neuhofstrasse 11, CH-4153 Reinach, Switzerland

Thông báo số: 16066/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15282 Ngày nộp: 15/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22666	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UOP LLC (US)
25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines,
Illinois 60017-5017, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16067/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15285 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18038	11/12/2017	7	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 16068/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15283 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30681	02/12/2021	3	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 16069/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15284 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30790	10/12/2021	3	10/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 16070/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15286 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18052	11/12/2017	7	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 16071/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15287 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30812	13/12/2021	3	13/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 16072/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15288 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18081	18/12/2017	7	18/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 16073/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15289 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34743	19/12/2022	2	19/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 16074/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15290 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34764	20/12/2022	2	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16075/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15291 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22921	23/12/2019	5	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Korea.

Thông báo số: 16076/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15292 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22922	23/12/2019	5	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Korea.

Thông báo số: 16077/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15293 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22940	23/12/2019	5	23/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 16078/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15294 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18129	25/12/2017	7	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 16079/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15295 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18130	25/12/2017	7	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 16080/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15296 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16402	26/12/2016	8	26/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 16081/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15297 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34810	26/12/2022	2	26/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 16082/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15298 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34815	26/12/2022	2	26/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16083/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15299 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30953	28/12/2021	3	28/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 16084/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15300 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34867	29/12/2022	2	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 16085/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15301 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22970	30/12/2019	5	30/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 16086/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15302 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22978	30/12/2019	5	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 16087/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15303 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30981	29/12/2021	3	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AIRDYE INTELLECTUAL PROPERTY LLC (US)
589 8th Ave, 21st Floor, New York, NY 10018, United States of America

Thông báo số: 16088/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15304 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18001	11/12/2017	7	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INFICON GMBH (DE)
Bonner Str. 498, 50968 Koln, Germany

Thông báo số: 16089/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15305 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10947	17/12/2012	12	17/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TA-XAN AG (DE)
Adolfsallee 21, 65185 Wiesbaden, Germany

Thông báo số: 16090/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15306 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12068	19/11/2013	11	19/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TONCELLI, LUCA (IT)
Viale Asiago 34, I-36061 Bassano Del Grappa (Vicenza), Italy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16091/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15307 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34397	18/11/2022	2	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, USA

Thông báo số: 16092/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15308 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34388	17/11/2022	2	17/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 16093/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15309 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34374	16/11/2022	2	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA VACCINES, INC. (US)
75 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

THE GOVERNMENT OF THE UNITED STATES OF AMERICA AS REPRESENTED BY THE SECRETARY OF THE DEPARTMENT OF HEALTH AND HUMAN SERVICES (US)
4770 Buford Highway, Mailstop K-79, Atlanta, GA 30341, United States of America

Thông báo số: 16094/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15312 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34508	29/11/2022	2	29/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
GAN Zhangguai Room N2025, Building No. 24, No. 2 Xincheng Road, Nicheng Town Pudong, Shanghai 201306, China

Thông báo số: 16095/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15317 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22687	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LNT MARINE PTE., LTD. (SG)
3 International Business Park, #04-07/08 Nordic European Center, 609927, Singapore, Singapore

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16096/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15318 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22969	30/12/2019	5	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE NIPPON SIGNAL CO., LTD. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6513
Japan

Thông báo số: 16097/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15321 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9938	20/12/2011	13	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SPEARS PLASTIC INDUSTRIES (M) SDN. BHD. (MY)
607, Section 17/10, Happy Garden

Thông báo số: 16098/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15322 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27796	23/02/2021	4	23/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECH CORPORATION CO., LTD. (JP)
2-6, Mikawa-cho, Naka-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima 730-0029, Japan

Thông báo số: 16103/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15328 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20355	18/12/2018	6	18/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARI UTARA SDN. BHD. (MY)
Lot 28, Taman Perindustrian Bukit Makmur, 08000 Sungai Petani, Kedah, Malaysia.

Thông báo số: 16104/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15329 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10918	11/12/2012	12	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 16105/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15330 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10917	11/12/2012	12	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 16106/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15331 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20332	11/12/2018	6	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

Thông báo số: 16107/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15332 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20302	11/12/2018	6	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16108/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15333 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20300	11/12/2018	6	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo
1018535, Japan

Thông báo số: 16109/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15334 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20314	11/12/2018	6	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 16110/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15335 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20312	11/12/2018	6	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16111/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15336 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16336	12/12/2016	8	12/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 16112/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15337 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16355	12/12/2016	8	12/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NICHIAS CORPORATION (JP)
6-1, Hatchobori 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8555, Japan
ASPEN AEROGELS, INC. (US)
30 Forbes Road, Bldg B, Northborough, MA 01532 United States of America

Thông báo số: 16113/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15338 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34659	12/12/2022	2	12/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 16114/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15339 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30801	13/12/2021	3	13/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

Thông báo số: 16115/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15340 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30804	13/12/2021	3	13/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

Thông báo số: 16116/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15341 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34681	13/12/2022	2	13/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 16117/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15342 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34680	13/12/2022	2	13/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 16118/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15343 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30808	13/12/2021	3	13/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16119/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15344 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34675	13/12/2022	2	13/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOHOKU UNIVERSITY (JP)
2-1-1, Katahira, Aoba-ku, Sendai-shi, Miyagi 9808577,
Japan
ZEON CORPORATION (JP)
6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku Tokyo 1008246,
Japan

Thông báo số: 16120/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15345 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34679	13/12/2022	2	13/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
5308203, Japan

Thông báo số: 16121/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15346 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30800	13/12/2021	3	13/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310
Japan

Thông báo số: 16122/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15347 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30802	13/12/2021	3	13/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo
652-8585, Japan

Thông báo số: 16123/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15348 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34667	13/12/2022	2	13/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUKI CORPORATION (JP)
2-11-1, Tsurumaki, Tama-shi, Tokyo, Japan

Thông báo số: 16124/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15349 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30737	07/12/2021	3	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 16125/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15350 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27039	07/12/2020	4	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 16126/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15351 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30740	07/12/2021	3	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN PLACO (FR)
34 Avenue Franklin Roosevelt, 92150 Suresnes, FRANCE

Thông báo số: 16127/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15352 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27057	08/12/2020	4	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI Zosen CORPORATION (JP)
7-89, Nanko-kita 1-chome, Suminoe-ku, Osaka-shi, Osaka
559-8559, Japan

Thông báo số: 16128/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15353 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27053	08/12/2020	4	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-
0011, Japan

Thông báo số: 16129/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15354 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30752	08/12/2021	3	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16130/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15355 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34633	08/12/2022	2	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 16131/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15356 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30761	08/12/2021	3	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 16132/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15357 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34645	09/12/2022	2	09/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No.
8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District,
Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

Thông báo số: 16133/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15358 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30772	09/12/2021	3	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

Thông báo số: 16134/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15359 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30771	09/12/2021	3	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16135/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15360 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22786	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 16136/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15361 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22784	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280
Japan

Thông báo số: 16137/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15362 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22833	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16138/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15363 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22831	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 16139/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15364 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22830	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 16140/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15365 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22829	09/12/2019	5	09/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 16141/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15366 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30680	02/12/2021	3	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAPPORO BREWERIES LIMITED (JP)
20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1508522 Japan

Thông báo số: 16142/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15367 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12120	02/12/2013	11	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIHON SUPERIOR SHA CO., LTD. (JP)
16-15, Esakacho 1-chome, Suita-shi, Osaka 564-0063,
Japan

Thông báo số: 16143/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15368 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30692	02/12/2021	3	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYODA IRON WORKS CO., LTD. (JP)
4-50, Hosoya-cho, Toyota-shi, Aichi 4718507 Japan
RP TOPLA LIMITED (JP)
1-20-22, Esaka-cho, Suita-shi, Osaka 5640063 Japan

Thông báo số: 16144/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15369 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22716	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI METALS, LTD. (JP)
1-2-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8614, Japan

Thông báo số: 16145/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15370 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22737	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYO BOSEKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
5308230, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16146/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15371 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30684	02/12/2021	3	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310
Japan

Thông báo số: 16147/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15372 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30682	02/12/2021	3	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo
6528585, Japan

Thông báo số: 16148/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15373 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22706	02/12/2019	5	02/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo
652-8585 Japan

Thông báo số: 16149/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15374 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22686	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo
652-8585, Japan

Thông báo số: 16150/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15375 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22703	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOKUYO CO., LTD. (JP)
1-1, Oimazato Minami 6-chome, Higashinari-ku, Osaka-Shi, Osaka 537-8686 Japan

Thông báo số: 16151/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15376 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22696	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON MINING & METALS CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8164,
Japan

Thông báo số: 16152/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15377 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22749	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, JAPAN

Thông báo số: 16153/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15378 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22685	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16154/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15379 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34554	02/12/2022	2	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime
7990111 (JP)

Thông báo số: 16155/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15380 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34553	02/12/2022	2	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 16156/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15381 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30695	02/12/2021	3	02/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 16157/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15382 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13479	02/12/2014	10	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 16158/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15383 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30703	03/12/2021	3	03/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16159/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15384 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỂN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27002	03/12/2020	4	03/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 16160/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15385 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27014	03/12/2020	4	03/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCOHIA PHARMA, INC. (JP)
26-1, Muraoka-Higashi 2-chome, Fujisawa-shi, Kanagawa 251-8555 Japan

Thông báo số: 16161/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15386 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30786	10/12/2021	3	10/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16162/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15387 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30782	10/12/2021	3	10/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280,
Japan

Thông báo số: 16163/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15388 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30793	10/12/2021	3	10/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 16164/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15389 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30795	10/12/2021	3	10/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI UBE CEMENT CORPORATION (JP)
2-1-1, Uchisaiwaicho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 16165/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15390 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30794	10/12/2021	3	10/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-8203, Japan

Thông báo số: 16166/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15391 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30789	10/12/2021	3	10/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN BIOTECH, INC. (US)
800/850 Ridgeway Drive, Horsham, PA 19044, USA

Thông báo số: 16167/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15392 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30783	10/12/2021	3	10/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BPB LIMITED (GB)
Saint-Gobain House, Binley Business Park, Coventry CV3
2TT, Great Britain

Thông báo số: 16168/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15394 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18053	11/12/2017	7	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16169/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15395 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18007	11/12/2017	7	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16170/TB-SHTT._{IP}, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15396 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27108	11/12/2020	4	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680,
Japan

Thông báo số: 16171/TB-SHTT._{IP}, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15397 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20303	11/12/2018	6	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAX CO., LTD. (JP)
3-9-7 Kyomachibori, Nishi-ku, Osaka-city Osaka 550-0003
Japan

Thông báo số: 16172/TB-SHTT._{IP}, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15398 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18046	11/12/2017	7	11/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525
Japan

Thông báo số: 16173/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15399 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20319	11/12/2018	6	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIJI CO., LTD. (JP)
1-2-10, Shinsuna, Koto-ku, Tokyo, 1360075, Japan

Thông báo số: 16174/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15279 Ngày nộp: 15/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12143	10/12/2013	11	10/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 16175/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15400 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7420	11/12/2008	16	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
12, place de la Défense, F-92415 Courbevoie Cedex,
France

Thông báo số: 16176/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15401 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27116	11/12/2020	4	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
5308230, Japan

Thông báo số: 16177/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15402 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18024	11/12/2017	7	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16178/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15403 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10916	11/12/2012	12	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 16179/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15404 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10913	11/12/2012	12	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

Thông báo số: 16180/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15405 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20313	11/12/2018	6	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JGC CATALYSTS AND CHEMICALS LTD. (JP)
16th Floor, Solid Square East Tower, 580 Horikawa-cho,
Saiwai-ku, Kawasaki City, Kanagawa 212-0013, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16181/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15407 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27013	03/12/2020	4	03/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8324
Japan

Thông báo số: 16182/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15408 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10910	03/12/2012	12	03/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON OIL CORPORATION (JP)
3-12, Nishi-shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8412, Japan

Thông báo số: 16183/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15409 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10908	03/12/2012	12	03/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DYNACO EUROPE (BE)
Waverstraat, 21, B-9310 MOORSEL-AALST, BELGIUM

Thông báo số: 16184/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15410 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20275	04/12/2018	6	04/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16185/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15411 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20268	04/12/2018	6	04/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 16186/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15412 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20290	04/12/2018	6	04/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi,
Osaka 5328524 Japan

Thông báo số: 16187/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15413 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20293	04/12/2018	6	04/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-
8535, Japan

Thông báo số: 16188/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15414 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20278	04/12/2018	6	04/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16189/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15415 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34572	05/12/2022	2	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

Thông báo số: 16190/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15416 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34563	05/12/2022	2	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16191/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15417 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18000	05/12/2017	7	05/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16192/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15418 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17982	05/12/2017	7	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

Thông báo số: 16193/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15419 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17992	05/12/2017	7	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321,
Japan

Thông báo số: 16194/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15420 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16324	05/12/2016	8	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004,
Japan
JAPAN ATOMIC ENERGY AGENCY (JP)
4-49 Muramatsu, Tokai-mura, Naka-gun, Ibaraki 3191184,
Japan

Thông báo số: 16195/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15421 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16323	05/12/2016	8	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004,
Japan
JAPAN ATOMIC ENERGY AGENCY (JP)
4-49 Muramatsu, Tokai-mura, Naka-gun, Ibaraki 319-1184,
Japan

Thông báo số: 16196/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15422 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16325	05/12/2016	8	05/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi,
Shizuoka-ken, Japan

Thông báo số: 16197/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15423 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17948	05/12/2017	7	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
8-1, Tatsuminishi 1-chome, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka
5448666, Japan

Thông báo số: 16198/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15424 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17962	05/12/2017	7	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBOSHI BELTING LTD. (JP)
1-21, Hamazoe-Dori, 4-chome, Nagata-ku, Kobe-shi,
Hyogo 653-0024, Japan

Thông báo số: 16199/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15425 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17953	05/12/2017	7	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 16200/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15426 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16309	05/12/2016	8	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 16201/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15427 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19967	24/09/2018	6	24/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN SCIENCES IRELAND UC (IE)
Eastgate Village, Eastgate, Little Island, Co Cork, Ireland

Thông báo số: 16202/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15428 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30669	01/12/2021	3	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 16203/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15429 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26977	01/12/2020	4	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 16204/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15430 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26962	01/12/2020	4	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16205/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15431 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30666	01/12/2021	3	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DEXERIALS CORPORATION (JP)
Gate City Osaki, East Tower 8F, 1-11-2, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032, Japan

Thông báo số: 16206/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15432 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26978	01/12/2020	4	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIKURA LTD. (JP)
5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1358512 (JP)

Thông báo số: 16207/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15433 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30678	01/12/2021	3	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 114-0002, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16208/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15434 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26974	01/12/2020	4	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAZAKI CORPORATION (JP)
4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8333 Japan

Thông báo số: 16209/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15435 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26969	01/12/2020	4	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 16210/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15436 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30683	02/12/2021	3	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16211/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15437 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22732	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16212/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15438 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22731	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16213/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15439 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22692	02/12/2019	5	02/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16214/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15440 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22707	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 16215/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15441 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22718	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321
Japan

Thông báo số: 16216/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15442 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22678	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 16217/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15443 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22723	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EBARA CORPORATION (JP)
11-1, Haneda Asahi-cho, Ohta-ku, Tokyo, 144-8510 Japan

Thông báo số: 16218/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15444 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30694	02/12/2021	3	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011
(JP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16219/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15445 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26990	02/12/2020	4	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 16220/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15446 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22744	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIKOKU CHEMICALS CORPORATION (JP)
8-537-1, Doki-cho Higashi, Marugame-shi, Kagawa 763-8504 Japan

Thông báo số: 16221/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15447 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16305	05/12/2016	8	05/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 16222/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15448 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17972	05/12/2017	7	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEI OPTIFRONTIER CO., LTD. (JP)
1, Taya-cho, Sakae-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 244-8589 Japan
SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan

Thông báo số: 16223/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15449 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34568	05/12/2022	2	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan
NIHON PARKERIZING CO., LTD. (JP)
15-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030027, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16224/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15450 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34601	06/12/2022	2	06/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 16225/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15451 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34592	06/12/2022	2	06/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI UBE CEMENT CORPORATION (JP)
2-1-1, Uchisaiwaicho, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8521 Japan

Thông báo số: 16226/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15452 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30720	06/12/2021	3	06/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan

Thông báo số: 16227/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15453 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30725	06/12/2021	3	06/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN GROUP INC. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan

Thông báo số: 16228/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15454 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9886	06/12/2011	13	06/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilaladentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 16229/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15455 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34631	07/12/2022	2	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16230/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15456 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30748	07/12/2021	3	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16231/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15457 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30744	07/12/2021	3	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16232/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15458 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30735	07/12/2021	3	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16233/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15459 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30732	07/12/2021	3	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16234/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15460 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27049	07/12/2020	4	07/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16235/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15461 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34618	07/12/2022	2	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 16236/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15462 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30738	07/12/2021	3	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 16237/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15463 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27046	07/12/2020	4	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

Thông báo số: 16238/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15464 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30751	07/12/2021	3	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310
Japan

Thông báo số: 16239/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15465 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30742	07/12/2021	3	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16240/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15466 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30730	07/12/2021	3	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JP STEEL PLANTECH CO. (JP)
2-6-23, Shinyokohama, Kouhoku-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa 2220033 Japan

Thông báo số: 16241/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15467 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16363	20/12/2016	8	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi,
Shizuoka-ken, Japan

Thông báo số: 16243/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15468 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34751	20/12/2022	2	20/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIKOKU CHEMICALS CORPORATION (JP)
8-537-1, Doki-cho Higashi, Marugame-shi, Kagawa
7638504 (JP)

Thông báo số: 16244/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15469 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34759	20/12/2022	2	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN FLOUR MILLING INC. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan

Thông báo số: 16245/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15470 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16394	20/12/2016	8	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017, Japan

Thông báo số: 16246/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15471 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30868	20/12/2021	3	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo
1038666, Japan

Thông báo số: 16247/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15472 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34765	20/12/2022	2	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-8203, Japan

Thông báo số: 16248/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15473 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34760	20/12/2022	2	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIYODA CORPORATION (JP)
4-6-2, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa
2208765, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16249/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15474 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34758	20/12/2022	2	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 16250/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15475 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16378	20/12/2016	8	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 16251/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15476 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8930	20/12/2010	14	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16252/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15477 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34781	21/12/2022	2	21/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

Thông báo số: 16253/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15478 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34779	21/12/2022	2	21/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

Thông báo số: 16254/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15479 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34775	21/12/2022	2	21/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16255/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15480 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27207	21/12/2020	4	21/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16256/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15481 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27195	21/12/2020	4	21/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

Thông báo số: 16257/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15482 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỂN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14963	21/12/2015	9	21/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 16258/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15483 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34778	21/12/2022	2	21/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

Thông báo số: 16259/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15484 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34770	21/12/2022	2	21/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16260/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15485 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34785	21/12/2022	2	21/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310
Japan

Thông báo số: 16261/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15486 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34670	13/12/2022	2	13/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

Thông báo số: 16262/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15487 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30824	14/12/2021	3	14/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16263/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15488 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27130	14/12/2020	4	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16264/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15489 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27128	14/12/2020	4	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16265/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15490 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỂN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27127	14/12/2020	4	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)
B2-5 of Nanfang Factory, No. 2 of Xincheng Road,
Songshan Lake Science and Technology Industrial Zone,
Dongguan, Guangdong 523808, China

Thông báo số: 16266/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15491 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14928	14/12/2015	9	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 16267/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15492 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14938	14/12/2015	9	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBA CORPORATION (JP)
2681, Hirosawa-cho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma 376-8555,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16268/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15493 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30816	14/12/2021	3	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAPPORO BREWERIES LIMITED (JP)
20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 16269/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15494 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27138	14/12/2020	4	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo
1038666, Japan

Thông báo số: 16270/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15495 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30822	14/12/2021	3	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIKIN INCORPORATED (JP)
3-2, Itachibori 2-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0012 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16271/TB-SHTT._{IP}, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15496 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27122	14/12/2020	4	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan

Thông báo số: 16272/TB-SHTT._{IP}, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15497 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14933	14/12/2015	9	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
10-26, Wakino-hama-cho 2-chome, Shuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585, Japan

Thông báo số: 16273/TB-SHTT._{IP}, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15498 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27124	14/12/2020	4	14/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 16274/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15499 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27123	14/12/2020	4	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 16275/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15500 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34715	15/12/2022	2	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16276/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15501 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27141	15/12/2020	4	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

Thông báo số: 16277/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15502 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27140	15/12/2020	4	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

Thông báo số: 16278/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15503 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34714	15/12/2022	2	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16279/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15504 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22759	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
1038210, Japan

Thông báo số: 16280/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15505 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27082	09/12/2020	4	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan

Thông báo số: 16281/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15506 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22805	09/12/2019	5	09/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 16282/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15507 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22770	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 16283/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15508 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27078	09/12/2020	4	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE CHUGOKU ELECTRIC POWER CO., INC. (JP)
4-33, Komachi, Naka-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima 730-8701, Japan

Thông báo số: 16284/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15509 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22756	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525,
Japan

Thông báo số: 16285/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15510 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30781	09/12/2021	3	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

Thông báo số: 16286/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15511 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30779	09/12/2021	3	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16287/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15512 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30775	09/12/2021	3	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

Thông báo số: 16288/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15513 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13513	09/12/2014	10	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315, Japan

Thông báo số: 16289/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15514 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27071	09/12/2020	4	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16290/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15515 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13509	09/12/2014	10	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 16291/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15516 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30778	09/12/2021	3	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUNZE LIMITED (JP)
1, Zeze, Aono-cho, Ayabe-shi, Kyoto 623-8511, Japan

Thông báo số: 16292/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15517 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27072	09/12/2020	4	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BANDO CHEMICAL INDUSTRIES, LTD. (JP)
6-6, Minatojima Minamimachi 4-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6500047, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16293/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15518 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22771	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUKI CORPORATION (JP)
2-11-1, Tsurumaki, Tama-shi, Tokyo, Japan

Thông báo số: 16294/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15519 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22799	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken
799-0111, Japan

Thông báo số: 16295/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15520 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22798	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken
799-0111, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16296/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15521 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22794	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-9, Kanda-Tsukasamachi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535,
Japan

Thông báo số: 16297/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15522 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27075	09/12/2020	4	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FLEXUS BIOSCIENCES, INC. (US)
Route 206 and Province Line Road, Princeton, New Jersey
08540, United States of America

Thông báo số: 16298/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15523 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22810	09/12/2019	5	09/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MYOKARDIA, INC. (US)
333 Allerton Avenue, South San Francisco, California
94080, United States of America

Thông báo số: 16299/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15524 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9925	20/12/2011	13	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 16300/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15525 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13543	15/12/2014	10	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIJI CO., LTD. (JP)
2-10, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 16301/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15526 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30840	15/12/2021	3	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-8203 Japan

Thông báo số: 16302/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15527 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13541	15/12/2014	10	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION (JP)
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101,
Japan

Thông báo số: 16303/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15528 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13540	15/12/2014	10	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION (JP)
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16304/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15529 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30832	15/12/2021	3	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KING JIM CO., LTD. (JP)
10-18, Higashi Kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0031 Japan

Thông báo số: 16305/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15530 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30833	15/12/2021	3	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 16306/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15531 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13559	15/12/2014	10	15/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken
799-0111, Japan

Thông báo số: 16307/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15532 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13545	15/12/2014	10	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, FINLAND

Thông báo số: 16308/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15533 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13539	15/12/2014	10	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilaladentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 16309/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15534 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27142	16/12/2020	4	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16310/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15535 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22846	16/12/2019	5	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16311/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15536 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22835	16/12/2019	5	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)
B2-5 of Nanfang Factory, No. 2 of Xincheng Road,
Songshan Lake Science and Technology Industrial Zone,
Dongguan, Guangdong 523808, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16343/TB-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15393 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27105	11/12/2020	4	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16344/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15537 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27157	16/12/2020	4	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321,
Japan

Thông báo số: 16345/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15538 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27162	16/12/2020	4	16/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 16346/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15539 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27161	16/12/2020	4	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 16347/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15540 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27160	16/12/2020	4	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 16348/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15541 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27159	16/12/2020	4	16/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 16349/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15542 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27156	16/12/2020	4	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 16350/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15543 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22852	16/12/2019	5	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi,
Shizuoka-Ken 432-8611, Japan

Thông báo số: 16351/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15544 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34725	16/12/2022	2	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556 (JP)
YAZAKI CORPORATION (JP)
8-15, Konan 1-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 16352/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15545 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13538	15/12/2014	10	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 16353/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15546 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27501	19/01/2021	4	19/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEUCHI CONSTRUCTION INC. (JP)
4-2-14, Enichicho, Mihara-shi, Hiroshima 723-0015 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16354/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15547 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30552	19/11/2021	3	19/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247,
United States of America

Thông báo số: 16355/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15549 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12041	19/11/2013	11	19/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E.I. DUPONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street, Wilmington, Delaware 19898, United
States of America

Thông báo số: 16356/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15550 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20200	20/11/2018	6	20/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LABORATORIOS LICONSA, S.A. (ES)
Gran Via Carles III, 98 Ed. Trade, E-08028 Barcelona,
Spain

Thông báo số: 16357/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15551 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20211	20/11/2018	6	20/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, United States of America

Thông báo số: 16358/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15552 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26813	20/11/2020	4	20/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: W. R. GRACE & CO.-CONN. (US)
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044 U.S.A.

Thông báo số: 16359/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15553 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34431	21/11/2022	2	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 16360/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15554 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30567	22/11/2021	3	22/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)**
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America

Thông báo số: 16361/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15555 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30573	22/11/2021	3	22/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **DORF KETAL CHEMICALS (INDIA) PRIVATE LIMITED (IN)**
Dorf Ketal Tower, D'Monte Street, Orlem, Malad (W), Mumbai - 400064, Maharashtra, India Mumbai 400064

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16362/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15556 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34465	23/11/2022	2	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10 Koishikawa, 4-Chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088,
Japan

Thông báo số: 16363/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15557 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14833	23/11/2015	9	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AFTON CHEMICAL CORPORATION (US)
500 Spring Street, Richmond, Virginia 23219, United States
of America

Thông báo số: 16364/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15558 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26843	23/11/2020	4	23/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STAUBLI FAVERGES (FR)
Place Robert Staubli, F-74210 Faverges, France

Thông báo số: 16365/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15559 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26848	23/11/2020	4	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FORMA THERAPEUTICS, INC. (US)
500 Arsenal Street, Suite 100, Watertown, Massachusetts
02472, United States of America

Thông báo số: 16366/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15560 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14840	23/11/2015	9	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ESCO CORPORATION (US)
2141 NW 25th Avenue Portland, Oregon 97210-2578,
United States of America

Thông báo số: 16367/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15561 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18097	18/12/2017	7	18/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

Thông báo số: 16368/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15562 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18080	18/12/2017	7	18/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0002, Japan

Thông báo số: 16369/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15563 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18067	18/12/2017	7	18/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES MATERIAL HANDLING SYSTEMS CO., LTD. (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6025 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16370/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15564 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20341	18/12/2018	6	18/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
5308230, Japan

Thông báo số: 16371/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15565 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18084	18/12/2017	7	18/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN SCIENCES IRELAND UC (IE)
Eastgate Village, Eastgate, Little Island, Co Cork, Ireland

Thông báo số: 16372/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15566 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20343	18/12/2018	6	18/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION (JP)
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16373/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15567 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27186	18/12/2020	4	18/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604 Japan

Thông báo số: 16374/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15568 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34739	19/12/2022	2	19/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16375/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15569 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34737	19/12/2022	2	19/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16376/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15570 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34727	19/12/2022	2	19/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka,
Japan

Thông báo số: 16377/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15572 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34744	19/12/2022	2	19/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,
Hyogo 650-8670, Japan

Thông báo số: 16378/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15573 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34732	19/12/2022	2	19/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime
7990111, Japan

Thông báo số: 16379/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15574 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34767	20/12/2022	2	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16380/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15575 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34755	20/12/2022	2	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16381/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15576 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30860	20/12/2021	3	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16382/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15577 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9936	20/12/2011	13	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 JAPAN

Thông báo số: 16383/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15578 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34748	20/12/2022	2	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16384/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15580 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34724	16/12/2022	2	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 16385/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15581 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22891	16/12/2019	5	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 16386/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15582 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22859	16/12/2019	5	16/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
8-1, Tatsuminishi 1-chome, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka
5448666, Japan

Thông báo số: 16387/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15583 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22884	16/12/2019	5	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 16388/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15584 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27145	16/12/2020	4	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FANUC CORPORATION (JP)
3580, Shibokusa Aza-Komanba, Oshino-mura,
Minamitsuru-gun, Yamanashi 401-0597, JAPAN

Thông báo số: 16389/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15585 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22855	16/12/2019	5	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo
652-8585, Japan

Thông báo số: 16390/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15586 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22879	16/12/2019	5	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON MINING & METALS CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8164,
Japan

Thông báo số: 16391/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15587 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22853	16/12/2019	5	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOBELCO COMPRESSORS CORPORATION (JP)
9-12, Kita-Shinagawa 5-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-
8688 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16392/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15588 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22848	16/12/2019	5	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku,
Tokyo 100-0005 Japan

Thông báo số: 16393/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15589 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27153	16/12/2020	4	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

Thông báo số: 16394/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15590 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27171	17/12/2020	4	17/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16395/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15591 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10937	17/12/2012	12	17/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI DENSO CO., LTD. (JP)
2-1, Somejidai 6-chome, Hamakita-ku, Hamamatsu-shi,
Shizuoka, Japan

Thông báo số: 16396/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15592 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30854	17/12/2021	3	17/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON TELEGRAPH AND TELEPHONE CORPORATION (JP)
5-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8116,
Japan
FUJIKURA LTD. (JP)
5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 135-8512, Japan

Thông báo số: 16397/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15593 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27181	17/12/2020	4	17/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN BIOTECH, INC. (US)
800/850 Ridgeview Drive, Horsham, Pennsylvania 19044,
USA.

Thông báo số: 16398/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15595 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30853	17/12/2021	3	17/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANTEN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9-19, Shimoshinjo 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi,
Osaka 5338651, Japan

Thông báo số: 16399/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15596 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30856	17/12/2021	3	17/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 16400/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15597 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18098	18/12/2017	7	18/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

Thông báo số: 16401/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15599 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34525	30/11/2022	2	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REELEX PACKAGING SOLUTIONS, INC. (US)
39 Jon Barrett Road, Patterson, NY 12563, United States of America

Thông báo số: 16402/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15600 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30572	22/11/2021	3	22/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHZ TECHNOLOGIES, LLC (US)
5547 Mahoning Avenue, Suite 340, Austintown, Ohio 44515, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16403/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15601 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20202	20/11/2018	6	20/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 16404/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15602 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17858	21/11/2017	7	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CEVA SANTE ANIMALE (FR)
ZI La Ballastière, BP 126, F-33501 Libourne Cedex, France

Thông báo số: 16405/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15603 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16248	21/11/2016	8	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHISEIDO COMPANY, LTD. (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16406/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15604 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34435	22/11/2022	2	22/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SICPA HOLDING SA (CH)
Avenue de Florissant 41, CH-1008 Prilly, Switzerland

Thông báo số: 16407/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15605 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9849	22/11/2011	13	22/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 16408/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15606 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9850	22/11/2011	13	22/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16409/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15607 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30563	22/11/2021	3	22/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan

Thông báo số: 16410/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15608 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34420	21/11/2022	2	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KLOX TECHNOLOGIES INC. (CA)
275, boul. Armand Frappier Laval, Quebec H7V 4A7, Canada

Thông báo số: 16411/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15609 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18045	11/12/2017	7	11/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUO-CHI WANG (TW)
5Fl., No- 19, Lane 85, King-Hua Street, Panchiao, Taipei
Hsien, Taiwan

Thông báo số: 16412/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15610 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18019	11/12/2017	7	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHEJIANG XINNONG CHEMICAL CO., LTD. (CN)
Sanlixi, Yangfu, Xianju, Taizhou City, Zhejiang Province
417300 P.R. China

Thông báo số: 16413/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15612 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30859	20/12/2021	3	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKEBIA THERAPEUTICS, INC (US)
245 First Street, Suite 1100, Cambridge, Massachusetts
02142, United States of America

Thông báo số: 16414/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15614 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34535	01/12/2022	2	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAURER TECHNOLOGIES GMBH & CO. KG (DE)
Weeserweg 60, 47804 Krefeld, Germany

Thông báo số: 16415/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15615 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13621	06/01/2015	10	06/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

Thông báo số: 16416/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15616 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22584	18/11/2019	5	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16417/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15617 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22594	18/11/2019	5	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka,
5500002, Japan

Thông báo số: 16418/TB-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15618 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22626	18/11/2019	5	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome Meguro-ku, Tokyo 1530064,
Japan

Thông báo số: 16419/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15619 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34401	18/11/2022	2	18/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

Thông báo số: 16420/TB-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15620 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34413	18/11/2022	2	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RUNWAY BLUE, LLC (US)
35 S. Pfeifferhorn Dr., Alpine, Utah 84004, United States of America

Thông báo số: 16421/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15621 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6705	19/11/2007	17	19/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 16422/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15622 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12066	19/11/2013	11	19/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 16423/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15623 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12067	19/11/2013	11	19/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 16424/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15624 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30545	19/11/2021	3	19/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

Thông báo số: 16425/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15626 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16255	21/11/2016	8	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 16426/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15627 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34875	29/12/2022	2	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MSINTECH CO., LTD. (KR)
B-306, 119 Gasan digital 1-ro Geumcheon-gu Seoul 08589,
Republic of Korea

Thông báo số: 16427/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15628 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30900	23/12/2021	3	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUDOKWON LANDFILL SITE MANAGEMENT CORPORATION (KR)
(Baekseok-dong) 61 Geowol-ro, Seo-gu, Incheon 404-706
Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16428/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15629 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20378	25/12/2018	6	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WEIKE (S) PTE LTD (SG)
Blk 3 Kallang Sector, #05-01/02, Singapore 349278,
Singapore

Thông báo số: 16430/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15630 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30712	06/12/2021	3	06/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WISDRI CITY ENVIRONMENT PROTECTION
ENGINEERING CO., LTD (CN)
No.59, Liufang Road, East Lake New-Tech Development
Zone Wuhan, Hubei 430205, China

Thông báo số: 16431/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15631 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30887	22/12/2021	3	22/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WISDRI CITY ENVIRONMENT PROTECTION
ENGINEERING CO., LTD (CN)
No.59, Liufang Road, East Lake New-Tech Development
Zone Wuhan, Hubei 430205, China

Thông báo số: 16432/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì
hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15632 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35176	28/02/2023	2	28/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ECO FACTORY CO., LTD. (JP)
17-7, Suizenji 2 chome, Chuo-ku, Kumamoto-shi,
Kumamoto 8620950 Japan

Thông báo số: 16433/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì
hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15634 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17963	05/12/2017	7	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATAKE CORPORATION (JP)
7-2, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-0021
Japan

Thông báo số: 16434/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì
hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15635 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12111	02/12/2013	11	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANGZHENG ENGINEERING CO., LTD. (CN)
Aerospace Science Park A, No. 6 Jinxiu Street, Beijing
Economic Technological Development Area, Daxing
District, Beijing 100176, China

Thông báo số: 16435/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15636 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15045	11/01/2016	9	11/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian
District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.
China

Thông báo số: 16436/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15637 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15038	11/01/2016	9	11/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian
District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province,
P.R.China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16437/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15638 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9987	11/01/2012	13	11/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 16438/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15639 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31100	11/01/2022	3	11/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **CAPNIA, INC. (US)**
1235 Radio Road, Suite 110, Redwood City, CA 94065, United States of America

Thông báo số: 16439/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15640 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31129	12/01/2022	3	12/01/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY
MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-
6207, Japan

Thông báo số: 16440/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì
hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15641 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13656	13/01/2015	10	13/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY
LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian
District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province,
P.R.China

Thông báo số: 16441/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì
hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15642 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13655	13/01/2015	10	13/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY
LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian
District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.
CHINA

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16442/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15643 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13654	13/01/2015	10	13/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

Thông báo số: 16443/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15644 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12305	13/01/2014	11	13/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

Thông báo số: 16444/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15645 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12304	13/01/2014	11	13/01/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

Thông báo số: 16445/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15646 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31143	13/01/2022	3	13/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

Thông báo số: 16446/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15647 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13659	13/01/2015	10	13/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16447/TB-SHTT.IP, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15648 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13647	13/01/2015	10	13/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503,
United States of America

Thông báo số: 16448/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15649 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13645	13/01/2015	10	13/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503,
United States of America

Thông báo số: 16630/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15652 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23193	17/01/2020	5	17/01/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518044, China

Thông báo số: 16631/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15650 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13644	13/01/2015	10	13/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503, United States of America

Thông báo số: 16632/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15651 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13643	13/01/2015	10	13/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16633/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15653 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23159	17/01/2020	5	17/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518057, China

Thông báo số: 16634/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15654 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31175	17/01/2022	3	17/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)**
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406207, Japan

Thông báo số: 16635/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15655 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10000	18/01/2012	13	18/01/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. CHINA

Thông báo số: 16636/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15656 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12238	31/12/2013	11	31/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIFCO INC. (JP)
184-1, Maioka-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2448522, Japan

Thông báo số: 16637/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15657 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12219	31/12/2013	11	31/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilaladentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 16638/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15658 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20421	02/01/2019	6	02/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City, Guangdong Province 518044, China

Thông báo số: 16639/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15659 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20420	02/01/2019	6	02/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City, Guangdong 518057, China

Thông báo số: 16640/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15660 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10996	02/01/2013	12	02/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16641/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15662 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23055	06/01/2020	5	06/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian, Shenzhen, Guangdong 518000, China

Thông báo số: 16642/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15663 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23050	06/01/2020	5	06/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City, Guangdong Province, 518000, China

Thông báo số: 16643/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15664 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23049	06/01/2020	5	06/01/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City, Guangdong Province, 518044, China

Thông báo số: 16644/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15665 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13620	06/01/2015	10	06/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

Thông báo số: 16645/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15666 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23033	06/01/2020	5	06/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE QUEEN'S UNIVERSITY OF BELFAST (GB)
University Road, Belfast, Antrim BT7 1NN, United Kingdom

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16646/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15667 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23074	06/01/2020	5	06/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.

Thông báo số: 16647/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15668 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12248	07/01/2014	11	07/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

Thông báo số: 16648/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15669 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20443	08/01/2019	6	08/01/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY
MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-
6207, Japan

Thông báo số: 16649/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15670 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20439	08/01/2019	6	08/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

Thông báo số: 16650/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15671 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20438	08/01/2019	6	08/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017,
United States of America

Thông báo số: 16651/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15672 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỂN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20437	08/01/2019	6	08/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan

Thông báo số: 16652/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15673 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16441	09/01/2017	8	09/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City, Guangdong 518044 China

Thông báo số: 16653/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15674 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31092	10/01/2022	3	10/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NALCO COMPANY (US)
1601 W. Diehl Road, Naperville, Illinois 60563, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16654/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15675 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31112	11/01/2022	3	11/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian Shenzhen, Guangdong 518044, China

Thông báo số: 16655/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15676 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27231	23/12/2020	4	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16656/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15677 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22931	23/12/2019	5	23/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16657/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15678 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22914	23/12/2019	5	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16658/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15679 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27229	23/12/2020	4	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI INDUSTRIAL EQUIPMENT SYSTEMS CO., LTD. (JP)
3, Kanda Neribei-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0022, Japan

Thông báo số: 16659/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15680 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22908	23/12/2019	5	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 16660/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15681 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27237	23/12/2020	4	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 16661/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15682 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27239	23/12/2020	4	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16662/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15683 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30915	23/12/2021	3	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICALS, INC. (US)
1125 Trenton-Harbourton Road, Titusville, NJ New Jersey
08560, United States of America
KATHOLIEKE UNIVERSITEIT LEUVEN (BE)
Waaistraat 6, bus 5105 3000 Leuven, Belgium

Thông báo số: 16663/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15684 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34799	23/12/2022	2	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI POWER, LTD. (JP)
3-1, Minatomirai 3-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa 220-8401, Japan

Thông báo số: 16664/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15685 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30898	23/12/2021	3	23/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES
ENVIRONMENTAL & CHEMICAL ENGINEERING
CO., LTD. (JP)
4-2, Minatomirai 4-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa 220-0012 Japan

Thông báo số: 16665/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15686 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30917	23/12/2021	3	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU POLYMER CO., LTD. (JP)
1-9 Kanda-Sudacho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0041 Japan

Thông báo số: 16666/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15661 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18175	02/01/2018	7	02/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY
MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.

Thông báo số: 16667/TB-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15687 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30910	23/12/2021	3	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIMI INCORPORATED (JP)
1-1, Chiryō 2-chome, Nishibiwajima-cho, Kiyosu-shi,
Aichi 452-8502 Japan

Thông báo số: 16668/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15688 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30909	23/12/2021	3	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIMI INCORPORATED (JP)
1-1, Chiryō 2-chome, Nishibiwajima-cho, Kiyosu-shi,
Aichi 452-8502 Japan

Thông báo số: 16669/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15689 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30908	23/12/2021	3	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIMI INCORPORATED (JP)
1-1, Chiryō 2-chome, Nishibiwajima-cho, Kiyosu-shi,
Aichi 452-8502, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16670/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15690 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30902	23/12/2021	3	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIMI INCORPORATED (JP)
1-1, Chiryō 2-chōme, Nishibiwajima-cho, Kiyosu-shi,
Aichi 452-8502 Japan

Thông báo số: 16671/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15691 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27232	23/12/2020	4	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEGMILK SNOW BRAND CO., LTD. (JP)
1-1, Naebocho 6-chōme, Higashi-ku, Sapporo-shi, Hokkaido
0650043, Japan

Thông báo số: 16672/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15692 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22911	23/12/2019	5	23/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, 4-chome, Nishinakajima, Yodogawa-ku, Osaka-shi,
Osaka 5328524, Japan

Thông báo số: 16673/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15694 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30932	24/12/2021	3	24/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan
VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)
54, rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES 59620
France

Thông báo số: 16674/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15695 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10974	24/12/2012	12	24/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16675/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15696 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35360	14/03/2023	2	14/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453,
United States of America

Thông báo số: 16676/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15697 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31642	15/03/2022	3	15/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453,
United States of America

Thông báo số: 16677/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15698 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23489	17/03/2020	5	17/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 16678/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15699 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18825	19/03/2018	7	19/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 16679/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15700 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20789	19/03/2019	6	19/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 16680/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15701 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35462	20/03/2023	2	20/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453,
United States of America

Thông báo số: 16681/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15702 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16722	21/03/2017	8	21/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 16682/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15703 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35516	24/03/2023	2	24/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C. V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16683/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15704 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12572	24/03/2014	11	24/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 16684/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15705 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23607	25/03/2020	5	25/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 16685/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15706 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23626	26/03/2020	5	26/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 16686/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15707 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18876	26/03/2018	7	26/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton Oregon 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 16687/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15708 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15318	28/03/2016	9	28/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 16688/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15709 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15317	28/03/2016	9	28/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 16689/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15710 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31804	29/03/2022	3	29/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

Thông báo số: 16690/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15711 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31825	31/03/2022	3	31/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16691/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15712 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27277	28/12/2020	4	28/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan

Thông báo số: 16692/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15714 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30955	28/12/2021	3	28/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COATEX (FR)
35 rue Ampère, 69730 Genay, France

Thông báo số: 16693/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15715 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30964	28/12/2021	3	28/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEXMARK INTERNATIONAL, INC. (US)
IP Law Department 740 West New Circle Road Lexington, KY 40550 (US)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16694/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15716 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30960	28/12/2021	3	28/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEXMARK INTERNATIONAL, INC. (US)
IP Law Department 740 West New Circle Road Lexington,
KY 40550 (US)

Thông báo số: 16695/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15717 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27289	28/12/2020	4	28/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEXMARK INTERNATIONAL, INC. (US)
IP Law Department, Bldg. 082-1, 740 West New Circle
Road, Lexington, KY 40550, United States of America

Thông báo số: 16696/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15718 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9947	28/12/2011	13	28/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL
ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
B-15/F., Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng
District, Beijing, 100032, P.R. China

Thông báo số: 16697/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15719 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27302	29/12/2020	4	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16698/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15720 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27298	29/12/2020	4	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16699/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15721 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27293	29/12/2020	4	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16700/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15722 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30974	29/12/2021	3	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680
Japan

Thông báo số: 16701/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15723 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30970	29/12/2021	3	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome,
Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-8323, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16702/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15724 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14999	29/12/2015	9	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 16703/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15725 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34869	29/12/2022	2	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan

Thông báo số: 16704/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15726 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30989	29/12/2021	3	29/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,
Osaka 556-8601, Japan

Thông báo số: 16705/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15727 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30979	29/12/2021	3	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,
Osaka 5568601, Japan

Thông báo số: 16706/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15728 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30991	29/12/2021	3	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-
0011, Japan

Thông báo số: 16707/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15729 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỂN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30983	29/12/2021	3	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)
8-2, Marunouchi 1-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005 Japan

Thông báo số: 16708/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15730 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13607	29/12/2014	10	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, TOKYO 100-8310 JAPAN

Thông báo số: 16709/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15733 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18706	05/03/2018	7	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16710/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15731 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34873	29/12/2022	2	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI METALS, LTD. (JP)
2-70, Konan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1088224, Japan

Thông báo số: 16711/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15732 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27919	05/03/2021	4	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton,
Oregon 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 16712/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15734 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20742	05/03/2019	6	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUCHS PETROLUB SE (DE)
Friesenheimer Strasse 17, 68169 Mannheim, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16713/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15735 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15254	08/03/2016	9	08/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R China

Thông báo số: 16714/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15736 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15243	08/03/2016	9	08/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

Thông báo số: 16715/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15737 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31583	09/03/2022	3	09/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton,
Oregon 97005, United States of America

Thông báo số: 16716/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15738 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31580	09/03/2022	3	09/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton,
Oregon 97005, United States of America

Thông báo số: 16717/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15739 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12514	10/03/2014	11	10/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16718/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15740 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12513	10/03/2014	11	10/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

Thông báo số: 16719/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15741 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27969	10/03/2021	4	10/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

Thông báo số: 16720/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15742 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27968	10/03/2021	4	10/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

Thông báo số: 16721/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15743 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31589	10/03/2022	3	10/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NALCO COMPANY (US)
1601 W. Diehl Road, Naperville, Illinois 60563-1198, United States of America

Thông báo số: 16722/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15744 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11200	11/03/2013	12	11/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

Thông báo số: 16723/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15745 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31616	11/03/2022	3	11/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453,
United States of America

Thông báo số: 16724/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15746 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20766	12/03/2019	6	12/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

Thông báo số: 16725/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15747 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18771	12/03/2018	7	12/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518044, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16726/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15748 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18765	12/03/2018	7	12/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City, Guangdong 518044, PR China

Thông báo số: 16727/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15749 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23428	13/03/2020	5	13/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city, Guangdong Province, People Republic of China, 518044

Thông báo số: 16728/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15750 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16689	13/03/2017	8	13/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

Thông báo số: 16729/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15751 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15257	14/03/2016	9	14/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 16730/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15752 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27250	24/12/2020	4	24/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16731/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15753 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30920	24/12/2021	3	24/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
3-5, Daiba 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1358578 Japan

Thông báo số: 16732/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15754 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27241	24/12/2020	4	24/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIFUKU CO., LTD. (JP)
2-11, Mitejima 3-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi,
Osaka 5550012, Japan

Thông báo số: 16733/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15755 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10968	24/12/2012	12	24/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo,
1018535, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16734/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15756 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30926	24/12/2021	3	24/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 16735/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15757 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27268	25/12/2020	4	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

Thông báo số: 16736/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15758 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27267	25/12/2020	4	25/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16737/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15759 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18134	25/12/2017	7	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16738/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15760 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27269	25/12/2020	4	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI Zosen CORPORATION (JP)
7-89, Nanko-kita 1-chome, Suminoe-ku, Osaka-shi, Osaka
559-8559, Japan
KEIHIN CO., LTD. (JP)
1-1, Higashi Kanagawa, Kanagawa-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa 221-0044, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16739/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15761 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27271	25/12/2020	4	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 16740/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15762 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18161	25/12/2017	7	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi 471-8571, Japan

Thông báo số: 16741/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15763 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27263	25/12/2020	4	25/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo
652-8585, Japan

Thông báo số: 16742/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15764 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18123	25/12/2017	7	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KING JIM CO., LTD. (JP)
10-18, Higashi Kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0031 Japan

Thông báo số: 16743/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15765 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34807	26/12/2022	2	26/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

Thông báo số: 16744/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15766 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỂN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34814	26/12/2022	2	26/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka
5568601, Japan

Thông báo số: 16745/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15767 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16420	26/12/2016	8	26/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-
0011, Japan

Thông báo số: 16746/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15768 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16412	26/12/2016	8	26/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI MACHINE MFG. CO., LTD. (JP)
19, Chausuyama, Yama-machi, Chiryu-shi, Aichi, 472-
8686 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16747/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15769 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16407	26/12/2016	8	26/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310,
Japan

Thông báo số: 16748/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15770 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34813	26/12/2022	2	26/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
5410041, Japan

Thông báo số: 16749/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15771 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16417	26/12/2016	8	26/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NSK-WARNER K.K. (JP)
6-3, Ohsaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0032,
Japan

Thông báo số: 16750/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15772 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18443	12/02/2018	7	12/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park Zhenxing Rd., Futian District
Shenzen, Guangdong 518044, China

Thông báo số: 16751/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15773 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20632	12/02/2019	6	12/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PETROLIAM NASIONAL BERHAD (MY)
Tower 1, Petronas Twin Tower, Kuala Lumpur City Centre,
50088 Kuala Lumpur, Malaysia

Thông báo số: 16752/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15774 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20630	12/02/2019	6	12/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PETROLIAM NASIONAL BERHAD (PETRONAS) (MY)
Tower 1, PETRONAS Twin Towers Kuala Lumpur 50088
Malaysia

Thông báo số: 16753/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15775 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16571	13/02/2017	8	13/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

Thông báo số: 16754/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15776 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15169	16/02/2016	9	16/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16755/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15777 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18538	23/02/2018	7	23/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518044, P.R. China

Thông báo số: 16756/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15778 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11159	25/02/2013	12	25/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 16757/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15782 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18606	26/02/2018	7	26/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518057, China

Thông báo số: 16758/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15780 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11157	25/02/2013	12	25/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

Thông báo số: 16759/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15781 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18609	26/02/2018	7	26/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518044, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16760/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15783 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18561	26/02/2018	7	26/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518000, P.R. China

Thông báo số: 16761/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15784 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15227	29/02/2016	9	28/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 16762/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15785 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13825	03/03/2015	10	03/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

Thông báo số: 16763/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15786 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35226	03/03/2023	2	03/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

Thông báo số: 16764/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15787 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31500	03/03/2022	3	03/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

Thông báo số: 16765/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15788 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23313	04/03/2020	5	04/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

Thông báo số: 16766/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15789 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23341	05/03/2020	5	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City, Guangdong 518044 China

Thông báo số: 16767/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15790 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18682	05/03/2018	7	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16768/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15791 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18681	05/03/2018	7	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 16769/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15792 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27201	21/12/2020	4	21/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444, Japan

Thông báo số: 16770/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15793 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14971	21/12/2015	9	21/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
GOSHI GIKEN CO., LTD. (JP)
1280, Toyooka, Koshi-shi, Kumamoto 861-1115, JAPAN

Thông báo số: 16771/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15794 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14968	21/12/2015	9	21/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
GOSHI GIKEN CO., LTD. (JP)
1280, Toyooka, Koshi-shi, Kumamoto 861-1115, JAPAN

Thông báo số: 16772/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15795 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14964	21/12/2015	9	21/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOH INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
1-23-23 Ebisu, Shibuya-ku, Tokyo 150-0013 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16773/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15796 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27196	21/12/2020	4	21/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 16774/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15798 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34786	22/12/2022	2	22/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

Thông báo số: 16775/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15799 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27221	22/12/2020	4	22/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO.,LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16776/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15800 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27218	22/12/2020	4	22/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

Thông báo số: 16777/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15801 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27216	22/12/2020	4	22/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16778/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15802 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34791	22/12/2022	2	22/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

Thông báo số: 16779/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15803 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34788	22/12/2022	2	22/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

Thông báo số: 16780/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15804 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30891	22/12/2021	3	22/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan
VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)
54 rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES 59620,
France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16781/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15805 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13589	22/12/2014	10	22/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIKOKU CHEMICALS CORPORATION (JP)
8-537-1, Doki-cho Higashi, Marugame-shi, Kagawa 763-8504 Japan

Thông báo số: 16782/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15806 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13584	22/12/2014	10	22/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHIPRETEC CORPORATION (JP)
21, Uozaki Hamamachi, Higashinada-ku, Kobe-shi, Hyogo 6580024, Japan

Thông báo số: 16783/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15807 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34795	22/12/2022	2	22/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310
Japan

Thông báo số: 16784/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15808 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30890	22/12/2021	3	22/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-Ku,
Tokyo 100-0005 Japan

Thông báo số: 16785/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15809 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34805	23/12/2022	2	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

Thông báo số: 16786/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15810 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34801	23/12/2022	2	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

Thông báo số: 16787/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15811 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34798	23/12/2022	2	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16788/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15812 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22964	30/12/2019	5	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-105 Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16789/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15813 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22963	30/12/2019	5	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-105 Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101,
Japan

Thông báo số: 16790/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15814 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34880	30/12/2022	2	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-
0041 Japan

Thông báo số: 16791/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15815 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31000	30/12/2021	3	30/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIFUKU CO., LTD. (JP)
2-11, Mitejima 3-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi,
Osaka 5550012, Japan

Thông báo số: 16792/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15817 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22981	30/12/2019	5	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-8642, Japan

Thông báo số: 16793/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15818 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22980	30/12/2019	5	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

Thông báo số: 16794/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15819 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22979	30/12/2019	5	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

Thông báo số: 16795/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15820 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22962	30/12/2019	5	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan

Thông báo số: 16796/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15821 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22997	30/12/2019	5	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI- 02610 Espoo, Finland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16797/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15822 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22950	30/12/2019	5	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America.

Thông báo số: 16798/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15823 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27323	31/12/2020	4	31/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 16799/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15824 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31019	31/12/2021	3	31/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 556-8601, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16800/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15825 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31011	31/12/2021	3	31/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 (JP)

Thông báo số: 16801/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15826 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31005	31/12/2021	3	31/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 16802/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15827 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27322	31/12/2020	4	31/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LION CORPORATION (JP)
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 130-8644, Japan

Thông báo số: 16803/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15828 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31010	31/12/2021	3	31/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
3-5, Daiba 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1358578, Japan

Thông báo số: 16804/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15829 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31015	31/12/2021	3	31/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEMOTO YUSHI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi-ken 443-8611, Japan

Thông báo số: 16805/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15830 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27325	31/12/2020	4	31/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-8203 Japan

Thông báo số: 16806/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15831 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12242	31/12/2013	11	31/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 16807/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15832 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30985	29/12/2021	3	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: METAWATER CO., LTD. (JP)
1-25, Kanda-sudacho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0041, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16808/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15833 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30977	29/12/2021	3	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo
1018441, Japan

Thông báo số: 16809/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15834 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30975	29/12/2021	3	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444 Japan

Thông báo số: 16810/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15835 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30990	29/12/2021	3	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16811/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15836 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27301	29/12/2020	4	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535,
Japan

Thông báo số: 16812/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15837 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14980	29/12/2015	9	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DYNACO EUROPE (BE)
Waverstraat, 21, BE-9310 MOORSEL, BELGIUM

Thông báo số: 16813/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15838 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34879	30/12/2022	2	30/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16814/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15839 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34876	30/12/2022	2	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16815/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15840 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27316	30/12/2020	4	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16816/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15841 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22987	30/12/2019	5	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280,
Japan

Thông báo số: 16817/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15842 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30999	30/12/2021	3	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IDEMITSU KOSAN CO.,LTD. (JP)
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321,
Japan

Thông báo số: 16818/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15843 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27307	30/12/2020	4	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16819/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15844 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34884	30/12/2022	2	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan

Thông báo số: 16820/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15845 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22990	30/12/2019	5	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,
Osaka 556-8601, Japan

Thông báo số: 16821/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15846 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22989	30/12/2019	5	30/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525,
Japan

Thông báo số: 16822/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15847 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22992	30/12/2019	5	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GS YUASA INTERNATIONAL LTD. (JP)
1, Inobaba-cho, Nishinosho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8520 JAPAN

Thông báo số: 16823/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15848 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27311	30/12/2020	4	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-8203 Japan

Thông báo số: 16824/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15849 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27306	30/12/2020	4	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo
652-8585 Japan

Thông báo số: 16825/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15850 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22965	30/12/2019	5	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-105 Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101,
Japan

Thông báo số: 16826/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15851 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7446	29/12/2008	16	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMIKIN STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)
2-2, Nihonbashihongokucho 3-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-0021, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỂN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16827/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15852 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16250	21/11/2016	8	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISAGRO S.P.A. (IT)
Via Caldera 21 I-20153 Milano, Italy.

Thông báo số: 16828/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15853 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30316	01/11/2021	3	01/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POONGSAN CORPORATION (KR)
680-1, Naegi-ri, Poseung-eup, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do
451-821, Republic of Korea

Thông báo số: 16829/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15854 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16411	26/12/2016	8	26/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHEVRON JAPAN LTD. (JP)
Atago Green Hills Mori Tower 18F, 2-5-1 Atago, Minato-ku, Tokyo 105-6218, Japan

Thông báo số: 16830/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15855 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34826	27/12/2022	2	27/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16831/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15856 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30950	27/12/2021	3	27/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16832/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15857 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34834	27/12/2022	2	27/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

Thông báo số: 16833/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15858 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34824	27/12/2022	2	27/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520, Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 16834/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15859 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30942	27/12/2021	3	27/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16835/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15860 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34836	27/12/2022	2	27/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: I.MER CO., LTD. (JP)
112, Joshungamae-cho, Shimotoba, Fushimi-ku, Kyoto-shi,
Kyoto 612-8384 Japan

Thông báo số: 16836/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15861 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34839	27/12/2022	2	27/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 16837/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15862 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34861	28/12/2022	2	28/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

Thông báo số: 16838/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15863 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27276	28/12/2020	4	28/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 16839/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15864 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9956	28/12/2011	13	28/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi-honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426,
Japan

Thông báo số: 16840/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15865 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34865	28/12/2022	2	28/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan

Thông báo số: 16841/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15866 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27290	28/12/2020	4	28/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka
5568601, Japan

Thông báo số: 16842/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15867 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27292	28/12/2020	4	28/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16843/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15868 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30957	28/12/2021	3	28/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KING JIM CO., LTD. (JP)
10-18, Higashi-Kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0031 Japan
SEIKO EPSON CORPORATION (JP)
1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608801 Japan

Thông báo số: 16844/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15869 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34860	28/12/2022	2	28/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan

Thông báo số: 16845/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15870 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34862	28/12/2022	2	28/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310,
Japan

Thông báo số: 16846/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15871 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34858	28/12/2022	2	28/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310
Japan

Thông báo số: 16847/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15872 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34853	28/12/2022	2	28/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, JAPAN

Thông báo số: 16848/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15873 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỂN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27283	28/12/2020	4	28/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NHK SPRING CO., LTD. (JP)
10, Fukuura 3-chome, Kanazawa-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa 2360004 (JP)

Thông báo số: 16849/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15874 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26875	25/11/2020	4	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501,
Japan

Thông báo số: 16850/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15876 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34468	23/11/2022	2	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York
10591, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16851/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15877 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30601	24/11/2021	3	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V.
(NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands

Thông báo số: 16852/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15878 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13459	24/11/2014	10	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel Switzerland

Thông báo số: 16853/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15879 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13467	24/11/2014	10	24/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICH PRODUCTS CORPORATION (US)
1150 Niagara Street, Buffalo, New York 14213, United States of America

Thông báo số: 16854/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15880 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30605	24/11/2021	3	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 16855/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15881 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34475	24/11/2022	2	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

Thông báo số: 16856/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15882 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỂN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22663	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 1468501,
Japan

Thông báo số: 16857/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15883 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15075	18/01/2016	9	18/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503,
United States of America

Thông báo số: 16858/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15884 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12316	20/01/2014	11	20/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16859/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15885 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12313	20/01/2014	11	20/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, Japan 571-8501

Thông báo số: 16860/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15886 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31236	21/01/2022	3	21/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

Thông báo số: 16861/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15887 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20541	22/01/2019	6	22/01/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAM, INCHEOL (KR)
117, 3Gongdan2ro, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do, 730-340,
Republic of Korea

Thông báo số: 16862/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15888 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6093	22/01/2007	18	22/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MATSUSHITA ELECTRIC WORKS, LTD. (JP)
1048, Oaza-Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 16863/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15889 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27565	25/01/2021	4	25/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY
MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-
6207, Japan

Thông báo số: 16864/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15890 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31259	27/01/2022	3	27/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park, Nanshan District, Shenzhen, 518057, P.R.China

Thông báo số: 16865/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15891 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20594	29/01/2019	6	29/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.

Thông báo số: 16866/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15892 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18304	31/01/2018	7	31/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16867/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15893 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18297	31/01/2018	7	31/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.

Thông báo số: 16868/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15894 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15141	01/02/2016	9	01/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 16869/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15895 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13727	03/02/2015	10	03/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

Thông báo số: 16870/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15896 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13726	03/02/2015	10	03/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R.China

Thông báo số: 16871/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15897 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18355	05/02/2018	7	05/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16872/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15898 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18415	07/02/2018	7	07/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
Room 403, East Bolock 2, SEG Park, Zhenxing Road,
Futian District, Shenzhen City, Guangdong Province
518044, China

Thông báo số: 16873/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15899 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27719	09/02/2021	4	09/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **DR. WILLMAR SCHWABE GMBH & CO. KG (DE)**
Willmar-Schwabe-Str. 4, 76227 Karlsruhe, Germany

Thông báo số: 16874/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15900 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18464	12/02/2018	7	12/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Floor 4, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city, Guangdong Province, People Republic of China

Thông báo số: 16875/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15901 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18461	12/02/2018	7	12/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

Thông báo số: 16876/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15902 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18460	12/02/2018	7	12/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16877/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15903 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30768	08/12/2021	3	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TWU HUOLONG PRECISION LASTS CO., LTD. (TW)
NO.24, SINPING RD., SOUTH DIST., TAINAN CITY,
TAIWAN

Thông báo số: 16878/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15905 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30787	10/12/2021	3	10/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG
DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 16879/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15906 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22793	09/12/2019	5	09/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNISCHE UNIVERSITAET ILMENAU (DE)
Ehrenbergstrasse 29, 98693 Ilmenau, Germany
FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG
DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 16880/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15907 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27024	04/12/2020	4	04/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG
DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 16881/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15908 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30675	01/12/2021	3	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG
DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany (DE)

Thông báo số: 16882/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15909 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27020	04/12/2020	4	04/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 16884/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15910 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30690	02/12/2021	3	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 16885/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15911 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34911	09/02/2023	2	09/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAGAKI SEIKI CO., LTD. (JP)
4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka, 574-0045, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16886/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15912 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30652	30/11/2021	3	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
High Tech Campus 5 NL-5656 AE Eindhoven Netherlands

Thông báo số: 16887/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15913 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27100	10/12/2020	4	10/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 16888/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15914 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34648	12/12/2022	2	12/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOTECH CO., LTD. (KR)
1 Lot, 5 Block, Namdong-gongdan, 380, Namdongseo-ro,
Namdong-gu Incheon 21629, Korea

Thông báo số: 16889/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15915 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30862	20/12/2021	3	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 16890/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15916 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30881	21/12/2021	3	21/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 16891/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15917 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30937	27/12/2021	3	27/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOTECH CO., LTD. (KR)
1 Lot, 5 Block, Namdong-gongdan, 380, Namdongseo-ro,
Namdong-gu Incheon 21629, Korea

Thông báo số: 16892/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15918 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23001	30/12/2019	5	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 16893/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15919 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23086	13/01/2020	5	13/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TBM CO., LTD. (JP)
15th floor, Toho Hibiya Building, 1-2-2, Yurakucho,
Chiyoda-ku, Tokyo 1000006 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16894/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15920 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20538	22/01/2019	6	22/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIGEN INC. (JP)
3-1, Hirata-higashi 3-chome, Matsumoto-shi, Nagano
3990014 - Japan

Thông báo số: 16895/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15921 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26807	19/11/2020	4	19/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEXCHEM POLYMERS SDN BHD (MY)
No 1465, Mukim 11, Lorong Perusahaan Maju 6, Prai
Industrial Estate, Phase 4, 13600 Prai, Pulau Pinang,
Malaysia

Thông báo số: 16896/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15922 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17841	21/11/2017	7	21/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 16897/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15923 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17863	21/11/2017	7	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC KABUSHIKI KAISHA (JP)
4-14-1, Sotokanda, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

Thông báo số: 16898/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15924 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17873	21/11/2017	7	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 16899/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15925 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17879	21/11/2017	7	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STAMICARBON B.V. (NL)
Mercator 2, 6135 KW Sittard, The Netherlands

Thông báo số: 16900/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15926 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34430	21/11/2022	2	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004, Japan

Thông báo số: 16901/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15927 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34432	21/11/2022	2	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TPR CO., LTD. (JP)
6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỂN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16902/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15928 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34437	22/11/2022	2	22/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMS- PATENT AG (CH)
Via Innovatia 1 CH-7013 Domat/Ems, Switzerland

Thông báo số: 16903/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15929 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34439	22/11/2022	2	22/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021,
Japan

Thông báo số: 16904/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15930 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34440	22/11/2022	2	22/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIKURA RUBBER LTD. (JP)
TOC Ariake, 3-5-7 Ariake, Koto-ku, Tokyo 135-0063
Japan

Thông báo số: 16905/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15931 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34445	22/11/2022	2	22/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAZER GROUP LIMITED (AU)
Level 9, 99 St Georges Terrace, Perth, Western Australia
6000, Australia.

Thông báo số: 16906/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15932 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14829	23/11/2015	9	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BT IMAGING PTY LTD. (AU)
18 Bulletin Place, Sydney, New South Wales, 2000,
Australia

Thông báo số: 16907/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15933 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14838	23/11/2015	9	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 16908/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15934 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14841	23/11/2015	9	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 16909/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15935 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8074	23/11/2009	15	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 16910/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15936 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28071	18/03/2021	4	18/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUMAKILLA LIMITED (JP)
11, Kandamikura-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8606, Japan

Thông báo số: 16911/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15937 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17837	21/11/2017	7	21/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TIN, CHIEN HOWAH (MY)
No. 38, Jalan K3, Taman Melawati, 53100 Kuala Lumpur, Malaysia

Thông báo số: 16912/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15938 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30847	15/12/2021	3	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16919/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15945 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34736	19/12/2022	2	19/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHEMAS CO., LTD. (KR)
3rd Fl. 502, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu, Seoul 06163,
Republic of Korea

Thông báo số: 16920/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15946 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34620	07/12/2022	2	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KBP BIOSCIENCES CO., LTD. (CN)
401, Building 2, Jinan Pharm Valley, North Section of
Gangxing Three Road, High-Tech Development Zone,
Jinan, Shandong 250101, P.R. China

Thông báo số: 16921/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15948 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27285	28/12/2020	4	28/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHAMRAY (CHENGDU) BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Chengdu Tianfu International Biotown (No. 18, Section 2, Biotown Middle Road, Shuangliu District), Chengdu City, Sichuan 610219, China
INSTITUTE PASTEUR OF SHANGHAI CHINESE ACADEMY OF SCIENCES (CN)
Life Science Building, No. 320, Yueyang Road, Xuhui District, Shanghai 200031, China

Thông báo số: 16922/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15949 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26883	25/11/2020	4	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THERMO HYGRO CONSULTANTS SDN BHD (MY)
No. 2, Teknologi Kubik No 6, Jalan Teknologi 3/4, Taman Sains Selangor 1, 47810 Kota Damansara, Petaling Jaya, Selangor, Malaysia

Thông báo số: 16923/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15951 Ngày nộp: 21/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12125	02/12/2013	11	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BFM TECHNOLOGY LIMITED (NZ)
22-24 Bay Park Road, Beach Haven, Auckland, New Zealand

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16924/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15952 Ngày nộp: 21/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17706	24/10/2017	7	24/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000,
Australia

Thông báo số: 16925/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15953 Ngày nộp: 21/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20546	22/01/2019	6	22/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI PLANT CONSTRUCTION, LTD. (JP)
1-3, Higashi-Ikebukuro 3-chome, Toshima-ku, Tokyo,
Japan

Thông báo số: 16926/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15955 Ngày nộp: 21/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27492	18/01/2021	4	18/01/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MIRACL CHEMICALS CO., LTD. (CN)
No. 35 Changsha Road, ETDZ Yantai City, Shandong
264006, China

Thông báo số: 16927/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15956 Ngày nộp: 21/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9917	15/12/2011	13	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GREE ELECTRIC APPLIANCES INC. OF ZHUHAI (CN)
No.6 Jinji Road (West), Qianshan, Zhuhai City, Guangdong
Prov. China 519070

Thông báo số: 16928/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15957 Ngày nộp: 21/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13534	15/12/2014	10	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CLARIANT FINANCE (BVI) LIMITED (CH)
Citco Building, Wickhams Cay, P.O. Box 662, Road Town,
Tortola, Virgin Islands, British

Thông báo số: 16929/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15958 Ngày nộp: 21/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13551	15/12/2014	10	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CLARIANT FINANCE (BVI) LIMITED (VG)
Citco Building, Wickhams Cay P.O. Box 662 Road Town,
Tortola, British Virgin Islands

Thông báo số: 16930/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15959 Ngày nộp: 21/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17894	28/11/2017	7	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BART'S LTD. (CN)
Rooms 05-15, 13A/F. South Tower, World Finance Centre,
Harbour City 17 Canton Road Tsim Sha Tsui, Kowloon
Hong Kong, China

Thông báo số: 16931/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15961 Ngày nộp: 21/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12247	31/12/2013	11	31/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAZTRANSPORT & TECHNIGAZ (FR)
1, route de Versailles F-78470 Saint Remy Les Chevreuse,
FRANCE

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16932/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15962 Ngày nộp: 21/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20339	18/12/2018	6	18/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
35, rue de Verdun, 92284 Suresnes Cedex, France
CENTRE NATIONAL DE LA RECHERCHE SCIENTIFIQUE (FR)
Campus Gérard-Mégie, 3 Rue Michel-Ange, F-75794 Paris Cedex 16, France
INSTITUT NATIONAL DE LA SANTE ET DE LA RECHERCHE MEDICALE (INSERM) (FR)
101 rue de Tolbiac, F-75654 Paris Cedex 13, France

Thông báo số: 16933/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15963 Ngày nộp: 21/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22986	30/12/2019	5	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIERRE FABRE MEDICAMENT (FR)
45, place Abel Gance, F-92100 Boulogne-Billancourt, France

Thông báo số: 16934/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15964 Ngày nộp: 21/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27288	28/12/2020	4	28/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEB SA (FR)
Les 4 M, Chemin du Petit Bois, 69130 Ecully, France

Thông báo số: 16935/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15965 Ngày nộp: 21/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27212	21/12/2020	4	21/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MBP (MAURITIUS) LTD (MU)
Suites 340-345, Barkly Wharf, Le Caudan Waterfront,
P.O.Box 1070, Port Louis, République de Maurice

Thông báo số: 16936/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15966 Ngày nộp: 21/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30724	06/12/2021	3	06/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QILU PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)
No.243, North Gongye Road, Jinan, Shandong 250100,
China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16937/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15967 Ngày nộp: 21/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30886	22/12/2021	3	22/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
NO. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong, P.R.China

Thông báo số: 16938/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15968 Ngày nộp: 21/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30884	22/12/2021	3	22/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
NO.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong, P.R.China

Thông báo số: 16939/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15969 Ngày nộp: 21/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31003	30/12/2021	3	30/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YNSECT (FR)
1 Rue Pierre Fontaine, 91058 Evry Cedex, France

Thông báo số: 16940/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15970 Ngày nộp: 21/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30705	03/12/2021	3	03/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YNSECT (FR)
1 Rue Pierre Fontaine, 91058 Evry Cedex, France

Thông báo số: 16941/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15971 Ngày nộp: 21/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30806	13/12/2021	3	13/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YNSECT (FR)
1 Rue Pierre Fontaine, 91058 Evry Cedex, France

Thông báo số: 16942/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15972 Ngày nộp: 21/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31008	31/12/2021	3	31/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YNSECT (FR)
1 Rue Pierre Fontaine, 91058 Evry Cedex, France

Thông báo số: 16943/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15973 Ngày nộp: 21/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34717	16/12/2022	2	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIERRE FABRE MÉDICAMENT (FR)
45, place Abel Gance, 92100 Boulogne-Billancourt, France

Thông báo số: 16944/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15975 Ngày nộp: 21/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34661	12/12/2022	2	12/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE
TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan,
Guangdong 523860, China

Thông báo số: 16945/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15981 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30593	24/11/2021	3	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247,
United States of America

Thông báo số: 16946/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15982 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30592	24/11/2021	3	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United
States of America

Thông báo số: 16947/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15983 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30617	25/11/2021	3	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16948/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15984 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22667	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **BESI NETHERLANDS B.V. (NL)**
Ratio 6, NL-6921 RW Duiven, Netherlands

Thông báo số: 16949/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15985 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10881	26/11/2012	12	26/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **ESSILOR INTERNATIONAL (COMPAGNIE GENERALE D'OPTIQUE) (FR)**
147 rue de Paris, 94220 Charenton Le Pont, France

Thông báo số: 16950/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15986 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17897	28/11/2017	7	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TELECOM ITALIA S.P.A (IT)**
Piazza degli Affari, 2, I-20123 Milano, Italia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16951/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15987 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17933	28/11/2017	7	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORTHOPEDIC MEDICAL CHANNELS, LLC (US)
22 Second Avenue, Port Washington, NY 11050, United States of America

Thông báo số: 16952/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15988 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30639	29/11/2021	3	29/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America

Thông báo số: 16953/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15989 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10940	17/12/2012	12	17/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RA IN HO CO., LTD. (KR)
6 Block, Yulchon 1 Industrial Complex, Hodu-Ri,
Haeryong-Myeon, Suncheon-Si, Jeollanam-do 540-856,
Republic of Korea

Thông báo số: 16954/TB-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15990 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14871	30/11/2015	9	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALKERMES, INC (US)
88 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of
America

Thông báo số: 16958/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15991 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34531	30/11/2022	2	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (CN)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong
Kong

Thông báo số: 16959/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15992 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14883	30/11/2015	9	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy

Thông báo số: 16960/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15993 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14884	30/11/2015	9	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy

Thông báo số: 16961/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15994 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26961	30/11/2020	4	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: W.R. GRACE & CO.-CONN. (US)
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044, U.S.A.

Thông báo số: 16962/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15995 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỂN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27945	09/03/2021	4	09/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONE MEDIA, LLC (US)
10706 Beaver Dam Road, Hunt Valley, Maryland 21030,
United States of America

Thông báo số: 16963/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15996 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27376	07/01/2021	4	07/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONE MEDIA, LLC (US)
10706 Beaver Dam Road, Hunt Valley, Maryland 21030,
United States of America

Thông báo số: 16964/TB-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15997 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12230	31/12/2013	11	31/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALCOA OF AUSTRALIA LIMITED (AU)
Cnr Davy and Marmion Streets, Booragoon, Western
Australia 6154, Australia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16965/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15998 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10951	17/12/2012	12	17/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAPEI S.P.A. (IT)
Via Cafiero, 22, I-20158 Milano, Italy

Thông báo số: 16966/TB-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15999 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27174	17/12/2020	4	17/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOCIEDAD ANONIMA MINERA
CATALANOARAGONESA (ES)
Independencia 21, 3° E-50001 Zaragoza, Spain

Thông báo số: 16967/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16000 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10901	03/12/2012	12	03/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150
JAPAN

Thông báo số: 16968/TB-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16001 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13503	09/12/2014	10	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150
Japan

Thông báo số: 16969/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16002 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12164	17/12/2013	11	17/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150
Japan

Thông báo số: 16970/TB-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16003 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20342	18/12/2018	6	18/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-6150,
Japan

Thông báo số: 16971/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16005 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30773	09/12/2021	3	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TITAN WOOD LIMITED (GB)
Royal Albert House, Sheet Street, Windsor SL4 1BE,
United Kingdom

Thông báo số: 16972/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16008 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13498	02/12/2014	10	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANDROL LIMITED (GB)
63 Station Road, Addlestone, Surrey KT15 2AR, United
Kingdom

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16973/TB-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16009 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14892	08/12/2015	9	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PERUSAHAAN CEMERLANG RAYA SDN BHD (MY)
Lot 2, Jalan R2/3, Rawang Integrated Industrial Park, Off Jalan Batu Arang, 48000 Rawang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

Thông báo số: 16974/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16010 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13363	03/11/2014	10	03/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 115-8543 Japan

Thông báo số: 16975/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16012 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14849	23/11/2015	9	23/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MANI, INC. (JP)
8-3 Kiyohara Industrial Park, Utsunomiya, Tochigi
3213231, Japan

Thông báo số: 16976/TB-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16013 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26829	23/11/2020	4	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021,
Japan

Thông báo số: 16977/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16014 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26835	23/11/2020	4	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-
7117 Japan

Thông báo số: 16978/TB-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16015 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30591	23/11/2021	3	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO SHI FW ENERGIA OY (FI)
Metsänneidonkuja 10, 02130 ESPOO, Finland

Thông báo số: 16979/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16016 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34453	23/11/2022	2	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117 Japan

Thông báo số: 16980/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16018 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13455	24/11/2014	10	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16981/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16019 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13457	24/11/2014	10	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka
5500002, Japan

Thông báo số: 16982/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16020 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26856	24/11/2020	4	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPRO CORPORATION (JP)
9-3, Honjo-nishi 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 531-8510, Japan

Thông báo số: 16983/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16021 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26870	24/11/2020	4	24/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AFYREN (FR)
9-11 Rue Gutenberg, 63000 CLERMONT-FERRAND,
FRANCE

Thông báo số: 16984/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16022 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30602	24/11/2021	3	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICOH COMPANY, LIMITED (JP)
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555
Japan

Thông báo số: 16985/TB-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16023 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30604	24/11/2021	3	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAKAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
5-2, Ebisujima-cho, Sakai-ku, Sakai-shi, Osaka 5908502,
Japan

Thông báo số: 16986/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16024 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34481	24/11/2022	2	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIVAUDAN SA (CH)
Chemin de la Parfumerie 5, CH-1214 Vernier, Switzerland

Thông báo số: 16987/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16025 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30871	20/12/2021	3	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTRAJET INC. (TW)
No.33, Gongyequ 24th Rd., Nantun Dist, Taichung City
408, Taiwan

Thông báo số: 16988/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16026 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27259	25/12/2020	4	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CDE ASIA LIMITED (IN)
Ecospace Business Park, Block 4A, 6th Floor, Action Area II, New Town, Kolkata-700156, State of West Bengal, India

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16989/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16028 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30663	30/11/2021	3	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VÄLINGE INNOVATION AB (SE)
Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

Thông báo số: 16990/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16029 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30660	30/11/2021	3	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 16991/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16030 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26946	30/11/2020	4	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA VACCINES, INC. (US)
75 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16992/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16031 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16299	29/11/2016	8	29/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124 CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 16993/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16032 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20234	27/11/2018	6	27/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 16994/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16033 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26927	27/11/2020	4	27/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MACDERMID ACUMEN, INC. (US)
245 Freight Street, Waterbury, CT 06702, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16995/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16034 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12088	26/11/2013	11	26/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA VACCINES, INC. (US)
75 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

Thông báo số: 16996/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16035 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14979	29/12/2015	9	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERNATIONAL PATENTS AND BRANDS CORPORATION (PA)
Calle 50, Torre Nueva Global Bank Piso 16, Oficina 1602
Panama, REPUBLIC OF PANAMA

Thông báo số: 16997/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16036 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30997	30/12/2021	3	30/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEC CORPORATION (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8001, Japan

Thông báo số: 16998/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16037 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27317	30/12/2020	4	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEC SOLUTION INNOVATORS, LTD. (JP)
1-18-7, Shinkiba, Koto-ku, Tokyo 136-8627, Japan

Thông báo số: 16999/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16038 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34887	30/12/2022	2	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEC CORPORATION (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan

Thông báo số: 17000/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16039 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30836	15/12/2021	3	15/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYO NIPPON SANSO CORPORATION (JP)
3-26, Koyama 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1428558,
Japan

Thông báo số: 17002/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16041 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21980	16/09/2019	5	16/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA ADVANCED INSTITUTE OF SCIENCE AND TECHNOLOGY (KR)
373-1, Guseong-dong, Yuseong-gu, Daejeon 305-701,
Republic of Korea

Thông báo số: 17003/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16042 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22714	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ACE ANTENNA CO., LTD. (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn II, xã Bạch Thượng, huyện
Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

Thông báo số: 17004/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16043 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13594	29/12/2014	10	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMICK PRECISION IND. CO., LTD. (KR)
952-2, Wolam-dong, Dalseo-gu, Daegu 704-833, Korea

Thông báo số: 17005/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16044 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30746	07/12/2021	3	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

Thông báo số: 17006/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16045 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12155	10/12/2013	11	10/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG LIFE SCIENCES LTD. (KR)
East Tower, LG Twin Tower, 20, Yoido-dong, Youngdeungpo-gu, Seoul 150-010, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17007/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16046 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16360	12/12/2016	8	12/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOLUM CO., LTD. (KR)
B3, 150, Maeyeong-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do, 16674, Republic of Korea

Thông báo số: 17008/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16047 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27172	17/12/2020	4	17/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOLUM CO., LTD. (KR)
B3, 150, Maeyeong-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do, 16674, Republic of Korea

Thông báo số: 17009/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16048 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34780	21/12/2022	2	21/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do,
Republic of Korea

Thông báo số: 17010/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16049 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30889	22/12/2021	3	22/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOLUM CO., LTD. (KR)
Yongin Techno Valley Building A, 357, Guseong-ro,
Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 16914, Republic of
Korea

Thông báo số: 17011/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16050 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27344	04/01/2021	4	04/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
292, Ssangnim-dong, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of
Korea

Thông báo số: 17012/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16051 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27369	07/01/2021	4	07/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeoui-daero, Yeungdeungpo-gu,
Seoul 07336, Korea

Thông báo số: 17013/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16052 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20450	08/01/2019	6	08/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORP. (KR)
292, Ssangnim-dong, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

Thông báo số: 17014/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16053 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11072	22/01/2013	12	22/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIVZON PHARMACEUTICAL GROUP INC. (CN)
Guihuabei Road, Gongbei, Zhuhai City 519020,
Guangdong Province, P.R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17015/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16054 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26988	02/12/2020	4	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EXXONMOBIL UPSTREAM RESEARCH COMPANY (US)
CORP-URC-SW359, P.O. Box 2189, Houston, TX 77252-2189, United States of America

Thông báo số: 17016/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16055 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32627	14/06/2022	2	14/06/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMS LOGISTIKSYSTEME GMBH (DE)
Obere Industriestrasse 8, 57250 Netphen, Germany.

Thông báo số: 17017/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16056 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24382	04/06/2020	4	04/06/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMS LOGISTIKSYSTEME GMBH (DE)
Obere Industriestraße 8, 57250 Netphen, Germany.

Thông báo số: 17018/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16065 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32351	23/05/2022	2	23/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUN, BEONG SOO (KR)
31-9, 332Beon-gil, Gimhaedaero, Jinyeong-eup, Gimhae-si,
Gyeongsangnam-do 621-800 Republic of Korea

Thông báo số: 17019/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16066 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30753	08/12/2021	3	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVOMATIC AG (AT)
Wiener Strasse 158, A-2352 Gumpoldskirchen, Austria

Thông báo số: 17020/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16067 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32360	23/05/2022	2	23/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROCHFORT, CHRISTOPHER, J. (AU)
North Sydney, Australia
LOVE, ERIC, J. (AU)
North Sydney, Australia

Thông báo số: 17021/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16068 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27112	11/12/2020	4	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, SUNG CHUL (KR)
#101-403, 7, Jangje-ro 875beon-gil Gyeyang-gu Incheon
21034, Republic of Korea

Thông báo số: 17022/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16069 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22734	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UOP LLC (US)
25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines,
Illinois 60017-5017, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17023/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16070 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23009	30/12/2019	5	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DƯƠNG VĂN SINH (VN)
70/46 Tổ 3, Kp 6, Phước Vĩnh, Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

Thông báo số: 17024/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16071 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23009	30/12/2019	6	30/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DƯƠNG VĂN SINH (VN)
70/46 Tổ 3, Kp 6, Phước Vĩnh, Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

Thông báo số: 17025/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16072 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23009	30/12/2019	7	30/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DƯƠNG VĂN SINH (VN)
70/46 Tổ 3, Kp 6, Phước Vĩnh, Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17026/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16073 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23009	30/12/2019	8	30/12/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DƯƠNG VĂN SINH (VN)
70/46 Tổ 3, Kp 6, Phước Vĩnh, Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

Thông báo số: 17027/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16074 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32607	13/06/2022	2	13/06/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MING DAR PRECISION INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No.11, Kung-Yeh East 4th Rd., Lu-Kang Township,
Changhua County 505, TAIWAN
DIN LING CORP. (TW)
12F., No.79, Zhouzi St., Neihu Dist., Taipei City 114,
Taiwan
PHILLIPS FASTENER LLC (US)
51213 195th St, Council Bluffs, Iowa 51501 (USA)

Thông báo số: 17028/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16075 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỂN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30642	29/11/2021	3	29/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi Osaka 5448666,
Japan

Thông báo số: 17029/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16076 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22721	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 17030/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16077 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22760	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17031/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16078 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22802	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 17032/TB-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16079 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34544	01/12/2022	2	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26 Boulevard D'avanches, 1160 Luxembourg,
Luxembourg

Thông báo số: 17033/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16080 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18095	18/12/2017	7	18/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOHNSON MATTHEY PLC (GB)
40 - 42 Hatton Garden, London EC1N 8EE, United
Kingdom

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17034/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16081 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31162	17/01/2022	3	17/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, Pisa, Italy

Thông báo số: 17035/TB-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16082 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30731	07/12/2021	3	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI CHEMICAL COMPANY, LTD. (JP)
9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006606, Japan

Thông báo số: 17036/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16083 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35623	04/04/2023	2	04/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)
6261, Donghaean-ro, Nam-gu Pohang-si, Gyeongsangbuk-do, 37859, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17037/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16084 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31109	11/01/2022	3	11/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu,
Seoul 07336, Korea

Thông báo số: 17038/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16085 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31111	11/01/2022	3	11/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu,
Seoul 07336, Korea

Thông báo số: 17039/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16086 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23148	13/01/2020	5	13/01/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
292, Ssangnim-dong, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

Thông báo số: 17042/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16087 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27461	14/01/2021	4	14/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORP. (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

Thông báo số: 17043/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16088 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27497	18/01/2021	4	18/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 17044/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16089 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27595	26/01/2021	4	26/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul
100-400, Korea

Thông báo số: 17045/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16090 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31254	27/01/2022	3	27/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu,
Seoul 07336, Korea

Thông báo số: 17046/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16091 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18497	12/02/2018	7	12/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORP. (KR)
500 Namdaemunro5-ga, Jung-gu Seoul 100-749, Republic
of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17047/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16092 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31380	16/02/2022	3	16/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul
04560, Republic of Korea

Thông báo số: 17048/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16093 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35026	17/02/2023	2	17/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul
04560, Republic of Korea

Thông báo số: 17049/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16094 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35077	21/02/2023	2	21/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul
100-400, Korea

Thông báo số: 17050/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16095 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27807	24/02/2021	4	24/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of
Korea

Thông báo số: 17051/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16096 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31533	07/03/2022	3	07/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul
100-400, Korea

Thông báo số: 17052/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16097 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỂN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31534	07/03/2022	3	07/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul
04560, Republic of Korea

Thông báo số: 17053/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16098 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31537	07/03/2022	3	07/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul
100-400, Korea

Thông báo số: 17054/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16099 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27978	11/03/2021	4	11/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul
100-400, Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17055/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16100 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35373	14/03/2023	2	14/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 17056/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16101 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35442	17/03/2023	2	17/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 17057/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16102 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18817	19/03/2018	7	19/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
500, Namdaemunro 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-749,
Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17058/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16103 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28092	22/03/2021	4	22/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

Thông báo số: 17059/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16104 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31717	23/03/2022	3	23/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 17060/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16106 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27743	18/02/2021	4	18/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOMEWAY TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No. 3, Lane 25, Taizi 4th Street, Rende District, Tainan City, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17061/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16107 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18013	11/12/2017	7	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMITEC GESELLSCHAFT FUR
EMISSIONSTECHNOLOGIE MBH (DE)
Hauptstrasse 128, 53797 Lohmar, GERMANY

Thông báo số: 17062/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16108 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26976	01/12/2020	4	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARL FREUDENBERG KG (DE)
Höhnerweg 2-4, 69469 Weinheim, Germany

Thông báo số: 17063/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16109 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27236	23/12/2020	4	23/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGSU KANION PHARMACEUTICAL CO. LTD.
(CN)
No. 58, Haichang South Road, Xinqu District Lianyungang,
Jiangsu Province, CHINA 222001

Thông báo số: 17064/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16111 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27035	07/12/2020	4	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONGGUAN NANNAR ELECTRONICS
TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
3th Floor, 10th Building, Wanhong Village, Wanjiang
District, Dongguan, Guangdong 523050, China

Thông báo số: 17065/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16112 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7385	25/11/2008	16	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, Germany

Thông báo số: 17066/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16113 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22631	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MISUZU INDUSTRY CO., LTD. (JP)
969, OazaKamizue, Komaki-shi, Aichi 485-0822, Japan

Thông báo số: 17067/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16114 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22642	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: S.I.P.A. SOCIETA' INDUSTRIALIZZAZIONE
PROGETTAZIONE E AUTOMAZIONE S.P.A. (IT)
VIA CADUTI DEL LAVORO, 3, I-31029 VITTORIO
VENETO, ITALIA

Thông báo số: 17068/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16115 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22653	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-
7117 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17069/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16116 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22655	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STEPAN COMPANY (US)
22 W. Frontage Road, Northfield, IL 60093, United States of America

Thông báo số: 17070/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16117 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26876	25/11/2020	4	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMS-PATENT AG (CH)
Via Innovativa 1, 7013 Domat/Ems, Switzerland

Thông báo số: 17071/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16118 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34482	25/11/2022	2	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOREALIS AG (AT)
Wagramer Straße 17-19, 1220 Vienna, Austria

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17072/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16119 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34483	25/11/2022	2	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan

Thông báo số: 17073/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16120 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26902	26/11/2020	4	26/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan

Thông báo số: 17074/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16121 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26912	26/11/2020	4	26/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan

Thông báo số: 17075/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16122 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20245	27/11/2018	6	27/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
4-6-10 Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan
PRISM PHARMA CO., LTD. (JP)
4259-3, Nagatsuta-cho, Midori-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa 2268510, Japan

Thông báo số: 17076/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16123 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26921	27/11/2020	4	27/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIVAUDAN SA (CH)
Chemin de la Parfumerie 5, CH-1214 Vernier, Switzerland

Thông báo số: 17077/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16124 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26939	27/11/2020	4	27/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGRO-KANESHO CO., LTD. (JP)
2-19, Akasaka 4-chome, Minato-ku, Tokyo 1070052, Japan

Thông báo số: 17078/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16125 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26940	27/11/2020	4	27/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STEPAN COMPANY (US)
22 W. Frontage Road, Northfield, IL 60093, United States of America

Thông báo số: 17079/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16126 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7382	25/11/2008	16	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17080/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16127 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11018	07/01/2013	12	07/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKKEN KOGAKU CO., LTD. (JP)
6-10-1 Nishishinjuku Shinjuku-ku, Tokyo, 160-0023, Japan

Thông báo số: 17081/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16128 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34594	06/12/2022	2	06/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MIN-HSUN LU (TW)
5F-1, No. 37, Chongde 11th Road, Beitun District,
Taichung City, Taiwan 406034

Thông báo số: 17082/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16129 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34706	15/12/2022	2	15/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOLTECH INFONET CO., LTD. (KR)
210ho (Dangsan-dong 4-ga, DANGSAN SK VI center) 11
Dangsan-ro 41-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07217,
Republic of Korea

Thông báo số: 17083/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16131 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34676	13/12/2022	2	13/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUCKOW & FISCHER SYSTEME ASIA PACIFIC LTD. (CN)
17th Floor, Wanchai Central Building, 89 Lockhart Road, Wanchai, Hong Kong SAR
DOMINIC WAI MING ORR (CN)
17th Floor, Wanchai Central Building, 89 Lockhart Road, Wanchai, Hong Kong SAR

Thông báo số: 17084/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16132 Ngày nộp: 27/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16481	17/01/2017	8	17/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAMLET PROTEIN A/S (DK)
Saturnvej 51 P.O. Box 130, DK-8700 Horsens, Denmark

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17085/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16133 Ngày nộp: 27/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20446	08/01/2019	6	08/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
V. le Rinaldo Piaggio, 25 I-56025 Pontedera, Pisa, Italy

Thông báo số: 17086/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16134 Ngày nộp: 27/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30698	03/12/2021	3	03/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CCP TECHNOLOGY GMBH (DE)
Weissenburger Str. 7, 81667 München, Germany

Thông báo số: 17087/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16135 Ngày nộp: 27/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30603	24/11/2021	3	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI CHEMICAL COMPANY, LTD. (JP)
9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6606, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17088/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16136 Ngày nộp: 27/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30919	23/12/2021	3	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SPINNOVA OY (FI)
Asematie 11 FI-40800 Vaajakoski, Finland

Thông báo số: 17089/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16137 Ngày nộp: 27/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14285	07/07/2015	9	07/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROCEDO ENTERPRISES ETABLISSEMENT (LI)
P.O. Box 583 CH-FL-9490 Vaduz, Liechtenstein

Thông báo số: 17090/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16138 Ngày nộp: 27/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33722	16/09/2022	2	16/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HALLIBURTON ENERGY SERVICES, INC. (US)
3000 N. Sam Houston Parkway E., Houston, Texas 77032-3219, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17091/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16139 Ngày nộp: 27/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18034	11/12/2017	7	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **BUHLER GMBH (DE)**
Eichstatter Strasse 49, 92339 Beilngries, Germany

Thông báo số: 17092/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16140 Ngày nộp: 27/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12132	10/12/2013	11	10/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH ORGANISATION (AU)**
Limestone Avenue, Campbell, ACT 2612, Australia

Thông báo số: 17093/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16142 Ngày nộp: 27/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30839	15/12/2021	3	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TOTO LTD. (JP)**
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17094/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16144 Ngày nộp: 27/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14934	14/12/2015	9	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CP KELCO U.S., INC. (US)
1000 Parkwood Circle, Suite 1000, Atlanta, GA 30339,
United States of America

Thông báo số: 17095/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16146 Ngày nộp: 27/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30743	07/12/2021	3	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHAE, HEE-DAE (KR)
(Bangbaedong, Bangbae seoripool e-pyeonhansesang)
103dong 202ho, 50, Hyoryeong-ro 33-gil, Seocho-gu, Seoul
06666, Republic of Korea
CHAE, HEE-JUN (KR)
(Bangbaedong, Bangbae seoripool e-pyeonhansesang)
103dong 302ho,50, Hyoryeong-ro 33-gil, Seocho-gu, Seoul
06666, Republic of Korea
CHA, BOK-HEE (KR)
(Bangbaedong, Bangbae seoripool e-pyeonhansesang)
103dong 902ho,50, Hyoryeong-ro 33-gil, Seocho-gu, Seoul
06666, Republic of Korea

Thông báo số: 17098/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16148 Ngày nộp: 27/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14943	14/12/2015	9	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA KUMHO PETROCHEMICAL CO., LTD. (KR)
Kumho Bldg. Sinmunno 1(il)-ga Jongno-gu Seoul,
Republic of Korea

Thông báo số: 17099/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16149 Ngày nộp: 27/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30611	25/11/2021	3	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CIP MOBILITY GMBH (DE)
Forsthausstraße 2, 82031 Grünwald, Germany (DE)

Thông báo số: 17100/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16150 Ngày nộp: 27/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27004	03/12/2020	4	03/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PETROLIAM NASIONAL BERHAD (PETRONAS) (MY)
Tower 1, Petronas Twin Towers, Kuala Lumpur City
Centre, Kuala Lumpur 50088, Malaysia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17101/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16151 Ngày nộp: 27/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30716	06/12/2021	3	06/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANSOO NATECH CO., LTD (KR)
(Jaun-dong), 2F, 6-20, 1205 beon-gil Yuseong-dearo,
Yuseong-gu, Daejeon 34104, Republic of Korea

Thông báo số: 17102/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16152 Ngày nộp: 27/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27296	29/12/2020	4	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUPIN LIMITED (IN)
Kalpataru Inspire 3rd Floor, Off Western Express Highway,
Santacruz (East), Mumbai 400055, State of Maharashtra,
India

Thông báo số: 17103/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16153 Ngày nộp: 27/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22968	30/12/2019	5	30/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INJECTO GROUP A/S (DK)
Strandvejen 60, 2900 Hellerup, Denmark

Thông báo số: 17104/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16154 Ngày nộp: 27/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18250	09/01/2018	7	09/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIWA PLASTICS CO., LTD (JP)
1-10, Higashimikunigaoka-cho 5-cho, Kita-ku, Sakai-shi
Osaka 591-8046 Japan

Thông báo số: 17105/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16155 Ngày nộp: 27/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16298	29/11/2016	8	29/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEMPHARM, INC. (US)
2656 Crosspark Road, Suite 100, Coralville, Iowa 52241,
United States of America

Thông báo số: 17106/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16156 Ngày nộp: 27/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27434	13/01/2021	4	13/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHEJIANG JINBEST ENERGY SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.288 Shizhu Road, Tonglu Economic Development Zone, Tonglu County, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

Thông báo số: 17107/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16157 Ngày nộp: 27/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14914	08/12/2015	9	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KNOWLES ELECTRONICS, LLC (US)
1151 Maplewood Drive, Itasca, IL 60143, United States of America

Thông báo số: 17108/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16158 Ngày nộp: 27/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30640	29/11/2021	3	29/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NURYAN HOLDINGS LIMITED (US)
610 Poinsettia Avenue, San Mateo, CA 94403, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17109/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16159 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32873	04/07/2022	2	04/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCHUR TECHNOLOGY A/S (DK)
Fuglevangsvej 41, 8700 Horsens, Denmark

Thông báo số: 17110/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16160 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33720	16/09/2022	2	16/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCHUR TECHNOLOGY A/S (DK)
Fuglevangsvej 41, 8700 Horsens, Denmark

Thông báo số: 17111/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16161 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31159	14/01/2022	3	14/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONG AN BIO-TECH CO., LTD. (TW)
No. 206, Sec. 2, Jianhe Rd., Beitun Dist., Taichung City,
Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17112/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16162 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27093	10/12/2020	4	10/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, KOAN SEOK (KR)
102-dong 1302-ho, 27, Heukseokhangang-ro, Dongjak-gu,
Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 17113/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16163 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22785	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 17114/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16164 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34803	23/12/2022	2	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17115/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16165 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34587	06/12/2022	2	06/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COLEDY CRED INC. (KR)
1-A, 1st Fl., 939, Gwacheon-daero, Gwanak-gu, Seoul
08807 Republic of Korea

Thông báo số: 17116/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16166 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22808	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS N.V. (NL)
Groenewoudseweg 1, NL-5621 BA Eindhoven, The
Netherlands

Thông báo số: 17117/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16167 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34703	15/12/2022	2	15/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AP TECH CO., LTD. (KR)
34, Venture-ro 100beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon, Republic
of Korea

Thông báo số: 17118/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16168 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34704	15/12/2022	2	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AP TECH CO., LTD. (KR)
34, Venture-ro 100beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon, Republic
of Korea

Thông báo số: 17119/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16169 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17906	28/11/2017	7	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LABORATOIRE MEDIDOM S.A. (CH)
Enriederstrasse 44, CH-6060 Sarnen, Switzerland

Thông báo số: 17120/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16170 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17908	28/11/2017	7	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 17121/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16172 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17932	28/11/2017	7	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN NIPPON BIOMEDICAL LABORATORIES, LTD.
(JP)
2438, Miyanouracho, Kagoshima-shi, Kagoshima 891-1305, Japan

Thông báo số: 17122/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16173 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17937	28/11/2017	7	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
4-6-10, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17123/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16174 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34506	28/11/2022	2	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABB SCHWEIZ AG (CH)
Brown Boveri Strasse 6, 5400 Baden, Switzerland

Thông báo số: 17124/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16175 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9868	29/11/2011	13	29/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IL YANG PHARMACEUTICAL COMPANY, LTD. (KR)
182-4, Hagal-dong, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do
449-726, Republic of Korea

Thông báo số: 17125/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16176 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9884	29/11/2011	13	29/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17126/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16177 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30637	29/11/2021	3	29/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRANSELL CO., LTD. (JP)
2F, FtF Building, 1-2, Nihonbashi Hakozaki-cho, Chuo-ku,
Tokyo 103-0015, Japan

Thông báo số: 17127/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16178 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8084	30/11/2009	15	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: Merial Limited (US)
3239 Satellite Blvd., Duluth, Georgia, 30096, United States
of America

Thông báo số: 17128/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16179 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8090	30/11/2009	15	30/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 17129/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16180 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8091	30/11/2009	15	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 17130/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16181 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14864	30/11/2015	9	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 17131/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16182 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14866	30/11/2015	9	30/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 17132/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16183 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14869	30/11/2015	9	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 17133/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16184 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26942	30/11/2020	4	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, OHEMACHI 2-CHOME, CHIYODA-KU, TOKYO, JAPAN

Thông báo số: 17134/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16185 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỂN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30659	30/11/2021	3	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAKAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
5-2, Ebisujima-cho, Sakai-ku, Sakai-shi, Osaka 5908502,
Japan

Thông báo số: 17135/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16186 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30661	30/11/2021	3	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADEKA CORPORATION (JP)
2-35, Higashiogu 7-chome, Arakawa-ku, Tokyo 116-8554,
Japan

Thông báo số: 17136/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16187 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34526	30/11/2022	2	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1, Ichigaya-Kaga-cho, 1-Chome, Shinjuku-ku, Tokyo
162-8001, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17137/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16188 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27265	25/12/2020	4	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POWERPHASE LLC (US)
1061 E. Indiantown Road, Suite 206, Jupiter, Florida
33477, United States of America

Thông báo số: 17138/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16189 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34832	27/12/2022	2	27/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTRAJET INC. (TW)
NO. 33, Gongyequ 24th RD., Nantun Dist, Taichung City
408, TAIWAN

Thông báo số: 17139/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16190 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28789	01/06/2021	3	01/06/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LABORATORY SKIN CARE, INC. (US)
274 Redwood Shores Parkway #238 Redwood City CA
94065, United States of America

Thông báo số: 17140/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16191 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30933	24/12/2021	3	24/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 17141/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16192 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34643	09/12/2022	2	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENUINE TREASURE CONSTRUCTION
TECHNOLOGY COMPANY LIMITED (CN)
Unit A, 22/F., T G Place, 10 Shing Yip Street, Kwun Tong,
Kowloon, Hong Kong

Thông báo số: 17142/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16193 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13526	09/12/2014	10	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER HEALTHCARE LLC (US)
100 Bayer Boulevard, Whippany, New Jersey 07981-0915,
United States of America

Thông báo số: 17143/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16194 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13517	09/12/2014	10	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 17144/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16195 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27097	10/12/2020	4	10/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi,
Tokushima 772-8601, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17145/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16196 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27095	10/12/2020	4	10/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 17146/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16197 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20298	11/12/2018	6	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 17147/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16198 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27103	11/12/2020	4	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMATO NOHJI CO., LTD. (JP)
Ranje-Aoyama 712, 1-4-1, Kita-Aoyama, Minato-ku,
Tokyo 107-0061, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, D-40789 Monheim am Rhein,
Germany

Thông báo số: 17148/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16201 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30810	13/12/2021	3	13/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANMI PHARM. CO., LTD. (KR)
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do
445-958, Republic of Korea

Thông báo số: 17149/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16202 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27125	14/12/2020	4	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 17150/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16203 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỂN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27131	14/12/2020	4	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 17151/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16204 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27132	14/12/2020	4	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 17152/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16205 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27133	14/12/2020	4	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17153/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16206 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30831	15/12/2021	3	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Müllerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany

Thông báo số: 17154/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16207 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34741	19/12/2022	2	19/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRYDEL RESEARCH PTY LTD (AU)
31 Cornhill Street, Ferntree Gully, Victoria 3156, Australia

Thông báo số: 17155/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16208 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34749	20/12/2022	2	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIO TINTO ALCAN INTERNATIONAL LIMITED (CA)
400-1190 Avenue des Canadiens de Montréal, Montréal,
Québec H3B 0E3, Canada

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17156/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16209 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30865	20/12/2021	3	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

Thông báo số: 17157/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16210 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7432	18/12/2008	16	18/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 17158/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16211 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30676	01/12/2021	3	01/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIO TINTO ALCAN INTERNATIONAL LIMITED (CA)
1188 Sherbrooke Street West Montréal, Québec H3A 3G2,
Canada

Thông báo số: 17159/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16212 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34534	01/12/2022	2	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 17160/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16213 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26993	02/12/2020	4	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIO TINTO ALCAN INTERNATIONAL LIMITED (CA)
1188 Sherbrooke Street West Montreal, Quebec H3A 3G2,
Canada

Thông báo số: 17161/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16214 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22693	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 17162/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16215 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22694	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 17163/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16216 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22738	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17164/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16217 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22739	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 17165/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16218 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27011	03/12/2020	4	03/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Müllerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany

Thông báo số: 17166/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16219 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17951	05/12/2017	7	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17167/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16220 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16307	05/12/2016	8	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland.

Thông báo số: 17168/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16221 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17989	05/12/2017	7	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY, LLC (US)
800 North Lindbergh Blvd, St. Louis, MO 63167, United States of America

Thông báo số: 17169/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16222 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17974	05/12/2017	7	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17170/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16223 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17973	05/12/2017	7	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

Thông báo số: 17171/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16225 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30726	06/12/2021	3	06/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

Thông báo số: 17172/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16227 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27060	08/12/2020	4	08/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Müllerstr. 178, 13353 Berlin, Germany

Thông báo số: 17173/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16228 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27069	09/12/2020	4	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CADENT THERAPEUTICS, INC. (US)
400 Technology Square, 10th Floor, Cambridge, MA 02139 (US)

Thông báo số: 17174/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16229 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30780	09/12/2021	3	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Müllerstr. 178, 13353 Berlin, Germany

Thông báo số: 17175/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16230 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27200	21/12/2020	4	21/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNIP FRANCE (FR)
6-8 Allée de l'Arche Faubourg de l'Arche, ZAC Danton,
92400 Courbevoie, France

Thông báo số: 17176/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16231 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30896	22/12/2021	3	22/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MURTHY, ANAND (US)
10934 NW Lucerne Ct., Portland, Oregon 97229, United States of America
MOHAPATRA, CHANDRA (US)
1865 NW 173rd Avenue, Apt 2105, Beaverton, Oregon 97006, United States of America
GLASS, GLENN A. (US)
6220 SW Madhatter Lane, Beaverton, Oregon 97008, United States of America
INTEL CORPORATION (US)
2200 Mission College Blvd., M/S: RNB-4150, Santa Clara, California 95054, United States of America

Thông báo số: 17177/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16232 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27225	22/12/2020	4	22/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Blvd. St. Louis, Missouri 63167,
United States of America

Thông báo số: 17178/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16233 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30927	24/12/2021	3	24/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIO TINTO ALCAN INTERNATIONAL LIMITED (CA)
400-1190 Avenue des Canadiens de Montréal Montréal,
Québec H3B 0E3, Canada

Thông báo số: 17179/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16234 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12197	24/12/2013	11	24/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING BOOTES ELECTRIC POWER SCI-TECH CO., LTD. (CN)
Room 602, 16 SOHO Building, 39 Dongsanhuan Zhonglu,
Chaoyang District, Beijing, P.R. China 100022

Thông báo số: 17180/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16235 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12198	24/12/2013	11	24/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING BOOTES ELECTRIC POWER SCI-TECH CO., LTD. (CN)
Room 602, 16 SOHO Building, 39 Dongsanhuan Zhonglu, Chaoyang District, Beijing, P.R. China 100022

Thông báo số: 17181/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16236 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27260	25/12/2020	4	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 50, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 17182/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16238 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34822	27/12/2022	2	27/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17183/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16240 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14994	29/12/2015	9	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

Thông báo số: 17184/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16241 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22982	30/12/2019	5	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNIP FRANCE (FR)
6-8 Allée de l'Arche Faubourg de l'Arche - ZAC Danton F-92400 Courbevoie, France

Thông báo số: 17185/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16242 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11008	02/01/2013	12	02/01/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CATALYTIC DISTILLATION TECHNOLOGIES (US)
10100 Bay Area Blvd., Pasadena, TX 77507, United States
of America

Thông báo số: 17186/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16243 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23122	13/01/2020	5	13/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: J. RAY MCDERMOTT, S.A. (US)
757 N. Eldridge Pkwy, Houston, Texas 77079, United
States of America

Thông báo số: 17187/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16245 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8188	18/01/2010	15	18/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-Chome, Minato-Ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 17188/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16246 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31183	18/01/2022	3	18/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 17189/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16247 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27510	19/01/2021	4	19/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIRMENICH SA (CH)
1, route des Jeunes, PO Box 239, 1211 GENEVA 8,
Switzerland

Thông báo số: 17190/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16248 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20517	22/01/2019	6	22/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1 -chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17191/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16249 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31335	10/02/2022	3	10/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001 Japan

Thông báo số: 17192/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16250 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10060	15/02/2012	13	15/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

Thông báo số: 17193/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16251 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35039	17/02/2023	2	17/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUNT PEROVSKITE TECHNOLOGIES, L.L.C. (US)
1807 Ross Ave., Suite 333, Dallas, Texas 75201, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17194/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16252 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16600	21/02/2017	8	21/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CTI BIOPHARMA CORP. (US)
3101 Western Avenue, Suite 600, Seattle, Washington
98121, United States of America

Thông báo số: 17195/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16253 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31395	21/02/2022	3	21/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAE TECHNOLOGIES, INC. (US)
19631 Pauling, Foothill Ranch, California 92610, United States of America

Thông báo số: 17196/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16254 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31396	21/02/2022	3	21/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUNT PEROVSKITE TECHNOLOGIES, L.L.C. (US)
1807 Ross Ave., Suite 333, Dallas, Texas 75201, United States of America

Thông báo số: 17197/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16255 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31406	22/02/2022	3	22/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAE TECHNOLOGIES, INC. (US)
19631 Pauling, Foothill Ranch, California 92610, United States of America

Thông báo số: 17198/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16256 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18551	23/02/2018	7	23/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAVRIELI BRANDS LLC (US)
269 S. Beverly Drive, Suite 1402, Beverly Hills, CA 90212, The United States of America

Thông báo số: 17199/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16257 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27813	24/02/2021	4	24/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan
TOSHIBA SOLUTIONS CORPORATION (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa
212-8585, Japan

Thông báo số: 17200/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16258 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12449	24/02/2014	11	24/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CATALYTIC DISTILLATION TECHNOLOGIES (US)
10100 Bay Area Blvd., Pasadena, TX 77507, United States
of America

Thông báo số: 17201/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16259 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6855	25/02/2008	17	25/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SPARTEC, INC (US)
757 N. Eldridge Pkwy., Houston, TX 77079, United States
of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17202/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16261 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31469	01/03/2022	3	01/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SPOGEN BIOTECH INC. (US)
1601 South Providence Road, Suite 120, Columbia,
Missouri 65211, United States of America

Thông báo số: 17203/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16262 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23297	03/03/2020	5	03/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUMMUS TECHNOLOGY INC. (US)
1515 Broad Street, Bloomfield, NJ 07003-3096, United
States of America

Thông báo số: 17204/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16263 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35275	07/03/2023	2	07/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA CARRIER CORPORATION (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa
212-8585, Japan

Thông báo số: 17205/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16265 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31577	09/03/2022	3	09/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLAE CO. (US)
4348 Waiialae Ave., No. 533 Honolulu, Hawaii
96816, United States of America

Thông báo số: 17206/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16266 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18747	12/03/2018	7	12/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUMMUS TECHNOLOGY INC. (US)
1515 Broad Street, Bloomfield, NJ 07003-3096, United States of America

Thông báo số: 17207/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16267 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20759	12/03/2019	6	12/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AIR PRODUCTS AND CHEMICALS, INC. (US)
7201 Hamilton Boulevard, Allentown, Pennsylvania 18195,
United States of America

Thông báo số: 17208/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16268 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23494	18/03/2020	5	18/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 17209/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16270 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18865	20/03/2018	7	20/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA SOLUTIONS CORPORATION (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa
212-8585, Japan
KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17210/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16271 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23590	24/03/2020	5	24/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAISER ALUMINUM WARRICK, LLC (US)
4000 West State Route 66, Newburgh, Indiana 47630,
United States of America

Thông báo số: 17211/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16272 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11241	26/03/2013	12	26/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan
CITY OF KITAKYUSHU (JP)
1-1 Jonai, Kokurakita-ku, Kitakyushu-City, Fukuoka, Japan

Thông báo số: 17212/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16273 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35546	28/03/2023	2	28/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa
212-0013 Japan

Thông báo số: 17213/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16274 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12592	31/03/2014	11	31/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMPHENOL CORPORATION (US)
358 Hall Avenue, Wallingford, Connecticut 06492, United States of America

Thông báo số: 17214/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16275 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35581	30/03/2023	2	30/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUNT PEROVSKITE TECHNOLOGIES, L.L.C. (US)
1807 Ross Ave., Suite 333, Dallas, Texas 75201, United States of America

Thông báo số: 17215/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16276 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30671	01/12/2021	3	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 17216/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16277 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34539	01/12/2022	2	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **GOGORO INC. (CN)**
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

Thông báo số: 17217/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16278 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34533	01/12/2022	2	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **GOGORO INC. (CN)**
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17218/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16279 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30664	01/12/2021	3	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DANA-FARBER CANCER INSTITUTE, INC. (US)
450 Brookline Avenue, Boston, MA 02215, United States of America

Thông báo số: 17219/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16280 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26972	01/12/2020	4	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: W. R GRACE & CO.-CONN. (US)
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044 U. S. A.

Thông báo số: 17220/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16281 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26968	01/12/2020	4	01/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED REFINING TECHNOLOGIES LLC (US)
7500 Grace Drive, Columbia, MD 21044, United States of
America

Thông báo số: 17221/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16282 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34550	01/12/2022	2	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)
(SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 17222/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16283 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12104	02/12/2013	11	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CEPESA QUIMICA, S.A. (ES)
Avda. del Partenon, No 12, Campo de las Naciones, 28042
Madrid, Spain

Thông báo số: 17223/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16284 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỂN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22701	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURAC BIOCHEM BV (NL)
Arkelsedijk 46, NL-4206 AC Gorinchem, The Netherlands
SULZER MANAGEMENT AG (CH)
Neuwiesenstrasse 15, 8401 Winterthur, Switzerland

Thông báo số: 17224/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16285 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22688	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EUROKEG B.V. (NL)
Takelaarsweg 10 NL-1786 PR Den Helder, The Netherlands

Thông báo số: 17225/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16286 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22674	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HBN SHOE, LLC. (US)
395 Main Street, Suite 6B Salem, New Hampshire 03079,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17226/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16287 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22691	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESTERGAARD SÀRL (CH)
Place Saint-Francois 1, 1003 Lausanne, Switzerland

Thông báo số: 17227/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16289 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34562	02/12/2022	2	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESUVIUS USA CORPORATION (US)
1404 Newton Drive, Champaign IL61822, United States of America

Thông báo số: 17228/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16290 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13619	06/01/2015	10	06/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MB-HOLDING GMBH & CO. KG (DE)
Dutendorfer Str. 5-7, 91487 Vestenbergsgreuth, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17229/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16292 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34540	01/12/2022	2	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAX-PLANCK-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER WISSENSCHAFTEN EV (DE)
Hofgartenstrasse 8, 80539 Muenchen, Germany
NGUYỄN MINH TÂN (VN)
Số 51 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
VŨ ĐÌNH TIẾN (VN)
Số 63 đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 17230/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16293 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10902	03/12/2012	12	03/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERIT TECHNOLOGIES SDN BHD (MY)
NO. 12A, JALAN PJU 3/44, SEKSYEN 12, SUNWAY DAMANSARA, 47810 PETALING JAYA, MALAYSIA

Thông báo số: 17231/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16294 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13501	02/12/2014	10	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OLMIX (FR)
Lieudit Le Lintan, F-56580 Brehan, France

Thông báo số: 17232/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16295 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23153	13/01/2020	5	13/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 17233/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16296 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18114	18/12/2017	7	18/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHOI, SHIN-KYU (KR)
B-4101(Mokdong, Mokdong Trapalace Western Avenue)
299, Ohmok-Ro Yangcheon-Gu Seoul 158-050, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17234/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16297 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12180	17/12/2013	11	17/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 17236/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16298 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23217	17/01/2020	5	17/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POLA CHEMICAL INDUSTRIES INC. (JP)
6-48, Yayoi-cho, Suruga-ku, Shizuoka-shi, Shizuoka 422-8009, Japan

Thông báo số: 17237/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16299 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31047	05/01/2022	3	05/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 115-8543, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17238/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16300 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18479	12/02/2018	7	12/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAINIHON JOCHUGIKU CO., LTD. (JP)
4-11, Tosabori 1-chome Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 17239/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16301 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27197	21/12/2020	4	21/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CLUSTER LNG CO., LTD. (KR)
33 Wahyeon-ro, Ilun-myeon, Geoje-si, Gyeongsangnam-do 53329, South Korea

Thông báo số: 17240/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16302 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31357	11/02/2022	3	11/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKI ALUMINIUM INDUSTRY CO., LTD. (JP)
4-8, Tosabori-1 chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500001, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17241/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16303 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22887	16/12/2019	5	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FLEXMOVE SYSTEM (M) SDN. BHD. (MY)
264, Jalan Permatang Damar Laut, 11960 Bayan Lepas,
Penang, Malaysia

Thông báo số: 17242/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16304 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27435	13/01/2021	4	13/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AUASIA AGROTECH SDN. BHD. (MY)
No. 9, Jalan Zarib 1, Zarib Industrial Park, 31500 Lahat,
Ipoh, Perak, Malaysia

Thông báo số: 17243/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16305 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34584	06/12/2022	2	06/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOON, HYUN-JI (KR)
102-1704 Sinil Utovil Apt., 256 Hoam-ro Uijeongbu-si
Gyeonggi-do 11638, Republic of Korea

Thông báo số: 17244/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16306 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30764	08/12/2021	3	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, DONG-RYE (KR)
#1201, 404-dong, 32, Sosadong-ro 72beon-gil, Sosa-gu,
Bucheon-si Gyeonggi-do 422-765, Republic of Korea
SAMHO ENVIRO-TECH INC. (KR)
19, Gyeonggidong-ro 256beon-gil, Namsa-myeon, Cheoin-gu
Yongin-si Gyeonggi-do 449-884, Republic of Korea
CHOI, JONG-HYE (KR)
#1201, 404-dong, 32, Sosadong-ro 72beon-gil, Sosa-gu,
Bucheon-si Gyeonggi-do 422-765, Republic of Korea

Thông báo số: 17245/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16308 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31046	05/01/2022	3	05/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, KYUNG-MIN (KR)
131 Dream-ro Seo-gu Incheon 404-290, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17246/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16311 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20348	18/12/2018	6	18/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan.

Thông báo số: 17247/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16312 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30901	23/12/2021	3	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KWAK SUNG GUN (KR)
27-15, Daegudae-gil, Geumho-eup, Yeongcheon-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea
KWAK CHI HOON (KR)
107-dong 308-ho, 123, Banyawolbuk-ro, Dong-gu, Daegu, Republic of Korea

Thông báo số: 17248/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16315 Ngày nộp: 30/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20695	26/02/2019	6	26/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHENZHEN COOCA NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 803, Suite A, Skyworth Bldg Ave.1.S, Gaoxin, Hi-tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China

Thông báo số: 17249/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16316 Ngày nộp: 30/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18145	25/12/2017	7	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NUTRINSIC CORPORATION (US)
1630 Miner St., Suite 200, P.O. Box 675, Idaho Springs, CO 80452, United States of America

Thông báo số: 17254/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16317 Ngày nộp: 30/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27023	04/12/2020	4	04/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DUCTOR OY (FI)
Viikinkaari 4, Cultivator II, FI-00790 Helsinki, Finland

Thông báo số: 17255/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16318 Ngày nộp: 30/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30654	30/11/2021	3	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MIN, SANG KYU (KR)
29, Nakseongdaeyeok 14ga-gil Gwanak-gu Seoul 08797,
Korea

Thông báo số: 17256/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16320 Ngày nộp: 30/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34696	14/12/2022	2	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIBERHOME TELECOMMUNICATION
TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
No. 67 SBI Venture Street, East Lake High-tech Zone
Wuhan, Hubei 430074, P. R. China

Thông báo số: 17257/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16321 Ngày nộp: 30/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22751	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGLTECH SDN. BHD. (MY)
90A, 1st Floor Jalan Burhanuddin Helmi, Taman Tun Dr.
Ismail, 60000 Kuala Lumpur, Malaysia
PETROLIAM NASIONAL BERHAD (PETRONAS) (MY)
Tower 1, PETRONAS Twin Towers, Kuala Lumpur City
Centre, Kuala Lumpur, 50088, Malaysia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17258/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16322 Ngày nộp: 30/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34683	13/12/2022	2	13/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CLARIANT INTERNATIONAL LTD (CH)
Rothausstrasse 61, 4132 Muttenz, Switzerland

Thông báo số: 17259/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16323 Ngày nộp: 30/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9891	06/12/2011	13	06/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COMPAGNIE INDUSTRIELLE DE LA MATIERE VEGETALE (FR)
134-142 rue Danton, 92300 Levallois Perret, France

Thông báo số: 17260/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16324 Ngày nộp: 30/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14941	14/12/2015	9	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17261/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16325 Ngày nộp: 30/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14939	14/12/2015	9	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 17262/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16326 Ngày nộp: 30/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13482	02/12/2014	10	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 17263/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16327 Ngày nộp: 30/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12246	31/12/2013	11	31/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17264/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16328 Ngày nộp: 30/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12231	31/12/2013	11	31/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 17265/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16329 Ngày nộp: 30/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34566	05/12/2022	2	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

Thông báo số: 17266/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16330 Ngày nộp: 30/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8909	13/12/2010	14	13/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

Thông báo số: 17267/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16331 Ngày nộp: 30/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31217	20/01/2022	3	20/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUKUDA DENSHI CO., LTD. (JP)
39-4, Hongo 3-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-8483, Japan

Thông báo số: 17268/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16332 Ngày nộp: 30/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31218	20/01/2022	3	20/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUKUDA DENSHI CO., LTD. (JP)
39-4, Hongo 3-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-8483, Japan

Thông báo số: 17269/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16333 Ngày nộp: 30/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31170	17/01/2022	3	17/01/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUKUDA DENSHI CO., LTD. (JP)
39-4, Hongo 3-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-8483, Japan

Thông báo số: 17270/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16334 Ngày nộp: 30/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12098	02/12/2013	11	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

Thông báo số: 17271/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16335 Ngày nộp: 30/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33075	21/07/2022	2	21/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AVERY DENNISON CORPORATION (US)
8080 Norton Parkway, Mentor, Ohio 44060, United States of America

Thông báo số: 17272/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16336 Ngày nộp: 30/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18277	09/01/2018	7	09/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, OH JUNG (KR)
991, Imbangul-daero, Buk-gu Gwangju 500-832, Republic of Korea

Thông báo số: 17273/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16337 Ngày nộp: 30/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35169	28/02/2023	2	28/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHEMAS CO., LTD. (KR)
3rd Fl. 502, Bongseunsa-ro, Gangnam-gu, Seoul 06163, Republic of Korea

Thông báo số: 17274/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16338 Ngày nộp: 30/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30776	09/12/2021	3	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLSE CO., LTD. (KR)
#1109 Daerung Technotown 3rd, 115, Gasan digital 2-Ro, Geumcheongu, Seoul 153-772, Republic of Korea
BANSAN SPACE, S.L. (ES)
Carrera Paulonia, 10, La Floresta Sant Cugat Del Valles, Barcelona, Spain

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17275/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16339 Ngày nộp: 30/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30211	21/10/2021	3	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, SANG HA (KR)
101dong 1201ho, 55, Jangmi-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13441, Republic of Korea

Thông báo số: 18007/TB-SHTT.IP, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-08422 Ngày nộp: 27/06/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30718	06/12/2021	3	06/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PEKING UNIVERSITY (CN)
No. 5 Yiheyuan Road, Haidian District Beijing 100871 (CN)
YONGFENG BOYUAN INDUSTRY CO. LTD., JIANGXI PROVINCE (CN)
The South Section of Yongfeng Industrial Park, Yongfeng Ji'an, Jiangxi 331500 (CN)
BEIJING BOYUAN HENGSHENG HIGH-TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 2209, Tri-tower B Building No. 66 Zhongguancun East Road, Haidian District Beijing 100190 (CN)

Thông báo số: 18008/TB-SHTT.IP, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-08423 Ngày nộp: 27/06/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30892	22/12/2021	3	22/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PEKING UNIVERSITY (CN)
No. 5 Yiheyuan Road, Haidian District Beijing 100871 (CN)
YONGFENG BOYUAN INDUSTRY CO. LTD., JIANGXI PROVINCE (CN)
The South Section of Yongfeng Industrial Park, Yongfeng Ji'an, Jiangxi 331500 (CN)
BEIJING BOYUAN HENGSHENG HIGH-TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 2209, Tri-tower B Building No. 66 Zhongguancun East Road, Haidian District Beijing 100190 (CN)

Thông báo số: 18009/TB-SHTT.IP, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-08424 Ngày nộp: 27/06/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28849	08/06/2021	3	08/06/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PEKING UNIVERSITY (CN)
No. 5 Yiheyuan Road, Haidian District Beijing 100871 (CN)
YONGFENG BOYUAN INDUSTRY CO. LTD., JIANGXI PROVINCE (CN)
The South Section of Yongfeng Industrial Park, Yongfeng Ji'an, Jiangxi 331500 (CN)
BEIJING BOYUAN HENGSHENG HIGH-TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 2209, Tri-tower B Building, No. 66 Zhongguancun East Road, Haidian District Beijing 100190(CN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 18010/TB-SHTT.IP, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-08425 Ngày nộp: 27/06/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30719	06/12/2021	3	06/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PEKING UNIVERSITY (CN)
No. 5 Yiheyuan Road, Haidian District Beijing 100871 (CN)
YONGFENG BOYUAN INDUSTRY CO. LTD., JIANGXI PROVINCE (CN)
The South Section of Yongfeng Industrial Park, Yongfeng Ji'an, Jiangxi 331500 (CN)
BEIJING BOYUAN HENGSHENG HIGH-TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 2209, Tri-tower B Building No. 66 Zhongguancun East Road, Haidian District Beijing 100190 (CN)

Thông báo số: 18011/TB-SHTT.IP, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-08431 Ngày nộp: 28/06/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30717	06/12/2021	3	06/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WEI, XIONGHUI (CN)
Department of Applied Chemistry, College of Chemistry & Molecular Engineering, Peking University, No.5 Yiheyuan Road, Haidian District, Beijing 100871, China
ZOU, MEIHUA (CN)
Room 182, Unit 1, Building 3, Shuiqingmuhua Garden, Haidian District, Beijing 100190, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 18012/TB-SHTT.IP, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-09450 Ngày nộp: 18/07/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31196	19/01/2022	2	19/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 18013/TB-SHTT.IP, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11038 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29978	30/09/2021	3	30/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEWLETT-PACKARD DEVELOPMENT COMPANY, L.P. (US)
10300 Energy Drive, Spring, TX 77389, United States of America

Thông báo số: 18014/TB-SHTT.IP, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11108 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31675	16/03/2022	2	16/03/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 18015/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11110 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31991	14/04/2022	2	14/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 18016/TB-SHTT.IP, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11115 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33967	07/10/2022	2	07/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 18017/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11116 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34291	07/11/2022	2	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 18018/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11119 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34329	14/11/2022	2	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 18019/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11121 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34616	07/12/2022	2	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 18020/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11122 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34619	07/12/2022	2	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 18021/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11123 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34694	14/12/2022	2	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 18022/TB-SHTT._{IP}, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-11953 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34547	01/12/2022	2	01/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURDUE RESEARCH FOUNDATION (US)
1281 Win Hentschel Blvd., West Lafayette, Indiana 47906,
United States of America
HEWLETT-PACKARD DEVELOPMENT COMPANY,
L.P. (US)
11445 Compaq Center Drive W., Houston, Texas 77070,
United States of America

Thông báo số: 18023/TB-SHTT.IP, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12935 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29963	29/09/2021	3	29/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEWLETT-PACKARD DEVELOPMENT COMPANY,
L.P. (US)
10300 Energy Drive, Spring, TX 77389, United States of
America

Thông báo số: 18024/TB-SHTT.IP, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12944 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33789	23/09/2022	2	23/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZENTA PANELEE + PROFILE GMBH (DE)
Werner-von-Siemens-Str. 18-20, 56759 Kaisersesch,
Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 18025/TB-SHTT.IP, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-12952 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29529	17/08/2021	3	17/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YISSUM RESEARCH DEVELOPMENT COMPANY OF THE HEBREW UNIVERSITY OF JERUSALEM LTD. (IL)
POB 39135, Hi Tech Park, Edmond J. Safra Campus, Givat Ram, 91390 Jerusalem, Israel

Thông báo số: 18026/TB-SHTT.IP, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14658 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16206	07/11/2016	8	07/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIIICO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Floor 4-5, R&D Centre 1, No. 18 Changjiang Road, Guicheng Sub-district, Nanhai District, Foshan, Guangdong, China

Thông báo số: 18027/TB-SHTT.IP, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14739 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34209	28/10/2022	2	28/10/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 INGELHEIM AM RHEIN,
Germany

Thông báo số: 18028/TB-SHTT.IP, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15101 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14830	23/11/2015	9	23/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BESINS HEALTHCARE LUXEMBOURG SARL (LU)
67, Boulevard Grande-Duchesse Charlotte L-1331
Luxembourg, Grand-Duché de Luxembourg.

Thông báo số: 18029/TB-SHTT.IP, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15126 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32300	16/05/2022	2	16/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
NGUYỄN CHÍ (VN)
49/21 đường TL41, khu phố 1, phường Thanh Lộc, quận
12, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 18030/TB-SHTT.IP, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15613 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33033	18/07/2022	2	18/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SRJ, INC. (US)
2242 Palmer Drive, Schaumburg, Illinois 60173, United States of America

Thông báo số: 18031/TB-SHTT.IP, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15633 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30505	16/11/2021	3	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENZYME CORPORATION (US)
500 Kendall Street Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America

Thông báo số: 18032/TB-SHTT.IP, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-17384 Ngày nộp: 21/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33295	10/08/2022	2	10/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 18033/TB-SHTT._{IP}, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-17386 Ngày nộp: 21/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33645	12/09/2022	2	12/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803,
United States of America

Thông báo số: 18034/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-00114 Ngày nộp: 05/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18543	23/02/2018	7	23/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAZAKI CORPORATION (JP)
4-28, Mita 1 -chome, Minato-ku, Tokyo 108-8333, Japan

Thông báo số: 18035/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-00154 Ngày nộp: 05/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34900	09/02/2023	2	09/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHOWA DENKO K.K. (JP)
13-9, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8518
Japan

Thông báo số: 18036/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-00219 Ngày nộp: 05/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13631	06/01/2015	10	06/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT
(DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 18037/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-00228 Ngày nộp: 05/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9029	24/01/2011	14	24/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT
(DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 18038/TB-SHTT._{IP}, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-08503 Ngày nộp: 29/06/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỂN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25870	10/09/2020	4	10/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUMHO HT, INC. (KR)
717, Yonga-ro, Gwangsan-gu, Gwangju 62214, Republic of Korea
SNU R&DB FOUNDATION (KR)
San 56-1, Sillim-dong, Gwanak-gu Seoul 151-742, Korea

Thông báo số: 18039/TB-SHTT._{IP}, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-10501 Ngày nộp: 16/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26110	25/09/2020	4	25/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

Thông báo số: 18040/TB-SHTT._{IP}, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-13917 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30502	16/11/2021	3	16/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 18041/TB-SHTT.IP, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16644 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6782	04/01/2008	17	04/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS, INC. (KR)
20, Yoido-dong, Yong-dungpo-gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 18042/TB-SHTT.IP, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16645 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6783	04/01/2008	17	04/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS, INC. (KR)
20, Yoido-dong, Yong-dungpo-gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 18043/TB-SHTT.IP, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-00321 Ngày nộp: 05/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31446	25/02/2022	3	25/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER ANIMAL HEALTH GMBH (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 10, 51373 Leverkusen, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19011/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-00829 Ngày nộp: 17/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31214	20/01/2022	3	20/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V.
(NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands

Thông báo số: 19012/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-03025 Ngày nộp: 06/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31321	09/02/2022	3	09/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCORRBOARD, LLC (US)
1100 SW 27th Street, Renton, WA 98057, United States of America

Thông báo số: 19013/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16373 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26980	01/12/2020	4	01/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 19014/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16376 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16327	05/12/2016	8	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 19015/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-05424 Ngày nộp: 27/04/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23936	04/05/2020	4	04/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PREMIUM VEGETABLE OILS SDN. BHD. (MY)
Level 13A-6, Menara Milenium, Jalan Damanlela, Pusat Bandar Damansara, 50490 Kuala Lumpur, W.P, Malaysia

Thông báo số: 19016/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16377 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16326	05/12/2016	8	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 19017/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16379 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27177	17/12/2020	4	17/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 19018/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-00070 Ngày nộp: 04/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23034	06/01/2020	5	06/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19019/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-00071 Ngày nộp: 04/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23035	06/01/2020	5	06/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V.
(NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands

Thông báo số: 19024/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16378 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18035	11/12/2017	7	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street, Wilmington, Delaware 19898, United States of America

Thông báo số: 19025/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16382 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26965	01/12/2020	4	01/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064,
Japan

Thông báo số: 19026/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16340 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22878	16/12/2019	5	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 19027/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16341 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30849	15/12/2021	3	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 19028/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16342 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỂN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30817	14/12/2021	3	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG
DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 19029/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16343 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30803	13/12/2021	3	13/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG
DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 19030/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16344 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27137	14/12/2020	4	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG
DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19031/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16345 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27135	14/12/2020	4	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 19032/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16346 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22876	16/12/2019	5	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 19033/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16347 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22877	16/12/2019	5	16/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 19034/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16348 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27205	21/12/2020	4	21/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AICURIS GMBH & CO. KG (DE)
Friedrich Ebert-Straße 475, 42117 Wuppertal, Germany

Thông báo số: 19035/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16349 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32677	17/06/2022	2	17/06/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAI, JENNIFER (US)
411 N 90th Street #106, Seattle, Washington 98104, United States of America

Thông báo số: 19036/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16350 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10892	03/12/2012	12	03/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591,
United States of America

Thông báo số: 19037/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16351 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13496	02/12/2014	10	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan

Thông báo số: 19038/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16352 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22680	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19039/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16353 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34558	02/12/2022	2	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V.
(NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands

Thông báo số: 19040/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16354 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34538	01/12/2022	2	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UPL LTD (IN)
Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist. West Bengal, Haldia 721 602, INDIA

Thông báo số: 19041/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16355 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30711	06/12/2021	3	06/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHU, XINGFENG (CN)
No.47-6-9, Middle HouZhai road, ZhenXingZhai Residents'
committee, HongShan Town, WuXi New District Wuxi,
Jiangsu 214145, China

Thông báo số: 19042/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16356 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27114	11/12/2020	4	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ECOPURO, LLC (US)
1624 Market Street, Suite 207, Denver, Colorado 80202,
United States of America

Thông báo số: 19043/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16357 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27006	03/12/2020	4	03/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALLTECH, INC. (US)
3031 Catnip Hill Pike, Nicholasville, Kentucky 40356,
United States of America

Thông báo số: 19044/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16358 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27016	03/12/2020	4	03/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LA-Z-BOY INCORPORATED (US)
One La-Z-Boy Drive, Monroe, Michigan 48162, United States of America

Thông báo số: 19045/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16359 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27029	04/12/2020	4	04/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy

Thông báo số: 19046/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16360 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20280	04/12/2018	6	04/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19047/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16361 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20267	04/12/2018	6	04/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DECKERS OUTDOOR CORPORATION (US)
250 Coromar Drive, Goleta, CA 93117, United States of America

Thông báo số: 19048/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16362 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20291	04/12/2018	6	04/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (SE)
S-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 19049/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16363 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16317	05/12/2016	8	05/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANNELL COMMERCIAL CORPORATION (US)
26040 Ynez Road, Temecula, CA 92589, United States of America

Thông báo số: 19050/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16364 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16318	05/12/2016	8	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESUVIUS GROUP S.A. (BE)
Rue de Douvrain, 17, B-7011 Ghlin, BELGIUM

Thông báo số: 19051/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16365 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27110	11/12/2020	4	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDINCELL (FR)
1, Avenue Charles Cros, F-34830 Jacou, France

Thông báo số: 19052/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16366 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24827	26/06/2020	4	26/06/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PCT INTERNATIONAL, INC. (US)
2260 West Broadway Road, Mesa, AZ 85202, United States of America

Thông báo số: 19053/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16367 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34639	09/12/2022	2	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN GROUPE SEB VIỆT NAM (VN)
Tầng 15, tháp B, tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 19054/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16369 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34611	07/12/2022	2	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA INSTITUTE OF CIVIL ENGINEERING AND BUILDING TECHNOLOGY (KR)
283, Goyang-daero, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Korea
SP NATURE CO., LTD (KR)
97, Dangjinhangman-ro, Sinpyeong-myeon, Dangjin-si, Chungcheongnam-do, Korea.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19055/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16370 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27883	03/03/2021	4	03/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FLASH ELECTRONICS (INDIA) PRIVATE LIMITED (IN)
A-4, MIDC Chakan Industrial Area, Mahalunge, Chakan, Pune 410501, INDIA

Thông báo số: 19056/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16371 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17943	05/12/2017	7	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: 3S GAS TECHNOLOGIES LTD (CY)
Lampousas, 1, P.C. 1095, Nicosia, Cyprus

Thông báo số: 19057/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16372 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26005	18/09/2020	4	18/09/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUE GENTIAN, LLC (US)
223 Skylark Point, Jupiter, Florida 33458, United States of America

Thông báo số: 19058/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16374 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26984	02/12/2020	4	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 19059/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16375 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17985	05/12/2017	7	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268-1054, United States of America

Thông báo số: 19060/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16380 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31018	31/12/2021	3	31/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 19061/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16384 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26971	01/12/2020	4	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

Thông báo số: 19062/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16383 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26967	01/12/2020	4	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

Thông báo số: 19063/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16385 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỂN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26975	01/12/2020	4	01/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064,
Japan

Thông báo số: 19064/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16388 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12112	02/12/2013	11	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MANI, INC. (JP)
8-3 Kiyohara Industrial Park, Utsunomiya, Tochigi, 321-3231, Japan

Thông báo số: 19065/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16389 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13480	02/12/2014	10	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GODO KAISHA IP BRIDGE 1 (JP)
c/o Sakura Sogo Jimusho, 1-11 Kanda-Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19066/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16390 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13483	02/12/2014	10	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 19067/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16391 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13484	02/12/2014	10	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 19068/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16392 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13485	02/12/2014	10	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19069/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16393 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22681	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEED CO., LTD. (JP)
40-2, Hongo 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1130033, Japan

Thông báo số: 19070/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16394 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22702	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEED CO., LTD. (JP)
40-2, Hongo 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1138402, Japan

Thông báo số: 19071/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16395 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22720	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INA INTELLIGENT TECHNOLOGY (ZHEJIANG) CO., LTD. (CN)
No. 32 Building Feiyue Technology Park Jiaojiang, Taizhou, Zhejiang, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19072/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16396 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22727	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON CLOSURES CO., LTD. (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo
141-0022 Japan

Thông báo số: 19073/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16397 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22728	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGC INC. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405,
Japan

Thông báo số: 19074/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16400 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26995	02/12/2020	4	02/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMS-PATENT AG (CH)
Via Innovativa 1, 7013 Domat/Ems, SWITZERLAND

Thông báo số: 19075/TB-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16402 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30686	02/12/2021	3	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XI'AN WESTPEACE FIRE TECHNOLOGY CO., LTD.
(CN)
Room 705, Building 6, No. 65 Kejierlu, Gaoxin District,
Xi'an Shaanxi, 710065, China

Thông báo số: 19076/TB-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16403 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10899	03/12/2012	12	03/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIKURA COMPOSITES INC. (JP)
TOC Ariake, 3-5-7 Ariake, Koto-ku, Tokyo, 135-0063
Japan

Thông báo số: 19077/TB-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16404 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỂN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10906	03/12/2012	12	03/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MANI, INC. (JP)
743 Oh-aza Nakaakutsu, Takanezawa-machi, Shioya-gun,
Tochigi 329- 1234, Japan

Thông báo số: 19078/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16405 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30704	03/12/2021	3	03/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THYSSENKRUPP INDUSTRIAL SOLUTIONS AG (DE)
ThyssenKrupp Allee 1, 45143 Essen, Germany
EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany

Thông báo số: 19079/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16406 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30706	03/12/2021	3	03/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19080/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16408 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20270	04/12/2018	6	04/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, OHTEMACHI 2-CHOME, CHIYODA-KU, TOKYO-TO, JAPAN

Thông báo số: 19081/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16409 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20287	04/12/2018	6	04/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, Germany

Thông báo số: 19082/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16410 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20288	04/12/2018	6	04/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366,
Japan

Thông báo số: 19083/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16411 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27021	04/12/2020	4	04/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1 - 11, 45128 Essen, Germany

Thông báo số: 19084/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16412 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27027	04/12/2020	4	04/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO KASEI CO., LTD. (JP)
17-14, Nishiawaji 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 533-0031, Japan

Thông báo số: 19085/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16413 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27028	04/12/2020	4	04/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO KASEI CO., LTD. (JP)
17-14, Nishiawaji 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5330031, Japan

Thông báo số: 19086/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16414 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20284	04/12/2018	6	04/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America

Thông báo số: 19087/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16415 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27030	04/12/2020	4	04/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19088/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16416 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20324	11/12/2018	6	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL FRANCE (FR)
1-5, rue Luigi Cherubini, F-93200 Saint Denis, FRANCE

Thông báo số: 19089/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16417 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34674	13/12/2022	2	13/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURDUE PHARMA L.P. (US)
One Stamford Forum, 201 Tresser Boulevard, Stamford,
CT 06901, United States of America

Thông báo số: 19090/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16418 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30837	15/12/2021	3	15/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501,
Japan

Thông báo số: 19091/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16419 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22956	30/12/2019	5	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOGAIA AB (SE)
P.O. Box 3242, S-103 64 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 19092/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16420 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20565	29/01/2019	6	29/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WLI TRADING LIMITED (IE)
Second Floor, Suite 4, Beacon Court, Sandyford, Dublin,
Ireland

Thông báo số: 19093/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16421 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22834	10/12/2019	5	10/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN TRƯỜNG GIANG (VN)
Số 80 phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG (VN)
Khu Yên Sơn, thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19094/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16422 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27033	04/12/2020	4	04/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

Thông báo số: 19095/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16423 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20277	04/12/2018	6	04/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYDRIL COMPANY (US)
2200 West Loop South, Suite 800, Houston, TX 77027, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19096/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16424 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34581	05/12/2022	2	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048260 (JP)

Thông báo số: 19097/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16425 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16306	05/12/2016	8	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA VACCINES, INC. (US)
75 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

Thông báo số: 19098/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16426 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30708	06/12/2021	3	06/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYSTEM CERAMICS S.P.A. (IT)
Via Ghiarola Vecchia 73, 41042 Fiorano Modenese,
Modena, Italy

Thông báo số: 19099/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16427 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34604	06/12/2022	2	06/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

Thông báo số: 19100/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16428 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17984	05/12/2017	7	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 19101/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16429 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27022	04/12/2020	4	04/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROCHE GLYCART AG (CH)
Wagistrasse 18, CH-8952 Schlieren, Switzerland

Thông báo số: 19102/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16430 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34685	14/12/2022	2	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CLARIANT INTERNATIONAL LTD (CH)
Rothausstrasse 61, 4132 Muttenz, Switzerland

Thông báo số: 19103/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16431 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34334	14/11/2022	2	14/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COHERENT, INC. (US)
5100 Patrick Henry Drive, Santa Clara, CA 95054, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19104/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16432 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13533	15/12/2014	10	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE SA (CH)
70, Avenue General-Guisan CH-1009 Pully, Lausanne,
Switzerland

Thông báo số: 19105/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16433 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30805	13/12/2021	3	13/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
GAN ZhangGuai Room N2025, Building NO.24, NO.2,
Xincheng Road, Nicheng Town Pudong, Shanghai 201306,
China

Thông báo số: 19106/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16434 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27348	05/01/2021	4	05/01/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANFORD BURNHAM PREBYS MEDICAL
DISCOVERY INSTITUTE (US)
10901 North Torrey Pines Road, La Jolla, CA 92037
United States of America
DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426,
Japan

Thông báo số: 19107/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16435 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34787	22/12/2022	2	22/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room N2025, Building No.24, No.2, Xincheng Road
Nicheng Town, Pudong New Area Shanghai 201306, China

Thông báo số: 19108/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16436 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13661	13/01/2015	10	13/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PICOGRAM CO., LTD. (KR)
48-213 Samjung-dong, Ojung-gu, Bucheon-shi, Kyunggi-do 421-809, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19109/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16437 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30785	10/12/2021	3	10/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CENTRE NATIONAL DE LA RECHERCHE SCIENTIFIQUE (FR)
3, Rue Michel Ange 75794 Paris Cedex 16, France

Thông báo số: 19110/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16438 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27399	08/01/2021	4	08/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAINIHON JOCHUGIKU CO., LTD. (JP)
4-11 Tosabori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka
5500001 (JP)

Thông báo số: 19111/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16439 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30888	22/12/2021	3	22/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MUKUTA HIROKI (JP)
Shinone Bldg., 7F, 3-16-5 Uchikanda, Chiyoda-ku, Tokyo,
101-0047, JAPAN

Thông báo số: 19112/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16440 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27546	21/01/2021	4	21/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LONATI S.P.A. (IT)
Via Francesco Lonati, 3, I-25124 Brescia, Italy

Thông báo số: 19113/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16441 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16315	05/12/2016	8	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-
8522, Japan

Thông báo số: 19114/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16442 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17952	05/12/2017	7	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-0045 Japan

Thông báo số: 19115/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16443 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17955	05/12/2017	7	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522
Japan

Thông báo số: 19116/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16444 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17958	05/12/2017	7	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RINNAI CORPORATION (JP)
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19117/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16445 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17959	05/12/2017	7	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RINNAI CORPORATION (JP)
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi,
Japan

Thông báo số: 19118/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16446 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17960	05/12/2017	7	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 19119/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16448 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17983	05/12/2017	7	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo
1057117 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19120/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16449 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17991	05/12/2017	7	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOBELCO ECO-SOLUTIONS CO., LTD. (JP)
4-78, Wakinohama-cho 1-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,
Hyogo 651-0072 Japan.

Thông báo số: 19121/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16450 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17997	05/12/2017	7	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 19122/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16451 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17998	05/12/2017	7	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19123/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16452 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34564	05/12/2022	2	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

Thông báo số: 19124/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16453 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34570	05/12/2022	2	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOO CHEMICAL CO., LTD. (JP)
58, Ijiri, Iseda-cho, Uji City, Kyoto 6110043, Japan
SHISEIDO COMPANY, LTD. (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

Thông báo số: 19125/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16454 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34573	05/12/2022	2	05/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHENZHEN HOPO WINDOW CONTROL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Area A of 1st and 6th Floor, No.6, Second Xingong Road, Hongxing Community, Gongming Region, Guangming New District Shenzhen, Guangdong 518000, China

Thông báo số: 19126/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16455 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34575	05/12/2022	2	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

Thông báo số: 19127/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16456 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34577	05/12/2022	2	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

Thông báo số: 19128/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16457 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34579	05/12/2022	2	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

Thông báo số: 19129/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16458 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20701	26/02/2019	6	26/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004, Japan

Thông báo số: 19130/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16459 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27755	19/02/2021	4	19/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 544-8666, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19131/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16460 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31361	11/02/2022	3	11/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KG CAP CO., LTD. (KR)
125, Seochojungang-ro, Seocho-gu, Seoul, 17972, Republic of Korea

Thông báo số: 19132/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16461 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35132	23/02/2023	2	23/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIKURA LTD. (JP)
5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1358512, Japan

Thông báo số: 19133/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16463 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28135	24/03/2021	4	24/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAEBANG PATEC CO., LTD. (KR)
94-20, Woram-ro, Baekseok-Eup, Yangju-City, Gyeonggi-do 11517, Republic of Korea

Thông báo số: 19134/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16466 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34596	06/12/2022	2	06/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHE JIANG HOUPU TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.24 Sanjiachuangye Road, Jiaojiang District, Taizhou, Zhejiang 318000, China

Thông báo số: 19135/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16467 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13583	22/12/2014	10	22/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MASTER-PACK SDN. BHD. (MY)
1574, Jalan Bukit Panchor, 14300 Nibong Tebal, S.P.S. Penang, Malaysia

Thông báo số: 19136/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16469 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỂN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34597	06/12/2022	2	06/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida, 32837,
United States of America

Thông báo số: 19137/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16472 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9890	06/12/2011	13	06/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MILLIKEN & COMPANY (US)
920 Milliken Road, M-495 Spartanburg, South Carolina
29303, United States of America

Thông báo số: 19138/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16473 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30728	07/12/2021	3	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIGEL PHARMACEUTICALS, INC. (US)
1180 Veterans Boulevard, South San Francisco, CA 94080,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19139/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16474 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27054	08/12/2020	4	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247,
United States of America

Thông báo số: 19140/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16475 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14908	08/12/2015	9	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YUFEN CHI (TW)
3F., No. 9, Alley 27, Lane 67, Minzu ST., Yonghe District,
New Taipei City 234, Taiwan

Thông báo số: 19141/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16476 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22825	09/12/2019	5	09/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POLICHEM S.A. (LU)
50, Val Fleuri, L-1526 Luxembourg, Luxembourg

Thông báo số: 19142/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16477 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22801	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LA-Z-BOY INCORPORATED (US)
1284 N. Telegraph Road, Monroe, MI 48162, United States of America

Thông báo số: 19143/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16478 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22813	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 541-0045, Japan

Thông báo số: 19144/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16479 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22780	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America

Thông báo số: 19145/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16480 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34519	30/11/2022	2	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BROINOWSKI, STEFAN (AU)
Case Postale 6161, 1002 Lausanne, Switzerland.

Thông báo số: 19146/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16481 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30741	07/12/2021	3	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANG, KWANG OK (KR)
Unit 101-202, 25, Jangan-ro 16beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, 13584

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19147/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16482 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20405	02/01/2019	6	02/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwaicho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100011, Japan.
JFE CIVIL ENGINEERING & CONSTRUCTION CORPORATION (JP)
17-4, Kuramae 2-chome, Taito-ku, Tokyo 1110052, Japan

Thông báo số: 19148/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16483 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20356	18/12/2018	6	18/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FORDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c 80686 Munchen - Germany

Thông báo số: 19149/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16486 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34580	05/12/2022	2	05/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HA SEUNG SOO (KR)
#210-2302, 16, Beobwonbuk-ro, Yeonje-gu, Busan,
Republic of Korea

Thông báo số: 19150/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16487 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18104	18/12/2017	7	18/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EBARA JITSUGYO CO., LTD. (JP)
14-1, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048174, Japan

Thông báo số: 19151/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16488 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22820	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIWAN TIAN JIAN BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No. 837, Xin Yi Road, Puli Township, Nantou County, Taiwan

Thông báo số: 19152/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16489 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9914	15/12/2011	13	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809,
USA

Thông báo số: 19153/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16490 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14993	29/12/2015	9	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 19154/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16491 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27549	22/01/2021	4	22/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou,
Guangdong 510663, P. R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19155/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16492 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31065	06/01/2022	3	06/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou City, Guangdong 510663, China

Thông báo số: 19156/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16493 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9982	11/01/2012	13	11/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEH YOR CO., LTD. (TW)
129, 2nd Floor, Chung Shan N. Rd., Sec. 1, Taipei, Taiwan 10418, Taiwan

Thông báo số: 19157/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16494 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31161	14/01/2022	3	14/01/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BONGJIN BANG (KR)
203 Sammi-yeonlip 9-16 Siheungdae-ro12-gil Geumcheon-gu Seoul Korea
KIOK OM (KR)
208 Millinium Regency Apt. 340-11 Hosu-ro Ilsandong-gu Goyang-si Gyeonggi-do Korea
GREEN PACKING CO. LTD. (KR)
112-5 Keumam 2-gil Seotan-myun Pyoungtaek-si Gyeonggi-do Korea

Thông báo số: 19158/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16495 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34617	07/12/2022	2	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands

Thông báo số: 19159/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16496 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30747	07/12/2021	3	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT LIMITED (GB)
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW89GS, United Kingdom

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19160/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16497 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30739	07/12/2021	3	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F.HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 19161/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16498 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14912	08/12/2015	9	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building 3E, Herikerbergweg 1-35, NL-1101 CN
Amsterdam, Netherland

Thông báo số: 19162/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16499 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34632	08/12/2022	2	08/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COLE HAAN LLC (US)
45 West 18th Street, Third Floor, New York, New York
10011, United States of America

Thông báo số: 19163/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16500 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22777	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 19164/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16501 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13507	09/12/2014	10	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENENTECH, INC. (US)
1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080-4990, United States of America

Thông báo số: 19165/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16502 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13612	29/12/2014	10	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD. (CN)
No.1 Laodong Mid Road, Changsha, Hunan 410007, China

Thông báo số: 19166/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16503 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30788	10/12/2021	3	10/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANGSHA SHENXIANG UNIVERSAL MACHINE CO., LTD. (CN)
No. 10, Lutian Road, Luvalley Science Park, National High-tech Industrial Development Zone of Changsha, Hunan 410000, P. R. China

Thông báo số: 19167/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16504 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16473	17/01/2017	8	17/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA INSTITUTE OF OCEAN SCIENCE & TECHNOLOGY (KR)
385, Haeyang-ro, Yeongdo-gu, Busan 49111, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19168/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16505 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16474	17/01/2017	8	17/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA INSTITUTE OF OCEAN SCIENCE & TECHNOLOGY (KR)
385, Haeyang-ro, Yeongdo-gu, Busan 49111, Republic of Korea

Thông báo số: 19169/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16506 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18289	09/01/2018	7	09/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 19170/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16507 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31165	17/01/2022	3	17/01/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu,
Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 19171/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16508 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11065	22/01/2013	12	22/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEEGENE, INC. (KR)
8, 9f, Taewon Bldg., 65-5, Bangyi-dong, Songpa-gu, Seoul
138-050, Republic of Korea

Thông báo số: 19172/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16509 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31271	27/01/2022	3	27/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu,
Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743.

Thông báo số: 19173/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16510 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27822	25/02/2021	4	25/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANWHA TOTALENERGIES PETROCHEMICAL CO.,LTD. (KR)
103, Dokgot2-ro, Daesan-eup, Seosan-si,
Chungcheongnam-do 356-711, Republic of Korea

Thông báo số: 19174/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16513 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18222	02/01/2018	7	02/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐINH NGỌC QUANG (VN)
Số 36, ngõ 75, Cầu Đất, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19175/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16514 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18054	11/12/2017	7	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐINH NGỌC QUANG (VN)
Số 36, ngõ 75, Cầu Đất, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19176/TB-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16515 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15397	11/04/2016	8	11/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐINH NGỌC QUANG (VN)
Số 36 ngõ 75 Cầu Đất, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19177/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16516 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34664	12/12/2022	2	12/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER OY (FI)
Pansiontie 47, FI-20210 Turku, Finland

Thông báo số: 19179/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16517 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34718	16/12/2022	2	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON POLYTECH CORP. (JP)
370-1, Nibukata-machi, Hachioji-shi, Tokyo 193-0822
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19180/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16518 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34701	14/12/2022	2	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON POLYTECH CORP. (JP)
370-1, Nibukata-machi, Hachioji-shi, Tokyo 193-0822
Japan

Thông báo số: 19181/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16519 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19213	08/05/2018	7	08/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKRON SPECIAL MACHINERY, INC. (US)
2740 Cory Ave., Akron, Ohio 44314, United States of
America

Thông báo số: 19182/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16520 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7412	08/12/2008	16	08/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COOPERATIE KONINKLIJKE AVEBE U.A. (NL)
Prins Hendrikplein 20, 9641 GK Veendam, The
Netherlands

Thông báo số: 19183/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16521 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24457	09/06/2020	4	09/06/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AAVI TECHNOLOGIES LTD (FI)
Kirkkonyläntie 37 A, FI-00700 Helsinki, Finland

Thông báo số: 19184/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16522 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16316	05/12/2016	8	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DEBREGÉAS ET ASSOCIÉS PHARMA (FR)
79 rue de Miromesnil, F-75008 Paris, France

Thông báo số: 19185/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16523 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8893	06/12/2010	14	06/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ACECOOK CO., LTD. (JP)
12-40, 1-chome, Esaka-cho, Suita-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 19186/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16524 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8894	06/12/2010	14	06/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ACECOOK CO., LTD. (JP)
12-40, 1-chome, Esaka-cho, Suita-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 19187/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16525 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30721	06/12/2021	3	06/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ICHNOS SCIENCES SA (CH)
Chemin de la Combeta 5, 2300 La Chaux-de-Fonds,
Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19188/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16526 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34599	06/12/2022	2	06/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

Thông báo số: 19189/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16527 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30729	07/12/2021	3	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany

Thông báo số: 19190/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16528 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30733	07/12/2021	3	07/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THYSSENKRUPP INDUSTRIAL SOLUTIONS AG (DE)
ThyssenKrupp Allee 1, 45143 Essen, Germany
EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany

Thông báo số: 19191/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16529 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30745	07/12/2021	3	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DENSOTRIM CO., LTD. (JP)
2460, Akasaka, Ogohara, Komono-cho, Mie-gun, Mie-pref., 5101222, Japan
YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 4388501, Japan

Thông báo số: 19192/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16530 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34613	07/12/2022	2	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19193/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16531 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34622	07/12/2022	2	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

Thông báo số: 19194/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16532 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34623	07/12/2022	2	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MASCHINENFABRIK RIETER AG (CH)
Klosterstrasse 20, CH-8406 Winterthur, Switzerland

Thông báo số: 19195/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16534 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14891	08/12/2015	9	08/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522
Japan

Thông báo số: 19196/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16535 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14901	08/12/2015	9	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RINNAI CORPORATION (JP)
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi
454-0802, Japan

Thông báo số: 19197/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16536 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14904	08/12/2015	9	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABB SCHWEIZ AG (CH)
Bruggerstrasse 66, 5400 Baden, Switzerland

Thông báo số: 19198/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16537 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỂN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14907	08/12/2015	9	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522
Japan

Thông báo số: 19199/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16538 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14917	08/12/2015	9	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0002, Japan

Thông báo số: 19200/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16539 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27059	08/12/2020	4	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORELEX SHIN-EI CO., LTD. (JP)
575-1, Nakanogo, Fuji-shi, Shizuoka 4213306, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19201/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16540 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31992	14/04/2022	3	14/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19202/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16541 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31952	12/04/2022	3	12/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19203/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16542 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28799	02/06/2021	4	02/06/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19204/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16543 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28814	03/06/2021	4	03/06/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19205/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16544 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28806	02/06/2021	4	02/06/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19206/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16545 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28800	02/06/2021	4	02/06/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19207/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16546 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28801	02/06/2021	4	02/06/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19208/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16547 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31234	21/01/2022	3	21/01/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGNAN UNIVERSITY (CN)
ZHANG, Liang No. 1800 Lihu Road Wuxi, Jiangsu
214122, China

Thông báo số: 19209/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16549 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30754	08/12/2021	3	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERAL LIMITED (US)
3239 Satellite Blvd., Duluth, GA 30096, United States of
America

Thông báo số: 19210/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16550 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18085	18/12/2017	7	18/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS (FR)
3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France

Thông báo số: 19211/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16551 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20336	18/12/2018	6	18/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OPTIS WIRELESS TECHNOLOGY, LLC (US)
P.O.Box 250649, Plano, TX 75025 USA

Thông báo số: 19212/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16552 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27176	17/12/2020	4	17/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UOP LLC (US)
25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines,
Illinois 60017-5017, United States of America

Thông báo số: 19213/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16553 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27878	02/03/2021	4	02/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, JIN OK (KR)
221-505(Olympic Seonsu Gijachon APT., Bangi-dong)
1218, Yangjae-daero, Songpa-gu Seoul, S. Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19214/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16554 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34700	14/12/2022	2	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TING, MING-CHE (TW)
No. 126, Sec. 2, Guoji Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City
33072, Taiwan

Thông báo số: 19215/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16555 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27487	18/01/2021	4	18/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIU SUHUA (CN)
Yanzhou Haizhi Mechanical and Electrical Technology
Co., Ltd, Xinyanzhen Industrial Park Yanzhou, Shandong
Province 272100, China

Thông báo số: 19216/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16556 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30880	21/12/2021	3	21/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NORDISCHER MASCHINENBAU RUD. BAADER
GMBH + CO. KG (DE)
Geniner Strasse 249, 23560 Lübeck, Germany

Thông báo số: 19217/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16557 Ngày nộp: 07/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27040	07/12/2020	4	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOMAX HOLDINGS PTE LTD (SG)
Block 4 Kaki Bukit Ave 1, #05-07/08, Singapore 417939,
Singapore

Thông báo số: 19218/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16558 Ngày nộp: 07/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31563	08/03/2022	3	08/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MECS, INC. (US)
575 Maryville Centre Drive, Suite 400, St. Louis, Missouri
63141, United States of America

Thông báo số: 19219/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16559 Ngày nộp: 07/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33860	28/09/2022	2	28/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WOOLCHEMY NZ LIMITED (NZ)
228 Muritai Road Eastbourne, 5013 Lower Hutt, New Zealand

Thông báo số: 19220/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16560 Ngày nộp: 07/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27522	20/01/2021	4	20/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROTECHNA S.A. (CH)
Avenue de la Gare 14, 1701 Fribourg, Switzerland

Thông báo số: 19221/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16561 Ngày nộp: 07/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20365	18/12/2018	6	18/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIỀU GIÁP THÀNH (VN)
Số 2 hẻm 80/48/2 Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
LÊ ĐÌNH PHONG (VN)
74/9 Hải Triều, An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19222/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16564 Ngày nộp: 07/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30895	22/12/2021	3	22/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH ORGANISATION (AU)
CSIRO Black Mountain Science and Innovation Park,
Clunies Ross St, Acton, Australian Capital Territory 2601,
Australia

Thông báo số: 19223/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16565 Ngày nộp: 07/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31089	10/01/2022	3	10/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING DABEINONG BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.49 Building, Institute for Application of Atomic Energy,
Chinese Academy of Agricultural Sciences, No.2
Yuanmingyuan West Road, Haidian District, Beijing
100193, P.R. China

Thông báo số: 19224/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16566 Ngày nộp: 07/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34819	26/12/2022	2	26/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONGBANG MEDICAL CO., LTD. (KR)
30, Saneopdanji-gil, Ungcheon-eup, Boryeong-si,
Chungcheongnam-do 33506, Republic of Korea

Thông báo số: 19225/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16567 Ngày nộp: 07/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18069	18/12/2017	7	18/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHARMATHEN S.A. (GR)
6, Dervenakion Str., GR-153 51 Pallini Attikis, Greece

Thông báo số: 19226/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16568 Ngày nộp: 07/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27223	22/12/2020	4	22/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALPLA WERKE ALWIN LEHNER GMBH & CO. KG
(AT)
Allmendstrasse 81, A-6971 Hard, Austria

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19227/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16570 Ngày nộp: 07/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18217	02/01/2018	7	02/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOSS HYDRO AS (NO)
Torgeir Vraas Plass 4, 3044 Drammen, Norway

Thông báo số: 19228/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16571 Ngày nộp: 07/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9921	20/12/2011	13	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809, USA

Thông báo số: 19229/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16572 Ngày nộp: 07/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27993	12/03/2021	4	12/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUA BOON PEN (SG)
349 Hougang Avenue 7, #08-619 Hougang N3 (HUDC)., Singapore 530349

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19230/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16573 Ngày nộp: 07/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27251	24/12/2020	4	24/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PI-HSIN, WEN (TW)
1F., No.290, Sec.1, Zhongzheng E. Road, Dayung Dist.,
Taoyuan City 33745, Taiwan.

Thông báo số: 19231/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16575 Ngày nộp: 07/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16210	11/11/2016	8	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN GIA LONG (VN)
187 Đê La Thành, Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
NGUYỄN THÀNH NAM (VN)
Tổ 3, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19232/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16576 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27086	10/12/2020	4	10/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (KY)
190 Elgin Avenue, George Town, Grand Cayman KY1-
9005 Cayman Islands

Thông báo số: 19233/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16577 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12152	10/12/2013	11	10/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A I-43100 Parma, Italy

Thông báo số: 19234/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16578 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18022	11/12/2017	7	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL)
(SE)
S-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 19235/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16579 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18008	11/12/2017	7	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KARYOPHARM THERAPEUTICS, INC (US)
2 Mercer Road, Natick, MA 01760, United States of America

Thông báo số: 19236/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16580 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16333	12/12/2016	8	12/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America

Thông báo số: 19237/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16581 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30807	13/12/2021	3	13/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)
(SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19238/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16582 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34707	15/12/2022	2	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (CN)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

Thông báo số: 19239/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16583 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13553	15/12/2014	10	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOUNT SINAI SCHOOL OF MEDICINE (US)
One Gustave L. Levy Place, New York, NY 10029-6574,
United States of America

Thông báo số: 19240/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16584 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9908	15/12/2011	13	15/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF CALIFORNIA (US)
1111 Franklin Street, 12th Floor, Oakland, CA 94607-5200,
United States of America

Thông báo số: 19241/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16585 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13549	15/12/2014	10	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNITED COLOR MANUFACTURING, INC. (US)
660 Newton-Yardley Road, Suite 205, Newtown, PA
18940, United States of America

Thông báo số: 19242/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16586 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30691	02/12/2021	3	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SICPA HOLDING SA (CH)
Avenue de Florissant 41, CH-1008 Prilly, Switzerland

Thông báo số: 19243/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16587 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27070	09/12/2020	4	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 19244/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16588 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22774	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 19245/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16589 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22822	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALINGE INNOVATION AB (SE)
Prastavagen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

Thông báo số: 19246/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16590 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22811	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071,
Japan
VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)
54 rue Anatole France, F-59620 Aulnoye-Aymeries, France

Thông báo số: 19247/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16592 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12144	10/12/2013	11	10/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
100 Potrero Avenue, San Francisco, California 94103-4813,
United States of America

Thông báo số: 19248/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16593 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27102	10/12/2020	4	10/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York
10591-6707, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19249/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16594 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30792	10/12/2021	3	10/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MILLENNIUM PHARMACEUTICALS, INC. (US)
40 Landsdowne Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

Thông báo số: 19250/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16595 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12134	10/12/2013	11	10/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALINGE INNOVATION AB (SE)
Apelvagen 2, S-260 40 Viken, Sweden

Thông báo số: 19251/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16596 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11048	14/01/2013	12	14/01/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUNRI INCORPORATION (JP)
708, Takajochohomanbo, Miyakonojo-shi, Miyazaki 885-1202 Japan

Thông báo số: 19252/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16597 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35533	27/03/2023	2	27/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIFETECH CO., LTD. (JP)
16-3, Unumafuruichiba-chou 4-chome, Kakamigahara-shi, Gifu 509-0133, Japan

Thông báo số: 19253/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16598 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27400	08/01/2021	4	08/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WÜRTH ELEKTRONIK EISOS GMBH & CO. KG (DE)
Max-Eyth-Straße 1, 74638 Waldenburg, Germany

Thông báo số: 19254/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16599 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27149	16/12/2020	4	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TATA STEEL LIMITED (IN)
Bombay House, 24 Homi Mody Street, Fort, Mumbai 400
001, India

Thông báo số: 19255/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16600 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26985	02/12/2020	4	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 19259/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16601 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27000	03/12/2020	4	03/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EIFFAGE INFRASTRUCTURES (FR)
3-7 Place de l'Europe, 78140 Velizy Villacoublay, France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỂN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19260/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16602 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34790	22/12/2022	2	22/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ILLUMINA CAMBRIDGE LIMITED (GB)
19 Granta Park, Great Abington, Cambridge, CB21 6DF,
United Kingdom
ILLUMINA, INC. (US)
5200 Illumina Way San Diego, CA 92122 (US)

Thông báo số: 19261/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16603 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31476	01/03/2022	3	01/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CUCKOO ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
(Gyo-dong) 14, Yusangongdan 2-gil, Yangsan-si,
Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

Thông báo số: 19262/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16604 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31525	04/03/2022	3	04/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CUCKOO ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
(Gyo-dong) 14, Yusangongdan 2-gil, Yangsan-si,
Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

Thông báo số: 19263/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16606 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22923	23/12/2019	5	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LICELLA PTY LTD (AU)
56 Gindurra Road, Somersby, NSW 2250, Australia
IGNITE RESOURCES PTY LTD (AU)
Level 3, 90 Mount St, North Sydney, New South Wales
2060, Australia

Thông báo số: 19264/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16607 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35079	21/02/2023	2	21/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON TELEGRAPH AND TELEPHONE CORPORATION (JP)
5-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8116, Japan
FUJIKURA LTD. (JP)
5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 135-8512, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19265/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16608 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16370	20/12/2016	8	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TREVIRA GMBH (DE)
Max-Fischer-Strasse 11, 86399 Bobingen, Germany

Thông báo số: 19266/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16609 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27041	07/12/2020	4	07/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAEKWANG ENG CO., LTD (KR)
17-1 Dong, 15, Suchul-daero 5-gil, Gumi-si,
Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea

Thông báo số: 19267/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16610 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7419	11/12/2008	16	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BK GIULINI GMBH (DE)
Giulini Strasse 2, 67065 Ludwigshafen, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19268/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16611 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16396	26/12/2016	8	26/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FM&G BIOMED CO., LTD. (TW)
No. 5-40, Aly. 46, Ln. 477, Xiaodong Rd., Yongkang Dist.,
Tainan City 710, Taiwan

Thông báo số: 19269/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16612 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34657	12/12/2022	2	12/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHOENIXDARTS CO., LTD. (KR)
306, 111 Digital-ro 26gil, Guro-gu, Seoul 08390, Republic
of Korea (Guro-dong, JNK Digital Tower)

Thông báo số: 19270/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16613 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16272	28/11/2016	8	28/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN GIA LONG (VN)
187 Đê La Thành, Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
NGUYỄN THÀNH NAM (VN)
Tổ 3, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19271/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16614 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34651	12/12/2022	2	12/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIMÕES ALVES VIEIRA, ANTÓNIO (PT)
Rua Nuno Goncalves, No. 10 - Mercedes - 2635 - 438 RIO DE MOURO - PORTUGAL

Thông báo số: 19272/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16615 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27080	09/12/2020	4	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOH. CLOUTH MASCHINENBAU ELTMANN GMBH & CO. KG (DE)
Industriestrasse 25, 97483 Eltmann, Germany
CTP GMBH (DE)
Ludwig-Schoeffel-Strasse 6, 86830 Schwabmuenchen, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19273/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16616 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13511	09/12/2014	10	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANG JIANZHONG (CN)
No. 19-5, Yuqingli, Xinwu District, Wuhu City, Anhui Province, 241000, P.R. China

Thông báo số: 19274/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16618 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22814	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 19275/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16619 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22819	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19276/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16620 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22828	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071Japan

Thông báo số: 19277/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16621 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27068	09/12/2020	4	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany

Thông báo số: 19278/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16622 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27073	09/12/2020	4	09/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo,
1057117, Japan

Thông báo số: 19279/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16623 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30774	09/12/2021	3	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGC INC. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405,
Japan

Thông báo số: 19280/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16624 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30777	09/12/2021	3	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON ZOKI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-2, Hiranomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-0046 Japan

Thông báo số: 19281/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16625 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12140	10/12/2013	11	10/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501 JAPAN

Thông báo số: 19282/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16626 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27094	10/12/2020	4	10/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAINTECH CO., LTD. (JP)
6-5, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

Thông báo số: 19284/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16627 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30962	28/12/2021	3	28/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HICAP FORMULATIONS (HONG KONG) LTD. (CN)
No.5, 17/F Bonham Trade Centre, 50 Bonham Strand, Sheung Wan, Hong Kong, Republic of China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19285/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16628 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30923	24/12/2021	3	24/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RNA INC. (KR)
1732, Deogyong-daero, Giheung-gu, Yongin-si,
Gyeonggi-do, 17104, Republic of Korea

Thông báo số: 19286/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16629 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9980	11/01/2012	13	11/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOTA TSUSHO CORPORATION (JP)
9-8, Meieki 4-chome, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi,
450-8575 Japan
INPEX CORPORATION (JP)
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo, 107-6332 Japan
TOTAL GAS & POWER VENTURES (FR)
2 Place de la Coupole, La Defence 6, 92400 Courbevoie,
France
JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)
1-7-12, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

Thông báo số: 19287/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16630 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỂN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31191	18/01/2022	3	18/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYU KENSETSU KABUSHIKI KAISHA (JP)
14-2, Kanayama 5chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi
4608383, Japan

Thông báo số: 19288/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16631 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34842	27/12/2022	2	27/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEHENBERGER, REINHOLD (AT)
Herzogbergstrasse 96, 2380 Perchtoldsdorf, Austria

Thông báo số: 19289/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16632 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34656	12/12/2022	2	12/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VÄLINGE INNOVATION AB (SE)
Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19290/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16633 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20297	11/12/2018	6	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 1468501, Japan

Thông báo số: 19291/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16634 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20328	11/12/2018	6	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA.

Thông báo số: 19292/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16635 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27109	11/12/2020	4	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19293/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16636 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16341	12/12/2016	8	12/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

Thông báo số: 19294/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16638 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30907	23/12/2021	3	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STARLINGER & CO GESELLSCHAFT M.B.H. (AT)
Sonnenuhrgasse 4, Wien 1060, Austria

Thông báo số: 19295/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16639 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35334	10/03/2023	2	10/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOP JEWELRY CO., LTD. (JP)
2-38, Kokubo 6-chome, Kofu City, Yamanashi, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19296/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16640 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31048	05/01/2022	3	05/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAPAN PURE CHEMICAL CO.,LTD. (JP)
10-18, Kitamachi 3-chome, Nerima-ku, Tokyo 1790081
Japan

Thông báo số: 19297/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16641 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16639	27/02/2017	8	27/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGAI RO CO., LTD. (JP)
6-1, Hiranomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-0046 Japan

Thông báo số: 19298/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16642 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16588	13/02/2017	8	13/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REATA PHARMACEUTICALS, INC. (US)
2801 Gateway Drive, Suite 150, Irving, TX 75063-2648,
United States of America

Thông báo số: 19299/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16643 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23002	30/12/2019	5	30/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAEYOUNG SOLUTEC CO., LTD. (KR)
Songdo-dong 118, Gaetbeol-ro, Yeonsu-gu, Incheon,
Republic of Korea

Thông báo số: 19300/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16646 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23209	17/01/2020	5	17/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721,
Republic of Korea

Thông báo số: 19301/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16647 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23211	17/01/2020	5	17/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721
Republic of Korea

Thông báo số: 19302/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16648 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27557	22/01/2021	4	22/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721
Republic of Korea

Thông báo số: 19303/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16649 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27567	25/01/2021	4	25/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721,
Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19304/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16650 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27573	25/01/2021	4	25/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
LG Electronics Inc., 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu,
Seoul 150-721 Republic of Korea

Thông báo số: 19305/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16651 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27611	27/01/2021	4	27/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721
Republic of Korea

Thông báo số: 19306/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16652 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27621	28/01/2021	4	28/01/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336
Republic of Korea

Thông báo số: 19307/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16653 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23222	17/01/2020	5	17/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMYANG HOLDINGS CORPORATION (KR)
31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 19308/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16654 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15095	18/01/2016	9	18/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYOSUNG CORPORATION (KR)
Hyosung Bldg., 450, Gongduk-dong, Mapo-gu, Seoul 121-720, Republic of Korea

Thông báo số: 19309/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16656 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12342	07/02/2014	11	07/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
1026-6 Hogyedong, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do
431-080, Republic of Korea

Thông báo số: 19310/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16657 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16539	07/02/2017	8	07/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
1026-6, Hogyedong, Dongan-gu, Anyang, Gyeonggi-do,
Korea

Thông báo số: 19311/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16658 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16540	07/02/2017	8	07/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
1026-6, Hogyedong, Dongan-gu, Anyang, Gyeonggi-do,
Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19312/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16659 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23349	06/03/2020	5	06/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMYANG HOLDINGS CORPORATION (KR)
31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 19313/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16660 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6194	06/03/2007	18	06/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
Yonsei Severance Bldg., 84-11, Namdaemunno 5-Ga, Jung-Gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 19314/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16661 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31622	14/03/2022	3	14/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMYANG HOLDINGS CORPORATION (KR)
31 Jong-ro 33-gil, Jongno-gu, Seoul 03129, Republic of Korea

Thông báo số: 19315/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16662 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31694	17/03/2022	3	17/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMYANG HOLDINGS CORPORATION (KR)
31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu, Seoul 03129, Republic of Korea

Thông báo số: 19316/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16663 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6229	20/03/2007	18	20/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 19317/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16664 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15289	22/03/2016	9	22/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
1026-6 Hogye-dong, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do
431-080, Republic of Korea

Thông báo số: 19318/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16665 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31813	30/03/2022	3	30/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FARMHANNONG CO., LTD. (KR)
24, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07320, Republic of Korea

Thông báo số: 19319/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16666 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31283	07/02/2022	3	07/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071,
Japan
NIPPON STEEL COATED SHEET CORPORATION (JP)
1-5-6, Nihombashi-homchou, Chuou-ku, Tokyo 1030023,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19320/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16667 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18015	11/12/2017	7	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC KABUSHIKI KAISHA (JP)
4-14-1, Sotokanda, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan

Thông báo số: 19321/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16668 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18017	11/12/2017	7	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 19322/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16671 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18027	11/12/2017	7	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka,
5500002, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19323/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16672 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18036	11/12/2017	7	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117, Japan

Thông báo số: 19324/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16673 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18040	11/12/2017	7	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim Am Rhein, Germany

Thông báo số: 19325/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16674 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18043	11/12/2017	7	11/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117, Japan

Thông báo số: 19326/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16675 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18049	11/12/2017	7	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 19327/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16676 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27111	11/12/2020	4	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Str. 173, 55216 Ingelheim Am Rhein, Germany

Thông báo số: 19328/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16677 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16334	12/12/2016	8	12/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Str. 173, 55216 Ingelheim Am Rhein, Germany

Thông báo số: 19329/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16678 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16346	12/12/2016	8	12/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THINK LABORATORY CO., LTD. (JP)
1201-11, Takada, Kashiwa-shi, Chiba 2778525, Japan

Thông báo số: 19330/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16679 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16353	12/12/2016	8	12/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OOPARTS, INC. (JP)
1643-28, Shuku, Soja-shi, Okayama 7191161, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19331/TB-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16681 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30798	13/12/2021	3	13/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI HOMES CORPORATION (JP)
1-24-1, Nishi-shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 160-8345
Japan

Thông báo số: 19332/TB-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16682 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34668	13/12/2022	2	13/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO SHI FW ENERGIA OY (FI)
Metsänneidonkuja 10, 02130 Espoo, Finland

Thông báo số: 19333/TB-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16683 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8110	14/12/2009	15	14/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRITISH AMERICAN TOBACCO (GERMANY) GMBH (DE)
Alsterufer 4, 20354 Hamburg, Germany

Thông báo số: 19334/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16684 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8124	14/12/2009	15	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 19335/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16685 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30813	14/12/2021	3	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SE CORPORATION (JP)
43F, Shinjuku i-LAND Tower, 5-1, Nishi-shinjuku 6-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1631343, JP

Thông báo số: 19336/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16686 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30825	14/12/2021	3	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI HOMES CORPORATION (JP)
1-24-1, Nishi-shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 160-8345
Japan

Thông báo số: 19337/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16688 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30820	14/12/2021	3	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERIAL, INC. (US)
3239 Satellite Blvd., Bldg. 500, Duluth, Georgia 30096,
United States of America

Thông báo số: 19338/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16689 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14932	14/12/2015	9	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NUCOR CORPORATION (US)
1915 Rexford Road, Charlotte, North Carolina 28211,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19339/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16690 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34551	02/12/2022	2	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EDENLUX CORPORATION (KR)
#108, 10, Bulmosan-ro, 10beon-gil, Seongsan-gu,
Changwon-si, Gyeongsangnam-do 51542, Korea

Thông báo số: 19340/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16693 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27113	11/12/2020	4	11/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH
(DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim Am Rhein, Germany

Thông báo số: 19341/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16694 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27451	14/01/2021	4	14/01/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỂN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDUSTRIAS REUNIDAS COLOMBO LTDA (BR)
Av. Luiz Colombo, 106-Pindorama/SP, CEP.:15830-000
(BR)

Thông báo số: 19342/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16695 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34872	29/12/2022	2	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION
(JP)
8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1000005
Japan

Thông báo số: 19343/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16696 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35094	22/02/2023	2	22/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIMURA CHEMICAL PLANTS CO., LTD. (JP)
1-2, Kuise Terajima 2-chome, Amagasaki-shi Hyogo
6608567, Japan

Thông báo số: 19344/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16697 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18245	09/01/2018	7	09/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE NIPPON SIGNAL CO., LTD. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6513
Japan

Thông báo số: 19345/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16698 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23076	06/01/2020	5	06/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENMA CORPORATION (JP)
1-63-6, Akabane, Kita-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 19346/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16699 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31076	07/01/2022	3	07/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHO, KWANG-SUP (KR)
Gratea 702 23, Hwangsaetul-ro 258beon-gil Bundang-gu,
Seongnam-si Gyeonggi-do 463-825, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19347/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16700 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13577	22/12/2014	10	22/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE HEALTHCARE AS (NO)
Nycoveien 2, Postboks 4220, Nydalen, N-0401 Oslo,
Norway

Thông báo số: 19348/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16701 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14998	29/12/2015	9	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TATA STEEL LIMITED (IN)
Bombay House, 24 Homi Mody Street, Fort, Mumbai 400
001, India

Thông báo số: 19350/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16702 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36602	03/07/2023	2	03/07/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TRẦN DOÃN HÒA (VN)**
Số nhà 55, tổ 1, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên
Quang, tỉnh Tuyên Quang

Thông báo số: 19351/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16703 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22860	16/12/2019	5	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, INC. (US)**
One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States
of America

Thông báo số: 19352/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16704 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22842	16/12/2019	5	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **ALBEMARLE CORPORATION (US)**
451 Florida Street, Baton Rouge, LA 70801-1765, United
States of America

Thông báo số: 19353/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16705 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27164	16/12/2020	4	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street Cleveland, Ohio 44111, United States of America

Thông báo số: 19354/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16706 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22880	16/12/2019	5	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIGEL PHARMACEUTICALS, INC. (US)
1180 Veteran's Boulevard, So. San Francisco, California 94080, United States of America

Thông báo số: 19355/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16707 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27158	16/12/2020	4	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESUVIUS USA CORPORATION (US)
1404 Newton Drive, Champaign, Illinois 61822, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19356/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16709 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10939	17/12/2012	12	17/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RESEARCH ENGINEERING & MANUFACTURING, INC. (US)
55 Hammarlund Way, Tech II, Middletown, RI 02482
UNITED STATES OF AMERICA

Thông báo số: 19357/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16710 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20338	18/12/2018	6	18/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America

Thông báo số: 19358/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16711 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18088	18/12/2017	7	18/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IDEXX LABORATORIES, INC. (US)
One IDEXX Drive, Westbrook, Maine 04092, United States
of America
MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United
States of America

Thông báo số: 19359/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16712 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13771	09/02/2015	10	09/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XCEED HOLDINGS CC (ZA)
Middleburg Farm & Cottages, Blaauwklippen Road,
Stellenbosch, Western Cape 7600, South Africa

Thông báo số: 19360/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16713 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31136	13/01/2022	3	13/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PTT GLOBAL CHEMICAL PUBLIC COMPANY
LIMITED (TH)
555/1 Energy Complex, Building A, 14th-18th Floor,
Vibhavadi Rangsit Road, Chatuchak, Chatuchak, Bangkok
10900 Thailand

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19361/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16714 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18108	18/12/2017	7	18/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED
(JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-0045, Japan

Thông báo số: 19362/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16715 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27129	14/12/2020	4	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California
91320-1799, USA
AMGEN RESEARCH (MUNICH) GMBH (DE)
Staffelsestr. 2, 81477 Munich, Germany

Thông báo số: 19363/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16716 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30818	14/12/2021	3	14/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California
91320-1799, United States of America

Thông báo số: 19364/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16717 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30845	15/12/2021	3	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, NL-1101 CN
Amsterdam, NETHERLANDS

Thông báo số: 19365/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16718 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34712	15/12/2022	2	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 19366/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16719 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22882	16/12/2019	5	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan
VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)
54, rue Anatole France, F - 59620 Aulnoye Aymeries,
France

Thông báo số: 19367/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16720 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12182	17/12/2013	11	17/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
100 Potrero Avenue, San Francisco, California 94103-4813,
United States of America

Thông báo số: 19368/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16721 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27168	17/12/2020	4	17/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỂN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19369/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16722 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27175	17/12/2020	4	17/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OIL STATES INDUSTRIES, INC. (US)
7701 South Cooper Street, Arlington, Texas 76001, United States of America

Thông báo số: 19370/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16723 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20357	18/12/2018	6	18/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HELSINN HEALTHCARE SA (CH)
Via Pian Scaiolo 9, 6912 Lugano-Pazzallo, Switzerland

Thông báo số: 19371/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16724 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20344	18/12/2018	6	18/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-0045, Japan

Thông báo số: 19372/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16725 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9913	15/12/2011	13	15/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY GROUP CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan Minato -ku, Tokyo 108-0075 Japan

Thông báo số: 19373/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16726 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34687	14/12/2022	2	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ PHƯƠNG THU (VN)
465/24 Hòa Hảo, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 19374/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16727 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34792	22/12/2022	2	22/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)**
No. 885, Fujin Road, Baoshan District Shanghai 201900,
China

Thông báo số: 19375/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16728 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34804	23/12/2022	2	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **POU CHEN CORPORATION (TW)**
No. 2, Fu Kung Rd., Fu Hsin Hsian, Chang Hwa Hsien,
Taiwan

Thông báo số: 19376/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16729 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34663	12/12/2022	2	12/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **KEW TECHNOLOGY LIMITED (GB)**
38-39 Albert Road, Tamworth, England, B79 7JS

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19377/TB-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16730 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35276	07/03/2023	2	07/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENENCELL INC. (KR)
120, Heungdeokjungang-ro, Giheung-gu Yongin-si
Gyeonggi-do 16950 Republic of Korea

Thông báo số: 19378/TB-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16731 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12486	10/03/2014	11	10/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UBUKATA INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
4-30, Hoshcho, Minami-ku, Nagoya-shi, Aichi 4570828,
Japan

Thông báo số: 19379/TB-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16732 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27737	18/02/2021	4	18/02/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA INDUSTRIAL PRODUCTS AND SYSTEMS CORPORATION (JP)
580, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan

Thông báo số: 19380/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16733 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34809	26/12/2022	2	26/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)
No. 885, Fujin Road, Baoshan District, Shanghai, 201900, China

Thông báo số: 19381/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16734 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34789	22/12/2022	2	22/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)
No.885, Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China

Thông báo số: 19382/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16735 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31660	16/03/2022	3	16/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TINYPOWERS CO., LTD. (KR)
710 (Gwanyang-dong ACE PyeongChon Tower) Simindaero 361 Dongan-gu Anyang-si Gyeonggi-do 431-804, Republic of Korea

Thông báo số: 19383/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16736 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31296	08/02/2022	3	08/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAKAGUCHI E.H. VOC CORP. (JP)
12-2, Sotokanda 1-chome, Chiyoka-ku, Tokyo 1010021, Japan

Thông báo số: 19384/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16737 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23285	02/03/2020	5	02/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OJC COMMERCE CO., LTD. (KR)
9th floor, 535, Gonghang-daero, Gangseo-gu, Seoul 07562 Republic of Korea.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19385/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16738 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20369	25/12/2018	6	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIDLOCK GMBH (DE)
Hindenburgstrasse 37, 30175 Hannover, Germany

Thông báo số: 19386/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16739 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9018	18/01/2011	14	18/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LABORATOIRES FOURNIER S.A. (FR)
28 boulevard Clémenceau, B.P. 27912, F-21079 Dijon
Cedex, France

Thông báo số: 19387/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16740 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28055	18/03/2021	4	18/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI E&S MACHINERY CO., LTD. (JP)
6-4, Tsukiji 5-chome, Chuo-ku, Tokyo, 1048439, Japan.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19388/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16741 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8120	14/12/2009	15	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUANTUM CHEMICAL TECHNOLOGIES
(SINGAPORE) PTE. LTD (SG)
47 Pandan Road, Singapore 609288, Singapore
SINGAPORE ASAHI CHEMICAL & SOLDER
INDUSTRIES PTE LTD. (SG)
47 Pandan Road, Singapore 609288, Singapore

Thông báo số: 19389/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16742 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34746	19/12/2022	2	19/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome,
Kita-ku, Osaka-shi, 5308323 Japan

Thông báo số: 19390/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16743 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31102	11/01/2022	3	11/01/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INJECTO GROUP A/S (DK)
Strandvejen 60, 2900 Hellerup, Denmark

Thông báo số: 19391/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16744 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30931	24/12/2021	3	24/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUNTSMAN ADVANCED MATERIALS LICENSING (SWITZERLAND) GMBH (CH)
Legal Services Department, Klybeckstrasse 200, 4057 Basel, Switzerland

Thông báo số: 19392/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16745 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20440	08/01/2019	6	08/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDENVISION (BE)
Kapucijnenvoer 101, Leuven, B-3000, Belgium

Thông báo số: 19393/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16746 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỂN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18140	25/12/2017	7	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809,
USA

Thông báo số: 19394/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16747 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31295	08/02/2022	3	08/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIWAN FERTILIZER CO., LTD. (TW)
6F., No. 88, Sec. 2, Nanking E. Rd., Jhongshan Dist.,
Taipei City, Taiwan

Thông báo số: 19395/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16655 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8249	01/02/2010	15	01/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Republic of
Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19396/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16748 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18180	02/01/2018	7	02/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 19397/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16749 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18188	02/01/2018	7	02/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 19398/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16750 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18224	02/01/2018	7	02/01/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 19399/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16751 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31038	05/01/2022	3	05/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 19400/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16752 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31050	05/01/2022	3	05/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 19401/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16753 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31052	05/01/2022	3	05/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 19402/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16754 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16431	09/01/2017	8	09/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 19403/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16755 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31099	11/01/2022	3	11/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19404/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16756 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23094	13/01/2020	5	13/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 19405/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16757 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23107	13/01/2020	5	13/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 19406/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16758 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23108	13/01/2020	5	13/01/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 19407/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16759 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23109	13/01/2020	5	13/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 19408/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16760 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23110	13/01/2020	5	13/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 19409/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16761 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23111	13/01/2020	5	13/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 19410/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16762 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23116	13/01/2020	5	13/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 19411/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16763 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23156	13/01/2020	5	13/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19412/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16764 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16486	17/01/2017	8	17/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Korea.

Thông báo số: 19413/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16765 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16487	17/01/2017	8	17/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Korea.

Thông báo số: 19414/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16766 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16488	17/01/2017	8	17/01/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Korea.

Thông báo số: 19415/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16767 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23196	17/01/2020	5	17/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 19416/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16768 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23238	17/01/2020	5	17/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 19417/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16769 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27527	20/01/2021	4	20/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 19418/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16770 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20537	22/01/2019	6	22/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 19419/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16771 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27614	28/01/2021	4	28/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19420/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16772 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18298	31/01/2018	7	31/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 19421/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16773 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9357	13/06/2011	13	13/06/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ANGSTROM, INC. (KR)
Daelim Acrotel C-219, 168-1 Jeongja-dong, Bundang-gu,
Seongnam, Gyeonggi-do 463-826, Republic of Korea
STEREO DISPLAY, INC. (US)
980 East Orangethorpe Avenue, Suite F, Anaheim, CA
92801, United States of America

Thông báo số: 19422/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16774 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31250	26/01/2022	3	26/01/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KÜTTNER HOLDING GMBH & CO. KG (DE)
Alfredstrasse 28, 45130 Essen, Germany

Thông báo số: 19423/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16775 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15017	05/01/2016	9	05/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SADAO SHINOHARA (JP)
2-27-15, Sumida, Sumida-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 19424/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16776 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34820	26/12/2022	2	26/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FÖRDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)
Hansastr. 27c, 80686 München, Germany

Thông báo số: 19425/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16777 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỂN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22907	23/12/2019	5	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANTHERYX, INC. (US)
2235 South Central Avenue, Phoenix, Arizona 85004,
U.S.A.

Thông báo số: 19426/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16778 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31153	14/01/2022	3	14/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHOTOSCIENCE JAPAN CORPORATION (JP)
5-8-3, Sandamachi, Hachioji-shi, Tokyo 1930832, Japan

Thông báo số: 19427/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16779 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9923	20/12/2011	13	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
100 Potrero Avenue, San Francisco, California 94103-4813,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19428/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16780 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30866	20/12/2021	3	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York
10591-6707, United States of America

Thông báo số: 19429/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16781 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34777	21/12/2022	2	21/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York
10591-6707, United States of America

Thông báo số: 19430/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16782 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27203	21/12/2020	4	21/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UPL LIMITED (IN)
Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist., Haldia
721602, West Bengal, India

Thông báo số: 19431/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16783 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13582	22/12/2014	10	22/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan

Thông báo số: 19432/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16784 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22926	23/12/2019	5	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
DEXERIALS CORPORATION (JP)
8F, Gatecity Osaki East Tower, 11-2, 1-chome, Osaki
Shinagawa-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 19433/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16785 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22925	23/12/2019	5	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 19434/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16786 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22905	23/12/2019	5	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 19435/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16787 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27245	24/12/2020	4	24/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19436/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16788 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32805	29/06/2022	2	29/06/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMART PACKAGING INDUSTRIES HOLDING AS
(NO)
Lilleakerveien 16, Postboks 146, 0216 Oslo, Norway

Thông báo số: 19437/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16789 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9922	20/12/2011	13	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURDUE PHARMA L.P. (US)
One Stamford Forum, 201, Tresser Boulevard, Stamford,
CT 06901, United States of America

Thông báo số: 19438/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16790 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22942	23/12/2019	5	23/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501,
Japan

Thông báo số: 19439/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16791 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27295	29/12/2020	4	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EURO-CELTIQUE S.A. (LU)
2, Avenue Charles de Gaulle, L-1653 Luxembourg,
Luxembourg

Thông báo số: 19440/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16792 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18239	09/01/2018	7	09/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AXALBION SA (CH)
C/o Fondation EPFL Innovation Park Bâtiment C, CH-1015
Lausanne, Switzerland

Thông báo số: 19441/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16793 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỂN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11050	14/01/2013	12	14/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CP KELCO U.S. INC (US)
1000 Parkwood Circle, Suite 1000, Atlanta, GA 30339,
United States of America

Thông báo số: 19442/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16794 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20432	08/01/2019	6	08/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALUMINUM CORPORATION OF CHINA LIMITED
(CN)
No.62 North Street Xizhimen, Haidian District Beijing
100082, China

Thông báo số: 19443/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16795 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18094	18/12/2017	7	18/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIGTEC PRIVATE LIMITED (IN)
II Floor, SID Entrepreneurship Building, IISC Campus,
Malleshwaram, Bangalore 560 012, Karnataka, India

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19444/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16796 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18158	25/12/2017	7	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INVE TECHNOLOGIES NV (BE)
Hoogveld 93, B-9200 Dendermonde Belgium

Thông báo số: 19445/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16797 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14976	29/12/2015	9	29/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VEOLIA WATER SOLUTION & TECHNOLOGIES SUPPORT (FR)
L' Aquarène, 1 place Montgolfier, 94417 Saint Maurice, France

Thông báo số: 19446/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16798 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35371	14/03/2023	2	14/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime
7990111, JP

Thông báo số: 19447/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16799 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22320	21/10/2019	5	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America

Thông báo số: 19448/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16800 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34227	01/11/2022	2	01/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America

Thông báo số: 19449/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16801 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10843	20/11/2012	12	20/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK SHARP & DOHME CORP. (BUSINESS ENTITY ID NUMBER: 7954401000) (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America

Thông báo số: 19450/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16802 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16384	20/12/2016	8	20/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK SHARP & DOHME CORP. (BUSINESS ENTITY ID NUMBER: 7954401000) (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America

Thông báo số: 19451/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16804 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23146	13/01/2020	5	13/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung City, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 20446/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-00206 Ngày nộp: 05/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23529	19/03/2020	5	19/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017
USA

Thông báo số: 23928/TB-SHTT.IP, ngày 28/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-00372 Ngày nộp: 05/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22289	21/10/2019	5	21/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ MÁY CÔNG NGHIỆP (R&D TECH), ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 23929/TB-SHTT.IP, ngày 28/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-03278 Ngày nộp: 13/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13894	23/03/2015	10	23/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUNTSMAN ADVANCED MATERIALS
(SWITZERLAND) GMBH (CH)
Klybeckstrasse 200, CH-4057 Basel, Switzerland

Thông báo số: 23930/TB-SHTT.IP, ngày 28/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-17648 Ngày nộp: 29/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6804	17/01/2008	17	17/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUBBELL INCORPORATED (US)
584 Derby Milford Road, P.O. Box 549, Orange, CT
06477-4024, United States of America

Thông báo số: 23931/TB-SHTT.IP, ngày 28/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16407 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6734	04/12/2007	17	04/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 23932/TB-SHTT.IP, ngày 28/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-17652 Ngày nộp: 29/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9992	18/01/2012	13	18/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,
United States of America

Thông báo số: 23933/TB-SHTT.IP, ngày 28/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-00076 Ngày nộp: 04/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27374	07/01/2021	4	07/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOON, IL SHIK (KR)
58, Deogi-ro 172beon-gil, Ilsanseo-gu, Goyang-si,
Gyeonggi-do, Republic of Korea
YOON, JUN CHAN (KR)
102-902, 32, Mokdongjungang-ro 7-gil, Yangcheon-gu,
Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 23934/TB-SHTT.IP, ngày 28/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-00420 Ngày nộp: 08/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27387	08/01/2021	4	08/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỂN 1 (04.2024)

Thông báo số: 23935/TB-SHTT._{IP}, ngày 28/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15190 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30469	12/11/2021	3	12/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PILE DYNAMICS, INC. (US)
30725 Aurora Road, Solon, OH 44139, United States of America

Thông báo số: 23936/TB-SHTT._{IP}, ngày 28/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16040 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15959	12/09/2016	8	12/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA ADVANCED INSTITUTE OF SCIENCE AND TECHNOLOGY (KR)
373-1 Guseong-dong, Yuseong-gu, Daejeon 305-701, Republic of Korea

Thông báo số: 23937/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-00643 Ngày nộp: 11/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23387	11/03/2020	5	11/03/2025

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFIZER INC. (US)
235 East 42nd Street, New York, NY 10017, United States
of America

Thông báo số: 23940/TB-SHTT._{IP}, ngày 28/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-14218 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30532	18/11/2021	3	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AU OPTRONICS CORPORATION (TW)
No.1, Li-Hsin Rd.2, Science-Based Industrial Park,
Hsinchu, Taiwan

Thông báo số: 23941/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01148 Ngày nộp: 29/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10027	01/02/2012	13	01/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT
(DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 23942/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01064 Ngày nộp: 25/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỂN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8345	19/03/2010	15	19/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEIKENKAI (JP)
1-11-17, Nishikiori-higashi, Tondabayashi-shi, Osaka,
Japan

Thông báo số: 23943/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01152 Ngày nộp: 29/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18425	07/02/2018	7	07/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 23944/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 28/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-01154 Ngày nộp: 29/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18453	12/02/2018	7	12/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred - Nobel - Str.10, 40789 Monheim am Rhein,
Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 23947/TB-SHTT.IP, ngày 28/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16591 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22816	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIRBAC H.K. TRADING LIMITED (CN)
11/F, One Pacific Place, 88 Queensway, Hong Kong

Thông báo số: 23949/TB-SHTT.IP, ngày 28/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-09525 Ngày nộp: 19/07/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25541	19/08/2020	4	19/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD. (JP)
2-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8322
Japan

Thông báo số: 23950/TB-SHTT.IP, ngày 28/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-15205 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34588	06/12/2022	2	06/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 23951/TB-SHTT.IP, ngày 28/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16105 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27121	14/12/2020	4	14/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIWAN TAIYO INK CO., LTD. (TW)
No. 7 Datong 2nd Rd., Guanyin Industry Park, Taoyuan County 32849, Taiwan

Thông báo số: 23952/TB-SHTT.IP, ngày 28/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16147 Ngày nộp: 27/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22743	02/12/2019	5	02/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARLSBERG BREWERIES A/S (DK)
Ny Carlsberg Vej 100, 1799 Copenhagen V, Denmark
HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)
2de Weteringsplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỂN 1 (04.2024)

Thông báo số: 23953/TB-SHTT.IP, ngày 28/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16569 Ngày nộp: 07/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31017	31/12/2021	3	31/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein,
Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

b - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 15998/TB-SHTT._{IP}, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13767 Ngày nộp: 12/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2423	18/08/2020	4	18/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ TĨNH (VN)
Số 06 đường La Sơn Phu Tử, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh

Thông báo số: 15999/TB-SHTT._{IP}, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13768 Ngày nộp: 12/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2423	18/08/2020	5	18/08/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ TĨNH (VN)
Số 06 đường La Sơn Phu Tử, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh

Thông báo số: 16000/TB-SHTT._{IP}, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13769 Ngày nộp: 12/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2423	18/08/2020	6	18/08/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ TĨNH (VN)
Số 06 đường La Sơn Phu Tử, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh

Thông báo số: 16001/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-15102 Ngày nộp: 09/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2942	20/05/2022	2	20/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN VĂN TUẤN (VN)
55/ 95 đường Thành Mỹ, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 16002/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-17428 Ngày nộp: 22/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1618	25/12/2017	7	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALPHA HOME APPLIANCES SDN BHD (MY)
No 6, Jalan Sungai Kayu Ara 32/37, Berjaya Park, Section 32, 40460 Shah Alam, Selangor, Malaysia.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16006/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-13271 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2649	26/05/2021	3	26/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 16099/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-15310 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3028	25/11/2022	2	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN VIETNAM SUNERGY (VN)
Lô III, Đồng Vàng, khu công nghiệp Đình Trám, xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Thông báo số: 16100/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-15314 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2763	23/11/2021	3	23/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)
No. 163, Fu-Tai St., Wu-Jih Dist., Taichung City, Taiwan

Thông báo số: 16101/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-15315 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2251	28/11/2019	5	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)
No. 163, Fu-Tai St., Wu-Jih Dist., Taichung City, Taiwan

Thông báo số: 16102/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-15316 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2215	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)
No. 163, Fu-Tai St., Wu-Jih Dist., Taichung City, Taiwan

Thông báo số: 16242/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-15406 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2547	08/12/2020	4	08/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALQUA, LTD. (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416024, Japan

Thông báo số: 16429/TB-SHTT.IP, ngày 07/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-15611 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2253	28/11/2019	5	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)
No. 163, Fu-Tai St., Wu-Jih Dist., Taichung City, Taiwan

Thông báo số: 16883/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-15904 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2800	17/12/2021	3	17/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TWU HUOLONG PRECISION LASTS CO., LTD. (TW)
No.24, Sinping Rd., South Dist., Tainan City, Taiwan

Thông báo số: 16913/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-15939 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2219	25/11/2019	5	25/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN LÂM NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
(VN)
Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái
Nguyên

Thông báo số: 16914/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-15940 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2211	18/11/2019	5	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN LÂM NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
(VN)
Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái
Nguyên

Thông báo số: 16915/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-15941 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2212	18/11/2019	5	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN LÂM NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
(VN)
Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái
Nguyên

Thông báo số: 16916/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-15942 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2220	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN LÂM NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (VN)
Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Thông báo số: 16917/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-15943 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2213	18/11/2019	5	18/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN LÂM NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (VN)
Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Thông báo số: 16918/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-15944 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3025	25/11/2022	2	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DDK GROUP CO., LTD. TAIWAN BRANCH (TW)
12F-10, No.213, Chaofu Rd., Xitun Dist., Taichung City
40757, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 16955/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-15954 Ngày nộp: 21/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2759	22/11/2021	3	22/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG LÂM PHẠM (VN)
Số 1, LK1, Vinaconex 21 phố Ba La, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 16956/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-15976 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2771	25/11/2021	3	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHỆ ĐỨC THÀNH (VN)
Tầng 12, tòa nhà Licogi 13, số 164 đường Khuất Duy Tiến, P. Nhân Chính, Q. Thành Xuân, Tp. Hà Nội

Thông báo số: 16957/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-15980 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2248	25/11/2019	5	25/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN THỦY ĐIỆN VÀ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO (VN)
Số 8 ngõ 95 Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

Thông báo số: 17001/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-16006 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2833	25/01/2022	3	25/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FORMOSA SEIKO ELECTRONIC CO., LTD. (TW)
No. 11-1, JEN HO ROAD, TAINAN, TAIWAN

Thông báo số: 17040/TB-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-16027 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2236	25/11/2019	5	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

Thông báo số: 17041/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-16057 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3020	24/11/2022	2	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QINGDAO BELLINTURF INDUSTRIAL CO., LTD (CN)
NO. 8 JILIN ROAD, BEIGUAN INDUSTRIAL ZONE,
JIAOZHOU, QINGDAO SHANDONG, 266300, CHINA

Thông báo số: 17096/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-16130 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3041	30/11/2022	2	30/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT JASMINE (VN)
237/65/31 Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp,
thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 17097/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-16141 Ngày nộp: 27/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2781	16/12/2021	3	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROBERT BOSCH GMBH (DE)
Postfach 30 02 20, 70442 Stuttgart, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 17235/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-16291 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3125	16/02/2023	2	16/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIU, PO-CHANG (TW)
8F., No.66-7, Sec. 2, Nankan Rd., Luzhu Dist., Taoyuan City 338, Taiwan
BIBOTING INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
8F., No.66-7, Sec. 2, Nankan Rd., Luzhu Dist., Taoyuan City 338, Taiwan

Thông báo số: 17250/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-16309 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2291	26/02/2020	5	26/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUN-HSIA YEN (TW)
No. 11-1, Goutou Lane, Goangshing Li, Erlin Town, Changhua Hsien, Taiwan

Thông báo số: 17251/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-16310 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2779	16/12/2021	3	16/12/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ HÀNG HẢI - MECOM (VN)
22-24-26 Mạc Thị Bưởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 17252/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-16313 Ngày nộp: 30/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3022	24/11/2022	2	24/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG TOÀN DIỆN (VN)
Số 39, xóm Mỹ, Khê Tang, Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 17253/TB-SHTT.IP, ngày 11/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-16314 Ngày nộp: 30/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2537	13/11/2020	4	13/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG TOÀN DIỆN (VN)
Số 39, Xóm Mỹ, Khê Tang, Cự Khê, Thanh Oai, Hà Nội

Thông báo số: 18001/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-16007 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2539	13/11/2020	4	13/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIAM KUBOTA CORPORATION CO., LTD. (TH)
101/19-24 Moo 20, Navanakorn Industrial Estate,
Klongneung Sub-district, Klongluang District, Pathumtani
Province, Thailand

Thông báo số: 19178/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-16485 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2870	21/03/2022	3	21/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAO SHEN PAPER & PLASTIC PRODUCT CO., LTD.
(CN)
68#, Xiao Tang Road, Jiang Gao Town, Bai Yun District,
Guangzhou City, Guang Dong, China, 510000

Thông báo số: 19256/TB-SHTT._{IP}, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-16562 Ngày nộp: 07/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1960	25/12/2018	6	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ
LỘC, HÓA DẦU (VN)
Số 2 Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn
Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 19257/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-16563 Ngày nộp: 07/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1961	25/12/2018	6	25/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỘC, HÓA DẦU (VN)
Số 2 Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19258/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-16574 Ngày nộp: 07/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2865	21/03/2022	3	21/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUAN CHENG HAT CO., LTD. (TW)
No.52-1, Sec. 3, Xitun Rd., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan

Thông báo số: 19283/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-16605 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3018	24/11/2022	2	24/11/2024

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SƠN VIỆT (VN)
Số 201, tổ 11, đường Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19349/TB-SHTT.IP, ngày 18/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-16692 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2842	26/01/2022	3	26/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DU, ZONGXIN (CN)
Room 701, Unit 2, No. 206 Zhongshu Street, Quanshan District Xuzhou City Jiangsu Province 215300 China

Thông báo số: 19892/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-16462 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2639	27/04/2021	4	27/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐỖ QUỐC THÁI (VN)
4A1 Trần Quốc Toàn, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 23938/TB-SHTT.IP, ngày 28/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-14254 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2252	28/11/2019	5	28/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome,
Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323 Japan

Thông báo số: 23939/TB-SHTT.IP, ngày 28/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-17023 Ngày nộp: 18/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2565	05/01/2021	4	05/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALQUA, LTD. (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416024, Japan

Thông báo số: 23945/TB-SHTT.IP, ngày 28/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-17495 Ngày nộp: 25/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2069	01/07/2019	5	01/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRUNG TÂM ƯƠM TẠO VÀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (VN)
39 Trần Hưng Đạo, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
CÔNG TY TNHH VAENCO VIỆT NAM (VN)
Số 18, ngách 72, ngõ 102 đường Trường Chinh, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Thông báo số: 23946/TB-SHTT.IP, ngày 28/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-17496 Ngày nộp: 25/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2068	01/07/2019	5	01/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRUNG TÂM ƯỚM TẠO VÀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (VN)
39 Trần Hưng Đạo, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
CÔNG TY TNHH VAENCO VIỆT NAM (VN)
Số 18, ngách 72, ngõ 102 đường Trường Chinh, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 23948/TB-SHTT.IP, ngày 28/03/2024 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-15206 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3024	25/11/2022	2	25/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

PHẦN IV

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1. CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Quyết định số: 28116/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/03/2024 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2023-00976

Ngày nộp: 16/08/2023

Chủ đơn: INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.

Ngày ký: 04/01/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **INCYTE CORPORATION (US)**
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803,
United States of America

Bên được chuyển nhượng: **INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)**
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803,
United States of America

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hợp chất bipyrazol, muối, chế phẩm chứa hợp chất này, quy trình điều chế muối của nó và phương pháp ức chế in vitro hoạt tính của Janus kinaza 1 (JAK1)	23942	04/05/2020
2	Muối, dược phẩm chứa muối này, phương pháp ức chế hoạt tính của PI3K kinaza và quy trình điều chế muối này	32395	25/05/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Quyết định số: 31546/QĐ-SHTT.IP, ngày 22/03/2024 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2023-00100

Ngày nộp: 13/02/2023

Chủ đơn: MITSUBISHI UBE CEMENT CORPORATION (JP)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 04/10/2022;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **MITSUBISHI MATERIALS CORPORATION (JP)**
2-3, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1008117, Japan
1. MITSUBISHI MATERIALS CORPORATION, 2-3, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1008117, Japan
2. UBE CORPORATION 1978-96, Oaza Kogushi, Ube-shi, Yamaguchi 755-8633, Japan

Bên được chuyển nhượng: **1. TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)**
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo, Japan;
2. MITSUBISHI UBE CEMENT CORPORATION (JP)
2-1-1, Uchisaiwaicho, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8521 Japan;
3. SUMITOMO OSAKA CEMENT CO., LTD. (JP)
6-28, Rokubancho, Chiyoda-ku, Tokyo 1028465, Japan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Phương pháp đo nhiệt độ của vật thể cần đo, nhiệt độ bụi và nồng độ bụi	33348	15/08/2022
2	Phương pháp đo nhiệt độ của vật thể trong môi trường có bụi	33888	30/09/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

2- CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Ghi nhận chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Quyết định số: 28282/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/03/2024 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký
hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp LX1-2023-
00088

Ngày nộp đơn: 22/11/2023

Chủ đơn: FLOORING INDUSTRIES LIMITED SARL (LU)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng - mẫu ngắn.

Ngày ký: 01/6/2023.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 11 trang bằng Tiếng Anh, trong đó có 2 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: **FLOORING INDUSTRIES LIMITED SARL (LU)**
10b Rue des Mérovingiens, (ZI Bourmicht), L - 8070 Bertrange,
Luxembourg

Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY TNHH CUNG CẤP SÀN NHỰA ECHO (VN)**
CN3, KCN Yên Mỹ, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng
Yên

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc
quyền sáng chế tương ứng danh sách kèm theo

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam .

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày 01/6/2023 ký Quyết định đến các ngày tương ứng nêu tại
cột (5) danh sách kèm theo .

Giá chuyển quyền: Điều 5 hợp đồng

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số VBBH (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển quyền (5)
1	Tấm sàn	13352	27/10/2014	14/09/2025
2	Tấm sàn dùng để tạo ra lớp phủ sàn	32850	01/07/2022	16/12/2036

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Quyết định số: 33178/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/03/2024 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX1-2023-00015

Ngày nộp đơn: 21/4/2023, ngày sửa đổi, bổ sung: lần cuối cùng 03/01/2024

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI SẢN PHẨM CAO CẤP LPD (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4256/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng li xăng.

Ngày ký: 25/3/2023.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Việt

Dạng hợp đồng: Độc quyền.

Bên chuyển quyền: **ĐẶNG ĐAN ĐÌNH (VN)**

Số 919, phố Thiên Lô, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI SẢN PHẨM CAO CẤP LPD (VN)**

Số 41 Thi Sách, Phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng Nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đã đăng ký nhãn hiệu số 33969, cấp ngày 07/10/2022.

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Đồng hồ kích thước lớn tiêu thụ năng lượng nhỏ	33969	07/10/2022	22/10/2040

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày tương ứng 21/10/2040.

Giá chuyển quyền: 2.000.000.000 VNĐ (Hai tỷ đồng Việt Nam)

Quyết định số: 33184/QĐ-SHTT._{IP}, ngày 25/03/2024 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp LX1-2023-00003

Ngày nộp đơn: 09/01/2023

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ROBOT TOSY (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 433 TẬP B – QUYỀN 1 (04.2024)

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng bằng độc quyền sáng chế tại Việt Nam.

Ngày ký: 29/12/2022.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 5 trang bằng tiếng Việt, trong đó có trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: **CÔNG TY CỔ PHẦN ROBOT TOSY (VN)**
Số 23 đường Lê Văn Lương, tòa nhà Starcity, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ROBOT TOSY (VN)**
Tầng 2,3,4 tòa nhà Starcity, số 23 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng sáng chế **Bum-mơ-rang** đang được bảo hộ theo 7745, cấp ngày 25/05/2009.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày 01/01/2023 đến ngày 11/10/2027.

Giá chuyển quyền: Miễn phí

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số VBBH (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển quyền (5)
1	Bum-mơ-rang	7745	25/05/2009	12/10/2027

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449